

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

55

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP
55

*Thư gửi người nhà
1893 - 1922*

Những tác phẩm của V.I. Lê-nin trong tập này in theo
bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia
Hà Nội - 2006

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1979

Л 10102 - 020
014(01) - 79 895 - 79

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilich Lenin (22-4-1870 – 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản bộ sách quý **V. I. Lenin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lenin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của bộ *V. I. Lenin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản vào những năm 70 - 80 thế kỷ XX.

*
* *

Tập 55 của Bộ sách **V.I. Lenin - Toàn tập** gồm các bức thư của V.I. Lenin gửi những người thân trong những năm 1893 - 1922, trong đó phần lớn là thư viết trong thời kỳ Người bị đày ở Xi-bi-ri và sống ở nước ngoài. Qua những bức thư này giúp ta thấy rõ một cách chi tiết điều kiện lịch sử khi V.I. Lenin viết và xuất bản các tác phẩm kinh điển cũng như hoạt động của Người nhằm xuất bản tờ báo "Tia lửa", tờ báo mácxít toàn Nga đầu tiên; đồng thời giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn những điều kiện sống của Lenin, các biến cố trong gia đình và nếp sinh hoạt của họ.

Tập 55 là tập cuối cùng của Bộ Toàn tập, do vậy ngoài phần trình bày những nội dung cơ bản của tập sách, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) đã khái quát một cách toàn diện về kết cấu của Bộ sách, về số lượng tài liệu, tác phẩm của Lenin được đưa vào 55 tập của Bộ Toàn tập V.I. Lenin xuất bản lần thứ năm bằng tiếng Nga.

Hai Lời tựa do M.I. Unianôva và A.I. Unianôva - Êlida-rôva viết là hai tài liệu quý góp phần làm sáng tỏ ý nghĩa và nội dung sâu sắc của những bức thư của V.I. Lenin.

Phần phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V.I. Lenin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lenin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 1-2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 55 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm thư từ của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà trong những năm 1893 - 1922. Trong tập này in các bức thư, các thư ngắn và điện báo mà hiện nay còn giữ được của V.I. Lê-nin gửi cho mẹ là M. A. U-li-a-nô-va, chị là An-na I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và chồng của bà là Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích Ê-li-da-rốp, em trai là Đmi-tơ-ri I-lích U-li-a-nốp, em gái là Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va, và gửi cho vợ là Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a.

Trong tập này có 279 bức thư, điện báo và các thư ngắn của V.I. Lê-nin. So với tập 37 (thư gửi người nhà) trong Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, lần xuất bản này có bổ sung bốn tài liệu mới được công bố lần đầu: bưu ảnh gửi M. A. U-li-a-nô-va đề ngày 20 tháng Bảy 1904, viết trong khi du lịch trên các vùng núi của Thụy-sĩ, hai thư ngắn gửi M. I. U-li-a-nô-va, viết trong những năm 1921 và 1922, và một bức điện gửi Đ.I.U-li-a-nốp, gửi vào tháng Tư 1921. Trong tập này còn có hai bức thư ngắn của V. I. Lê-nin trước đây đã công bố trong Văn tập Lê-nin, t. XXI và t. XXXV và lần này là lần đầu tiên được đưa vào bộ Toàn tập của V. I. Lê-nin; thư ngắn gửi M. I. U-li-a-nô-va, viết vào cuối tháng Hai - chậm nhất là ngày 8 tháng Ba 1918, và thư ngắn gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, viết sau tháng Mười 1919 - trước ngày 7 tháng Chín 1920.

Trong tập này có 16 bức thư của V. I. Lê-nin viết chung với N. C. Crúp-xcai-a. Những bức thư này hoặc là của Vla-đi-mia I-lích mà ở dưới có phần viết thêm của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, hoặc là các bức thư của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na mà phần viết thêm là của Người.

Phần lớn những thư từ trao đổi của V.I. Lê-nin với người nhà được đăng lần đầu trên tạp chí "Cách mạng vô sản" trong những năm 1924, 1929 và 1930, trong các Văn tập Lê-nin, các tập III, XXI, XXIV, XXXV; đồng thời cũng được in thành các tập riêng "Thư gửi người nhà", do A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và M. I. U-li-a-nô-va soạn đưa in vào các năm 1930, 1931 và 1934.

Nội dung và ý nghĩa các bức thư của V. I. Lê-nin gửi người nhà được nêu lên sâu sắc và đầy đủ trong các lời tựa của M. I. U-li-a-nô-va viết cho lần xuất bản tập thư vào năm 1930 và in ở phần đầu của tập này, và trong lời tựa (bài viết) của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va "Bàn về những bức thư của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà" cũng viết cho lần xuất bản tập thư nói trên vào những năm 1931 và 1934.

Nội dung các bức thư của V. I. Lê-nin gửi người nhà không phải chỉ gồm có những tư liệu phong phú về tiểu sử. V. I. Lê-nin cống hiến cả đời mình cho cuộc đấu tranh cách mạng vì hạnh phúc của nhân dân lao động, và "đời sống riêng của Người không tách rời cuộc đấu tranh đó, không tách rời công tác vì sự nghiệp của giai cấp vô sản" (xem tập này, tr. XIII). Trong các thư của V. I. Lê-nin gửi người nhà, như A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã nêu ra một cách xác đáng, "chúng ta thấy được những tiếng vang của cuộc đấu tranh để nhận thức đúng đắn chủ nghĩa Mác và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa đó trong các giai đoạn phát triển khác nhau của phong trào vô sản, một cuộc đấu tranh mà Người đã tiến hành suốt đời mình" (tr.LVII).

Trong số các bức thư của V. I. Lê-nin gửi người nhà còn lưu lại đến ngày nay, phần lớn là thư viết trong thời kỳ bị đày ở Xi-bi-ri, những năm 1900 - 1902, 1908 - 1910 và 1912 - 1914. Qua các thư đó, chúng ta thấy rõ một cách chi tiết lịch sử viết và xuất bản các tác phẩm kinh điển - "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" và "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", cũng như hoạt động của V. I. Lê-nin nhằm xuất bản tờ báo mác-xít toàn Nga đầu tiên "Tia lửa" ngay từ thời kỳ Người ở sống ở Ba-lan.

Trong phần phụ lục in trong tập này có những đoạn trích 6 bức thư của V. I. Lê-nin gửi người nhà, tìm thấy trong hồ sơ của Cục cảnh sát Mát-xcơ-va, và 56 bức thư của N. C. Crúp-xcai-a viết gửi cho M. A. và M. I. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va. Trong tập này, phần thư từ của N. C. Crúp-xcai-a được bổ sung thêm hai bức thư gửi M. A. U-li-a-nô-va, công bố lần đầu tiên: thư đề ngày 19 tháng Tám 1904 và thư đề ngày 17 tháng Tư 1915.

Các bức thư của N. C. Crúp-xcai-a là sự bổ sung quý giá cho những bức thư của V. I. Lê-nin; phần lớn những thư ấy thuộc về thời kỳ bị đày ở Xi-bi-ri và sống ở nước ngoài. Trong những bức thư này miêu tả rất sinh động và rõ nét đời sống chung của hai người, công tác, nghỉ ngơi và những cuộc gặp mặt với các đồng chí. Những bức thư của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na có thể nói là minh họa thêm những bức thư của V. I. Lê-nin, giúp cho ta thấy tỉ mỉ hơn những điều kiện sống của Vla-đi-mia I-lích, các biến cố trong gia đình, nếp sinh hoạt của họ.

Hầu hết các bức thư của V. I. Lê-nin trong tập này đều in theo bản thảo, trừ bốn bức thư gửi cho M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va (in theo bản sao giữ trong hồ sơ của cục cảnh sát), và một bức điện gửi Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đề ngày 10 tháng Bảy 1919 (in theo bản sao đánh máy).

*
* *

Trong bộ Toàn tập của V. I. Lê-nin xuất bản lần thứ 5 này có gần 9 nghìn văn kiện, trong đó có hơn một nửa chưa in trong các lần xuất bản trước, gần 1100 tác phẩm công bố lần đầu.

Các tập 1 đến 34 của bộ Toàn tập này gồm các tác phẩm của V. I. Lê-nin viết trong thời gian từ năm 1893 đến tháng Mười 1917. Trong các tập từ 35 đến 45 gồm các tác phẩm viết sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Mười tập sau đó (46 - 55) gồm có thư từ của V. I. Lê-nin. Ngoài ra, trong tập 54, tập trước tập cuối cùng, còn có một phần gồm các tài liệu mang tính chất khác nhau, đó là những tài liệu phát hiện được sau khi đã ra các tập tương ứng nên đưa bổ sung vào lần xuất bản này.

Nhiều văn kiện lần đầu tiên được đưa vào bộ Toàn tập của V. I. Lê-nin và lần đầu tiên được công bố, đã bổ sung cho những tác phẩm nổi tiếng của Lê-nin và phản ánh sự hoạt động nhiều mặt về lý luận và tổ chức của Người.

Việc xuất bản bộ Toàn tập này của V. I. Lê-nin là biểu hiện rạch ròi nói lên mối quan tâm của Đảng cộng sản Liên-xô đối với việc xuất bản di sản tư tưởng của Lê-nin, và nói lên sự chú ý của đảng đối với sự nghiệp tuyên truyền chủ nghĩa Lê-nin.

Đảng cộng sản Liên-xô xem việc xuất bản các tác phẩm của V. I. Lê-nin vĩ đại là nghĩa vụ quốc tế của mình. Các tác phẩm của V. I. Lê-nin là tài sản vô giá không phải chỉ của nhân dân Liên-xô, mà của cả toàn thể loài người tiến bộ. Chủ nghĩa Lê-nin là cơ sở tư tưởng của việc giáo dục nhân dân lao động theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa quốc tế vô sản. Các tác phẩm của V. I. Lê-nin vũ trang cho những người cộng sản, cho quân chúng nhân dân tất cả các nước trong cuộc đấu tranh của họ vì hòa bình, dân chủ, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Việc xuất bản bộ Toàn tập này của V.I. Lê-nin có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

LỜI TỰA CHO TẬP "THƯ GỬI NGƯỜI NHÀ" XUẤT BẢN NĂM 1930

Những bức thư in dưới đây của V. I. Lê-nin chủ yếu gửi cho mẹ Người là Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na và em gái Người là Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na*, và bao gồm thời kỳ từ năm 1894 đến năm 1917**, tức thời kỳ mở đầu những năm hoạt động cách mạng đầu tiên của Vla-đi-mia I-lích cho đến khi Người trở về Nga sau Cách mạng tháng Hai. Trong thời kỳ này - gần một phần tư thế kỷ -, đảng ta đã ra đời và hình thành. Và trong suốt thời kỳ 25 năm vẻ vang đó, Vla-đi-mia I-lích đã đứng đầu đảng, lãnh đạo và giáo

* Song nội dung của những bức thư ấy thường viết cho tất cả gia đình chúng tôi hay ít ra là cho những người bấy giờ cùng sống chung với nhau, "để khỏi lặp lại".

** Ở đây không bao gồm các bức thư của Vla-đi-mia I-lích trao đổi với người nhà trong thời kỳ đi đày (xem tạp chí "Cách mạng vô sản", các số 2 - 3, 4, 5, 6, và 8, năm 1929), và các bức thư hồi năm 1896, khi Vla-đi-mia I-lích bị giam tại nhà tạm giam Pê-téc-bua (từ 9/XII, 1895 - 29/I. 1897, lịch cũ); lúc đó Người hầu như thường xuyên gặp mặt mẹ và em gái và rất ít viết thư riêng cho mẹ và em gái (xem bài của A.I. Ê-li-da-rô-va - U-li-a-nô-va "Vla-đi-mia I-lích trong tù" đăng trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 3, năm 1924, và hai bức thư kèm theo bài báo này của Vla-đi-mia I-lích viết năm 1896). Từ tháng Mười một 1905 đến tháng Chạp 1907, Vla-đi-mia I-lích sống ở Pê-téc-bua hoặc ở Phần-lan, thường gặp mặt người nhà và hầu như không viết thư cho gia đình. Ngoài ra còn có một loạt bức thư gửi An-na I-li-ni-tơ-na và Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na, nhất là trong thời kỳ Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na sống ở nước ngoài. Những bức thư này sẽ được công bố bổ sung¹⁾.

1) Những bức thư của V. I. Lê-nin mà M. I. U-li-a-nô-va nhắc tới đều được đưa vào tập này.

dục đảng. Suốt cuộc đời, Người sống trong cuộc đấu tranh cách mạng, đời sống riêng của Người không tách rời cuộc đấu tranh đó, không tách rời công tác vì sự nghiệp của giai cấp vô sản.

Nhưng nếu như chúng ta có bộ Toàn tập của Lê-nin và có khá nhiều tác phẩm về chủ nghĩa Lê-nin (kể cả tác phẩm nghiên cứu khoa học và tác phẩm phổ thông) thì cho tới nay, người ta lại miêu tả còn hết sức không đầy đủ hoặc là hầu như không miêu tả gì về Lê-nin với tính cách là một con người với cá tính đa dạng sáng rõ của Người.

Những bức thư được giới thiệu cho bạn đọc trong tập này sẽ bù đắp được *một phần* thiếu sót ấy. Qua những bức thư này có thể thấy, *tới một mức độ nào đó*, hình ảnh cuộc sống của Vla-đi-mia I-lích, những thói quen và thiên hướng của Người, mối quan hệ của Người đối với người khác v.v.. Chúng tôi nói: *tới một mức độ nào đó*, vì, trước hết, đây chưa phải là toàn bộ những bức thư của Người gửi người nhà trong thời kỳ nói trên. Do những cuộc di chuyển thường xuyên từ thành phố này sang thành phố khác, do vô số vụ khám xét và bắt bớ đùng chạm đến người này hoặc người khác trong gia đình chúng tôi, nên nhiều bức thư của V. I. Lê-nin hoặc là rơi vào tay cảnh sát và không được trả lại*, hoặc bị thất lạc bằng con đường khác. Cũng thường có trường hợp thư từ mất mát khi bưu điện chuyển, nhất là trong thời kỳ chiến tranh đế quốc. Vì vậy có khi cùng một vấn đề mà phải nhắc đi nhắc lại trong mấy bức thư liền. Ngoài ra, trên những bức thư ấy còn in lại dấu vết của chế độ cảnh sát dưới thời Nga hoàng. Đành

* Chẳng hạn, chúng tôi tìm thấy trong Cục lưu trữ trung ương của nhà nước những đoạn trích trong sáu bức thư của Vla-đi-mia I-lích kèm vào tập hồ sơ của Cục cảnh sát Mát-xcơ-va để làm "bằng chứng". Những đoạn trích này đã được chúng tôi xếp vào phụ lục¹⁾.

1) Xem tập này, tr.481 - 482.

rằng, mọi thư từ về công tác (mọi thông báo về các sự kiện cách mạng, về sinh hoạt đảng v.v.), chúng tôi đều phải viết bí mật, bằng mực hóa học, thường là viết vào sách và tạp chí và gửi tới những địa chỉ "trong sạch" của người ngoài. Nhưng đời sống riêng và công tác cách mạng gắn chặt với nhau đến mức thư từ trao đổi cá nhân hợp pháp, không nghi ngờ gì nữa, cũng bị ảnh hưởng nặng nề, và chúng tôi phải cắt xén đi nhiều vì chế độ cảnh sát. Không phải tự nhiên mà trong một bức thư gửi cho em gái là Ma-ri-a I-li-ni-tso-na bấy giờ đang bị đày ở Vô-lô-gđa, Vla-đi-mia I-lích đã viết: "Nhưng với hoàn cảnh hiện nay của chúng ta (của em và đặc biệt của anh), rất khó có thể trao đổi thư từ như ý muốn¹⁾".

Điều đó chẳng những chỉ thể hiện trong việc viết thư cho Ma-ri-a I-li-ni-tso-na, mà cả đối với mọi người trong gia đình chúng tôi, vì Vla-đi-mia I-lích không những gắn bó với họ bằng máu mủ, mà còn có cùng quan điểm và cùng niềm tin. Tất cả họ (kể cả chồng An-na I-li-ni-tso-na là M. T. Ê-li-da-rốp) bấy giờ đều là những người dân chủ - xã hội, đều thuộc phái cách mạng của đảng, tất cả đều tham gia ít nhiều vào công tác cách mạng, đều quan tâm thiết tha đến đời sống của đảng, vui mừng trước những thắng lợi của đảng, đau xót trước những thất bại của đảng. Ngay cả mẹ của chúng tôi, sinh năm 1835 và đến cuối những năm 90, khi những cuộc khám xét và bắt bớ trở thành đặc biệt thường xuyên trong gia đình chúng tôi, đã trên 60 tuổi, cũng hoàn toàn đồng tình với hoạt động cách mạng của chúng tôi.

Tất cả thư từ hợp pháp của các nhà cách mạng đều bị

* Dĩ nhiên, không thể giữ những bức thư ấy ở nước Nga, và chỉ có một phần những thư ấy còn giữ lại được bằng những bản sao ở nước ngoài.

1) Xem tập này, tr.443.

kiểm duyệt, nên buộc phải dùng những sự ám chỉ khác nhau, ám hiệu v.v. để đề cập bằng cách nào đó đến những vấn đề mà chúng tôi quan tâm, để báo tin đã nhận được bức thư bí mật nào đó, để hỏi thăm tin tức người quen v.v..

Bạn đọc sẽ thấy rằng những bức thư của Vla-đi-mia I-lích trực tiếp gửi theo địa chỉ cho mẹ, em gái hoặc em trai, Người hầu như không nói đến tên họ ai, vì điều đó có thể gây phiền phức cho người được nêu tên trong thư. Và dĩ nhiên là chúng tôi không mấy may muốn làm cho ai phải chịu, trong trường hợp tốt nhất cũng là những sự phiền phức. Nếu như trong những bức thư của Vla-đi-mia I-lích vẫn còn thấy tên và có khi cả họ thì đó chỉ là tên và họ những đồng chí và người quen mà sự quen biết của chúng tôi với họ đã bị cục cảnh sát biết rồi do nhiều hoàn cảnh (cùng bị đày theo một bản án, cùng học một trường v.v.) hoặc là quen biết do những sự giao thiệp thuận tụy sự vụ (họ tên người xuất bản, người bán sách v.v.). Để tránh nêu tên họ của người quen nào đó còn có một địa vị ít nhiều hợp pháp, khi Vla-đi-mia I-lích muốn báo cho chúng tôi điều gì về người ấy hoặc muốn gửi lời thăm hỏi người ấy, thì trong những thư này Người thường dùng biệt hiệu của người ấy, hoặc gọi lại một sự việc hay sự kiện nào đó mà tất cả chúng tôi đều biết, để ám chỉ. Chẳng hạn, Vla-đi-mia I-lích gọi I. I. Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp - người mà Vla-đi-mia I-lích đã có lúc liên tục trao đổi thư từ thông qua An-na I-li-ni-tơ-na và Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na, - là "nhà sử học" (ý nói đến những tác phẩm về lịch sử của ông)*.

* Tiếc rằng trong số những thư từ ấy chỉ còn giữ lại được một bức thư đề ngày 16/XII. 1909. Xem Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. XIV, tr. 212 - 216¹⁾.

1) Trong những thư từ trao đổi của V. I. Lê-nin với I.I. Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, còn giữ lại được hai bức thư - đề ngày 2 và 16 tháng Chạp 1909. Xem V.I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 223 - 225, 226 - 232.

Khi gửi lời hỏi thăm V. V. Vô-rốp-xki, người trước kia bị đày cùng một thời kỳ với Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na ở Vô-lô-gđa, Vla-đi-mia I-lích viết: "Gửi lời chào các bạn Ba-lan và mong họ sẽ hết sức giúp đỡ"¹⁾, Lê-nin dùng cái tên "Nhà du lịch Trung-quốc" để ám chỉ A.P. Xơ-li-a-ren-cô, lúc đó làm việc ở đường sắt Mãn-châu-lý, dùng tên "ông cùng chúng ta bơi thuyền năm ngoái"²⁾ để chỉ V. A. Lê-vít-xki v.v..

Về việc gửi những sách báo bí mật, bản tin bí mật, sách trong có thư viết bằng mực hóa học v.v., cũng phải dùng những ẩn dụ để nhắc tới.

Cuối tháng Chạp 1900, tác giả những dòng này đưa cho G. B. Cra-xin khi ấy đi ra nước ngoài, để gửi cho Vla-đi-mia I-lích bản "Tuyên ngôn của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" được kẹp trong tập sách ảnh để giữ bí mật. Lần gửi ấy làm cho Vla-đi-mia I-lích rất hài lòng, và trong bức thư ngày 16. I. 1901, Người viết: "rất cảm ơn về những cuốn sách đã gửi đến, và nhất là về những bức ảnh rất đẹp và thú vị do người anh họ gửi từ Viên tới; con rất mong nhận được những món quà như thế luôn"³⁾.

Báo "Tia lửa" và những xuất bản phẩm bí mật khác gửi về Nga, ngoài những cách khác, còn được bỏ vào bì thư gửi cho những địa chỉ "trong sạch", hợp pháp. Chúng tôi còn lợi dụng những địa chỉ ấy để nhận sách báo cho mình. Có khi trong thư từ hợp pháp lại báo tin về việc gửi bưu kiện để chúng tôi có thể kịp thời hỏi ở người nhận. Chắc là sự báo tin như thế bao hàm trong câu nói sau đây của Vla-đi-mia I-lích (thư đề ngày 14. XII. 1900): "Anh còn nhớ hôm mồng chín đã gửi cho em một thứ đồ dùng mà em ưa thích". Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na viết trong bức thư đề

1) Xem tập này, tr. 423.

2) Như trên, tr. 239 và 260.

3) Như trên, tr. 247 - 248.

ngày 8. II. 1916: "Anh Vô-lô-đi-a rất vui mừng về bức thư dài của em. Có thể là khi nào đó em sẽ viết nữa nhé¹⁾. Vì thư từ hợp pháp của chúng tôi có đặc điểm là không bao giờ viết dài cả, và trong thời kỳ chiến tranh đế quốc - bức thư nói trên viết vào thời kỳ ấy, - chúng tôi trao đổi thư từ chủ yếu là bằng bưu thiếp bỏ ngõ, hơn nữa, bưu thiếp có bảo đảm, vì có nhiều bức thư bị thất lạc đi, cho nên câu nói trên đây chắc là có ý nói đến bức thư bí mật trong một cuốn sách.

Trong thời gian đầu khi Vla-đi-mia I-lích mới ra nước ngoài vào năm 1900, khi Người chưa biết mình sống ở đây được bao lâu, để giữ bí mật, Người đã không cho chúng tôi địa chỉ của chính mình để trao đổi thư từ, và khi Người sống ở Thụy-sĩ hoặc Muyn-khen, thì chúng tôi đã gửi thư sang Pa-ri hoặc Pra-ha cho Người. Chẳng hạn, trong bức thư đề ngày 2. III. 1901, Người báo cho biết địa chỉ mới của mình và có nói thêm rằng: "con đã cùng với chủ nhà chuyển chỗ ở rồi"²⁾. Phran-tơ Mô-đra-sếch, người mà thư từ của chúng tôi đều gửi qua, bấy giờ quả có đổi đến chỗ ở mới thật, nhưng Vla-đi-mia I-lích vẫn tiếp tục ở chỗ cũ của Muyn-khen.

Một trong những nét đặc trưng của Vla-đi-mia I-lích là hết sức cẩn thận và chuẩn xác cũng như hết sức tiết kiệm trong mọi chi tiêu nói chung, nhất là chi tiêu cho mình. Những đức tính đó chắc là Vla-đi-mia I-lích kế thừa được của mẹ, Người có nhiều nét giống mẹ. Mà mẹ chúng tôi, theo dòng họ bên ngoài là người Đức, và những nét đặc trưng nói trên lại rất nổi bật ở bà.

Vla-đi-mia I-lích dè xén tiền nong và tiết kiệm chi tiêu

1) Xem tập này, tr. 243 và 561.

2) Như trên, tr. 253.

cho mình như thế nào, có thể thấy qua bức thư của Người đề ngày 5. X.1895¹⁾.

"Hôm nay là lần đầu tiên từ khi ở Xanh Pê-téc-bua, con ghi sổ chi thu để xem thực tế con phải tiêu hết bao nhiêu. Hóa ra là trong một tháng từ 28/VIII đến 27/IX con đã tiêu tất cả là 54 rúp 30 cô-pếch, không kể tiền mua sắm các thứ (gần 10 rúp) và chi phí cho một vụ kiện (cũng gần 10 rúp) mà có lẽ con sẽ cáo đáng. Thực ra, trong 54 rúp ấy, một phần không phải là những khoản chi tiêu tháng nào cũng phải bỏ ra (giày, áo ngoài, sách, bàn tính v.v.), nhưng dù trừ khoản ấy đi (16 rúp) thì con vẫn tiêu quá nhiều: 38 rúp một tháng. Rõ ràng là con ăn tiêu chưa tính toán: chẳng hạn, riêng khoản đi xe ngựa đã mất 1 rúp 36 cô-pếch một tháng. Chắc hẳn là khi sống quen với hoàn cảnh mới, con sẽ chi tiêu ít hơn".

Và Người đã tiết kiệm thật sự, nhất là khi bản thân chưa có thu nhập và phải nhận tiền "cứu tế", như Người từng gọi số tiền mẹ gửi cho. Người tự mình tiết kiệm đến mức, khi Người sống ở Pê-téc-bua năm 1893, Người không đặt mua cả tờ "Tin tức nước Nga", mà đến thư viện công cộng đọc những tờ báo ấy "thường bị mượn mất 2 tuần". Người viết cho em gái: "Có thể anh sẽ đặt mua báo này, khi anh tìm được việc làm ở đây"²⁾.

Đức tính này, Vla-đi-mia I-lích vẫn giữ được suốt đời và nó biểu hiện rõ ràng không những khi Người ở nước Nga không có thu nhập hoặc khi Người sống lưu vong ở nước ngoài mà không tìm được người xuất bản các tác phẩm

* "Tin tức nước Nga" lúc bấy giờ là tờ báo đứng đắn nhất và hay nhất trong các báo tư sản.

1) Đây là chỉ bức thư đề ngày 5 tháng Mười 1893 (xem tập này, tr. 1 - 2).

2) Xem tập này, tr. 3.

của mình (chỉ cần nhớ lại sự việc là cuốn "Vấn đề ruộng đất" của Người đã nằm bẹp 10 năm tròn và chỉ đến năm 1917 mới xuất bản được), và có khi quả là Vla-đi-mia I-lích rơi vào tình cảnh khốn quẫn (chẳng hạn, xem thư của Người gửi cho đồng chí Sli-áp-ni-cốp tháng IX - 1916¹⁾ là thấy rõ), mà cả khi đời sống vật chất của Người được hoàn toàn bảo đảm, tức là sau cách mạng 1917.

Song, có một khoản mà Vla-đi-mia I-lích khó bề tiết kiệm được, đấy là khoản mua sách. Sách cần thiết cho công tác của Người để theo dõi được tình hình chính trị và kinh tế v.v. của nước ngoài và nước Nga.

"Điều làm cho con rất kính sợ - Người viết trong bức thư gửi từ Béc-lanh về cho mẹ đề ngày 29. VIII. 1895 - là con nhìn thấy tình hình tài chính của con lại "khó khăn": "con nghiện" mua sách và v.v. nặng đến nỗi có trời biết được tiền chạy đi đâu"²⁾. Nhưng cả về mặt này nữa, Người cũng cố hạn chế mình chủ yếu là bằng cách đến thư viện làm việc, và chẳng, khi Người sống ở nước ngoài, điều đó đã khiến cho Người có hoàn cảnh yên tĩnh hơn để làm việc: không còn cảnh hỗn độn và những câu chuyện mệt người liên miên vốn không tránh khỏi đối với những người lưu vong, những người buồn rầu về cảnh ngộ chưa quen và xa lạ với mình và thích tìm người dốc bầu tâm sự.

Thực ra, Vla-đi-mia I-lích đã sử dụng thư viện không những khi ở nước ngoài mà cả khi sống ở Nga. Trong bức thư gửi từ Pê-téc-bua về cho mẹ, Người viết rằng Người hài lòng về căn phòng mới của mình ở "không xa khu trung tâm mấy (chẳng hạn, chỉ 15 phút là đi đến được thư viện)"³⁾. Trên đường đi đây, Người thậm chí đã lợi dụng

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 408.

2) Xem tập này, tr. 14.

3) Xem tập này, tr. 1.

mấy ngày lưu lại Mát-xcơ-va để làm việc ở Viện bảo tàng Ru-mi-an-txép. Và khi ở Cra-xnôi-ác-xcơ chờ tàu thủy đi đến huyện Mi-nu-xin-xcơ, Người đã đến thư viện của I-u-đin để nghiên cứu, mặc dầu hàng ngày phải đi gần năm vécxta.

Ở nơi bị đày, nơi mà người ta không thể nói đến vấn đề thư viện, Vla-đi-mia I-lích đã cố bù đắp vào lỗ hổng ấy bằng cách yêu cầu chúng tôi thu xếp gửi sách của thư viện cho Người qua bưu điện. Máy lần làm thử như vậy, nhưng thời gian gửi qua bưu điện quá lâu (vừa đi vừa về mất gần một tháng), mà sách ở thư viện lại cho mượn có thời hạn nhất định.

Nhưng về sau Vla-đi-mia I-lích có khi vẫn dùng biện pháp ấy. Ví dụ, trong thư gửi An-na I-li-ni-txơ-na đề ngày 11. II. 1914*, Người viết: "Về tập tư liệu thống kê các vụ án hình sự năm 1905 - 1908, chị chớ có mua đấy (đắt quá, không cần mua), mà mượn ở thư viện (thư viện của Hội đồng luật sư hoặc là thư viện của Đu-ma nhà nước) rồi gửi cho em xem một tháng là được".

Sống ở nước ngoài, Vla-đi-mia I-lích cũng thường xuyên sử dụng các thư viện. Ở Béc-lanh, Người nghiên cứu tại Thư viện hoàng gia. Ở Giơ-ne-vơ, Người có tham gia "câu lạc bộ" thân yêu của mình ("Société de lecture") trong đó phải đăng ký và đóng một khoản hội phí nhất định, thực ra, không nhiều, để có điều kiện đến làm việc ở thư viện của "câu lạc bộ" này. Ở Pa-ri, Người làm việc tại Thư viện quốc gia, mặc dù Người có phản nản rằng thư viện này "tổ chức tồi"; ở Luân-đôn, Người làm việc tại Viện bảo tàng Anh; và chỉ có khi sống ở Muyn-khen, Người lấy làm tiếc rằng

* Bức thư này không giữ lại được, bản trích lục thư này, chúng tôi tìm thấy trong hồ sơ của cục cảnh sát¹⁾.

1) Xem tập này, tr.437.

"ở đây không có thư viện", và ở Cra-cốp Người ít sử dụng thư viện. Trong thư gửi M. I. U-li-a-nô-va đề ngày 22. IV. 1914, Người viết: "ở đây (ở Cra-cốp. - M. U)... thư viện rất xoàng và rất bất tiện, mà anh hầu như không có dịp nào đến thư viện đó cả...". Công tác trong báo ("Sự thật"), đủ mọi cuộc giao dịch với các đồng chí đến Cra-cốp, - đông hơn nhiều so với đến Pháp hoặc Thụy-sĩ, - việc lãnh đạo công tác của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước, những cuộc hội nghị đại biểu và hội nghị của đảng v.v. đã tiêu hao quá nhiều tinh lực của Người, khiến Người không thể dành nhiều thời gian cho công tác khoa học. Nhưng ngay bấy giờ, "anh chị nhiều lần nhớ đến Giơ-ne-vơ, - Vla-đi-mia I-lích viết, - làm việc ở đây tốt hơn, thư viện tiện lợi, cuộc sống ít căng thẳng và ít rối rắm hơn"¹⁾.

Và khi lại trở sang Thụy-sĩ, sau lần bị bắt ở Ga-li-xi-a hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc, Vla-đi-mia I-lích viết: "Thư viện ở đây rất tốt, về mặt sử dụng sách, anh thu xếp cũng khá. Thậm chí thật dễ chịu được đọc sách sau một thời kỳ viết báo hằng ngày"²⁾. Sau đấy, Người cùng Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na từ Béc-nơ đi Xuy-rích để, ngoài những việc khác, "đến các thư viện ở đây làm việc" mà theo Người nói thì "tốt hơn ở Béc-nơ nhiều" (nhưng đồng thời Người vẫn tiếp tục khẩn trương tiến hành công tác chính trị, công tác đảng, điều này cũng được chứng minh rõ ràng qua các thư từ trao đổi giữa Người với hai đồng chí Các-pin-xki và Ra-vích trong thời kỳ đó³⁾), những bức thư này vừa mới được công bố trong Văn tập Lê-nin, t.XI). Nhưng nếu như khi ở nước ngoài Lê-nin đã có

1) Xem tập này, tr. 444 và 443.

2) Như trên, tr. 446.

3) Một số những thư từ này đã được đưa vào V.I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.49.

những điều kiện rất thuận lợi về mặt đọc sách nước ngoài, đọc báo chí, vì có thể đến đọc ở các thư viện, thì về mặt sách tiếng Nga bao giờ cũng thấy hết sức thiếu thốn. "Ở đây con sẽ kiểm sách tiếng Đức được dễ dàng - Người viết trong thư đề ngày 2. IV. 1902, - và những sách này không thiếu. Còn sách tiếng Nga thì ở đây lại thiếu"¹⁾. Trong thư đề ngày 6. IV. 1900, Người viết: "Con ít được xem sách mới". Và không nghi ngờ gì nữa, việc thường xuyên thiếu những cuốn sách cần thiết đã ảnh hưởng không ít tới công tác của Vla-đi-mia I-lích khi Người sống ở nước ngoài. Cho nên trong các thư gửi cho người nhà, Người luôn luôn yêu cầu gửi cho cuốn sách này hoặc cuốn sách nọ cần thiết cho công việc của Người (tài liệu thống kê, sách về vấn đề ruộng đất, về triết học v.v.) cũng như sách mới, tạp chí, tiểu thuyết. Và qua những bức thư ấy lại có thể phán đoán *trên một mức độ nhất định* xem Vla-đi-mia I-lích ưa thích loại sách báo thuộc những ngành tri thức nào trong một thời kỳ nào đấy, và Người đã sử dụng những sách báo ấy cho tác phẩm nào của mình.

Trong những sách báo ấy, Người chú ý nhiều đến các tập tư liệu thống kê.

Vla-đi-mia I-lích coi trọng thống kê, "những sự việc chính xác, những sự việc không thể chối cãi" như thế nào, điều đó có thể thấy rõ qua các tác phẩm của Người, qua những bản nháp, trích lục và tính toán chuẩn bị trước cho những tác phẩm ấy. Tiêu biểu về mặt này là tác phẩm viết dở dang và chưa được công bố của Người "Thống kê học và xã hội học"²⁾ - P. Pi-ri-u-tsép (bút danh mới mà Vla-đi-mia I-lích dùng để dễ bề xuất bản tác phẩm này), tác phẩm này viết về vấn đề "về ý nghĩa và vai trò của phong trào dân

1) Xem tập này, tr. 271.

2) Tác phẩm này được công bố năm 1935. Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.30, tr. 349 - 356.

tộc, quan hệ qua lại giữa phong trào dân tộc và phong trào quốc tế⁽¹⁾.

Trong tác phẩm trên, chúng ta thấy đoạn sau:

"Trong lĩnh vực những hiện tượng xã hội, - Vla-đi-mia I-lích viết, - không có phương pháp nào lại phổ biến hơn và vô căn cứ hơn là phương pháp tách riêng *một vài* sự thật ít quan trọng ra và đưa với những thí dụ. Thu thập những thí dụ nói chung là không tốn công gì, nhưng đó lại là một công việc không có một chút giá trị nào hoặc là có tác dụng hoàn toàn ngược lại, vì mọi sự việc đều phụ thuộc vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể, trong đó có những trường hợp cá biệt. Nếu xét những sự thật trong *toàn bộ* những sự thật, trong mối *liên hệ* giữa chúng với nhau, thì sự thật không những bao giờ cũng "đanh thép" mà còn là những chứng cứ chắc chắn không thể chối cãi được. Nếu xét những sự thật đó, ngoài *toàn bộ* những sự thật, ngoài mối liên hệ giữa chúng với nhau, nếu nó rời rạc và được chọn tùy tiện, thì sự thật chỉ là những trò chơi trẻ con hay còn tệ hơn nữa. ... phải từ những sự thật chính xác và không thể chối cãi được mà thử xác lập ra một nền tảng có thể dùng làm chỗ dựa, có thể dùng để đối chiếu với bất cứ lý luận nào trong những lý luận "chung chung" hay "khuôn mẫu", những lý luận mà ngày nay trong một vài nước, người ta quá ư lạm dụng. Muốn đó là một nền tảng thực sự thì cần phải xét không phải những sự thật tách riêng ra mà *toàn thể* những sự thật có liên quan đến vấn đề đang xét, *không trừ một* ngoại lệ nào, nếu không, nhất định người ta sẽ có đầy đủ lý do để nghi ngờ rằng những sự thật đã được lựa chọn hay thu thập một cách tùy tiện, rằng thay cho mối liên hệ và mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau khách quan giữa những hiện tượng lịch

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.30, tr. 349.

sử xét trong toàn bộ chúng, người ta đưa ra một mớ "chủ quan" để biện bạch có thể là cho một việc như nhuốc. Đó là điều thường hay xảy ra... nhiều hơn người ta thường tưởng tượng được⁽¹⁾.

Năm 1902, Vla-đi-mia I-lích yêu cầu gửi ra nước ngoài cho Người "*toàn bộ* tài liệu thống kê", nằm trong những cuốn sách, trước kia Người đem theo đến Xi-bi-ri, mà "con đã bắt đầu muốn đọc lại" (như Người viết trong thư ngày 2. IV. 1902)... Về sau, để nhận được tài liệu thống kê của các thành phố, hơn nữa để nhận được thường xuyên hơn, Vla-đi-mia I-lích thậm chí đã viết một thư yêu cầu riêng** gửi các nhà thống kê học tham dự đại hội các bác sĩ và các nhà khoa học tự nhiên họp ở Mát-xcơ-va vào mùa đông năm 1909 - 1910 (tại đại hội này, một tiểu ban các nhà thống kê học đã được thành lập). Thư yêu cầu trên đã được sự hưởng ứng của cả một loạt nhà thống kê học các tỉnh, và trong thư ngày 2. I. 1910, Vla-đi-mia I-lích viết: "Anh cũng đã nhận được bức thư về tư liệu thống kê từ Ri-a-dan gửi đến,

* Tài liệu thống kê này, mà Vla-đi-mia I-lích đã sử dụng cho cuốn sách của mình "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", Viện Lê-nin đã nhận được năm 1929 từ nước ngoài gửi về cùng với những cuốn sách khác của Vla-đi-mia I-lích; căn cứ vào những bản trích lục và ghi chú trong các cuốn sách đó, còn có thể rút ra thêm một loạt kết luận có giá trị về công tác của I-lích²⁾.

** Về việc có thể công bố thư yêu cầu ấy ở đây, chúng tôi lại phải mang ơn Cục cảnh sát Mát-xcơ-va đã giữ gìn nó trong hồ sơ của cục cảnh sát³⁾.

1) Xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.30, tr. 350 - 351.

2) Một phần tài liệu chuẩn bị cho cuốn sách của V.I. Lê-nin "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" đã được công bố năm 1940 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXIII.

3) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.47, tr. 225 - 226.

thật là tốt quá, vì xem ra anh sẽ được nhiều người giúp đỡ¹⁾.

Năm 1908, khi viết tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", Vla-đi-mia I-lích đã đặt mua cuốn sách nhỏ của giáo sư Tsen-pa-nốp nói về A-vê-na-ri-út và trường phái của ông, cuốn sách nhỏ về "Triết học nội tại" v.v.. Người viết cho em gái về tác phẩm của mình như sau: "Anh đã nghiên cứu nhiều về bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ và anh nghĩ rằng anh đã giải thích rõ được mọi quan điểm hết sức tầm thường của bọn họ (kể cả của "thuyết kinh nghiệm nhất nguyên")²⁾.

Khi biên thư hỏi xem em gái đã nhận được bản thảo về chủ nghĩa tư bản hiện đại ("Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản")³⁾ hay chưa, Vla-đi-mia I-lích viết: "Anh rất coi trọng tác phẩm kinh tế ấy và rất mong là nó sớm được đăng toàn văn" (thư đề ngày 22. X. 1916)⁴⁾. Mọi người đều biết, nguyện vọng này của Người không được thực hiện (tuy Vla-đi-mia I-lích "cố hết sức thích ứng với những "sự hà khắc"", như Người viết trong thư gửi M. N. Pô-crốp-xki đề ngày 2. VII. 1916⁵⁾: tác phẩm của Vla-đi-mia I-lích đã bị sửa chữa và cắt xén đi nhiều, và mãi mười năm sau mới ra mắt độc giả dưới dạng đúng như nó vẫn có từ đầu.

Qua thư của Vla-đi-mia I-lích gửi cho người nhà, chúng ta biết rõ trong tình hình như thế nào Người đã bắt tay viết tác phẩm của mình "Chế độ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp hiện đại" (chưa công bố)⁶⁾. Trong thư ngày 22. X. 1916,

1) Xem tập này, tr. 374.

2) Như trên, tr. 310.

3) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.27, tr. 299 - 426.

4) Xem tập này, tr. 456.

5) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.49, tr. 348.

6) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.19, tr. 319 - 344.

Người viết cho em gái: "Em viết thư bảo là "người xuất bản muốn in "Vấn đề ruộng đất" thành cuốn sách dày chứ không muốn in thành sách mỏng". Anh hiểu điều đó như thế này: nghĩa là anh phải gửi phần tiếp theo (tức là ngoài phần nói về nước Mỹ đã viết xong, còn phải viết thêm về nước Đức như đã hứa). Viết xong bài cho người xuất bản cũ để trả nợ tiền ứng trước thì anh sẽ bắt tay viết về phần ấy ngay"¹⁾. Bản thảo của tác phẩm này hiện còn lưu ở Viện Lê-nin, không được hoàn thành; chắc là cách mạng "đã cản trở" Vla-đi-mia I-lích viết nốt phần còn lại.

Những bức thư của Vla-đi-mia I-lích được giới thiệu với bạn đọc ở đây cho biết một phần tình hình và điều kiện sáng tác của Người cùng những khó khăn gặp phải trong việc công bố kết quả của sáng tác ấy. Chúng tôi có ý nói đến những tác phẩm hợp pháp của Người. Về mặt này, trong suốt thời kỳ trước cách mạng (không kể thời kỳ cuộc cách mạng lần thứ nhất và thời kỳ có tờ "Ngôi sao" và "Sự thật" vào những năm 1912 - 1914, khi Người còn có khả năng viết cho các tờ báo hợp pháp, khi đảng còn có cơ quan xuất bản hợp pháp của mình, tuy chỉ trong một thời gian ngắn ngủi), Vla-đi-mia I-lích đã ở vào những điều kiện không thuận lợi không phải chỉ vì ở nước ngoài, chẳng hạn, Người luôn luôn thiếu những sách Nga và tài liệu khác cần thiết cho công việc của mình.

Điều kiện kiểm duyệt cũng là khó khăn lớn: các bài của Vla-đi-mia I-lích thường bị cắt xén và xuyên tạc (chẳng hạn, bài "Một sự phê phán không có tính chất phê phán"), sách của Người thường bị tịch thu ("Vấn đề ruộng đất", tập II) v.v. và v.v.. Nhưng ngoài ra, còn có một khó khăn lớn nữa là tình trạng phải sống xa cách nước Nga và vì thế, không có khả năng liên hệ thường xuyên trực tiếp với các nhà xuất bản v.v.. Tiêu biểu về mặt này là, chẳng hạn, việc

1) Xem tập này, tr. 456.

Người đã nhiều lần cố gắng để được cộng tác viết cho bộ Từ điển bách khoa của Gra-nát. "Sẽ tốt biết mấy nếu viết được gì cho Từ điển bách khoa, - Người viết trong thư gửi em gái ngày 22. XII. 1914, - nhưng điều đó chắc không dễ dàng gì làm được nếu không có dịp làm quen với thư ký tòa soạn¹⁾. Không có sự quen biết ấy nên khi Vla-đi-mia I-lích trực tiếp viết thư cho tòa soạn của Gra-nát thì thậm chí có khi không nhận được trả lời hoặc nhận được trả lời rất chậm. Tháng Hai 1915, Người viết cho em gái: "có thể tiếp tục viết bài cho Từ điển bách khoa được không? Anh đã viết thư hỏi thư ký tòa soạn về vấn đề này, nhưng ông ta không trả lời". Năm 1912, Người đã viết: "Rất tiếc là hiện nay ở đây mối liên hệ giữa anh với các nhà xuất bản bị cắt đứt hoàn toàn"³⁾.

Nếu như không có sự giúp đỡ to lớn của các đồng chí và của gia đình đối với Vla-đi-mia I-lích trong việc tìm kiếm người xuất bản, trong việc chữa bản in thử các tác phẩm của Người v.v., thì những khó khăn trong việc xuất bản những tác phẩm ấy sẽ còn nhiều hơn nữa. Nhưng chị, em gái và em trai không phải lúc nào cũng có thể giúp đỡ được Vla-đi-mia I-lích về mặt này, nhất là khi họ phải ngồi tù hay là đi đày. Vì vậy, năm 1904, chẳng hạn, Người yêu cầu mẹ cho địa chỉ của Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích, mà Người cần liên hệ về "sự nghiệp văn chương" (xem thư đề ngày 20. I. 1904)⁴⁾.

* Hồi bấy giờ, tình hình trả lời của các nhà xuất bản khác cho thư của Vla-đi-mia I-lích cũng không tốt gì. Về mặt này, xem thư số 3 (ngày 27. XI. 01) của Lê-nin gửi L. I. Ác-xen-rốt, Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XI, tr. 326²⁾.

1) Xem tập này, tr. 447.

2) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 158.

3) Xem tập này, tr. 451, 412.

4) Như trên, tr. 287.

Nhưng nếu như Vla-đi-mia I-lích biết làm việc có hệ thống, cần cù và cực kỳ hiệu quả thì Người cũng biết nghỉ ngơi mỗi khi thực sự có điều kiện ấy. Sự nghỉ ngơi tốt nhất đối với Người là gần gũi thiên nhiên và nơi thanh vắng. "Nghỉ ở đây (ở Xtiéc-xút-đen thuộc Phần-lan, nơi mà Người nghỉ ngơi sau khi từ Đại hội đảng lần thứ năm trở về "mệt mỏi vô cùng". - M. U.) thú vị lắm, nào bơi tắm, nào dạo chơi, yên tĩnh, an nhàn. Sự yên tĩnh và an nhàn tốt cho con hơn cả"¹⁾. Nghỉ ở đây, nơi mà Li-đi-a Mi-khai-lốp-na Cnhi-pô-vích tận tình ân cần săn sóc Người, quả là tuyệt, và sau này Người thường nhớ tới thời gian nghỉ này, trong thư gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na vừa mắc bệnh thương hàn nặng, Người đã viết: "Giá mà chính lúc này đưa em đến Xtiéc-xút-đen!"²⁾.

Vla-đi-mia I-lích rất yêu thiên nhiên, và cho dù số phận có đưa Người đến nơi nào đi nữa, trong thư của Người bao giờ cũng thường miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên nơi đó. "Phong cảnh nơi đây đẹp tuyệt, - Người viết cho mẹ trên đường đi Thụy-sĩ năm 1895. - Con luôn ngắm cảnh. Qua nhà ga nước Đức, nơi mà con viết thư cho mẹ, là đến ngay dãy An-pơ, những hồ nước nối tiếp nhau, khiến con không sao rời cửa sổ toa xe được". Người viết cho Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na: "Con thường dạo chơi - ở đây bây giờ dạo chơi được rồi, và xem ra ở Pơ-xcốp (cũng như ở vùng ngoại ô) có nhiều nơi phong cảnh đẹp". Người viết từ nước ngoài về: "Cách đây mấy hôm... con bơi thuyền... trên một hồ nước rất đẹp, và thưởng thức phong cảnh tuyệt vời trong một ngày đẹp trời...". "Vừa rồi ở đây con đã cùng Na-đi-a và một người bạn nữa làm một cuộc du ngoạn hết sức thú vị lên núi Xa-lép. Bên dưới, khắp Giơ-ne-vơ chìm trong một màn sương dày đặc, còn ở trên núi (cao chừng

1) Xem tập này, tr. 293.

2) Như trên, tr. 308.

1200 mét so với mặt biển), ánh nắng chói chang, tuyết, xe trượt tuyết, giống hệt ngày đông đẹp đẽ ở Nga. Phía dưới núi là la mer du brouillard, thật sự là một biển cả sương mù và mây, qua đó người ta chẳng nhìn thấy gì cả, chỉ thấy nhô lên những đỉnh núi mà cũng chỉ thấy được những ngọn núi rất cao. Thậm chí núi Xa-lép nhỏ (cao 900 mét) cũng chìm ngập trong sương mù". "... Con và Na-đi-a đã đi du ngoạn khá nhiều nơi ở ngoại thành và cũng phát hiện ra nhiều chỗ đẹp tuyệt", Người viết trong thư đề ngày 27 tháng Chín 1902 như vậy. Vla-đi-mia I-lích quả đã có lý khi viết: "Trong tất cả những đồng chí ở đây, chúng con là những người duy nhất biết rõ *tất cả* các nơi ở ngoại thành. Chúng con tìm ra nhiều con đường mòn ở "nông thôn", chúng con biết rõ vùng lân cận và dự định dạo chơi xa hơn nữa"¹⁾.

Mùa hè, nếu không thể đi một thời gian nào đó ra ngoài thành phố, nơi thường tổ chức ngay một "cuộc sống thôn dã" ("dậy sớm và hầu như gà vừa lên chuồng là đi ngủ ngay"²⁾) thì Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na - khi còn sống ở Thụy-sĩ - thỉnh thoảng đi bộ lên núi chơi. Chúng ta có thể thấy sự mô tả một cuộc du lịch như vậy trong bức thư của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na gửi Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na ngày 2. VII. 1904: "Chúng con rời Giơ-ne-vơ đã một tuần nay, và nghỉ ngơi theo đúng nghĩa của từ này. Công việc và lo âu đều để lại Giơ-ne-vơ, và ở đây mỗi ngày chúng con ngủ 10 giờ, đi bơi, dạo chơi - anh Vô-lô-đi-a thậm chí không đọc kỹ báo chí, còn sách thì đem theo với mức tối thiểu, mà ngày mai số sách chưa đọc ấy sẽ gửi về Giơ-ne-vơ, còn bản thân chúng con thì 4 giờ sáng mai sẽ khoác ba-lô lên vai đi du lịch trên núi chừng hai tuần lễ. Chúng con sẽ đi In-téc-la-kên

1) Xem tập này, tr. 9, 224, 233, 286, 277, 285.

2) Như trên, tr. 422.

rời từ đây đi Li-u-txéc-nơ, hiện chúng con đang xem cuốn chỉ nam du lịch của Bê-đê-cơ và tính toán tỉ mỉ cuộc hành trình của mình... Con và anh Vô-lô-đi-a đã ước hẹn với nhau không bàn đến bất cứ công việc gì cả: việc đâu còn đó, nó có đi đâu mất mà sợ; không được nói đến công việc, và nếu có thể, không nghĩ đến nó nữa"¹⁾.

Nhưng những cuộc du lịch như vậy rất hiếm và chỉ có được khi mà công tác và sự tranh chấp bề phái ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe và thần kinh, như cuộc du lịch sau mùa đông năm 1903 - 1904, tiếp sau Đại hội II của đảng và sự phân liệt trong đảng. Còn thường thường, nếu Vla-đi-mia I-lích về nông thôn vào mùa hè thì Người vẫn tiếp tục làm việc ở đây, sau mấy ngày hoàn toàn nghỉ ngơi, khi điều kiện cho phép. Nếu như việc đi xa ra ngoài thành phố không thể tổ chức được hoặc chuyến đi đó ngắn ngủi thì thường là có những cuộc dạo chơi ra ngoài thành phố, có khi lên núi, đi bộ hoặc đi xe đạp, thường là vào ngày chủ nhật. Trong thư gửi mẹ ngày 29. III. 1903, Vla-đi-mia I-lích viết: "... Chúng con vô tình đã tiêm nhiễm thói quen của nước ngoài là cứ đi chơi đúng vào ngày chủ nhật, tuy rằng như thế không thích hợp, vì chỗ nào cũng chật ních những người là người"²⁾. Khi đi chơi như vậy, họ thường mang theo bánh mì cặp thịt thay bữa trưa và đi chơi suốt ngày. Cho nên, chẳng lấy làm lạ là cả Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đều được xếp vào phái "ngao du" (người ưa dạo chơi), trong khi đó thì những người đồng chí khác lại thuộc phái "xi-nê-ma" (người thích đi xem "xi-nê-ma"), như họ thường nói đùa với nhau.

Và thực vậy, Vla-đi-mia I-lích rất ít thích những nơi vui chơi mà các đồng chí khác thường lui tới giải trí sau

* "Xi-nê-ma" - điện ảnh.

1) Xem tập này, tr. 288 - 289.

2) Như trên, tr. 285.

những giờ làm việc căng thẳng. Hình như Người chưa bao giờ đi xem chiếu bóng, nhất là khi sống ở nước ngoài, và ít khi đến nhà hát. Người đã xem vở "Người thợ dệt" ở Béc-lanh trong lần ra nước ngoài đầu tiên, và khi sống lưu vong ở nước ngoài, Người có đi xem ở nhà hát, nhưng phần nhiều là khi Người sống "khá cô đơn" (nghĩa là không có gia đình) hoặc khi Người có dịp đến một thành phố lớn có việc gì đấy sau những ngày tháng làm việc khẩn trương và Người lợi dụng dịp ấy để "xả hơi" đôi chút. Nhưng các buổi biểu diễn của các nhà hát nước ngoài không làm vừa lòng Vla-đi-mia I-lích mấy (có khi Người cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bỏ ra về sau màn thứ nhất, do đó bị các đồng chí trách đùa là lãng phí tiền), và trong những vở kịch Người xem sau này hình như chỉ có vở "Cái xác sống" là để lại cho Người ít nhiều ấn tượng. Nhưng Người rất thích Nhà hát nghệ thuật mà Người cùng với La-lai-an-tơ ("Cô-lum-bơ") đi xem ở Mát-xcơ-va trước khi ra nước ngoài, và trong thư gửi mẹ vào tháng Hai 1901, Người viết rằng "cho tới nay con vẫn còn hài lòng hồi tưởng" buổi xem biểu diễn ấy. "... Chúng con muốn đến Nhà hát nghệ thuật Nga, để xem vở "Dưới đáy"...", - Người viết trong thư ngày 4. II. 1903¹⁾. Mãi nhiều năm sau, khi Người sống ở Mát-xcơ-va sau cách mạng, Người mới được xem vở "Dưới đáy".

Vla-đi-mia I-lích cũng ít đi nghe các buổi hòa nhạc, tuy Người yêu âm nhạc. Cũng trong thư trên, Người viết: "Cách đây không lâu, lần đầu tiên trong mùa đông này, chúng con đã dự một buổi hòa nhạc hay và rất lấy làm hài lòng, đặc biệt là khúc giao hưởng cuối cùng của Tsai-cốp-xki (Symphonie pathétique)". Trong thư gửi cho mẹ ngày 9. II. 1901, Người viết: "Mấy hôm trước, con đi xem ca kịch, rất hứng thú thưởng thức vở "Phụ nữ Do-thái": vở này con đã nghe một lần ở Ca-dan (bấy giờ do Da-crơ-giép-xki hát),

1) Xem tập này, tr. 282.

có lẽ cách đây 13 năm, nhưng con còn nhớ một số điệu¹⁾. Và sau này, Người thường huýt lại những điệu ấy (theo cái lối đặc biệt của Người là huýt qua kẽ răng). Về sau, ở nước ngoài, Vla-đi-mia I-lích ít xem ca kịch và nghe hòa nhạc. Âm nhạc tác động quá mạnh đến thần kinh của Người, và khi thần kinh Người không được bình thường, - mà điều này thường xảy ra trong một cuộc sống lưu vong không yên ổn và bận rộn ở nước ngoài, - thì Người thấy khó chịu khi nghe âm nhạc. Công việc rất bận rộn và tiền nong có hạn đã ảnh hưởng không ít tới cuộc sống cô quạnh (về mặt giải trí) của Vla-đi-mia I-lích.

Vla-đi-mia I-lích cũng tương đối ít chú ý đến các danh lam thắng cảnh: "Nói chung con khá thờ ơ với những cái đó, - Người viết trong thư gửi từ Béc-lanh năm 1895, - và phần lớn là ngẫu nhiên mà đi xem. Mà nói chung, con thích đi dạo ở các buổi dạ hội của công chúng và các buổi giải trí hơn là thích đi xem các viện bảo tàng, các rạp hát, các hành lang trưng bày v.v."²⁾. Năm 1895, khi sống ở Béc-lanh, Vla-đi-mia I-lích thường dùng các buổi chiều để đi "dạo" các nơi như thế, và điều đó đã giúp Người có khả năng "nghiên cứu phong tục tập quán của dân Béc-lanh và nghe người Đức nói chuyện"³⁾. Nhưng, không phải chỉ khi sống ở Béc-lanh, nghĩa là khi lần đầu tiên ra nước ngoài, Vla-đi-mia I-lích mới quan tâm nghiên cứu phong tục tập quán; trong các thư của Người gửi gia đình có không ít chỗ nói lên rằng cả khi sống ở Pa-ri hoặc khi ghé qua đó, Người đều thích thú quan sát tỉ mỉ đời sống ở đây, nêu rõ cái vẻ tự nhiên thoải mái của người Pa-ri khi đi trên đường phố và đại lộ. "Đối với những người có ít tiền thì sống ở thành phố Pa-ri này rất không tiện và rất mệt, - Vla-đi-mia I-lích viết sau khi đi Pa-ri mấy ngày. - Nhưng

1) Xem tập này, tr. 250.

2) Như trên, tr.14.

3) Như trên, tr. 14.

nếu dừng lại đấy không lâu, đi tham quan, dạo quanh thì không có thành phố nào tốt hơn và vui bằng¹⁾). Khi đi qua Tiệp-khắc, Vla-đi-mia I-lích cũng quan sát tỉ mỉ đời sống ở đấy và lấy làm tiếc là chưa học tiếng Tiệp; Người đã miêu tả sinh động cuộc sống và phong tục của nông dân Ga-li-xi-a mà Người có dịp quan sát khi sống ở Ga-li-xi-a; Người đã miêu tả sinh động hội hóa trang trên đường phố Muyn-khen với cuộc ném hoa giấy vụn và băng giấy v.v.. Người yêu cuộc sống với tất cả các biểu hiện của nó, và hiếm có ai biết quan sát và nghiên cứu đời sống rộng như Người.

Qua những bức thư của Vla-đi-mia I-lích đăng dưới đây, cũng có thể thấy được thái độ của Người đối với gia đình và thấy được đến một mức độ nào đó thái độ của Người đối với con người nói chung. Trong những bức thư này, Người đã biểu thị sự quan tâm và săn sóc biết chừng nào đối với họ! Vla-đi-mia I-lích rất gắn bó với người nhà, nhất là với mẹ; và sự chăm lo sao cho mẹ sống tốt hơn, yên tĩnh hơn, dễ chịu hơn, được thể hiện qua tất cả các bức thư trực tiếp gửi cho mẹ cũng như gửi cho những người khác trong gia đình chúng tôi. Thư của Người đầy ắp những câu thăm hỏi về sức khỏe, về "nhà ở ra sao, có lạnh không". "Điều làm cho con băn khoăn, - Người viết trong thư gửi mẹ năm 1909, - là căn phòng của mẹ ở lạnh quá... Mẹ chớ để cảm lạnh đấy... Có thể tìm cách nào được không, chẳng hạn như sắm một chiếc lò sưởi nhỏ bằng sắt?..²⁾. Trong những bức thư ấy có biết bao nhiêu lời khuyên nhủ, như hãy "mùa hè này nghỉ cho thật tốt", "bớt chạy, nghỉ ngơi nhiều hơn và chúc mạnh khỏe", v.v..

Vla-đi-mia I-lích đặc biệt quan tâm nhiều đến mẹ, khi bà gặp phải một tai biến nào đó, mà những tai biến ấy lại

1) Xem tập này, tr. 439.

2) Như trên, tr. 369.

rất nhiều trong đời của mẹ. Khi thì người này, lúc người khác trong gia đình chúng tôi sa vào cảnh bị bắt bớ hoặc tù đầy, có khi mấy người cùng bị bắt một lúc, và người mẹ khi ấy tuy đã cao tuổi vẫn phải lặn lội tới nhà tù để thăm hỏi và đưa đồ dùng, phải ngồi hàng giờ ở phòng chờ của hiến binh và mật thám, có khi một mình cô đơn ở nhà, bà xót thương cho đàn con của mình bị mất tự do. Vla-đi-mia I-lích lo lắng cho mẹ như thế nào trong quãng đời ấy của bà, và Người đau khổ như thế nào vì phải xa cách mẹ, điều đó có thể thấy đặc biệt rõ trong bức thư Người gửi mẹ ngày 1. IX. 1901. Hồi bấy giờ, Ma-ri-a I-li-ni-tso-na và Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích đang ngồi tù, An-na I-li-ni-tso-na đang ở nước ngoài và không thể trở về nước Nga, vì sẽ có thể bị bắt về cùng một vụ án, còn Đmi-tơ-ri I-lích cũng không thể ở bên cạnh mẹ vì sắp phải thi tốt nghiệp trường đại học tổng hợp ở I-u-ri-ép. Bà phải sống cô đơn như vậy ở một thành phố xa lạ, khi mà vào năm 1904, Đmi-tơ-ri I-lích, An-na I-li-ni-tso-na và Ma-ri-a I-li-ni-tso-na bị bắt ở Ki-ép trong vụ án của Ban chấp hành trung ương đảng và Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép.

Vla-đi-mia I-lích bao giờ cũng mong muốn mẹ cùng sống với mình và đã nhiều lần mời mẹ đến chỗ mình. Nhưng điều đó khó bề thực hiện, vì, ngoài những lý do khác, mẹ bao giờ cũng phải sống cùng với những người con nào hết sức cần sự giúp đỡ của mẹ, mà ở nước Nga sự giúp đỡ ấy hầu như bao giờ cũng cần thiết đối với những người bị cảnh sát khủng bố. Vì vậy, mẹ chỉ có thể đi hai lần (trong chuyến lưu vong lần thứ nhất cũng như lần thứ hai của Vla-đi-mia I-lích ra nước ngoài) trong một thời gian ngắn ra nước ngoài và gặp mặt con. Năm 1902, mẹ sống gần một tháng với Vla-đi-mia I-lích và An-na I-li-ni-tso-na ở Loguivy thuộc miền Bắc nước Pháp. Lần thứ hai và cũng là lần cuối cùng, mẹ đã có thể gặp Vla-đi-mia I-lích ở Xtốc-khôn, nơi mà bà cùng Ma-ri-a I-li-ni-tso-na tới vào năm 1910 cốt để thăm

Người. Trong những lần đi thăm ấy, Vla-đi-mia I-lích bao giờ cũng dặn dò cận kề mẹ nên đi đường nào, khuyên mẹ nên ngủ trọ ở khách sạn "để khỏi quá mệt trên đường đi". Cũng tại Xtốc-khôn, M. A. U-li-a-nô-va đã có dịp được nghe lần đầu tiên, mà cũng là lần cuối cùng, bài diễn văn của Vla-đi-mia I-lích trong một cuộc họp của công nhân lưu vong. Khi chúng tôi rời Xtốc-khôn, Vla-đi-mia I-lích tiễn chúng tôi đến bến tàu - Người không thể lên tàu, vì chiếc tàu này thuộc một công ty của nước Nga và Vla-đi-mia I-lích có thể bị bắt ở đấy, - và cho tới nay tôi vẫn còn nhớ rõ nét mặt của Người khi đứng trên bờ nhìn theo mẹ. Về mặt Người lúc bấy giờ biểu hiện đau khổ biết bao! Dường như Người cảm thấy trước rằng đấy là lần gặp mặt cuối cùng của mình với mẹ. Và sự việc đã xảy ra đúng như thế. Cho tới khi trở về Nga, sau Cách mạng tháng Hai, Vla-đi-mia I-lích không còn được gặp gỡ người nhà nữa, còn mẹ thì đã qua đời ít lâu trước Cách mạng tháng Hai, vào tháng Bảy 1916. Chúng tôi không nhận được bức thư thứ nhất mà Vla-đi-mia I-lích gửi sau khi biết tin mẹ mất. Bức thư tiếp theo sau của Người cũng không giữ lại được, nhưng cả qua bức thư ấy nữa, theo tôi nhớ, cũng thấy rõ cái chết của mẹ nặng nề đối với Vla-đi-mia I-lích như thế nào, Người đã đau đớn như thế nào và đã âu yếm dịu dàng như thế nào đối với chúng tôi, những người cũng đau khổ về sự mất mát đó.

Vla-đi-mia I-lích bao giờ cũng rất quan tâm đến chị gái, em gái và em trai của mình, cũng như đến M. T. Ê-li-da-rốp, thường xuyên hỏi han xem họ sống ra sao, sức khỏe thế nào, có kiếm được việc làm không, nghỉ ngơi có tốt không v.v.. Người cố gắng sắp đặt công tác phiên dịch cho chúng tôi, đôi khi gửi sách nước ngoài cho chúng tôi dịch, quan tâm cả đến sách báo chúng tôi đọc và đến việc học tập của chúng tôi, mời chúng tôi đến ở với Người v.v.. Vla-đi-mia I-lích cũng rất quan tâm đến các đồng chí

của mình, thăm hỏi họ sống ra sao, cố gắng giúp đỡ họ cả về mặt vật chất. Chẳng hạn, Người nhận viết lời tựa cho những bản dịch của các đồng chí để giúp cho họ được dễ dàng trong việc xuất bản những bản dịch ấy và do đó có thể thu được nhuận bút.

Những đồng chí không được biết điều kiện sinh sống lưu vong ở nước ngoài và điều kiện trao đổi thư từ hợp pháp dưới thời Nga hoàng, có thể ngạc nhiên và không hiểu được những lời thường thấy trong thư của Vla-đi-mia I-lích kể rằng Người sống "rất yên tĩnh", "lặng lẽ", "yên tĩnh, thanh bình" v.v., trong những thời kỳ như thời kỳ chiến tranh đế quốc chẳng hạn, khi mà qua sách báo và thư từ bí mật người ta có thể thấy thật ra Người đã biểu lộ một nghị lực phi thường trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh là thứ chủ nghĩa mà phần lớn các đảng dân chủ - xã hội đang chịu ảnh hưởng. Nhưng chớ nên quên rằng bấy giờ Vla-đi-mia I-lích chỉ có thể phát biểu ý kiến trên báo chí, - và lại chỉ trên tờ tập san mà mấy tuần, thậm chí mấy tháng mới ra một kỳ, và việc gửi tập san ấy, cũng như các tập san nhỏ, qua bưu điện, là hết sức khó khăn, - hoặc phát biểu trong những cuộc hội họp nhỏ của những người lưu vong hay trong các tiểu tổ công nhân nước ngoài. Rõ ràng là những khả năng đó quá ư ít ỏi đối với Vla-đi-mia I-lích, và nếu như, theo lời N.C. Crúp-xcai-a kể lại, trong buổi đầu của cuộc cách mạng ở Nga, Người cho ta cảm tưởng rằng Người sống mãnh liệt như một con sư tử tìm cách nhảy ra khỏi cái cũi của mình, thì thử hỏi cuộc sống lưu vong và xa cách nước Nga của Người trước kia, nhất là trong thời kỳ chiến tranh đế quốc, chẳng phải là chiếc cũi trói buộc Người trên mức độ rất lớn, không để cho thiên tính lãnh tụ và diễn giả nhân dân của Người được phát triển và thỏa mãn hay sao? Người muốn lao vào một công tác rộng lớn hơn nhiều, muốn thực sự xông lên như một con sư tử, nhưng buộc phải đào tạo vài ba đồng chí để thông

qua họ mà liên hệ với quần chúng đông đảo hơn. Thế thì đối với một bản tính như bản tính của Vla-đi-mia I-lích, sự hoạt động ấy, cũng như hoàn cảnh chung "ở chốn Béc-nơ tinh mạch này", chẳng phải là thực sự quá "yên tĩnh", quá "lặng lẽ" hay sao?...

Trong thư từ hợp pháp chỉ thỉnh thoảng mới lộ ra sự phần nộ của Người đối với "những phân tử cơ hội chủ nghĩa xấu xa loại nguy hại nhất", đối với "những điều hết sức tầm thường về việc biểu quyết tín dụng" v.v.. Ở đây, Người bị trói buộc bởi khuôn khổ kiểm duyệt sách báo, và chỉ cần xem trong thư Người những câu nào (xem phụ lục¹⁾ "đáng chú ý" của bọn mật thám và hiến binh và trở thành "vật chứng", cũng đủ hiểu được rằng lúc bấy giờ bản thân Người cũng như gia đình Người ở vào một tình hình "rất khó... có thể trao đổi thư từ như ý muốn"²⁾.

Và không phải vô cớ mà ở đầu lời tựa này, chúng tôi đã nói trước rằng thư từ của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà chủ yếu có ý nghĩa và bổ ích cho việc nêu rõ tính cách của Người với tư cách một con người (dĩ nhiên, việc lột tả tính cách ấy rất không đầy đủ và có phần phiến diện do chế độ cảnh sát lúc bấy giờ). Theo ý chúng tôi thì về mặt này, những bức thư ấy là sự đóng góp quý giá vào những tài liệu viết về Vla-đi-mia I-lích, và chỉ còn tiếc một điều là nhiều bức thư của Người gửi cho người nhà cũng như cho các đồng chí, đã thất lạc đi. Còn như về Lê-nin với tính cách là lãnh tụ, nhà hoạt động chính trị và nhà khoa học thì những vấn đề khác, trước hết là di sản văn học phong phú của Người, đã nói nhiều rồi.

Cuộc sống lưu vong ở nước ngoài lần thứ hai đặc biệt nặng nề đối với Vla-đi-mia I-lích. Đến Giơ-ne-vơ, sau khi sống ở Pê-téc-bua và gần Pê-téc-bua, Người đặc biệt

1) Xem tập này, tr. 481 - 482.

2) Như trên, tr. 448, 443.

khó chịu về việc trở về chốn cũ. "Anh chị đã lưu lại thành phố Giơ-ne-vơ chết tiệt này mấy ngày rồi..., - Người viết trong thư gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na ngày 14. I. 1908. - Một nơi hẻo lánh chán ngắt, nhưng biết làm sao được. Sẽ thích ứng dần"¹⁾. Và thế là Vla-đi-mia I-lích lao vào công tác vẫn với sự bền bỉ và nghị lực vốn có của mình, vì Người biết "thích ứng" trong bất cứ điều kiện nào. "Chỉ có chính lúc di chuyển là không thích thú, vì đây là chuyển từ chỗ tốt đến chỗ dở. Nhưng đó là điều không tránh khỏi", - Người viết trong bức thư sau gửi cho mẹ²⁾. Và lúc này Người đặc biệt khó chịu sự thiếu thốn những tài liệu tham khảo, sách mới và báo hàng ngày cần thiết cho việc sáng tác của Người, đó cũng là việc chuyển từ cái tốt đến cái xấu, vì ở Pê-téc-bua, Người đã có thể đọc mọi thứ báo chí, có thể theo dõi mọi sách mới. Vì vậy Người yêu cầu "kiếm cho anh... các biên bản của Đu-ma III (biên bản tốc ký công bố chính thức cũng như những lời tuyên bố, chất vấn và dự luật đưa ra Đu-ma)" và gửi cho Người "*tất cả* cho anh không để sót gì". Người cũng quan tâm đến "cương lĩnh, thông cáo và truyền đơn của phái Tháng Mười, phái hữu, nhóm Cô-dắc v.v.". Người thiếu những tài liệu cần thiết ấy, trong khi đó "chắc là trong Đu-ma, *tất cả* mở "giấy lộn" ấy vứt đầy nền nhà, chẳng ai thèm nhặt làm gì". Người cũng yêu cầu gửi cho mình "*tất cả* những sách mới của phái men-sê-vích"³⁾, các loại tạp chí của công đoàn vẫn còn xuất bản được sau vụ đóng cửa v.v..

Song khi sống ở nước ngoài, Vla-đi-mia I-lích không những thiếu sách, mặc dầu chúng tôi đã ra sức cung cấp cho Người dù chỉ là những cuốn sách hay nhất có trên thị trường sách, mà còn thiếu cả các báo nước Nga. Về mặt này, tệ nhất là thời kỳ chiến tranh đế quốc, bấy giờ có những

1) Xem tập này, tr. 298.

2) Như trên, tr. 300.

3) Như trên, tr. 298, 306, 299.

thời gian dài Vla-đi-mia I-lích hoàn toàn không được đọc tờ báo Nga nào, Người viết trong thư ngày 20. IX. 1916: "... Mỗi tuần một lần nhờ anh chuyển cho em những báo Nga mà anh đã đọc xong, không thì em chả được đọc tờ báo Nga nào cả"¹⁾.

Tình hình thu nhập của Vla-đi-mia I-lích cũng hết sức khó khăn, nhất là trong những năm cuối ở nước ngoài. "Tất cả những nguồn sinh sống cũ của anh chị sắp cạn rồi, và vấn đề kiếm tiền đặt ra khá gay" (14. XII. 1915). Vấn đề này "làm anh ấy khá lo âu" - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na viết - vì Vla-đi-mia I-lích rất nguyên tắc đối với vấn đề tiền nong, đối với sự giúp đỡ của bất cứ ai. Người viết trong thư ngày 20. IX. 1916: "Em phải viết một cái gì, cái gì cũng được, vì giá sinh hoạt cao vọt, đời sống hết sức gay go"²⁾.

Và ngay mấy tháng trước Cách mạng tháng Hai, vào mùa thu năm 1916, Vla-đi-mia I-lích còn phải tìm sách để dịch, viết thư cho người xuất bản về việc in những sách ấy. Sức lực của Người đã được sử dụng một cách không có năng suất như thế nào, nếu Người thực sự đã phải tiêu phí thời gian vào việc dịch sách, nhưng cách mạng rút cục lại đã "cản trở" cả việc này.

Đây là những điều kiện sinh sống của Người khi ở nước ngoài, trước cách mạng không lâu. Sự xa cách nước Nga, xa cách quần chúng công nhân mà bao giờ Người cũng thiết tha muốn trực tiếp ảnh hưởng tới, điều kiện khó khăn của cuộc sống lưu vong - mặc dầu Người luôn luôn giữ vững được nghị lực và sự bền bỉ - tự nhiên khiến cho "thần kinh trở nên đau yếu", toàn bộ cơ thể đã bị tổn thương nặng.

Trong thư ngày 15. II. 1917, với giọng chua chát, Người thuật lại câu nói đùa của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na

1) Xem tập này, tr. 455.

2) Như trên, tr. 559, 455.

khi nhận được tiền từ Nga gửi đến: "anh bắt đầu lĩnh "tiền lưu trữ" rồi đấy"¹⁾.

Và tiếp sau bức thư trên, trong đó qua những câu nói đùa chúng ta thấy rõ điều kiện khó khăn mà Vla-đi-mia I-lích phải sống trước cách mạng, lại là một bức điện ngắn báo tin mừng: "Chúng tôi sẽ tới vào đêm thứ hai, II. Hãy tin cho báo "Sự thật" biết"²⁾.

Cuộc sống lưu vong ở nước ngoài của Người đã kết thúc. Và thư từ với gia đình cũng chấm dứt.

Sau đó tôi chỉ còn nhận được của Vla-đi-mia I-lích hai thư ngắn nữa³⁾, cũng ngắn ngủi như thời gian Người cư trú bí mật ở Phần-lan vào thời kỳ Kê-ren-xki và Coóc-ni-lốp, vào thời gian trước ngày thắng lợi tháng Mười vĩ đại.

M. U-li-a-nô-va

1) Xem tập này, tr. 460.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.49, tr. 590.

3) Xem tập này, tr.463 - 465.

BÀN VỀ NHỮNG BỨC THƯ CỦA VLA-ĐI-MIA I-LÍCH GỬI NGƯỜI NHÀ¹⁾

Ý nghĩa của thư từ riêng đối với tiểu sử của một người và đối với việc tìm hiểu cá tính của người ấy là ở chỗ những thư từ ấy cho ta thấy rõ người ấy trong sinh hoạt hàng ngày, trong quan hệ với người khác, và như thế góp phần làm sáng tỏ một số khía cạnh về tính cách của người ấy - những khía cạnh chưa được soi sáng đầy đủ hoặc hoàn toàn chưa được soi sáng qua hoạt động khoa học hoặc xã hội của người ấy - và dù sao cũng cho thêm những nét mới để vẽ nên hình tượng của người ấy. Tuy những bức thư của Vla-đi-mia I-lích thường rất ngắn gọn, không phải là sự giải bày tình cảm nào, điều mà Người không bao giờ ưa thích, cũng như không ưa bất kể sự dài dòng nào; tuy qua những bức thư ấy, người ta cảm thấy người viết thư là một người hành động, quen dẫn đo thời gian dùng cho mọi việc riêng tây, - nhưng ngay những bức thư ấy cũng phản ánh ít nhiều tính cách của người viết.

Cũng chớ nên quên rằng thư từ ấy đều viết trong điều kiện kiểm duyệt của Nga hoàng, rằng bao giờ cũng phải đề phòng khả năng thư từ bị kiểm duyệt, vì thế mà buộc phải viết hết sức ngắn gọn. Vla-đi-mia I-lích đã viết cho em gái Ma-ri-a I-li-ni-tso-na: "Rất khó... có thể trao đổi thư từ như

1) Bài của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va viết cho tập "Thư gửi người nhà", xuất bản năm 1931 và 1934.

ý muốn¹⁾. Dùng hình thức thư viết bằng mực hóa học thì tự do hơn; trong những bức thư ấy, ngoài những chỗ chỉ thuần túy nói đến công việc ra, còn thấy nói đến những tin tức mới nhất trong đảng, đến các đại hội và hội nghị đại biểu, còn có sự đánh giá sắc sảo - bằng đôi ba từ - của Vla-đi-mia I-lích về những con người và những trào lưu trong đảng, còn có những câu nói quả quyết và sắc cạnh vốn có ở Người trong khi trò chuyện hàng ngày. Nhưng những bức thư ấy đều phải hủy đi khi xem xong, và cố nhiên chúng tôi không còn giữ được một bức nào cả. Những thư ấy đều viết hoặc là giữa những dòng chữ trong các thư hoặc thông thường hơn là giữa những dòng chữ của các sách, tạp chí, của ấn phẩm nào đó. Và khi kể ra những sách đã nhận được, Vla-đi-mia I-lích viết rằng "Nhật ký đại hội của các nhân viên kỹ thuật" hoặc "Bản sao từ Archiv ra" nào đấy là "rất hay và con đặc biệt cảm ơn chị A-ni-u-ta về tài liệu ấy"²⁾, thì dĩ nhiên điều đó có nghĩa là đã nhận được thư viết bằng mực hóa học. Tôi cũng không giữ được những bức thư viết bằng mực thường nhưng không trực tiếp gửi đến địa chỉ của tôi, - như, chẳng hạn, những bức thư tôi nhận được vào những năm 1913 - 1914 qua ban biên tập tạp chí "Học vấn" theo bí danh của tôi. Ngay những bức thư trực tiếp gửi đến địa chỉ của tôi cũng không tiện giữ lại tất cả: tôi còn nhớ có vài bức thư chính I-lích đã yêu cầu tôi hủy đi.

Về những bức thư đưa vào tập này, còn có thể nói rằng mặc dù những thư ấy viết cho người thân thuộc, dĩ nhiên, do đó, chứa đựng rất nhiều sự việc thuần túy gia đình, ít vấn đề chung, nhưng đứng về mặt khác thì những người ấy không những thân thuộc về máu mủ mà còn cả về chí hướng, có sự trao đổi thư từ cả về công tác với họ, cho nên những

1) Xem tập này, tr. 443.

2) Như trên, tr. 98.

thư từ công khai có khi là sự bỏ sung, nó tưởng như là những mắt xích trong toàn bộ dây chuyền thư từ. Và nếu như Vla-đi-mia I-lích không trực tiếp trao đổi về công tác với mẹ, thì Người cũng chẳng phải giấu giếm mẹ điều gì, vì Người biết rằng mẹ hoàn toàn đồng tình với tất cả chỉ hướng cách mạng, với toàn bộ công tác của Người. Cũng vì thế, thư viết cho một người trong gia đình phần lớn là viết cho cả nhà đều xem. Trong thư gửi cho mẹ, thường có sự giao việc cho chị, em gái, em trai hoặc anh rể, và những thư ấy thường được cả nhà đọc và thường được gửi cho người thân thuộc trú ngụ ở thành phố khác.

Ý nghĩa của thư từ trao đổi của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà dĩ nhiên càng lớn hơn ở chỗ thư từ ấy bao quát chính cái thời kỳ một phần tư thế kỷ khi đảng ta ra đời và hình thành, mà trong việc xây dựng đảng ấy, Vla-đi-mia I-lích giữ một địa vị quan trọng biết chừng nào.

Có nội dung phong phú nhất và gửi dồn dập nhất là thư viết vào những năm 1897 - 1899 và 1908 - 1909 - những năm xuất bản hai tác phẩm lớn của Vla-đi-mia I-lích: "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" và "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", - vì những thư ấy liên quan đến việc giao nhiệm vụ cho chúng tôi về công việc xuất bản và sửa bản in thử v.v. những tác phẩm ấy. Ngoài ra, thư từ của thời kỳ thứ nhất trong hai thời kỳ trên lại phong phú hơn và gửi dày hơn cũng vì những bức thư ấy đều viết vào những năm bị đày, mà sống cô độc và xa cách với cuộc sống trong cảnh đày ải thì ngay cả người có tính tình cô độc nhất cũng ưa viết thư. Qua thư của Vla-đi-mia I-lích viết trong thời kỳ này, nhất là những bức thư tỉ mỉ nhất gửi cho mẹ, có thể phán đoán tốt nhất về điều kiện sinh sống, sở thích và thói quen của Người, trong những bức thư ấy, cá tính của Người biểu hiện ra rõ nét nhất, nếu có thể nói như vậy.

Sau nữa, - và đây là điều quan trọng nhất, - trong những thư gửi từ nơi bị đày, Vla-đi-mia I-lích tỏ ra chẳng những không xa rời cuộc sống, mà Người còn đề cập đến tất cả những vấn đề lý luận và thực tiễn nóng hổi nhất thời bấy giờ của chủ nghĩa Mác. Qua những bức thư ấy, mặc dầu dùng bí danh che giấu - mà cũng không thể khác được - cũng có thể thấy được thái độ của Người đối với các thành viên nhóm "Giải phóng lao động", đối với Plê-khannốp và Ác-xen-rốt, sự đồng tình hoàn toàn và sự kính trọng sâu sắc của Người đối với họ, sự giao thiệp của Người với họ bằng thư từ cũng như qua những cuộc đàm thoại của tôi theo ủy nhiệm của Người khi tôi đi ra nước ngoài năm 1897. Trong những bức thư ấy, Vla-đi-mia I-lích nhấn mạnh rằng phải tuyệt đối ngăn ngừa "sự cô lập với sinh hoạt chính trị" mà nguy cơ về sự cô lập đó đã được Ác-xen-rốt báo trước. "... Theo tôi, về mặt này, tác giả hoàn toàn và 1000 lần có lý, nhất là về mặt chống lại những kẻ thiển cận ủng hộ "chủ nghĩa kinh tế"¹⁾. Chỗ này, Người có ý nói đến Ma-xlốp và đồng bọn, nghĩa là ban biên tập báo "Truyền tin Xa-ma-ra"; ban biên tập này đã lên án tạp chí "Lời nói mới" do Xtơ-ru-vê đứng đầu là đã đồng tình với giai cấp tư sản và chủ nghĩa tự do. Vla-đi-mia I-lích cho rằng nhiệm vụ trước mắt lúc bấy giờ không phải là bó hẹp ở sự tuyên truyền và cổ động cho riêng cuộc đấu tranh kinh tế. Người nói với tôi ít lâu trước khi bị bắt: "Điều quan trọng là không để cho lan tràn những ảo tưởng cho rằng có thể đạt được một cái gì đó chỉ bằng đấu tranh chống bọn chủ xưởng. Ngay từ đầu đã phải nâng cao giác ngộ chính trị của công nhân". Vì vậy, hoàn toàn nhất trí với nhóm "Giải phóng lao động", Vla-đi-mia I-lích lúc ấy, cũng như Phê-đô-xê-ép và Mác-tốp, đã đứng về phía Xtơ-ru-vê trong khi có những bất đồng này của Xtơ-ru-vê với nhóm

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 16.

"Truyền tin Xa-ma-ra", và đã viết thư gửi Ma-xlốp và đồng bọn để bênh vực Xơ-ru-vê. Theo Ma-xlốp nói thì một trong những bức thư của Vla-đi-mia I-lích đã được viết với giọng chiến đấu và kết thúc bằng câu: "Nếu anh muốn có chiến tranh, thì sẽ có chiến tranh". Cả trong những bức thư năm 1899, Vla-đi-mia I-lích cũng đã nhiều lần phản đối phái Xa-ma-ra.

"Về phái Xa-ma-ra, em không tin họ có thể nói được câu gì thông minh (người ta đã viết thư cho em nói về những lời buộc tội về "tính chất tư sản")" (thư ngày 13 tháng Hai 1899)¹⁾. Về việc bình luận tác phẩm của Gvô-dơ-đép, Người viết: "Viết bài bình luận không thú vị lắm. Quyển sách không làm con thích thú: chẳng có gì mới, nhiều chỗ viết chung chung, có chỗ văn lủng củng không chịu được...". "Nếu có thể mạn đàm về đề tài này (bài bàn về di sản. - A. Ê.) với những người không chỉ bằng lòng với tư tưởng của Gvô-dơ-đép (anh đã đọc quyển sách của Gvô-dơ-đép về tầng lớp cu-lắc chưa?* Em cho rằng cuốn sách tồi lắm) thì rất bổ ích và lý thú"²⁾.

Nhưng, ngay khi tiếp tục luận chiến chống "chủ nghĩa kinh tế", tán thành Ác-xen-rốt và Plê-kha-nốp - những người ngay từ thời kỳ Vla-đi-mia I-lích ra nước ngoài lần đầu tiên, vào năm 1895, đã kiên trì việc chuyển từ những cuộc tranh cãi trong tiểu tổ với phái dân túy, chuyển từ tình trạng rời rạc sang tổ chức chính đảng dân chủ - xã hội - Vla-đi-mia I-lích đã nêu lên một lệch lạc khác trong cuốn sách mới của Ác-xen-rốt (bàn về quan hệ giữa phái dân chủ tự do với phái dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Nga). Người chỉ ra rằng tác giả nhấn mạnh một cách không đầy đủ đến tính

* *Gvô-dơ-đép, P.* "Tầng lớp cu-lắc cho vay nặng lãi, tác dụng của nó về mặt kinh tế - xã hội". Xanh Pê-téc-bua, 1899.

- 1) Xem tập này, tr. 171.
- 2) Như trên, tr. 167, 176.

chất giai cấp của phong trào và quá khen bọn địa chủ thuộc phe phản đối, rằng đáng lẽ tác giả phải nói đến sự lợi dụng chúng chứ không phải nói về sự ủng hộ chúng.

Trong những bức thư ấy còn thấy sự phẫn nộ của I-lích đối với trào lưu tư tưởng xét lại xuất hiện thời bấy giờ: đối với tác phẩm của Béc-stanh, những bài của bọn xét lại Đức trong tạp chí "Neue Zeit" và bài báo của Bun-ga-cốp. Người viết về bài báo của Bun-ga-cốp như sau: "Bun-ga-cốp thì thật là làm em điên tiết: một mớ nhảm nhí, hoàn toàn nhảm nhí và một cái điệu tự phụ dạy đời không bao giờ dứt, chẳng còn hiểu ra sao nữa!..". "Ông ta *công nhiên xuyên tạc* Cau-xky. "Em định viết "về cuốn sách của Cau-xky..." (bác lại Béc-stanh. - A. Ê.) (xem thư ngày 1/V - năm 99)¹⁾.

Về Béc-stanh, Người viết:

"Con và Na-đi-a bắt tay vào đọc ngay quyển sách của Béc-stanh và đã đọc được hơn một nửa, và nội dung của nó càng ngày càng làm cho chúng con ngạc nhiên. Về lý luận - yếu không thể tưởng tượng được; ông ta lập lại tư tưởng của người khác. Toàn là những câu nói suông về phê bình, thậm chí ngay cả việc thử phê bình nghiêm chỉnh và độc lập cũng không có. Về thực tiễn là chủ nghĩa cơ hội... hơn nữa vẫn là thứ chủ nghĩa cơ hội *nhất gan*, vì rằng Béc-stanh không muốn đụng chạm trực tiếp đến cương lĩnh... Những lời của Béc-stanh nêu ra rằng có nhiều người Nga đồng tình với ông ta... làm cho chúng con hết sức phẫn nộ. Thật vậy, phải nói rằng chúng con ở đây quả thực đã hoàn toàn biến thành "phái già" rồi và "lạc hậu" so với "những lời lẽ mới"... sao chép của Béc-stanh. Ít bữa nữa, con sẽ viết tỉ mỉ hơn cho chị A-ni-u-ta về đề tài này"*.

* Nghĩa là sẽ viết bằng mực hóa học²⁾.

- 1) Xem tập này, tr.191 - 192 và 197.
- 2) Như trên, tr. 217.

I-lích yêu cầu em gái là Ma-ri-a I-li-ni-tso-na kiểm cho Người báo cáo của đại hội đảng ở Ha-nô-vơ (thư ngày 22/VIII - năm 99) định họp vào tháng Mười. Vấn đề chủ yếu tại đại hội đảng ở Ha-nô-vơ, như mọi người đều biết, là vấn đề về Béc-stanh. Khi gửi bài bình luận của mình về bài báo của Bun-ga-cốp cho tạp chí "Lời nói mới" (bài bình luận này đã được đăng trong "Bình luận khoa học")¹⁾, I-lích viết:

"Dĩ nhiên, luận chiến giữa người mình với nhau chẳng thú vị gì, và em cố làm dịu bớt giọng văn, nhưng làm thỉnh không nói đến những bất đồng ý kiến thì không những chỉ khó chịu mà còn *trực tiếp có hại* nữa, - và lại, không thể im đi những điều bất đồng ý kiến căn bản giữa "phái chính thống" và "phái phê bình" đã nảy ra trong chủ nghĩa Mác ở Đức và ở Nga"²⁾.

Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki cũng làm cho Vla-đi-mia I-lích bức mình: "Anh đã đọc "Bình luận khoa học", số 5" (thư ngày 20/VI - năm 99) "và thấy rằng bài của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki đăng trong số này lối bịch và nhằm nhí hết chỗ nói: ông ta thật tùy tiện sửa đổi tỷ suất giá trị thặng dư để "bác bỏ" Mác và giả định một điều vô lý: năng suất lao động thay đổi mà giá trị sản phẩm không thay đổi. Anh không biết có nên viết về mỗi bài báo nhằm nhí như thế không: trước hết hãy cứ để ông ta thực hiện lời hứa phát triển điểm ấy tỉ mỉ hơn đã. Nói chung, anh ngày càng kiên quyết phản đối "trào lưu phê bình" mới nhất trong chủ nghĩa Mác và phản đối chủ nghĩa Can-tơ mới (ngoài những cái khác, chủ nghĩa này cũng để ra tư tưởng tách các qui luật xã hội học khỏi các qui luật kinh tế). Tác giả "Beiträge zur Geschichte des

1) Bài viết của V.I. Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp (Bàn về cuốn sách của Cau-xky và về bài báo của ông Bun-ga-cốp)" (Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr. 121 - 193) đã được gửi cho tạp chí "Bước đầu" và đã đăng trên tạp chí "Đời sống", số ra tháng Giêng - tháng Hai, năm 1900.

2) Xem tập này, tr. 197.

Materialismus"^{*} hoàn toàn có lý khi cho rằng chủ nghĩa Can-tơ mới là lý luận phản động của giai cấp tư sản phản động, và khi đứng ra chống lại Béc-stanh"¹⁾.

Bài luận văn thứ hai của Vla-đi-mia I-lích là bài "Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện"^{**} (chủ yếu đã là nhằm chống Xtơ-ru-vê, người ngày càng đồng tình rõ rệt với chủ nghĩa xét lại). Sự phê phán của Vla-đi-mia I-lích thực ra vẫn còn mang tính chất đồng chí phê phán người ủng hộ mình.

"Hiện nay con đang viết nốt bài luận văn nhỏ trả lời Xtơ-ru-vê. Theo con thì Xtơ-ru-vê làm cho vấn đề rối tinh lên nhiều, và bài ấy có thể gây ra không ít sự hiểu lầm trong những người cùng phe và sự hí hứng có đối phương" (thư ngày 7/III)³⁾.

Nhưng dần dần đã xuất hiện những nỗi lo lắng lớn hơn, được thể hiện rõ rệt hơn trong những bức thư gửi cho Pô-tơ-rê-xốp trong cùng năm đó (Văn tập Lê-nin, tập IV). Đồng thời Người còn viết rằng Người đã bắt đầu nghiên cứu triết học căn cứ vào một số ít sách triết học mà Người có lúc bấy giờ.

Trong thư gửi M. A. U-li-a-nô-va ngày 20/VI - năm 99, N. C. Crúp-xcai-a viết: "Anh Vô-lô-đi-a đang chăm chú đọc các thứ sách triết học (hiện nay đó là công việc chính thức của anh ấy), tác phẩm của Hôn-bách, Hen-vê-ti-út v.v."⁴⁾.

Sau hết, trong các bức thư cũng nhắc đến một sự kiện chính trị có lẽ là lớn nhất thời bấy giờ - về cái gọi là

* Plê-kha-nốp.

** Toàn tập, tập II, tr. 405²⁾.

1) Xem tập này, tr.204.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr.85 - 111.

3) Xem tập này, tr. 178.

4) Như trên, tr. 509.

"Credo" và trả lời của nhóm 17 người dân chủ - xã hội đối với nó¹⁾:

"Ít hôm nữa, con sẽ viết cho chị A-ni-u-ta một bức thư tử mĩ hơn* về "Credo" (mà con và tất cả chúng con đều rất chú ý và rất *công phẫn*)" (thư ngày 1/VIII - năm 99)²⁾.

"Về credo der Jungen, con quả thực ngạc nhiên về nội dung trống rỗng của những câu văn ấy. Đây không phải là credo mà là một mớ chữ vô vị! Con dự định viết về điểm này tử mĩ hơn" (thư ngày 25/VIII - năm 99)³⁾.

Tài liệu này do tôi gửi cho I-lích, và cái tên "Credo" cũng do tôi hoàn toàn ngẫu nhiên đưa ra. Trong thư viết bằng mực hóa học, tôi chỉ muốn diễn đạt sao cho ngắn gọn hơn nên viết: "Chị gửi cho em một thứ "Credo" của phái trẻ", mà không cho việc đặt tên đó là có một ý nghĩa gì đặc biệt.

Sau này, khi cái tên gọi ấy không biết đã quen đi như thế nào đấy và người ta bàn đến "Anti-Credo" thì tôi đâm ra băn khoăn là với cái tên gọi không đúng ấy, tôi đã vô tình phóng đại ý nghĩa của tài liệu trên, và tôi đã viết thư cho I-lích về điều đó, cũng bằng thứ mực ấy. Nhưng chắc là đoạn này trong thư không được đọc tới như thế nào đấy, vì khi Người từ nơi bị đày trở về, tôi bảo rằng tài liệu ấy không phải là tin điều của phái trẻ nào đó mà là văn kiện ra đời dưới ngòi bút của hai tác giả - Cu-xcô-va và Prô-cô-pô-vích, và cái tên "Credo" là do tôi đặt ra, thì Vla-đi-mia I-lích ngạc nhiên hỏi lại: "Chị đặt ra ư?", nhưng im lặng một lát, Người lại nói rằng dù sao thì cũng cần

* Nghĩa là viết bằng mực hóa học.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.4, tr. 207 - 224.

2) Xem tập này, tr. 206.

3) Như trên, tr. 215.

phải trả lời. Thế là tài liệu ấy được lưu hành khắp nơi với cái tên gọi ấy.

Tóm lại, chúng ta thấy rằng trong những bức thư gửi từ nơi bị đày về cho gia đình, Vla-đi-mia I-lích đều có ý kiến đối với tất cả những vấn đề nóng hổi đặt ra lúc bấy giờ trong sinh hoạt của đảng; trong những bức thư ấy đã lộ ra hơi hướng đường lối cơ bản của Người: vừa phải tránh tính hẹp hòi của chủ nghĩa kinh tế, vừa phải tránh nguy cơ của thái độ hào hiệp hảo tâm đối với phái tự do, một thái độ nguy hiểm do tính chất mơ hồ của nó, cũng như phải tránh sự ham mê theo lối thuần túy trí thức đối với chủ nghĩa xét lại, đối với việc phê bình để mà phê bình. Ngay trong lúc bị đày, Người đã lựa chọn những đồng chí cho công tác xây dựng đảng sau này, cho thứ sách báo "không hóa trang" mà sự cần thiết của nó, Người đã trình bày trong thư gửi Pô-tơ-rê-xốp; và cũng trong thư ấy, Người đã chỉ rõ trong số những đồng chí cùng bị đày chỉ có một mình Mác-tốp là người "duy nhất ở đây hết sức tha thiết và tích cực đối với tất cả những cái đó" (quan tâm đến tạp chí, đến đảng). Người đã vạch kế hoạch cho tờ "Tia lửa".

Trong những bức thư của Vla-đi-mia I-lích những năm 1908 - 1909 - thời kỳ xuất bản cuốn sách của Người "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" - cũng có những lời phát biểu về những đề tài chung, nhất là đề tài trong cuốn sách của Người, tuy rằng ít hơn nhiều so

* Sự giải thích của L. Ca-mê-nép đối với mấy chữ ấy trong lời tựa tập thư của Lê-nin và chú thích 41 (Văn tập Lê-nin, t. IV, tr. 19) rõ ràng là không đúng. Dưới tên gọi "sách báo hóa trang" dĩ nhiên nên hiểu không phải là sách báo của phái tự do khoác cái áo dân chủ - xã hội, mà là sách báo của chính đảng dân chủ - xã hội buộc phải mang bộ mặt hợp pháp để tránh sự kiểm duyệt, - nghĩa là ngoài sách báo hợp pháp còn phải có sách báo dân chủ - xã hội bí mật. Ở chỗ này không thấy toát ra một sự cần thiết nào phải phân chia ranh giới với "phái tự do đã hóa trang". Không thể hiểu khác được.

với các bức thư gửi từ nơi bị đày; những thư này nói chung viết tỉ mỉ hơn. Nhưng mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác từ mặt triết học - ở nước ta Bô-gđa-nốp và Lu-na-tsác-xki đứng đầu các mưu toan này - đã làm cho Vla-đi-mia I-lích phần nộ không kém gì mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác từ mặt kinh tế - chính trị của Béc-stanh. Chúng ta thấy rằng ngay khi còn ở Xi-bi-ri, cái trào lưu của chủ nghĩa Can-tơ mới đó trong chủ nghĩa Mác đã thôi thúc Người nghiên cứu triết học. Trong những năm thế lực phản động thống trị sau cuộc cách mạng thứ nhất của chúng ta, cái trào lưu của thuyết tìm thần đã buộc Người nghiên cứu sâu triết học và viết một tác phẩm phân tích cái khuynh hướng xa rời chủ nghĩa Mác ấy.

"Bệnh tật của anh đã làm chậm trễ rất nhiều việc soạn tác phẩm về triết học của anh, - Vla-đi-mia I-lích viết cho em gái là Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na ngày 13/VII. 1908. - Song hiện nay anh đã gần bình phục hẳn và nhất định sẽ viết xong tác phẩm đó. Anh đã nghiên cứu nhiều về bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ và anh nghĩ rằng anh đã giải thích rõ được mọi quan điểm hết sức tầm thường của bọn họ (kể cả của "thuyết kinh nghiệm nhất nguyên")¹⁾.

Vla-đi-mia I-lích hết sức căm ghét "thuyết thầy tu", thuật ngữ mà Người dùng để gọi mọi thuyết tìm thần, mọi mưu toan lút lút đưa bằng cách này hay cách khác quan niệm tôn giáo vào chủ nghĩa Mác. Vì những lý do kiểm duyệt, Người đề nghị nhất loạt đổi từ "thuyết thầy tu" thành từ "thuyết tín ngưỡng" kèm theo lời chú thích ("thuyết tín ngưỡng là một thứ học thuyết đem tín ngưỡng thay thế cho khoa học, hay nói rộng ra, là gán cho tín ngưỡng một ý nghĩa quan trọng nào đó")²⁾.

1) Xem tập này, tr. 310.

2) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.18, tr. 10.

Trong sách chính là in như thế. Còn trong bản thảo, câu có lời chú thích ấy viết như sau: "Dựa vào tất cả những cái gọi là học thuyết mới nhất ấy, những kẻ thủ tiêu chủ nghĩa duy vật biện chứng ở nước ta đã không hề ngần ngại đi đến thuyết thầy tu thật sự (rõ rệt nhất là ở Lu-na-tsác-ski, nhưng tuyệt nhiên không phải chỉ có ông ta)". Và Vla-đi-mia I-lích đã chỉ trích hết sức kịch liệt những "kẻ thủ tiêu" ấy, yêu cầu tôi không gượng nhẹ gì hết đối với chúng, và khó khăn lắm Người mới đồng ý dịu giọng đôi chút vì lý do kiểm duyệt.

"Tưởng tượng ra một vị thần - câu này nên sửa là: "tưởng tượng ra"... (ừ mà hãy nói cho mềm mỏng một tí) cả những khái niệm tôn giáo nữa" hoặc đại loại như thế¹⁾.

Trong bản thảo, câu ấy viết như sau: "Người ta có thể "nghĩ" và "tưởng tượng ra" mọi thứ địa ngục, mọi thứ quỷ thần. Lu-na-tsác-xki thậm chí đã tưởng tượng ra một vị thần". Còn khi không cần tính đến sự kiểm duyệt, thì Người viết cho tôi: "Những chỗ chống lại Bô-gđa-nốp, Lu-na-tsác-xki và đồng bọn, xin chị chớ có gượng nhẹ chút nào. Không thể gượng nhẹ được. Chị đã xóa bỏ câu nói rằng Tséc-nốp là địch thủ "thành thực hơn" bọn họ, đó là điều rất đáng tiếc. Như thế sẽ đưa lại một sắc thái khác hẳn. Như thế không phù hợp với toàn bộ tính chất của sự chỉ trích của em. Tất cả mấu chốt của vấn đề là ở chỗ bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ ở nước ta đều là kẻ thù không thành thực, hèn nhát quỷ quyệt của chủ nghĩa Mác trong triết học". Và tiếp theo, Người viết: "Xin chị đừng có làm dịu bớt những chỗ chống lại Bô-gđa-nốp và thuyết thầy tu của Lu-na-tsác-xki. Chúng ta đã hoàn toàn đoạn tuyệt với họ. Không cần gì gượng nhẹ, chẳng đáng làm việc đó" (9/VIII - năm 09).

Trong thư ngày 21 tháng Ba, Người viết: "Đặc biệt chớ

1) Xem tập này, tr. 327.

xóa tên "Pu-ri-skê-vích" và những lời nhục mạ khác trong § phê phán chủ nghĩa Can-tơ!¹⁾

I-lích so sánh bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ với "Pu-ri-skê-vích" vì Pu-ri-skê-vích bảo rằng ông ta phê phán phái dân chủ - lập hiến một cách triệt để hơn và kiên quyết hơn là những người mác-xít đã phê phán, còn bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ thì quả quyết rằng họ phê phán Can-tơ triệt để hơn và kiên quyết hơn là những người mác-xít đã phê phán. Nhưng, ngài Pu-ri-skê-vích, - I-lích nói với ông ta, - chớ nên quên rằng "ngài đã công kích bọn dân chủ - lập hiến bởi vì họ đã *quá* dân chủ, còn chúng tôi, thì lại công kích họ, vì họ *chưa đủ* dân chủ. Những người theo phái Ma-khơ chỉ trích Can-tơ vì Can-tơ quá duy vật; còn chúng tôi chỉ trích Can-tơ vì Can-tơ chưa đủ duy vật. Những người theo phái Ma-khơ phê phán Can-tơ từ phía hữu, còn chúng tôi thì lại phê phán từ phía tả" (Toàn tập, t. XIII, tr. 163)²⁾.

Về sau, khi gửi phần bổ sung cho §1 chương IV, - "N. G. Tséc-nư-sép-xki phê phán chủ nghĩa Can-tơ từ phía nào?", - Vla-đi-mia I-lích viết: "Em cho rằng đem đối chiếu Tséc-nư-sép-xki với bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ là cực kỳ quan trọng³⁾. Về mặt chính trị của những bất đồng ý kiến ấy, tức là những bất đồng ý kiến với nhóm "Tiến lên", trong các bức thư hợp pháp thời bấy giờ, I-lích chỉ có vài lời nhắc đến: "Công việc của chúng em ở đây rất đáng buồn: chắc là sẽ xảy ra Spaltung (sự phân liệt, - A. Ê.); hy vọng chừng một tháng hoặc một tháng rưỡi nữa sẽ báo cho chị biết tin tức chính xác. Hiện nay chỉ có thể là phỏng đoán mà thôi" (thư 26/V)⁴⁾. Sự phân liệt này được nói tỉ mỉ trong "Thông cáo về hội nghị của ban biên tập mở rộng

1) Xem tập này, tr. 346, 348.

2) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.18, tr. 207.

3) Xem tập này, tr. 351.

4) Như trên, tr. 360.

báo "Người vô sản"¹⁾ và trong những nghị quyết kèm theo: nghị quyết số V - về sự thoát ly tổ chức của đồng chí Mác-xi-mốp (Bô-gđa-nốp), và nghị quyết số IV - về trường đảng (ở Ca-pri) mà ban biên tập báo "Người vô sản" không chịu trách nhiệm "vì rằng những người đề xướng và tổ chức ra trường ấy ở NN hoàn toàn là những đại biểu của chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa tối hậu thư và thuyết tạo thần" (tháng Sáu - năm 09, Toàn tập, t. XIV, tr. 89 - 103)¹⁾.

Trong các bức thư viết vào những năm cuối cùng, nói chung thưa hơn, các vấn đề có tính chất xã hội được bàn ít hơn.

Những năm đầu của lần sống lưu vong thứ hai đã trôi qua rất nhạt nhẽo và ưu buồn, và I-lích rất đau lòng. Cá nhân tôi cũng nhận thấy điều ấy khi tôi sang thăm Người ở Pa-ri vào mùa thu năm 1911. Tâm tư Người bấy giờ rõ ràng là kém vui hơn bình thường. Có một lần, khi hai chúng tôi dạo chơi, Người bảo tôi: "Em không biết còn có thể sống đến cuộc cách mạng sau nữa không". Tôi nhớ như in vẻ mặt rầu rĩ của Người lúc bấy giờ, giống như trong bức ảnh chụp ở Sở mật thám năm 1895. Đây là thời kỳ cực kỳ phản động. Chỉ còn thấy lộ ra một vài triệu chứng phục hưng, như viết xuất bản tạp chí "Ngôi sao" và "Tư tưởng".

Cho nên, trong thư ngày 3 tháng Giêng 1911, Người báo tin với giọng phấn khởi rằng: "Hôm qua em nhận được tờ "Ngôi sao", số 1 gửi từ Nga đến, hôm nay lại nhận được tạp chí "Tư tưởng", số 1. Phấn khởi quá!.. Thật là vui tuyệt!!"²⁾.

Tâm tư nặng nề dĩ nhiên lại càng tăng vì có sự "lục đục nghiêm trọng", - nó làm cho công việc không chạy, - mà Vla-đi-mia I-lích đã nhắc tới trong những bức thư viết năm 1910, nghĩa là những bất đồng ý kiến giữa Bộ phận

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.19, tr. 1 - 42.

2) Xem tập này, tr. 394.

Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài và nhóm "Tiến lên". Trong thư ngày 3 tháng Giêng 1911, Vla-đi-mia I-lích cũng viện cái "thời kỳ lục đục đặc biệt" ấy ra làm lý do để xin lỗi M. T. Ê-li-da-rốp về việc không trả lời thư đều.

Qua thư từ có thể thấy rằng từ mùa thu năm 1912, từ khi dời đến Cra-cốp, tâm tư của Vla-đi-mia I-lích đã vui hẳn lên. Người viết rằng sống dễ chịu hơn ở Pa-ri: thần kinh được nghỉ ngơi, sáng tác nhiều hơn, xích mích ít đi. Công tác trong báo "Sự thật", cao trào trong công nhân và cao trào trong công tác cách mạng dĩ nhiên có ảnh hưởng rất tốt đến Vla-đi-mia I-lích. Sự lục đục cũng đã dịu đi; chẳng hạn, Vla-đi-mia I-lích viết: Goóc-ki bớt ác cảm với chúng tôi. Chẳng bao lâu sau đó, như mọi người đều biết, Goóc-ki đã tham gia ban biên tập tạp chí *bôn-sê-vích* "Học vấn".

Vla-đi-mia I-lích viết thư nói về dự định xuất bản những tập sách nhỏ ở tòa báo "Sự thật", Người gặp gỡ nhiều người Nga hơn và hình như cảm thấy gần nước Nga hơn: mời M. T. Ê-li-da-rốp đến với Người ở nơi an dưỡng thuộc Da-cô-pa-nô và cho biết rằng từ Vác-sa-va có xe lửa chạy thẳng đến đây; mời cả tôi đi, bảo ngầm rằng dân cư vùng biên giới có thể vượt biên giới với 30 cô-pếch.

Nói chung, Người hài lòng với cuộc sống ở Cra-cốp và viết thư nói rằng Người không định dọn đi nơi khác - "trừ phi chiến tranh đuổi chúng con đi, nhưng con không tin lắm là sẽ có chiến tranh"¹⁾.

Từ mùa thu năm 1913, tôi ở Pê-téc-bua, công tác ở tạp chí *bôn-sê-vích* "Học vấn", tạp chí "Nữ công nhân" và cả ở báo "Sự thật". Trong thời gian này, ngoài thư viết bằng mực hóa học, tôi đã trao đổi thư từ nhiều lần với Vla-đi-mia I-lích về công tác sách báo - gửi cho tôi theo bí danh: An-đrây Ni-cô-la-ê-vích, ban biên tập tạp chí "Học vấn". Trong những bức thư có tính chất trao đổi về công việc

1) Xem tập này, tr. 411.

ấy, hiện tôi chỉ còn giữ được hai bức thư đã bị kiểm duyệt và chưa đưa vào tập thư gửi người nhà này.

Trong những năm chiến tranh, thư từ trao đổi dĩ nhiên là thưa đi và nhiều bức thư đã thất lạc. Nhưng ngay trong một số ít thư còn giữ lại được ấy, thậm chí trong những bưu thiếp, Vla-đi-mia I-lích cũng bàn đến những vấn đề chung hắc búa nhất đối với Người. Chẳng hạn, trong bưu thiếp ngày 1/II - năm 10 có viết: "Thời gian gần đây, tình hình ở đây rất "sôi động", nhưng cuối cùng đã cố gắng giảng hòa với bọn men-sê-vích, đúng, đúng là như vậy đó, dù rằng có vẻ kỳ quặc biết mấy! Đã đóng cửa tờ báo bè phái, và chúng ta đang cố gắng đẩy mạnh hơn nữa sự *thống nhất*. Chúng ta chờ xem, có thành công hay không"¹⁾.

Bưu thiếp ngày 24/III - năm 12 có viết: "... giữa những người thuộc đảng ta đang có sự cãi vã và chửi bới nhau, một việc đã lâu chưa xảy ra và thậm chí xưa nay chưa bao giờ có cả. Tất cả các tổ, tiểu tổ, đều nhao nhao phản đối hội nghị đại biểu gần đây và phản đối những người tổ chức ra hội nghị ấy, đến nỗi trong các cuộc họp ở đây người ta đi đến chỗ đấu đá nhau"²⁾.

Trong thư ngày 14/XI - năm 14, Người viết: "Em rất đau lòng thấy chủ nghĩa sô-vanh phát triển ở các nước và những hành động phản bội như những hành động của những người mác-xít Đức* (mà không phải chỉ của người mác-xít Đức) hoặc là của bọn mác-xít giả hiệu... Phải tự do lại tán tụng Plê-kha-nốp, điều đó là hoàn toàn dễ hiểu thôi: ông ta hoàn toàn xứng đáng với sự trừng phạt nhục nhã ấy... Em đã đọc số tạp chí "Thế giới ngày nay" vô liêm sỉ và đáng xấu hổ... Thật nhục nhã, nhục nhã!..."³⁾.

* Ngày 4 tháng Tám 1914, những người dân chủ - xã hội Đức bỏ phiếu tán thành ngân sách chiến tranh.

** Có đăng bài của I-ôóc-đan-xki: "Chắc chắn sẽ thắng lợi!"³⁾.

1) Xem tập này, tr. 378 - 379.

2) Như trên, tr. 401.

3) Như trên, tr. 445.

Nhưng trong những năm đó, khi mà mọi tin tức gửi Ban chấp hành trung ương giảm đi nhiều, thì việc trao đổi thư từ về công việc, viết bằng mực hóa học, giữa chúng tôi lại càng nhiều hơn, và trong một tấm bưu thiếp duy nhất giữ lại được của Vla-đi-mia I-lích năm 1915, Người đặc biệt - "rất, rất và rất" - cảm ơn tôi đã gửi "sách và tuyển tập giáo dục rất hay và cả bức thư nữa" cho Người¹⁾. Nói tuyển tập giáo dục "rất hay" dĩ nhiên là vì giữa các hàng chữ của tập sách ấy đã có một cái gì viết bằng mực hóa học.

Tóm lại, trong những bức thư của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà, chúng ta thấy được những tiếng vang của cuộc đấu tranh để nhận thức đúng đắn chủ nghĩa Mác và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa đó trong các giai đoạn phát triển khác nhau của phong trào vô sản, một cuộc đấu tranh mà Người đã tiến hành suốt đời mình.

Bây giờ chúng ta hãy thử dựa vào những bức thư ấy để rút ra mấy điểm khái quát, nói vắn tắt về những cá tính và đặc điểm tính cách của Vla-đi-mia I-lích mà theo ý chúng tôi đã thể hiện qua những bức thư của Người gửi người nhà.

Trước hết, chúng ta nhận thấy tình cảm gắn bó keo sơn của Người - điều này đã được vạch rõ trong những bài bình luận về những bức thư của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà mà từng phần được đăng trên tạp chí "Cách mạng vô sản", - thái độ thủy chung, trước sau như một của Người đối với những người và cũng những con người ấy trong nhiều năm ròng. Cố nhiên, đó là những người cùng máu mủ ruột rà của Người; song tình cảm bền chặt, đức tính thủy chung và kiên định của Người cũng toát ra không kém

1) Còn giữ lại được hai bưu thiếp, xem tập này, tr. 448 - 452.

phần rõ nét từ những bức thư ấy. Hai là, qua cùng những bức thư ấy, chúng ta cũng có thể thấy được chí hướng và lòng tin vững vàng của Người vào sự nghiệp của mình: trong thư từ của Vla-đi-mia I-lích gửi cho những người thân thuộc, là những người mà ta có thể nói cởi mở hơn cả, - chúng ta không hề thấy một chút dao động, hoài nghi nào, một sự ngả nghiêng nào sang một phía khác.

Cả về mặt cá nhân, chúng ta cũng không những không thấy ở Người một dấu vết nào của sự than vãn và nản chí - những cái này nói chung vốn không có trong tính cách của Người, - mà còn không thấy một sự phàn nàn nào về hoàn cảnh của mình, dù khi bị cầm tù, đầy ải hay lưu vong ra nước ngoài, thậm chí không có giọng chua chát nào khi Người miêu tả những hoàn cảnh ấy. Dĩ nhiên, sở dĩ như vậy còn là vì phần lớn thư từ đều gửi cho mẹ, mà mẹ thì đã phải chịu nhiều đau khổ vì con cái, khiến cho Vla-đi-mia I-lích, một người thiết tha yêu mến và kính trọng mẹ, phải cảm thông sâu sắc. Người cảm thấy rằng cả hoạt động cá nhân của mình cũng đưa lại cho mẹ nhiều nỗi lo âu vì mình và nhiều thử thách nặng nề, cho nên Người cố gắng làm dịu những nỗi lo âu và đau khổ ấy cho mẹ, trong chừng mực điều đó tùy thuộc ở Người.

Nhưng cái nghị lực ấy cũng tràn đầy trong những bức thư mà Người viết cho những người khác trong gia đình, kể cả những người lúc này lúc nọ không cùng sống với mẹ. Tôi còn nhớ, chẳng hạn, những bức thư của Người gửi cho tôi trong những năm 1900 - 1902, khi tôi ở nước ngoài, mà đương nhiên là tôi phải hủy đi khi trở về Nga. Tôi còn nhớ, những bức thư của Người bao giờ cũng như một dòng suối nước trong mát rửa sạch mọi sự chán chường, mọi sự phiền muộn, mọi tâm trạng tiêu cực; những bức thư ấy đem lại một nghị lực và buộc người ta phải tỉnh trí lại. Đồng thời, lòng tự tin của Người đã không vùi dập mà còn đem lại nghị lực và ý chí phát huy đầy đủ hơn nữa tác dụng của

mình; sự khôi hài hóm hỉnh của Người đem lại sự sáng khoái - cái chất dầu nhờn tốt nhất của mọi công tác. Trong thư của Người bộc lộ một sự cảm thông rất lớn đối với tâm tư của người khác, một sự quan tâm thân ái, đầy tình đồng chí, mà người ta có thể thấy rõ trong sự quan tâm đến mẹ và các người khác trong gia đình cũng như đến các đồng chí, - trong việc thăm hỏi hoặc kể chuyện về họ khi ở nhà tù, đi đày hoặc lưu vong ra nước ngoài (chẳng hạn, xem thư ngày 15 /III, 5/IV - năm 97).

Đồng thời, người ta thấy rõ tính giản dị và tự nhiên của Vla-đi-mia I-lích, đức tính hết sức khiêm tốn của Người, chẳng những không mảy may kiêu căng, khoác lác, mà cũng không hề khoe khoang công trạng của mình, và đức tính đó Người đã có từ khi tuổi còn trẻ, cái tuổi mà người có tài năng vẫn thường hay thích võ ngực. Chẳng hạn, trong một thời gian dài, Người không đồng ý đặt cho tác phẩm lớn và công phu của mình cái tên "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", cho rằng cái tên ấy "mạnh quá, rộng quá và hứa hẹn nhiều quá", rằng tên sách cần viết "khiêm tốn hơn" (thư ngày 13/II - năm 99), Người "cũng không thích" cái lý do nói rằng dùng tên ấy thì cuốn sách dễ bán chạy hơn (10/I - năm 99)¹⁾.

Tất cả công sức mà Người bỏ ra để nghiên cứu ở trong tù, ở nơi đi đày và sau này ở nước ngoài những tài liệu cần thiết cho việc viết những tác phẩm triết học và các tác phẩm khác, để viết những luận văn và tập sách nhỏ hợp pháp và bí mật, mà một số lớn đã thất lạc, - tất cả công sức ấy Người cũng coi là một cái gì hoàn toàn tự nhiên và đương nhiên. Ở đây cũng nói lên năng lực công tác to lớn của Vla-đi-mia I-lích và tinh thần bền bỉ kiên trì vốn có của Người khi làm một công việc mà mình đã nhận. Những thời hạn mà Người định ra để hoàn thành cuốn

1) Xem tập này, tr. 169, 157.

"Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" hoặc một chương nào đó của cuốn sách này, thường được tôn trọng như ta có thể thấy qua những bức thư in dưới đây.

Người đặt yêu cầu cao đối với mình, do đó lẽ tự nhiên Người cũng có yêu cầu cao đối với người khác. Bằng cách luôn luôn giao nhiều nhiệm vụ và kiên quyết đòi hoàn thành những nhiệm vụ ấy, Người đã giáo dục tất cả các đồng chí lúc này lúc khác cùng làm việc với mình, theo tinh thần cẩn thận và chính xác, một đức tính mà Người vốn có. I-lích luôn luôn không hài lòng về tác phong cầu thả, dầy dụa trong công tác hoặc nhiệm vụ, trong trao đổi thư từ. Ví dụ, trong các bức thư gửi từ nơi bị đày, Người đã trách Xơ-ru-vê không trả lời đúng hẹn; trong các bức thư những năm 1908 - 1909, Người tỏ ra không hài lòng đối với đồng chí Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp vì đã không làm tốt việc sửa lại bản in thử cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", mà đồng chí ấy đã nhận làm v.v..

Qua thư của Vla-đi-mia I-lích cũng thấy được Người sống rất cần kiệm, không cầu kỳ, biết liệu túi tiền mà chi tiêu; dù số phận có đặt mình vào hoàn cảnh nào đi nữa, khi viết thư bao giờ Người cũng nói không thiếu thốn gì cả, ăn uống khá; ngay cả khi ở Xi-bi-ri, nơi Người chỉ sống hoàn toàn nhờ vào 8 rúp trợ cấp hàng tháng của nhà cầm quyền, ngay cả khi lưu vong ở nước ngoài, nơi mà đôi khi chúng tôi có tới và tìm hiểu xem xét, bao giờ chúng tôi cũng đều nhận thấy Người ăn uống rất không đầy đủ. Tình trạng đáng lẽ Người cần giúp đỡ mẹ, nhưng ngược lại, trong điều kiện của Người, Người lại buộc phải được mẹ giúp đỡ tiền nong lâu hơn mức thông thường, tình trạng ấy bao giờ cũng làm cho Người khổ tâm. Ví dụ, Người viết trong thư ngày 5 tháng Mười 1893: "... vẫn tiêu quá nhiều: 38 rúp một tháng. Rõ ràng là con ăn tiêu chưa tính toán: chẳng hạn, riêng khoản đi xe ngựa, đã mất 1 rúp 36 cô-pếch một tháng. Chắc hẳn là khi sống quen với hoàn

cảnh mới, con sẽ chi tiêu ít hơn¹⁾. Sau này, có lần do biết được đời sống khó khăn của Người, qua thư Người gửi cho một người khác, mẹ chuẩn bị gửi tiền cho Người; biết chuyện này, Người cảm thấy áy náy và xin mẹ đừng gửi tiền cho mình, và đừng tiết kiệm thêm trong khoản tiền phụ cấp của mẹ nữa (thư ngày 19/I - năm 11).

Việc buộc phải nhận tiền phụ cấp của đảng vì tiền nhuận bút không đủ tiêu, cũng làm cho Người áy náy. Vla-đi-mia I-lích đã thuật lại với giọng chua chát câu nói đùa của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na khi Người nhận được tiền ở Nga gửi đến: "Anh bắt đầu lĩnh "tiền hưu trí" rồi đấy" (thư ngày 15/II - năm 17)²⁾.

Cũng để tiết kiệm nên hễ nơi nào có điều kiện Vla-đi-mia I-lích đều cố lợi dụng sách báo của thư viện. Về mặt giải trí, Người hầu như không tiêu pha gì: xem kịch và nghe hòa nhạc (xem thư ngày 9/II - năm 01) hết sức ít nên không ảnh hưởng gì đến túi tiền. Đúng, Vla-đi-mia I-lích bao giờ cũng thích chọn lối nghỉ ngơi giữa thiên nhiên hơn là các hình thức nghỉ ngơi giữa xã hội, giữa chốn đông người. "Nghỉ ở đây thú vị lắm - Người viết từ Xtiéc-xút-đen (Phân-lan), sau khi dự Đại hội V của đảng trở về, - nào bơi tắm, nào dạo chơi, yên tĩnh, an nhàn. Sự yên tĩnh và an nhàn tốt cho con hơn cả" (27/VI - năm 07). Trong thư gửi từ Xi-bi-ri, năm 1897, Người viết: con đi dạo chơi rất thích thú, mặc dầu ngày phải đi 5 véc-xta, mất gần một tiếng đồng hồ³⁾.

Ba-lô trên vai, Người thường cùng với N. C. Crúp-xcai-a trèo đèo vượt núi ngao du ở Thụy-sĩ. Người đã leo lên núi An-pơ; khi sống ở gần Cra-cốp, Người đã leo lên ngọn Ta-tơ-rư. Nhưng không phải chỉ những phong cảnh tuyệt đẹp ấy lôi cuốn Người; Người cũng đi bộ hoặc đi xe khắp

- 1) Xem tập này, tr. 2.
- 2) Như trên, tr. 460.
- 3) Như trên, tr. 293, 30.

vùng ngoại ô các thành phố lớn như Luân-đôn hoặc Muyn-khen. "Trong tất cả những đồng chí ở đây, chúng con là những người duy nhất biết rõ *tất cả* các nơi ở ngoại thành. Chúng con tìm ra nhiều con đường mòn ở "nông thôn", chúng con biết rõ vùng lân cận và dự định dạo chơi xa hơn nữa¹⁾. "Chúng con đã đi sâu vào những nơi hẻo lánh mà những kiều dân ở đây chưa có ai để chân tới". Người ham thích thể thao: săn bắn, trượt tuyết, đi xe đạp, đánh cờ, hồn nhiên tham gia những trò giải trí đó như thanh niên và thậm chí như thiếu niên.

Người đã miêu tả rất sinh động, mặc dầu vẫn tắt, mấy cuộc du ngoạn trên núi, chẳng hạn ở núi Xa-lép gần Giơ-ne-vơ hoặc ở "Su-su-su"²⁾ tại Xi-bi-ri.

Trong những bức thư ấy cũng thấy được I-lích khéo lợi dụng một cách tốt nhất điều kiện cụ thể của mình: vui đầu nghiên cứu khoa học và lý luận ở nhà tù, ở nơi bị đày, những lúc lưu vong biên biệt, tức là có thể nói, Người biết xây dựng và củng cố những chỗ dựa khoa học cho sự nghiệp chính của đời mình - cho công tác cách mạng vô sản - khi mà do số phận Người không thể ít nhiều trực tiếp làm công tác cách mạng. Và một khi cuộc sống cho phép giao thiệp được rộng rãi hơn với người khác, như ở nông thôn, ở nước ngoài, trong những cuộc hành trình, du lịch, thì Người đã khéo nắm chắc thực tế, tìm hiểu quần chúng, đi từ những sự việc nhỏ và những điều quan sát được tiến tới chỗ khái quát, luôn luôn xác lập và củng cố sợi dây liên hệ lý luận và lý tưởng chung với đời sống, đúng như nó vốn có, và ngược lại. Người đã khéo thu thập những cảm thụ như thế ở bất cứ chỗ nào: từ mỗi cuộc nói chuyện, từ mỗi bức thư. Chúng ta cũng thấy rằng I-lích khao khát những bức thư thông thường trong đó chỉ

- 1) Xem tập này, tr. 285.
- 2) Làng Su-sen-xcô-i-ê, nơi V.I. Lê-nin bị đày.

thuật lại cuộc sống xung quanh mà không đề cập đến những mục tiêu chung nào; I-lích hết sức chú ý đến những bức thư ấy và yêu cầu gửi cho Người những bức thư như thế một cách thường xuyên hơn.

Sau hết, trong những bức thư của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà, chúng ta thấy Người đã khéo giữ được sự bình tĩnh, thế thăng bằng, không kể là nơi ngục thất hay sau khi đã ra tù (xem thư Người khuyên Ma-ri-a I-li-ni-tso-na đề ngày 19/V - năm 01); chúng ta thấy sau khi ra tù, sau những sự kiện xã hội hoặc chính trị xáo động làm lung lay sự thăng bằng ấy, Người đã cố gắng bền bỉ nhanh chóng phục hồi được sự thăng bằng ấy như thế nào. Người hiểu rằng sự thăng bằng ấy rất cần thiết cho mọi công tác trí óc và công tác chính trị, mà bao giờ cũng là sự nghiệp chính của cuộc đời Người. Cũng chính vì nguyên nhân ấy mà Người sống liên ba năm bị đày ở Su-sa, không xin chuyển đến thành phố, như phần lớn các người bị đày khác đã làm. Người viết trong thư rằng những chuyến đi ngăn ngày ra thành phố thì tốt hơn là sống ở đấy. Nói về vụ tự sát của Phê-đô-xê-ép, Người viết: "Ở nơi bị đày, những "chuyện rắc rối giữa người bị đày" ấy là điều tệ hại nhất". "... Đừng mong cho em có những đồng chí trí thức ở Su-sa!" (thư 24/I - năm 98)¹⁾.

Kết thúc việc trình bày vấn đề về những đặc trưng tính cách và đặc điểm về con người của I-lích mà theo ý chúng tôi, đã biểu hiện ra trong những bức thư dẫn ra ở đây của I-lích gửi người nhà, chúng tôi hy vọng rằng những bức thư công bố ở đây sẽ giúp bạn đọc tìm hiểu đầy đủ hơn, hiểu rõ hơn về con người của Vla-đi-mia I-lích.

A. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va



V. I. LÊ-NIN
1897

1) Xem tập này, tr. 122, 88.

1893

1

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA¹

5/X.

Mẹ thân yêu, hôm qua con đã nhận được thư đề ngày 2/X của mẹ. Rút cục con cũng đã tìm được một căn buồng xem ra cũng khá: trong nhà không có người nào khác thuê nữa, gia đình bà chủ nhà không đồng và chiếc cửa thông từ buồng con ở sang phòng khách nhà chủ đã được đóng hẳn, cho nên tiếng động có bớt đi. Căn buồng sạch và sáng. Lối vào tươm tất. Hơn nữa vì chỗ này không xa khu trung tâm mấy (chẳng hạn, chỉ 15 phút là đi đến được thư viện) nên con hoàn toàn hài lòng.

Hôm qua và hôm nay con đều gặp Tin-lô. Anh ấy đã không lấy được vé và tiếc rằng bây giờ cũng không thể lấy được vì người mà anh ấy nhờ lại không có ở đây. Song anh ấy bảo rằng khi nào vị trí của mình ở Cục quản lý đường sắt lâm thời được củng cố, bấy giờ có thể lấy được. Nhưng có lẽ việc này không nhanh đâu.

Sau khi đến đây, con tới ngay nghĩa địa Vôn-cô-vô, mọi thứ đều nguyên vẹn: cả cây thập tự lẫn vòng hoa².

V. U-li-a-nốp của mẹ yêu mến mẹ

Xin mẹ gửi cho con ít tiền: tiền của con sắp hết rồi*. Từ Xa-ma-ra, người ta viết thư cho con rằng khoản tiền

* Con sẽ phải nộp gần 10 rúp vì sắp phải ghi tên làm trợ lý luật sư.

về vụ kiện Gra-cốp (vụ kiện ở Ca-dan mà con cáo giác ở Xa-ma-ra) được hứa trả vào tháng Mười một. Như vậy con sẽ có độ 70 rúp (nếu họ giữ lời hứa, song con không rõ là chắc chắn đến mức nào). Ở đây, người ta hứa cho con một chỗ làm tại một phòng pháp lý nhưng bao giờ được (hay không được) thì con không rõ.

Xin mẹ cho con biết về tình hình tài chính của mẹ: mẹ có nhận được chút gì của di không? mẹ có nhận được của Cru-svi-txơ tiền thuê tháng Chín chưa? sau khi chi tiền dọn nhà và sắp xếp nhà ở mới, tiền đặt cọc (500 rúp) còn lại có nhiều không?³.

Hôm nay là lần đầu tiên từ khi ở Xanh Pê-téc-bua, con ghi sổ chi thu để xem thực tế con phải tiêu hết bao nhiêu. Hóa ra là trong một tháng từ 28/VIII đến 27/IX con đã tiêu tất cả là 54 rúp 30 cô-pếch, không kể tiền mua sắm các thứ (gần 10 rúp) và chi phí cho một vụ kiện (cũng gần 10 rúp) mà có lẽ con sẽ cáo giác. Thực ra, trong số 54 rúp ấy, một phần không phải là những khoản chi tiêu tháng nào cũng bỏ ra (giày, áo ngoài, sách, bàn tính v.v.), nhưng dù trừ khoản ấy đi (16 rúp) thì con vẫn tiêu quá nhiều: 38 rúp một tháng. Rõ ràng là con ăn tiêu chưa tính toán: chẳng hạn, riêng khoản đi xe ngựa đã mất 1 rúp 36 cô-pếch một tháng. Chắc hẳn là khi sống quen với hoàn cảnh mới, con sẽ chi tiêu ít hơn.

Viết ngày 5 tháng Mười 1893

Gửi từ Pê-téc-bua đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

2

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA⁴

Gửi Ma-ni-a-sa

Anh rất hứng thú đọc thư em viết ngày 27 tháng Chín, và anh sẽ rất vui mừng nếu thỉnh thoảng em viết thư cho anh.

Ở đây anh chưa đi xem viện bảo tàng Éc-mi-ta-giơ, cũng chưa đi xem hát. Đi một mình nên anh không thích. Ở Mát-xcơ-va, anh sẽ rất vui lòng cùng em đi xem viện bảo tàng hội họa Tơ-rê-chi-a-cốp và những nơi khác nữa.

Tờ "Tin tức nước Nga"⁵ anh đọc ở Thư viện công cộng (thường bị mượn mất 2 tuần). Có thể anh sẽ đặt mua báo này, khi anh tìm được việc làm ở đây. Không cần phải giữ lại các số báo ấy cho anh, nhưng anh nghĩ cũng không nên xé bỏ ngay: có thể có lúc cần đến một cái gì hay hay ở đó.

Qua lời em kể về giáo viên tiếng Pháp, anh thấy rằng nếu những nữ sinh trung học Mát-xcơ-va có hơn em thì cũng chả hơn là bao. Chắc những nữ sinh trung bình thì không giỏi hơn em đâu nhỉ? Em hãy viết cho anh biết, em có để nhiều thì giờ làm bài ở nhà không?

Em hãy bảo Mi-chi-a⁶ là không cần đến cái thùng bán sách cũ nếu nó đòi những 25 rúp một quyển của Cli-u-tsép-xki: đừng trả quá 4 rúp⁷. Mi-chi-a học hành thế nào?

Chào em. *V. U.* của em

Em có đọc nổi chữ anh viết không?

*Viết tháng Mười 1893
Gửi từ Pê-téc-bua đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11*

Theo đúng bản thảo

1894

3

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

13/XII. 94.

Đã lâu anh không nhận được thư nhà. Em có khỏe không, Ma-ni-a-sa? Có người viết cho anh biết là em đã vào trung học rồi.

Em nên tự buộc mình phải đi chơi mỗi ngày độ hai giờ. Việc gì mà phải học miệt mài như vậy - chỉ tổ hại sức khỏe thôi.

Ngoài học tập ở trường ra, em còn làm gì nữa? Em đọc những gì? Em có hay gặp M. I. không*? Chị ấy có đi Crum hay không? Nếu tiện thì em viết cho anh biết cả chuyện của Cli-u-tsép-xki ở trường đại học tổng hợp nữa. Người ta nói rằng ông ta đã giảng một bài gì đó, sau đó đã xuất bản một quyển sách nào đó. Anh cũng chưa biết cả tên quyển sách đó nữa; nếu biết thì hay lắm⁸.

Em làm quen với bạn bè mới như thế nào?

V. U. của em

Đã lâu anh có viết thư nhờ hỏi về quyển thứ ba của bộ "Tur bản", Có người hứa tìm cho anh (một người quen¹)

* Chị ấy có nhận được thư anh không?

1) Đây là ai, chưa xác định được. Có thể là nói đến R. E. Txim-méc-van (Gvô-dơ-đép) mà M. T. Ê-li-da-rốp quen biết ở Xa-ma-ra, hoặc là nói đến V. A. I-ô-nốp.

của anh và cả của anh Mác-cơ^o nữa). Thế mà bây giờ anh vẫn chẳng nhận được tin tức gì cả. Không biết người ta có sẽ thực hiện lời hứa không? Vẫn giữ lời hứa hay là từ chối? Anh rất muốn biết rõ, vì không dễ gì tìm được quyển đó. Nhờ em nói lại với anh Mác-cơ nhé.

Gửi lời thăm cả nhà.

Mẹ có khỏe không? Nhờ em hôn mẹ cho anh.

Anh đợi thư em.

Em bảo chị A-ni-u-ta¹⁰ rằng anh đã đến chỗ A. An-đrê-ê-vích nhưng không được việc gì. Người ta đã hứa với anh ấy, - và anh ấy đang chờ, nhưng rồi chờ có kết quả không và bao giờ thì cái đó không rõ.

*Gửi từ Pê-téc-bua đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

4

GỬI M.I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ni-a-sa

24/XII.

Thế là rút cục hôm nay anh mới trả lời được thư em viết ngày 15.

Anh không thể đồng ý với ý kiến của em về trường trung học và việc học hành.

Một là, bác sĩ đã nói từ nay đến ngày lễ Giáng sinh đừng đi lại, mà em lại cho là bỏ học thì không tiện. Thực ra có người nghỉ học hàng tháng chứ chẳng phải hàng tuần

đâu: nếu như sang xuân lại phải nằm liệt giường thì có tốt gì hơn không cơ chứ.

Hai là, em viết: hoặc là không học hẳn, mà đã học thì "không thể cứ học nhón nhơ". Anh nghĩ rằng, vấn đề lớn nhất hiện nay có thể là chuyện *tốt nghiệp*. Mà muốn thế thì cũng chẳng cần nỗ lực khẩn trương: nếu em bị điểm 3, hoặc họa hoàn có bị điểm 2 đi nữa thì có gì là tai hại? Dù sao trong 2 quý đầu em được điểm tốt, thế nào người ta cũng cho em lên lớp. Thế là đủ rồi. Và lại, từ khi vào trường trung học đến nay em luôn luôn học rất vững, thì dù bây giờ, có hoàn toàn không chuẩn bị bài đi nữa cũng cứ tốt nghiệp. Chắc em phải đồng ý rằng những người bị điểm 3 thì một là không chuẩn bị bài, hai là không hiểu tý gì về những điều đã học. [Ít ra thì tình hình này đã xảy ra hồi anh học trung học.] Do đó em sẽ có ưu thế hơn những người đó.

Theo anh, chính là chỉ khi em sẽ học "nhón nhơ" thì em mới có khả năng tốt nghiệp. Nếu không, sang hè em sẽ quy mất chứ chẳng đùa đâu.

Nếu em không thể học nhón nhơ được, thì tốt hơn hết là thôi học và đi ra nước ngoài. Trung học thì sau này thế nào em cũng sẽ có thể tốt nghiệp được, còn đi du lịch bây giờ thì sẽ làm cho em tươi tỉnh lên, tinh thần sáng khoái, tránh cho em phải nằm ủ rũ ở nhà. Ra nước ngoài sẽ thấy được tình hình xung quanh và ở lại đây học một cái gì hay hơn lịch sử I-lô-vai-xki hay sách giáo lý Phi-la-rét (?).

Bây giờ em có hay đi dạo chơi không? Chắc là không. Tại sao em không đi trượt băng? Chắc em lại nói "chả vui tí nào". Nhưng nên biết rằng không thể tự buông mình đi đến chỗ yếu đuối như thế được: như thế lại càng ít "vui" hơn. Phải tự bắt buộc mình.

Về tác phẩm Sen-gu-nốp, anh đồng ý với em là trong đó có nhiều điều đã lỗi thời. Em thích những bài nào của ông ta? Những bài về những vấn đề Nga hay về lịch sử? Những bài về kinh tế hay về triết học?

V.U. của em

Viết ngày 24 tháng Chạp 1894
Gửi từ Pé-téc-bua đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

1895

5

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Salzburg, 14 (2). V. 95.

Con lợi dụng dịp dừng chân hai tiếng đồng hồ ở một thành phố nhỏ của nước Áo (không xa nơi định đến mấy nôi) để thực hiện lời hứa viết thư cho mẹ trên đường đi¹¹.

Đây là ngày thứ hai trong cuộc hành trình của con ở "nước ngoài" và con đang tập nói: con thật mù tịt, con hiểu người Đức nói thật hết sức khó khăn, nói đúng hơn, con *chẳng hiểu gì cả*^{**}. Hỏi nhân viên phục vụ trên tàu một vấn đề gì đó, anh ta trả lời và con chẳng hiểu gì. Anh ta nhắc lại to hơn. Con vẫn chẳng hiểu, thế là anh ta bực mình bỏ đi. Mặc dầu thất bại một cách đáng xấu hổ như vậy, nhưng con vẫn không nản và con đang tập nói bập bẹ tiếng Đức khá hăng say.

Xin gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Bức thư sau chắc là con không thể viết ngay cho mẹ được đâu.

Gửi về Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

* Còn phải đi hơn một ngày đường nữa.

** Thậm chí không hiểu cả những chữ giản đơn nhất, vì họ phát âm rất lạ lùng và nói rất nhanh.

6
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

20 (8) tháng Năm.

Bức thư trước, con viết trên đường đi. Bây giờ con đã đến ở đây rồi, song con nghĩ rằng con cũng không ở đây lâu và nay mai con sẽ lại chuyển đi đâu đấy.

Phong cảnh nơi đây đẹp tuyệt. Con luôn ngắm cảnh. Qua nhà ga nước Đức, nơi mà con viết thư cho mẹ, là đến ngay dãy An-pơ, những hồ nước nối tiếp, khiến con không sao rời cửa sổ toa xe được; nếu biết được điều kiện sinh hoạt và giá cả ở đây (có lẽ nào ở nông thôn lại không thể sống rẻ) thì chắc có thể đến đây nghỉ. Tiền tàu xe không đắt, mà phong cảnh thì tuyệt đẹp.

Con đã gặp con đờ đầu của con và cả gia đình nó¹². Ngoài những vấn đề khác, con và họ đã bàn đến vấn đề giá cả mà anh Mác-cơ đã nêu lên*. Hóa ra ở đây mượn một người giúp việc rất đắt: 25 - 30 frs. mỗi tháng lại còn nuôi ăn ở, mà nghe đâu nuôi ăn phải tốt.

Ở nhà đã thu xếp xong xuôi nơi ăn chốn ở ở nông thôn chưa? - địa chỉ của gia đình, con nghĩ không cần vì con vẫn có thể viết thư cho anh Mác-cơ, nhưng con muốn...²⁾.

*Viết ngày 20 tháng Năm 1895
Gửi từ Thụy-sĩ đến Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11*

Theo đúng bản thảo

* Bây giờ con đã ở...¹⁾

1) (Đoạn tiếp của lời cước chú này ở vào trang hai của bức thư, hiện không còn giữ lại được nữa.)

2) Phần cuối của bức thư không còn giữ lại được.

7
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Paris, 8 juin 95.

Con nhận được thư mẹ đúng vào lúc sắp đi Pa-ri. Thật hết sức tiếc là bệnh của Mi-chi-a đã đưa đến sự việc vô lý như vậy; con không hiểu làm sao người ta không chịu lùi thời gian thi cho người có giấy y tế nhận thực là ốm. Tại sao em nó lại không muốn tiếp tục tìm cách yêu cầu thêm nữa? Tại sao để phí một năm? Ma-ni-a-sa hiện nay chắc sắp thi xong hoặc đã thi xong rồi. Mùa hè này nó nên nghỉ cho thật tốt.

Ở Pa-ri, con mới chỉ bắt đầu xem qua loa xung quanh một chút: thành phố đồ sộ, phạm vi rất rộng nên ngoại thành (mà con thường lui tới) không giống với trung tâm thành phố. Pa-ri cho con một ấn tượng rất tốt: phố xá rộng rãi và sáng sủa, thường là những đại lộ, rất nhiều cây cối; công chúng có cử chỉ hoàn toàn cởi mở - cho nên ai đã sống quen với lối khách sáo và khuôn phép ở Pê-téc-bua thì lúc đầu, thậm chí cảm thấy hơi ngạc nhiên.

Muốn xem cho kỹ thì phải ở đây vài tuần.

Ở đây tiền nhà rất rẻ: chẳng hạn, 2 phòng có bếp mỗi tháng 30 - 35 phrăng; buồng có sẵn đồ đạc thì mỗi tuần 6 - 10 phrăng - nên con hy vọng sống ở đây không tốn.

Xin gửi lời thăm cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gia đình ta có hài lòng về ngôi nhà ở nông thôn không?¹⁾.

Gửi về Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) Phần cuối của bức thư không còn giữ lại được.

8
GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

18 juillet (6 tháng Bảy) 95.

Nếu con không nhầm thì con viết bức thư gần đây nhất vào ngày 8. Từ đó đến nay, con đã đi rất nhiều nơi và cuối cùng rơi... vào một nơi nghỉ điều dưỡng ở Thụy-sĩ; con quyết định lợi dụng dịp này để chữa cho hẳn hoi cái bệnh chán chết này (đau dạ dày), và chẳng người ta đã giới thiệu nhiều với con rằng vị bác sĩ chuyên khoa trông coi việc điều dưỡng này là một chuyên gia lành nghề. Con ở viện điều dưỡng này đã được mấy ngày và cảm thấy khá khỏe, ăn ở rất tốt và chữa bệnh xem ra có hiệu quả, cho nên con hy vọng 4 - 5 ngày nữa sẽ có thể ra viện. Nhìn các mặt thì sinh hoạt ở đây đắt quá; chữa bệnh lại đắt hơn, vì vậy con đã lạm chi rồi, và hiện nay con chắc hẳn không đủ tiêu nếu chỉ trông vào tiền túi của mình. Nếu có thể thì mẹ gửi cho con thêm một trăm rúp theo địa chỉ sau: *Suisse, Zürich. Parterre. Seilergraben, 37. H-n Grünffest*³ [*đừng ghi thêm gì nữa; không cần gửi nhờ chuyển cho, v.v.*]*. Dù sao thì con cũng chờ thư theo địa chỉ này, còn địa chỉ của con thì con không báo cho mẹ biết vì điều này là vô ích: con sẽ rời khỏi nơi này trước khi có thể nhận được thư trả lời.

Mọi người có thích cuộc hành trình trên sông Vôn-ga không? Ở đây có gì mới không? Tất cả đều khỏe mạnh chứ? Chắc là đã có thư gửi cho con rồi nhưng con chưa nhận được [bức thư mà con vừa nhận được ở Pa-ri là một tấm bưu thiếp của anh Mác-cơ], vì con đổi chỗ ở luôn. Nhưng nếu thư gửi theo địa chỉ ở Pa-ri thì con sẽ nhận được.

* Tiền thì tốt nhất là gửi bằng bưu phẩm bảo đảm.

Mùa hè ở đây có nóng không? Ở đây nóng lắm, nhưng hiện nay con ở một nơi dễ chịu, xa thành phố, xung quanh có cây cối và gần một hồ lớn.

Xin gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Thụy-sĩ đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

9
GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

Berlin, den 10. August 95.

Con không biết mẹ có nhận được bức thư trước, bức thư mà con gửi từ đây về cho mẹ đã được một tuần nay rồi, hay không. Để đề phòng bất trắc, con nhắc lại địa chỉ của con: Berlin, Moabit, Flensburgerstrasse, 12^{II} (bei Frau Kurreick) Herrn W. Ulianoff.

Con ở chỗ này rất tốt: cách nhà vài bước là Tiergarten (công viên tráng lệ, đẹp nhất và lớn nhất Béc-lanh), là sông Spơ-rơ nơi con thường tắm hàng ngày, là ga xe lửa nội thành. Ở đây, đường sắt chạy (bên trên các phố) xuyên cả thành phố: tàu lửa cứ 5 phút chạy một chuyến nên con vào "thành phố" rất tiện (Mô-a-bít nơi con ở, thực ra đã có thể coi là ngoại thành rồi).

Chỉ có mặt ngôn ngữ là tồi quá: con hiểu ngôn ngữ hội thoại Đức tồi hơn hiểu ngôn ngữ hội thoại Pháp rất nhiều. Con không quen nghe người Đức phát âm nên con không hiểu được ngay cả khi nghe người ta nói chuyện trước công

chúng, trong khi đó thì ở Pháp, những câu chuyện như thế, con hầu như nghe hiểu được toàn bộ ngay từ đầu. Hôm kia, con đi xem kịch, người ta diễn vở "Weber"¹⁾ của Hau-pơ-tman. Mặc dù con đã đọc trước toàn bộ vở kịch để hiểu khi xem diễn, nhưng con vẫn không nghe được toàn bộ những đối thoại. Song con không nản chí và chỉ tiếc rằng con có ít thời gian quá để nghiên cứu cho sâu ngôn ngữ ấy.

Xin gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V.U. của mẹ

Nếu mẹ đã gửi tiền cho con thì xin mẹ viết thư báo cho con ngay; nếu chưa gửi thì xin gửi đến đây.

Đã lâu lắm con không nhận được thư mẹ và gia đình, chắc là vì chúng (những bức thư) được chuyển vòng về theo những nơi mà con đã qua.

Gửi về Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

10
GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

29/VIII. 95.

Mẹ thân yêu, con đã nhận được thư mẹ từ mấy hôm trước, hôm nay lại nhận được thư của anh Mác-cơ, con sẽ viết cho anh ấy mấy dòng.

1) - "Người thợ dệt"

Con vẫn sống như trước đây và hiện giờ hài lòng đối với Béc-lanh. Con cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh, - hẳn đây là nhờ tác dụng của lối sống quy củ [những cuộc bốn ba từ nơi này đến nơi khác làm con rất chán ngán, và hơn nữa, trong những cuộc bốn ba ấy, không thể ăn uống bình thường và điều độ được], của bơi lội và những cái khác, liên quan với việc tuân theo những chỉ dẫn của bác sĩ. Con vẫn đến Königlische Bibliothek¹⁾ đọc sách, còn buổi chiều thì thường dạo chơi đó đây, nghiên cứu phong tục tập quán của dân Béc-lanh và nghe người Đức nói chuyện. Bây giờ con đã nắm được tiếng Đức chút ít và hiểu được khá hơn phần nào, tuy nhiên vẫn còn rất rất kém.

Con rất lười tham quan Sehenswürdigkeiten²⁾ ở Béc-lanh: nói chung con khá thờ ơ với những cái đó và phần lớn là ngẫu nhiên mà đi xem. Mà nói chung, con thích đi dạo ở các buổi dạ hội của công chúng và các buổi giải trí hơn là thích đi xem các viện bảo tàng, các rạp hát, các hành lang trưng bày v.v..

Còn như việc có ở đây lâu không thì con không có ý định: tục ngữ có câu "Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn". Nhưng tạm thời con còn ở đây, và điều làm cho con rất kinh sợ là con nhìn thấy tình hình tài chính của con lại "khó khăn": "cơn nghiện" mua sách và v.v. nặng đến nỗi có trời biết được tiền chạy đi đâu. Con lại buộc phải xin mẹ "cứu tế": nếu có thể được thì gửi cho con 50 - 100 rúp.

Anh Mác-cơ viết thư nói rằng việc tìm nhà của ở nhà thật khốn đốn: nhà vẫn chưa có. Nghĩa là về mặt này, Mát-xcơ-va còn tồi hơn Pê-téc-bua. Việc chạy vạy nhà cửa như vậy

1) - Thư viện hoàng gia

2) - các nơi danh lam thắng cảnh

thật là hết sức phiền toái. Mong rằng ở nhà sớm giải quyết được nhanh chóng.

Xin gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Béc-lanh đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

11

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7 September (26 tháng Tám) 95.

Mẹ thân mến, hôm nay con đã nhận được thư và tiền của mẹ, con xin cảm ơn mẹ. Con rất ngạc nhiên về sự khác nhau lớn như vậy về khí hậu: mẹ viết rằng ở chỗ mẹ đang lạnh, thế mà ở đây lại nóng ghê gớm chưa từng thấy trong suốt tháng Tám, vì vậy con đã nghĩ rằng chắc mẹ và cả nhà hãy còn sống ở nhà nghỉ nông thôn.

Ở đây, con vẫn sống như cũ và đã quen đến mức cảm thấy gần như ở nhà mình, nên sẵn sàng ở lại đây một thời gian nữa, - nhưng giờ phút ra đi sắp tới rồi, và con bắt đầu suy nghĩ đến các vấn đề thực tế như mua sắm đồ dùng và va-li, vé tàu v.v.. Có cần mua gì về không hả mẹ? Ở đây, con có thể mua bất cứ thứ gì ở một cửa hàng lớn nào đó, mà xem chừng hàng công nghiệp ở đây rẻ hơn và chắc là tốt hơn ở chỗ chúng ta. Có lẽ Mi-chi-a cần những cuốn sách gì đó, hãy để nó viết thư cho con [chẳng hạn, tập bản đồ giải phẫu gì đó hoặc những thứ khác về y học]

và cả Ma-ni-a-sa nữa. Nếu như cô ấy chẳng nghĩ ra cần thứ gì thì mẹ hay chị A-ni-u-ta có thể bảo con nên đem về thứ gì cho cô ta. Con thấy nên mua một số đồ lặt vặt...¹⁾

Gửi từ Béc-lanh về Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

12

GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

5/XII. 95.

Mẹ thân yêu, hôm qua con đã nhận được thư của chị A-ni-u-ta cho biết mẹ định đi đến Ca-dan cùng với anh chị Ác-đa-sép¹⁴, nên con vội viết thư cho mẹ.

Anh chị Ác-đa-sép chuẩn bị hôm nay đi. Đ.A. bảo con lo liệu vụ kiện về việc xác nhận quyền thừa kế cho một người bà con với anh ấy, nhưng chúng con chưa hoàn toàn đồng ý.

Con vẫn sống như trước. Con không được hài lòng lắm về gian phòng con đang ở - một là, vì bà chủ nhà hay kiếm chuyện, hai là, con thấy rằng phòng bên cạnh chỉ ngăn cách bằng một tấm vách rất mỏng, cho nên tiếng động bên ấy con cũng nghe thấy hết, và có khi con phải chạy trốn để khỏi nghe anh bạn láng giềng đánh đàn ba-la-lai-ca ầm ĩ. May mà cho đến nay điều đó chỉ thỉnh thoảng mới xảy ra thôi. Phần nhiều anh ta không ở nhà, và những lúc ấy thì trong phòng rất yên tĩnh.

Không biết con sẽ còn ở lại đây thêm một tháng nữa hay không¹⁵. Con còn xem đã. Dù sao đến ngày lễ Giáng sinh,

1) Phần cuối của bức thư không giữ lại được.

là lúc hết hạn thuê, cũng không khó gì mà không thuê được một gian phòng khác.

Hiện nay ở đây thời tiết tốt lắm, nên chiếc áo khoác mới của con thật hợp thời¹⁾.

Gửi từ Pê-téc-bua đến Mát-xcô-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) Phần cuối của bức thư không giữ lại được.

1896

13

GỬI A.K. TSÊ-BÔ-TA-RÊ-VA¹⁶

2/I. 96.

Tôi có một kế hoạch mà từ khi bị bắt tôi vẫn hết sức quan tâm và ngày một tha thiết hơn. Từ lâu tôi đã nghiên cứu một vấn đề kinh tế (tiêu thụ hàng công nghiệp chế biến trên thị trường trong nước), tôi đã lựa chọn một số tư liệu, đã đặt kế hoạch nghiên cứu vấn đề ấy, thậm chí đã viết được đôi chút, dự định in trước tác của tôi thành một tập sách riêng nếu như trước tác ấy vượt khuôn khổ của một bài viết cho tạp chí. Tôi rất không muốn bỏ công việc này, nhưng bây giờ xem ra thì tôi đang đứng trước một tình thế lưỡng nan: hoặc là viết cho xong ở đây, hoặc là hoàn toàn thôi không viết nữa.

Tôi hiểu rõ rằng kế hoạch viết trước tác ấy ở đây đang gặp nhiều trở ngại lớn. Liệu có nên cứ thử viết chăng?

Những trở ngại "không tùy thuộc ý muốn của tôi" thì hình như không có. Người ta cho phép người tù sáng tác: tôi đã cố ý hỏi viên chủ quản lý về vấn đề này mặc dầu tôi đã biết rồi (họ cho phép cả phạm nhân ở trong tù sáng tác). Ông ta bảo tôi rằng sách đưa vào không bị hạn chế về số lượng. Hơn nữa, còn được phép gửi trả sách, - do đó có thể sử dụng thư viện. Cho nên về mặt này, như thế là tốt.

Những trở ngại khác, lớn hơn nhiều, là vấn đề tìm sách. Cần rất nhiều sách, - kèm theo đây là bản kê những sách tôi đang cần, - nên phải tốn công tìm kiếm những sách ấy. Thậm chí tôi không biết có kiếm được tất cả số sách ấy

không. Có lẽ có thể dựa vào thư viện của Hội kinh tế tự do¹⁷, cho mượn sách về nhà có đặt tiền ký quỹ, thời hạn mượn là 2 tháng, nhưng thư viện này rất không đầy đủ. Nếu như lợi dụng được (thông qua một nhà văn hoặc giáo sư nào đó¹⁾) thư viện của trường đại học tổng hợp và thư viện của Hội đồng khoa học Bộ tài chính thì vấn đề kiếm sách coi như được giải quyết. Dĩ nhiên, không thể không mua một số sách, và tôi cho rằng tôi có thể dành một ít tiền để mua.

Khó khăn cuối cùng và lớn nhất là vấn đề giao nhận sách. Đây không phải là gửi đôi ba quyển sách nhỏ mà là từng thời hạn nhất định, trong một thời gian dài, phải mượn sách ở các thư viện, đưa đến^{**} rồi lại mang trả. Tôi quả không biết thu xếp việc ấy như thế nào. Có thể là như sau: kiếm một người gác cổng hay quét vườn nào đó, hoặc một người đưa thư hay một đứa trẻ để mang sách cho tôi và tôi trả công cho họ. Căn cứ vào điều kiện công tác của tôi và thể lệ mượn sách của thư viện, việc đổi sách cố nhiên đòi hỏi chính xác và đúng hạn, cho nên tất cả những việc đó đều cần sắp xếp cho tốt.

"Nói thì dễ...". Tôi cảm thấy rất rõ rằng ý định ấy không dễ gì mà thực hiện được, và "kế hoạch" của tôi có thể trở thành không tưởng. Có thể đồng chí thấy rằng đem bức thư này hỏi ý kiến một người nào đó cũng không phải là vô ích, và tôi sẽ chờ trả lời.

Bản kê sách chia làm 2 phần, cũng giống như tác phẩm của tôi: A. - Phần lý luận chung. Phần này cần ít sách hơn,

* Tôi đã mượn ở thư viện ấy một số sách và ký quỹ 16 rúp.

** Tôi cho rằng cứ hai tuần, đưa sách đến một lần là đủ, mà thậm chí có thể một tháng một lần, nếu mỗi lần đưa đến được nhiều sách hơn.

1) V. I. Lê-nin có ý nói đến P.B. Xtơ-ru-vê, A.N. Pô-tơ-rê-xốp và những mối liên lạc của họ.

nên tôi có hy vọng nhất định sẽ viết xong, - nhưng cần phải chuẩn bị nhiều hơn. B. - Việc vận dụng nguyên lý lý luận vào tình hình nước Nga. Phần này cần rất nhiều sách. Khó nhất là kiếm được: 1) xuất bản phẩm của các hội đồng địa phương. Song, tôi đã có một phần, một phần khác sẽ có thể đặt mua (những bài chuyên đề ngắn), còn một phần nữa sẽ nhờ những nhân viên thống kê quen biết mà có được; 2) xuất bản phẩm của chính phủ - tư liệu của các ủy ban, báo cáo và biên bản của các đại hội v.v.. Đây là những tư liệu quan trọng, khó kiếm hơn. Thư viện của Hội kinh tế tự do có được một số, thậm chí có thể có phần lớn.

Bản kê kèm theo đây thì khá dài vì tôi dự kiến để dùng cho một tác phẩm quy mô lớn*. Nếu thấy không tìm được một số sách nào đó hoặc một số chương sách nào đó, thì khi ấy sẽ có thể thu hẹp đề tài một chút cho phù hợp. Hoàn toàn có thể như vậy, nhất là đối với phần hai.

Tôi gạt bỏ khỏi bản kê những quyển đã có ở thư viện ở đây, còn những cuốn sách nào tôi có rồi thì tôi đánh dấu bằng chữ thập nhỏ.

Lập bản kê sách theo trí nhớ của mình, có thể tôi nhớ nhầm tên một số cuốn và trong trường hợp này tôi ghi thêm dấu^{?)}.

*Gửi từ nhà tạm giam
(Pê-téc-bua)*

*Đăng lần đầu năm 1924 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 3*

Theo đúng bản thảo

* đương nhiên, nếu tôi có thể giữ được quy mô ấy của tác phẩm thì bản kê sách sẽ còn có thể dài ra hơn nữa ngay trong quá trình sáng tác.

1) Bản kê khai sách kèm theo bức thư hiện không giữ lại được.

14

GỬI A.I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

12/I. 96.

Hôm qua em đã nhận được thức ăn chị gửi cho và ngay trước khi nhận được thức ăn của chị gửi, cũng có người nào đó đã đem cho em đủ các thức ăn, thành thử em tích trữ được cả một lô: chẳng hạn, chè đủ mở một ngôi hàng kiếm ăn được đấy, song em nghĩ rằng người ta sẽ ngăn cản không cho phép đâu vì cạnh tranh với những cửa hàng nhỏ ở đây, nhất định em thắng. Bánh mì em ăn rất ít vì đang cố gắng tuân theo một chế độ ăn kiêng, thế mà chị lại gửi cho nhiều đến nỗi em thấy đủ ăn đến cả tuần và bánh chắc sẽ cứng lại chẳng kém gì món bánh còn lại của ngày lễ ở Ô-blô-mốp-ca¹⁸.

Mọi thứ cần thiết hiện nay em đều có đủ rồi thậm chí vượt nhu cầu*. Em rất khỏe mạnh. Ở đây em cũng nhận được nước khoáng: họ mang từ hiệu thuốc đến cho em ngay hôm em đặt mua. Em ngủ chín giờ một ngày và nằm mơ thấy các chương mục của quyển sách sau này của em.

Mẹ và cả nhà có khỏe mạnh không? Chị cho em gửi lời hỏi thăm tất cả.

V. U-li-a-nốp của chị

Nếu chị có dịp trở lại đây một lần nữa, xin chị mang cho em chiếc bút chì có kẹp sắt để giữ ruột. Ở đây dùng bút chì thường bằng gỗ không tiện vì không được phép dùng dao. Phải yêu cầu người gác gọt hộ, mà họ thì không ưa giúp những việc như thế và không sốt sắng.

Em cũng muốn chị gửi cho em chiếc hộp nhỏ hình tròn

* Chẳng hạn có người đem đến áo dài, gi-lê và khăn quàng. Những thứ này vì thừa mà đã "đưa" thẳng vào nhà kho.

đựng ống rửa ruột hiện để* trong ngăn kéo tủ áo của em. Em nghĩ chẳng cần viết thư ủy nhiệm cũng được: chỉ cần dúi cho bà chủ nhà 25 cô-péc, yêu cầu bà ta đi xe ngựa đến đây, đưa đồ vật lấy giấy biên nhận là đủ. Nhưng đáng tiếc là bà chủ nhà rất đáng tôn kính ấy lại bướng bỉnh như Cô-rô-bô-tso-ca¹⁾. Hiện nay chưa thật cấp bách nên không cần mua nữa.

Gửi từ nhà tạm giam
(Pê-téc-bua)

In lần đầu năm 1931
trong tập: V.I. Lê-nin.
"Thư gửi người nhà"

Theo đúng bản thảo

15

GỬI A.I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

14/I. 96.

Hôm qua em đã nhận được thư chị đề ngày 12, và bây giờ gửi cho chị giấy ủy nhiệm thứ hai. Thật ra, em không biết như vậy có thừa không: hôm qua em đã nhận được một số quần áo khiến em cho rằng chị đã nhận được giấy ủy nhiệm thứ nhất. Theo thư chị và thư của A-lếch-xan-đra Ki-rin-lốp-na, em cứ gửi giấy ủy nhiệm này để đề phòng bất trắc. - Hiện nay quần áo lót và mọi thứ em đều có hoàn toàn đầy đủ: chị đừng gửi quần áo lót nữa vì không biết cất vào đâu cả. Mà cũng có thể đưa vào nhà kho để lần này chấm dứt hẳn vấn đề ấy đi.

* nói đúng hơn có lẽ là: trước kia đã để?

1) Tên một nhân vật trong tác phẩm "Những linh hồn chết" của N. Gô-gôn

Rất cảm ơn A.K. về việc chạy chọt tìm nha sĩ: em thật ngại là đã làm phiền chị ấy quá nhiều. Nha sĩ không cần có giấy ra vào đặc biệt vì đã được phép của chương lý, mà em chỉ viết thư cho nha sĩ sau khi đã xin được phép ấy. Ngày nào đến và vào giờ nào thì tùy ông ta. Dĩ nhiên em không thể cam đoan rằng em sẽ không vắng mặt - chẳng hạn khi bị hỏi cung -, nhưng em nghĩ rằng ông ta càng đến sớm thì càng tránh khỏi được trở ngại ít có thể xảy ra ấy. Em không viết thư cho ông Đốp-cô-vích (nha sĩ, trợ lý của Va-gin-xki): ông ta ở liền cạnh gian phòng trước kia của em (phố Gô-rô-khô-va-i-a, số 59), và có lẽ chị rẽ qua nhà ông ta, nói cho ông ta thấy rõ vấn đề.

Về sách thì em đã gửi một bản kê khai những quyển mà em cần đến¹⁾. Em rất cảm ơn chị hôm qua đã gửi sách của Gô-lô-vin và Síp-pen. Trong số sách của em, chỉ cần thêm vào mấy quyển *từ điển*. Hiện em đang dịch sách tiếng Đức²⁾ nên xin chị gửi cho em quyển từ điển Pa-vlốp-xki.

Quần áo lót em nhận được thì xem chừng là của người khác: cần phải đem về; muốn thế thì khi nào đến đây, chị sẽ hỏi họ quần áo lót và những vật dụng thừa của em, - em sẽ đưa những thứ ấy cho chị.

Em rất khỏe mạnh.

V. U-li-a-nốp

Em rất mừng là mẹ và anh Mác-cơ đã bình phục.

*Gửi từ nhà tạm giam
(Pê-téc-bua)*

*In lần đầu năm 1931
trong tập: V.I. Lê-nin.
"Thư gửi người nhà"*

Theo đúng bản thảo

1) Bản kê khai sách hiện không giữ lại được.

2) Sách dịch nói ở đây là sách gì thì chưa xác định được.

16

GỬI A.I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

16/I. 96.

Hôm qua em đã nhận được thư chị đề ngày 14, và bây giờ em vội trả lời, tuy ít có hy vọng là chị sẽ nhận được thư này trước ngày thứ năm¹⁹.

Em đã viết thư bảo chị rằng cần phải đem quần áo lót không phải của em về. Hiện nay em đã thu thập xong số quần áo ấy và khi nào đến đây, chị cần *yêu cầu* họ giao cho, hoặc có ai đến thì nhờ người đó thay mặt chị mà hỏi họ. Em không gửi trả tất cả được vì một phần còn đang đưa giặt (có lẽ chị nhờ người nào đó sau này sẽ đến lấy số còn lại), ngoài ra em muốn tạm thời giữ lại chiếc mền len ô vuông, nó rất có ích cho em ở đây.

Còn về sách thì em đã hỏi rồi: Có thể để một chiếc hòm nhỏ trong nhà kho ở đây*. Dĩ nhiên, không cần đưa toàn bộ sách của em tới đây. Trong bản kê khai sách mà chị gửi cho em có mấy quyển không phải của em: như "Công nghiệp công xưởng", và "Cô-bê-li-a-tơ-ki", đó là của A-lếch-xan-đra Ki-rin-lốp-na, và hình như em còn mượn của chị ấy một quyển sách gì đấy. Hai là, những tập tài liệu của Hội đồng địa phương Xa-ra-tốp và những tập tài liệu thống kê của Hội đồng địa phương tỉnh Vô-rô-ne-giơ hình như là của một nhân viên thống kê tạm thời cho em mượn. Có lẽ chị thử hỏi xem có thể tạm giữ lại những quyển sách ấy không. Hiện nay thì chưa cần đem đến đây. - "Pô-gô-giép" và "Tập pháp lệnh có tính chất bắt buộc đối với thành phố Xanh Pê-téc-bua" hình như cũng không phải của em (phải chăng của thư

* trong hòm, cũng có thể xếp một số quần áo: một áo khoác ngoài, một bộ quần áo và một chiếc mũ. Gi-lê, áo dài và khăn quàng đã gửi cho em thì cứ đem về.

viện?). Tập pháp luật và sách giáo khoa luật học dĩ nhiên là em hoàn toàn không cần đến. Hiện nay trong số sách nói trên, em chỉ yêu cầu gửi những tác phẩm của *Ri-các-đô*, *Ben-tốp*, *N. - ôn*, *In-grêm*, *Foville*. Tập tài liệu của các hội đồng địa phương (của các tỉnh Tve, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Xa-ra-tốp) thì gói thành một gói* ghi rõ số lượng, không cần viết lại tên sách: em cho rằng gói sách này cũng có thể cất vào nhà kho. Như vậy thì sẽ có thể giải quyết xong vấn đề sách của em và chẳng cần bận tâm nữa. Em sẽ có thể lấy sách từ trong nhà kho ra (sau khi kiểm tra).

Em rất ngại gây phiền phức cho chị quá nhiều. Xin chị đừng cố gắng quá nhiều - nhất là việc tìm sách theo bản kê khai: việc này cũng không gấp lắm, hiện nay em vẫn đủ sách xem.

V. *U-li-a-nốp* của chị

Trong quần áo, xin gửi cho em mấy chiếc áo gối và khăn mặt.

Em đang đọc lại *Sen-gu-nốp* rất thú vị và nghiên cứu *Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki*: công trình nghiên cứu của ông ta vững vàng, nhưng những sơ đồ, chẳng hạn ở phần cuối thì quá mơ hồ, thành thử em thú thực là không hiểu được; cần kiểm quyển II bộ "Tư bản".

*Gửi từ nhà tạm giam
(Pê-téc-bua)*

*Đăng lần đầu năm 1924 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 3*

Theo đúng bản thảo

* cùng với "Tập thống kê quân sự" và "Tập thống kê tổng hợp".

1897

17
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 2 tháng Ba. Ga "Ô-bi"²⁰.

Mẹ thân yêu, con lại viết thư cho mẹ trên đường đi. Con sẽ dừng lại ở đây lâu, không có việc gì làm, con đã quyết định nhân lúc này lại viết một bức thư về cuộc hành trình - đây là lá thư thứ ba. Còn phải đi hai ngày đường nữa mới tới. Con vừa đi xe ngựa qua sông Ô-bi và đã lấy vé đi Cra-xnôi-ác-xcơ. Vì ở đây giao thông còn mang tính chất "tạm thời" nên vé vẫn bán theo giá cũ, và con đã phải bỏ ra 10 rúp tiền vé + 5 rúp cước hành lý cho một chặng đường chừng 700 véc-xta!! Vả lại ở đây tàu chạy với một tốc độ quả là không chịu nổi. 700 véc-xta ấy, mà phải kéo lê hai ngày hai đêm. Quá Cra-xnôi-ác-xcơ, xe lửa chỉ chạy đến Can-xcơ, nghĩa là thêm 220 véc-xta, mà toàn bộ quãng đường đi Iéc-cút-xcơ là gần 1000 véc-xta. Nghĩa là nếu cần đi nữa thì phải đi xe ngựa. 220 véc-xta đường sắt ấy cũng phải đi một ngày một đêm: càng đi xa thì xe lửa càng bò chậm.

Qua sông Ô-bi, phải đi xe ngựa vì cầu chưa bắc xong hẳn, tuy trục và khung cầu đã dựng lên rồi. Qua sông như vậy cũng không đến nỗi gì, song không có áo ấm (hay đúng hơn, áo hết sức ấm) mà qua được thì chỉ là nhờ thời gian qua sông ngắn: không đầy một tiếng đồng hồ. Nếu như phải đi xe ngựa đến đích (mà chắc sẽ phải như thế) thì lẽ tất nhiên sẽ phải sắm thêm áo da, ủng lốt lông, có thể là cả

mũ lông nữa ((được nuông chiều ở Nga là như thế đấy!! Nhưng đi xe ngựa thì biết làm sao khác được?)).

Tuy đi đường chậm chạp kinh khủng, con lại cảm thấy ít mệt nhọc hơn nhiều so với dự kiến. Thậm chí có thể nói rằng hầu như chẳng mệt nhọc gì cả. Chính con cũng lấy làm ngạc nhiên, vì trước kia, thông thường đi chừng 3 ngày đêm từ Xa-ma-ra đến Xanh Pê-téc-bua là đã đủ mệt lử. Chắc là vì ở đây đêm nào con cũng ngủ rất ngon. Quang cảnh dọc con đường sắt Tây Xi-bi-ri mà con vừa mới đi suốt (1300 véc-xta từ Tsê-li-a-bin-xcơ đến Cri-vô-sê-cốp, đi mất ba ngày đêm) đơn điệu hết chỗ nói: toàn là thảo nguyên trơ trụi và hoang vắng. Không có nhà ở, không có thành thị, rất hiếm làng mạc, thỉnh thoảng mới có một cánh rừng còn thì toàn đồng cỏ. Suốt ba ngày trời chỉ thấy trên trời dưới tuyết. Nghe đâu xa nữa là bắt đầu rừng già, rồi từ A-tsin-xcơ trở đi là núi. Song không khí trên đồng cỏ lại rất trong lành: dễ thở. Trời rất lạnh, 20 độ dưới không, nhưng người ta cảm thấy dễ chịu hơn ở Nga nhiều. Con có thể không tin là ở đây đang 20 độ dưới không. Người Xi-bi-ri bảo rằng đây là nhờ ở sự "dịu dàng" của không khí, nó làm cho cái rét trở thành dễ chịu hơn nhiều. Rất có thể là như vậy.

Trên xe lửa, con đã gặp chính cái anh chàng Arzt¹⁾ mà chị A-ni-u-ta đã gặp ở Xanh Pê-téc-bua. Qua anh ta, con biết được một số điều bổ ích cho con về Cra-xnôi-ác-xcơ v.v.. Theo anh ta nói thì chắc chắn là con sẽ có thể dừng lại ở đây mấy ngày. Con cũng định làm như thế để tìm hiểu tình hình tương lai của con. Nếu con đánh điện "ở lại mấy ngày" thì có nghĩa là chính con cũng chưa định chính xác là lưu lại ở đây bao lâu. Nếu vậy, có nghĩa là con chờ bác sĩ²⁾ ở đây, đón gặp ông ấy, và nếu có phải đi Iéc-cút-xcơ thì sẽ cùng

1) - V. M. Cru-tốp-xki

2) Đây có ý nói đến I-a. M. Li-a-khốp-xki.

đi với ông ấy. Cũng theo nhân vật nói trên thì không thể dự định ở lại do chờ đợi việc quy định địa điểm đi đây của con: chắc chắn điều đó đã được quyết định rồi vì mọi biện pháp cần thiết cho việc đó đều đã được thực hiện từ trước. Thôi, xin để thư sau.

V. U. của mẹ

Xin gửi lời hỏi thăm cả nhà.

P. S.¹⁾ Đây, trách con điều khác thì được, chứ chẳng trách con viết thư ít quá được đâu. Khi có gì để viết thì con lại viết hết sức nhiều.

Nhờ nói chuyện với Arzt mà con hiểu rõ được rất nhiều điều (tuy là đại thể) và do đó con cảm thấy rất bình tĩnh: con đã để lại cái tính hay nổi nóng ở Mát-xcơ-va rồi. Nguyên nhân của tính đó là do tình hình không rõ ràng, chỉ có thể thôi. Bây giờ thì tình hình không rõ ràng đã bớt đi rất nhiều rồi, cho nên con cảm thấy dễ chịu.

Viết ngày 2 tháng Ba 1897

Gửi về Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3

Theo đúng bản thảo

18

GỬI M.I. U-LI-A-NÔ-VA²¹

Gửi Ma-ni-a-sa

Anh đã nhận được bức thư của em do ông bác sĩ đưa và rất vui lòng vì có được tin tức ở nhà. Chiếc túi mẹ gửi

1) -Postscriptum - tái bút

anh nhận được và cho rằng nó rất tiện lợi. Đương nhiên là anh sẽ rất có lợi về đề nghị của em muốn đi ghi chép những đoạn trích tại thư viện Ru-mi-an-txép²². Hôm qua, anh đã tìm cách đến được thư viện của I-u-đin nổi tiếng ở đây, ông ấy đã thân mật tiếp đón anh và giới thiệu kho sách ông sưu tầm được. Ông ấy cũng cho phép anh đến thư viện này nghiên cứu, và anh nghĩ rằng anh sẽ có thể thực hiện được. (Có hai trở ngại: một là, thư viện của ông ấy ở ngoại thành, nhưng không xa lắm, chừng hai véc-xta, như vậy là một cuộc đi bộ thú vị. Hai là, thư viện chưa được tổ chức xong xuôi, cho nên anh có thể sẽ làm phiền ông chủ rất nhiều vì phải hỏi sách luôn.) Sau này, sẽ xem ra sao. Anh nghĩ rằng trở ngại thứ hai cũng có thể gạt bỏ đi được. Anh còn chưa xem hết thư viện của ông ấy, nhưng dù sao thì kho sách sưu tầm rất tốt. Chẳng hạn ở đây có toàn bộ các tạp chí (quan trọng nhất) từ cuối thế kỷ 18 đến nay. Anh hy vọng có thể dùng những tạp chí ấy làm tài liệu tham khảo rất cần thiết cho công việc của anh.

Anh đọc báo thấy nói rằng kể từ mùa xuân sẽ có tàu tốc hành chạy đến đây: từ Pa-ri¹⁾ đến Cra-xnôi-ác-xơ mất 8 ngày đêm, nghĩa là từ Mát-xcơ-va đến đây chỉ mất chừng 6 ngày đêm. Bấy giờ trao đổi thư từ sẽ thuận tiện hơn nhiều.

V. U. của em

*Viết ngày 10 tháng Ba 1897
Gửi từ Cra-xnôi-ác-xơ đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

1) Có lẽ đây là nói đến Pê-téc-bua.

19

GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

15/III. 97.

Mẹ thân yêu, con chờ thư mẹ mãi, nhưng tới nay vẫn biệt vô âm tín: hỏi ở bưu điện chẳng có kết quả gì. Con đoán rằng mẹ và cả nhà không viết thư cho con vì chờ bức điện mà con không làm thế nào có thể gửi đi được ngay sau khi đến đây. Do thời gian chuyển thư giữa mẹ và con rất dài (nghĩa là thư đi lâu quá) cho nên cứ nên viết thư không cần chờ địa chỉ, mẹ ạ. Nếu họ đưa con rời khỏi nơi này thì con sẽ làm giấy yêu cầu bưu điện chuyển thư đến địa chỉ mới của con. Vì thế, xin mẹ và cả nhà hãy viết thư cho con nhiều hơn nữa theo địa chỉ cuối cùng mà mẹ biết, - và con rất buồn nếu không có thư nhà. Con chỉ mới nhận được có một mẫu giấy của Ma-ni-a-sa do bác sĩ chuyển.

Hôm nay con tiễn đưa bác sĩ. Ông ấy đi Iéc-cút-xơ. Người ta không cho phép, nghĩa là nhà cầm quyền địa phương không cho phép ông ấy lưu lại đây lâu hơn nữa. Hiện nay họ chưa làm khó dễ gì con cả, mà họ cũng không thể làm như thế được vì con đã gửi đơn lên viên tổng trấn quân sự và hiện đang chờ trả lời. Song không phải là tuyệt đối không có khả năng là con cũng sẽ phải đi như thế. Nơi đây từ hôm nay trở đi được coi là thời kỳ lầy lội và đi bằng ngựa trạm sẽ trở nên đắt hơn và khó khăn hơn. Thời tiết rất tốt, hoàn toàn là mùa xuân rồi. Ở đây, con dùng thời giờ vào hai việc: một là, đến thư viện của I-u-đin; hai là, làm quen với thị trấn Cra-xnôi-ác-xơ và dân cư của thị trấn này (phần lớn là người bị đi đày)²³. Ngày nào con cũng đến thư viện, mà thư viện cách thị trấn 2 véc-xta nên con vừa đi vừa về 5 véc-xta - mất gần một tiếng đồng hồ. Con rất hài lòng về cuộc đi bộ như thế và vui vẻ cuộc bộ tuy rằng như vậy thường làm cho con buồn ngủ rũ ra. Ở

thư viện này, số sách liên quan đến đề tài nghiên cứu của con ít hơn nhiều so với sự đánh giá của con căn cứ vào qui mô của thư viện, nhưng dù sao cũng có một số tư liệu có ích cho con và con rất mừng là đã dùng thời gian ở đây không đến nỗi hoàn toàn lãng phí. Con cũng đến thư viện thành phố: ở đây có thể xem các loại báo và tạp chí; báo và tạp chí gửi đến đây phải 10 ngày sau mới đến, và con vẫn chưa thể quen với những "tin tức" đến muộn như thế. Nếu con phải đến ở một nơi xa đây mấy trăm véc-xta nữa thì thư từ sẽ còn đi lâu hơn nhiều, và bấy giờ càng cần viết thư thường xuyên hơn mà không cần đợi trả lời: nếu như đợi thư trả lời thì như vậy là sẽ hơn một tháng trời!

Rất đáng tiếc là chẳng có tin tức gì về đoàn những người đi đây²⁴. Con không chờ điện của chị A-ni-u-ta nữa, xác định rằng chị ấy chả dò được tin tức gì, hoặc là có sự chậm trễ. Nghe đâu ở đây đã bỏ các trạm áp giải tù nhân, nghĩa là đoàn người ấy sẽ đi xe lửa. Nếu quả như vậy thì không hiểu tại sao lại giữ họ lại ở Mát-xcơ-va? Có thể gửi sách, thức ăn và thư từ cho họ được không? Nếu như tất cả những câu hỏi ấy đều không phải đã mất thời gian tính quá lâu rồi thì con sẽ rất vui mừng nhận được thư trả lời của chị A-ni-u-ta về những câu hỏi ấy.

16/III. Hôm qua con chưa kịp gửi thư này đi. Xe lửa từ đây về Nga mãi khuya mới chạy mà nhà ga lại xa.

Thăm thiết hôn mẹ và gửi lời thăm cả nhà. Ngày mai có lẽ con sẽ gửi cho chị A-ni-u-ta những cuốn sách mượn ngắn hạn.

V. U. của mẹ

Mẹ có nhận được thư có ghi địa chỉ không? Để đề phòng bất trắc, con xin nhắc lại: Phố Bôn-sê-ca-tsen-xcai-a, nhà Cla-vđi-a Pô-pô-va. Mẹ cũng có thể gửi thư lưu ở bưu điện:

con sẽ đến đây hỏi. Khi con rời nơi này thì thư sẽ được gửi chuyển đến cho con.

*Gửi từ Cra-xnô-i-ác-xcơ đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2-3*

Theo đúng bản thảo

20 GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

26/III. 97.

Mẹ thân yêu, rút cục con đã nhận được tin tức của cả nhà và rất vui mừng về tin tức ấy. Một là, con đã nhận được điện trả lời bức điện của con. Con cũng đã hỏi nhà ga, song chẳng có gì hết. Nhưng sau đó, Schewester¹⁾ đã tìm thấy thư của mẹ ở bưu điện, còn thư của chị A-ni-u-ta như vậy là đã thất lạc rồi. Hai là, 10 giờ đêm hôm qua, con đã nhận được điện báo tin đoàn những người đi đây đã lên đường, con phấn khởi không nói nên lời và vội vàng đến nhà Schewester cùng chia vui với chị ấy. Bấy giờ chúng con đang tính từng ngày và "cùng chạy" với chuyến tàu thư khởi hành từ Mát-xcơ-va ngày 25. Theo bức điện cuối cùng ấy con hiểu rằng họ đi tàu bằng tiền túi của mình, nếu không, thì đã không có chữ ký của Glép. Chúng con nghĩ rằng anh ấy cũng đã đánh điện cho mẹ anh ấy²⁵ ở Tsê-li-a-bin-xcơ, nếu không thì có thể là anh ấy đi qua nơi bà cụ ở, còn bà cụ thì cứ ngồi đợi tin tức của anh ấy! (thư của Schewester gửi cho bà cụ vừa mới gửi đi, và có lẽ bà cụ còn chưa

1) A. M. Rô-den-béc, em gái của G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki.

kip lên đường). Rất cảm ơn Ma-ni-a-sa về bức thư của nó và về những đoạn trích những thư mà nó nhận được. Ở đây con đính theo thư trả lời cho một trong những đoạn trích trên - mong rằng Ma-ni-a-sa sẽ giải quyết theo như trước. Con còn dự định sử dụng nó giúp con về mặt thư từ, thậm chí về mặt sách vở nữa. - Sách và thư có thể gửi đến đây cho con: con chưa biết bao giờ họ đuổi con đi và đuổi đi đâu. Nhưng có lẽ tốt hơn là gửi đến nhà Schwester, và hơn nữa, những thứ quan trọng hơn thì gửi *bảo đảm*, vì bưu điện ở đây làm việc rất lộn xộn, cho nên thư từ xem chừng bị thất lạc luôn (có lẽ còn có những trở ngại bên ngoài nữa¹⁾).

Về con thì chẳng có gì mới để viết cả: con vẫn sống như trước, thường xuyên đến thư viện ở ngoại thành, ra vùng ngoại ô để dạo chơi, đi thăm người quen, ngày nào cũng ngủ nhiều, - tóm lại, mọi việc đều bình thường.

V. U. của mẹ

Con gửi cho chị A-ni-u-ta bản kê những quyển sách mà con rất muốn có và hình như chỉ có thể mua ở các hiệu sách cũ ở Pê-téc-bua, nên phải viết thư cho ông giám đốc²⁾ yêu cầu ông ta làm việc đó hoặc ủy cho người khác làm. Con rất bực mình vì đã nhầm một tên sách (nói đúng hơn đã ghi nhầm năm) trong thư gửi từ nhà tạm giam, khiến cho chị A-ni-u-ta mất công đi vô ích. Giá mà đi tìm những cuốn sách dưới đây ở các thư viện Mát-xcơ-va: cũng có thể tìm thấy ở nơi nào đấy chẳng?

1. "Niên giám của Bộ tài chính". Xanh Pê-téc-bua, 1896. Thiên I.

2. "Niên giám thống kê của đế quốc Nga". Bản in của Ban thống kê trung ương thuộc Bộ nội vụ.

1) Ý nói đến sự kiểm duyệt của chế độ Nga hoàng.

2) X.I. Rát-tsen-cô.

Đợt II, thiên 6: "Tài liệu thống kê về công nghiệp công xưởng - nhà máy ở phần nước Nga thuộc châu Âu năm 1868", được I. Bốc biên soạn. Xanh Pê-téc-bua, 1872.

3. "Đồ biểu thống kê các ngành chủ yếu của công nghiệp công xưởng - nhà máy ở phần nước Nga thuộc châu Âu kèm bản kê các công xưởng - nhà máy". Do Đ. Ti-mi-ri-a-dép biên soạn. Thiên III. Xanh Pê-téc-bua, 1873 (hai thiên trên con đã kiếm được trong thư viện I-u-đin ở đây. Giá ba thiên ấy vốn là: 1) 2 rúp, 2) 1 rúp và 3) 1 rúp 50 cô-pếch, nhưng hiện không có bán).

Gửi từ Cra-xnô-ác-xcơ đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3

Theo đúng bản thảo

21

GỬI M. A. U-LI-AN-NÔ-VA

5/IV.97.

Mẹ thân yêu, hôm nay con nhận được tin mừng và vội vàng báo cho mẹ biết. Một là, con nhận được điện của bác sĩ gửi từ Iéc-cút-xcơ về: "Nghe nói định đưa anh đến Mi-nu-xin-xcơ". Hai là, A. M. cuối cùng đã nhận được ý kiến trả lời của viên tổng trấn quân sự: Glép và Ba-din cũng bị đày đến khu Mi-nu-xin-xcơ. Ngày mai bà E. E. sẽ đến đây vận động cho họ được phóng thích và để cho họ tiếp tục đi bằng tiền túi của họ. Con nghĩ rằng có thể được như vậy lắm (vì đã có tiền lệ)²⁶.

Con rất hài lòng về nơi đi đày qui định cho con (nếu tin

ấy chính xác, - mà con cho rằng không sai đâu), vì rằng Mi-nu-xin-xơ và khu vực chung quanh Mi-nu-xin-xơ là những nơi tốt nhất vùng này về mặt khí hậu rất trong lành và sinh hoạt rẻ. Cách Cra-xnôi-ác-xơ không xa lắm, bưu điện mỗi tuần đến hai hoặc ba lần, cho nên từ lúc gửi thư đi đến lúc nhận được thư trả lời có lẽ sẽ mất khoảng 30 - 35 ngày là cùng, còn hiện nay mất khoảng 22 - 23 ngày. Con cho rằng con chưa thể lên đường được khi đường thủy chưa thông, vì hiện nay đường bộ rất lấy lộn và cả đoàn những người đi léc-cút-xơ cũng phải nằm chờ ở đây cho đến tháng Năm. Và khi đường thủy đi lại được thì có thể đi tàu thủy đến Mi-nu-xin-xơ.

Rất đáng tiếc là người ta không vận động cho cả A-na-tô-li A-léch-xan-đrô-vích để anh ấy được đến khu Mi-nu-xin-xơ: đối với anh ấy, sau khi mắc bệnh viêm màng phổi thì như thế là quan trọng vô cùng. Chúng con đã gửi điện báo về Xanh Pê-téc-bua để họ bắt đầu vận động cho anh ấy: vì mọi người còn phải nằm chờ ở đây nên có rộng rãi thời gian và có thể hy vọng rằng còn có thể vận động cho anh ấy được nếu như bắt tay vận động ráo riết.

Thư từ gửi cho con dĩ nhiên là tạm thời gửi theo địa chỉ cũ: nếu con đi nơi khác, con sẽ để lại địa chỉ mới và người ta sẽ chuyển thư cho con. Con cho rằng việc gửi sách của con có thể tiến hành ngay, bắt tất phải đợi đến lúc biết chính xác nơi đi đây: dù sao, không thể gửi hàng đến Mi-nu-xin-xơ được (ở đây không có cục chuyển hàng), mà gửi theo đường sắt tới đây thì mất nhiều thời gian. Cho nên xin mẹ cứ gửi đến đây, theo địa chỉ của A. M. là được, tốt hơn nữa là gửi theo lối gửi hàng, mẹ lấy một giấy ghi hàng rồi gửi theo thư bảo đảm cho A. M.; và sang xuân, hàng sẽ có thể chuyển từ đây đi bằng tàu thủy.

Người ta nói rằng Glép và Ba-din trông rất tiêu tụy: nhợt nhạt, vàng vọt, đáng đáp một mẻ kinh khủng. Có thể khi ra tù họ sẽ bình phục.

Con hoàn toàn khỏe mạnh và sống rất khá ở đây; thời tiết rất tuyệt. Con chuẩn bị viết cho Ma-ni-a-sa một bức thư có nội dung "văn nghệ", nhưng chưa biết có viết được hay không. Con đã xem "Lời nói mới"²⁷ và đọc rất thích thú.

Xin gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Cra-xnôi-ác-xơ đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3

Theo đúng bản thảo

22

GỬI M. A. U-LI-AN-NÔ-VA VÀ A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

17/IV.97.

Mẹ thân yêu, hôm qua con nhận được ba bức thư của mẹ và chị. Hôm nay con thu thập tình hình tỉ mỉ về làng mà chúng con bị đày đến đây (con chưa nhận được thông báo chính thức về điều này)²⁸. Con sẽ đến làng Su-sen-xcôi-ê (hình như trong mấy bức thư trước con viết sai thành Su-sin-xcôi-ê). Đây là một làng to (trên một ngàn rưỡi dân) có hương lý, có nhà của viên trợ lý hội đồng địa phương (một quan chức tương đương với cảnh sát xã ở vùng ta, nhưng có quyền hạn lớn hơn), có trường học v. v.. Làng này nằm trên hữu ngạn sông Ê-ni-xây, ở phía Nam Mi-nu-xin-xơ 56 véc-xta. Vì có hương lý nên chắc hẳn bưu điện hoạt động khá đều: nghe đầu mỗi tuần hai lần. Đến đây thì phải đi tàu thủy tới Mi-nu-xin-xơ (tàu thủy không thể đi xa hơn nữa trên sông Ê-ni-xây), rồi đi xe ngựa. Hiện nay sông

Ê-ni-xây ở đây bắt đầu tan băng nên chừng 7 - 10 ngày nữa thì tàu thủy chạy được, và con dự định lên đường vào cuối tháng Tư hoặc đầu tháng Năm. Viết thư cho con thì có thể và nên gửi theo địa chỉ hiện nay của con* vì khi rời nơi đây, con sẽ yêu cầu họ chuyển thư cho con. Hiện nay con không sao xác định được chính xác ngày lên đường. Glép và Ba-din đã được quyết định đến làng Tê-xin-xcôi-ê cũng có hương lý xã v.v., ở phía bắc Mi-nu-xin-xcơ 37 véc-xta, trên sông Tu-ba (một nhánh bên hữu ngạn sông Ê-ni-xây). Một bức điện về vấn đề của họ hôm nay đã được gửi lên cục cảnh sát yêu cầu cho phép họ đi bằng tiền của họ. Hy vọng rằng do yêu cầu của bà mẹ cứ ồm ồm ở đây, người ta sẽ cho phép họ, và bấy giờ chúng con sẽ cùng nhau đi Mi-nu-xin-xcơ. Như vậy, con sẽ nghỉ hè ở "nước Ý của Xi-bi-ri", như ở đây người ta gọi miền nam khu Mi-nu-xin-xcơ. Con chưa thể xét đoán rằng gọi như vậy có chính xác không, nhưng nghe nói Cra-xnôi-ác-xcơ không tốt bằng ở đây. Tuy nhiên cả ở đây, vùng ngoại thành trên sông Ê-ni-xây cũng chẳng khác gì núi Gi-gu-li hoặc phong cảnh Thụy-sĩ: cách đây mấy hôm con đã dạo chơi mấy lần ở ngoại thành (khí trời hoàn toàn ấm áp và đường sá đã khô ráo), cảm thấy rất hài lòng và càng hài lòng hơn nữa nếu như không tưởng nhớ đến những người của chúng ta bị đày đến Tu-ru-khan-xcơ và đến Mi-nu-xin-xcơ²⁹.

Ở đây con sống rất khá: nhà ở đủ tiện nghi và đặc biệt thích thú là ăn ở trọn vẹn. Để nghiên cứu, con đã kiếm được mấy quyển sách thống kê (hình như con đã viết thư kể chuyện rồi¹⁾, nhưng công tác thì ít mà dạo chơi thì nhiều.

Cảm ơn Ma-ni-a-sa về bức thư của nó: hiện nay con đã giao cho nó một công việc mà e rằng sẽ làm cho nó chán

* Hiện nay con nhận được tất cả thư từ và nhận đều đặn. Có lẽ mấy bức thư đầu đã thất lạc ở nhà ga, nơi đây thiếu trật tự.

1) Xem tập này, tr.30 - 34.

ngấy về những con số³⁰. Sách của con cần gửi đến Cra-xnôi-ác-xcơ do người giữ biên lai tới nhận (trực tiếp gửi như hàng hóa hay là qua cục chuyển hàng, xem đăng nào tốt hơn), và con sẽ nhờ người quen gửi đến Mi-nu-xin-xcơ và đến đây lại sẽ phải tìm người quen. Chẳng có cách nào khác.

Tại sao Mi-chi-a lại có ý định đi về nơi có bệnh dịch hạch!??³¹. Nếu nó đã ham mê du lịch và nghề y đến như thế thì con khuyên nó hãy tìm một vị trí ở một địa điểm di dân nào đó. Chẳng hạn... ở miền Đông Xi-bi-ri. *Tiện thể*, con nghe nói một vùng di dân đang được mở ra ở làng Su-sen-xcôi-ê "của con" thuộc khu Mi-nu-xin-xcơ tỉnh Ê-ni-xây-xcơ... Như thế thì rất hân hạnh được đón tiếp. Chúng con sẽ cùng nhau đi sẵn, - nếu như Xi-bi-ri có thể biến con thành người đi sẵn và nếu như nó không tìm được việc làm (và nơi đi sẵn) ở cái nơi "không đến nổi xa xăm" này... Hừ! Nếu con mới ở được có hơn ba tuần lễ mà đã trở thành một người Xi-bi-ri thực thụ đi mời người ở "Nga" đến chơi, thì không biết ba năm sau sẽ như thế nào nhỉ? - Thôi, con không nói đùa nữa. Ý định đi "trị dịch hạch" của nó làm cho con rất đỗi ngạc nhiên: con hy vọng chẳng xảy ra bệnh dịch hạch mà cũng chẳng cần nó đến nơi có bệnh dịch hạch đâu.

V. U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta

Về sách gửi như thế nào, xin xem trên kia. Gửi những sách gì? Nếu như được chừng 150 rúp nhuận bút³² (có thể người ta chia làm ba lần: theo kiểu nhỏ giọt, em muốn nói mỗi tháng một phần?) thì có thể dành một phần để mua sách. Bấy giờ hãy mua cho em ba tập cuối cuốn "Thủ công nghiệp tỉnh Vla-di-mia" (3.75 rúp), "Ảnh hưởng của mùa màng etc." của Tsúp-rốp và Pô-xni-cốp (5.00 rúp), "Bản chỉ dẫn về các công xưởng và nhà máy năm 1890. Xanh Pê-téc-bua, 1894"

(5.00 rúp?). Sau này em sẽ viết thêm cho chị vì còn xem số lượng nhuận bút mà chị không cần gửi ngay (dĩ nhiên là gửi cho Schwester). Mong chị viết thư cho nhà văn¹⁾ nói rằng em sẽ rất vui mừng nếu ông ấy dành ra mấy chục rúp và đồng ý gửi sách cho em thay tiền: sách nước Nga và sách nước ngoài, để viết bình luận hoặc chỉ để đọc. Ông ta biết những cuốn sách mà em ưa thích và có thể gửi đến chỗ chị. Em sẵn sàng nhận bất cứ cái gì để dịch: em có thể phân phối cho những người ở Mi-nu-xin-xcơ và cả những người ở Tu-ru-khan-xcơ* (những cái không cần kíp lắm), tự mình phụ trách tổ chức việc dịch và bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn và tốt đẹp. Nhưng đương nhiên đây là việc khác rồi, còn như việc trả nhuận bút bằng sách thì em rất mong muốn thu xếp ổn thỏa, - *miễn là điều đó không làm phiền nhà văn quá*** - (xin chị viết thêm câu này nguyên văn như thế).

Em cho rằng cần đặt mua cho mình một số tạp chí và báo: ở Su-sen-xcôi-ê chắc hẳn chả có gì hết. Tùy tình hình tài chính, có thể đặt mua: "*Tin tức nước Nga*", "*Cửa cái nước Nga*", "*Truyền tin tài chính*",³³ (không cần phụ trương nào cả), "*Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik*"³⁴. Như vậy là khá nhiều rồi; đây là nói trong trường hợp thu nhập được nhiều. Còn như thu nhập được ít thì có lẽ chỉ mua tờ "*Tin tức nước Nga*". Tùy chị sẽ lo liệu xem, - nhất là

* và những người khác. Em nghe nói Phê-đô-xê-ép bị đày đến thị trấn Ki-ren-xcơ tỉnh Iéc-cút-xcơ.

** Em hoàn toàn tin tưởng ở sự lựa chọn của ông ấy, và em muốn được trả nhuận bút bằng sách vì đây là biện pháp duy nhất để *kịp thời* nhận được những sách báo mới quan trọng: muốn cộng tác ở tạp chí thì viết kịp thời các bài luận văn và bình luận là hết sức quan trọng. Nếu như ở đây em hỏi được tin sách mới rồi mới đặt mua thì minimum chậm mất 5 tuần (!!!).

1) Ở chỗ này và ở dưới nữa, V. I. Lê-nin dùng chữ "nhà văn" (écrivain) để gọi P. B. Xơ-ru-vê.

khi em đến Su-sen-xcôi-ê và báo tin cho chị biết sự thu chi của mình. (Hình như chị bực écrivain. Nhưng khi thay mặt em viết thư cho ông ta, chị chớ để lộ ra đây: em chẳng có "rancune"¹⁾ gì với ông ta về việc mất "tác phẩm"²⁾ gần đây của em. Vì ông ta không dính líu gì đến việc này.)

Chị cho gửi lời thân thiết hỏi thăm chị em Bu-lô-tơ-ki-na³⁵. Tại sao chị không viết tí mủ hơn về tình hình của họ? Kết cục, tình hình họ ra sao? Không có sự xét xử gì chẳng? Giá như thế thì hay quá. Nếu có dịp thì chị cũng cho gửi lời hỏi thăm những người quen khác, người bán sách và những người khác nữa.

V. U.

Khi nào chị quyết định sang Tây Âu thì mong chị báo em sớm sớm để em kịp viết thư nữa cho chị và lại nhờ chị nhiều việc lắm.

*Gửi từ Cra-xnôi-ác-xcơ đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

23

GỬI M. A. U-LI-AN-NÔ-VA

Thị trấn Mi-nu-xin-xcơ, ngày 7 tháng Năm 1897.

Mẹ thân yêu, chúng con mới tới đây hôm qua³⁶. Chúng con dự định ngày mai sẽ đến làng của mình và con muốn viết tí mủ cho mẹ về cuộc hành trình tới đây, một cuộc hành

1) - oán giận

2) Ở đây nói về việc gì, chưa xác định được

trình vừa rất tốn kém vừa rất khó chịu (cho nên mẹ chẳng nên đến đây làm gì), nhưng con không biết có viết kịp thư được không vì con đang mệt lử trong cuộc di chuyển mà ngày mai xem ra còn bận hơn nữa. Nếu ngày mai con không thể viết thư tỉ mỉ thì đành bó hẹp ở những điều đã viết ở đây để báo tin của con cho mẹ biết, còn thư kể tỉ mỉ thì chờ khi con đến "Su-su-su"..., như con gọi đùa địa phương mà con định cư hẳn, đã.

V. U. của mẹ

Gửi đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

24

GỬI M. A. VÀ M. I. U-LI-A-NÔ-VA

18/V. 97.

Mẹ thân yêu, trong tuần này, con nhận được hai bức thư của mẹ (đề ngày 20.IV và ngày 24), nay con trả lời bức thư gần nhất của mẹ để kịp gửi chuyển thư đầu tiên chạy từ đây, tối hôm nay. Mẹ hãy viết thư cho con biết khi nào nhận được thư ở đây, nghĩa là sau bao nhiêu ngày. Những bức thư trên mãi mới đến tay con vì lại phải chuyển tiếp từ Cra-xnôi-ác-xcơ đến đây, và khi chuyển tiếp như vậy thì mất rất nhiều thời gian. Về việc tiền nong, con không nhớ là mẹ đã hỏi con hai lần (như mẹ viết trong thư đề ngày 24. IV) hay có lẽ con quên khuấy mất. Những lúc tài chính của con còn khá thì con không viết trong thư. Nhưng trước khi rời Cra-xnôi-ác-xcơ (khoảng chừng ngày 26 - 28), con đã gửi thư *báo đảm* yêu cầu gửi tiền: chắc là hiện giờ món tiền ấy

đang đi trên đường từ Cra-xnôi-ác-xcơ tới đây³⁷. Sau đó, con lại viết thư ở đây nói rằng hiện giờ tiền của con còn đủ tiêu chừng 2 tuần.

Còn việc mẹ định đến đây chỉ là để yêu cầu đổi chỗ cho con thì hoàn toàn không cần thiết. Một là, nếu con bắt đầu vận động thì chắc chắn hẳn tự con cũng có thể xin được phép đổi chỗ. Hai là, làng Tê-xin-xcôi-ê vị tất đã hơn Su-sa¹⁾. Theo tất cả những điều tìm hiểu sơ bộ mà chúng con thu thập được trước kia thì Tê-xi²⁾ còn kém Su-sa rất nhiều về các mặt vị trí địa lý, sản bản v. v.. Ba là, đi đến đây không phải việc giản đơn như thế đâu, - về điểm này, con đã viết thư cho mẹ biết rồi, và hôm nay lại viết tỉ mỉ hơn cho Ma-ni-a-sa, nó trách (con nói đùa) con "rất không hiếu khách". - Hiện con chưa nhận được thư từ Tê-xi gửi đến³⁸ và vì không biết gì về nơi ấy, dĩ nhiên là con không thể hành động gì: có thể họ sẽ yêu cầu di chuyển đi một nơi khác nào đấy nếu như Tê-xi quả thực xấu như chúng con nghe nói.

Su-su-su là một làng không tồi lắm. Thật ra nó nằm ở một vùng đất khá trụi, nhưng cách đó không xa ($1\frac{1}{2}$ - 2 véc-xta) có một cánh rừng tuy đã bị chặt mất rất nhiều cây rồi. Không có đường chạy thẳng đến Ê-ni-xây, nhưng con sông Su-sơ chảy ngay ven làng và gần đấy ($1 - 1\frac{1}{2}$ véc-xta) còn có một nhánh lớn của sông Ê-ni-xây, nơi đây có thể tắm được. Tận chân trời là núi Xa-i-an hoặc những dãy núi phụ thuộc; một số ngọn núi trắng xóa một màu, quanh năm không biết có lúc nào tuyết tan không. Như vậy nghĩa là cũng có một cái gì đấy về mặt nghệ thuật, và khi còn ở Cra-xnôi-ác-xcơ con đã không ủng hộ công sáng tác một vần thơ: "Ở Su-sa, dưới chân núi Xa-i-an...", nhưng đáng tiếc là con chẳng sáng tác được gì hơn ngoài một câu đầu tiên đó!

1) - tức Su-sen-xcôi-ê

2) - tức Tê-xin-xcôi-ê

Con lấy làm lạ rằng mẹ chẳng viết cho con một chữ nào về việc gửi những cuốn sách còn lại cho con. Nếu như những cuốn sách ấy chưa được gửi đi thì thật đáng tiếc (từ lâu khi còn ở Cra-xnô-ác-xcơ, con đã viết thư về vấn đề này¹⁾). Bây giờ chính là lúc mà tàu thủy có thể chạy đến Mi-nu-xa²⁾. (nước sông đang lên mạnh) cho nên hàng hóa vận chuyển đến đây được dễ dàng. Sau này sẽ lại khó khăn vì sông Ê-ni-xây bồi thành vô số bãi cát và nước lên không lâu đâu. Song, có lẽ sách đã gửi đi rồi chứ mẹ?

Còn như con phàn nàn gia đình ta ít gửi thư cho con thì điều đó đã hoàn toàn là chuyện cũ rồi và đó là do thư trả lời đến chậm lạ lùng (chúng con chưa quen với điều đó). Con còn nhớ rằng con nhắc tới việc ấy trước đây một tháng hoặc tháng rưỡi, nghĩa là điều đó liên quan đến những bức thư mà gia đình ta viết từ cuối tháng Ba! Còn hiện nay thì con nhận được thư nhiều hơn trước kia, con không nghĩ rằng thư thất lạc vì khi nhận được những bức thư sau sẽ phát hiện được sự thất lạc ấy. Có lẽ ngoài bức thư thứ nhất mà chị A-ni-u-ta gửi đến nhà ga ra, chẳng bức thư nào thất lạc cả. Ở đây, ở nông thôn, sẽ cần có sự chăm chú hơn đến việc trao đổi thư từ, cho nên nếu như nhận được nhiều thư gửi từ "Nga" sang thì tốt hơn.

Trong thư mẹ viết: "chị A-ni-a nói rằng thư trả lời ban biên tập đã xem rồi". Con chưa hoàn toàn hiểu câu ấy. Chị ấy đã xem thư trả lời hay là ban biên tập đã xem rồi? Chị A-ni-a có biết chi tiết gì về cuộc xung đột với ban biên tập, về tình trạng đối địch của bọn chủ mỏ vàng và đồng bọn với ban biên tập không? Chị ấy có nghe thấy "bên kia", tức một người nào đó của ban biên tập nói không?³⁾ Con chờ thư của chị ấy. Đã đặt mua báo cho con chưa? Ở đây con chẳng có tờ báo nào xem cả. Ngay ở Mi-nu-xa cũng cần đặt mua vì rằng nơi đây không có phòng đọc sách.

1) Xem tập này, tr. 33 - 34.

2) - tức Mi-nu-xin-xcơ.

Cho con gửi lời hỏi thăm anh Mác-cơ. Tại sao anh ấy hoàn toàn không cho biết tin tức gì về mình. Con có thể báo cho anh ấy và Mi-chi-a rằng ở đây xem ra cũng là một vùng đi săn không tồi đâu. Hôm qua con đã đi xa 12 véc-xta và bắn cả vịt trời, cả dê giun nữa. Chim rừng thì nhiều nhưng không có chó săn mà lại bắn xoàng như con thì khó mà săn bắn được nhiều. Ở đây còn có cả dê rừng, còn ở trên núi cũng như trong rừng già (xa 30 - 40 véc-xta, thỉnh thoảng nông dân địa phương có đến đấy săn bắn) còn có sóc, chồn đen, gấu và nai.

Con lấy làm tiếc không mang theo áo mưa. Ở đây rất cần. Mẹ có thể gói thành một bọc nhỏ gửi cho con được không? - vì con không biết bao giờ mới lại ra thị trấn và có thể tìm được một chiếc áo thích hợp trong cái thị trấn rưa rúa nông thôn như Mi-nu-xin-xcơ không? Có lẽ (nếu có tiền) con cũng sẽ nhờ anh Mác-cơ mua cho một khẩu súng ngắn tốt: song, hiện giờ con chưa thấy cần thiết.

V. U. của mẹ

Có tin gì về Cô-lum-bơ không?¹⁾ Con nghe nói anh ấy đã kết hôn và đang ốm. Ở nhà có biết tin tức gì về anh ấy không?

A-na-tô-li và I-u-li lại vào tù: họ không chịu lên đường trước khi tàu bè đi lại được, thế là viên tổng trấn quân sự ra lệnh cho họ vào đơi ở trong tù!! Tàu thủy đi Ê-ni-xây-xcơ chắc sẽ rời Cra-nô-ác-xcơ vào hạ tuần tháng Năm.

Gửi Ma-ni-a-sa

18/V. 97.

Ma-ni-a-sa, anh đã nhận được những đoạn trích của em. Rất merci về những đoạn trích ấy. Anh e rằng không thể

1) Đây có ý nói đến I. Kh. La-lai-an-txơ.

nghiên cứu kỹ những đoạn trích ấy trước mùa thu vì hiện nay phần lớn thời gian anh để dạo chơi và không làm gì cả. Cho nên hiện nay chưa thể nói được anh còn cần gì nữa và nói chính xác là cần cái gì.

Về việc em bảo anh "rất không hiểu khách" thì anh sẽ tranh luận với em. Chính ra là muốn "hiểu khách" nghĩa là muốn tiếp khách thì trước hết cần biết rằng mình sẽ ở nơi nào, thế mà khi ở Cra-xnô-i-ác-xcơ, anh chưa biết sẽ ở đâu. Khi anh chỉ mới nghe nói và nói "Su-su-su" mà không biết đường đi đến Su-su-su ấy, cũng không biết địa điểm và điều kiện sinh hoạt của nơi ấy v.v. thì không thể coi là am hiểu nơi ấy. Hai là, muốn hiểu khách thì trước hết phải hiểu rõ rằng khách có thể đi đến đây được không và có nơi ở không chưa nói nơi ở có đủ tiện nghi, nhưng ít ra cũng phải tạm được. Thế mà cho tới gần đây, nghĩa là cho đến trung tuần tháng Năm, anh vẫn chưa thể nói rõ được về những điều đó. Khi em đọc thư này của anh thì áng chừng đã đến tháng Sáu rồi. Nghĩa là phần nửa mùa hè tốt hơn sẽ trôi đi cho riêng việc tìm hiểu tình hình và chuẩn bị rồi! Có đúng không nào? Cuộc hành trình đến đây thì khá phiền phức và ít thoải mái, chắc hẳn em đã thấy như vậy qua bức thư anh miêu tả cuộc hành trình bằng xe ngựa. May mà thời tiết tốt, chứ mưa thì phải biết. Ở đây thời tiết biến đổi luôn luôn. Chẳng hạn hôm qua anh đi săn; buổi sáng đẹp trời, buổi trưa hoàn toàn nóng như mùa hè. Chiều đến bỗng nổi lên một cơn gió lạnh thấu xương lại kèm theo mưa nữa. Bọn anh trở về người đầy bùn, nếu như không có quần áo *lông da* thì đã chết công giữa đường. Dân làng bảo rằng ở Xi-bi-ri, thời tiết thay đổi đột ngột như vậy không phải hiếm kể cả trong mùa hè, cho nên khi đi đâu, người ta cũng mang theo quần áo lông, *dù là mùa hè*. Khi còn chưa sống quen và chưa am hiểu kỹ thì không thể mời khách được đâu.

* Anh muốn kiếm thêm một chiếc áo lông ngắn dùng cho những cuộc đi săn.

Dù sao, nếu có dịp đến đây thì em cần chờ *điện* gửi từ Mi-nu-xa về đã để xem tàu thủy có thể đến tận thị trấn này và việc đi lại trên sông đã ổn định chưa. Nếu không, luôn luôn có thể xảy ra điều bất trắc là tàu thủy phải bỏ lại giữa đường. Sông Ê-ni-xây có nhiều chỗ cạn và bãi cát, cho nên thời kỳ thông thương đến tận Mi-nu-xin-xcơ rất ngắn và phải "thừa cơ nắm lấy" nó. Hiện anh chưa biết chắc là tàu thủy có đi được đến Mi-nu-xa không: anh cho rằng có thể được vì nước sông lên rất mạnh.

Tiện đây nhắc đến việc đánh điện. "Người đưa thư" ở chỗ các anh (ở tổng) thường đến Mi-nu-xa vào các ngày thứ năm và thứ hai (ngày mà xe thư đến Mi-nu-xa). Cho nên nếu muốn đánh điện thì tiện hơn hết là đánh vào thứ tư và chủ nhật, nghĩa là như thế ở Mi-nu-xin-xcơ sẽ nhận được vào *buổi sáng* thứ năm và thứ hai. Như vậy anh sẽ nhận được điện vào sáng thứ ba hoặc thứ sáu. Dĩ nhiên cũng có thể gửi vào những ngày khác theo lối điện khẩn, song như thế thì đắt hơn nhiều và chỉ trong trường hợp khẩn cấp nhất thôi.

Anh rất lấy làm lạ tại sao em không thích ra nước ngoài. Chẳng lẽ ngồi ở một xóm nông thôn gần Mát-xcơ-va lại thích thú hơn sao?? Nếu bảo rằng *đi* Mát-xcơ-va học nhạc thì chẳng lẽ ở nước ngoài không thể đến thành phố gần nhất để học nhạc hay sao? Song anh nghĩ rằng bức thư này có lẽ em sẽ đọc tại một nơi nào đó ở nước ngoài rồi.

Siết chặt tay. V. U. của em

Hãy gửi các loại mục lục sách cho anh, nhất là mục lục của các hiệu sách cũ và nhất là hiệu sách cũ nước ngoài.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

25

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và **A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

25/V.97.

Mẹ thân yêu, hôm kia con đã nhận được bức thư của mẹ đề ngày 5 tháng Năm và bây giờ con viết thư trả lời gửi theo chuyến thư đầu tiên. Hiện nay chính con cũng ngạc nhiên rằng không biết tại sao hồi cuối tháng Tư con lại lâu không viết thư như vậy: chắc hẳn là do bấy giờ bận rộn quá nên để ngày này trôi theo ngày khác mà không biết, nhưng sau đó thì thường viết thư luận, kể cả trước khi rời Cra-xnôi-ác-xơ lần khi đi đường. Ở đây con cũng viết thư luôn: mỗi tuần một lần. Viết thư thường xuyên hơn nữa thì quả thiếu đề tài; song do con trả lời ngay tất cả mọi bức thư thành thử hình như có khi mỗi tuần viết 2 lần.

Hiện nay con chả có tin tức gì về tình hình sức khỏe của bà E. E.: chắc hẳn là bình thường vì các bạn ở Tê-xin-xcô-i-ê chẳng hề viết gì cả. Cuộc đi đường, nhất là đi xe ngựa làm cho bà ấy khá mệt mỏi và bà ấy đã vội về nông thôn nghỉ ngơi. Về bức thư mẹ gửi cho con chuyển cho bà ấy quả thực con không nhớ nữa: rất có thể là đã chuyển rồi nhưng con quên mất.

Con thực sự đã cười phá lên khi đọc thư mẹ nói rằng Mi-chi-a "anh chàng kỳ quặc" không đi đến đây! Con đã viết như thế chẳng qua là pha trò đấy thôi¹⁾. Thực ra, tội vạ gì mà đi 4500 véc-xta, phí *một tháng trời* (vừa đi vừa về) chỉ là vì cái nơi quý báu như Su-su-su này! Con chỉ tiếc là vì con mà gia đình đã để lâu như thế vẫn chưa quyết định gì về việc nghỉ hè và bỏ lỡ mất thời gian tốt nhất và nơi nghỉ tốt nhất v.v..

1) Xem tập này, tr.38.

Đáng tiếc là sách gửi chậm đến thế (nếu đã gửi rồi, trong thư mẹ viết rằng "mấy ngày sắp tới" sẽ gửi đi). Con cho rằng những sách ấy đang trên đường đi. Hiện cần hỏi xem bao giờ thì số sách ấy đến Cra-xnôi-ác-xơ. Chắc không đến được trước cuối mùa hè.

Con sống ở đây cũng không đến nỗi gì, con đi săn đều đặn, con đã làm quen với một số nhà săn bắn ở địa phương và cùng họ đi săn⁴⁰. Con đã bắt đầu đi bơi - hiện giờ còn phải đi khá xa, độ 2¹/₂ véc-xta, sau này có thể gần hơn, độ 1¹/₂ véc-xta. Nhưng đối với con, tất cả những quãng đường ấy chẳng có nghĩa lý gì hết vì ngoài săn bắn và bơi ra, con dùng phần lớn thời gian để đi dạo chơi. Con chỉ buồn không có báo: con hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa con sẽ nhận được báo, rằng ở nhà đã gửi đi rồi.

Con đã nhận được thư của Ba-din gửi từ Tê-xi đến. Anh ấy viết rằng Tê-xi là một địa phương chán chết, là một bãi sa mạc trơ trụi, gần đấy chẳng có rừng rú sông ngòi gì cả (cách đó 2 véc-xta mới có, - như vậy thì đối với anh ấy là xa đấy!), chẳng có chỗ săn bắn, chẳng có chỗ câu cá gì cả. Nghĩa là nếu như phải đổi chỗ thì họ phải đến đây chớ con thì chẳng thiết đến chỗ họ tí nào cả. A. M. đã từ Cra-xnôi-ác-xơ đến chỗ họ một ngày (14 tháng Năm): chị ấy đi cùng với một đám di dân, sau đó quay về Cra-xnôi-ác-xơ và dự định chẳng bao lâu nữa sẽ đến ở Tê-xi.

Cho con gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta

25/V.97.

Em rất tiếc rằng vì em mà việc chuẩn bị ra nước ngoài ở nhà cứ dây dưa mãi. Em sống ở đây rất khá (và không nghi ngờ gì là khá hơn tất cả các đồng chí khác) thành thử mẹ hoàn toàn không có lý do gì để lo lắng cả, còn việc nghỉ

hè thì em cũng nghĩ rằng mẹ ra nước ngoài nghĩ sẽ tốt hơn nhiều so với nghĩ ở đây, sau khi đi mấy nghìn véc-xta bằng mọi cách. Song nói tất cả những điều đó hiện giờ hẳn là thừa rồi, - "hiện giờ" nghĩa là lúc chị đọc thư này.

Xem thư chị, lúc đầu em không hiểu tại sao chị viết: "Chị *nhắc lại* rằng chị không tỏ ra với ông ấy v.v."⁴¹, nhưng sau đó thì nghĩ ra rằng hình như em đã nói với chị việc ấy ở Mát-xcơ-va hoặc thậm chí ở Xanh Pê-téc-bua rồi. Em quên khuấy đi mất - vì bấy giờ bận rộn quá - nếu không thì dĩ nhiên đã không nói lần thứ hai. Em cho rằng ông biên tập viên có lẽ bận rộn bù đầu cho nên chẳng cho biết tin tức gì khác ngoài tin tức về công việc*. Do đó yêu cầu của em là lấy nhuận bút mua sách gửi cho em vị tất đã thích hợp: ông ấy công đâu mà nhìn ngó tới một việc khá phức tạp như vậy. Nếu như chị chưa viết thư cho ông ta về việc ấy thì xin đừng viết nữa. Em nghĩ rằng nhuận bút đã nhận được về bài thứ nhất cộng với phụ cấp của em⁴² hầu như đủ cho em tiêu một năm rồi, - còn nhuận bút của 2 bài sau⁴³ thì em định dùng để mua sách và tạp chí. (Em không biết ở nhà đã gửi cho em bao nhiêu tiền: 30 - 40 rúp là đủ, còn lại để mua tạp chí.)

Về vấn đề tạp chí, em đã viết¹⁾ (em nhắc lại để đề phòng bất trắc, tuy em nghĩ rằng ít ra là một phần tạp chí đã gửi đến đây rồi) rằng cần đặt mua: 1) "Của cải nước Nga"; 2) "Tin tức nước Nga"^{**}; 3) "Truyện tin tài chính"

* Tạp chí cứ để họ gửi thẳng đến địa chỉ của em: chị báo cho họ biết địa chỉ ấy. Còn tiền thì để họ gửi cho chị.

** Có lẽ ở nhà định gửi cho em số nào ở nhà đã xem rồi thì lợi hơn chẳng? Đúng đấy, nếu như ăn khớp với ngày bưu điện chạy ở chỗ em (điều này chẳng bao lâu chúng em sẽ nắm được) thì *mỗi tuần* chỉ cần gửi *2 lần* thôi. Nghĩa là như thế sẽ nhẹ việc và tiết kiệm hơn nhiều so với gửi hàng ngày, mà riêng bưu phí cũng đắt bằng chính giá tờ báo.

1) Xem tập này, tr.39.

(từ đầu năm); 4) "Soziale Praxis"; 5) "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik" (herausgegeben von Braun). Còn về sách thì hình như em cũng đã nói đến một phần, tức là em đã nói đến cuốn "Bản chỉ dẫn về các công xưởng và nhà máy", bản in lần thứ 3, Xanh Pê-téc-bua, 1894 (hình như 5 rúp), và cuốn sách của Tsúp-rốp và Pô-xni-cốp bàn về giá lúa mì¹⁾. Nếu như những cuốn này chưa được gửi cùng với số sách (điều này thật đáng tiếc vì như vậy chúng sẽ đi trên đường chừng ba tháng) thì xin gửi theo lối bưu kiện. Chính những cuốn sách này (thêm tập "Niên giám", nếu đã kiếm được) là cần thiết hơn cả cho việc nghiên cứu của em. Sau này, những sách nào mới thì chị gửi thẳng cho em những sách lý thú nhất để em nhận được nhanh chóng và khỏi quá lạc hậu. Ngoài ra, nếu như tường thuật tốc ký của cuộc thảo luận về vấn đề giá lúa mì (xoay quanh cuốn sách của Tsúp-rốp và Pô-xni-cốp) tại Hội kinh tế tự do đã xuất bản thì cũng gửi cho em⁴⁴.

Em bao giờ cũng nghĩ đến việc sử dụng thư viện Mát-xcơ-va: về mặt này, ở nhà có thu xếp theo hướng đó không, nghĩa là ở nhà có tìm cách nào vào một thư viện công cộng nào đó không? Vấn đề là nếu có thể mượn được trong một thời hạn 2 tháng (như ở Xanh Pê-téc-bua, ở thư viện của Hội kinh tế tự do) thì gửi theo lối *bưu kiện* không đắt lắm đâu (mỗi fun-tơ 16 cô-pếch (có thể gửi 4 fun-tơ = 64 cô-pếch); 7 cô-pếch tiền gửi bảo đảm); và đối với em thì bỏ ra một số tiền làm bưu phí để được xem nhiều sách có lợi hơn là bỏ ra một số tiền lớn hơn nhiều để *mua* ít sách hơn. Em cảm thấy rằng như thế sẽ tiện hơn nhiều cho em; vấn đề chỉ là ở chỗ liệu có thể mượn được sách theo thời hạn như thế (dĩ nhiên là có đặt tiền cọc) ở một thư viện tốt nào đó không, như thư viện của trường đại học

1) Xem tập này, tr. 38.

tổng hợp* hoặc thư viện của Hội luật gia Mát-xcơ-va (nên đến đây thăm dò, xin mục lục sách báo, tìm hiểu điều kiện kết nạp hội viên mới v.v.) hoặc thư viện nào khác nữa. Hẳn là ở Mát-xcơ-va cũng có mấy thư viện tốt. Thậm chí có thể tìm hỏi ở các thư viện tư. Nếu như ở nhà còn ai lưu lại Mát-xcơ-va thì xin hỏi kỹ tất cả những điều đó.

Nếu chị ra nước ngoài thì báo cho em biết và em sẽ viết thư tỉ mỉ cho chị về những cuốn sách cần gửi về. Mong chị gửi cho em thật nhiều các loại thư mục của những người bán sách cũ v.v. (của các thư viện, các hiệu sách).

V. U. của chị

Về tin tức từ Xanh Pê-téc-bua, em hầu như thất vọng rồi: hiện giờ chẳng còn trông chờ vào ai nữa, vì em không còn chút hy vọng gì trông vào ông giám đốc nữa.

Khi viết thư cho chị em Bu-lô-tơ-ki-na thì chị cho em gửi lời hỏi thăm. Mong rằng các chị ấy gửi ảnh trao đổi với em. Vụ án của các chị ấy ra sao rồi?

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

* Em cho rằng Mi-chi-a làm được việc này dễ dàng hoặc thông qua một sinh viên khoa luật nào đó, hoặc trực tiếp đến gặp một giáo sư kinh tế chính trị học nói rằng nó muốn nghiên cứu chuyên đề này và mượn sách ở thư viện cơ sở. Song bây giờ phải hoãn lại đến mùa thu.

26

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

8/VI alten Styls¹⁾(20/VI).

Mẹ thân yêu, hôm kia tức ngày 6 con đã nhận được thư mẹ và Ma-ni-a-sa gửi từ Vác-sa-va về. Qua thư này con mới biết rằng cuối cùng mẹ đã quyết tâm lên đường. Như vậy rất tốt. Con mong rằng mẹ ăn ở và nghỉ ngơi được tốt mùa hè này. Con không hiểu tại sao mẹ lại lo lắng sắp thấy Heimweh²⁾. Ra nước ngoài chẳng phải là chỉ ở có một mùa hè đó sao? - làm gì đến nỗi buồn nhớ quê hương. Con sẽ viết thư luôn như trước kia, mà đối với một nơi rất xa Mát-xcơ-va thì thư đi thêm 3 - 4 ngày đường cũng chẳng đáng kể gì.

Chắc hiện nay mẹ đã nhận được tất cả những thư trước của con gửi từ Su-sa rồi và biết rằng hiện giờ con sống chẳng tồi đâu. Hôm nay con ở đây vừa tròn một tháng và con có thể nhắc lại rằng; cả ăn lẫn ở đều hoàn toàn vừa ý; về Mineralwasser³⁾ mà mẹ hỏi thì con đã quên rồi và con hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa sẽ quên cả tên nó nữa. Hiện con đang chờ khách: một đồng chí ở Mi-nu-xa muốn đến đây; sau đó Glép cũng muốn đến đi săn. Như vậy con sẽ chẳng buồn đâu. Ngày 27. V I-u-li đã từ Ê-ni-xây-xcơ lên đường đi Tu-ru-khan-xcơ. Còn A-na-tô-li thì ở lại: y sĩ khám bệnh cho anh ấy, theo lệnh của viên tổng trấn quân sự, cho rằng anh ấy bị suy nhược. Chắc hẳn, sắp tới anh ấy sẽ phải về khu Mi-nu-xin-xcơ. Có thể cũng đến chỗ con. Bác sĩ cũng không đi Iéc-cút-xcơ. Bác sĩ bị đày sang Ki-ren-xcơ⁴⁾.

1) - lịch cũ

2) - buồn nhớ quê hương

3) - nước khoáng

4) Bác sĩ, tức I-a. M. Li-a-khốp-xki.

Cảm ơn Ma-ni-a-sa về bức thư kèm theo.

Hôn mẹ và em. V. U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta

Hình như em đã viết thư cho chị về vấn đề báo và tạp chí. Em tiếc rằng em không viết cho anh Mác-cơ được. Có lẽ do đó mà hiện nay bị chậm nhiều.

Hãy gửi thêm cho em mọi thứ "xuất bản phẩm mới": lúc đầu dù gửi thư mục, các bản giới thiệu v.v. cũng được. Nên viết thư gửi hỏi các nơi để thu thập được nhiều hơn. Em rất muốn có được nguyên bản các tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị học và triết học. Hỏi được bản in rẻ nhất (people edition¹⁾ v.v.) và giá tiền, thì tốt. Có lẽ không thể tìm được nhiều trừ phi tìm ở các hiệu sách cũ. Song trước hết em muốn biết chị và cả nhà ở đâu, ăn ở ra sao, sau đó em sẽ lại viết thư.

Glép thân ái gửi lời hỏi thăm chị. Tất cả bọn họ hiện sống ở Tê-xi, A. M. cũng thế (chị ấy đã bỏ việc rồi). Vừa qua, nhiều khách khứa đã đến thăm họ nên rất vui. Theo thư họ viết thì họ sống khá.

Hiện giờ em vẫn không có báo. "Lời nói mới", số ra tháng Năm, không hiểu tại sao cũng không có. Hãy gửi cho em những tờ báo mà chị xem rồi hoặc những tờ báo lẻ mà chị thắng hoặc sẽ mua. Dù sao cũng có cái để xem.

Thôi tạm dừng bút. Viết thư nhiều hơn nhé.

V. U. của chị

Viết ngày 8 tháng Sáu 1897

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến

Thuy-sĩ

Đăng lần đầu năm 1929 trên

tạp chí "Cách mạng vô sản",

số 2 - 3

Theo đúng bản thảo

1) - bản in đại chúng

27

GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

15/VI. 97.

Anh Mác-cơ, em đã nhận được thư anh đề ngày 23/V. qua chuyển thư trước. Rất tốt là rút cục anh đã bắt tay "phí phạm giấy" rồi. Em hy vọng rằng "nỗi buồn ghê gớm" mà anh phàn nàn sẽ làm cho anh viết thư nhiều hơn: em rất hài lòng về điều đó. Và chẳng, hoàn cảnh của chúng ta hiện nay có một sự giống nhau nào đó. Cả hai chúng ta đều sống cô quạnh ở nông thôn, - đương nhiên em ở xa hơn ít nhiều - nên chúng ta cần thư từ cho nhau nhiều.

Lần đầu tiên em nghe nói tài sản ở Cô-cu-ski-nô đã được quyết định bán đi và Mi-chi-a đi Ca-dan chính là về việc ấy⁴⁵. Vậy người ta đã đưa cho nó giấy chứng nhận kế thừa gia sản chưa? Hãy viết cho em biết việc ấy sẽ giải quyết ra sao. Một mặt, việc ấy cuối cùng sẽ vĩnh viễn kết thúc, điều đó dường như tốt đấy - nhưng mặt khác, "kết cục" dù sao cũng khó chịu nhất, phiền phức nhất và chắc hẳn là bị thiệt hại.

Em không những chưa nhận được hòm sách mà thậm chí không biết là đã gửi rồi. Hòm sách ấy gửi cho ai và gửi bao giờ? Giấy biên nhận hàng gửi cho ai? Xin viết cho em biết tất cả những điều đó. Qua thư của mẹ, em được biết anh chị muốn gửi qua cục chuyển hàng. Nghĩa là hòm sách sẽ đi rất lâu trên đường, hẳn là phải vài ba tháng. Nếu trong số sách gửi đi chuyến này có những cuốn sách mới nào thì xin viết cho em biết tên những cuốn sách ấy (nếu anh còn nhớ) vì hiện nay em chưa dám đặt mua, e rằng có lẽ những sách định đặt mua ấy cũng đang trên đường đi.

Em đã bắt đầu nhận được "Tin tức nước Nga" và đọc ngón ngấu, chỉ là vì lâu ngày không có báo đọc nên phản ứng lại như vậy. Còn đặt mua gì nữa không? ("Của cái nước Nga"; "Truyện tin tài chính" - lấy danh nghĩa Rúp-ki-na⁴⁶ đặt mua; báo chí tiếng Đức v.v.). Cứ mười ba ngày sau hôm thứ tư và thứ bảy thì em nhận được báo. Nghĩa là các chuyến thư từ Mát-xcơ-va đến đây chạy vào hai ngày ấy; xin chú ý điểm đó trong trường hợp tính toán gửi một thứ gì đến chỗ em.

Hôm kia em đã nhận được báo cáo của Hội giải trí nhân dân⁴⁷. Xin cảm ơn.

Em chưa nhận được bức thư nào của gia đình ta gửi từ nước ngoài về. Hẳn là do di chuyển nên gia đình ít nhận được thư em hơn và cũng ít viết thư cho em hơn. Bây giờ gửi thư cho gia đình như thế nào em cũng chưa biết. Gửi đến Béc-nơ e rằng không thuận tiện mà em lại không có địa chỉ mới. Em viết thư cho mẹ lần gần đây nhất đã được một tuần - cũng vào ngày mà em viết bưu thiếp cho anh. Hôm nay, em không viết thư riêng cho mẹ đâu, để cho mẹ yên lòng và qua lần này mẹ cũng biết một số tin tức của em, - xin anh chuyển thư này cho mẹ xem.

Nếu như sau khi trở về, Mi-chi-a cũng bắt tay phí phạm giấy thì tốt lắm. Em vẫn chưa trả lời bức thư "lý luận" của nó: vấn đề là ở Mát-xcơ-va em bị đăng trí đến nỗi chẳng nhớ được chút ý kiến nào của nó về vấn đề nó quan tâm đến. Mà qua thư của nó không thể có ý kiến hoàn toàn rõ ràng được, một là vì thư ngắn quá, hai là vì trong tay em không có bản dịch tiếng Nga của quyển sách mà nó dẫn ra nên không thể tra cứu khi cần.

Siết chặt tay. V. U. của anh

P. S. Ý nghĩ về việc mượn sách của thư viện nào đó ở thủ đô để gửi đến đây ngày càng ám ảnh em mạnh hơn

và thường xuyên hơn; có khi em bắt đầu nghĩ rằng không thể thì không thể sáng tác ở đây được: sự kích thích bên ngoài hết sức cần thiết cho việc sáng tác lại tuyệt đối không có ở đây.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

28

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA

19/VII. 97.

Mẹ yêu quý, hôm qua con đã nhận được thư mẹ và thư của Ma-ni-a-sa đề ngày 29. Merci về những bức thư ấy.

Vì thư từ của chúng ta chuyển đi hết sức lâu nên thư trả lời những câu hỏi nêu ra phải mất rất nhiều thời gian mới tới nơi khiến cho nhiều câu trả lời trở thành thừa. Chẳng hạn, trong thư này mẹ vẫn còn băn khoăn về tiền nong và gói sách, - nhưng giờ đây thì chắc mẹ đã nhận được từ lâu bức thư của con nói rõ tất cả những việc ấy: tiền con đã nhận được lâu rồi; nhưng lâu ngày chưa đi lấy vì con chưa cần tiền mà A. M. cũng không có dịp đem lại. Gói sách ấy con vẫn chưa nhận được: không biết nó đã tới Cra-nôi-ác-xcơ chưa (ở đây có người đợi để nhận vào cuối tháng Sáu), cho nên có thể là sắp tới, khi tiện dịp có người ở Cra-xnôi-ác-xcơ sang đây thì con sẽ nhận được. Nếu gửi bưu điện từ đây đi thì chắc hẳn khá đắt vì người ta không chuyển bưu phẩm bằng tàu thủy, mà chuyển bằng

M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1898

đường sắt đến A-tsin-xơ rồi từ đấy chuyển bằng xe ngựa về Mi-nu-xa.

Hiện giờ chắc hẳn mẹ không những cũng đã biết về việc có người đề nghị anh Mác-cơ đi Xanh Pê-téc-bua mà cũng đã biết cả quyết định của anh ấy: anh ấy viết thư cho con nói rằng anh đang chờ thư trả lời của gia đình gửi từ nước ngoài về.

Bức thư của mẹ nói về chuyện Cô-cu-xki-nô con đã nhận được và đã trả lời. Hôm qua con cũng nhận được bức thư đầu tiên của Mi-chi-a, trong đó em con cũng thuật lại chuyến đi của nó về Ca-dan.

Về mặt vệ sinh thì con sống ở đây chắc chẳng kém gì mẹ và gia đình sống ở Spi-txơ⁴⁸: cũng bơi tắm (có khi ngày 2 lần) trên sông Ê-ni-xây, đi dạo chơi*, đi săn bắn. Đành rằng ở đây không có những chỗ thích hợp để dạo chơi, nhưng săn bắn thì đôi khi con đã đi khá xa - đến những nơi không đến nổi dỏ lắm.

Hôm qua con nhận được tin từ Tê-xi cho biết ở đây sắp tổ chức lễ cưới của Ba-din và A. M. Họ mời con làm phù rể⁴⁹. Song việc này tất nhiên chưa thể tiến hành ngay được.

Con rất thương tiếc Pi-ốt Cu-dơ-mích¹⁾. Con chỉ biết tin về anh ấy qua thư của mẹ!

Hôn mẹ và xin mẹ chớ lo lắng về con.

V. U. của mẹ

Con đã nhận được thư của bác sĩ gửi từ Véc-khơ-len-xơ (tỉnh Iéc-cút-xơ) là nơi anh ấy bị đày. N. E. Phê-đơ-xê-ép cũng ở đấy.

* Con đội mạng phòng muỗi vì muỗi ở đây nhiều vô kể. Nhưng vẫn chưa thấm vào đâu so với miền Bắc!

1) Đây là nơi đến P. C. Da-pô-rô-giê-txơ.

Gửi Ma-ni-a-sa

Ma-ni-a-sa, em yêu cầu miêu tả làng Su-su-su... Ô hay, hình như anh đã có lần miêu tả làng ấy rồi cơ mà. Làng lớn, có mấy dãy phố, khá bản, bụi bặm - đúng là nó phải như thế thôi. Nó nằm giữa thảo nguyên, chẳng có vườn tược và nói chung chẳng có cây cối gì cả. Xung quanh làng... đầy phân súc vật, ở đây người ta không chỏ ra đồng mà lại hát bừa quanh làng, thành thử muốn ra khỏi làng, hầu như bao giờ cũng phải đi qua vài đồng phân. Sát cạnh làng có con sông con Su-sơ, hiện nay cạn khô rồi. Cách làng chừng 1 - 1^{1/2} véc-xta (nói đúng hơn, cách *chỗ anh ở* vì làng rất dài), sông Su-sơ đổ vào sông Ê-ni-xây; sông Ê-ni-xây hình thành ở đây vô số cù lao và nhánh sông, cho nên không sao đến được lòng chính của nó. Anh thường đến tắm ngay ở nhánh sông lớn nhất, hiện nay cũng rất cạn. Ở phía khác (đối diện với sông Su-sơ) cách làng chừng 1^{1/2} véc-xta là cánh "rừng thông", như nông dân gọi một cách trịnh trọng, nhưng thực ra chỉ là một cánh rừng tồi tàn đã bị đốn trơ trụi, thậm chí chẳng còn bóng râm nào đáng kể (nhưng lại rất nhiều dâu tây!) và chẳng có gì là giống với rừng rậm của Xi-bi-ri mà tới nay anh mới chỉ nghe nói, chứ chưa đến đó bao giờ (rừng đó ở cách đây ít ra là 30 - 40 véc-xta). Còn núi ư... về những dãy núi ấy thì anh miêu tả rất không chính xác, vì núi cách đây *khoảng 50 véc-xta* cơ, cho nên chỉ có thể nhìn thấy, khi mây không che khuất... giống hệt như đứng ở Giơ-ne-vơ mà nhìn dãy Mông-blăng vậy. Vì vậy nên câu đầu (và cũng là câu cuối) trong bài thơ của anh chỉ là một sự phóng đại nào đấy cho thêm thi vị (nhà thơ hay có lối diễn tả ấy mà lại!) khi nói về "chân núi"¹⁾... Vì thế khi em hỏi anh: "anh đã leo núi nào?", anh chỉ có thể trả lời: những cồn cát, có ở trong cái gọi là "rừng thông" - nói chung ở đây chẳng thiếu gì cát.

1) Xem tập này, tr.42.

Công việc của anh tiến hành rất ư chậm chạp¹⁾. Anh không biết có cần những câu trích nữa không. Anh hy vọng đến mùa thu có thể bắt rẽ được với một thư viện nào đó ở Mát-xcơ-va hay Xanh Pê-téc-bua.

Anh đọc một cách thích thú đoạn em miêu tả về cuộc sống ở nước ngoài và cảm tưởng của em về xứ đó. Nếu em viết thư thường xuyên hơn nữa thì anh rất phấn khởi.

Kế hoạch của gia đình định gửi đến đây, một nơi xa trên 6 nghìn véc-xta, "một phút anh đào" khiến anh ngẩn người vì ngạc nhiên (chứ không phải vì muốn ném thử anh đào ấy đâu. Ở đây không có anh đào nhưng sẽ có dưa hấu)... trước óc tưởng tượng phong phú ấy của gia đình. Các nhà hóa học của chúng ta khó mà sánh kịp!!

V. U. của em

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Thụy-sĩ*

*Dăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

29
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17/VIII.

Mẹ yêu quý, hôm kia con nhận được thư mẹ đề ngày 29.VII (10. VIII) và cả thư của Ma-ni-a-sa nữa.

1) V. I. Lê-nin muốn nói đến công việc viết cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

Con lầy lậm tại sao mẹ cứ luôn luôn bảo rằng con ít viết thư: theo con nhớ thì từ lâu lắm rồi tuần nào con cũng viết, có khi một tuần 2 lần, nghĩa là chuyển xe thư nào con cũng gửi.

Về hòm sách thì hiện nay con cũng bắt đầu thấy nghi ngại: sau khi nhận được tin từ Cra-xnôi-ác-xcơ vào cuối tháng Sáu cho biết rằng số sách ấy phải đến vào cuối tháng Sáu và cần phải nộp thêm khoảng 9 rúp tiền vận chuyển nữa, thì con chẳng còn nhận được tin tức nào nữa, mặc dầu ngay bây giờ (1. VII) con đã gửi hai thư đến Cra-xnôi-ác-xcơ nói về số sách ấy, trong đó có một bức thư gửi tiền¹⁾. Người quen hứa giúp con thu xếp số sách ấy đã tỏ ra lơ là quá mức và thậm chí không trả lời các thư của con²⁾. Bây giờ con đã gửi bưu thiệp cho Pô-pô-va, có trả trước bưu phí cho thư trả lời, may ra sẽ nhận được trả lời. Thật là một câu chuyện bực mình hết sức! Tệ nhất là người ta thậm chí không viết thư cũng không báo cho biết sự thể ra sao! Phải chăng chậm trễ là do cục chuyển hàng? Chẳng lẽ bọn bịp bợm không chịu trao đúng hạn và không chịu trách nhiệm về sự chậm trễ hay sao?

Chị A-ni-u-ta cũng viết thư cho con về việc thư từ của gia đình bị thất lạc. (Nhân tiện con nói thêm: con đã nhận được của chị ấy tác phẩm của Gum-plô-vích và "Archiv". Cảm ơn về hai cuốn sách ấy.) Con không biết những bức thư nào bị thất lạc: bao giờ con cũng báo tin về những bức thư mà con nhận được. Một bức thư bị nằm lại khoảng hai tháng ở Mi-nu-xin-xcơ, như con đã viết cho mẹ. Con đã gửi ngay thư khiếu nại đến ty bưu điện Mi-nu-xin-xcơ kèm theo phong bì của bức thư đó làm bằng chứng³⁾. Nếu

1) Những bức thư này không còn giữ lại được nữa.

2) Ở đây nói tới ai, không xác định được.

3) Những thư này không giữ lại được nữa.

như thư bảo đảm hoặc bưu kiện bị thất lạc thì nên giữ lấy biên lai và nhất định đòi bồi thường, - chỉ có làm như vậy chúng ta mới có thể dạy cho những tên "I-van An-đrê-ích"⁵⁰ ở Xi-bi-ri trở nên cẩn thận.

Về phần con, quả thực không có gì đáng viết. Thư viết ngắn, vì đời sống đơn điệu quá: toàn bộ hoàn cảnh xung quanh thì con đã miêu tả rồi; còn đời sống của con thì ngày ngày chỉ khác nhau ở chỗ hôm nay con đọc cuốn sách này, ngày mai đọc cuốn sách khác; hôm nay đi dạo chơi về phía bên phải làng, ngày mai về phía bên trái; hôm nay viết tác phẩm này, ngày mai viết cái khác (hiện nay con gác công việc chính của mình để viết một bài báo⁵¹). Đương nhiên con hoàn toàn khỏe mạnh, thỉnh thoảng có đi săn. Hiện nay thời tiết xấu: gió, rét, mưa dầm cho nên phần lớn thời gian là ngồi ở nhà. Có lẽ tháng Chín thì trời lại tốt. Con dự định đi Mi-nu-xin-xơ mua sắm ít thứ - đèn, mấy thứ để dùng mùa đông v.v.; con định đi cùng với Prô-min-xki.

Con cảm ơn Ma-ni-a-sa về bức thư ngắn của nó. Nó viết thư cho con hỏi rằng con có muốn có thứ gì của nước ngoài không: Mi-chi-a đang ước ao một chiếc đồng hồ bằng thép đấy... Chà! Đồng hồ thì con có rồi và hiện chạy tốt, nhưng nếu như con có được chiếc đồng hồ báo thức thì lại (hoặc, nói đúng hơn, có thể) rất có ích, vì ở đây con ngủ quá nhiều cho nên hiển nhiên là con không những hoàn toàn ngủ bù lại được những lúc thiếu ngủ ở nhà tạm giam, mà con ngủ nhiều quá đi nữa là khác... Có điều là làm thế nào gửi đến đây được! Trừ phi chờ khi có dịp...

Dĩ nhiên là sống ở nông thôn thì chị A-ni-u-ta không thể giúp con mua sách được. Song nếu như trên đường về chị ấy qua Béc-lanh hay Lai-pxích thì có thể thực hiện được. Con đã viết thư nói rằng nhà văn đã đồng ý gửi sách theo yêu cầu của con, và con đã nhận được của anh

ấy một vài cuốn (chắc là rồi đây con nhận được nữa), - nghĩa là về mặt này con khá đầy đủ và hiện giờ không thiếu thốn gì.

Hôn mẹ, chị và em, V. U.

*Viết ngày 17 tháng Tám 1897
Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Thụy-sĩ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

30

GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP và M.I. U-LI-A-NÔ-VA

7/IX.

Anh Mác-cơ, em gửi cho anh theo lối bưu kiện có bảo đảm, bài báo của em*. Xin chuyển gấp (vốn nó đã chậm rồi) bài này cùng với bức thư kèm theo cho nhà văn⁵².

Cuối cùng, tờ "Lời nói mới", số ra tháng Sáu, em đã nhận được ngày 5/IX. Hiện em đang lo là anh lại gửi thêm một tờ nữa. Nếu thế thì em sẽ dùng tờ đó làm gì đây?

Nửa cuối của trang này là gửi cho Ma-ni-a-sa, em đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa đề ngày 18/30. VIII có đóng dấu bưu điện Lausanne (Lô-da-nơ). Hy vọng rằng gia đình ta đã về đến nhà từ lâu rồi.

Bắt tay. V. U.

* Để đề phòng bất trắc, em báo để kiểm tra xem bài báo có đủ 130 trang chính tay em đánh số không.

Em tình cờ đọc thấy trên tờ "Tin tức nước Nga" rằng các nhà thống kê ở Tu-la⁵³ đã không được phê chuẩn. Liệu người Si-ca-gô¹⁾ có rơi vào trong số đó không? Tại sao anh ấy không trả lời bức thư thứ hai của em, gửi từ khi còn ở Cra-xnôi-ác-xơ qua Ma-ni-a-sa?

Vấn đề thư viện ra sao?

Gửi Ma-ni-a-sa

7/IX. 97.

Ngày 5. IX, anh đã nhận được thư em đề ngày 18/30. Cảm ơn em về bức thư ấy. Em và gia đình đã nghĩ đến việc mua một vé đi vòng quanh để tham quan Thụy-sĩ như thế thật hay lắm.

Anh rất hài lòng là cuối cùng em đã có hứng thú đối với nước ngoài. Hiện em đã có kế hoạch gì cho mùa đông chưa? Hẳn là bây giờ gia đình đang chạy ngược chạy xuôi lo tìm nhà ở. Vấn đề nhà ở trong một thành phố lớn là việc không dễ và rất chán! Chắc ở nhà đang chạy khắp nơi tìm nhà, nếu như anh Mác-cơ và Mi-chi-a chưa tìm giúp được một chỗ ở nào đó.

Bức thư của mẹ nói về đơn xin, anh đã nhận được và trả lời ngay rồi⁵⁴. Việc chạy chọt của Glép và Ba-din để được chuyển về Mi-nu-xin-xơ hiện chưa đi đến kết quả gì hết, mặc dầu họ tiến hành rất kiên quyết⁵⁵. Anh chẳng chạy chọt gì và hiện không có ý định ấy: anh không có gì phàn nàn về Su-su-su cả, mà hễ đã bắt đầu chạy chọt thì cứ phải hồi hộp, chờ đợi trả lời, lúc nào cũng lo chuẩn bị để đến một nơi nào đó v.v., cái tình trạng ấy anh rất không thích.

1) Người Si-ca-gô là chỉ V. A. I-ô-nốp. Thư từ trao đổi với I-ô-nốp không giữ lại được.

Thôi, chúc em mọi điều tốt lành. Anh viết ngắn vì hôm nay anh đã chậm gửi bài của mình và anh rất vội. Hôn mẹ.

V.U.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

31

GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

30/IX.

Mẹ yêu quý, con viết thư cho mẹ từ Tê-xi, như đã hẹn. Con đến đây chiều hôm qua. Con đi đường khá lâu, vì chúng con đi ba người (con, Ba-din và một em nhỏ do con đưa đi) lại thêm hành lý, đi xe có một ngựa kéo mà ngựa chạy rất uể oải.

Những người ở Tê-xin-xcôi-ê¹⁾ kiếm được chỗ ở rất tốt. Họ ở trong một căn hộ rất tuyệt trong một ngôi nhà hai tầng (ở Su-sa không hề có nhà như thế) tốt nhất làng. Họ ở hết cả tầng trên, có 4 phòng lớn với bếp và gian ngoài. Buồng rộng rãi, sáng sủa, cao ráo, sạch sẽ, đồ đạc tốt, tóm lại nhà rất tuyệt, giá 6 rúp một tháng. Hiện Glép đã kiếm được chút việc làm nhờ vậy mà họ có thể tạm sống qua ngày đoạn tháng được và cuộc khủng hoảng tài chính đã qua, - đã có một thời gian họ phải sống khá gay go. A. M. đã nhận làm y sĩ ở làng Xa-gai-xcôi-ê ở cùng khu này, cách đây chừng vài chục véc-xta. Chắc hẳn chị ấy không làm được

1) Chỉ G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki cùng mẹ và V. V. Xtác-cốp.



M. A. U-LI-A-NÔ-VA
1898

lâu ở đây, vì sức yếu không thể cáng đáng nổi công việc này: mọi người đang chờ chị ấy chừng một tháng nữa sẽ trở về. Glép xem ra không khỏe lắm, ốm luôn, tính tình nóng nảy. Ba-din dồi dào sinh lực. Bà E. E. lo liệu công việc trong gia đình, bận rộn công việc nội trợ, nhưng nói chung rất tốt, mặc dù mùa hè thì bà ấy khá vất vả, ngay cả bây giờ cũng chẳng nhẹ nhàng gì vì mọi việc bà ấy đều phải tự làm lấy. Ở đây, không tìm được người ở gái, mùa hè thậm chí đừng hòng tìm được một người làm trong ít ngày. Hiện nay họ có một người đàn bà đến giúp việc.

Hôm nay chúng con đã cùng nhau đi săn. Trời đẹp tuyệt và chúng con nghỉ ngơi thỏa thích. Con được phép đi năm ngày: con sẽ rời nơi đây vào thứ sáu hay thứ bảy về thẳng Su-sa - Su-sa cách đây khoảng 70 véc-xta.

Thư của anh Mác-cơ (đề ngày 12. IX) con đã nhận được khá lâu rồi. Con đang chờ tin tức xem anh ấy kết thúc "chuyến đi thanh toán" của mình đến Ca-dan như thế nào. Anh ấy viết thư cho con, ngoài những chuyện khác ra, còn nhắc đến chuyện con chó. Con đã mua được ở Su-sa một con chó con và hy vọng sang năm sẽ có một con chó săn. Đem chó từ Nga đến đây thì sẽ đắt vô cùng. Anh ấy còn hỏi về quyển sách của con; việc này vẫn chưa tiến triển chút nào. Khi trở về Su-sa, con hy vọng sẽ tiến hành việc ấy một cách khẩn trương hơn, bây giờ con sẽ viết thư nói kỹ hơn. Hôn mẹ và Ma-ni-a-sa.

V. U. của mẹ

Ở đây, mọi người cũng đều cho rằng mùa hè con béo ra, đen hơn và trông hoàn toàn giống người Xi-bi-ri. Ý nghĩa của săn bắn và đời sống thôn dã là như thế đấy! Mọi thứ bệnh vật ở Pê-téc-bua đều biến mất hết!

Tất cả mọi người ở Tê-xin-xcôi-ê đương nhiên đều nhờ con chuyển lời hỏi thăm mẹ.

Viết ngày 30 tháng Chín 1897
Gửi từ làng Tê-xin-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va

In lần đầu năm 1931 trong
tập: V.I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"

Theo đúng bản thảo

32

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

12.X.97.

Mẹ yêu quý, ngày 7 con đã nhận được thư của mẹ và Mi-chi-a đề ngày 20.IX. Lần trước con rất vội nên con nhớ là con viết thư cho mẹ không được nhiều lắm. Hôm nay con phải bù lại.

Cảm ơn Mi-chi-a về bức thư của nó. Con xin trả lời các câu hỏi em con nêu lên: "Vấn đề triết học và tâm lý học" năm 1897 con đã nhận được, con cũng đã nhận được cuốn ra năm 1896, - con sẽ gửi về sau khi đọc xong (hiện con cho mượn ở Tê-xi).

Con vẫn tiếp tục đi săn. Bây giờ săn bắn kém kết quả hơn nhiều (việc săn thỏ rừng, gà lôi, gà gô, còn mới mẻ đối với con, cho nên con còn phải làm quen) nhưng không kém phần vui thú. Hễ có ngày thu đẹp trời (mà năm nay ở đây những ngày như thế không hiếm) là con vác súng săn lang thang khắp rừng và đồng nội. Phần nhiều con đi cùng với Prô-min-xki; con dắt theo con chó của chủ nhà là con chó mà con đã luyện cho quen đi với con và có một số khả năng săn bắt nhất định (thật ra không nhiều). Con cũng đã nuôi riêng một con chó - một con chó con mà con

lấy của một người quen ở đây, con hy vọng mùa hè sang năm sẽ nuôi nó lớn lên và huấn luyện được nó: có điều chưa biết là con chó ấy sẽ tốt không, có thính không. Hiện con chưa thể nhận ra những điểm ấy, mà chỉ căn cứ vào nòi giống của con "Pê-ga-xơ" ấy của con thì không thể phán đoán hoàn toàn dứt khoát về tài năng của nó. Áo bông ngắn mua ở Xanh Pê-téc-bua cho tất cả chúng con đều hết sức thích hợp với việc đi săn, và con có tán dương nó đến mấy thì cũng không đủ. Còn như quần áo lót mùa đông và những thứ khác (mà mẹ hỏi đến) thì phải nói rằng con có khá đầy đủ mọi thứ. Ở Mi-nu-xin-xcơ, con đã chuẩn bị sẵn nhiều thứ cho mùa đông, và con còn mua thêm vài thứ nữa. Nói chung thì việc mua sắm ở Mi-nu-xin-xcơ rất khó khăn: mặt hàng rất ít, cửa hàng thuộc loại nông thôn (cửa hàng tạp hóa); hàng hóa về từng thời kỳ, mà con đang ở đúng vào thời kỳ mà hàng cũ đã hết rồi, còn hàng mới thì chưa về), vì thế những người đã quen với các cửa hàng ở thủ đô sẽ hơi khó tìm kiếm được hàng ở những cửa hàng này. Song từ lâu đã đến lúc phải bỏ những tạp quán thành thị ấy đi rồi: những tạp quán ấy hoàn toàn không thích hợp với nơi đây và cần phải thích ứng với tạp quán của địa phương. Xem chừng con cũng đã khá quen rồi, có điều là về việc mua sắm các thứ thì có lúc còn suy nghĩ theo kiểu Pê-téc-bua: cứ việc vào hiệu và chọn...

Con xin kể tỉ mỉ hơn về chuyến đi của con. Con chỉ lưu lại Mi-nu-xin-xcơ có hai ngày, toàn bộ thời gian đều dùng vào việc chạy đến các hiệu, chạy chợ cho Ba-din (chúng con đã cùng với Ba-din viết đơn chống án đối với việc xét xử của viên thẩm phán hòa giải, và chính viên thẩm phán ấy cũng thừa nhận rằng việc xét xử của mình quá khắt khe⁵⁶). Chúng con đang chờ xem tòa án phúc thẩm quyết định ra sao) và thăm hỏi người quen. Chính trị phạm ở Mi-nu-xin-xcơ hiện khá đông: Tước-cốp A. V. (về vụ án ngày 1 tháng Ba 1881), Ti-út-tsép N. X. và I-a-cô-vlêp E. C.

(Đảng dân quyền), Men-ni-cốp (Đảng dân ý), Bla-giê-ép-xki (công nhân Ba-lan), Rai-tsin X. Gr. (người quen thuộc nhất của con và là đồng chí cùng một phái), Cô-nơ Ph. I-a. (người Ba-lan - một trí thức; đã hết hạn khổ sai), Xtô-i-a-nốp-xki (về vụ án Ghin-dơ-bua; đã hết hạn khổ sai). Con đã gặp hầu hết những người ấy. Con nghĩ rằng mùa đông con còn kịp đi chuyến nữa. Những chuyến đi ngắn ngày như thế có lẽ tốt hơn là sống ở Mi-nu-xin-xcơ, là nơi mà con không lưu luyến. Ở đây chỉ có một ưu điểm là bưu điện thuận tiện (ở An-tsin-xcơ, ưu điểm này còn nổi bật hơn nhiều và đương nhiên là con "thích chọn" A-tsin-xcơ hơn). Song tiện thể con nói qua đây thôi, vì con đã hoàn toàn quen với Su-sa cũng như với mùa đông ở đây, con không chạy chọt xin đổi chỗ và khuyên mẹ chớ chạy chọt làm gì.

Con đã cùng với Ba-din đi Tê-xi. Thời gian ở lại đây con sống rất vui và cảm thấy hết sức phấn khởi được gặp mặt các đồng chí và cùng sum họp với nhau sau cảnh đơn độc của con ở Su-sen-xcôi-ê. Song có điều là có lẽ họ sống khổ hơn con. Đây không phải nói về phòng ở v.v. - về mặt này thì họ khá hơn - mà là mặt thoải mái hay không. Glép thường hay ốm vặt, đăm ra ứ rữ; Ba-din xem ra cũng không phải "dồi dào sinh lực" đâu, tuy anh ấy là người giữ được thể quân bình trong những người ở Tê-xin-xcôi-ê. Bà E. E. trông nom việc nhà cửa, rất hài lòng về đời sống ở Tê-xi; bà ấy cũng ốm yếu. Việc nội trợ không nhẹ nhàng gì đối với bà ấy vì không có người ở gái; ở nông thôn Xi-bi-ri nói chung rất và rất khó tìm được người ở gái, mà mùa hè thì quả là không thể tìm được. Cho nên, sống ở một nơi có sẵn cơm nước như con thì còn dễ chịu, chứ tự mình lo việc nội trợ quả rất vất vả. Những người ở Tê-sin-xcôi-ê sống "xã giao" (như người ta nói) hơn con nhiều: ở Tê-xi họ đã làm quen với một y sĩ, ngoài ra cách đó không xa mấy (chừng 15 véc-xta) có hai cụ nữ sinh viên mà họ thường gặp gỡ⁵⁷. Con còn hy vọng là tâm tư

ủ đột của họ sẽ tiêu tan. Glép và Ba-din hiện đã có việc làm⁵⁸; không có việc làm thì chắc họ không sống nổi, vì tiền trợ cấp chỉ có 24 rúp (người ta không muốn trợ cấp cho vợ Ba-din, vì anh ấy đã cưới ở nơi bị đày).

Lại nói về chuyện thư viện. Không biết Mi-chi-a mượn được "Vấn đề triết học và tâm lý học" ở thư viện nào? Phải chăng ở thư viện Pê-tơ-rốp-xki? Nếu đúng thì liệu có thể gửi cho con thư mục sách (mới) của thư viện ấy không? Hình như ở đây cho mượn sách không có thời hạn.

V. U. của mẹ

Con hoàn toàn khỏe mạnh, đương nhiên là như vậy; con đang làm việc; con cảm thấy rất dễ chịu.

Bác sĩ (người phương Bắc) nhờ con gửi lời thăm tất cả¹⁾. (Con trao đổi thư từ khá thường xuyên cả với anh ấy lẫn Cô-lum-bơ.)²⁾

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

33

GỬI M.A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA

19/X.97.

Mẹ yêu quý, ngày 14 con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa đề ngày 29. IX báo tin mấy bức thư con gửi theo địa chỉ nhà anh Mác-cơ³⁾ bị chậm. Thú thật, con đã lo lắng

1) Có ý nói A. P. Xcơ-li-a-ren-cô.

2) Những bức thư này không còn giữ lại được nữa.

3) Xem tập này, tr.62 - 63.

về điều đó từ trước khi được tin anh Mác-cơ đã lên đường. Nhưng hóa ra thì chỉ chậm rất ít thôi, ít đến mức bản thảo mà con gửi đi đã đến nơi mà không hề lỡ thời gian⁵⁹.

Con sống vẫn bình thường, yên tĩnh và vô sự. Thời tiết đã chuyển sang đông, từ lâu chúng con đã đóng kín cửa sổ hai lớp, đốt lò sưởi v.v.. Song những cơn rét mạnh chưa đến, cho tới nay chủ yếu vẫn là tiết trời mùa thu, có thể khoác súng sẵn dạo chơi thoải mái trong rừng. Chắc hẳn là cả mùa đông con cũng không ngừng công việc ấy. Mùa đông săn bắn thú, chẳng hạn, không kém phần lý thú hơn mùa hè, và con coi nó như là một ưu việt căn bản của đời sống nông thôn.

Thông thường con nhận được tạp chí vào mười lăm ngày đầu tháng. Hiện con đang thú vị đọc những số ra tháng Chín. Con hy vọng sắp sửa nhận được tin của ban biên tập về bài báo gửi cho họ. Nếu bài báo được sử dụng thì con lại đặt mua mấy loại tạp chí, - tốt nhất là thông qua ban biên tập ấy mà đặt mua để tránh lại gây một sự lộn xộn nào đấy và tránh mua trùng.

Con chờ tin chị A-ni-u-ta, anh Mác-cơ và em Mi-chi-a đến chỗ mẹ.

V. U. của mẹ

Cách đây ít lâu, con đã được thư của I-u-li. Anh ấy viết rằng đã dọn đến phòng mới tốt hơn phòng cũ nhiều và đã thu xếp ăn ở thuận tiện đến mức đã có thể làm việc trọn cả tháng vừa qua: đã viết xong tác phẩm của mình và gửi đi rồi. Hãy chờ xem anh ấy sống mùa đông ở Tu-ru-khan-xcơ như thế nào. A-na-tô-li đã tìm được công việc - tạm thời thôi⁶⁰.

Gửi Ma-ni-a-sa

Ma-ni-a-sa, merci về bức thư của em. Tại sao em cứ đòi anh viết thư nhiều hơn nữa? Chẳng lẽ hiện nay anh viết

ít hay sao? Chính tay em viết rằng ở nhà nhận luôn một lúc hai thư của anh, - vậy thì nhiều hơn thế nào nữa?

Cho tới nay anh vẫn chưa nhận được "L. G."¹⁾ và "Bulletin". Anh không biết chậm trễ vì nguyên nhân gì. Nếu có dịp nào em đến gần hiệu sách đã nhận đặt mua ấy thì thử hỏi xem và giục họ.

Nhờ em mua cho anh quyển "Đề cương tự học của chương trình có hệ thống, năm thứ ba", giá 50 cô-pếch, kho sách ở phố Ni-kít-xcai-a, dãy nhà Rích-tơ, phòng số 3. (Hôm nay anh đọc thấy trên tờ "Tin tức nước Nga" nói về cuốn sách nhỏ ấy và muốn xem trong đó nói gì. Có lẽ ở các hiệu sách khác cũng có chứ không riêng gì kho sách ấy.) Đặt mua thêm cho anh tờ nguyệt san mới xuất bản: "Tin tức của các hiệu sách thuộc công ty M. O. Vôn-phơ", giá một năm là 35 cô-pếch (Mát-xcơ-va, Cu-dơ-nê-txơ-ki mô-xtơ, số 12). Anh muốn xem đây là một xuất bản phẩm như thế nào. Nói chung anh chẳng có tài liệu thư mục nào cả và cũng chẳng có tài liệu giới thiệu sách mới nữa. Nếu cả em cũng thích thú loại tài liệu này thì đặt mua theo tên của em, xem xong rồi gửi cho anh. Chương trình của thư mục sách báo ấy rộng như vậy, mà giá lại rẻ như vậy khiến người ta nghi ngờ phải chăng đây là một tin vịt? Hãy thử xem sao.

Anh nhớ rằng chị A-ni-u-ta hay là em đã viết thư cho anh nói về việc gửi tập hai tác phẩm của Mê-rinh. Anh chưa nhận được. Rất có thể là ngẫu nhiên mà tập một bị thất lạc.

Bắt tay. V. U.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3

Theo đúng bản thảo

1) - "The Labour Gazette"

34

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

10/XII. 97.

Mẹ yêu quý, con trù tính thư này phải đến Mát-xcơ-va kịp ngày lễ. Cho nên con đã quyết định gửi đi ngay chuyến thư đầu tiên, chứ không để đến chủ nhật như thường lệ (con đã quen viết thư cho mẹ vào các ngày chủ nhật). Con đã nhận được thư của Glép nói rằng anh ấy đã nộp đơn xin đi đến chỗ con 10 ngày trong dịp lễ. Con hy vọng, người ta sẽ cho anh ấy đi. Đối với con, nếu anh ta đến thì sẽ vui lắm! Bạn bè ở Tê-xi còn viết thư cho biết Di-na-i-đa Pavlốp-na đã bị kết án rồi: 3 năm đi đày ở miền Bắc, và chị ấy đang xin chuyển về khu Mi-nu-xin-xcơ¹⁾. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na hình như cũng có ý định làm như vậy, bây giờ thì chưa biết rõ bị kết án như thế nào: có lẽ cũng tương tự như thế.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

Con hy vọng khi mẹ nhận được thư này thì em Mi-chi-a đã được tự do rồi. Chắc hẳn là người ta không giam giữ nó lâu đâu⁶¹.

Gửi chị A-ni-u-ta

Hiện em đang đọc Labriola, Essais sur la conception matérialiste de l'histoire. Một tác phẩm viết hết sức chặt chẽ và thú vị²⁾. Em chợt nghĩ: sao chị không dịch quyển ấy? (Nguyên văn là tiếng Ý, và ông Ca-men-xki nói trong "Lời

1) Đây là nói D. P. Nê-vdô-rô-va.

2) Về đánh giá của V.I. Lê-nin đối với cuốn sách này, xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 624.

nói mới" rằng bản dịch tiếng Pháp có nhiều chỗ không được tốt lắm. Vì vậy, tất nhiên là chị phải tìm cho được nguyên văn.) Sách gồm ba phần: phần 1 - En mémoire du Manifeste du Parti communiste; phần 2 - Le matérialisme historique (phần này dài nhất) và phần 3 - Appendice: Manifeste du parti communiste (bản dịch tiếng Pháp của Lô-ra La-phác-gơ). Tất nhiên, chỉ phần hai là đáng dịch, mà phần này cũng *không cần dịch cả* (em chưa đọc hết phần này). Nhưng theo em thì những chỗ lược bỏ cũng không hề làm giảm ý nghĩa của việc bảo vệ hết sức thông minh này đối với "học thuyết của chúng ta" (cách nói của La-bri-ô-la). Hôm nay em cũng viết thư đi Xanh Pê-téc-bua, hỏi xem nhà văn có định sử dụng tài liệu này cho tạp chí không. Chị có thể biết được ý kiến của ông ta hoặc bằng cách hỏi N. C. (em sẽ viết thư cho N. C.) hoặc trực tiếp đề nghị với ông ta để chị bắt tay vào việc dịch⁶².

V. U.

Gửi Ma-ni-a-sa

Ma-ni-a-sa, anh đã nhận được thư của em viết ngày 24/XI và tập hai "Tài liệu" của tỉnh Vi-át-ca. Trước đó anh đã nhận được "Những quy định" và "Điều lệ"⁶³, - anh không nhớ, sau khi nhận được đã báo cho em biết hay chưa.

Trong thư em bảo là, "ở Mát-xcơ-va người ta *chưa nhận*" gửi hàng đi Mi-nu-xin-xcơ. Có thể là người ta sắp bắt đầu nhận chẳng? Có lẽ anh Mác-cơ có thể biết được điều này. Bây giờ thì những sách ấy anh chưa cần lắm. Có lẽ cũng sẽ có cơ hội gửi những sách ấy, hoặc gửi nhờ người đến đây dự ngày lễ Giáng sinh, hoặc là gửi nhờ mấy cô gái¹⁾ đang định đến đây (anh vừa viết thư cho mẹ nói về chuyện các cô ấy) hoặc cuối cùng có thể gửi nhờ người nào

1) Đây là nói N. C. Crúp-xcai-a và D. P. Nê-vdô-rô-va.

khác cũng được. Còn nếu gửi đến Cra-xnôi-ác-xcơ thì vẫn cứ chậm rất nhiều. Nếu khi nào cần đến quyển sách nào đó cho công việc, thì anh sẽ viết thư, và em có thể gửi theo lối bưu điện. Còn gửi số vận tải thì tốt hơn là nên chờ xem đã.

Sách của Xáp-tsen-cô hình như là của Pê-xcốp-xki.

Anh đã nhận được "Đề cương tự học" và đã đọc qua rồi. Không hay, nên không muốn viết bài bình luận.

Tờ tạp chí nhỏ của Vôn-phơ, phần đầu, khá lắm và lại rẻ không tưởng tượng được.

Anh đã đặt mua tác phẩm của Xê-nhô-bô-xơ. Còn tác phẩm của Di-be thì anh chưa định đặt. Nhưng nếu sau này có tiền, thì có lẽ anh cũng đặt mua. Ở kho sách Can-mư-cô-va người ta giảm giá cho anh (15%), nên anh đặt mua ở đấy, và như vậy có điều tiện hơn là không phải làm phiền đến em và cả nhà.

Bắt tay em. V. U.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2-3

Theo đúng bản thảo

35

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

21/XII.97.

Mẹ yêu quý, hôm kia con nhận được thư của mẹ viết ngày 5. XII. Con rất và rất mừng là đã có hy vọng làm sáng tỏ câu chuyện của Mi-chi-a. Dù sao cũng rõ ràng,

trên mức độ lớn đây là một sự hiểu lầm lắm chứ hoàn toàn không phải là sự việc gì nghiêm trọng. Mẹ hỏi con đã nhận được gói hàng gửi ngày 16.XI chưa, gói hàng gì thế hả mẹ? Nói chung, nếu có thể gửi đến Mi-nu-xin-xơ thì nên gửi thẳng tên con, vì đảng nào thì tất cả thư từ của con cũng đều phải đi qua ty bưu điện Mi-nu-xin-xơ, - con đã làm giấy ủy nhiệm cho người đưa thư ở đây lĩnh thư từ bưu kiện giúp con.

Con có phần đã bị rối trí về tất cả những bưu kiện quá nhiều ấy, chẳng biết những cái nào đã được gửi đến rồi, những cái nào dự định gửi đến. Còn có cái gì đã gửi đến cho Pô-pô-va ở Cra-xnô-i-ác-xơ không? Con cho rằng không, song để đề phòng bất trắc con đã nhờ một người quen (ở Mi-nu-xin-xơ) vài hôm nữa đi Cra-xnô-i-ác-xơ sẽ hỏi giúp¹⁾.

Con chưa cần sách vở. Hiện con đã có rồi và có nhiều đến mức đọc không xuể.

V. U. của mẹ

Gửi Ma-ni-a-sa

Anh đã nhận được bưu thiệp đề ngày 2. XII của em và 2 cuốn sách của Xê-mê-nốp. Merci về những thứ ấy. Anh sẽ gửi trả lại ngay thôi, chậm nhất là sau một tuần (ngày thứ tư, 24, anh e rằng người đưa thư ở đây hoàn toàn không làm việc).

Thì ra chính hai tập đầu ấy chẳng có gì lý thú cả. Đương nhiên, những chuyện như thế là không tránh khỏi khi mượn sách mà mình chưa biết, - và anh cũng đã dự kiến điều ấy từ trước rồi.

Anh hy vọng rằng ít ra chúng ta cũng không phải nộp phạt: hãy đăng ký mượn thêm một tháng nữa.

1) Đây là nói ai, không thể xác định được.

Anh không hiểu câu em hỏi: "Muốn vào thư viện luật học, - em đã hỏi Ca-blu-cốp, - thì phải là luật gia và được sự giới thiệu của 2 hội viên của hội luật gia"? Chỉ thế thôi à? Bản thân không cần là *hội viên* của hội ư? Anh sẽ cố tìm cách kiếm người giới thiệu ở Pê-téc-bua.

Không phải là luật gia cũng có thể vào hội luật gia được, đây là điều không nghi ngờ gì nữa.

Bắt tay em. V. U.

Gửi chị A-ni-u-ta

Merci về bức thư ngày 5/XII và bản kê khai. Nhưng chị chẳng cần mất công sao thêm một bản. Có lẽ em chưa nói rõ ràng về bản thanh toán chẳng: đương nhiên em chỉ quan tâm đến tổng số + hay -, chứ không phải những chi tiết đã làm cho chị phải mất nhiều công mà cũng chẳng bỏ ích gì cho em¹⁾.

Lạ thay, tòa soạn tạp chí cũng chẳng gửi bản thanh toán nào. Chẳng bao lâu nữa em lại gửi cho họ một cái gì đấy⁶⁴⁾. Nên kèm theo bức thư ngắn (khi chuyển bản thảo) đề nghị họ gửi bản thanh toán tiền nhuận bút và tiền chi phí mua tạp chí etc. Không thì hình như em đã chi trội lên, vì không biết chính xác em có bao nhiêu.

Giữa chị và em có sự hiểu lầm nào đấy, có lẽ cũng là do em hỏi là người quen của chúng ta nhận ở đâu được cái tin về dự án xuất bản một tạp chí nhỏ⁶⁵⁾: em cứ tưởng tin ấy nhận được ở chị. Nhưng bây giờ thì em thấy hoàn toàn rõ ràng là không phải thế. Cũng rõ ràng là nếu sự thể đã như vậy thì điều mà em đã nói dựa vào sự xét đoán ban đầu, dĩ nhiên coi là bỏ đi. À, cái anh chàng Ê-gô ấy! Em sẽ cho anh ta biết tay.

Bức ảnh chụp riêng và bức ảnh chụp chung vẫn chưa

1) Có lẽ đây là nói đến việc thanh toán tiền viết sách.

nhận được!⁶⁶ Em đã viết thư cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na - vẫn chưa có thư trả lời. Có cần viết thư cho mấy chị em của anh I-u-li không?

Nhân tiện em nói thêm, em đã nhận được thư đề ngày 29.X (sic!¹⁾) của anh I-u-li. Anh ấy viết rằng sống tạm được, họ đã dọn đến ở chung rồi (như vậy thuận tiện và đỡ tốn kém hơn nhiều, và việc bếp núc đương nhiên cũng tổ chức đơn giản hơn là nhờ có "bà" làm bếp duy nhất), họ đã nhận được tiền trợ cấp, cho nên I-u-li trông tươi tắn chứ không hề ủ rũ nữa. Ông bạn nhà thơ²⁾ vài hôm nữa sẽ phải đến chỗ em ăn tết nếu như anh ta không nói lừa một lần nữa. A-na-tô-li vẫn lo lắng cho vợ mình bị giam ở Ê-ni-xây-xơ (3 tháng), nhà giam nghe nói lạnh lẽo mà chị ấy thì còn ốm⁶⁷. Tệ hại quá! Ngồi tù ở nước Nga có lẽ tốt hơn!

Phê-đô-xê-ép và Li-a-khốp-xki chẳng viết lấy một chữ nào - có trời mà biết được tình hình của họ ra sao!

Em muốn có tác phẩm của Saint Simon và cả những sách sau đây bằng tiếng Pháp:

K. Mars. Misère de la philosophie, 1896. Paris. 3 frs. 50

Fr. Engels. La force et l' économie dans le développement social. --- 2. 50

K. Mars. Critique de la philosophie du droit de Hegel. 1895. --- 1.

tất cả đều thuộc "bibliothèque socialiste internationale", - cả tác phẩm của Labriola cũng thế.

Bắt tay chị. V. U.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

Theo đúng bản thảo

1) - thế đấy!

2) Đây là nói đến G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki.

36

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA

27/XII.97.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được tiền gửi lần thứ nhất và cả lần thứ hai (tức là 16. XI và 8. XII). Hiện nay tiền trợ cấp của chúng con cũng nhận được đều đặn, nên tình hình về mặt này đã hoàn toàn bình thường, và con nghĩ rằng một thời gian dài (tương đối) không cần khoản bổ sung thêm nào nữa.

Glép hiện đang ở chỗ con mấy hôm nay rồi, anh ấy được phép đến chỗ con ở 10 ngày. Chúng con sống rất thú vị và dạo chơi rất nhiều, nhờ khí trời phần nhiều rất ấm áp. Sau một ngày rét, nghe nói là dưới - 36°R (cách đây chừng một tuần rưỡi), và sau mấy ngày có bão tuyết ("trời giở chứng", như người Xi-bi-ri nói) thì trời trở lại ấm áp hẳn và chúng con đi săn rất hăng hái, ... tuy rất không gặp may. Mùa đông thì săn bắn gì hả mẹ! Tuy thế dạo chơi khá thú vị. Vì là ngày lễ nên tuần này bưu điện không chạy vào thứ tư (cũng không đến vào thứ sáu) - kể từ khi con đến ở Su-sa, đây là lần thứ ba không có chuyến thư - cũng chưa xảy ra nhiều lắm đâu. Song nhờ có khách nên điều đó cũng chẳng làm sao.

Hôn mẹ thấm thiết. V. U. của mẹ

Con gửi bài báo của con viết cho tạp chí. Nên gửi thật gấp đi mẹ ạ: có lẽ kịp số ra tháng Giêng đấy⁶⁸.

Glép gửi lời hỏi thăm cả nhà. Anh ấy nhờ nói với Ma-ni-a-sa rằng anh ấy đang đợi, và còn phải tranh luận nhiều với cô ấy đấy.

Gửi Ma-ni-a-sa

Ma-ni-a-sa, em đừng phí sức tra bài viết của Stan-gơ nữa: rất có thể là anh nói sai. Làm sao mà nhớ được sau chừng ấy năm! Một bài luận văn nhỏ đã tìm được, thế là may rồi. Anh thậm chí có cảm giác hình như bài thứ hai không ở trong "Tập chí kinh tế" mà ở "Truyền tin miền Bắc" năm 1891 (ít ra là cách đây không lâu, anh đã thấy đoạn trích dẫn như thế ở chỗ nào đó). Dù sao cũng không cần xem "Tập chí kinh tế" ra trước năm 85 ấy nữa.

Về việc em chuẩn bị đến thăm anh, anh rất mừng. Hiện nay tình hình khác rồi nên anh không có cơ đặc biệt nào từ chối cả. Chờ tàu thủy chạy suốt trên sông Ê-ni-xây thì có thể đến đây không có trở ngại gì lớn. Rất có thể là Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cũng sẽ đến chỗ anh: vấn đề này chắc sắp sửa được quyết định, mà có lẽ, khi em đọc thư này, thậm chí đã được quyết định rồi. Nhưng nếu như họ cho phép cô ấy chọn Su-su-su làm nơi bị đày thay cho miền Bắc nước Nga thì đương nhiên là họ không cho phép nấn ná đến mùa xuân mà phải lên đường ngay.

Bắt tay em. *V. U.*

Anh nhớ có lần anh Mác-cơ viết thư cho anh hỏi rằng có cần kiếm ở Mát-xcơ-va cho anh một con chó săn không? Bấy giờ anh rất thờ ơ với đề nghị ấy, vì anh đặt nhiều hy vọng vào con "Pê-ga-xơ", nó đã làm anh rất thất vọng. Bấy giờ tất nhiên anh rất đồng tình với kế hoạch ấy, nhưng xem chừng đó chỉ là không tưởng hoàn toàn và cũng không bỏ công lắm. Chi phí vận tải đắt quá. Glép tưởng tượng: kiếm một con chó con và bỏ vào một cái làn đem đi! Các anh đã buồn cười về cái kế hoạch ấy, cố nhiên nó có tốt hơn chút ít so với bất cứ kế hoạch nào khác. Không, như vậy là anh Mác-cơ chỉ "trù kế hoạch quá lớn", còn em thì qua đoạn thư

viết thêm này có thể thấy rằng những người ở Su-su-su và ở Tê-tê-tê-xi đôi khi bận tâm đến những chuyện nhỏ nhặt như thế nào.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2-3*

Theo đúng bản thảo

1898

37

GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA và M.T. Ê-LI-DA-RỐP

4/I. 98.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư mẹ đề ngày 15. XII. Tuần này ở chỗ chúng con người ta đã bỏ một chuyến thư (1. I), nên con không biết kết quả của sự chạy chọt của chị A-ni-u-ta đi đến đâu⁶⁹. Song chắc là sẽ tốt, vì nếu bản án đã chuyển về Xanh Pê-téc-bua rồi thì có nghĩa là sự việc không đáng kể và việc giải quyết chẳng thể kéo dài nữa¹⁾.

Về áo lông, mẹ lo là hoàn toàn vô ích. Áo lông cộng với quần áo mùa đông của con (tất cả chúng con đều mang từ Xanh Pê-téc-bua đến) là hoàn toàn đầy đủ *thậm chí cho cả những chuyến đi xa* (mà rất ít khi đi đâu xa). Mặc áo lông đi dạo chơi thì nóng quá, và con thường mặc áo bông đi dạo chơi, - trừ một số ít ngày lạnh (hôm qua, hôm kia). Nói chung, mùa đông ở đây ấm lạ thường. Về chuyện săn bắn, mẹ lo cũng là vô ích: chẳng có gì nguy hiểm cả. Và chẳng hiện nay sắp hết mùa săn bắn rồi: chắc phải chờ sang xuân... (Con đã nhận được tiền gửi lần thứ nhất và lần thứ hai, tổng số như nhau.)

Từ Su-sa đến Mi-nu-xin-xcơ xa 55 véc-xta, nhưng mùa đông có con đường ngắn hơn - 50 véc-xta.

Glép ở chỗ con 10 (mười) ngày, hôm kia đã đi rồi. Tết năm nay ở Su-su-su vui lắm, và mười ngày trôi qua lúc nào con không biết. Glép thích Su-sa lắm: anh ấy quả quyết rằng

1) Xem tập này, tr. 72.

ở đây tốt hơn Tê-xi nhiều (còn con thì bảo Tê-xi tốt! Con nói đùa với anh ấy rằng hễ nơi nào mà chúng ta không ở là nơi ấy tốt hơn), rằng ở đây gần rừng (mùa đông dạo chơi trong rừng cũng tuyệt) và có phong cảnh đẹp của dãy núi Xa-i-an xa xa. Dãy núi Xa-i-an làm cho anh ấy vui hẳn lên, nhất là vào những ngày trong sáng dưới ánh mặt trời. Có điều phải nói thêm là bây giờ Glép say mê ca hát, thành thử khi anh ấy đến thì gian phòng tĩnh mịch của con vui nhộn hẳn lên, và khi anh ấy đi, lại trở lại lặng lẽ ngay. Nhưng anh ấy không có bản nhạc và bài hát. Hình như có lúc chúng ta đã có không ít cái thứ vô dụng ấy (từ cái thời mà chúng ta cũng thường "rống lên"). Nếu bây giờ không ai cần đến những cái đồ nữa thì tốt nhất là gửi cho anh ấy: anh ấy hẳn sẽ mừng lắm. Ba-din là nhạc sĩ (chơi ghi-ta) và sẽ cải biên bài hát cho Glép. Sức khỏe của Glép đã được bình phục ít nhiều, ở chỗ con nhờ sinh hoạt có nền nếp và dạo chơi nhiều, khi anh ấy rời chỗ con tinh thần rất sáng khoái.

Con nhớ con đã viết thư cho mẹ nói rằng Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na dự định xin về đây. (Cô ấy bị xử đày đi miền Bắc 3 năm.) Nếu như kế hoạch ấy được thực hiện thì sẽ là một dịp tốt để gửi cô ấy mang sách vở, bản nhạc và mọi thứ.

Hôn mẹ. V. U. của mẹ.

Gửi anh Mác-cơ

4/I. 98.

Em đã nhận được thư đề ngày 16.XII của anh kèm theo 2 chương trình nghị sự thú vị với đề cương báo cáo. Phải thú thực rằng việc các báo cáo của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki và Xơ-ru-vê bị cấm không làm cho em ngạc nhiên lắm, vì bài luận văn của Stơ-ru-vê về đề tài ấy đã bị cất bỏ, còn đề cương báo cáo thì hoàn toàn rõ ràng. Chỉ có điều em

không hiểu là vị thượng thư nào đã cảm những bản báo cáo ấy? Song, sự liên hệ giữa các bộ, cục ở Pê-téc-bua thường không lâu...⁷⁰

Em rất ngạc nhiên khi biết tin người Si-ca-gô đã có mặt ở Pê-téc-bua. Lần cuối cùng khi em nghe nói về anh ấy - người ta nói (đúng hơn, người ta viết) rằng anh ấy ở một nơi nào đó ở Cáp-ca-dơ. Hiện giờ như vậy là anh ấy đã thu xếp xong xuôi chỗ ở. Anh ấy không trả lời thư em, và em cho rằng em không cần chờ đợi nữa; mà có lẽ hiện nay anh ấy rất bận và do đi khắp đó đây nên có thể quên hẳn việc ấy rồi. Cũng chẳng hề gì. Anh thấy anh ấy thế nào? Trông anh ấy ra sao (không phải nói về mặt thể lực) và có kế hoạch gì? Anh ấy có những người quen nào và có ý định khôi phục kế hoạch sáng tác không? (Có lẽ chị A-ni-u-ta sẽ viết thư cho em và trả lời một số trong những câu hỏi ấy, - những vấn đề (nghĩa là những câu trả lời) mà chị ấy biết - cho nên có lẽ em hỏi anh như vậy hơi thừa). Nhân tiện em muốn hỏi anh: anh đã viết thư cho anh ấy nói về sự giao phó mới đây của em (em đã viết thư cho Ma-ni-a-sa về việc này) là báo cho H. Braun biết việc cho phép dịch¹⁾ hay chưa?

Báo cáo của Lô-din-xki quả là một kiệt tác về sự ngu xuẩn⁷¹. Nếu như P. B. sẽ không viết về sáng tác đó trong bình luận trong nước⁷² thì hãy gửi cho em - nếu như không khó kiếm - số "Công trình nghiên cứu của Hội kinh tế tự do có đăng bản báo cáo ấy. Đáng đặt ông ta bên cạnh ngài I-u-gia-cốp. [Nếu như anh gửi cho em bản báo cáo của ông ta thì tiện thể anh mua cả biên bản tốc ký về các cuộc tranh luận trong Hội kinh tế tự do, năm 1896, về cải cách tiền tệ. Một phần tử dân túy cũng nổi bật trong các cuộc tranh luận đó hình như chính là Lô-din-xki.]

Anh nghe nói những gì về tờ "Người con của tổ quốc"⁷³? Em đã viết thư về Xanh Pê-téc-bua để họ đặt mua cho em,

1) Ở đây nói đến bản dịch nào, chưa xác định được.

nếu như đáng đặt mua¹⁾. Tờ báo này đáng được chú ý, vì có bọn dân túy ngồi ở đó. Anh đã thấy tờ báo ấy chưa?

Bắt tay anh. *V. U.*

P. S. Em lại kiếm được một con chó săn: chó trinh sát. Một đồng chí mang nó từ thành phố về. Hãy chờ xem lớn lên nó sẽ thế nào, không biết nó có sống được đến mùa xuân không (nó còn nhỏ lắm, em lại sợ nó mắc bệnh dịch mắt). Có một nhược điểm - nó thuộc giống cái...

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

38

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

24/I. 98.

Con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa và của chị A-ni-u-ta và hai quyển sách: tác phẩm của Xê-mê-nốp, tập III và "Truyền tin pháp luật". Rất cảm ơn Ma-ni-a-sa về hai quyển sách này. Con cũng đã nhận được ảnh của Ba-din.

Xin mẹ mua cho con thêm hai quyển sách: "Những bài giảng về kinh tế nông nghiệp" của *Cà-blu-cốp* và "Lược khảo công nghiệp thủ công" của *V. V.* (1 rúp 50). Quyển thứ hai có thể tìm mua ở hiệu sách cũ, còn quyển thứ nhất mới xuất bản để dùng cho sinh viên, và chắc Ma-ni-a-sa sẽ kiếm

1) Bức thư này không còn giữ lại được nữa.

được, ngay cả khi sách không đưa ra bán (vì nó không được quảng cáo trong tờ "Tin tức nước Nga").

Về phần con, chẳng có gì mới để nói cả. Hiện nay cả ba chúng con cùng đi săn nên càng vui - tiết trời ở đây đã hoàn toàn là mùa xuân rồi; thậm chí hôm nay tuyết tan.

Người ta hứa với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na rằng họ sẽ thay cho cô ấy 3 năm đày ở tỉnh U-pha bằng 2 năm đày ở Su-sa⁷⁴, và con đang đợi cô ấy cùng với bà Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na⁷⁵. Thậm chí, con đang chuẩn bị cả chỗ ở - ngay buồng bên cạnh của cùng một chủ nhà*. Nếu mùa hè còn có khách đến thì chúng con sẽ có thể chiếm toàn bộ ngôi nhà (chủ nhà sẽ dọn đến túp nhà cũ ở trong sân), - và như vậy thuận tiện hơn nhiều so với việc tự mình thu xếp lấy nhà cửa ở đây.

Chỉ có điều con không biết vụ án của N. C. có kết thúc trước mùa xuân không: nghe nói sẽ kết thúc vào tháng Hai, song mới chỉ là tin đồn mà thôi.

Thật bực mình hết sức vì vụ án của Mi-chi-a phần nào bị kéo dài; hẳn nó đau lòng vì để trôi mất một năm. Chắc là dù sao người ta cũng cho phép nó vào trường đại học tổng hợp khác hoặc cho dự thi với tư cách thí sinh tự do¹⁾.

V. U. của mẹ

Bức thư kèm theo, gửi cho Cô-lum-bo²⁾.

* Ở chỗ chúng con xảy ra một cuộc cạnh tranh hài hước về một cha cố ở đây, ông này cũng yêu cầu chủ nhà cho buồng ở. Con phản đối và đòi phải chờ biết rõ hẳn hoi tình hình "gia đình" con mới quyết định được. Con chưa biết có thể gạt bỏ được đối thủ này không.

1) Xem tập này, tr.72.

2) Bức thư này không được giữ lại.

Gửi chị A-ni-u-ta

Em đã đọc trên báo thấy tin xuất bản bản dịch của chị về tác phẩm của A-mi-xít. Nếu chị có bản thừa thì gửi cho em một bản. Chị đã dịch theo điều kiện nào? có hợp đồng không và hợp đồng như thế nào với nhà xuất bản?

Hiện em đang nghĩ mọi kế hoạch xuất bản những luận văn của em thành tập sách riêng⁷⁶. Cách đây mấy hôm, em nhận được "Những bài nghiên cứu kinh tế" của N. Vô-đô-vô-dốp, những bài này đã gợi ra cho em ý nghĩ trên. Xuất bản bài về thợ thủ công thành sách nhỏ thì rất không tiện. Gộp bài về Xi-xmôn-đi với bài về thợ thủ công thì tốt hơn nhiều. Lúc đó có thể xuất bản mà không bị kiểm duyệt trước (muốn thế thì cần 10 tay sách, mà ở đây sẽ có gần 12 tay, nghĩa là gần 200 trang), - và như vậy thuận tiện hơn nhiều. Có thể lấy đầu đề chẳng hạn như: "Góp phần đánh giá các học thuyết lãng mạn chủ nghĩa của phái dân túy". Nội dung của một cuốn sách như vậy sẽ càng hay hơn và phong phú hơn. Cơ quan kiểm duyệt có cho phép in lại bài trong tạp chí đã bị đóng cửa hay không, - theo em đây là vấn đề chính. Nhưng nên nghĩ rằng cơ quan kiểm duyệt sẽ cho phép, vì bài báo trên vốn trừu tượng, được in cách đây đã khá lâu và cũng lâu trước khi tạp chí bị đóng cửa. Em cũng viết thư về việc này cho N.C. để cô ấy hỏi ý kiến nhà văn. Em không muốn chờ đến khi những kế hoạch mới của họ được thực hiện. Và chẳng hai bài luận văn ấy không thích hợp mấy với tạp chí, vì dài quá. Đối với tạp chí, hãy đưa cho họ những bài còn lại, vì đưa những bài ấy vào tập sách thì em cho rằng nguy hiểm đấy (người ta chẳng bỏ qua đâu) mà cũng hoàn toàn không tiện (tính chất khác hẳn). Bài viết về thợ thủ công là hoàn toàn hiền hòa, đây những con số. Còn khía cạnh tài chính thì, theo em, giản đơn hơn nhiều so với khía cạnh kiểm duyệt. Ước giá 1 rúp 50 cô-pêch và chỉ in 1000 bản*,

* Nếu 2000 bản thì có thể hạ giá xuống 1 rúp 25 cô-pêch.

có thể chi 500 rúp cho việc xuất bản và cũng ngần ấy cho các hiệu sách và tác giả. 500 bản có thể hoàn lại phí tổn xuất bản, và cũng ngần ấy chắc sẽ bán được.

Vấn đề là ai nhận việc xuất bản? Ở Pê-téc-bua, chẳng trông cậy vào ai được. Phải chăng có thể để anh Mác-cơ lo liệu việc này (mua giấy, ký hợp đồng với nhà in), còn Ma-ni-a-sa chịu trách nhiệm sửa bản in thử? Nếu kế hoạch ấy thực hiện được thì em sẽ gửi ngay những chỗ sửa lại bài luận văn về Xi-xmôn-đi (cần chia ra §§ và đính chính những chỗ in sai quan trọng). Lúc đó chị hãy gửi điện cho em: "hãy gửi về những chỗ sửa lại". Theo em tính thì nếu thuận lợi sách có thể được phát hành vào tháng Tư, nếu không phải là sớm hơn.

Theo em, cần tự mình làm thử xem sao, không nên chờ kế hoạch của ban biên tập tạp chí "Lời nói mới" - "chậm như sên...". Ngoài ra, viết chẳng để làm gì cả thì thật đáng bực mình, thêm vào đó còn cần nhuận bút nữa. Có thể người ta sẽ phản đối vì các bài luận văn mang tính chất hoàn toàn khác nhau, nhưng theo em điều đó chẳng can hệ gì: tập sách của N. Vô-đô-vô-dốp cũng có các loại bài khác nhau, nói chung người ta xuất bản những tập luận văn có ít đâu. Hơn nữa, trong những bài ấy có một điểm giống nhau: cả hai đều phê phán quan điểm kinh tế của phái dân túy, một bài phê phán một cách trừu tượng, một bài dựa vào tài liệu nước Nga. Chị hãy trả lời gấp cho em về việc này: chúng ta có thực hiện được kế hoạch ấy hay không? Nếu có thì phải bắt tay ngay lập tức, đừng để mất thời gian.

N. E. Ph. không viết thư, thậm chí không trả lời em, mặc dầu em đã viết cho anh ấy hai thư¹⁾. Nếu chị sẽ viết

* Công tác sửa bản in thử sẽ không phức tạp lắm vì 1/2 quyển sách là in lại, còn 1/2 nữa là bản thảo mà em chép lại sạch sẽ cẩn thận.

1) Thư từ trao đổi giữa V. I. Lê-nin và N. E. Phê-đô-xê-ép không còn giữ lại được.

thư thì hãy trách anh ấy về việc trên. Về "chuyện rắc rối" ở Véc-khơ-len-xcơ, em nghe nói rằng: người ta đã tìm thấy một tên mặt kiếp đang ghét đã công ích N. E. ⁷⁷. Không, tốt nhất là đừng mong cho em có những đồng chí trí thức ở Su-sa! N. C. đến thì sẽ là cả một tập đoàn rồi.

Em gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V. U. của chị

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

39

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7/II. 98.

Mẹ yêu quý, hôm qua con đã nhận được thư đề ngày 22 - 23. I của mẹ và của cả nhà; con rất mừng và xin cảm ơn về tất cả những lời chúc tụng. Dĩ nhiên con cũng đã nghĩ rằng mẹ và cả nhà sẽ viết thư cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bảo cô ấy tạt vào chỗ mẹ; con hy vọng rằng họ sẽ cho phép cô ấy. Còn việc cô ấy chuyển đến Su-su thì cho tới nay con vẫn chưa biết gì cả: cô ấy vẫn biên thư nói rằng "ít ngày nữa" sẽ quyết định, nhưng việc cứ dây dưa mãi. Song bây giờ thì quyết định cuối cùng chắc chắn là không phải chờ lâu nữa.

Về gói đồ mà N. C. có thể mang theo thì con nghĩ rằng nên nhét thật nhiều sách vào vì chưa rõ mùa hè còn có dịp gửi nữa không. Ma-ni-a-sa đang chuẩn bị ra nước ngoài (dĩ nhiên điều này có phần thú vị hơn là Su-su và muối Xi-bi-ri), còn mẹ và Mi-chi-a chắc sẽ đi Cô-cu-ski-nô...

Rất không hay là đã 2 tháng rồi nay em con mới mắc một thứ bệnh phù gì đó. Thứ nhất, em con có tuân theo chế độ ăn kiêng trong nhà tù không? E rằng không. Theo con thì ở đây, điều đó là cần thiết. Thứ hai, em con có tập thể dục không? Chắc cũng không. Điều này cũng cần thiết. Qua kinh nghiệm của bản thân, ít ra con có thể nói rằng *hàng ngày* trước khi đi ngủ mà tập thể dục thì rất thú và bổ ích. Cả những lúc khí trời lạnh nhất, khi cả phòng giam lạnh toát, mà nếu vận động cho nóng người thì sẽ ấm hẳn lên và sau đó đi ngủ sẽ ngon hơn. Con có thể giới thiệu cho nó một phương pháp thể dục khá dễ dàng (tuy buồn cười); cúi sát đất vái 50 lần. Chính con tự qui định cho mình cái bài tập ấy - và con cũng chẳng e ngại gì khi tên cai ngục nhìn qua cửa sổ rất đỗi ngạc nhiên trước sự thành kính đột nhiên ấy ở một con người xưa nay không chịu đến nhà thờ của trại tạm giam! Nhưng có điều là phải làm liên tục ít nhất 50 lần và mỗi lần tay phải chạm xuống đất mà chân vẫn thẳng - mẹ hãy viết thư bảo nó như thế. Nên biết rằng các vị thầy thuốc ấy phần lớn chỉ nói suông về vệ sinh.

Thứ nữa, về áo quần thì con đã nói một phần rồi. Về quần áo lót, con chỉ cần thêm một số bít tất ngắn nữa thôi. Còn về thợ may ở đây thì con không tin nhiệm họ. May ở Mi-nu-xin-xơ rất không tiện vì phải đến tận đấy. Ở đây có một anh chàng thợ may đã may (hôm nay chính anh ta nói với con) quần áo cho tất cả mọi người kể cả những người vốn là chính trị phạm, thậm chí may quần áo cho tất cả các thầy tu (anh ta khoe với con thế). Tuy điều đó nghe rất lọt tai, nhưng mua quần áo may sẵn ở Mát-xcơ-va vẫn cứ tốt hơn, còn vải mà mẹ chuẩn bị cho con thì hãy cho Mi-chi-a hay anh Mác-cơ. Con chỉ đặc biệt xin một chiếc áo ngoài bằng *vải bố*, vì đi sẵn rất hại quần áo. Nếu chiếc mũ lá của con còn tốt (của đáng tội, hàng Pa-ri cơ đấy!) thì cũng cho cô ấy đem theo. Tuy rằng Prô-min-xki đã bắt đầu

làm mũ ở đây (có khi giống như... chiếc ủng bằng da!), nhưng thứ này chỉ để dùng cho mùa xuân và mùa thu chứ không phải mùa hè. Lại còn tất tay bằng thứ da mềm nữa, nếu có thể mua chẳng cần đo (con không tin điều này). Dù ở Pê-téc-bua hay ở Pa-ri, con chưa hề mang thứ ấy, nhưng ở Su-su-su, con muốn mang thử xem - vào mùa hè để phòng muỗi. Đầu có thể chụp mạng phòng muỗi, chứ còn hai tay thì cực. Glép quả quyết rằng muỗi ở đây có thể đốt qua tất tay, - nhưng con không tin. Dĩ nhiên cần chọn loại tất tay thích hợp - không phải để khiêu vũ mà là để chống muỗi. Ngoài ra còn cần mua giấy có *kẻ ô vuông*: con e rằng ở Mi-nu-xin-xơ không có, mà con cần không nhiều đâu - bốn thếp có kẻ ô vuông khác nhau từ cỡ nhỏ nhất đến cỡ lớn nhất.

Chị A-ni-u-ta hỏi - bao giờ cưới và thậm chí hỏi "chúng ta mời" những ai?! Đầu mà nhanh thế! Trước hết phải chờ Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đến đã, rồi cưới xin thì cần được phép của nhà cầm quyền - chúng con đều là những người hoàn toàn không có quyền gì cả. Vậy thì bàn gì đến "mời mọc"!

Con cho rằng chữ verbalisme và phraséologie nên dịch là вербализм (kèm sự giải thích) và фразеология... Tuy đấy không phải dịch thực sự mà chỉ là phiên âm giản đơn thôi, nhưng làm thế nào được? Còn dùng chữ "дилетантизм" thay cho вербализм thì hoàn toàn không đúng, thậm chí trái ngược nữa. So với дилетантизм thì вербализм sát với nghĩa nghiên cứu kinh viện, tức là thông thái rởm (giả) hơn. Song con không nhớ Labriola sử dụng hai chữ ấy như thế nào.

Merci về tác phẩm của Bô-gđa-nốp. Con đã đọc được 1/2. Rất hay và nêu lên được thực chất vấn đề. Con định viết bài bình luận⁷⁸.

Về câu hỏi của Ma-ni-a-sa: giọng của Glép là giọng gì?.. Hừ, hừ! Có lẽ là giọng nam trung, chứ gì. Anh ấy cũng

hát những cái mà trước kia chúng con và anh Mác-cơ đã có khi "rống lên" (như cách nói của báo mẫu⁷⁹).

Một vấn đề khác: Ma-ni-a-sa có mê Pa-ri lắm không? - Rất có thể. Nhưng hiện nay bản thân nó đã trông thấy nước ngoài và có thể có ý kiến xét đoán được. Còn trước đây con ở Pa-ri chỉ một tháng thôi, làm việc ít, luôn luôn chạy đi xem "danh lam thắng cảnh". Con cũng chưa rõ Ma-ni-a-sa muốn đi học hỏi hay là chỉ đi nghỉ hè thôi.

Con cảm ơn anh Mác-cơ về bức thư của anh ấy. Nhưng mong anh ấy chớ quên những "I-van An-đrê-ích" của Gô-gôn. Con không biết ở Nga nơi nhà ta ở có những tiến bộ gì chứ ở đây, không nghĩ ngờ gì, những nhân vật đó đang trở tài và không phải chỉ quan tâm tới điều là tay cầm cờ có nhảy múa hay không và những thiếu nữ có nhảy múa hay không⁸⁰.

Con lấy làm lạ rằng ở nhà chẳng nghe nói gì về tờ "Người con của tổ quốc". Hôm nay con đọc tờ "Tư tưởng Nga" (tháng Mười một hoặc tháng Chạp 97) thấy viết rằng tờ báo trên là cơ quan ngôn luận của phái dân túy pur sang¹ 81.

Xin hẹn lần sau. V. U. của mẹ

Ở chỗ con bây giờ rét lắm rồi nên chúng con đã ngừng đi săn và chỉ còn đi dạo chơi - vãn vào rừng. Nhưng buồn con ở thì ấm mà áo lại ấm hơn.

Bản kê khai những cuốn sách mà con cần đến, mong rằng Ma-ni-a-sa sẽ chuyển cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na - cô ấy sẽ kiểm ở Xanh Pê-téc-bua, đương nhiên là nếu như hiện nay còn chưa muộn.

Nếu như ở nhà còn có sách thiếu nhi gì có tranh vẽ thì để N. C. đem theo cho lũ trẻ của Prô-min-xki.

1) - thực sự, thuần túy

A. Xê-mê-nốp. Điểm tài liệu lịch sử về công nghiệp và thương nghiệp. 3 tập. [Sách cũ, xuất bản trong những năm 50 hoặc 60 hay là sớm hơn.]

Tập các số liệu và tài liệu của các cơ quan thuộc Bộ tài chính. Xanh Pê-téc-bua, năm 1865, số 6.

năm 1866, số 4 và 5.

năm 1867, đặc biệt là số 6 (tháng Sáu).

Những tài liệu mô tả các nghề thủ công ở tỉnh Vi-át-ca. 5 tập. Vi-át-ca, 1880 (Ma-ni-a-sa đã có tập 2 rồi).

Va-xi-len-cô. Các nghề thủ công của dân cư nông thôn tỉnh Pôn-la-va.

Tập tài liệu về tình hình kinh tế dân cư nông thôn ở phần nước Nga thuộc châu Âu. Xanh Pê-téc-bua, năm 1894. Văn phòng Hội đồng bộ trưởng xuất bản.

Séc-bi-na. Quan hệ kinh tế trong khu vực đường sắt Vla-đi-cáp-ca-dơ.

Bê-dô-bra-dốp. Nền kinh tế quốc dân của nước Nga.

Khảo cứu của hội các điền chủ miền Nam nước Nga [mấy số năm 1895, trong đó có đăng luận văn của ông?? phải chăng là ông Bô-ri-nê-vích?.. về tình hình kinh tế ngoại thành Ô-đét-xa].

Ra-gô-din. Sắt và than ở miền Nam nước Nga.

Men-đê-lê-ép. Thuế suất diễn giải.

"Truyện tin pháp luật". Năm 1887, các số 11 và 12.

Li-u-đô-gốp-xki. ... ("Nguyên lý kinh tế nông nghiệp"? Hoặc cái gì đó thuộc loại ấy. Con không nhớ rõ tên sách. Sách xuất bản vào những năm 70).

Các bảng thông kê do Cục thống kê Hội đồng Bộ nội vụ biên soạn theo tài liệu năm 1849 - 52.

Niên giám thống kê của đế quốc Nga. Tập I, thiên 1. Xanh Pê-téc-bua, 1866.

Thời báo của Ban thống kê trung ương. Năm 1894, số 34 (thu hoạch trung bình lúa mì và khoai tây trong những năm 82 - 92).

Thời báo của Ban thống kê trung ương. Năm 1889. Các số 10 và 12.

Thời báo của Ban thống kê trung ương.

Số ra năm 1897 (một trong những thiên cuối cùng), trong đó có đăng tài liệu điều tra về ngựa chiến trong những năm 1893 - 94.

(Nên xem ở mục lục sách báo hoặc mục lục sách xuất bản của Ban thống kê trung ương.)

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

40

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và M. T. Ê-LI-DA-RỐP

14/II. 98.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được cuốn sách (của Bun-ga-cốp)⁸² do Ma-ni-a-sa gửi và con cảm ơn nó về việc ấy. Ma-ni-a-sa hỏi con có nhận được bưu kiện có bảo đảm* do chị A-ni-a gửi ngày 27. XII không. Hiện con khó mà nhớ được chính xác, vì sự việc đã qua từ lâu rồi. Con nhớ có nhận được các mục lục sách báo nước ngoài và "Neue Zeit"⁸³. Ma-ni-a-sa viết thư vào ngày 26.I, nên rất có thể là thư của con trả lời cho bức thư đề ngày 27. XII bấy giờ chưa kịp tới Mát-xcơ-va¹). Cuốn sách nhỏ của Bô-gđa-nốp con cũng nhận được trước đó nữa; con rất thích

* Đã nhận được "Neue Zeit", số 3.

1) Xem tập này, tr.84 - 85.

và đã viết bài bình luận về cuốn sách ấy¹). Cuốn sách mỏng của Bun-ga-cốp cũng không tồi đâu, nhưng chương nói về lưu thông, con không thích, mà cách đặt vấn đề thị trường ngoài nước của ông ấy không hoàn toàn chính xác. Đương nhiên, con rất hài lòng về việc gửi cuốn sách ấy cho con.

Tiền trợ cấp của chúng con lại phát chậm - vì là dịp Tết. Thêm một tin nữa - một vị cảnh sát trưởng mới ở E-ni-xây-xcơ về (chính cái vị đã tịch thu súng ở đây)⁸⁴. Nhìn bề ngoài thì hiện nay y chưa có hành động gì. Song không hiểu vì nguyên nhân gì mà tiền trợ cấp của Prô-min-xki bị giảm từ 31 rúp mỗi tháng (anh ấy có năm con) xuống 21 rúp, - với số tiền ấy thì một gia đình có bảy người không sao sống nổi ở Su-sa, mà nghề làm mũ (nghề nghiệp của anh ấy) ở đây không ăn thua. Một đồng chí khác² đã đi Mi-nu-xin-xcơ chữa bệnh và đã nằm bệnh viện ở đây.

Khí trời ở đây vẫn còn lạnh vô cùng: mùa đông Xi-bi-ri bao giờ cũng muốn tỏ rõ uy lực của mình. Nhưng con ít nhiều đã quen với giá rét nên hàng ngày đều dạo chơi khá lâu.

V. U. của mẹ

Ở nhà đã gửi tiền cho N. C. để đặt mua "Truyền tin tài chính" chưa hả mẹ? Con vốn không mong chờ tạp chí ấy (con chỉ đề nghị đặt mua nếu tình hình tài chính của con khấm khá lên) nhưng hiện nay vẫn nhận được của cô ấy như trước.

Hôm nay, con cũng gửi theo lối bưu kiện có bảo đảm cho chị A-ni-u-ta mấy quyển sách mượn của thư viện và báo cáo kỹ thuật.

1) Xem tập này, tr.91.

2) O. A. Em-gbéc.

Gửi anh Mác-cơ

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na viết thư cho em nói rằng nhà văn đề nghị hoặc kiếm một số tiền để xuất bản các bài của em, hoặc kiếm một nhà xuất bản, nên cô ấy không lấy lại bản thảo ở ông ta nữa. Em trả lời cô ấy rằng hãy cứ lấy về và chuyển cho anh, vì "tim" người xuất bản có thể mất nhiều năm, và chẳng có ai sẵn lòng tự gánh lấy cái việc khá phiền phức ấy? Mấy hôm nữa, em sẽ bắt tay sửa bài luận văn về Xi-xmôn-đi, không chờ thư trả lời của anh đối với một trong những bức thư trước, hễ sửa xong là em gửi ngay cho anh⁸⁵. (Đề nghị của nhà văn đối với em chỉ đáng chú ý ở chỗ nó chứng minh rằng kế hoạch ấy có khả năng thực hiện được trong điều kiện kiểm duyệt, mà chính chỉ có điều ấy là em quan tâm nhất.) Còn những bản thảo khác của em, trừ bài viết về thợ thủ công⁸⁶ ra, em nghĩ không cần đưa cả vào, một là, vì tính chất khác hẳn, chỉ hợp với tạp chí, và đề tài có tính chất luận chiến, chỉ có ý nghĩa nhất thời, hai là, vì không nên mạo hiểm.

Em cho rằng khi nhận được thư này thì có thể bắt đầu thương lượng với các nhà in (nói các nhà in vì có lẽ sẽ còn phải đi tìm và mặc cả), và kiếm cửa hàng giấy. Trong khi những công việc tìm kiếm có tính chất chuẩn bị ấy kéo dài, em sẽ gửi những chỗ sửa chữa, đến bây giờ có thể đưa in ngay được. Em thấy không nên bỏ lỡ thời gian để quyền sách có thể ra mắt vào tháng Tư.

Siết chặt tay anh. V. U.

* Tức là hai bài luận văn về "di sản" và về I-u-gia-cốp. Bài bình luận về tác phẩm của Mi-cu-lin đương nhiên tuyệt đối không thích hợp để đưa vào cuốn sách này⁸⁷.

Em cho rằng tốt nhất là đưa bài viết về Xi-xmôn-đi lên trước rồi mới đến bài viết về thợ thủ công.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

41

GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

18/II. 98.

Anh Mác-cơ, hôm nay em gửi cho anh theo lối bưu kiện có bảo đảm bài luận văn đã sửa chữa về Xi-xmôn-đi. Những chỗ sửa chữa đã ít hơn là em tưởng, - chỉ sửa những lỗi in sai và phân chia ra chương (hai chương) và tiết. Cần nói rằng đối với công nhân sắp chữ thì sắp bản chữ in sẽ dễ dàng hơn, do đó ít sai sót hơn, và công việc chữa bản in (công việc này dù sao cũng vẫn *hoàn toàn cần thiết*) cũng đỡ khó nhọc hơn. Những đoạn cắt ở tạp chí ra mà em đã gửi, có thể giao thẳng cho nhà in, song cần *ngghiêm khắc* dặn dò để họ không đánh mất (chứ phần nhiều người ta hay đánh mất bản thảo) và để *mỗi lần gửi bản in thử* họ phải gửi *cả nguyên bản* (bản thảo hoặc đoạn cắt ở tạp chí ra), - không có nguyên bản thì người khác (không phải tác giả) sửa lại sẽ *vô cùng khó khăn* (em nói dựa theo kinh nghiệm), và sẽ xảy ra rất nhiều những sự hiểu lầm khó chịu và sai sót. Em hy vọng Ma-ni-a-sa sẽ dành được thời gian để nhận lấy việc sửa bản in thử. Nói chung thì việc sửa bản in thử

* Muốn thế, nếu cần tách thành từng tờ in (như ở nhà in thường làm) thì đánh số lại tất cả các trang theo một cách đánh số riêng.

giao cho một người từ đầu đến cuối là rất quan trọng, nếu không sẽ xảy ra sự nhầm lẫn vì các ký hiệu mà người sửa bản in ghi vào; ngoài ra trong những bản in thử sau (minimum cần hai bản in thử), người ta thường quên kiểm tra xem những sai sót phát hiện trong bản in thử đầu đã được sửa chữa chưa, và có thể xảy ra sai sót mới trong khi sửa chữa không. In cẩn thận và bản in đẹp là rất quan trọng.

Bài luận văn (cùng với bức thư này) anh sẽ nhận được vào đầu tháng Ba, mà nếu như đưa ngay đi in, không để chậm trễ và luôn luôn thúc giục nhà in thì có lẽ xong trước lễ Phục sinh và nộp cho sở kiểm duyệt. Nếu làm được như vậy thì tốt lắm; còn như đến tháng Năm mới xuất bản được thì việc tiêu thụ cuốn sách ấy sẽ rất chậm. Em sẽ chờ tin của anh về sự tiến triển của công việc.

Em vẫn suy nghĩ đến hai bài luận văn khác (về "di sản" và về I-u-gia-cốp): một mặt, sự thận trọng bảo rằng không nên đăng những bài ấy; nhưng mặt khác, lại không nỡ bỏ đi, nhất là bài sau... Hướng hồ, bài này phân tích một cuốn sách, chứ không phải một bài viết cho tạp chí... Có nên thử một cái chăng? Nếu như những người có kinh nghiệm cho rằng được thì em cũng không phản đối thử một cái xem sao. Như vậy thì phải xóa bỏ mấy chỗ có nhắc tới tờ tạp chí bị đóng cửa¹⁾ (em không có bản nháp bài luận văn về I-u-gia-cốp, cho nên phải nhờ người xuất bản làm giúp. Việc này không đòi hỏi nhiều sức lực), rồi đưa những chỗ này vào cuối cùng để khi rút bỏ đi (nếu nhà cầm quyền yêu cầu) sẽ không ảnh hưởng đến những phần phía trước. Tính chi phí xuất bản là 40 rúp một tờ in thì sự thiệt hại về những bài ấy (cả hai bài gồm khoảng 4 tờ in) không lớn lắm. Dù sao đi nữa cũng dứt khoát không nên vì những bài ấy mà trì hoãn việc xuất bản cuốn sách.

1) Đây là nói đến tạp chí "Lời nói mới" bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa vào tháng Chạp 1897.

Nếu như ở Pê-téc-bua vẫn chưa gửi bản thảo cho anh thì anh hãy viết thư cấp tốc cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na yêu cầu gửi gấp và anh hãy đưa in bản thảo mà hôm nay em gửi.

Siết chặt tay anh. V. U.

Hãy chuyển hoặc gửi cho N. C. bức thư kèm theo. Cô ấy yêu cầu em bây giờ nên viết thư về Mát-xcơ-va vì chắc rằng chẳng bao lâu nữa người ta sẽ đưa cô ấy đi đây.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

42

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA

24/II. 98.

Mẹ yêu quý, hôm nay con đã nhận được vô số thư từ khắp các nơi trên đất nước Nga và Xi-bi-ri gửi đến, nên suốt ngày con cảm thấy vui như tết.

Con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa và chị A-ni-u-ta đề ngày 9.II, sau đó nhận được "Truyền tin pháp luật" và "Niên giám thống kê", và cả "Nhật ký đại hội" (của các nhân viên kỹ thuật)⁸⁸. Cảm ơn về tất cả những thứ đó. "Nhật ký đại hội" rất hay, và con đặc biệt cảm ơn chị A-ni-u-ta về tài liệu ấy. Chị ấy viết thư nói rằng sách của A-mi-xít thuộc loại sách thiếu nhi. Con không rõ điều đó, - nhưng ở đây sách thiếu nhi cũng có ích, vì lũ trẻ nhà

Prô-min-xki chẳng có gì đọc. Con thậm chí đã nghĩ đến việc đặt mua tờ "Cánh đồng"⁸⁹. Các cháu của Prô-min-xki chắc sẽ rất thú vị với việc đó (họa báo ra hàng tuần) còn con thì sẽ có được cả một bộ toàn tập của Tuốc-ghê-nép gồm 12 tập, mà tờ "Cánh đồng" hứa thưởng. Và tất cả những cái đó chỉ mất có 7 rúp kể cả bưu phí! Thật rất hấp dẫn. Nếu chỉ riêng toàn tập Tuốc-ghê-nép in kha khá (nghĩa là không bị xuyên tạc, không bỏ sót và không có những lỗi in sai nghiêm trọng) thì cũng hoàn toàn đáng đặt mua rồi. Nhà ta có ai đã thấy giải thưởng mà tờ "Cánh đồng" tặng mấy năm trước không? Hình như họ biểu toàn tập Đô-xtô-ép-xki phải không? In có khá không?

Hiện nay con có nhiều hy vọng cải thiện tình hình tài chính của mình, vì việc xuất bản thành sách riêng các bài luận văn dù sao cũng phải thành công, và lại hiện nay con nhận được một tác phẩm lớn (từ Pê-téc-bua gửi đến) của A-đam Xmit để dịch từ tiếng Anh ra, mà việc này tất sẽ đem lại ít nhiều thu nhập⁹⁰. Vì vậy con sẽ thanh toán hết mọi khoản nợ (chỉ cần không quên các khoản đó). Vì vậy con cho rằng cũng có thể đặt mua tờ "Cánh đồng", - ở nhà hãy quyết định xem tác phẩm Tuốc-ghê-nép có sẽ "kha khá" không, - ở nhà có nhiều tài liệu hơn để quyết định.

Hôm nay con đã nhận được tờ "Cửa cải nước Nga", số 1, năm 1898. "Truyện tin tài chính" con nhận được đã từ lâu rồi.

Nhân dịp có N. C. sắp tới đây, tất nhiên con muốn xin mẹ gửi cho một ít tiền (không cần gửi sớm hơn. Hôm nay đã phát tiền trợ cấp rồi) vì ở đây có thể có những món chi tiêu lớn. Có nghĩa là nợ nần của con sẽ tăng lên ít nhiều.

Sinh hoạt vẫn như thường. Chẳng có gì mới mẻ - chẳng có khách khứa gì - cũng chưa có thêm người quen nào.

Chị A-ni-u-ta gửi thư nói rằng N. C. viết thư cho chị ấy nói là "đã tìm được người xuất bản ở Xanh Pê-téc-bua". Cô ấy viết cho con chỉ nói là "người ta hứa tìm". Có thể

là giữa chúng con đã xảy ra sự lầm lẫn đến buồn cười: ở Xanh Pê-téc-bua, kế hoạch ấy đã ra đời một cách *độc lập* trước lúc có bức thư của con, mà ở con cũng độc lập sản sinh ra kế hoạch ấy trước khi có bức thư của Pê-téc-bua. Như thế là chúng con nhảy múa bên cạnh nhau giống như hai người đi ngoài phố chạm trán nhau mà không biết nên để cho người đối diện với mình tránh sang bên phải hay bên trái.

Song, chắc là sự việc hiện nay đã giải quyết rồi.

Hôn mẹ và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Con hiểu ý bức thư của Ma-ni-a-sa là cả *hai* quyển sách ("Truyện tin pháp luật", số 12, 1887 và "Niên giám thống kê") đều mua cả rồi, nghĩa là không cần gửi trả lại.

Vụ án của N. C. tiến triển xấu. Về thời hạn, chắc chạy chọt cũng chẳng ăn thua gì, - còn như việc chuyển đến đây thì người ta hứa sẽ giải quyết.

Con gửi kèm theo bức thư cho cô ấy vì hiện nay có lẽ cô ấy đã ở Mát-xcơ-va rồi. Nếu không thì mẹ chuyển cho cô ấy.

Gửi Ma-ni-a-sa

Ma-ni-a-sa, hãy gửi thêm cho anh mấy thứ sau:

1) Bút chì Hardmuth số 6 (năm ngoài chị A-ni-u-ta mua cho anh chiếc bút chì như thế, anh rất thích nó, nhưng tiếc rằng đã dùng hết rồi).

2) Một hộp xi gấn và một con dấu nào đó để đóng vào thư. (Nếu ở nhà không có một con dấu cũ, thì hoặc mua hoặc đặt làm một con dấu rẻ tiền.) Không nên khắc tên vào con dấu, thậm chí khắc chữ cái đầu tên cũng không nên, chỉ cần một hình ảnh gì đấy hoặc một hình vẽ dễ nhớ và dễ truyền đạt cho người khác.

3) essuie-plume¹⁾ } hai thứ này anh có rồi, nhưng ôi thôi!
và 4) chiếc kéo con } đã đánh mất ở dọc đường. Hiện
nay anh dùng vạt áo ngoài thay cho cái lau ngòi bút -
cả vạt áo đã nhuộm đủ màu; còn kéo thì anh mượn chủ
nhà - loại kéo cắt lông cừu. Ưu điểm của kéo này là bao
giờ cũng gây ra tiếng cười và vui nhộn.

Au revoir²⁾. V. U.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

43

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và M. T. Ê-LI-DA-RỐP

I/III. 98.

Mẹ yêu quý, con vẫn chờ đợi tin tức về việc Mi-chi-a
được trả lại tự do nhưng sao mà mãi chẳng thấy.

Con hoàn toàn mạnh khỏe và vẫn bình thường. Rút cục
thì hình như mùa đông sắp kết thúc rồi. Mùa đông ở đây
làm người ta chán ngấy. Khí trời hôm qua và hôm nay
hoàn toàn giống mùa xuân rồi.

Con gửi kèm một bức thư cho N. C. - đề phòng trường
hợp cô ấy chưa đi và một bức thư nữa ở mặt sau gửi cho
anh Mác-cơ bàn công việc.

V. U. của mẹ

1) - cái lau ngòi bút.
2) - Hẹn gặp lại nhau.

Gửi anh Mác-cơ

Em đã nhận được những tin tức buộc phải thay đổi kế
hoạch ban đầu về việc xuất bản ở Mát-xcơ-va¹⁾. Nhà văn
cho biết điều kiện kiểm duyệt ở Mát-xcơ-va không thể chịu
đựng được. Sách của Bun-ga-cốp (về thị trường) đã bị ngâm
ở sở kiểm duyệt *một năm!* Quả thật không thể tưởng
tượng được! Nếu như vậy thì dĩ nhiên không hy vọng gì
ở Mát-xcơ-va; cần chuyển toàn bộ sự chú ý sang Pê-téc-
bua. Hiện nay nhà văn có đủ khả năng xuất bản, nhưng
anh ấy muốn hoãn đến mùa thu (theo em thì không nên).
Về khoản tiền cần thiết cho việc xuất bản thì em nghĩ rằng
có thể vay của mẹ một món "nợ trong nhà" vì việc xuất
bản chắc chắn sẽ bù lại được.

Tin ấy làm em hết sức lúng túng và chẳng biết đề nghị
gì nữa. Có lẽ anh sẽ gặp N. C., anh hãy trao đổi với cô
ấy và cùng với cô ấy quyết định. Còn ngòi ở đây mà "giải
quyết", - thì có nghĩa là viết, viết, lại viết hoài phí, chẳng
biết gì hết, chỉ suy luận không có căn cứ v.v..

V. U. của anh

Em hy vọng anh chưa phải chạy vạy vô ích vì sự việc
không thành công ấy? (N. C. viết thư nói rằng chưa gửi
bản thảo đi.) Em chờ thư trả lời.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

1) Đây là nói việc xuất bản tập "Những bài nghiên cứu và bình luận
về kinh tế".

44

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

8/III. 98.

Mẹ yêu quý, tuần này hình như con chưa nhận được bức thư nào của gia đình cả. Do đó con đoán rằng Mi-chi-a vẫn ngồi tù - điều đó rất đáng buồn.

Con không biết khi mẹ nhận được thư này thì N. C. còn ở Mát-xcơ-va không. Nếu còn thì con nhờ mẹ thêm một việc nữa mà con quên khuấy đi mất. Mẹ hãy gửi cho con một trong những bộ quân cờ của nhà ta: hóa ra trong các đồng chí ở Mi-nu-xin-xcơ đã có bạn chơi cờ, và có lần con đã rất thích thú nhớ lại thời trước. Con đã suy nghĩ vô căn cứ rằng miền Đông Xi-bi-ri là một nơi hoang dã, ở đây không cần đến cờ. Ở miền Đông Xi-bi-ri có những chỗ rất khác nhau.

Sinh hoạt của con vẫn bình thường. Những người ở Tê-xin-xcô-i-ê viết thư nói rằng người ta đã bãi bỏ khoản trợ cấp của bà E. E. rồi: "người mẹ không được coi là thành viên của gia đình" (một sự giải thích mới!). Tiền trợ cấp của Prô-min-xki cũng bị giảm từ 31 rúp xuống 19 rúp mỗi tháng. A-na-tô-li cuối cùng đã "cứu vớt" được vợ sau trăm nghìn điều cay đắng. I-u-li viết thư từ Tu-ru-khan-xcơ về nói rằng sống khá dễ chịu - may thay, anh chàng không nản lòng!

V. U. của mẹ

Con gửi kèm bức thư cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na.

Xin mẹ hãy đưa tiền nhiều nhiều một chút cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na để mang đến cho con: nếu như cô ấy đi rồi thì gửi cho bà E. V. Chi tiêu có thể

sẽ khá lớn, nhất là nếu con sẽ phải tự lo liệu việc nội trợ, cho nên con dự định phải vay thêm nhiều nữa và vay nợ trong nhà một lần nữa. Có thể vào mùa thu con sẽ nhận được một khoản nhuận bút về dịch sách đủ trang trải nợ nần - I believe more than five hundreds¹⁾.

Gửi chị A-ni-u-ta

Em muốn nhờ chị kiếm cho em mấy quyển giáo trình tiếng Anh. Em đã xin dịch sách ở đây và đã nhận được một cuốn sách dày của Webb⁹¹. Em rất lo không khéo lại bị sai.

Cần có:

1) ngữ pháp tiếng Anh, nhất là về *cú pháp* và đặc biệt là mục những từ ngữ dùng theo thói quen. Nếu N. C. không có quyển của Nu-rốc (hình như trước đây cô ấy có đấy, song không biết có phải của cô ấy không) thì gửi quyển của chị cho em dù là trong một vụ hè nếu chị (hoặc Ma-ni-a-sa) không cần tới. Chỉ có điều không biết quyển của Nu-rốc có giúp nhiều về vấn đề này không? Nếu như có thể kiếm được quyển giáo trình tiếng Anh tốt thì hay lắm.

2) Từ điển danh từ *địa lý* và danh từ riêng. Dịch và phiên âm những danh từ ấy từ tiếng Anh ra rất khó khăn, em rất sợ bị sai. Em không biết có những cuốn từ điển thích hợp không? Nếu như không tìm thấy ở "Bảng tra thư mục" hoặc ở một bảng chỉ dẫn hay mục lục sách nào khác thì có lẽ có thể tìm hiểu bằng cách nào đấy ở các nguồn khác được không? - Dĩ nhiên, nếu đấy là trường hợp có thể tìm ra và kiếm được (về mặt này, em không ngại chi tiêu vì nhuận bút sẽ được nhiều, mà lần thí nghiệm đầu tiên cần phải mạnh dạn), chứ không cần thiết đặc biệt

1) - Con cho rằng trên năm trăm.

chạy vậy. Em còn nhận được bản dịch tiếng Đức của quyển sách nên có thể thường xuyên tham khảo.

V. U. của chị

Gia đình ta có ý định gì về mùa hè chưa? Người ta có cho Mi-chi-a đi Cô-cu-ski-nô không? Gia đình có định đến nghỉ hè ở đây không?

Mát-xcơ-va là một thành phố tồi, đúng không chị? Nơi đây ở không tốt, xuất bản sách cũng không tốt, - thế thì tại sao gia đình ta cứ bám lấy nó nhỉ? Em quả thực lấy làm ngạc nhiên khi anh Mác-cơ báo cho em biết rằng chị không đồng ý di chuyển về Xanh Pê-téc-bua.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

45

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

14/III. 98.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư của mẹ đề ngày 28/II. Con không ngờ mẹ và gia đình lại từ Ca-dan trở về chóng như vậy! Máy hôm trước con nhận được thư của A-lếch-xan-đrơ I-va-nô-vích gửi từ đây đến, bức thư làm con rất ngạc nhiên. Anh ấy nói là hiện đã đi làm, Ni-cô-lai I-va-nô-vích thì ở Xanh Pê-téc-bua; tại Ca-dan thì họ vẫn ở chỗ ấy⁹². Rồi con cũng phải thu xếp để trả lời anh ấy. Con không hiểu sức khỏe của anh ấy ra sao - qua bức thư

của anh ấy khó mà kết luận được; nếu anh ấy vẫn như trước mà làm việc thì sẽ khó khăn và sinh sống cũng không phải là dễ.

Nếu sách gửi theo đường sắt đi chuyến tàu nhanh mà vẫn trả tiền như đi chuyến tàu chậm, thì tất nhiên tốt hơn hết là gửi như hàng hóa. Có điều là khi nào gửi và gửi đi đâu? Nếu gửi đến A-tsin-xcơ để Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na từ đó mang đến thì có phần mạo hiểm: như vậy chắc chắn sách không đến kịp và bị ngâm lại ở A-tsin-xcơ. Có lẽ lại cứ gửi đến Cra-xnôi-ác-xcơ và sẽ chờ dịp thuận tiện. Hiện nay có lẽ con sắp tìm được một cơ hội thuận tiện.

Về yêu cầu chuyển đi nơi khác, bây giờ con chưa nghĩ đến. Theo con, hiện còn quá sớm. Con còn chờ Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đến, xem ở đây sẽ thu xếp như thế nào. Hôm nay con không viết thư cho cô ấy nữa, con hy vọng rằng cô ấy rời Mát-xcơ-va khi thư này đến tay mẹ. Nếu tình cờ thư đến kịp khi cô ấy còn ở nhà, thì mẹ báo cho cô ấy biết là chiều hôm qua con đã nhận được bản dịch tiếng Đức quyển sách của Ve-bơ (bản dịch đó giúp con rất nhiều trong việc dịch, không có nó chắc con không thể nào làm được) và tờ "Truyền tin tài chính" rồi nhé!

Mẹ không phải lo ngại về sức khỏe của con. Hiện nay con rất khỏe mẹ ạ.

Thời tiết hiện nay tốt. Nhờ ánh nắng mặt trời, đã bắt đầu ấm lên nhiều, đường đã trở nên xấu. Nhưng mùa đông ở đây thường kéo dài dai dẳng, do đó chưa thể ấm ngay được.

Thư này có lẽ mẹ sẽ nhận được khoảng ngày 1 tháng Tư hoặc sớm hơn một chút. Cho nên con xin chúc mừng mẹ nhân ngày lễ thiên thần và lễ đặt tên của mẹ và cả Ma-ni-a-sa nữa. Con hy vọng Mi-chi-a chắc sẽ được thả trước lễ Phục sinh.

V. U. của mẹ

Con đã nhận được tờ "Tin tức Mát-xcơ-va"⁹³ do Ma-ni-a-sa gửi: lần đầu có một số (con quên mất, không biết số mấy) trong đó không có bài nào hay. Rồi hôm qua thì nhận được 4 số nữa (các số từ 53 đến 56), trong các số này con đã được đọc những bài báo ngắn đáng chú ý, trong đó người ta đã kích những người mác-xít. Merci về những số báo đó.

Ít lâu nữa, có thể là 3 - 4 tuần hoặc sớm hơn, thế nào cũng có sự gián đoạn liên hệ với nước Nga, một sự gián đoạn thường vẫn xảy ra vào mùa xuân: có lẽ trong thời gian hai tuần hay có khi là ba tuần sẽ không có chuyên thư chạy từ nước Nga đi và về nước Nga.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

46

GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

Gửi anh Mác-cơ

28/III.

Em đã nhận được thư đề ngày 10. III của anh, biết tin anh đã nhận được bản thảo và biết tin về các kế hoạch của anh.

Chắc anh đã nhận được bức thư của em trong đó em từ bỏ ý định xuất bản sách ở Mát-xcơ-va (em viết thư này ngay sau khi biết rõ những điều kiện kiểm duyệt ở Mát-xcơ-va)¹⁾.

1) Xem tập này, tr. 102.

Điều kiện kiểm duyệt khắt khe như vậy thì dĩ nhiên không thể nghĩ đến xuất bản sách ở Mát-xcơ-va. Tội gì mạo hiểm một số tiền lớn như vậy mà lại có thể (*trong trường hợp tốt nhất*) dây dưa từ 1 đến 1^{1/2} năm?? Nên thu thập bản thảo, gói thành bưu kiện và gửi về Pê-téc-bua cho nhà văn, nhờ cái anh ấy rất sốt sắng nên sẵn lòng đảm nhiệm lo liệu. Về vấn đề tiền nong thì anh hãy viết thư cho anh ấy nói rằng có đấy, để anh ấy báo tin cho em cần bao nhiêu, và để anh ấy bắt tay vào việc xuất bản trong mùa thu, không bỏ lỡ thời gian, một khi công việc của anh ấy cho phép anh ấy làm được.

Kết cục của hai tháng thư từ qua lại là như thế đấy! Em hy vọng anh còn chưa thực sự bắt đầu tiến hành gì cả chứ? Nếu như đã mua giấy thì có thể gửi đến Pê-téc-bua, còn nếu như đã đưa đi xếp chữ thì trả tiền cho những tờ đã xếp chữ. Thà mất mấy chục rúp còn hơn là mạo hiểm mấy trăm. Còn về Xanh Pê-téc-bua thì nhà văn (mà có thể tin anh ta) nói chắc chắn lắm.

Cố nhiên nếu như em có khái niệm ít nhiều về sự sang trọng của "cố đô" và cơ quan kiểm duyệt của nó, - thì em đã không nghĩ đến việc xuất bản sách ở Mát-xcơ-va. Nhưng em biết điều đó muộn, chỉ biết qua bức thư của N. C. sau khi hỏi ý kiến nhà văn.

Siết chặt tay anh. V. U. của anh

Việc sáng tác của em ngừng hẳn rồi¹⁾: em bận dịch và mất rất nhiều thời giờ vào đấy. Sau này sẽ hay - bản nháp sắp xong rồi nhưng cần sửa chữa *cẩn bản*.

P. S. Em ngạc nhiên thấy anh viết thư vẫn tỏ ý hình như muốn xuất bản ở Mát-xcơ-va?? - nhưng chính anh lại

1) Đây là nói việc viết cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

nói điều kiện kiểm duyệt là không thể chịu đựng được. Vậy tại sao lấy trứng chọi đá nhĩ??!

Viết ngày 28 tháng Ba 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

47
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

10/V.98.

Mẹ yêu quý, thế là cuối cùng khách đã đến chỗ con rồi⁹⁴. Họ đến vào chiều ngày 7 tháng Năm và đúng hôm ấy con đã bày cách đi sẵn, vì vậy họ không gặp con ở nhà. Con thấy Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na không được khỏe, cô ấy cần phục hồi sức khỏe cho tốt ở đây. Về phần con, bà Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na nói rằng: "Ồ, anh béo ra!" - Mẹ xem đấy, còn gì bằng lời khen này nữa!

Chỉ rất buồn là họ không đem lại tin gì đáng mừng về Mi-chi-a cả!

Con đã nhận được thư mẹ đưa họ mang đến và thư đề ngày 20/IV. Rất merci về những thứ đã gửi đến. Về số sách sắp đến thì N. C. đã thương lượng ở Mi-nu-xin-xcơ, và con hy vọng sẽ chóng nhận được và không phiền phức gì. Có lẽ đích thân con sẽ mang về vì con dự định ra "thị trấn".

Về tàu bè, N. C. chỉ đi được đến Xô-rô-kin (cách Mi-nu-xin-xcơ khoảng 70 véc-xta); họ đã chờ ở Cra-xnôi-ác-xcơ một tuần. Nước còn thấp và vào khoảng cuối tháng Năm -

đầu tháng Sáu nước mới cao. Từ Mi-nu-xin-xcơ đi Su-sa xa 55 véc-xta. Những chuyến đi lại của tàu bè ở đây không đều đặn: không có bảng giờ tàu chạy, nhưng nói chung khi thông thương được thì tàu bè chắc sẽ đi lại tương đối đều đặn và không có sự dầy dụa đặc biệt. Con rất và rất mong mẹ có thể đến đây được, - chỉ cốt Mi-chi-a sớm được thả ra.

À, chị A-ni-u-ta hỏi con là con sẽ mời ai tới dự lễ cưới: con mời cả nhà, song con không biết liệu gửi điện mời thì có tốt hơn không!! Như mẹ biết đấy, người ta đưa ra cho N. C. một điều kiện có tính chất bi hài kịch: nếu không cưới *ngay tức khắc* (sic!) thì sẽ đưa trả về U-pha. Dĩ nhiên, con không chịu để xảy ra việc ấy, vì thế chúng con đã bắt đầu "chạy chọt" (chủ yếu là xin cấp giấy tờ, không có nó thì không kết hôn được) để kịp làm lễ thành hôn trước tuần chay (*trước* lễ Thánh Pi-e): dù sao vẫn có thể hy vọng rằng nhà cầm quyền khắt khe sẽ cho như vậy đủ gọi là cưới "ngay tức khắc"!! Con đã mời những người ở Tê-xin-xcôi-ê (họ đã viết thư nói rằng con cần có người làm chứng), mong rằng người ta sẽ để cho họ đến.

Con xin gửi lời thăm cả nhà.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

À, suýt nữa thì quên mất. Na-đi-a bảo với con rằng sách triết học đã gửi cho con nhưng lại vượt qua đây, đâu đến tận Iéc-cút-xcơ. Tại sao *chưa một lần nào* con nghe nói đến việc ấy?? Phải chăng có một bức thư nào đó đã thất lạc? Yêu cầu chị A-ni-u-ta nói rõ chuyện gì đã xảy ra vậy.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

48
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17/V.98.

Mẹ thân yêu, trong tuần này con đã nhận được thư đề ngày 1. V của Ma-ni-a-sa.

Con chưa nhận được sách của mình, nhưng hy vọng chẳng bao lâu nữa sẽ nhận được. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã điều đình rất kỹ ở Mi-nu-xin-xcơ về việc này.

Báo thì có lẽ không cần đặt mua nữa: con hy vọng sẽ nhận được tờ "Người con của tổ quốc" từ Tê-xi gửi đến.

Thời tiết ở đây vẫn xấu lắm: những gió cùng mưa. Mùa xuân mà chẳng ra mùa xuân gì cả.

V. U. của mẹ.

Cho con gửi lời thăm cả nhà. Con viết địa chỉ có đúng không?

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

49
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7/VI. 98.

Mẹ yêu quý, hôm kia con đã nhận được một bức thư dài của mẹ gửi ngày 20. V. Merci về bức thư ấy. Thư trước con quên không nói với mẹ là con đã nhận được hòm sách ở Mi-nu-sa và đã mang từ đó về đây rồi⁹⁵.

Con thật không hiểu tại sao mà lâu vậy mẹ vẫn chưa nhận được thư của con; "từ lâu lắm rồi", chủ nhật nào con cũng viết thư cho mẹ.

Việc cưới xin của chúng con phải hoãn lại ít lâu. Trước đây chừng một tháng, con đã gửi đơn yêu cầu cấp giấy tờ cần thiết và ở Mi-nu-xa con đã tự mình đến hỏi viên cảnh sát trưởng về nguyên nhân chậm trễ. Hóa ra ("trật tự" ở Xi-bi-ri!) ở Mi-nu-xa cho tới nay vẫn chưa có hồ sơ của con, mặc dù con đã bị đày sang năm thứ hai rồi!! (Hồ sơ là tài liệu về người bị đày; không có nó thì viên cảnh sát trưởng không thể biết tí gì về con cả và không thể cấp giấy chứng nhận cho con.) Họ phải đi sao lại ở Ban quản trị nhà giam ở Cra-xnôi-ác-xcơ, - con e rằng viên cảnh sát trưởng cũng sẽ dây dưa việc này. Dù sao đi nữa lễ cưới cũng không thể tiến hành trước tháng Bảy¹⁾. Con đã yêu cầu viên cảnh sát trưởng để cho những người ở Tê-xin-xcôi-ê đến dự lễ cưới của chúng con, ông ta dứt khoát từ chối viện cớ rằng có một người bị đày về tội chính trị ở Mi-nu-xa (Rai-tsin) xin phép về nông thôn vào tháng Ba năm nay và biến mất... Những lý lẽ của con nói rằng tuyệt đối chẳng phải lo lắng gì về sự bỏ trốn của những người ở Tê-xin-xcôi-ê, - chẳng có tác động gì.

Người ta quyết định để những người ở Tê-xin-xcôi-ê ở Tê-xi đến mùa thu, rồi chuyển đến Mi-nu-xa.

Về sự thông thương trên sông Ê-ni-xây thì hình như con đã viết thư cho mẹ rồi. Cho đến nay mực nước vẫn cao: hiện nay thậm chí còn đang lên nữa, trời nóng bức, chắc là tuyết trong rừng già trên núi đang tan. Ở đây không có bằng giờ tàu chạy (toàn là tàu kéo cả); từ Cra-xnôi-ác-xcơ đến Mi-nu-xin-xcơ, tàu thủy đi khoảng hai ngày, có khi hơn. Từ Mi-nu-xa đến Su-sa đi 55 véc-xta xe ngựa.

1) Lễ cưới của V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a tổ chức ngày 10 tháng Bảy 1898.



N. C. CRÚP-XCAI-A
1895

Con hy vọng nhận được điện của mẹ, nếu như Mi-chi-a được thả ra và mẹ quyết định đến chỗ chúng con. Bà Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na tỏ ra lo lắng rằng mẹ sẽ quá mệt nhọc trên đường đi. Nếu mẹ có thể ngồi toa xe hạng nhì thì con nghĩ là không mệt lắm đâu.

Cho con gửi lời thăm cả nhà. Rất mong thư của chị A-ni-u-ta. Chị ấy đã nhận được "Vấn đề triết học" chưa?

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

50

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

14/VI.98.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa đề ngày 30. V. Merci về bức thư ấy. Chỉ có điều tại sao nó chẳng nhắc một chữ nào về "Vấn đề triết học" mà con gửi ngày 14. V? Nó có nhận được quyển sách ấy không? (con gửi cuốn sách đó theo yêu cầu của chị A-ni-u-ta; Ma-ni-a-sa viết thư nói rằng thư đề ngày 10 và 17. V của con đều nhận được rồi).

Chúng con sống vẫn bình thường. Hình như hôm nay Na-đi-a cũng viết thư cho mẹ.

Hiện nay thời tiết đã hoàn toàn là mùa hè rồi. Nóng ghê người; nhất là bà E. V. càng khó mà chịu được cái nóng này. Con và Na-đi-a đã bắt đầu bơi tắm và quen với chế độ sinh hoạt mùa hè.

Tin mới thì ít mà lại chẳng vui vẻ gì. Đồng chí Ê-phi-mốp ở Tê-xi (công nhân Ê-ca-tê-ri-nô-xláp) đã phát điên (chúng cuồng dại vì bị bức hại) và Glép đã đưa anh ấy đi bệnh viện. I-u-li ở Tu-ru-khan-xcơ đã gặp một "chuyện" hết sức đáng buồn: một người bị đày (đồ vô lại) đã đả kích anh ấy bằng những lời buộc tội dã man phi lý, đi đến đoạn tuyệt buộc phải rời bỏ nhau. I-u-li hiện nay đang sống một mình, ốm yếu, thần kinh suy nhược, không làm việc được. Cậu chúa, xin phù hộ cho chúng ta không bị rơi vào những "đoàn người bị đày"! và "những chuyện rắc rối" giữa những người bị đày! I-u-li yêu cầu ông cụ thân sinh chạy chọt cho anh ấy chuyển đến bất cứ một nơi nào khác.

Con rất khỏe. (Na-đi-a và bà E. V. cũng thế.) Con đang kết thúc việc dịch, sau đây sẽ bắt tay vào việc của mình⁹⁶. Về tập luận văn thì người ta viết thư cho con nói rằng sắp sửa đưa in.

Con xin gửi lời thăm cả nhà. Mi-chi-a có làm việc gì không? Nó nên có một việc gì đó làm đều đặn, chứ "đọc sách" một cách chung chung thì ít bổ ích.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

Nếu có dịp ai đến đây thì Ma-ni-a-sa gửi cho con những quyển sách sau:

- 1) *Bô-rô-vi-cốp-xki*. "Đạo luật dân sự" (t. X, ph.1).
- 2) "Điều lệ tổ tụng dân sự" (khổ bỏ túi).

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

51

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

15/VII. 98.

Hôm qua em đã nhận được thư đề ngày 27. VI của chị.

Về N. E., hôm qua em đã nhận được thư của bác sĩ. N. E. đã tự sát bằng súng ngắn. Người ta đã chôn cất anh ấy hôm 23. VI. Anh ấy để lại cho Glép một bức thư và cả bản thảo, dặn Glép chuyển lời bảo em rằng anh ấy chết đi "với lòng tin vô hạn và đầy đủ vào cuộc sống chứ không phải vì tuyệt vọng".

Em không ngờ anh ấy chết một cách bi thảm như vậy. Chắc hẳn là "câu chuyện rắc rối" giữa những người bị đày mà một tên vô lại gây ra, chống lại anh ấy, đã tác động dữ dội đến anh ấy.

Hình như em đã viết thư nói rằng có một hòm sách đã được gửi từ Vin-na đến cho em (em vẫn chưa nhận được). Phải chăng đó chính là số sách đã từng gửi đến Iéc-cút-xơ? Khi nào nhận được, em sẽ báo tin cho chị. Nói chung thì sự lộn lộn về sách vở của em không làm em khó chịu lắm (em có khá đủ sách) so với sự lộn lộn về cuốn sách của thư viện (mà trong thư chị viết là sẽ trả lại trong vài ngày). Em không ngờ chậm trễ quá lâu đến thế!! Như thế là tất cả những cố gắng của chúng em nhằm thu xếp thế nào để không bị chậm trễ, để vòng quay của sách báo không phải $1/2$ năm mà là $1\frac{1}{2}$ tháng một lần, - đều mất công toi!! Điều đó càng đáng buồn hơn nữa, nhất là khi mọi cơ hội liên hệ của em với các thư viện Pê-téc-bua đều mất hẳn từ khi N. C. ra đi. Thậm chí em đã nghĩ đến việc hỏi xem chị có thể tự mình đi gặp nhân viên thư viện để trao đổi về những điều kiện cụ thể của việc mượn sách, trả sách, và đặt liên hệ thường xuyên v.v. không. Điều đó tưởng

chừng không có gì khó lắm, - nhưng $1\frac{1}{2}$ năm trời rồi mà chẳng đi đến đâu. Em đã nghĩ nên rút bỏ thôi: đấu tranh với "những khoảng cách xa xôi" không phải là chuyện đùa.

Em rất lấy làm lạ là chị không nhận được "Vấn đề triết học". Nếu thất lạc thì thật đáng bực mình vì quyển sách ấy rất có ích mà chẳng rẻ gì, vả lại tạp chí sẽ không đủ bộ. Em gửi quyển sách ấy đề tên "Ma-ri-a U-li-a-nô-va" vào ngày 15. V theo lối bưu kiện bảo đảm. Em còn giữ nguyên biên lai. Không biết có viết sai địa chỉ không? (có lẽ em vẫn viết về Xô-ba-txi-a plô-si-át-ca). Chị hãy tìm mọi cách hỏi xem rồi tin cho em biết. Em sẽ đem biên lai ra bưu điện đòi bồi thường về sự thất lạc. - Trong thư, *bao giờ* em cũng viết về việc gửi sách. Vì vậy, nếu không nhận được sách là em báo tin ngay về việc đó. Hình như còn có một bức thư nữa của em cũng thất lạc.

Xéc-gây I-va-nô-ích viết thư cho em nói rằng anh ấy sẽ vui lòng nhận chức bác sĩ ở Xrét-nhe - Cô-lum-xơ. Em cho rằng anh ấy làm đúng. Tốt nhất là có việc làm, nếu không ý chí sẽ suy sụt trong cảnh bị đày ải. Mà với 2 nghìn rưởi rúp thì chắc có thể sống kha khá ở đấy.

Em và Na-đi-a đang chép lại sạch sẽ bản dịch cuốn sách của Webb. Theo hợp đồng thì đến giữa tháng Tám phải gửi đi. Việc chép lại này làm em chán ngấy (chừng 1000 trang giấy cho hai chúng em). Nhưng việc dịch có ý nghĩa, vì quyển sách sẽ rất và rất có ích.

Hôm qua có thư của A-pôn-li-na-ri-a A-léch-xan-đrốp-na gửi (từ Cra-xnôi-ác-xơ đến) cho Na-đi-a. Người ta đã quyết định đưa chị ấy đến làng Ca-da-tsin-xcôi-ê (khu Ê-ni-xây-xơ, cách Ê-ni-xây-xơ khoảng 100 véc-xta, trên bờ sông Ê-ni-xây). Ở đấy có mấy chính trị phạm: Lê-pê-sin-xki, Lin-glinh, Rô-xơ-cốp-xki, Gri-gô-ri-ê-va. A. A. đã lưu lại Cra-xnôi-ác-xơ $1\frac{1}{2}$ tuần lễ và chắc bây giờ đang đi đến địa điểm quy định.

Rút cục bao giờ người ta thả Mi-chi-a? Em không ngờ vì những việc công con mà họ đã thổi phồng thành một chuyện vô lý như vậy? Khi được thả ra thì nó sẽ đi đâu nhỉ?

Con hôn mẹ và gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V.U. của chị

Chị có đi cùng với anh Mác-cơ đến Cáp-ca-dơ không?

Em rất hài lòng được biết chị đã gửi tiền xuất bản cho écrivain. Rất merci về việc ấy. Bây giờ thì chờ xem tình hình ra sao. Nhân tiện nhờ chị viết thư cho anh ấy bảo dành cho em 25 cuốn tặng tác giả: em sẽ tặng cho các đồng chí và người quen thuộc. Khi nhận được, chị gửi ngay cho em 12 - 15 cuốn; số còn lại thì em sẽ viết thư cho chị nên gửi đi đâu.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

52

GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

2/VIII. 98.

Mẹ thân yêu, vừa mới đây con đã nhận được thư đề ngày 15. VII của mẹ.

Con hy vọng bức thư này của con đến nơi thì Mi-chi-a đã được thả rồi. Bao nhiêu lần rồi người ta hứa thả nó ra, chắc đến mùa thu này họ sẽ thả. Việc điều tra vụ án của Mi-chi-a kéo dài lâu quá!

Theo con thì kế hoạch đi Bruy-xen của Ma-ni-a-sa rất tốt. Chắc là ở đấy có thể học tốt hơn là ở Thụy-sĩ. Chắc hẳn nó sẽ nhanh chóng học được tiếng Pháp. Nghe nói khí hậu ở đấy tốt. Na-đi-a có một người quen¹⁾ đã sống khoảng 5 năm ở Bỉ và hiện đang dự định lại di chuyển từ Nga sang đấy (Li-e-giơ). Anh ta đã kết hôn với một người bạn gái¹⁾ thân của Na-đi-a. Hôm nay, Na-đi-a viết thư cho người bạn gái ấy đề nghị viết thư cho Ma-ni-a-sa (gửi về Pô-đôn-xcơ) cho biết mọi tình hình và địa chỉ có thể giúp ích cho Ma-ni-a-sa.

Nếu như người quét dọn nhà ở cũ của nhà ta nói rằng hồi tháng Năm người đưa thư đã đem đến "một quyển sách nào đó bìa vàng" thì chắc đó là "Vấn đề triết học" mà con đã gửi. Vì thế, rất có thể là quyển sách ấy không thất lạc và còn có thể tìm lại được. Con sẽ chờ thêm một tuần nữa xem anh Mác-cơ ở chỗ làm việc có biết gì về cuốn sách ấy không, rồi lúc đó con sẽ làm đơn kêu về cuốn sách bị mất.

Con rất hài lòng là chị A-ni-u-ta muốn báo cho mọi người biết không nên gửi gì cho X. M.⁹⁷ nữa. Cách đây không lâu, con mụ ngu ngốc ấy lại nhận được đồ vật gửi cho con và muốn nhân đó thổi phồng lên thành cả một "câu chuyện"... Dĩ nhiên con không thèm để ý đến hành động ngu xuẩn ấy (có lẽ do việc chúng con cãi nhau với công chúng ở Mi-nu-xin-xcơ gây ra), còn những quyển sách gửi cho mẹ ta thì con sẽ nhận được. Nhưng không qua mẹ ta chuyển thì vẫn thích hơn. Nếu như chưa báo cho tất cả mọi người biết thì chị A-ni-u-ta hãy viết thư báo cho những người chưa biết. Cách đây mấy hôm con đã nhận được một phần số sách (phần lớn là sách triết học) mà

1) Để giữ bí mật, người nhà của V. I. Lê-nin đã xóa trong bức thư của Người tên họ của "người quen" và "bạn gái". Đây là nói đến N. L. Mê-sê-ri-a-cốp và vợ là A. I. Mê-sê-ri-a-cô-va (Tsê-tsu-ri-na).

chị A-ni-u-ta mua cho con. Những quyển sách mà hiện người ta nhận giúp cho con hãy còn ở Mi-nu-xin-xcơ, đấy là phần còn lại của số sách triết học nói trên.

Con cho rằng trong số sách ấy, mấy quyển sau đây là của chị A-ni-u-ta: *Bädeker*, "Suisse"; và "*Jahrbuch des Unterrichtswesens in der Schweiz*", 1892 - 1893 và 1894 (ba tập). Chị A-ni-a hãy cho biết nên xử lý thế nào với những sách ấy. Nếu như gửi cho chị ấy thì gửi ngay hay là đến mùa thu (chúng con định lúc đó sẽ gửi một hòm sách theo đường sắt).

Người ta quyết định đưa [A-pôn-li-na-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na I-a-cu-bô-va]¹⁾ (có lẽ con đã viết thư báo tin rồi) đến làng Ca-dan-tsin-xcô-i-ê, khu Ê-ni-xây-xcơ nằm trên bờ sông Ê-ni-xây, trên tuyến đường bưu điện, cách Ê-ni-xây-xcơ chừng một trăm hay hơn trăm véc-xta. Trong số chính trị phạm ở đấy có Lin-glinh, Rô-xtơ-cốp-xki và những người khác. Ở đấy chị ấy chưa viết thư cho chúng con.

Những người ở Tê-xin-xcô-i-ê định chuyển chỗ ở vào giữa tháng Tám.

Bác sĩ đã gửi một bức thư tỉ mỉ từ Véc-không-len-xcơ về, kể rõ cái chết của N. E. Phê-đô-xê-ép, trả lại bức thư của chị A-ni-a gửi cho N. E. nhưng đến sau khi anh ta đã mất (bác sĩ không biết thư ấy của ai) và hỏi rằng số tiền 25 rúp thì giải quyết thế nào. (Họ đang quyên tiền ở đó để dựng bia kỷ niệm.) Các món nợ của N. E. (độ 80 rúp) họ (tức những đồng chí ở Véc-không-len-xcơ) cũng nhận thanh toán.

Bác sĩ viết thư nói rằng N. E. đau khổ vô cùng về câu chuyện buộc tội đê tiện của một tên vô lại (cũng là chính trị phạm) đối với anh ấy về vấn đề tiền nong, đến nỗi N. E. quyết định từ đó về sau không nhận của ai *bất cứ* khoản trợ cấp nào (mà quyết định của anh ấy thường rất

1) Để giữ bí mật, người nhà của V. I. Lê-nin đã xóa trong bức thư của Người tên họ của A. A. I-a-cu-bô-va.

kiên quyết), vì thế anh ấy đã chịu đựng những thiếu thốn cùng cực, không thể làm việc được nữa, và theo lời anh ấy nói, "khi tin chắc rằng không thể làm việc được nữa thì quyết định sẽ không sống nữa"... Sau khi anh ấy mất đi, ở Véc-không-len-xcơ nhận được một bức điện nói rằng Ma-ri-a Ghéc-ma-nốp-na¹⁾ đã được phép đến chỗ anh ấy...

Con hôn mẹ và gửi lời thăm cả nhà. Chúc anh Mác-cơ đi đường và nghỉ ngơi vui vẻ.

V. U. của mẹ

Bà E. V. và Na-đi-a gửi lời thăm mẹ.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

53

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

16/VIII.

Mẹ yêu quý, tuần này con đã nhận được thư của chị A-ni-u-ta đề ngày 30.VII. Con nhận được thư ấy vào hôm thứ hai, 10.VIII, ở Mi-nu-xa, nơi mà con đến chữa răng⁹⁸. Con rất ngạc nhiên khi nhận được thư này, như con biết, nó được gửi theo tàu tốc hành. Song do thư chuyển từ tàu tốc hành ấy (đi Tôm-xcơ) sang tàu thường nên bị mất thời gian: thứ ba, 11.VIII, con nhận được báo gửi từ Mát-xcơ-va ngày 29.VII theo tàu thường, còn thư thì gửi theo

1) Đây là nói M. G. Góp-phen-gau-dơ.

tàu tốc hành từ ngày 30.VII - nghĩa là nhanh hơn chẳng bao nhiêu.

Con không thể gửi thư theo tàu tốc hành ngay từ đây vì muốn như vậy phải có người quen ở Ô-bi⁹⁹ và gửi thư đến đấy để bỏ vào hòm thư của tàu tốc hành.

Song, mẹ và gia đình hãy thử gửi thư theo tàu tốc hành một lần nữa xem bao giờ thì thư tới nơi.

Hôm nay con gửi bản dịch tác phẩm của Ve-bơ về Xanh Pê-téc-bua. Con đã viết thư để họ gửi tiền nhuận bút về chỗ mẹ và gia đình: nếu như écrivain không biết địa chỉ của mẹ và gia đình thì hãy báo cho anh ấy.

Về tập luận văn của con, đáng lẽ có tin tức rồi, nhưng chưa thấy, con và Na-đi-a ngờ rằng thất bại to...

Theo con thì Ma-ni-a-sa không nên do dự. Sống và học tập ở một thủ đô của nước ngoài sẽ có ích cho nó, mà ở Bỉ thì học tập đặc biệt thuận tiện. Nó muốn đi nghe thuyết trình về ngành chuyên môn nào?

Thế là may mà con không khiếu nại với bưu điện về việc thất lạc quyển "Vấn đề triết học": hóa ra quyển sách này không bị mất, nhưng gửi chậm đến nỗi mất hết tác dụng.

V. U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta

Chị A-ni-u-ta, chuyến xe thư này, em gửi cho chị theo lối bưu kiện bảo đảm *Negri*, *Tempeste* và thư mục mà chị yêu cầu. Địa chỉ như đã ghi trong bức thư này. Hễ nhận được thì báo tin cho em rõ.

Cùng với bức thư của chị, em đã nhận được tin từ Ác-khan-ghen-xơ cho biết M. G. cũng đã tự sát (18.VII) sau khi được tin ngày 16.VII về cái chết của N. E. Thật là một câu chuyện hết sức bi thảm! Những lời vu khống

độc ác của tên vô lại I-u-không-tơ-ki nào đó (*chính trị phạm!*) một người bị đày ở Véc-không-len-xơ) đã đóng một trong những vai trò chủ yếu trong cái kết cục ấy. N. E. bị đày vò về việc ấy và hết sức đau khổ. Do đó anh ấy quyết định không nhận sự giúp đỡ của *bất cứ ai* và cam chịu sự thiếu thốn cùng cực. Nghe nói 2 - 3 ngày trước khi chết, anh ấy đã nhận được một bức thư trong đó nhắc lại những lời vu khống ấy. Thật, có trời mà biết được thế là thế nào! Ở nơi bị đày, những "chuyện rắc rối giữa người bị đày" ấy là điều tệ hại nhất, nhưng em chưa bao giờ nghĩ những chuyện ấy lại có thể dẫn tới mức độ như vậy! Kể vu khống từ lâu đã bị tất cả các đồng chí chỉ trích công khai và nghiêm khắc, và em hoàn toàn không ngờ rằng N. E. (người đã có ít nhiều kinh nghiệm về những chuyện rắc rối giữa những người bị đày) lại coi tất cả những cái đó là khủng khiếp đến thế.

Hôm kia em đã nhận được tác phẩm của Sa-khốp, của Gumpłowicz và "Tin tức" (hai số, tháng Giêng và tháng Ba): do người đưa thư của chúng em mà để lỡ mất một chuyến thư.

I-u-li mong ngóng sớm rời khỏi Tu-ru-khan-xơ. Họ đang làm lễ cưới ở Tê-xi và chẳng bao lâu nữa sẽ chuyển đến Mi-nu-xin-xơ¹⁾. Ba-din đã kiếm được chân làm kỹ thuật viên cho một nhà công nghiệp ở đây.

V. U. của chị

Viết ngày 16 tháng Tám 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

1) Đây là nói đám cưới của G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki và D. P. Nê-vdô-rô-va.

54
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

26/VIII.

Mẹ thân yêu, hôm qua con đã nhận được bức điện ngày 21 của mẹ nói rằng Mi-chi-a đã được thả, cùng với thư của mẹ và chị A-ni-ta. Con rất mừng về tất cả mọi tin tức, nhất là tin đầu tiên. Như thế là Mi-chi-a được tự do sau khi cuộc điều tra kết thúc: bây giờ rất mong được biết ủy viên công tố buộc tội nó những gì¹⁰⁰. Con sẽ chờ tin xem mẹ và gia đình thu xếp cho mùa đông như thế nào.

Thư của chị A-ni-u-ta rất hay, và con lấy làm hài lòng được biết rằng những nỗi lo thất bại to của con là hơi sớm¹. Hôm nay con cũng gửi (cũng theo địa chỉ, như địa chỉ gửi thư này) theo lối bưu kiện bảo đảm bài luận văn nhỏ con mới viết gần đây. Xin ở nhà chuyển bài luận văn ấy cho écrivain yêu cầu tìm cách in vào chỗ nào đó: nếu chậm không kịp đưa vào tập luận văn thì đăng trên một tờ tạp chí ("Thế giới của thượng đế" hay có lẽ tiện hơn là trên "Bình luận khoa học")¹⁰¹. Con không biết gửi thẳng bản thảo đến Xanh Pê-téc-bua có tiện không. Con đã làm như vậy đối với bản dịch tác phẩm của Webb, vì chỉ còn vắn vắn 2 tuần lễ nữa là đến thời hạn qui định cho con (1. IX), nhưng con không biết điều đó có gây ra sự bực mình ở đấy không. Con tạm thời sẽ gửi về chỗ mẹ.

Con đã viết thư báo tin nhận được tác phẩm của Gumplowicz, của Sa-khốp, "Tin tức" của Vôn-phơ và sách của Phrít-man.

Con rất cảm ơn lời hỏi thăm và v.v. của "Tê-tu-sca"².

1) Đây là nói việc xuất bản "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế".

2) "Tê-tu-sca" - A. M. Can-mư-cô-va.

Song đáng tiếc là chỉ có mỗi lời hỏi thăm. Còn con, nói chung chả có lỗi gì, nếu con "không trả lời". Chị A-ni-u-ta nghĩ thế nào: em nên trả lời ngay bây giờ hay tốt hơn hết nên chờ ít lâu nữa?

Trời ở đây đã sang thu, tuy mấy hôm nay khí trời rất tốt. Chúng con không nghĩ rằng nhà chúng con ở không thích hợp với mùa đông và cũng không sợ điều đó. Tìm một căn phòng khác, điều đó đương nhiên là sẽ có thể làm được.

V. U. của mẹ

À, Ma-ni-a-sa thế nào mẹ nhỉ? Vẫn cứ do dự hay là đã quyết định hẳn rồi?

Viết ngày 26 tháng Tám 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcô

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

55
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

16/IX. 98. Cra-xnôi-ác-xcô.

Mẹ thân yêu, con ở đây thế là đã được mấy ngày rồi đấy. Con dự định ngày mai sẽ đi nếu như tàu thủy không chậm một ngày đêm. Con sẽ không cùng đi được với A. M. và bà E. E. (hình như con đã viết thư từ Mi-nu-xin-xcô về cho mẹ rằng con đã bàn bạc với họ cùng đi thì phải?). Bà E. E. nằm bệnh viện tại đây; có một bác sĩ là người quen của A. M., và hình như bà E. E. ở đấy không đến

nỗi gì và cảm thấy dễ chịu. Các bác sĩ vẫn chưa thể chẩn đoán được chính xác: hoặc chỉ là đau vì bị đập thương ($1\frac{1}{2}$ - 2 tháng trước đây, bà ấy ngã từ xe ngựa xuống) hoặc là đau gan, một chứng bệnh rất nghiêm trọng, kéo dài và khó chữa. Con rất ái ngại cho A. M. bất hạnh mà đến nay vẫn chưa bình phục sau cái chết của đứa con và sau trận ốm; thỉnh thoảng chị ấy xúc động đến nỗi gần phát điên. Con rất không muốn để chị ấy ở đây một mình, nhưng thời hạn của con đã hết và bắt buộc phải đi. Con đề nghị các đồng chí ở đây đến thăm chị ấy thường xuyên. Tiền của con đã cạn khá nhiều vì chuyến đi, vì cần giúp A. M. và mua sắm ít thứ lặt vặt. Xin mẹ gửi cho bà Ê-li-da-vê-ta - Va-xi-li-ép-na (người mà con đã vay tiền) khoảng gần một nửa tiền nhuận bút mà người ta phải gửi tới về (toàn bộ) bản dịch tác phẩm của Webb (đã gửi về Xanh Pê-téc-bua ngày 15 tháng Tám¹⁾). Nếu như họ chưa gửi tới thì con nghĩ rằng tốt hơn là chờ ít lâu nữa (hay là nhờ người đi lấy khoản tiền nhuận bút khi nào có dịp). Dù sao thì cũng không xảy ra khủng hoảng đối với con, nên không phải vội vàng gì lắm.

Con rất hài lòng về chuyến đi của con tới đây: con đã chữa khỏi răng và thay đổi không khí ít nhiều sau khi ngồi lì $1\frac{1}{2}$ năm trời ở Su-sen-xcôi-ê. Người ở Cra-xnôi-ác-xcơ dù có ít mấy đi nữa, nhưng sau khi ở Su-sa mà được dịp gặp gỡ mọi người và bàn bạc những chuyện không phải chuyện đi săn và không phải những "tin tức" về Su-sen-xcôi-ê thì kể cũng lý thú. Lúc về, sẽ phải đi khá lâu (áng chừng 5 ngày đêm): tàu thủy đi ngược dòng sông Ê-ni-xây chậm kinh người. Phải ngồi trong khoang tàu, vì trời lạnh vô cùng (dĩ nhiên là con mặc áo rét và con lại còn mua ở đây cho Na-đi-a một chiếc áo da, nên rét thế nào đi nữa cũng chẳng sợ). Con đã chuẩn bị sẵn nệm và sách để khi ngồi

1) Bản dịch gửi ngày 16 tháng Tám (xem tập này, tr. 121).

trên tàu đờ chán. Cùng đi với con chắc có Lê-pê-sin-xcai-a, vợ một người bị đày, đi nhận việc ở làng Cu-ra-ghin-xcôi-ê (cách Mi-nu-xin-cơ khoảng 40 véc-xta, nơi mà một đồng chí của chúng con là Cuộc-na-tốp-xki đang ở đó); chồng chị ấy cũng bị điều về đây. Hôm qua con biết được tin vui là I-u-li đã được chuyển đi rồi, nhưng đi đâu thì con chưa biết. Bức thư gần đây nhất mà con nhận được của gia đình là thư của chị A-ni-u-ta đề ngày 24 tháng VIII. Con rất cảm ơn chị ấy về bức thư trên và những cuốn sách ("Neue Zeit", bản in riêng rút từ "Archiv" ra, tiểu sử của Cô-khan-xcai-a¹⁰² v.v.). Con sẽ trả lời chị ấy từ Su-sa, nghĩa là sau khoảng một tuần rưỡi: chậm thật đấy, nhưng chẳng có cách nào khác.

V. U. của mẹ

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

Con vừa gặp A. M. và được biết bà En-vi-ra Êc-ne-xtốp-na đã khá lên nhiều, nên bác sĩ cho rằng hiện chẳng có gì nguy hiểm và có thể về Mi-nu-xin-cơ được. Tất cả những cái đó đều là những tin rất mừng.

Gửi đến Pô-đôn-xcơ

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

56

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

11/X.98.

Mẹ yêu quý, tuần này con chẳng nhận được tin tức gì của mẹ cả. Có lẽ mẹ đang thu xếp ở cùng với Mi-chi-a

và những nhà đi du lịch đã đi đến đó. Hình như cuộc hành trình của chị A-ni-u-ta không được đạt lắm? Điều đó rất đáng tiếc, vì chẳng có nhiều dịp để đi Crum. Ma-ni-a-sa thế nào hả mẹ? nó đã đi chưa? Mẹ có hẹn kỹ với nó về địa chỉ và thư từ không? Nếu có thì báo cho con biết, - con cũng sẽ viết thư gửi từ đây cho nó. Con hết sức ngạc nhiên là mãi chẳng có tin tức gì của Pê-téc-bua: bản dịch tác phẩm của Webb đã gửi đi ngày 15 tháng Tám, và cho tới nay thậm chí con vẫn chưa có tin báo nhận được (dĩ nhiên là gửi theo lối bảo đảm, gửi cho kho sách để chuyển cho P.B.). Về tập luận văn cũng biệt vô âm tín: theo bức thư cuối cùng ngày 7 tháng Tám thì việc chữa bản in thử đã tiến hành đến tờ in thứ bảy, có nghĩa là đã xong quá nửa. Chẳng lẽ lại có thể kéo dài quá một tháng hay sao? Chắc là thất bại rồi, mà trong trường hợp như thế con nghĩ rằng họ vẫn sẽ gửi lại quyển sách cho con (theo lối bưu kiện bảo đảm - việc này chẳng có gì bất tiện cả). Con chẳng hiểu ra sao cả, nhưng con và Na-đi-a nghiêng nhiều về ý nghĩa là thất bại. Như vậy thì hết sức đáng buồn. Cuốn "Thị trường", con đã viết xong bản nháp và bắt đầu duyệt lại lần cuối cùng¹⁾. Việc chép bản thảo chính thức được tiến hành đồng thời nên con nghĩ cứ gửi đi từng phần, và hẳn nhận được phần nào là đem in để khỏi chậm trễ (con tính rằng đợt đầu tiên chậm nhất là một tháng nữa thì gửi được): nếu như bắt đầu in từ tháng Chạp thì vẫn có thể xuất bản kịp vào mùa này. Có điều là (trường hợp cuốn trước bị thất bại) cần phải tìm người xuất bản và ký hợp đồng với họ. Con viết tất cả những điều đó phòng khi chị A-ni-u-ta gặp écrivain - chị ấy thường đi Pê-téc-bua mà - hoặc tình cờ biết được điều gì đó, mà nói chung (dù thậm chí không gặp và không biết được gì) bàn bạc và trao đổi ý kiến với chị ấy vẫn thú vị.

1) Đây là nói về cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

Ở chỗ chúng con không có gì mới cả. Trời lạnh - chẳng bao lâu nữa sẽ đến mùa đông. Năm nay, mùa thu ở đây xấu hơn năm ngoái.

Con gửi lời thăm cả nhà. V. U. của mẹ

À, suýt nữa con quên báo tin với mẹ rằng chuyển thư trước vào ngày 8 tháng Mười, con đã gửi cho mẹ (theo lối bưu kiện có bảo đảm) hai quyển sách, một số "Bình luận khoa học" và một số "Vấn đề triết học và tâm lý học" - cả hai tạp chí ấy, chị A-ni-u-ta dặn con gửi trả chị ấy và con phải xin lỗi về sự chậm trễ này.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

57

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1/XI. 98.

Mẹ yêu quý, hôm kia con đã nhận được thư của mẹ viết ngày 14. X và rất vui mừng. Hôm nay Glép đến thăm con, anh ấy đến một mình và định ở lại 3 ngày. Bà E. E. vẫn ốm, thật tội nghiệp, bệnh tình rất nặng, có lẽ sẽ phải gửi bà ấy về Xanh Pê-téc-bua hay Mát-xcơ-va vì bác sĩ ở đây rất tồi.

Con viết ít vì sẽ không kịp chuyển thư - chúng con đã dạo chơi cả ngày. Khí trời chỗ chúng con rất tốt - trời trong, rét ngọt và yên tĩnh; vẫn chưa có tuyết.

Con xin gửi lời hỏi thăm cả nhà. Anh Mác-cơ an dưỡng ở Crum có khá không? Con mong chóng được thư của chị A-ni-a. Mi-chi-a sống ra sao hả mẹ?

Xin mẹ chuyển giúp bức thư gửi cho A. P. Xơ-li-a-ren-cô¹⁾ vì con đánh mất địa chỉ của anh ấy.

Nếu quả chị A-ni-u-ta muốn đi Xanh Pê-téc-bua thì tiện thể làm giúp vài việc về tác phẩm dài của con²⁾. Chẳng bao lâu nữa (độ 1 - 1¹/₂ tuần lễ nữa), con sẽ gửi thẳng 2 chương đầu cho chị A-ni-u-ta: như vậy ít nhất con sẽ biết được tình hình hai chương ấy ra sao. Bấy giờ con sẽ viết về kế hoạch của con đối với tác phẩm ấy.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

Con vẫn chưa nhận được thư của Ma-ni-a-sa.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

58

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi chị A-ni-u-ta

Hôm nay em đã gửi cho mẹ hai tập mỏng của "thị trường". Đây là hai chương đầu chiếm chừng 1/4 hoặc 1/5 toàn bộ cuốn sách. Cả thầy có tám chương, hiện em sắp chuẩn bị xong

1) Bức thư hiện không còn giữ lại được nữa.

2) Ở đây và cả trong thư sau, đều nói đến cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

chương 3, cho nên chắc chắn sẽ kết thúc toàn bộ công việc vào tháng Giêng, vì Na-đi-a chép lại khá nhanh, em viết được bao nhiêu là cô ấy chép kịp bấy nhiêu. Mặc dầu em rút bớt rất nhiều bản thảo nháp đầu tiên chỉ còn những điểm cơ bản nhất, nhưng khuôn khổ vẫn còn lớn lắm. Theo em tính thì hai chương đầu có chừng 270 nghìn chữ, nghĩa là nếu tính mỗi tờ in 33 nghìn chữ thì sẽ có chừng 8¹/₂ tờ in. Như thế toàn bộ cuốn sách sẽ có gần 35 - 40 tờ in, - em vẫn hy vọng không vượt quá 35 tờ in, vì như vậy sách cũng đã dày rồi (560 trang). Dù sao đi nữa, khi xuất bản cũng phải đạt yêu cầu là khổ sách phải lớn và in chữ vừa để cho mỗi trang có chừng 2.4 nghìn chữ và mỗi tờ in có trên 33 nghìn chữ, - như thế thích hợp hơn vì sẽ bớt số trang đi.

Bản thân việc xuất bản xem ra phải đặt hy vọng vào chỗ tìm người xuất bản. Có lẽ chị có dịp đi Xanh Pê-téc-bua, nếu thế chị hãy thương lượng với écrivain. Bà M. Vô-đô-vô-dô-va có thể nhận xuất bản cuốn sách ấy không?¹⁰³ [Em không có hy vọng tự xuất bản vì em cho rằng tập luận vẫn đã hỏng bét rồi, - tuy rằng cho tới nay, em *chưa* có tin tức gì về tập luận vẫn ấy cũng như về bản dịch! Vạn nhất mà tình hình không được như vậy thì có thể tự mình xuất bản cũng được, song cần phải tìm người chữa bản in chuyên môn, có học thức, trả thù lao xứng đáng cho anh ta, và nêu rõ điều kiện là mỗi tờ in chữa xong đều phải gửi ngay.]

Ngay bây giờ đã có thể (và cần phải) bắt đầu in (nói cần phải, vì nếu không sẽ không ra được vào mùa xuân); còn sau này có thể gửi dần từng chương và em có thể hứa sẽ không chậm trễ. Nếu tìm được người xuất bản thì cần ký hợp đồng rõ ràng với anh ta và hết sức mong muốn là phải lấy việc gửi các bản in thử đã sửa chữa làm điều kiện tất yếu [những lỗi in sai, chẳng hạn, trong các biểu thống kê thì ngoài tác giả ra, người khác rất khó mà phát hiện; rồi

còn có thể có sửa chữa và bổ sung v.v..] Mùa xuân vừa rồi, écrivain viết thư cho em nói rằng có thể đăng từng phần trong "Bình luận khoa học" hoặc trong một tạp chí khác. Dĩ nhiên, em không phản đối điều đó, song vị tất đã có tạp chí nào bằng lòng nhận lấy một tác phẩm dài như vậy - việc này quả thực hiếm có. Thực tế hơn là lấy một chương nào đó đưa đăng. Chương hai, chẳng hạn, và chương một nữa, bản thân đã là một phần hoàn toàn độc lập. Chính một phần nào vì những dự định như vậy, chúng em mới vội vã gửi ngay phần viết xong. Có điều là khi đưa cho tạp chí thì cần giao hẹn rõ về thời gian đăng và nói trước rằng tác giả có quyền xuất bản toàn bộ cuốn sách ngay bây giờ chứ không chờ khi đăng xong bài trên tạp chí¹⁰⁴.

Em gửi lời tựa cuốn sách không phải để đưa in (sau này còn có thể phải sửa chữa hoặc bổ sung)¹⁰⁵ mà là để chị có khái niệm về kết cấu của toàn bộ cuốn sách. Về mục lục thì sau này em sẽ gửi cùng với mỗi chương. Nếu không cần mục lục tỉ mỉ như vậy (tuy rằng theo em thì mục lục tỉ mỉ thuận tiện hơn nhiều cho bạn đọc) thì có thể rút gọn lại, chỉ để tên các tiết¹). Tiện thể em nhắc luôn là tên các tiết trong sách không cần in chữ đậm, cũng không cần in chữ nghiêng (như thể trịnh trọng quá), mà trái lại, dùng cỡ chữ nhỏ nhất. Như vậy sẽ mất ít chỗ hơn mà cũng phù hợp với ý nghĩa của những đầu đề ấy hơn. Về các biểu thống kê, em cũng cho rằng tiện hơn cả là in bằng cỡ chữ nhỏ để chúng chiếm thật hết sức ít chỗ.

Em cảm thấy rằng tất cả những chi tiết ấy đều rất có thể là vô ích, nhưng ít ra về phía em, em cũng mong làm xong tất cả mọi cái em có thể làm được. Rất có thể là écrivain muốn hoặc đồng ý gánh vác công việc ấy, - chỉ có điều đáng tiếc là anh ấy cầu thả một cách kỳ cục không thể tưởng

1) Mục lục trong cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" đã không rút gọn.

tượng được trong quan hệ với người khác và xem ra thì anh ta chẳng bao giờ sửa được tính ấy. Nói chung thì anh ấy thậm chí tỏ ra quá nhiệt tình là khác: chẳng hạn, vợ anh ấy đã tự mình chữa bản in phân đầu của tập luận văn - công việc này vừa tỉ mỉ vừa mất nhiều thời gian. Đáng lẽ không nên để chị ấy nhận việc này làm gì vì chị ấy có vô số công việc. Vì vậy, trường hợp này mượn một người chữa bản in chuyên môn¹⁰⁶ (do họ giới thiệu cũng được) sẽ tiện hơn rất nhiều và nên yêu cầu anh ấy có quan hệ đúng đắn, báo tin cho chị biết về tình hình công việc và về việc gửi mỗi tờ in thử đã sửa chữa.

Thôi, em phải dừng bút. Hãy chong chóng trả lời em nhé, - dù chỉ trả lời là đã nhận được bản thảo rồi.

V. U. của chị

*Viết vào khoảng 7 đến 11
tháng Mười một 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê
đến Mát-xcơ-va*

Theo đúng bản thảo

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

59

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

II/XI. 98.

Ma-ni-a-sa, anh chị đã nhận được thư em và rất vui mừng về bức thư ấy. Anh chị lấy ngay bản đồ và bắt đầu

kiểm xem - khỉ thật - Bruy-xen nó nằm ở chỗ nào. Anh chị đã tìm ra và suy nghĩ rằng: ở cách Luân-đôn, Pa-ri, nước Đức chỉ có một sãi tay, có thể nói là ở ngay chính giữa châu Âu... Quả thật anh ghen tỵ với em đấy. Thời kỳ đầu mới bị đày, anh thậm chí đã quyết định không xem bản đồ phần nước Nga thuộc châu Âu và châu Á, vì thường cảm thấy rất buồn khi mở những bản đồ ấy ra và bắt đầu nhìn những chấm đen trên đó. Còn bây giờ thì chẳng sao cả, anh đã kiên nhẫn và nhìn bản đồ bình tĩnh hơn; thậm chí anh còn thường mơ tưởng xem sau này đến cái "chấm" nào trên đây thì thú vị. Trong nửa đầu của thời kỳ bị đày, có thể nói phần nhiều thường nhìn về quá khứ, còn hiện nay thì nhìn vào tương lai. Thôi, qui vivra, - verra¹⁾. Về báo và sách thì kiểm được thứ gì hay thứ ấy. Hãy gửi các thư mục của các hiệu sách cũ và các hiệu sách bằng các thứ tiếng. Hôm nay thậm chí anh đã định nhờ em một việc nhỏ sau lại quyết định để đến lần sau. Anh còn nhớ năm ngoái anh đã viết cho em hay cho chị A-ni-a nói rằng trong các tờ báo thì đặc biệt có ý nghĩa thường là những tờ báo chính thức có đăng bản tường thuật tốc ký về các cuộc tranh luận ở nghị viện. Nếu em dò hỏi được ở đâu bán những tờ báo ấy (ở Bruy-xen chỉ có báo Bỉ hay là có cả báo Pháp và báo Anh?) và gửi cho anh mấy số *hay* (chẳng phải em hay theo dõi báo chí là gì? anh hy vọng thế), thì tốt lắm. Anh khuyên em không nên chỉ hạn chế ở báo Bỉ mà nên đặt mua một tờ báo Đức nào đó nữa: em sẽ không quên tiếng Đức mà còn có tài liệu tốt để đọc; và giá báo cũng không đắt.

Em có về nhà dự lễ Giáng sinh không?

V. U. của em

1) - cứ sống rồi sẽ thấy.

Sau một thời gian chờ đợi lâu, cuối cùng anh đã nhận được tập luận văn của anh rồi¹⁾. Anh sẽ nhờ chị A-ni-u-ta gửi cho em một bản.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Bruy-xen*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

60

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

15/XI. 98.

Mẹ yêu quý, mẹ và chị qua mùa đông ở Pô-đôn-xcơ như thế nào? Đối với mẹ và chị, mùa đông này chắc chẳng vui thú gì - anh Mác-cơ phải ở xa mẹ và chị, Mi-chi-a thì bị cột chặt ở Pô-đôn-xcơ. Mi-chi-a chẳng viết thư trả lời gì cho con về những câu hỏi mà con nêu ra: nó có phải đi quân dịch không, làm lính hay là y sĩ? Có tin tức gì về vụ án của nó không, khoảng chừng nào thì kết thúc và kết thúc ra sao? hay là chẳng có tin tức gì cả? Sức khỏe của anh Mác-cơ ra sao? Anh ấy sống một mình ở Mát-xcơ-va có buồn không hay là bận túi bụi về công tác phục dịch và giảng dạy ở trường buổi tối (anh ấy hiện có giảng dạy không?)¹⁰⁷.

Ở chỗ chúng con không có gì mới cả. Chỉ có hoạt động giải trí là thay đổi: mùa đông đã đến, thay thế cho săn bắn,

1) Đây có ý nói tập luận văn "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế".

con đã bắt đầu trượt băng: con nhớ lại thời xưa, thì ra con chưa quên, mặc dù đã mười năm nay con không trượt băng. Na-đi-a cũng muốn học, chẳng biết có học được không.

Con xin gửi lời thăm cả nhà. Hôn mẹ thăm thiết.

V. U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta

Chuyến thư trước em quên viết cho chị là ngay lúc đó em đã nhận được "Neue Zeit". Hôm qua em đã nhận được bản thanh toán của A. M. Can-mư-cô-va. Em đã mắc nợ khoảng tám rúp, nhưng em vẫn cứ tiếp tục đặt mua. Em chẳng hiểu tại sao vẫn chưa có nhuận bút về bản dịch đã gửi đi Xanh Pê-téc-bua từ 15 tháng Tám! Nếu nhuận bút gửi tới rồi thì chị chuyển cho kho sách khoảng 50 rúp, còn nếu khi chị nhận được thư này mà nhuận bút vẫn chưa tới thì em cũng chẳng biết làm thế nào cả. Nếu có thể thì nên gửi cho kho sách ít nhất mười rúp; về nhuận bút của bản dịch, người ta nhắc em rằng bất kể trong trường hợp nào (có lẽ không gặp trở ngại gì về kiểm duyệt) cũng sẽ trả, - nghĩa là, chỉ có vấn đề thời gian.

Lần trước em viết thư cho chị và đề nghị gửi sách của em cho các người quen, nhưng em quên mất là chị không biết địa chỉ¹⁰⁸. Địa chỉ của những người ở Ác-khan-ghen-xcơ, chính em cũng không biết. Hôm nay em viết thư gửi theo lối cầu may cho M. E. Gri-gô-ri-ép¹⁾ ở xưởng cưa, chỗ anh ấy làm việc. Hình như chị có thư từ qua lại với Ác-khan-ghen-xcơ; nếu thế thì chị gửi cho người quen để chuyển cho họ chẳng tốt hơn sao? Nếu không được thì chờ nhận được địa chỉ sẽ hay. Địa chỉ của La-lai-an-txơ: thành phố Vô-rô-ne-giơ, góc phố Bô-gô-xlốp-xcai-a và ngõ Cru-tôi, nhà số 11, gửi I. Kh. La-lai-an-xtơ. Còn phải gửi

1) Thư này không còn giữ lại được nữa.

một bản cho người Xa-ma-ra, người đã viết bài cho tờ "Bình luận khoa học"¹⁾. Anh ấy ở Xanh Pê-téc-bua, nhưng em không biết địa chỉ.

Em nhờ chị như vậy có nhiều quá không?

Công ty sách báo Vôn-phơ quảng cáo về tủ sách nào đấy của các nhà kinh điển Pháp, mỗi tập 10 cô-pécch. Chị có biết đấy là những sách gì không?

V. U. của chị

Em rất ngạc nhiên khi đọc tin tác phẩm của Labriola xuất bản bằng tiếng Nga! Em mừng tượng quyển sách ấy sẽ bị bóp méo đi như thế nào!

Có phải chị đã dịch sách của La-bri-ô-la không?

Trên tờ "Frankfurter Zeitung"¹⁰⁹, em đã đọc thấy một bài tường thuật rất hay về Parteitag¹¹⁰ Stút-ga. Chúng em dự định sang năm sẽ đặt mua tờ báo ấy. Chị có đọc tờ báo nước ngoài nào không?

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

61

**GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

22/XI. 98.

Mẹ yêu quý, hôm nay con phải viết cho chị A-ni-u-ta một bức thư dài bàn về công việc. Vì vậy con thời không

1) Đây là nói đến P. P. Ma-xlốp.

viết cho mẹ nữa, và lại Na-đi-a đã thuật lại rất dài về đời sống của chúng con, và con quả thực chẳng có gì nói thêm nữa. Sự thuật lại ấy nói chung là đúng, - chỉ có hơi phóng đại những công việc của con viết về "thị trường"¹⁾.

V. U. của mẹ

Yêu cầu của Mi-chi-a gửi gấp "Lược ghi về tỉnh Tu-la"* cho A-lếch-xây Pa-vlô-vích Xcơ-li-a-ren-cô vì con không biết địa chỉ của anh ấy.

Gửi chị A-ni-u-ta

Cùng một lúc em đã nhận được hai thư đề ngày 1 và 4. XI. của chị. Việc chuyển sách cho Vô-đô-vô-dô-va xuất bản có những mặt tốt của nó: ít ra thì công việc cũng sẽ ổn định hơn. Sự thanh toán của chị ấy cho tập "Những bài nghiên cứu" xem ra hoàn toàn công bằng, số tiền nhuận bút ít là hoàn toàn do số bản in ít¹¹⁾. Đối với quyển "thị trường" thì dĩ nhiên không thể thỏa mãn với một số nhuận bút như vậy. Em có ý định nhận lời của Vô-đô-vô-dô-va đề nghị (mà khi gặp mặt dĩ nhiên chị nên thay em hết sức cảm ơn) xuất bản quyển "thị trường" của em, - còn điều kiện tài chính thì em để chị (nếu như việc đó không gây khó khăn cho chị) thương lượng với chị ấy: em không biết lấy một khoản nhuận bút nhất định hay là lấy "toàn bộ lợi nhuận ròng", cái nào có lợi hơn. Dĩ nhiên cần chọn trong hai cách ấy lấy cái nào có lợi hơn, hơn nữa em hiện chẳng có lý do gì mà vội nhận tiền. Nhưng cái quan trọng nhất khi đặt điều kiện xuất bản là: bảo đảm chữa bản in thử *thật hoàn toàn tốt*. Không thể thì *dứt khoát không cần* xuất bản.

* mà hôm nay con cũng gửi cho mẹ theo lối bưu kiện bảo đảm.

1) Xem tập này, tr. 501 - 503.

Bản in thử tập "Những bài nghiên cứu" chữa tồi quá: ngoài những chỗ in sai *xuyê-n tac ý nghĩa* mà em đã chuyển cho chị¹¹²⁾, còn vô số lỗi in sai nhỏ mà các đồng chí đã phàn nàn với em. Tuyệt đối cần có một người chữa bản in có đủ học thức và được trả công, - phải đặt điều này thành điều kiện không thể thiếu được, và chính em cũng sẵn sàng đồng ý trả cho một người sửa bản in như thế một khoản thù lao gấp đôi do tác giả không thể tự chữa bản in được. Nhất là những bảng thống kê - trong đó có thể có những chỗ sai sót diên đâu. Mà trong quyển "thị trường" thì có biết bao nhiêu là bảng thống kê. Tiếp đó (mặc dầu bản in được chữa rất tốt rồi), cần lập tức gửi lại cho em những tờ in thử cuối cùng đã chữa xong, gửi dần tờ này đến tờ khác, và em sẽ gửi bảng đính chính lỗi in sai về. Làm như thế thì việc phát hành sẽ bị chậm (nếu như gửi đúng thời hạn) maximum là một tháng; điều đó cũng chẳng có hại, miễn là quyển sách được xuất bản tươm tất. Về thời gian xuất bản thì có thể bắt đầu ngay từ bây giờ (chúng em đã chép xong chương 3, và vài hôm nữa em sẽ xong chương 4, nghĩa là một nửa quyển, còn nửa thứ hai thì dễ hơn nhiều, cho nên em dám nhận lời gửi chương cuối cùng về Mát-xcơ-va trước ngày 15 tháng Hai, thậm chí có thể sớm hơn); điều đó đặc biệt thuận tiện đối với em vì về những tờ in đầu tiên, em có thể kịp báo cho chị biết không những lỗi in sai mà còn có thể là cái gì quan trọng hơn nữa. Khổ sách và cỡ chữ in tốt nhất là mỗi trang gần 2400 chữ, - như vậy cả quyển sách có 30 tờ in, tính tròn là 500 trang (số trang nhiều hơn nữa, hẳn là thừa và nặng nề đối với bạn đọc). Sau hết, về đồ thị ở chương II thì cần đặc biệt chú ý để

* song song với việc gửi những lỗi in sai ấy cho chị, cũng đã gửi bảng ấy cho écrivain với yêu cầu *nhất thiết* phải đính chính thành một tờ riêng kẹp vào sách khi đưa bán. Nghĩa là bây giờ cần yêu cầu Vô-đô-vô-dô-va cũng làm như vậy.

không có sai sót ở đó. Mong chị hãy bàn bạc với Vô-đô-vô-dô-va về tất cả những việc ấy và nhanh chóng trả lời em khi nhận được thư này. Chương 3 và chương 4 xong thì em sẽ gửi ngay, khoảng 2 tuần nữa.

Chị hãy gửi thêm cho Ma-ni-a-sa ba quyển "Những bài nghiên cứu". Địa chỉ của A-lếch-xan-đrơ Lê-ôn-chi-ê-vích¹⁾: (phố Ô-péc-nai-a, nhà Gu-đi-na, Ác-khan-ghen-xcơ). Những đồng chí ở đây, em đều gửi cho tất cả rồi. Cần gửi một quyển nữa cho người Xa-ma-ra, là người viết bài cho tờ "Bình luận khoa học".

Trong số một phần ba nhuận bút mà chị nhận được thì một nửa phải bù lại số tiền mà Mi-chi-a đã gửi cho bà E. V. Trong nửa phần còn lại thì xin gửi một nửa cho kho sách Can-mư-cô-va (em còn nợ tiền kho sách này, mà vẫn đặt mua ở đây khá nhiều sách), còn một nửa kia nên đặt mua tạp chí và báo năm 1899; hiện nay đã đến lúc đặt mua rồi, nhất là báo chí nước ngoài:

"Tin tức nước Nga", một năm - 8 r. 50 (em phải trả tiền 10 tháng)

"Của cải nước Nga" " " - 9 r.

"Thế giới của thượng đế" " " - 8 r.

"Cánh đồng" của năm 1899 - 7 r.

"Frankfurter Zeitung"

quý I năm 1899 - 4 r. 70.

"Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik", herausgegeben von Heinrich Braun. Năm 1899 - 12 mác.

Ở đây chúng em rất quý nhật báo và tạp chí, nhất là những thứ nhận được kịp thời, vì vậy, em đề nghị đặt mua sớm một chút.

V. U. của chị

1) A. L. Man-tsen-cô

Em gửi lời thăm cả nhà.

(Tác phẩm của Blos đã trả cho Ba-din, ở chỗ chúng em bây giờ không có.)

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 5

Theo đúng bản thảo

62

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và Đ. I. U-LI-A-NỐP

28/XI. 98.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư đề ngày 9. XI của mẹ và của chị Mi-chi-a.

Về việc đánh điện đến đây thì nên nhớ rằng nhân viên bưu điện chỗ chúng con thường đến Mi-nu-xa vào sáng thứ hai và thứ năm. Nghĩa là nên điện vào sáng chủ nhật và sáng thứ tư, - như vậy con sẽ nhận được điện vào sáng thứ ba và thứ sáu (đấy là những ngày ở chỗ chúng con có chuyển thư, là những "ngày lễ" địa phương của Su-sen-xcô-i-ê)*.

Chúng con có nhận được của Ma-ni-a-sa một bức thư, chúng con đã trả lời rồi¹⁾, nhưng chưa nhận được thư khác của nó.

* Địa chỉ đánh điện: Mi-nu-xin-xcơ, Su-sen-xcô-i-ê, gửi U-li-a-nốp.

1) Xem tập này, tr.132 - 136.

Con rất và rất vui là mẹ thích ở Pô-đôn-xcơ. Dĩ nhiên đáng tiếc là anh Mác-cơ phải sống một mình.

Con muốn nhờ thêm chị A-ni-u-ta một việc: trong số tạp chí đặt mua, đặt thêm tờ "Công trình nghiên cứu của Hội kinh tế tự do hoàng gia", giá ba rúp một năm (6 số) kể cả bưu phí; nếu như tạp chí này vẫn còn xuất bản.

Nếu như đặt mua các tạp chí qua công ty sách báo Vôn-phơ thì địa chỉ của con đã có ở đây rồi: con đã nhận được "Tin tức" ở đây gửi về.

V. U. của mẹ

Con gửi lời thăm cả nhà.

Bà E. V. gửi lời thăm cả nhà.

Con đã hoàn thành một nửa quyển sách và tin rằng toàn bộ quyển sách sẽ ngắn hơn chứ không phải dài hơn dự định.

Gửi Mi-chi-a

Em đã hiểu không đúng về việc săn bắn của anh. Ai kể với em như thế? Phải chăng chị A-ni-u-ta rơi vào những sai lầm kinh niên khi biến những thần thoại trước kia về loài thỏ thành tin tức mới. Mùa thu, ở đây anh săn được khá nhiều thỏ - trên cù lao sông Ê-ni-xây, thỏ nhiều vô kể, đến nỗi chả mấy chốc chúng đã làm cho các anh phát chán. Prô-min-xki săn được mấy chục con, kiếm da để may áo.

Dĩ nhiên săn gà lôi và gà gô thú vị hơn, nhưng chỉ có điều là khó săn. Hồi tháng Bảy, anh còn săn được một ít gà lôi non, nhưng bây giờ muốn săn chúng thì phải cưỡi ngựa cầm súng trường: mùa đông, gà lôi không để người đi săn đi bộ đến gần (trừ những trường hợp ngoại lệ rất hiếm). Đi săn gà gô cần có (mùa thu) một con chó săn cho tốt, - con Gien-ni của anh hoặc còn non, hoặc tới. Mùa đông phần nhiều dùng "rọ", lưới và bẫy để bắt gà gô*.

* Năm ngoái, anh còn bắn được mấy con gà gô (tuy rất ít) nhưng bây giờ chẳng được con nào cả.

Hiện giờ các anh có thú tiêu khiển mới - trượt băng, nó làm giảm đi nhiều cái thú săn bắn.

Mùa hè sang năm anh hy vọng đi săn nhiều hơn, - công việc sẽ ít hơn, chó săn sẽ thành thạo dần, mà cũng là mùa hè cuối cùng (anh hy vọng thế) ở Xi-bi-ri.

Siết chặt tay em. V. U.

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 5

Theo đúng bản thảo

63

**GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA,
A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA
và M. T. Ê-LI-DA-RỐP**

6/XII. 98.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được bức thư ngắn của mẹ viết kèm theo thư của chị A-ni-u-ta. Con sẽ trả lời tỉ mỉ chị ấy. Về phần mình, con chẳng có tin tức gì mới để nói với mẹ: chúng con vẫn bình thường. Khí trời vẫn tốt và hôm nay con chuẩn bị cho một cuộc đi săn mùa đông. A-na-tô-li viết thư nói rằng anh ấy bị ốm, tội nghiệp, e rằng mắc bệnh thương hàn. I-u-li chết cồng ở Tu-ru-khan-xcơ (buổi sáng ở trong nhà - 2°) và chờ đợi mãi chẳng được di chuyển. I-a. M. (Li-a-khốp-xki) viết thư nói rằng cần 180 r. để dựng bia cho Phê-đô-xê-ép, mà hiện nay mới quyên được 70 r. - anh ấy yêu cầu báo tin này cho tất cả người quen*.

* Địa chỉ gửi tiền: gửi I-a. M. Li-a-khốp-xki, Véc-khô-len-xcơ, tỉnh Iéc-cút-xcơ.

Anh ấy nói rằng ngày 18. X đã có những người sau đây đến nhà tù A-léch-xan-đrốp-xcơ: A. Êc-ghin, Phrê-lich, Dơ-mê-ép, A-li-u-skê-vích, Ta-la-la-ép, Ti-u-tơ-ri-u-mô-va - A-bra-mô-vích và Gôn-đman. Tất cả đều đi I-a-cút-xcơ.

V. U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta và anh Mác-cơ

Cùng một lúc em nhận được hai bức thư của anh chị, rất cảm ơn về những bức thư ấy và xin trả lời tử mỉ.

Em rất ngạc nhiên là écrivain từ chối đề nghị thuê người sửa bản in (cho tập "Những bài nghiên cứu") - lỗi in sai thì vô số, và em đặc biệt khổ tâm về những chỗ in sai xuyên tạc ý nghĩa, bản đính chính những chỗ in sai ấy, em đã gửi cho chị và anh ấy rồi. Máy hôm nay em vẫn chờ thư trả lời, - có thể kẹp bản đính chính vào chỗ nào không; mà điều này cần đấy.

Em cảm thấy vị tất đã có lý do gì để tự mình xuất bản: một là, nên đặc biệt liên hệ thường xuyên với Vô-đô-vô-dô-va là người rất hợp với tư cách người xuất bản; hai là, phải có một khoản tiền rất lớn (cần thiết cho việc xuất bản), vả lại việc này rất phiền toái, phức tạp và khó khăn. Tự mình làm lần đầu tiên có nghĩa là không tránh khỏi mắc các thứ sai lầm, mà em rất muốn quyển sách này được hoàn hảo về mặt hình thức bên ngoài, dù có tốn kém thêm mấy trăm rúp cũng không sao; ba là, về thời gian chưa chắc đã chênh lệch nhiều: thư của em sẽ đến trước ngày lễ, còn Vô-đô-vô-dô-va sẽ trở về vào tháng Hai, - có lẽ cũng có thể viết thư bàn bạc với chị ấy. Mà lại còn mất biết bao thời gian nữa (nếu như tự mình xuất bản) về đi lại, tìm kiếm v.v.. Và theo dõi việc xuất bản từ một thành phố khác thì cực kỳ khó khăn. Vì vậy, viết thư cho Vô-đô-vô-dô-va có tốt hơn không? Hỏi chị ấy xem bao giờ có thể bắt đầu đưa in,

in hết bao nhiêu thời gian, có thể phát hành cuốn sách chậm nhất là cuối tháng Tư không v.v.. Còn về điều kiện thì suy đi nghĩ lại, em cho rằng lấy lợi nhuận ròng tốt hơn là nhuận bút tính theo số tờ in. Trong trường hợp thứ nhất, em tính ra sẽ nhận được gần 1/3 tổng số tiền, và có thể hơn thế; còn trường hợp thứ hai thì muốn được khoản thu nhập ấy phải ấn định minimum 75 rúp cho một tờ in, như thế chắc là quá nặng và mạo hiểm đối với người xuất bản.

Em đã viết xong bốn chương, và hôm nay thậm chí có thể chép xong, vì vậy, vài hôm nữa em sẽ gửi cho anh chị chương III và IV nữa. Em hy vọng tháng Hai anh chị sẽ nhận được toàn bộ cuốn sách. Tiện đây, em xin nói luôn rằng nếu anh chị sẽ đọc bản thảo thì xin gửi ý kiến nhận xét cho em. Trong bản nháp, em đã đánh số những trang chép sạch, như vậy em có thể gửi những chỗ sửa chữa. Lại còn tập "Những bài nghiên cứu", em có một yêu cầu: anh chị cho em biết những phản ứng trên sách báo đối với tập sách này mà anh chị hay là người quen đọc thấy, chứ ở đây em biết rất ít về tình hình báo chí hiện nay.

Nếu như chữ in cỡ nhỏ và biểu thống kê giá đắt hơn thì người xuất bản sẽ phải chi tiêu rất nhiều cho quyển "thị trường", vì trong cuốn này có vô số biểu thống kê và cả đồ thị. Toàn bộ khổ quyển sách, theo như em có thể phán đoán hiện nay, sẽ mỏng hơn là em dự tính, nhưng cả thấy vẫn chiếm gần 450 trang in, tính mỗi trang 2,4 nghìn chữ. Số trang này mà do Vô-đô-vô-dô-va in (chữ sắp rất thưa, mỗi trang chỉ có 2000 chữ cái) thì ít nhất sẽ phải 550 trang, - cho nên tốt nhất là xếp chữ dày hơn. Các biểu thống kê rất nên in toàn chữ nhỏ, nếu không chúng sẽ chiếm nhiều chỗ và người đọc khó xem và khó phân biệt. Đặc biệt không thuận lợi là những biểu thống kê in ngang trải ra cả trang sách (nghĩa là muốn xem thì phải xoay quyển sách lại). Tất cả

những cái đó đều rất quan trọng đối với người đọc. Cỡ chữ dùng để in các biểu thống kê trong *phụ lục* quyển sách "Chế độ chiếm hữu ruộng đất và nông nghiệp" do Vô-đô-vô-đô-va xuất bản rất tốt; giá mà được dùng cỡ chữ ấy để in tất cả các biểu thống kê ở chương II và các chương khác (ở chương II có nhiều biểu thống kê hơn cả; ở các chương khác ít hơn nhiều, nhưng vẫn có). Về tất cả những điều ấy cần thương lượng với người xuất bản, và cũng thương lượng cả việc gửi những tờ in thử đã sửa cho em (như em đã viết thư rồi). Để xuất bản nhanh chóng, có thể in ở hai nhà in, in riêng phần thứ nhất (4 chương đầu) và phần thứ hai, mỗi phần đều đánh số trang riêng. Tiện thể em nói luôn về ý kiến của anh Mác-cơ đề nghị thay đổi đầu đề và chia thành 2 tập. Theo em, điều đó vị tất đã tiện. Đầu đề ít kêu hơn và nặng nề hơn thì thích hợp về mặt kiểm duyệt; thay đổi đầu đề đòi hỏi em phải có vô số những chỗ bổ sung nhỏ nhưng chính vậy mà vất vả. Không cần chia ra hai tập: nếu lấy khổ sách và cỡ chữ như tập "Những bài nghiên cứu" làm chuẩn thì mỗi tập sẽ *mỏng hơn* quyển sách ấy (và chẳng không thể bán riêng từng tập vì sự trình bày vốn hoàn chỉnh với những trích dẫn chung cho các chương khác nhau v.v.). Còn giá sách thì em không muốn cao hơn 3 rúp và cho rằng giá cao hơn không tốt (mà thấp hơn thì không lợi). Số bản in mong rằng càng nhiều càng tốt: đáng bực là tập "Những bài nghiên cứu" in rất ít bản. Em không tin sẽ có những trở ngại về mặt kiểm duyệt đối với quyển "Thị trường", trừ phi người ta bắt đầu thi hành những biện pháp khắt khe và bức hại đối với bọn chúng ta. Mà nếu như tập "Những bài nghiên cứu" bán chạy được thì chắc hẳn quyển "Thị trường" còn trôi chảy hơn nhiều. Cần làm cho người xuất bản tin điều đó. Còn một vấn đề nữa là số bản dành

* Em hoàn toàn đồng ý với anh Mác-cơ rằng "phải" ít nhất là 2400 bản. Song còn phải xem người xuất bản nói thế nào!

cho tác giả (em hy vọng rằng chị đã gửi thêm cho Ma-ni-a-sa 3 bản "Những bài nghiên cứu"?). Em cho rằng cần lấy 50 bản, vì lần này sẽ phải gửi cho nhiều người hơn, và có khi còn dùng để đổi lấy những tài liệu thống kê do hội đồng địa phương xuất bản.

Thôi, hình như em đã nói quá dài dòng rồi, - và chắc hẳn có nhiều chỗ trùng lặp với những bức thư trước đây bàn về công việc, cũng dài như thế này! Anh chị hẳn chán ngấy với những lời lặp lại ấy. Điểm này cũng na ná như sự trùng lặp trong tác phẩm của em: bản nháp đầu tiên cuốn "Thị trường" em đã bôi linh tinh và rút gọn lại một cách thật không thương tiếc.

Siết chặt tay anh chị. V. U.

Tất cả chúng em đều gửi lời thăm anh chị.

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5

Theo đúng bản thảo

64

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

12/ XII. 98.

Con đã nhận được của chị A-ni-u-ta tờ "Neue Zeit" và bản báo cáo của Ban vận động xóa nạn mù chữ cũng như bưu thiếp đề ngày 28. XI. Con trả lời chị ấy ở một trang khác. Ở đây thứ ba và thứ sáu là những ngày có chuyến thư,

nhưng dĩ nhiên đó không phải là điều mà ở nhà quan tâm đến. Chúng con nhận được báo thứ tư và thứ bảy, nghĩa là nhận được vào ngày thứ mười bốn kể từ khi phát hành. Vì vậy con nghĩ rằng mẹ và chị viết vào thứ ba và thứ sáu là thích hợp hơn cả (đấy là gửi từ Mát-xcơ-va, còn gửi từ Pô-đôn-xcơ thì con không rõ). Con và Na-đi-a đã làm đơn xin đi Mi-nu-xin-xcơ dự lễ 1 tuần¹³. Thư chúng con sẽ vẫn cứ nhận được, cho nên không cần đổi địa chỉ.

V. U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta

Hôm nay em gửi theo lối bưu kiện có bảo đảm cho mẹ chương 3 và chương 4 của cuốn "thị trường". Em đã đếm chính xác hơn số chữ của toàn bộ phần đã viết xong; bốn chương đầu có gần 500 nghìn chữ*. Như vậy ít hơn là em đã dự tính (mà phần thứ hai sẽ ít hơn phần thứ nhất). Nghĩa là những lo lắng của em trở thành thừa; dùng cỡ chữ mà mỗi trang chỉ in được 2 nghìn chữ, là được. Và em cũng không phản đối gì việc xuất bản làm hai tập riêng: anh chị hãy tự giải quyết với người xuất bản. Chỉ có những con số, những con số! - nhất định sẽ có nhiều sai sót nếu em không được xem bản in thử đã sửa chữa**.

Xin chị sửa cho 2 chỗ trong bản thảo: 1) trong lời tựa, xóa câu bắt đầu từ những chữ: "người ta biết rằng vấn đề này" v.v., và câu thứ hai từ đầu đến những chữ: "của đối phương; cho chúng ta" mà viết thẳng: "Cho tác giả" v.v. ("cho là không đủ để v.v.").

* Em tính mỗi trang gần 900 chữ (và gần 1,6 nghìn chữ trong mỗi trang lớn dùng cho chương II).

** Những con số thập phân nhất định phải in cỡ chữ khác: phần thập phân phải in chữ nhỏ hơn phần số nguyên, hơn nữa *thấp hơn* phần số nguyên, nghĩa là không phải 6.3 mà là 6,3. Điều đó rất quan trọng để tránh sai sót.

Em nghĩ rằng mới mở đầu mà đã nói về "đối phương" là nguy hiểm¹⁴.

2) Xóa bỏ chú thích ở cuối § VI, trang 44, thay bằng: "Xem V. I-lin. "Những bài nghiên cứu về kinh tế", Xanh Pê-téc-bua, 1899, tr.30"¹⁵.

Khi nhận được những chỗ sửa chữa này, chị nhớ cho em biết nhé.

Rất cảm ơn về tờ "Neue Zeit" và bản báo cáo của Ban vận động xóa nạn mù chữ. Có thể mua những số "N. Z." năm 1897 - 8 hiện còn thiếu, được không; chúng em có các số 7 - 8; 11 - 24; thiếu các số 1 - 6 và 9 - 10. Em rất muốn có đầy đủ các số "Neue Zeit" năm 1897 - 8.

Chị viết thư nói là đã nhận được thư đề ngày 15/XI¹⁾ của em, và không nhận được bức thư trước nói về các cuốn sách. Em không nhớ gửi đi từ bao giờ, nhưng biết chắc là ngay sau khi nhận được sách gửi từ Xanh Pê-téc-bua, em đã viết cho chị một bức thư thường *kèm theo bản đính chính những chỗ in sai, làm sai ý* và yêu cầu phân phát cho những người quen một số bản, trong đó có 3 bản gửi thêm cho Ma-ni-a-sa (ngoài bản đã dành cho nó), một bản gửi đến Xanh Pê-téc-bua không phải cho ông già mà là cho người Xa-ma-ra, và một bản cho Cô-cu-sca (em chưa gửi cho anh ấy); cộng thêm ba bản cho anh chị, ba bản cho người Si-ca-gô, tác giả cuốn "Công xưởng" (T. - B.) và tác giả cuốn "Thị trường" (Bun-ga-cô)¹⁶, hai bản cho Gri-gô-ri-ép và Cô-lum-bơ, cộng cả thảy 14 bản, như em nhớ em đã viết trong bức thư bị thất lạc.

Em rất ngạc nhiên khi nghe tin, qua bức thư của bác sĩ, rằng cơ quan kiểm duyệt kiên quyết và tuyệt đối cấm xuất bản bản dịch tác phẩm của Ve-bơ?? Thế là thế nào? Em nghĩ đó là tin đồn, có thể là anh ấy nói bản dịch quyển "History of Trade Unionism", quyển này là cái

1) Xem tập này, tr.134 - 136.

zensurwidriges¹⁾ hơn. Và chẳng bản dịch của chúng ta còn mới đang lên khuôn, phải thế không?

Siết chặt tay chị. V. U.

Em đã viết thư cho phòng thống kê Hội đồng địa phương tỉnh Tve yêu cầu gửi *tập thống kê tổng hợp* (t. XIII, thiên 1, 1897). Lũ khốn kiếp ấy không gửi cho em. Chị có người quen nào có thể kiếm được tập ấy không? Chẳng lẽ Cra-xnô-pê-rốp (nếu anh ấy ở đây) từ chối hay sao?

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-dôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

65

**N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA**

20 tháng Chạp.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến! Hôm nay anh Vô-lô-đi-a bỗng nhiên đi săn, nên con viết thư này. Đạo này ở chỗ chúng con thường rét - 20°, nhưng hôm nay ấm, 2 1/2°, nên anh Vô-lô-đi-a lại bị săn bắn quỵễn rũ, hơn nữa, theo thuyết của những người đi săn ở Su-sen-xcôi-ê thì hiện nay là dịp tốt nhất để săn gà lôi: lúc giá rét, chúng chẳng ăn gì cả, nhưng bây giờ mãi kiếm ăn đến nỗi không nhìn thấy người đi săn. Anh Vô-lô-đi-a mang súng của người khác đi săn, vì súng của mình anh ấy làm gãy rồi: nòng

1) - trái với yêu cầu của kiểm duyệt

súng làm bằng gang nên chỉ rơi xuống băng là gãy ngay. Chúng con gửi súng đi Mi-nu-xa, nhưng thợ ở đây từ chối sửa chữa. Như vậy có nghĩa là phải mua một khẩu súng mới. Nghe nói ở Mi-nu-xa có bán một khẩu súng hai nòng rất tốt, anh Vô-lô-đi-a muốn mua lắm. Hiện nay chúng con đang bận chuẩn bị cho chuyến đi Mi-nu-xa. Song toàn bộ công việc chuẩn bị chỉ là: anh Vô-lô-đi-a treo một mảnh giấy lên tường, trên đó ghi tất cả những thứ cần mua ở thành phố. Mẹ con sẽ không đi Mi-nu-xa, lúc đầu mẹ con lấy có đường xấu, còn bây giờ thì viện cớ trời rét. Chúng con sẽ đi vào đêm trước lễ Giáng sinh, và trở về ngày mồng 1 hoặc mồng 2, cho nên bức thư sau của anh Vô-lô-đi-a chắc sẽ gửi từ Mi-nu-xa về cho mẹ. Con không biết anh Vô-lô-đi-a đã viết thư nói để mẹ biết là Cuộc-na-tốp-xki và vợ chồng Lê-pê-sin-xki đang chuẩn bị đi Mi-nu-xa ăn tết, chuẩn bị trượt băng, đánh cờ, ca hát, tranh luận v.v. hay chưa? Chắc hẳn là ngày tết sẽ vui vẻ.

Sau khi kết thúc cuốn "thị trường", con có kế hoạch học hẳn hoi các thứ ngoại ngữ nói chung, nhất là tiếng Đức. Anh Vô-lô-đi-a đặt mua ở kho sách quyền từ điển Nga - Đức của Pa-vlốp-xki và yêu cầu chị A-ni-u-ta kiểm giúp tác phẩm của Tuốc-ghê-nép dịch ra tiếng Đức và một quyển ngữ pháp nào đó thật tốt. Con nghe nói trong các sách ngữ pháp tiếng Đức có quyển của Ph. Phi-đơ là tốt, nhưng không biết có thật thế không.

Ngoài ra, nhân tiện con xin nói thêm: chúng con nghi sự phỏng đoán của chúng con về tạp chí "Đời sống"¹¹⁷ là không đúng. Nếu thế thì dĩ nhiên chẳng nên đặt mua tạp chí ấy.

Chúng con chỉ nhận được một bức thư của Ma-ni-a-sa. Vì sao em con không viết thư? hay là thư của nó không tới được chỗ chúng con, mẹ bảo Ma-ni-a-sa gửi theo lối bảo đảm vậy. Anh Vô-lô-đi-a đã về và làm ấm lên tại sao con không đi trượt băng mà cứ ngồi lì ở nhà. Cho nên con

xin dùng bút. "Chúc mừng năm mới!". Hôn mẹ và chị A-ni-uta thăm thiết, gửi lời thăm Đ. I. và anh M. T. Mẹ con gửi lời thăm thân thiết tới cả nhà. Bây giờ chưa có gì đáng viết cả, có lẽ phải là sau khi đi Mi-nu-xa về. Hôn mẹ thăm thiết một lần nữa.

Na-đi-a của mẹ

Con cũng xin gửi kèm theo lời chúc mừng một năm mới tốt lành.

Về bản dịch tiếng Đức tác phẩm của Tuốc-ghê-nép, con nghĩ rằng tốt hơn hết là hỏi công ty sách báo Vôn-phơ chẳng hạn và tiện thể xin mục lục xuất bản phẩm của hãng xuất bản Rê-clam¹¹⁸ cũng được. Đối với chúng con thì tác phẩm nào của Tuốc-ghê-nép cũng thế cả thôi, - miễn là bản dịch thật tốt. Còn về ngữ pháp tiếng Đức thì phải thật hết sức đầy đủ, nhất là phần cú pháp. Nếu viết bằng tiếng Đức thì có lẽ càng tốt hơn. Nói chung đã nên liên hệ với Vôn-phơ về việc đặt mua sách và về các bản tra cứu chưa? Kho sách A. M. Can-mư-cô-va hình như không muốn cung cấp tin tức: chẳng hạn, con yêu cầu kiểm giúp một bản in riêng bài của N. Ca-ru-sép "Những tài liệu về kinh tế quốc dân Nga", tập 2, quyển 2, in trong "Tin tức của Viện nông nghiệp Mát-xcơ-va" năm 1898, - nhưng kho sách này từ chối sự ủy thác đó, thậm chí không báo cả địa chỉ của tờ "Tin tức"... Ở nhà liệu có kiếm được tập sách ấy không?

Chúc mọi điều may mắn. V. U.

*Viết ngày 20 tháng Chạp 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

66
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA¹¹⁹

Bỉ. Thành phố Bruy-xen. A M-lle. M. Oulianoff.
Rue des Minimes, 40. Bruxelles, Belgique

22/XII. 98.

Ma-ni-a-sa, anh đã nhận được tác phẩm của Cô-va-lép-xki do em gửi, nhưng chẳng có thư từ nào cả. Anh (và tất cả mọi người) đều lấy làm lạ về điều đó: trừ đọc mỗi một bức thư thứ nhất ra, chẳng có bức thư nào của em nữa. Thư thất lạc chẳng? Hay là có lẽ em say mê cuộc sống mới đến nỗi không còn thì giờ để viết thư nữa? Tác phẩm của Cô-va-lép-xki anh đã có từ lâu rồi: anh nhận được từ tháng Mười một, đặt mua của một hiệu sách ở Pê-téc-bua; thú thực, anh mới bắt đầu đọc nhưng không đọc hết được: một sự góp nhặt chán ngắt. Viết thư cho anh biết bao giờ thì em đi nghỉ hè? em đọc những tờ báo và tạp chí nào? em đã biết đầy đủ về Bruy-xen và tình hình xuất bản sách báo ở đấy chưa? Gửi cho anh "Journal officiel"¹²⁰ có đăng những bài diễn văn lý thú ở nghị viện. Anh dự định viết cho em một bức thư dài - vào sau ngày tết; mấy hôm nữa anh chị sẽ đi Mi-nu-xin-xcơ ăn tết.

V. U. của em

Chị Na-đi-a gửi lời thăm em.

Anh đã nhận được thư đề ngày 20. XII¹⁾ của em. Hiện anh ở Mi-nu-xa. Anh sẽ trả lời sau khi trở về.

V. U. của em

*Viết ngày 22 và 28 tháng Chạp 1898
Gửi từ Mi-nu-xin-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp
chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

1) Lịch mới.

67

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

28/XII. 98. Thị trấn Mi-nu-xin-xcơ

Mẹ thân yêu, con viết thư cho mẹ từ Mi-nu-xin-xcơ; con và Na-đi-a đến đây ăn tết và ở lại tới ngày mồng một. Ở đây hết sức thoải mái. Sau những ngày làm việc, cũng chỉ mong được một sự nghỉ ngơi như thế này thôi. Ngoài những cái khác, chúng con say sưa trượt băng, ca hát v.v..

V. U. của mẹ

Ở trang kia là con viết cho chị A-ni-u-ta.

Hôm qua con nhận được thư của Ma-ni-a-sa gửi từ Bruy-xen kèm theo địa chỉ mới.

Gửi chị A-ni-u-ta

Em đã nhận được bưu thiếp đề ngày 5. XII và thư đề ngày 8. XII của chị. Rất cảm ơn về bức thư đó. Về bản báo cáo của écrivain, em đã đọc bài tường thuật tỉ mỉ trong tờ "Tin tức nước Nga". Quả thật, với những quan điểm mới như vậy vị tất đã nên phát biểu trong một bản trình bày ngắn. Phần còn lại của tác phẩm của Phê-đô-xê-ép rất có ý nghĩa về mặt này; hình như anh ấy có những quan điểm hoàn toàn khác đối với nền kinh tế địa chủ ở nước ta trước cải cách¹²¹.

(Em không nhớ đã báo tin cho chị chưa: chúng em đã nhận được "N. Z." đến hết số 24.)

Về "Lược ghi về tỉnh Tu-la", em đã viết thư nói rằng đây là gửi cho A. Xcơ-li-a-ren-cô mà lúc đó em chưa có địa chỉ. Về việc nhận được bản báo cáo của Ban vận động xóa nạn mù chữ thì em đã báo tin từ lâu rồi¹⁾.

1) Xem tập này, tr.137 và 146.

Em đồng ý với những ý kiến của nhà văn (đưa in ngay, dùng khổ sách và cỡ chữ như cỡ chữ trong quyển sách của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki¹²² và không gửi bản in thử đã sửa chữa đến đây). Dùng cỡ chữ của quyển "Khủng hoảng" sẽ là khá chặt, như vậy sẽ chiếm gần 500 trang. Em đã viết xong 2 chương nữa (chương 5 và 6) trong đó chương năm đã chép lại rồi. Em hy vọng kết thúc toàn bộ vào tháng Giêng.

Việc sửa bản in thử lần thứ hai, dĩ nhiên em đồng ý để chị đảm nhiệm và rất, rất cảm ơn chị về cái công việc nặng nhọc và không thú vị gì ấy. Nhưng việc thuê người chữa bản in thử vẫn hoàn toàn cần thiết; theo em, mỗi tờ in 2 r. thì ít, hãy trả 3 rúp hoặc hơn nữa để sửa bản in *hai lần* và chị đảm nhiệm sửa *lần thứ ba* (chứ không phải thứ 2). Đối với những lỗi in sai, chị hãy gửi cho em các bản in thử (không phải từng tờ một mà là mỗi lần 5 - 10 tờ). Chứ gửi bản nháp cho chị thì em thấy không tiện lắm: có lúc em cần bổ sung, thêm thắt v.v., mà không có bản nháp thì em không làm được. Có thể trả thêm thù lao cho người sửa bản in thử và giao hẹn với anh ta gửi cho chị cả những tờ chép sạch cùng với những bản in thử, được không? Nếu không được thì dĩ nhiên em sẽ gửi bản nháp (chị có thể gửi điện để hỏi bản nháp: "gửi bản nháp").

V. U. của chị

Về việc em đồng ý với đề nghị của Vô-đô-vô-dô-va, em đã trả lời *ngay* sau khi nhận được thư chị¹⁾. Họ đang đọc sách của Blos và thiết tha yêu cầu chớ mang đi. Chị có thể kiểm quyển đó ở Mát-xcơ-va không?

Gửi đến Pô-đôn-xcơ

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr.143 - 144.

1899

68
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

3/I. 99.

Mẹ yêu quý, hôm qua con và Na-đi-a đã từ Mi-nu-xa trở về, tại đây chúng con đã sống một tuần rất vui chỗ anh Glép và Ba-din và đã cùng các đồng chí đón năm mới¹²³. Vào đêm giao thừa, mọi người đã rất nhiều lần nâng cốc chúc mừng nhau, nhất là đã nhiệt liệt hoan nghênh đề nghị của một đồng chí nâng cốc "chúc sức khỏe của bà En-vi-ra Éc-ne-xtóp-na và các bà mẹ vắng mặt".

Hôm nay chúng con chưa thể lấy lại nếp sống bình thường, nhưng từ ngày mai trở đi lại phải bắt tay vào việc. Chương sáu quyển sách của con đã viết xong (chưa chép lại); con hy vọng khoảng bốn tuần nữa thì xong toàn bộ. Con đã trả lời thư đề ngày 5/XII và ngày 8/XII của chị A-ni-u-ta ngay khi còn ở Mi-nu-xa¹⁾; trong những thư ấy, con đã đồng ý đưa in ngay mấy chương đầu, đồng ý chữa bản in không cần tác giả (tốt nhất là sửa 3 lần chứ không phải 2), chỉ cần gửi cho tác giả những tờ in sạch là được, nói chung là đồng ý để chị A-ni-u-ta quản lý việc xuất bản theo ý muốn. Con hy vọng chị A-ni-u-ta đã nhận được thư của con. Đồng thời con cũng đã gửi thư cho Mi-chi-a nhờ mua

1) Xem tập này, tr. 153 - 154.

cho con một khẩu súng săn. Trong việc này liệu có gặp phải những khó khăn về tài chính không? Về nhuận bút của con hình như có trục trặc gì đó, mà con vẫn cứ mua chịu sách của kho sách Can-mư-cô-va mãi, thật ngượng quá.

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Bà E. V. và Na-đi-a nhờ chuyển lời thăm mẹ.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

69
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

10/I. 99.

Mẹ thân yêu, con đã nhận được thư đề ngày 24. XII của mẹ và của chị A-ni-a. Như Na-đi-a đã viết thư kể tỉ mỉ với mẹ và gia đình, gói hàng vẫn chưa nhận được¹⁾.

Mẹ viết thư nói rằng bức thư đề ngày 6 của con²⁾ mãi đến ngày 22 mẹ và gia đình mới nhận được, và mẹ lấy làm ngạc nhiên về sự chậm trễ như vậy. Con cũng không hiểu sự thể ra sao: có lẽ bưu điện lỡ chuyển ngay khi ở Mi-nu-xa; 16 ngày - không nhiều lắm đâu, báo gửi từ Mát-xcơ-va đến, phải ngày thứ 13 chúng con mới nhận được.

1) Xem tập này, tr.503.

2) Như trên, tr.142 - 146.

Về việc sửa bản in thử quyển "thị trường", thực thà mà nói, con không yên tâm đối với lời khẳng định của nhà văn cho rằng bản thảo "tốt vô cùng": nhà văn đã có lần lộ rõ mình là người sửa bản in thử tồi, mà nói chung công việc ấy không phải của anh ta và cũng không thích hợp với anh ta - một công việc hết sức tỉ mỉ đòi hỏi sự cẩn thận. Vì vậy, con cho rằng vẫn nên yêu cầu sửa bản in thử 3 lần chứ không phải hai lần (lần cuối ở Mát-xcô-va), yêu cầu chị A-ni-u-ta liên hệ trực tiếp với người sửa bản in thử. Con lo không khéo lại tồi như tập "Những bài nghiên cứu"; như vậy sẽ rất đáng buồn. Nhưng nói chung do đó mà hết sức khó, thậm chí không thể trả lời tất cả những vấn đề chi tiết và nhỏ: những vấn đề ấy cần được giải quyết ở đây, ngay tại chỗ. Vì vậy, về việc thay đổi đầu đề, con cũng chẳng muốn gây sự làm gì, tuy rằng con không thích, và con cũng không thích cái lý lẽ cho rằng đầu đề mà rộng thì dễ bán "chạy" hơn. Đầu đề đã được cố ý lựa chọn sao cho khiêm tốn hơn. Song, một khi đã giữ nó lại làm đầu đề phụ thì điều nói trên cũng chẳng hệ trọng gì, và con nhắc lại rằng, - tất cả những vấn đề chi tiết đều cần được giải quyết ngay tức khắc tại chỗ. Những trả lời của con từ nơi này bao giờ cũng đến chậm và không có tác dụng. Nếu như có thể và thuận tiện thì con rất muốn xem bản in thử cuối cùng, dù mỗi lần gửi 5 - 10 tờ in cũng được.

Về cuộc tranh luận luận điểm của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, con đã đọc trên tờ "Tin tức nước Nga". Đúng, cần phải trả lời Ca-blu-cốp sao cho mạnh hơn!¹²⁴

Chương năm và chương 6, chúng con sắp sửa gửi đi; còn toàn bộ tác phẩm có lẽ xong chậm, nhưng không chậm lắm. Con cho rằng công việc chắc không vì thế mà lỡ làng.

V. U. của mẹ

Gửi lời thăm cả nhà.

Con gửi phần bổ sung cho chương II, vào trang 152 của bản chép sạch¹²⁵.

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcô

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6

Theo đúng bản thảo

70

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17/I. 99.

Mẹ yêu quý, cuối cùng chúng con đã nhận được gói hàng¹²⁶. Merci về việc đó. Thứ ba con cũng nhận được tờ "Neue Zeit" của chị A-ni-u-ta. Đây là một việc hết sức phấn khởi vì từng ít một chúng con đã thu thập được hầu hết các số "Neue Zeit" của năm ngoài. Dĩ nhiên chị A-ni-u-ta đã đọc bài "Die historische Berechtigung v.v." trong các số gửi cho con. Con đã đọc bài ấy từ trước và hoàn toàn đồng ý với những kết luận cơ bản của nó (cũng như các đồng chí khác ở đây). Chuyển thư này, con gửi thêm cho mẹ theo lối bưu kiện bảo đảm hai thếp nữa của quyển sách của con (chương V và VI) [+ một tờ rời, mục lục;] trong hai chương này có khoảng 200 ngàn chữ và cũng khoảng chừng ấy chữ trong hai chương cuối. Con rất muốn biết phần đầu đã lên khuôn chưa, mất độ bao nhiêu thời gian cho một tờ in và chị A-ni-u-ta có sửa bản in thử cuối cùng, như chị ấy dự định ban đầu không? Nếu có thì con nghĩ rằng gửi cho tác giả mấy tờ in đầu cùng với những quyển sách khác cũng chẳng có gì là bất tiện cả. Song điều đó chắc đã được quyết định pro hoặc contra¹⁾ mà không có ý kiến của con rồi.

1) - đồng ý hoặc phản đối

Ở chỗ chúng con chẳng có gì mới cả. Không hiểu sao từ lâu I-u-li vẫn chưa viết thư; điều này làm con ngạc nhiên và áy náy. A-na-tô-li vẫn ốm yếu, thật đáng thương; cách đây không lâu anh ấy mắc bệnh thương hàn và còn lại những biến chứng gì đó ở phổi và tim. Chúng con đã khuyên anh ấy yêu cầu cho di chuyển đến khu Mi-nu-xin-xcơ vì khí hậu ở khu Ê-ni-xây-xcơ tồi hơn nhiều, nhưng không hiểu sao anh ấy cứ khăng khăng giữ ý kiến của mình¹²⁷.

V. U. của mẹ

Con gửi lời thăm cả nhà.

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6

Theo đúng bản thảo

71

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.

Bỉ. Thành phố Bruy-xen

A M-lle Marie Ouljanoff. Rue des Minimes, 40.

Belgique. Bruxelles

24/I.99.

Ma-ni-a-sa, anh đã nhận được mục lục sách của em gửi. Rất merci. Trong mục lục có những cái hay. Anh chuẩn bị gửi cho em bản kê những sách mà anh muốn mua. Cho anh biết, em đã làm quen với Bruy-xen nói chung chưa? nhất là với tình hình xuất bản sách báo và bán sách báo?

Hay biết mấy, nếu được đọc bản tường thuật tốc ký về một số cuộc tranh luận thú vị ở các nghị viện. Ở Pa-ri chẳng hạn, có thể tìm tài liệu ấy ở "Journal officiel", dĩ nhiên là cũng bán ra từng số một. Anh không biết ở Bruy-xen có thể tìm được loại báo ấy không? Có lẽ trên báo chí của chính phủ Bỉ cũng có đăng những bản tường thuật như thế. Em kiếm được mục lục sách tiếng Anh ở đâu thế? ở Bruy-xen có hiệu sách tiếng Anh không, hay là em đã đặt mua ở Luân-đôn?

Hiện anh đang bận một công việc rất gấp: còn lại không nhiều nữa để kết thúc quyển sách, rồi chắc còn phải viết bài cho tạp chí. Vì vậy, thư này anh viết không nhiều, hơn nữa Na-đi-a nói rằng cô ấy viết tỉ mỉ hơn về cuộc sống của anh chị.

Nếu ở các hiệu sách cũ có bán những tác phẩm về kinh tế nông nghiệp của Pháp, Anh v.v. (thống kê nông nghiệp, enquête¹⁾, báo cáo của các tiểu ban nước Anh) hoặc về lịch sử các hình thức của công nghiệp (chẳng hạn Babbage, Ure - những nhà văn cũ viết về vấn đề ấy) thì mua đi nhé, nếu giá phải chăng.

Công việc của em có nhiều không? Em định bao giờ về nhà?

Siết chặt tay. V. U. của em

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6

Theo đúng bản thảo

1) - bảng điều tra

72

GỬI Đ.I. U-LI-A-NỐP

26/I. 99.

Anh đã nhận được thư em nói về chuyện súng săn và vội trả lời không đợi bảng kê giá tiền mà em hứa gửi cho anh. Sở dĩ như vậy là vì anh đã có bảng giá tiền của cửa hàng bán súng I. Sen-bru-ne (Ngõ Xta-rui Ga-dết-nui, giữa phố Tve-rơ-xcai-a và phố Ni-ki-txơ-cai-a, nhà Tôn-ma-tsép) do anh Mác-cơ gửi cho anh mùa đông năm ngoái. Theo bảng giá tiền này, đặc biệt thích hợp với anh là súng săn của hãng Au-gu-xtơ Phran-cốt-tơ ở Li-út-ti-khơ, ghi ở trang 6 - 7 (45 - 55 r., miệng súng bóp - tiện thể anh hỏi luôn, có đúng là "miệng súng bóp" sẽ tăng độ bắn chụm và hỏa lực của xạ kích như bảng giá tiền giới thiệu và như anh nghe những người đi săn nói không? Nếu đúng thì chắc hẳn là rất tiện - súng cỡ 12 và 16, nặng chừng $7\frac{1}{2}$ phun-tơ), và ở trang 22 còn ghi súng săn nhẹ cũng của hãng ấy ($6\frac{1}{2}$ phun-tơ; nòng dài không phải 17 mà là $14\frac{1}{2}$ véc-sốt¹), cũng là miệng súng bóp, 65 r., cỡ 12)*. Em hỏi về cỡ và trọng lượng. Anh đã có một khẩu cỡ 12 và còn đạn (bằng đồng) thuộc cỡ ấy (sản phẩm của xưởng E. Toóc-bếch; anh đã trả 12 cô-pếch một viên); kích thước như hình vẽ:²⁾

Song đạn chắc phải mua thứ mới (anh cho rằng 25 viên bằng đồng là đủ) vì đạn phải hoàn toàn ăn khớp với súng. Cho nên cỡ và trọng lượng thì em tự chọn lấy: điều này

* Cũng có loại súng rẻ hơn: 42 rúp (tr.10), 35 rúp (tr.14, hình vẽ № 18, không có miệng súng bóp). Nếu bắn tốt và nói chung súng bảo đảm thì như thế cũng được. Anh hoàn toàn không chạy theo vẻ trang sức. Cỡ 12 hơi to, có lẽ cỡ 16 tốt hơn.

1) - đơn vị đo lường cũ ở Nga bằng 4,4 cm.

2) Ở chỗ này V. I. Lê-nin dùng bút chì vẽ một vòng tròn.

không quan trọng, chỉ cần bắn tốt là được (dĩ nhiên khi các điều kiện khác như nhau thì nên chọn súng nhẹ; có lẽ, thực ra tốt hơn là chọn nòng súng "khỏe hơn" - cùn lắm có thể gọt đi, và như vậy khó gãy hoặc cong. Anh có phần say mê khẩu súng nhẹ kiểu Béc-đan!). Anh đặc biệt chú ý đến bản quảng cáo của hiệu Sen-bru-ne về điều kiện bán súng: "Khách hàng có thể tự mình lựa chọn bắn thử và có mặt khi thử súng, hoặc cửa hiệu làm việc ấy" (tr.3), song không nói một lời nào về chi phí cho việc thử súng! Dĩ nhiên không thể tin vào sự lựa chọn của cửa hiệu, cần tự mình thử và chỉnh súng* và giữ lấy tờ bia đã bắn thử. Chỉ có một điều lạ lùng là người ta thử súng "xa 50 ác-sin¹⁾ tr. 3. NB)! Quý quái thật - xa 17 xa-gien²⁾ có thể bắn được chim thú gì nhỉ? Xưa nay bao giờ anh cũng thử súng của mình cách xa 25 - 30 xa-gien. Song có lẽ đây là do sự thiếu kinh nghiệm của anh. Nếu em "hợp hội chần" (ái chà)! thì chắc mọi việc đều sẽ được căn nhắc. Anh hết sức ngạc nhiên là súng của hiệu Sen-bru-ne gửi đi tính nặng 35 phun-tơ (sic! tr. 108 - "gửi đi xa"). Bưu phí $17\frac{1}{2}$ rúp - thật kỳ quặc! Súng săn nặng $7\frac{1}{2}$ phun-tơ, nghĩa là 4 rúp bưu phí, hòm đựng (như em viết) gần 2 rúp bưu phí, - thế là mất gần 7 rúp như anh đã viết thư cho em và như người ta nói với anh ở Mi-nu-xa. Tự mình đặt làm hòm và gửi đi có tốt hơn không? Công cụ nhỏ để nhồi đạn - chỉ cần loại đơn giản nhất (anh có thứ 1 rúp 75 cô-pếch: một mũi dùi thông thường cắm trên đầu một chiếc cán để kéo nắp vỏ đạn ra. Theo bảng giá tiền của Sen-bru-ne, tr.75, hình vẽ №133, "hàng thông thường của địa phương" - 1 rúp 75). Không cần túi đi săn (khi bắn được,

* nếu thử súng ở cửa hiệu thì chỉnh súng sẽ rất tiện, nếu không thì sẽ gặp nhiều phiền phức về chuyện chỉnh súng.

1) - đơn vị đo lường cũ ở Nga bằng 0,71 m.

2) - đơn vị đo lường cũ ở Nga bằng 2,13 m.

anh có thể dùng dây buộc mang về!), anh đã có bao đạn - loại của lính (bằng da) chứa được 12 viên, còn 8, 9 viên bỏ vào túi quần áo; dây đeo súng cũng có rồi - chỉ còn cái vòng đai cho nó thì tốt nhất là lắp ở cửa hiệu, nếu ở đấy lắp được. Em viết "nắp vỏ đạn của cỡ phù hợp", thế nghĩa là thế nào?? nắp vỏ đạn chẳng phải cùng một cỡ cho tất cả các loại súng cò mổ vào giữa nắp vỏ đạn, hay sao? Bây giờ anh in ở trên kích thước của nắp vỏ đạn của anh nhé¹⁾, nếu không cùng một loại thì dĩ nhiên cần gửi đến khoảng năm trăm chiếc mà có thể hơn nữa: ở đây không tìm thấy loại khác, ngoài loại mà anh có.

Còn như nút bịt thuốc nổ thì anh vẫn dùng giấy báo và cho rằng mua nút bịt thuốc nổ là một sự xa xỉ không cần thiết. Nếu điều đó không đúng, nghĩa là nếu nút bịt thuốc nổ quan trọng đối với việc bắn và nếu quả thật không đắt (như em viết trong thư) - thì gửi cho anh một số nút hoặc một con dao khắc để làm nút bịt thuốc nổ (bảng giá tiền, tr.92 - 75 cô-péc; anh nghe nói đây là thứ đồ dùng rất tiện. Nếu em đã dùng con dao khắc thì cho biết chọn loại bìa cứng nào). Đặc biệt không cần mua áo súng, - anh hãy còn chiếc áo súng thường đã cũ do cửa hàng (ở Cra-xnô-i-ác-xcơ) cho khi mua súng săn*. Về bàn chải bằng kim thuộc thì có một đồng chí nói với anh rằng những bàn chải ấy rất có ích.

Có lẽ tất cả chỉ có thế thôi. Nếu có súng săn cũ đã dùng rồi và nòng không hư hỏng gì thì dĩ nhiên nên mua lấy. Hãy gửi súng đúng tên Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na. Không

* Áo súng một nòng có vừa không? Song anh cho rằng may ở đây rẻ hơn, còn ở cửa hiệu thì đòi giá quá đắt.

1) Ở đây V. I. Lê-nin vẽ một mũi tên, và ở ngoài rìa Người đã dùng bút chì vẽ một vòng tròn theo kích thước của nắp vỏ đạn.

cần vội lắm, có trước 1. III là được, hay thôi, cuối tháng Ba cũng được.

Anh vô cùng phấn khởi là vụ án của em đang chuyển biến thuận lợi và có hy vọng được trả lại trường đại học tổng hợp. Cảm ơn em đã vạch ra hoàn toàn đúng sai sót ở phần đầu § II, chương IV (tr.346). Phải là 41.₃ triệu tsét-véc chứ không phải 14.₃¹⁾. Trong bản nháp đầu tiên anh viết đúng, trong bản nháp thứ hai anh đã chép sai và không nhìn thấy sự vô lý. *Em hãy gửi ngay điểm chính ấy đi.* Về "tính hợp lý" trong câu nói của Ca-blu-cốp thì theo anh không cần sửa; không nghi ngờ gì nữa, ở đây Ca-blu-cốp chỉ "sự có lý" chứ không phải tính hợp lý về kỹ thuật, nhưng thực ra, ở đây *anh cũng* hiểu tính hợp lý là sự có lý, chứ không phải tính hợp lý về kỹ thuật. Sự chế giễu của anh ở đây là ở chỗ lý lẽ của Ca-blu-cốp chỉ là sự lặp lại cùng một ý như thế bằng những từ khác, vì phải dân túy cho rằng kinh tế tự nhiên là "có lý". Chẳng lẽ độc giả lại hiểu từ "tính hợp lý" trong trường hợp thứ hai khác với trong trường hợp thứ nhất (nghĩa là trong câu nói của Ca-blu-cốp khác với trong câu nói của anh ở một đoạn giống thế) hay sao?¹⁾

Đồn điền thuốc lá thực tế tính ra là 75 - 95 - 650 ngàn (nghĩa là 75 000 - 95 000 - 650 000)²⁾.

Hiện nay anh hết sức say mê trượt băng. Glép đã biểu diễn ở Mi-nu-xa cho anh xem các kiểu trượt băng (anh ấy trượt băng cừ), và anh gắng công học hỏi đến nỗi có lần ngã bị thương ở tay và vài ngày không viết được. Dù sao cũng vẫn chưa quên cái xưa kia đã từng làm được. Mà môn

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr.312.

2) Như trên, tr. 370.

vận động này tốt hơn nhiều so với săn bắn mùa đông, khi mà đã có lúc ngập trong tuyết đến trên đầu gối, làm hỏng cả súng... còn chim thú thì hiếm thấy!

Siết chặt tay em. V. U.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

73
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va
Phố Brôn-ni-txơ-cai-a, nhà Vi-nô-gra-đrốp,
thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

30/I. 99.

Mẹ thân yêu, hôm qua con đã nhận được tờ "Neue Zeit" của chị A-ni-u-ta và bảng giá tiền của Mi-chi-a. Merci về những thứ ấy. Hôm nay con đã đọc trong "Tin tức nước Nga" quảng cáo về tạp chí "Bước đầu"¹²⁸. May mà con đã hoàn thành kịp cuốn "thị trường" của mình đúng vào lúc tạp chí "Bước đầu" ra số đầu (cuối cùng, hôm nay con đã viết xong. Thứ tư sẽ gửi nốt hai chương cuối) và bây giờ có thể tự do ung dung làm một công việc hàng ngày nào đó. Con đã nhận được một quyển sách nhỏ mà con phải viết bài bình luận, nhưng chưa kịp đọc hết¹²⁹.

Con không nhớ con đã viết thư nói là A-na-tô-li vẫn ốm mãi, hay chưa. Lại thêm một điều rui ro đến với anh ấy: đã có lệnh chuyển anh ấy đến làng An-txi-phê-rô-vô (ở phía

Bắc Ê-ni-xây-xcơ mấy chục véc-xta trên đường đi Tu-ru-khan-xcơ)¹³⁰, lại bị phạt đày về việc anh tù nhân bị đày Ma-khnô-vê-txơ (đến đây vào mùa đông này) bỏ trốn và đưa địa chỉ của A-na-tô-li cho một người nào đấy. Do đó họ kết luận một cách hết sức vô lý rằng A-na-tô-li phải biết trước vụ bỏ trốn ấy! Hiện giờ họ chưa giải A-na-tô-li đi vì anh ấy bị ốm, - thậm chí anh ấy cũng không ra ngoài được nữa. Anh ấy đã làm đơn xin chuyển đến khu Mi-nu-xin-xcơ hoặc về Nga để chữa bệnh.

Về việc chuyển chỗ của I-u-li, chưa có tin tức gì cả.

Ở làng Ca-da-tsin-xcôi-ê (nơi có A. A. I-a-cu-bô-va), người ta cũng đưa đi ba người bị đày (Len-gních - cách chỗ chúng con không xa, A-rê-phi-ép và Rô-xtơ-cốp-xki), thành thử số người ở Ca-da-tsin-xcôi-ê giảm đi rất nhiều.

Cuốc-na-tốp-xki (ở làng Cu-ra-ghin-xcôi-ê, cách chỗ chúng con khoảng 100 véc-xta) xin đến ở Su-sa; người ta đã từ chối; hiện nay người ta chuyển anh ấy đến làng Êc-ma-cốp-xcôi-ê (cách Su-sa chừng 40 véc-xta), ở đó sẽ chỉ có độc một mình anh ấy.

Thời tiết ở chỗ chúng con tốt lạ lùng: không lạnh lắm (10 - 12°), trời trong sáng, nắng như mùa xuân. Một mùa đông không có chút gì có vẻ là mùa đông Xi-bi-ri cả!

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

74
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

3/II. 99.

Mẹ yêu quý, hôm nay con gửi nốt cho mẹ hai phần cuối của quyển "thị trường" của con, chương VII và VIII, cùng hai bản phụ lục (II và III)¹³¹ và mục lục của hai chương cuối. Cuối cùng con đã kết thúc được một công việc đã từng có lúc có cơ bị kéo dài vô thời hạn. Mong chị A-ni-u-ta chong chóng gửi tác phẩm ấy cho nhà văn cùng với bài bình luận kèm theo đây đối với quyển sách của Grô-dơ-đép. Nhà văn đã gửi cho con quyển sách này "để viết bài bình luận", vì vậy con cho rằng từ đây mà từ chối thì không tiện. Nhưng viết bài bình luận không thú vị lắm. Quyển sách không làm con thích thú: chẳng có gì mới, nhiều chỗ viết chung chung, có chỗ văn lủng củng không chịu được (các "sự dung túng trong kinh doanh nông nghiệp" v.v.). Thế nhưng đồng thời tác giả lại là người cùng tư tưởng với chúng ta và là người chống lại phái dân túy, mà chủ yếu lại là nhân viên của tạp chí "Bước đầu". Dù con không thích cái tinh thần "phái Xa-ma-ra"¹⁾ ấy đến mấy, con vẫn quyết định tự kiểm chế mình và dành 4/5 bài bình luận để phản đối phái dân túy và 1/5 bài để phê phán Gvô-dơ-đép. Con không biết ban biên tập có thích như thế không: con không biết quan hệ của ban biên tập với "phái Xa-ma-ra" như thế nào. Về tất cả những điều đó, ngay hôm nay Na-đi-a sẽ viết thư cho vợ *écrivain*.

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời hỏi thăm cả nhà.

V. U.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến Pô-đôn-xcô

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 6

Theo đúng bản thảo

1) Xem chú thích 39.

75
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7/II. 99.

Mẹ yêu quý, hôm nay con lại gửi một bưu kiện nhỏ (có bảo đảm) cho mẹ, trong đó có, một là, số "Tin tức"¹³² mà ở nhà yêu cầu con gửi trả và, hai là, một bài phê bình sách¹³³ mà con nhờ chuyển cho nhà văn. Chuyển thư sau con còn gửi một bản bổ sung ngắn cho chương VII. Con hy vọng rằng sẽ không muộn. Hình như lần trước con quên viết rằng theo sự ước tính của con thì cả quyển sách có chừng 934 nghìn chữ. Như thế không nhiều lắm, tính mỗi trang hai nghìn chữ thì cả thấy có chừng 467 trang in. Nếu như số chữ ở mỗi trang ít hơn, chẳng hạn 1680 (như trong quyển "Những cuộc khủng hoảng" của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki) - điều này, cố nhiên, nhất định làm tăng giá xuất bản một cách hoàn toàn không cần thiết, - thì khi ấy sẽ gần khoảng 530 trang.

Có lẽ chị A-ni-u-ta không nhận được bức thư của con (đã viết từ lâu lắm rồi) trong đó có yêu cầu gửi 1) một bản dịch tiếng Đức kha khá nào đó tác phẩm của Tuốc-ghê-nép và 2) một quyển ngữ pháp tử mĩ về tiếng Đức (dù viết bằng tiếng Đức cho người Đức dùng cũng được, vì sách viết cho người Nga dùng thì thông thường chỉ có ngữ pháp quá giản đơn¹⁾). Con muốn học tiếng Đức một cách căn bản. Giờ đây con lại xin gửi cho con từ điển Nga - Đức, một trong những quyển có ở nhà ta, hoặc từ điển của Lên-xtô-rêm hay tốt hơn là từ điển Rây-phơ từ tiếng Nga ra 3 thứ tiếng châu Âu. Con đã đặt mua ở kho sách Can-mư-cô-va

1) Xem tập này, tr. 150 - 151.

từ điển Nga - Đức của Pa-vlốp-xki, nhưng sách này còn xuất bản thành từng tập và mới ra được chừng $1/2$.

V. U. của mẹ
Con gửi lời thăm cả nhà.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-dôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

76

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi chị A-ni-u-ta

13/II. 99.

Em đã nhận được thư đề ngày 27. I của chị và hết sức phấn khởi được biết tin tức về "thị trường". Nếu thư ngày 10/I của em, như chị viết, là hết sức bi quan thì lần này có thể nói là hết sức lạc quan. Rất và rất cảm ơn V. A., Mi-chi-a và nhất là chị về tất cả mọi sự lo lắng cho quyển sách mà hiện nay - xét về mặt chất lượng bản in - em đã hoàn toàn yên tâm về số phận của nó. Về tên sách thì em đồng ý một phần là tên sách của em quá dài; quả là nó cần thiết, nhưng nên đưa nó xuống làm tiểu đề thì tốt hơn. Bản thân tên sách cần viết khiêm tốn hơn cái tên "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". Cái tên này mạnh quá, rộng quá, và hứa hẹn nhiều quá. Theo ý em, nên viết "Bàn về vấn đề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" thì tốt hơn. Cuốn sách nhỏ của Ri-bô ("Hồi ức cảm động") mà chị nói là đã gửi đi rồi, em chưa nhận được¹³⁴. Có lẽ chậm trễ hoặc là do chị gửi theo lối bưu kiện có bảo đảm, hoặc

là do ở đây vì một lý do nào đó. Ở một trong những bức thư trước, em đã viết về con số ước lượng các chữ của cả tác phẩm, nên chị sẽ dễ xác định xem còn lại mấy tờ in nữa. Em hết sức quan tâm đợi chờ hai chương đầu, - mà chương hai là khó nhất về mặt in. Chị làm rất đúng là đã thuyết phục V. A. không sửa chữ "xuất phát từ lý trí" (nói riêng, về sự minh họa nhỏ, chị hoàn toàn đúng, mà chính em cũng muốn nói: nhỏ chứ không phải dễ thương¹). Về những câu nói gay gắt thì hiện nay nói chung em tán thành nói đi và giảm bớt đi. Em thấy rõ rằng, một khi in ra xuất bản phẩm thì những câu nói gay gắt sẽ vô cùng mạnh hơn so với trong lúc nói miệng hoặc trong thư từ, vì vậy về mặt này cần ôn hòa hơn). Về những biểu thống kê, em cũng rất và rất lấy làm hài lòng về chỗ chị đã thuyết phục nhà in đồng ý không lược bỏ những phần thập phân, xếp cỡ chữ đặc biệt và thấp hơn phần số nguyên, và không xếp biểu thống kê theo chiều dọc. Ngay như nếu điều đó có làm cho việc xuất bản đắt hơn lên phần nào thì cũng không phải cái gì tai hại lắm. Theo sự tính toán ước lượng của chị về giá in 2,4 nghìn bản thì chắc sẽ có thể quy định giá sách phải chăng, không quá 2 rúp rưỡi*. Song tất cả những cái đó em hoàn toàn xin nhường chị giải quyết. Em cũng rất muốn xem biểu in có đạt không?¹³⁵ Các nhà thống kê (V. A. và nhà thống kê khác²) đã nói gì về biểu đồ ấy? Người ta đã có một vài nhận xét nói rằng đồ biểu hơi khác thường. Nó có đạt được mục đích là rõ ràng và dễ hiểu không?

* Điều mong muốn là giảm giá sách cho công chúng, bán trả tiền mặt ở các quầy tạp chí v. v. có hạ giá, chẳng hạn $1\frac{3}{4}$ rúp. Chỉ có điều em không biết là có thể thực hiện như vậy được không.

1) Hai chữ này âm gần giống nhau: маленькая (nhỏ) và миленькая (dễ thương).

2) Đây nói về nhà thống kê khác nào, chưa xác định được.

Người xuất bản¹⁾ đã viết thư cho em về bài "Di sản", trong những ý kiến của anh ấy có một phần chân lý nào đó¹³⁶. Về phái Xa-ma-ra, em không tin họ có thể nói được câu gì thông minh (người ta đã viết thư cho em nói về những lời buộc tội về "tính chất tư sản")¹³⁷. Vấn đề "chúng ta đã tiếp thu di sản của ai" hoàn toàn không phải là vấn đề mà em nêu lên khi trả lời Mi-khai-lốp-xki, tức là vấn đề xem chúng ta có từ bỏ cái di sản "mà từ "Tin tức Mát-xcơ-va" công kích" và em đã đưa ra một định nghĩa chuẩn xác, hay không¹³⁸. Nếu em phải tiến hành bút chiến với phái Xa-ma-ra về một vấn đề nguyên tắc là thái độ của chủ nghĩa Mác đối với trào lưu tự do chủ nghĩa - khai sáng và vai trò và ý nghĩa của trào lưu "siêu kinh tế" thì điều đó sẽ rất có ý nghĩa và rất bổ ích.

Siết chặt tay chị, anh Mác-cơ và Mi-chi-a và hôn mẹ thăm thiết.

V. U.

Hôm nay Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (Xin-vin) đi qua đây. Anh ấy bị chuyển đến làng Êc-ma-cốp-xcôi-ê (cách xa nơi chúng em khoảng 40 véc-xta). Anh ấy trông hoàn toàn khỏe mạnh, cả về thể xác và tinh thần; anh ấy ít thay đổi; chúng em rất mừng được gặp anh ấy.

Em lại gửi thêm một bản bổ sung cho chương VII¹³⁹.

Em lấy làm ngạc nhiên là lâu lắm rồi O. Pô-pô-va chưa trả nhuận bút bản dịch tác phẩm của Webb¹⁴⁰. Na-đi-a nói rằng điều kiện đã được thỏa thuận là bất kể trong trường hợp nào, thậm chí cả khi cơ quan kiểm duyệt cấm xuất bản, cũng vẫn trả nhuận bút. Tiền của chúng em lại sắp hết. Chị hãy gửi cho 200 rúp để tên bà E. V. Nếu vẫn chưa nhận được gì của O. Pô-pô-va và nếu trong 1 - 2 tuần lễ

1) A. N. Pô-tơ-rê-xốp

nữa vẫn chưa có gì gửi đến đây thì em lại phải nhờ chị đi vay vì nếu không thì chúng em chẳng còn biết xoay xỏa ra sao cả.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

77

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

21/II. 99.

Mẹ yêu quý, hôm nay con lại gửi một bài bình luận nữa, mong mẹ chuyển cho nhà văn¹⁴¹. Con vẫn chưa nhận được tập sách nhỏ của Ri-bô mà chị A-ni-u-ta hứa gửi cho con: điều đó khiến con ngạc nhiên; và cũng lạ thay không hiểu tại sao chị A-ni-u-ta lại chỉ ra trang sách in cùng một cỡ chữ như trong quyển "thị trường", tức là trang 24? Chẳng lẽ cuốn sách nhỏ của Ri-bô lại in bằng các cỡ chữ khác nhau hay sao? Thực ra, đối với con thì bản thân cuốn sách nhỏ ấy chẳng quan trọng gì, vì con hy vọng sẽ chóng nhận được những tờ in đầu tiên.

Chúng con khỏe mạnh cả; đời sống vẫn như trước đây; tuần lễ này chúng con sẽ tiếp khách¹⁾. Mùa xuân đã đến; tuyết đã bắt đầu tan mấy hôm nay rồi.

V. U. của mẹ

Con gửi lời thăm cả nhà.

1) Xem thư sau.

Không hiểu tại sao tạp chí "Bình luận khoa học" lại cho rằng không cần gửi cho con số 1 của tạp chí này cũng như bản in riêng bài luận văn của con. Con đã nghe nói về sự phản đối của P. Xtơ-ru-vê, nhưng hiện nay chưa thấy¹⁴².

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

78

**GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

28/II. 99.

Mẹ yêu quý, hôm nay chúng con tiễn khách, khách từ Mi-nu-xin-xcơ đến: Glép, Ba-din, D. P., công nhân vùng đó v. v., họ ở lại chỗ chúng con từ thứ tư đến hôm nay (chủ nhật). Chúng con đã sống những ngày rất vui và bây giờ lại trở về công việc thường ngày. Những người ở Mi-nu-xin-xcơ định sẽ đến đây nghỉ hè: ở thành phố, mùa hè khí hậu xấu lắm. Nhưng con không biết điều kiện vật chất có bắt buộc họ ở lại thành phố không. Nếu như họ đến được thì chúng con sẽ sống một mùa hè thú vị. Theo Glép nói thì bà E. E. vẫn ốm yếu. A. M. không đến: hiện giờ chị ấy tạm thời nhận chức vụ y sĩ ở làng Cu-ra-ghin-xcôi-ê.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

Mẹ đã nghĩ đến việc nghỉ hè như thế nào chưa và có dự định gì không?

Gửi chị A-ni-u-ta

Em đã nhận được những số "Thời mới"¹⁴³; rất merci về những số ấy, về bản điểm tình hình nông nghiệp¹⁴⁴ và những tờ in thử cuối cùng quyển "thị trường". Em hết sức hài lòng về những tờ in thử này. Chắc hẳn chị đã phải bỏ vào đây nhiều công sức, nhưng nhờ thế nên hầu như không có lỗi in sai. Trong các biểu thống kê, hoàn toàn không tìm thấy một lỗi in sai nào (tuy chị bảo rằng có), trong nội dung cũng chỉ có những lỗi in sai rất không đáng kể. Theo em thì cỡ chữ như vậy là vừa. Như thế là có chừng 30 tờ in (đấy là maximum, chắc còn có thể ít hơn), đúng như em đã tính toán. Các biểu thống kê sắp xếp tuyệt vời. Đặc biệt tốt là những con số thập phân đã tách ra rõ ràng và không có bảng thống kê in dọc*. Biểu thống kê in cỡ chữ nhỏ (tr. 46) và cỡ chữ nhỏ nhất (tr. 39), trông rất đẹp - em không thể mong hơn thế nữa¹⁴⁶. Các đầu đề và chữ số chi tiết cũng in bằng cỡ chữ hoàn toàn thích hợp. Tóm lại, lần này em chẳng thấy có gì đáng tiếc về việc tác giả không thể sửa bản in thử. Trong một chuyến thư sau, em sẽ gửi cho chị bản danh sách những người quen của em, yêu cầu chị sẽ gửi sách thẳng từ Nga đến cho họ. Gửi nhiều bản đến cho em để rồi em lại từ đây phân phát đi thì vừa tốn tiền hơn lại vừa nói chung là không thuận tiện bằng. Em hy vọng khi chị nhận được thư này thì chương hai đã xong từ lâu rồi, - mà về mặt sửa bản in thử thì đấy quả thực là chương đau đầu nhất. Về lời tựa thì em còn suy nghĩ thêm: có thể em sẽ gửi lời tựa mới, nếu không thì cứ để lời tựa cũ cũng được¹⁴⁷.

* Phía trên các cột chữ số cũng có đầu đề in dọc, nhưng điều đó không hề có gì là không tiện. Dĩ nhiên, trong trường hợp đặc biệt, có các biểu thống kê in dọc thì cũng chẳng sao cả, nhưng các biểu thống kê in thẳng bằng cỡ chữ nhỏ nhất vẫn tốt hơn nhiều. Nếu biểu thống kê ở tr. 504¹⁴⁵ in được bằng cỡ chữ nhỏ nhất thì rất tốt.

Bản đính chính em cũng viết luôn ở đây.

Em mới nhận được của những người ở Mi-nu-xin-xơ tờ "Bình luận khoa học" số 1 có đăng bài của P. B. Xơ-ru-vê chống lại I-lin. Em muốn đáp lại, mặc dầu, theo ý em, bài của P. B. *tán thành* em nhiều hơn là chống lại em. Em không biết hiện nay, nói chung khi viết bài, em có thể dẫn chứng quyền "thị trường" không, nghĩa là quyển sách ấy có thể xuất bản vào nửa đầu tháng Tư không? Xin chị cho biết ý kiến. (Dẫn chứng sách ấy rất quan trọng đối với em, để có thể tránh lấp lại.)¹⁴⁸

Siết chặt tay chị. V. U. của chị

Em gửi kèm một bức thư cho anh Mác-cơ.

Không biết gửi thư cho anh ấy qua chị hay trực tiếp thì thuận tiện hơn? (Cục quản lý đường sắt Mát-xcơ-va - Cuốc-xcơ, có đủ không?)

ĐÍNH CHÍNH

- Tr. 8, dòng 12 t. x. In sai "служит", xin đọc là "служат".
 Tr. 24, " 3 t. x. In sai "дефиниции", xin đọc là "дефиниции".
 Tr. 27, " 9 t. x. Thêm dấu " trước chữ: искать.
 " " " 23 " " In sai "стоющих", xin đọc là "стоящих".
 Tr. 36, " 22 d. 1. In sai капитализма, "это", xin đọc là капитализма... Это".
 Tr. 39, " 1 t. x. Thêm dấu ngoặc () sau chữ: và v. v.
 Tr. 46, " 7 d. 1. In sai "Сопоставления" xin đọc là "Сопоставление".
 Tr. 47, " 7 t. x. In sai "потребительного", xin đọc là "потребительского"¹⁴⁹.

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 6

Theo đúng bản thảo

79

GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

Gửi anh Mác-cơ

28/II. 99.

Em đã nhận được thư đề ngày 8/II của anh. Ván cờ của anh gửi đến thật đúng lúc. Vừa vặn chúng em đang có những ông khách từ Mi-nu-xin-xơ đến thăm; họ đang rất mê cờ nên chúng em đấu rất hăng. Chúng em cũng đã phân tích ván cờ của anh. Nhìn vào đấy thì thấy anh chơi cao hơn nhiều. Chắc mỗi nước cờ anh đều suy nghĩ rất lâu và (có lẽ?) còn tham khảo ý kiến các bạn xung quanh nữa? Bây giờ mà phải đấu với một người đã thắng La-xcơ thì có lẽ cũng đáng sợ đấy!¹⁵⁰

Về "sự công kích" của "phái chính thống" đối với bài "di sản"¹⁵¹ thì em đang đợi chờ một cách thú vị sự phản ánh trên báo chí. Theo em, vấn đề nguyên tắc về sự "ủng hộ" là rất quan trọng (nhân vấn đề "kinh tế" và quan hệ siêu kinh tế. Không biết những người công kích có gắn những vấn đề ấy với nhau không?). Nếu có thể mạn đàm về đề tài này với những người không chỉ bằng lòng với tư tưởng của Gvô-dơ-đép (anh đã đọc quyển sách của Gvô-dơ-đép về tầng lớp cu-lắc chưa? Em cho rằng cuốn sách tồi lắm¹⁾) thì rất bổ ích và lý thú. Chúng ta nán chờ xem.

Em rất hứng thú đọc những ý kiến của anh về "thị trường". Chúng ta hãy xem quyển sách này nói chung sẽ gây ấn tượng gì, - xem sự phê bình sẽ ra sao; nhất là sự phê bình của những người cùng chí hướng. Hiện nay không thể sửa chữa được nữa (dĩ nhiên một đôi

1) Xem tập này, tr. 167.

chỗ), nghĩa là không thể thay đổi tính chất chung, tức là không thể thay đổi cách trình bày cô đọng (thế mà đã gần 30 tờ in rồi đấy! Tuyệt đối không thể nhiều hơn được nữa!), tình trạng có nhiều con số, nhiều biểu thống kê v. v. và tính chất hẹp của đề tài. Ở đây chỉ có thể có một sự sửa chữa: phân chia ra 2 quyển hoặc tập và bỏ ra khoảng một, hai năm để soạn riêng từng tập một. Nhưng em cho rằng do nhiều nguyên nhân khác nhau, kế hoạch ấy không thích hợp lắm. Vấn đề thị trường ngoài nước chỉ được trình bày trên những nét chung nhất trong một § ở chương VIII cùng với vấn đề biên khu. Còn nói chung, em cần phải hoàn toàn từ bỏ việc nghiên cứu vấn đề thị trường ngoài nước.

Về kế hoạch của anh định bỏ việc thì em chưa hề nghe nói gì cả. Anh định vào trường kỹ thuật nào đấy? Cao đẳng à? Học mấy năm và tốt nghiệp thì được những quyền gì? Phải chăng anh muốn trở thành một kỹ sư công nghệ? Anh có được ưu đãi một hai năm không, nghĩa là anh có thể không phải qua năm thứ nhất không, vì anh đã học xong hệ toán rồi?

Siết chặt tay anh. V. U.

Na-đi-a và bà E. V. gửi lời thăm anh.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

80

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA¹⁾

7/III. 99.

Mẹ yêu quý, tuần này con nhận được ba cuốn sách nhỏ của Tuốc-ghê-nép bằng tiếng Đức. Merci về những quyển sách ấy. Ở nhà đã mua bản của hãng xuất bản Rê-clam, điều đó rất tốt: hình như bản ấy là tiện nhất. Hiện con còn chờ một quyển từ điển Nga - Đức (con còn nhớ nhà ta có hai quyển: của Lên-xtơ-rê-m và của Rây-phơ, là từ điển Nga - Đức cũ. Quyển thứ hai có lẽ tốt hơn, tuy quyển thứ nhất cũng không tồi) và cả một quyển ngữ pháp tiếng Đức nào đó. Con đã viết thư cho chị A-ni-u-ta về việc này, anh Mác-cơ có quyển "Bảng tra cứu thư mục", trong đó giới thiệu mấy loại sách ngữ pháp *tí mĩ* tiếng Đức, viết bằng *tiếng Đức*. Con định đặt mua tự điển Nga - Đức của Pa-vlốp-xki và đã đặt ở hiệu sách Can-mư-cô-va, nhưng té ra quyển tự điển này chưa xong, đang xuất bản từng tập.

Hiện nay con đang viết nốt bài luận văn nhỏ²⁾ trả lời Xtơ-ru-vê³⁾. Theo con thì Xtơ-ru-vê làm cho vấn đề rối tinh lên nhiều, và bài ấy có thể gây ra không ít sự hiểu lầm trong những người cùng phe và sự hí hửng của đối phương. Con nghĩ rằng nếu như không thể đăng bài trả lời trên tạp chí (lý do là Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki hoặc Bunge-cốp có thể sẽ trả lời trước con rồi; cho tới nay con vẫn chưa nhận được "Bình luận khoa học" số ra tháng Giêng!), - thì đưa vào quyển "thị trường" làm phụ lục thứ tư (luận văn

1) Kèm theo bức thư này có một phong bì đề địa chỉ của M.I. U-li-a-nô-va ở Bruy-xen do M.A. U-li-a-nô-va viết.

2) Ở chỗ này, M. A. U-li-a-nô-va đã ghi một điểm ghi chú chắc là dành cho Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na, như sau: "Đã đọc bài này một cách thích thú, viết khá lắm!".

nhỏ này không quá 1 tờ in). Cố nhiên, đăng trên tạp chí thì tốt hơn.

Chúng con vẫn như thường. Thời tiết ấm áp. Mùa xuân đã báo hiệu rõ ràng.

Về bạn bè, ít có tin gì vui. Người ta đã cho phép A-pôn-li-na-ri-a A-léch-xan-đrốp-na đi Ê-ni-xây-xơ 3 tuần lễ. A-na-tô-li tội nghiệp vẫn ốm hoài, sốt tới 40°. Nghe nói anh ấy mắc bệnh lao, đương nhiên mọi người đều giấu kỹ anh ấy. Việc chuyển anh ấy đến khu Mi-nu-xin-xơ vẫn chưa được giải quyết.

V. U. của mẹ

Hôn mẹ thăm thiết. Bà E. V. và Na-đi-a gửi lời thăm cả nhà.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

81

**N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA**

Gửi cô U-li-a-nô-va. Thành phố Bruy-xen. Bỉ.
A. M-lle Marie Ouljanoff. Rue des Minimes, 40.
Bruxelles. Belgique

7 tháng Ba.

Ma-ni-a thân yêu, lần này chị lại có lỗi là sai hẹn nhiều quá, em đừng giận nhé. Thư của em đến đúng ngay trước khi khách đến. Anh chị quyết định tổ chức lễ tống tiễn mùa

đông cho ra trò và mời tất cả những người ở thành phố (6 người)¹⁾ về chơi. Su-sa yên tĩnh của anh chị phút chốc trở nên ồn ào huyên náo. Mọi người đã sống những ngày đầy không khí tết nhất, và 5 ngày vụt qua đi lúc nào không biết. Ngày cuối cùng Mi-kha-in A-léch-xan-đrô-vích cũng đến (hiện anh ấy là bạn láng giềng gần nhất của anh chị, và anh chị hy vọng gặp anh ấy luôn, anh ấy ở cách anh chị 35 véc-xta). Sau khi khách ra về, anh chị mãi chưa ổn định được. Anh Vô-lô-đi-a bây giờ hoàn toàn vùi đầu viết bài trả lời Xtơ-ru-vê. Vẫn là vấn đề thị trường bàn mãi chẳng hết ấy. Nói chung, anh Vô-lô-đi-a hình như sẽ phải bỏ ra không ít thời gian để luận chiến và bảo vệ những luận điểm nêu lên trong tập "Những bài nghiên cứu". Anh ấy còn chuẩn bị viết về Ca-blu-cốp nữa. Chị chưa có chương trình làm việc rõ ràng mà cứ đọc linh tinh. Chị ở Su-sa đã tròn 10 tháng rồi mà chưa làm được trò trống gì cả, toàn là dự định thôi. Không khí mùa xuân đã đến. Con sông luôn luôn đầy nước, chim sẻ riu rít trên cành liễu trắng, bò đực lang thang ngoài phố, rống lên, còn con gà mái của bà chủ nhà ở bên dưới lò sưởi thì sáng sáng cục ta cục tác, luôn luôn làm mọi người tỉnh giấc. Phố xá lầy lội. Anh Vô-lô-đi-a thường nhắc luôn đến súng săn và giày săn, còn chị và mẹ chị đang chuẩn bị trồng hoa. Qua đoạn mô tả này, em có thể hình dung anh chị đang sống những ngày như thế nào và sẽ hiểu được tại sao tài liệu để viết thư chẳng có là bao. Qua thư của em có thể thấy rằng sinh hoạt của em hoàn toàn khác hẳn anh chị, xung quanh em là sự náo nhiệt và sức sống. Chắc hẳn em đã bắt đầu đi sâu vào cuộc sống ở địa phương và bị nó lôi cuốn rồi. Rất cảm ơn em về những bài báo cắt, cứ gửi nữa cho anh chị. Sự phàn nàn của em về việc không biết tiếng Pháp chỉ càng làm nổi bật thêm sự kém cỏi về ngoại

1) Xem tập này, tr.173.

ngữ của chị và anh Vô-lô-đi-a, anh ấy còn biết khá một chút chứ chị thì kém lắm. Hiện nay anh chị đã kiếm ra được quyển tiểu thuyết của Tước-ghê-nép bằng tiếng Đức, và đang định tiến hành dịch từ tiếng Nga ra tiếng Đức, nhưng bây giờ anh chị chưa có tự điển lẫn sách ngữ pháp, mà có đi chẳng nữa vị tất đã làm nổi. Chắc là khi nào ra nước ngoài và nhu cầu buộc phải thực sự học ngoại ngữ thì anh chị mới nắm được ngoại ngữ. Em định bao giờ về nhà? Em có phải thi cử gì không? - Em ở Bruy-xen có buồn lắm không, có nhiều người quen không? - À, em biết không, A-na-tô-li ốm nặng lắm. Các bác sĩ chẩn đoán anh ấy bị lao phổi, anh ấy sốt li bì cả ngày. Cu-ba đã được phép đi Ê-ni-xây-xcơ ba tuần lễ và hiện đã lên đường. Chị ấy rất ít viết thư và viết thư chỉ là để khỏi áy náy, cho nên không rõ chị ấy sống thế nào, hình như không khá lắm. Di-na vẫn vui vẻ và hoạt bát như thế. Thôi, hẹn lần sau. Hôn em thăm thiết. Chúc em mọi sự tốt lành. Mẹ chị nhờ chị chuyển đến em nhiều cái hôn. Nhớ viết thư luôn nhé.

Na-đi-a của em

Ma-ni-a-sa, bắt tay em và cũng cảm ơn em về những bài báo cắt. Anh chẳng có gì viết thêm vào bức thư của chị Na-đi-a.

V. U.

*Viết ngày 7 tháng Ba 1899
Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê*

*Đăng lần đầu năm 1931
trong tập: V.I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

82

**GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

17/III. 99.

Mẹ yêu quý, hôm qua con nhận được thư mẹ viết ngày 28. II. Con rất, rất merci về bức ảnh của mẹ. Theo con thì bức ảnh chụp khá đẹp và con càng vui mừng vì rằng bức ảnh mà con có trước đã khá cũ rồi. Nếu mẹ có thể đến thăm chúng con ở Su-sa thì hay quá, - mùa hè cuộc hành trình tương đối thuận tiện: có thể đi tàu hỏa đến Cra-xnôi-ác-xcơ rồi đi tàu thủy đến Mi-nu-xa (đầu tháng Năm, tàu thủy thông thường không chạy được đến Mi-nu-xa, nhưng mùa hè thì có khi - tuy rằng hiếm - có thể chạy đến tận Su-sa). Xét về nơi nghỉ hè thì Su-sa không tồi đâu. Glép và Ba-din cũng đã làm đơn xin phép đến nghỉ hè ở đây (ở Mi-nu-xa, mùa hè rất tồi); con không biết người ta có cho phép không¹⁾. Cách đây không lâu, Ma-ni-a-sa đã viết thư cho chúng con, và hôm nay chúng con cũng viết thư cho em.

Bà E. V. đã nhận được tiền.

Ít lâu sau bức thư của mẹ, Mi-chi-a đã định đi kiểm súng săn ngay, điều đó hay lắm. Mùa săn bắn ở đây bắt đầu từ cuối tháng Ba, và chúng con đã bàn bạc đến mọi việc săn bắn rồi.

Hôn mẹ thăm thiết và chúc mừng ngày đặt tên của mẹ. Có lẽ bức thư này đến trước ngày 1 tháng Tư.

V. U. của mẹ

Bà E. V. gửi lời thăm mẹ. Hôm nay, Na-đi-a cũng viết thư cho mẹ²⁾.

1) Rốt cuộc đã không được phép.

2) Bức thư này không còn giữ lại được nữa.

Gửi chị A-ni-u-ta

Em đã nhận được tờ "Tin tức"¹⁵³ - rất merci - và bản in thứ cuối cùng¹⁾. Nhìn chung, em rất hài lòng về bản in thứ cuối cùng: in sạch sẽ, các biểu thống kê rõ ràng và không có lỗi in sai, rất ít biểu thống kê đọc. Em chỉ chưa biết biểu đồ in ra sao? Em gửi bản đính chính của các tờ in 4 - 11. Trong này có mấy chữ in sai (em gạch dưới) khó hiểu hoặc sai ý (tuy không nhiều lắm). Có lẽ chị sẽ làm như thế này tiện hơn: ngoài bản đính chính ở cuối sách ra, nên kèm (dán) vào đầu cuốn sách một tờ giấy nhỏ yêu cầu trước khi đọc hãy sửa chữa những chỗ in sai quan trọng nhất, trong đó những chỗ này (mà em gạch dưới) là rất quan trọng, còn những chỗ in sai khác thì nêu rõ ở cuối sách. Hình như đôi khi người ta vẫn làm như thế.

Vì xưa nay chưa có xuất bản phẩm nào không có chỗ in sai, cho nên em có thể nói (ngoài dự đoán của chị) rằng em cảm thấy *hoàn toàn* hài lòng. Về mức chính xác thì tập "Những bài nghiên cứu" hoàn toàn không thể so sánh được với quyển này: trong quyển này ít chỗ in sai mà phần lớn chỗ in sai lại là hoàn toàn không quan trọng.

Về mục lục thì cứ làm theo ý chị: có thể chỉ ghi đầu đề các §, hay là thêm cả nội dung tí mĩ cho em biên soạn¹⁵⁴.

Em gửi danh sách những người quen của em mà em đề nghị gửi sách biếu sau khi xuất bản. Mi-chi-a nhất định phải bận rộn với việc gửi một lô bưu kiện ấy! Nhưng dù sao vẫn tốt hơn là gửi đến đây cả lô (em chỉ cần 3 bản là đủ).

Em còn gửi thêm Postscriptum²⁾ cho *lời tựa*. Nếu chưa muộn thì em rất muốn in lời phụ thêm ấy để dẫn chứng quyển sách tuyệt vời của Cau-xky¹⁵⁵. Có thể là dù lời tựa đã lên khuôn rồi cũng có thể in thêm Postscriptum được

1) Ý nói bản in thứ cuối cùng chương II và III cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

2) - tái bút

không? Nhận được thư này, chị viết cho em biết điều đó có làm được không, và nói chung bao giờ thì xong.

Còn V. A. cũng phải gánh khối việc! Chữa bản in thứ một bản như vậy phải là rất khó!!

Bắt tay chị và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của chị

Lâu nay Cô-lum-bơ và bác sĩ đã không viết thư cho em.

Gửi chị A-ni-u-ta:

Em còn nhờ chị một việc. Nếu chị có dịp đi Xanh Pê-téc-bua hoặc gặp nhà văn thì hỏi hộ em tin tức về quyển sách của Webb. Tại sao đến bây giờ vẫn chưa trả nhuận bút cho quyển sách ấy, mà theo Na-đi-a thì đã thỏa thuận là nhuận bút không tùy thuộc vào việc xuất bản hay không. Phải cố moi ở nhà xuất bản O. Pô-pô-va. Chúng em không viết thư cho nhà văn về việc này vì cho rằng nêu vấn đề này trên thư thì hoàn toàn không tiện. Em chỉ đề cập đến trong trường hợp có khả năng gặp gỡ cá nhân.

tr.	51,	dòng	17	d.	1.	In sai "заметили", xin đọc là "заметил".
"	52,	"	12	t.	x.	Xóa dấu ngoặc đơn:).
"	"	"	30	"		Thêm dấu: ; sau chữ "земли".
"	59	"	6	"		In sai "бедности", xin đọc là "бедноте".
"	61	"	2	"		In sai "23 547", xin đọc là "23 574".
"	68	"	4	d.	1.	(chú thích) In sai "крестьян", xin đọc là "крестьянской"
"	69	"	2	"		In sai "Коротоянскому", xin đọc là "Коротоянскому".
"	70	"	1	t.	x.	Bỏ dấu phẩy sau chữ "сведений".
"	79	"	4	d.	1.	In sai "страны, но", xin đọc là "страны, но".
"	86	"	73	"		Thêm dấu ngoặc kép (") trước chữ: "оставляющая".

* Tr. 71, dòng 7 từ trên xuống cũng có lỗi in sai như thế này.

Tr. 88, dòng	8 d.	l.	In sai "давно", xin đọc là "далеко".
" 115 "	8 "	"	In sai "раскрестьянствование", xin đọc là "раскрестьянивание".
" 117 "	9 "	"	Thêm dấu ":" sau chữ "ренты".
" 119 "	3 t.	x.	In sai "что", xin đọc là "это".
" 120 "	1 d.	l.	Thêm dấu ngoặc: [trước chữ "ничто".
" 121 "	4 "	"	In sai ["ср. у нас трехдневники"], xin đọc là [ср. у нас "трехдневники"].
" 121 "	1 t.	x.	In sai "говорили", xin đọc là "говорим".
" 124 "	8 "	"	In sai "превосходном", xin đọc là "превосходным".
" 134 "	6 "	"	Bỏ dấu phẩy sau chữ "необходимо".
" 138 "	3 d.	l.	In sai "стоят", xin đọc là "состоят".
" 142 "	1 t.	x.	Bỏ dấu gạch ngang sau chữ: "этого".
" 144 "	4 d.	l.	In sai "этом", xin đọc là "том".
" "	5 "	"	In sai "подземельные", xin đọc là "подземные".
" 151 "	13 t.	x.	Thêm: "и" sau chữ: "пуда".
" 161 "	6 d.	l.	Thêm: "есть кризис" sau chữ: "кризис".
" 162 "	6 d.	l.	Thêm dấu ngoặc kép: " trước chữ "владелец".
" 168 "	16 t.	x.}	In sai "Часловский", xin đọc là "Чаславский".
và " 169 "	4 d.	l.}	
" 170 "	13 "	"	In sai "составят", xin đọc là "составляет".
" 172 "	4 t.	x.	Bỏ dấu ngoặc kép trước: "околс" và sau: "крестьянства".
" 174 "	11 "	"	In sai "иной", xin đọc là "этой".
" "	5 d.	l.	In sai "дать", xin đọc là "дашь".

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 6

Theo đúng bản thảo

83

N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a U-li-a-nô-va. Thành phố Bruy-xen. Bỉ.
A M-lle Marie Ouljanoff. Rue des Minimes, 40.
Bruxelles. Belgique

17 tháng Ba.

Ma-ni-a thân yêu, lời chúc mừng của chị không đến đúng lúc, bị muộn, tuy vậy chị vẫn hôn em hết sức thắm thiết. Cảm ơn em về những bức ảnh chụp phong cảnh Bruy-xen, có điều là chị không muốn nghĩ quá sớm đến nước ngoài, thậm chí là hiện nay chị không muốn nghĩ cả đến nước Nga. Song vẫn có thể nghĩ đến mùa hè. Trong thư gần đây, mẹ M. A. nói rằng sẽ cùng với chị A-ni-u-ta đến chỗ anh chị vào mùa hè, nên trong thư gửi đi Pô-đôn-xcơ hôm nay, chị đã mô tả tỉ mỉ những thú vui mê li của Su-sa¹⁾. Thậm chí chị đã đặt kế hoạch đi chơi hồ Pê-rô-vô như thế nào và sẽ câu cá chép và rán ở đây ra sao. Em có biết không, những người ở Mi-nu-xin-xcơ đang xin đến nghỉ hè ở Su-sa, lúc đó anh chị có ý định kiếm một con ngựa và cưỡi ngựa đi chơi đó đây thì thú biết mấy. Đại thể, chị đã trở thành "người gắn bó với tổ quốc mình" và có thể say sưa nói về sông Ê-ni-xây, về những cù lao, về rừng rậm v.v.. Song chị vẫn cứ tiếc rằng mình không phải là trang nam nhi, chứ không thì chị sẽ ngao du gấp mười lần. Mặc dầu chị rất muốn gặp mặt em nhưng chị vẫn không muốn đem Su-sa ra để dụ dỗ em, vì công bằng mà nói, Su-sa rút cục vẫn là một làng bình thường, và nếu bây giờ người ta đề nghị chị lựa chọn nghỉ hè ở đâu, ở ngoại thành Mát-xcơ-va hay ở Su-sa thì dĩ nhiên chị sẽ chọn nơi thú nhất.

1) Bức thư này không còn giữ lại được nữa.

Anh Vô-lô-đi-a hiện đang vui đầu nghiên cứu "Agrar - frage" của Cau-xky và viết bài bình luận về cuốn sách ấy¹⁾. Còn phần chị hiện giờ chỉ nhìn sách mà thèm. Nói chung, anh chị có khá nhiều sách, và nhiều đến nỗi cảm thấy rằng sách cần đọc thì nhiều mà sách đọc được thì ít. Anh chị vẫn chưa nhận được tạp chí "Bước đầu", hiện chỉ nhận được mỗi tờ "Cửa cải nước Nga" nhạt nhẽo.

Thôi, chị dùng bút ở đây nhé. Mẹ chị hôn em và chúc mừng em. Anh Vô-lô-đi-a định tự tay viết thư cho em đấy.

Chuyến thư trước, anh chị đã nhận được ảnh của mẹ M. A. Ảnh chụp đẹp tuyệt, có phải không?

Thôi, thăm thiết hôn em.

Na-đi-a của em

17/III.

Ma-ni-a-sa thân yêu, xin lỗi em, lần này nữa anh cũng viết rất ngắn, anh chúc em như chị Na-đi-a đã chúc. Sự thể là hôm nay anh để ứ lại rất nhiều thư: nào là thư gửi đi Tu-ru-khan-xcơ (bưu điện mỗi tháng chạy 1 chuyến)¹⁵⁶, nào là phải viết gửi cho chị A-ni-u-ta bản đính chính những chỗ in sai trong bản in thử cuối cùng gửi cho anh.

Ở chỗ anh chị không có gì mới lắm. Trong sách báo tình hình còn hoàn toàn yên lặng, - vẫn trông đợi. Các báo nước ngoài thường bàn đến (có thể thấy được qua tờ "Frankfurter Zeitung") những sự việc xảy ra ở Pê-téc-bua và Phần-lan, nhưng những chỗ ấy cứ bị bưng bít thành thử anh chị biết ít vô cùng¹⁵⁷.

Bắt tay em. Có lẽ sẽ gặp nhau chẳng?

V. U. của em

*Viết ngày 17 tháng Ba 1899
Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp
chí "Cách mạng vô sản", số 6*

Theo đúng bản thảo

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 112 - 119.

84

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố Brôn-ni-txơ-cai-a, nhà Vi-nô-gra-đốp.
Thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

21/III. 99.

Mẹ yêu quý, con gửi cho mẹ bài nhận xét (hoặc bình luận) của con về quyển sách của Cau-xky; con sẽ đề nghị chị A-ni-u-ta chuyển tiếp. Chúng con chưa nhận được số một của tạp chí¹⁾. Chúng con chờ đến ngày kia xem thế nào.

Nếu như chị A-ni-u-ta còn chưa viết gì cho Ma-ni-a-sa về sách tiếng Đức thì liệu chị ấy có viết nữa hay không? Nếu như Ma-ni-a-sa sắp sửa đi xa, thì mẹ bảo nó báo cho bưu điện gửi sách đến một địa chỉ của người nào khác (người quen v. v.). Có lẽ chị A-ni-u-ta cũng viết thư cho nó biết người quen của mình chẳng? Nếu có thể thì gửi cho con những số còn thiếu của "Thời mới" trong những năm 1897 - 1898, con sẽ rất vui mừng.

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U.

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

1) Ý nói tạp chí "Bước đầu".

85

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

4/IV. 99.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư của mẹ và của Mi-chi-a. Về chỗ ở ở Su-sa thì mẹ quá lo lắng đó thôi: ở đây vẫn đủ chỗ. Lễ tổng tiến mùa đông vừa rồi, chúng con có bốn người khách đến chơi. Nếu sức khỏe mẹ cho phép, chúng con sẽ vô cùng và vô cùng sung sướng được gặp mẹ, không phải chờ đến ngày con mãn hạn (thời hạn đây cũng có khi bị kéo dài... tuy vậy con vẫn hy vọng sẽ không phải kéo dài). Na-đi-a sẽ viết cho mẹ tí mĩ hơn¹⁾. Nhưng về thời gian thì con phải bổ sung thêm vào thư của Na-đi-a: đầu tháng Năm ở đây nước còn cạn; tàu thủy đã từng bỏ chúng con ở giữa đường. Đi ngựa một trăm véc-xta nữa thì vất vả lắm. Cho nên tốt hơn là nên đi thế nào để vào cuối tháng Năm đến Cra-nôi-ác-xơ, - khi đó có thể ung dung đi tàu thủy đến tận Mi-nu-xa, từ đó chỉ còn đi có 55 véc-xta thôi. Nói về nhà nghỉ mát thì Su-sa không đến nỗi lắm, con nghĩ rằng chỉ kém hơn các nhà nghỉ mát khác tí chút thôi (nếu có kém hơn). Chỉ còn vấn đề là đường đi thôi.

Mẹ cũng hoàn toàn không phải lo gì về chuyện súng đạn. Con đã dùng quen rồi, vả lại con cũng rất cẩn thận*. Ở đây săn bắn là thú tiêu khiển duy nhất và cũng là trò "dân gân cốt" cần thiết đối với một cuộc sống ít hoạt động.

Con cảm ơn Mi-chi-a đã lo chạy súng cho con (súng con chưa nhận được).

* Súng cò mổ vào giữa nắp vỏ đạn thì an toàn hơn súng thường rất nhiều.

1) Xem tập này, tr. 507 - 509.

Con đọc báo "Tin tức nước Nga" thấy anh Mác-cơ thế mà đã thắng cả Tsi-gô-rin! Anh ấy thế đấy! Thôi được, sẽ có dịp nào con đấu với anh ấy một phen!

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

À, suýt nữa con quên mất. Có một số sách sẽ được gửi từ Vi-át-ca đến (theo lối lĩnh hóa giao ngân) đề tên mẹ. Đó là sách của con. Con nhờ Mi-chi-a làm một mục lục tí mĩ các sách đó và gửi mục lục cho con.

Gửi chị A-ni-u-ta

4/IV. 99.

Em đã nhận được "Đời sống thực tế" và "Ngữ pháp Đức của Heyse" rồi chị a. Rất cảm ơn chị: đó là một tài liệu rất quý. Trong thư lần trước, em đã nói là em nhận được tác phẩm Txi-ôn rồi¹⁵⁸.

Chuyến thư trước, em đã đánh điện về Pê-téc-bua trả lời bức điện mà em đã nhận được đề ngày 26. III với nội dung như sau: "Dự định giá sách 2 rúp, nhận bút khoảng 1¹/₂ ngàn rúp; hãy điện cho kho sách Can-mư-cô-va cho biết có đồng ý không¹⁾". Em đã trả lời: "đồng ý", - vì không thể mặc cả việc này trên điện báo được, mà lại vào ngay trước ngày xuất bản! không thể vì vậy mà để chậm đi! Nhưng thực ra em không "đồng ý" lắm đâu. Em cũng khá ngạc nhiên, vì sao mà họ (không rõ là ai? không có chữ ký) lại đi "vượt cấp", không hỏi ý kiến chị là người phụ trách toàn bộ công việc, mà lại trực tiếp hỏi em? Đến ngay bây giờ em vẫn tiếc là đã không trả lời cho họ: "hãy điện về Mát-xơ-va hỏi ý kiến Ê-li-da-rô-va là người

1) Bức điện này không còn giữ lại được nữa.

phụ trách công việc". Đúng, đáng lẽ phải trả lời như vậy cơ! Bởi vì $1\frac{1}{2}$ ngàn thì quá ít ỏi đối với một công trình ba năm trời; như vậy là mỗi tờ in chỉ được 50 rúp. Hơn nữa, một khi tập "Những bài nghiên cứu" đã bán rất chạy như thế, thì hoàn toàn có thể yên trí về cuốn "thị trường". Mà đã như vậy thì hoàn toàn không cần thiết để những người bán sách hưởng đến 30% hoa hồng. Giá như ông xuất bản hoặc bà xuất bản có đầu óc thực tế hơn một chút thì có thể quy định cho người bán sách một số hoa hồng bằng nửa thế thôi, và cũng có thể nhờ tòa soạn "Bước đầu" bán hộ nữa, và tin rằng tòa báo không từ chối đâu. Nhưng bây giờ mới viết thế này thì chắc cũng vô ích, vì có lẽ chuyện đó đã xong xuôi rồi. Vì giá sách rẻ, tất nhiên là phải chịu lấy ít tiền nhuận bút đi. Đã không phải là tự chúng ta mà là người khác xuất bản thì lẽ dĩ nhiên không nên đòi hỏi họ nhiều lắm. Cho nên tất cả những điều nói trên chỉ là những điều suy nghĩ viển vông, chứ không phải là những đề nghị "thiết thực".

Em cho rằng cả bản đính chính những chỗ in sai ở các tờ in 11 - 16 (em nhận được mấy tờ này của chị gửi hôm kia) rất có thể là cũng muộn mất, cho nên em gửi là gửi cầu may thôi và không chép lại cẩn thận¹⁾.

Tạp chí "Bước đầu" số 1 - 2, cuối cùng em đã nhận được do các đồng chí khác gửi đến. (Nhờ chị đặt mua tạp chí này cho chúng em, nếu chị chưa đặt. Em đã làm một điều thật dại, là lại một lần nữa tin vào écrivain. Em hy vọng sau này sẽ không dại thế nữa.) Nói chung, em rất thích tờ tạp chí, nhưng B. A-vi-lốp viết hơi kém: viết sắc nhưng lập luận không vững¹⁵⁹. Bun-ga-cốp thì thật là làm em điên tiết: một mớ nhảm nhí, hoàn toàn nhảm nhí và một cái điệu tự phụ dạy đời không bao giờ dứt, chẳng còn hiểu ra sao nữa!¹⁶⁰ Không phải là vô cơ mà người ta khen anh ta trong "Người

1) Bản đính chính này không còn giữ lại được nữa.

con của tổ quốc"! Thử xem rút cục rồi anh ta đi đến đâu. Em định viết "về cuốn sách của Cau-xky và bài báo của ông Bun-ga-cốp"¹⁶¹. Em đã bỏ dự định viết về Ca-blu-cốp, - vì không phải viết một bài thứ hai nữa. Écrivain vẫn im lặng như thường, và chúng em không trông mong nhận được ở anh ta những tin tức về công việc tạp chí nữa, mặc dù vẫn cảm thấy rất cần những tin đó.

Bắt tay chị. V. U.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcô*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

86

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

II/IV. 99.

Mẹ yêu quý, hôm thứ ba con đã nhận được bưu kiện của Mi-chi-a gửi đến. Rất merci Mi-chi-a đã lo lắng giúp con. Con ưa cái súng này lắm (hiện nay thời tiết rất xấu: đang có những cơn bão thường xảy ra ở vùng này vào mùa xuân - những trận gió rất mạnh từ sông Ê-ni-xây thổi về, thành thử hầu như chưa thể đi săn được). Con thấy thuốc nổ mà cho $2\frac{3}{4}$ đơn vị thì nhiều quá, - súng giật mạnh, cho nên con đổi lại, chỉ cho $2\frac{1}{2}$ đơn vị thôi. Chẳng hiểu thế nào mà ở cửa hàng người ta đã có thể cho vào 3 đơn vị được! Hiện nay con vẫn chưa nhận thấy được là nòng bên trái bắn tốt hơn, - có thể vì con đã bắn thử với khoảng cách khá xa, độ 60 bước, gần 30 xa-gien.



A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA
1900 - 1902

Nếu mẹ và chị đến đây thì nhớ mang theo một ít vải tuyn đen và nhấn để làm màn che mặt tránh muỗi: con ở đây mà không có màn thì không chịu được. Xung quanh đây khá lầy lội. Và nhớ cầm theo cho con 200 cái nút để bịt thuốc nổ và loại nút bịt đạn ghém (giống như thứ Mi-chi-a đã gửi đến. Ở đây không có thứ ấy, mà thứ ấy thì rất nhẹ và không công kèn).

Đến ngày lễ Phục sinh con định đi săn ở những nơi tốt hơn.

Con hôn mẹ thật thiết. V. U. của mẹ

(Chủ nhật tới, sẽ không có chuyến thư đi vì là ngày lễ Phục sinh. Và lại, sông Ê-ni-xây có thể bắt đầu tan băng: thường thì vào khoảng 20 tháng Tư trở đi. Vì vậy có thể việc trao đổi thư từ bị gián đoạn, mẹ đừng lo lắng gì về việc đó. Và lại, con thấy năm ngoái hầu như không có lúc nào bị gián đoạn cả.)

Gửi chị A-ni-u-ta

Chuyến thư sau em sẽ gửi cho mẹ bài báo nói về Cau-xky và Bun-ga-cốp. Chị hãy chuyển bài báo đó cho nhà văn và yêu cầu trả lời cho chị thật sớm là tòa soạn có chấp nhận hay không. Em nghĩ rất có thể là tòa soạn sẽ không chấp nhận, bởi vì écrivain chắc là ủng hộ Bun-ga-cốp và sẽ thấy bài luận chiến không thích hợp, nhất là một bài luận chiến gay gắt. Em đã cố gắng hết sức làm dịu bớt giọng văn của mình, nhưng em vẫn không thể nào nói một cách nhẹ nhàng về cái bài báo lố bịch có tính chất dạy đời khả ố đó, nó nói chướng tai kinh khủng. Dĩ nhiên em không muốn hạn chế tòa soạn về quyền "chữa lại", nhưng điều này không cần phải viết trong thư, vì chữa bài là một việc dĩ nhiên, trừ khi tác giả có ý đặc biệt bảo lưu ý kiến. Nếu họ không nhận, chị báo tin cho em thật sớm; còn bài báo, nếu có thể, chị

cứ gửi đến báo "Đời sống" hay "Bình luận khoa học" ["Thế giới của Thượng đế" thì vị tất sẽ nhận]. Nhà văn chẳng cho biết tin tức gì về tình hình sách báo cả, và chúng em cũng không mong gì nhận được những tin đó nữa. Thế mà không có liên hệ thường xuyên và đều đặn thì viết lách khó khăn hết chỗ nói. Chẳng hạn đã lâu lắm, từ dạo tháng Giêng, em đã viết cho họ (Na-đi-a viết) là em chuẩn bị viết về Ca-blu-cốp: họ đã không báo tin cho biết là họ có bài khác rồi¹⁾. Không biết tí gì về những bài phê bình sách. (Bài bình luận về tác phẩm Cau-xky có lẽ phải bỏ hoặc gửi đến nơi khác vì đã có bài báo này phản đối Bun-ga-cốp.) Cũng không biết họ đã có những gì và còn thiếu những gì. Giá như có điều kiện liên hệ thư từ với người Si-ca-gô thì rất tốt, vì anh ta thông thạo tin tức và chắc hẳn tương đối gần gũi với họ, nên có thể dễ dàng trả lời cho chị rõ mọi điều và nói chung có thể giúp au courant²⁾ tình hình các tạp chí. Không biết điều đó có thực hiện được không?

Nếu chị (và mẹ) đi rồi, thì gửi bản thảo như thế nào?¹⁶² Nhất định thế nào chị cũng nhớ báo cho bưu điện biết rõ nếu có thư từ và bưu kiện đến thì gửi chuyển đi đâu, cho ai nhé.

À, trong bài báo của em có chỗ trích dẫn trong quyển "thị trường". Nếu khi chị chuyển bản thảo bài báo đi mà quyển sách vẫn chưa xuất bản thì nhờ chị gạch bỏ những lời chú thích có những chỗ trích dẫn như vậy đi, hoặc viết lên bản thảo để cho họ gạch đi¹⁶³.

Bất tay chị. V. U.

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp
chí "Cách mạng vô sản", số 8-9*

Theo đúng bản thảo

1) Bức thư không còn giữ lại được nữa.

2) - hiểu được

87

GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA
và A.I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

1/V. 99.

Mẹ yêu quý, hôm thứ ba con đã nhận được thư của chị A-ni-u-ta viết ngày 12. IV, thứ sáu lại nhận được cuốn sách của con¹⁾ (3 bản) và bản thảo dịch. Con sẽ biên thư riêng cho chị A-ni-u-ta.

Năm nay ở chỗ chúng con, mùa xuân đến sớm lạ thường. Cây cối đã bắt đầu đâm chồi nảy lộc và nước đang lên to. Bây giờ chắc chắn tàu thủy có thể đi đến tận Mi-nu-xa được, còn mực nước này có giữ vững được không và bao lâu, thì không thể khẳng định gì được.

M.A. (Xin-vin) biên thư cho con nói rằng người yêu anh ta muốn lên đường đến thăm anh ta vào cuối tháng Năm (sớm nhất là ngày 23). Họ của chị ta là: Páp-pê-rếch (Ôn-ga A-lếch-xan-đrốp-na), địa chỉ: thành phố E-gô-ri-ép-xcơ, tỉnh Ri-a-dan (chị ấy làm giáo viên trường dự bị trung học ở đó). Nếu mẹ định đi thì có thể cùng lên đường đi với chị ấy. Dù sao đó cũng là dịp thuận tiện. M.A. đã dặn chị ấy rẽ vào Pô-đôn-xcơ, nhưng tất nhiên cũng cần biên thư cho chị ấy vì có thể do hoàn cảnh thế nào đó chị ấy không ghé qua được. Thôn Êc-ma-cốp-xcôi-ê ở cách chúng con 40 véc-xta (M.A. ở đó); đường từ Mi-nu-xa đến đó phải qua Su-sa.

V.U. của mẹ

Con hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

Mẹ ơi, tình hình ở nhà bây giờ ra sao? Mẹ khỏe chứ? Ma-ni-a-sa bao giờ về?

1) Cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

Gửi chị A-ni-u-ta

1/V. 99.

Em đã nhận được thư chị đề ngày 12/IV, quyển sách của em và bản dịch tác phẩm của Webb (ba bưu kiện có bảo đảm).

Em rất hài lòng về hình dáng bên ngoài của quyển sách. Sách in rất tuyệt, nhờ công chị chịu khó sửa bản in thử. Và lẽ tất nhiên, chị nâng giá lên như thế là rất đúng. Vì học sinh mua sách sẽ còn được giảm giá 25%, - như vậy là vừa phải lắm. Chị đã gửi sách cho tất cả những người quen chưa? Em nghĩ rằng cần phải lấy cho tác giả độ mười lăm cuốn dự trữ nữa: để có khi còn đổi lấy các văn tập hay những thứ sách khác. Về tập "Những bài nghiên cứu", em đã viết thư cho chị yêu cầu lấy thêm vài cuốn nữa (chỉ gửi hai cuốn đến đây thôi, không cần gấp). Em hoàn toàn hài lòng về nhan đề quyển sách: écrivain chưa lại thế mà hóa ra hay. Nếu họ có gửi tiền nhuận bút, thì tạm thời đừng chuyển đến vội. (Em đã biên thư cho mẹ là sắp có một dịp thuận tiện để gửi.)

Em đồng ý hiệu đính bản dịch tác phẩm của Webb. Em sẽ hiệu đính sao cho ăn khớp với bản dịch của em về tập I. Một khi đã giao cho em hiệu đính thì chẳng cần phải chờ đợi gì nữa, tập I nên gửi đi in ngay, phải không? Hay là việc này một lần nữa lại phải phụ thuộc vào "sự chuẩn bị" của P.B.??

Nhưng để hiệu đính thì cần có: 1) *nguyên bản tiếng Anh, tập II* (em chỉ có tập một) và 2) *bản dịch tiếng Đức, tập II* (bản dịch của C. Hu-gô, em chỉ có tập I. Tập II cũng đã xuất bản). Nếu những cuốn sách này vẫn chưa được gửi đến thì chị làm ơn biên thư thật nhanh để người ta gửi ngay đến cho em. Liệu có vì vậy mà công việc bị chậm đi không? Có thể giao cho ai đó đến chỗ họ lấy những cuốn sách ấy và gửi đến cho em được không?¹⁶⁴.

Em rất không hài lòng là P.B. đã giao cho tạp chí "Bình luận khoa học" bài em trả lời ông ta: phải chăng ông ta muốn tránh luận chiến trên tạp chí "Bước đầu"?¹⁶⁵ Nếu đúng vậy, thì bài báo của em nói về Bun-ga-cốp chắc hẳn sẽ không được đăng. Cuối cùng em đã nhận được tạp chí "Bước đầu", cả hai số và đầy đủ. Nói chung thì em rất thích. Nhưng bài báo của Bun-ga-cốp chỉ làm cho người ta bực mình. Ông ta *công nhiên xuyên tạc* Cau-xky, lại còn công kích Zusammenbruch¹⁶⁶ - sự công kích ấy chẳng qua cũng chỉ là một dư âm của sự "phê phán" của Béc-stanh [cuốn sách nhỏ của Béc-stanh, kho sách từ chối không chịu gửi cho em. Em đã nhờ Ma-ni-a-sa: không biết rồi Ma-ni-a-sa có đưa về hay không. Chị có thể tìm cho em một quyển không?.] Em đang viết bài thứ hai đập lại ông ta¹). Dĩ nhiên, luận chiến giữa người mình với nhau chẳng thú vị gì, và em cố làm dịu bớt giọng văn, nhưng làm thế không nói đến những bất đồng ý kiến thì không những chỉ khó chịu mà còn *trực tiếp có hại* nữa, - vả lại, không thể im đi những điều bất đồng ý kiến căn bản giữa "phái chính thống" và "phái phê bình", đã nảy ra trong chủ nghĩa Mác ở Đức và ở Nga. Các đối thủ dù sao cũng đã lợi dụng những sự bất đồng ý kiến đó rồi (Mi-khai-lốp-xki trong số 4 của tờ "Của cải nước Nga"). Cũng có thể khi tranh luận giữa người mình với nhau, vẫn tuyên bố rõ là cùng nhất trí về mặt chống phái dân túy. Em định nói điều đó ở cuối bài báo¹⁶⁷. Một trong những thiếu sót chủ yếu của Bun-ga-cốp chính là ông ta đã không nêu dứt khoát xem về mặt chống phái dân túy thì ông ta nhất trí với Cau-xky ở những điểm nào.

Bắt tay chị. V.U.

1) Xem chú thích 161.

Trên tờ "Bình luận khoa học" (số 3), em đã đọc thấy lời chú thích của Ma-xlốp phản đối bài báo của em về vấn đề di sản. Thật chẳng ra gì cả.

Em gửi tập thơ của Nê-gri. Còn những báo cáo ấy về nông nghiệp là thế nào nhỉ?

Cứ nên chuyển cho Ma-xlốp 1 bản "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản". Nhờ chị gửi qua tòa soạn tạp chí "Bình luận khoa học", hoặc nhờ P.B. hay V.A. chuyển cho.

Chị hãy gửi cho em mọi bài bình luận về cuốn sách và nhờ chị yêu cầu V.A. gửi cho những bài bình luận đăng trên các báo Pê-téc-bua.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

88

**GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA
và A.I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.

Phố Brôn-nít-txơ-cai-a, nhà Vi-nô-gra-đốp.

Thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

9/V. 99.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa nói rằng nó dự định sắp sửa về nhà. Con đang chờ tin mẹ quyết định như thế nào về chuyến đi đến chỗ chúng con.

Mấy hôm nay, "khí trời" ở đây xấu tệ, cái mà người Xi-bi-ri gọi là "khí trời" là *gió thổi* từ sông Ê-ni-xây ở phía Tây về, vừa lạnh vừa mạnh như cơn lốc. Ở đây, hễ đến mùa xuân

là thường có gió lốc thổi, làm rào giậu, mái nhà v.v. hư hỏng. Có một lần con đi săn qua rừng thông vào những ngày ấy, chính mắt con trông thấy gió lốc cuốn đổ những cây bạch dương và cây thông cao to nhất. Song "khí trời" xấu như vậy chỉ xảy ra vào mùa xuân và mùa thu, còn mùa hè nếu như có gió thì cũng không mạnh nên *bất tất* phải lo lắng. Hôm nay khí trời đã khá hơn: có lẽ đã chuyển sang hè. Ở đây từ giữa tháng Năm cho đến giữa tháng Tám, chẳng phải lo gì về "khí trời" của Xi-bi-ri.

Chủ nhật sau con sẽ gửi về chỗ mẹ bản thảo bài luận văn của con¹⁾: nếu mẹ đi thì thu xếp sao cho bài ấy được chuyển đến người nhận.

Tất cả chúng con đều khỏe mạnh và xin gửi lời thăm mẹ và cả nhà.

Hôn mẹ thăm thiết. V.U. của mẹ

Gửi chị A-ni-u-ta

Hôm nay em đã viết xong bài thứ hai chống lại Bunge-cốp. Bao giờ sửa chữa và chép sạch xong, chúng em sẽ gửi về chỗ mẹ. Em nóng lòng mong đợi sự trả lời về bài thứ nhất; có thể là đến giữa tháng Năm mới có trả lời.

Có nhiều "môn đệ"¹⁶⁸ đã di chuyển đến tòa soạn tạp chí "Đời sống". Chị có biết, thực tế ai phụ trách biên tập ở đây không?

Hiện nay, đang có những cuộc tranh luận rất lý thú ở Đức về quyển sách của Béc-stanh, thế mà em chưa nhìn thấy quyển sách ấy, mà cũng chưa được xem bài nào viết về quyển sách ấy (trừ mấy bài bình luận ngẫu nhiên đọc được trên tờ "Frankfurter Zeitung"). Thật rất tiếc.

Không biết Mi-chi-a đã gửi sách của em cho tất cả mọi người trong bản danh sách của em chưa? Nếu như V. A. phải chuyển một phần thì mong chị hỏi anh ấy xem đã gửi

1) Ý nói bài thứ hai "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp".

cho *tất cả mọi người* chưa. Chẳng hạn như P. N. Lê-pê-sin-xki (ở làng Cu-ra-ghin-xcôi-ê, huyện Mi-nu-xin-xcơ, tỉnh Ê-ni-xây-xcơ) viết thư cho em nói rằng *không nhận* được sách, mặc dầu trong danh sách của em có tên anh ấy. Em cho rằng cần có thêm mười - mười lăm bản dự trữ nữa (không cần gửi đến đây).

Bắt tay chị. V. U.

Em gửi lời thăm anh Mác-cơ.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 8 - 9

Theo đúng bản thảo

89

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA
và M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi chị A-ni-u-ta

29/V. 99.

Em đã nhận được đoạn thư của chị viết thêm trong thư của anh Mác-cơ.

Về đề nghị viết giáo trình giản yếu kinh tế chính trị học, trước đây chị chẳng viết gì cho em cả. Em quyết định từ chối đề nghị ấy: khó bề viết theo đơn đặt hàng (nói riêng thì khó bề cạnh tranh với Bô-gđa-nốp: tại sao không tái bản tác phẩm của ông ta?¹⁶⁹), khó bề viết xong trước mùa thu. Và chẳng, nói chung hiện nay em muốn ít viết mà đọc nhiều hơn. Vì thư từ giữa em với écrivain đã ngừng hẳn cho nên mong chị bảo cho ông ta biết sự từ chối của em.

Bản dịch tác phẩm của Webb *em chưa bắt tay hiệu đính. Em vẫn còn chờ* nguyên bản (tập 2) và bản dịch tiếng Đức (tập 2). Nếu như chậm trễ thì không phải lỗi ở em. Và chẳng, điều đáng sợ hơn là sự chậm trễ của écrivain. Tập 1 đã đưa in chưa?

Về việc người ta đã gửi điện báo tin cho em về việc xuất bản quyển sách của em, em chỉ mới biết qua bức thư này của chị. Em sẽ viết thư cho phòng bưu điện Mi-nu-xin-xcơ, đề nghị tìm bức điện. Địa chỉ viết có đúng không? [Phải viết: "*Mi-nu-xin-xcơ, bưu điện chuyển cho U-li-a-nốp ở Su-sen-xcô-i-ê*"; và phải trả 7 hoặc 14 cô-pếch bưu phí. Nếu như sót chữ bưu điện chuyển thì có thể là bức điện bị xếp xó.] Nói chung em chưa phát hiện được rằng đánh điện đến đây là một việc không chắc chắn chút nào: những cái khác đều đến đúng thời hạn. Cần gửi sao cho bức điện đến Mi-nu-xin-xcơ vào chiều chủ nhật hoặc thứ tư, như vậy em có thể nhận được vào sáng thứ ba hoặc thứ sáu.

Em gửi bài nói về những môn đồ của Xi-xmôn-đi mà chị yêu cầu và bài trả lời Nê-giơ-đa-nốp¹⁷⁰. Bài thứ hai này cũng đăng trong tạp chí "Đời sống" là thích hợp nhất*. Nhưng nếu như may mà tờ "Bước đầu" được phục hồi thì dĩ nhiên em thích đăng trên tạp chí này hơn.

Hiện em đang đọc một ít sách báo và học ngoại ngữ chút ít. Nói chung, em làm việc rất ít và chưa định viết gì cả.

Rất tiếc là écrivain chẳng viết gì cho em về Gvô-dơ-đép. Em thực muốn nổi khùng với ông ta. Nhưng em thấy rằng ông ta là cộng tác viên của cùng tạp chí ấy nên em phải hết sức ôn hòa. Chửi bới nhau trên cùng một tạp chí thì lạ lùng đấy. Có lẽ nhà văn muốn thanh toán bằng cách ấy chẳng? nghĩa là thanh toán cái thứ "chủ nghĩa Gvô-dơ-đép"

* Nếu bài của em trả lời Xtơ-ru-vê còn chưa in thì có thể coi bài này là P. Scriptum của nó, và phải bỏ đi câu viện dẫn về bài trả lời Xtơ-ru-vê¹⁷¹.

như hiện nay em gọi những điều như thế? Điều đó em không biết, mà nói chung cũng không biết được Gvô-dơ-đép là hạng người như thế nào? Ở xa, khó mà phán đoán được.

V. U. của chị

30/V. 99.

Mẹ yêu quý, con gửi cho mẹ theo lối bưu kiện có bảo đảm bài luận văn ngắn của con và bản in thử bài nói về những môn đồ của Xi-xmôn-đi mà mẹ và chị dặn con gửi. Con sẽ viết thư tỉ mỉ hơn cho chị A-ni-u-ta và anh Mác-cơ, tuần này con đã nhận được thư của anh chị ấy. Lạ thật, thư của anh chị ấy (đề ngày 14. V) lại đóng dấu bưu điện "*Cra-xnô-i-ác-xcơ*". Phải chăng bức thư này gửi theo chuyến tàu tốc hành Xi-bi-ri?

Chúng con đều khỏe mạnh và gửi lời thăm cả nhà.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

90

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và Đ. I. U-LI-A-NỐP

20/VI. 99.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư đề ngày 31. V của mẹ. Merci về bức thư đó. Về tập tài liệu thống kê - của tỉnh Tve và Vi-át-ca - con nhớ là con đã viết thư nói rằng *không cần gửi tất cả cho con*: hiện nay con không nghiên

cứu những tài liệu ấy mà cũng không định nghiên cứu trước khi mãn hạn đày. Nếu con cần quyền sách nào thì con sẽ đặt mua dần từng quyển sách một, như vậy tốt hơn, vì chỉ nguyên như thế con cũng sẽ phải khuôn về hàng lô sách rồi. Song chắc là tài liệu thống kê gia đình ta gửi không nhiều lắm. M. A. viết thư nói rằng bây giờ phải chờ cuối hè người yêu mới đến được.

Về việc chuyển đến Cra-xnôi-ác-xơ, chúng con cho rằng không cần xin làm gì. Chúng con đã có lần bàn bạc với bà E. V.; bà có ý muốn xin họ cho phép con đi U-pha vào mùa thu này vì bà và Na-đi-a đi đường vào mùa đông thì có khó khăn. Nếu bà ấy thực hiện được ý định này thì con sẽ viết thư cho mẹ.

Người ta đã phát tiền trợ cấp cho chúng con.

Có thư từ Éc-ma-cốp-xcôi-ê gửi đến nói rằng bệnh tình của A-na-tô-li vẫn chưa bớt.

Người ta nói rằng Li-a-khốp-xki hiện làm bác sĩ đi khám bệnh ở Tsi-ta.

Rất đáng tiếc là ở chỗ mẹ khí trời xấu và mẹ đã không được đi nghỉ ngơi cho đàng hoàng. Tháng Sáu ở chỗ chúng con cũng mưa nhiều.

Chúng con vẫn sống như thường. Hiện con làm việc ít, mà mùa săn bắn sắp tới nơi rồi, lúc đó chắc hẳn con sẽ làm việc ít hơn nữa.

Con đã nhận được tạp chí "Bước đầu" số ra tháng Năm, số này bị cắt xén rất nhiều. Xem ra trong số này chẳng có gì hay cả. Con mất hết hy vọng về sự phục hồi của tạp chí này. Người ta viết thư cho con nói rằng Bộ nội vụ đã yêu cầu ban biên tập công bố bút danh tác giả các bài báo đăng trong số một và số tháng Tư. Con muốn biết trong số những người "bị công khai hóa" ấy có những người quen của chúng ta không?

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi Mi-chi-a

Anh đã đọc "Bình luận khoa học", số 5 và thấy rằng bài của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki đăng trong số này lối bịch và nhảm nhí hết chỗ nói: ông ta thật tùy tiện sửa đổi tỷ suất giá trị thặng dư để "bác bỏ" Mác và giả định một điều vô lý: năng suất lao động thay đổi mà giá trị sản phẩm không thay đổi. Anh không biết có nên viết về mỗi bài báo nhảm nhí như thế không: trước hết hãy cứ để ông ta thực hiện lời hứa phát triển điểm ấy tỉ mỉ hơn đã¹⁷². Nói chung anh ngày càng kiên quyết phản đối "trào lưu phê bình" mới nhất trong chủ nghĩa Mác và phản đối chủ nghĩa Can-tơ mới (ngoài những cái khác, chủ nghĩa này cũng để ra tư tưởng tách các quy luật xã hội học khỏi các quy luật kinh tế). Tác giả "Beiträge zur Geschichte des Materialismus"¹⁾ hoàn toàn có lý khi cho rằng chủ nghĩa Can-tơ mới là lý luận phản động của giai cấp tư sản phản động, và khi đứng ra chống lại Béc-stanh. Tác phẩm gần đây của Bô-gđa-nốp ("Những yếu tố cơ bản của quan điểm lịch sử về tự nhiên", Xanh Pê-téc-bua, 1899) khiến anh hết sức quan tâm, - anh đã đặt mua rồi - và trong tạp chí "Bước đầu" số ra tháng Năm có bài bình luận về tác phẩm này, viết thật nhảm nhí với những lời lẽ khoa trương và lẩn tránh thực chất của vấn đề. Rất tiếc là anh đã bỏ lỡ, không chú ý đến quảng cáo về quyển sách ấy khi nó được xuất bản. Anh nghĩ rằng đây phải là một quyển sách có ích và không thể không trả lời một bài bình luận như vậy¹⁷³.

Anh rất thích khẩu súng săn. Mùa xuân anh săn bắn ít. Hiện nay mùa săn bắn thực sự sắp bắt đầu; mùa hè này, anh dự định săn bắn nhiều hơn.

Bất tay em. V. U.

1) - "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật". G. V. Plê-kha-nốp là tác giả tập "Khái luận".

Hãy gửi cho anh bản kê khai những tập tài liệu thống kê của các hội đồng địa phương mà anh đã nhận được, nghĩa là đầu đề và nội dung vắn tắt (biểu thống kê hoặc biểu thống kê + lời giải thích, thế thôi).

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

91

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Công viên thị trấn. Biệt thự số 3. Thị trấn Pô-đôn-xcơ,
tỉnh Mát-xcơ-va

11/VII. 99.

Mẹ yêu quý, con viết vài dòng để tin cho mẹ biết là tất cả chúng con vẫn khỏe. Tuần này con đã nhận được những quyển sách mà Ma-ni-a-sa đã viết thư cho con biết (La-briola và Jules Guesde). Merci về những cuốn sách đó.

Việc đi Mi-nu-xin-cơ, chúng con hoãn lại vài hôm. Có lẽ trong tuần này chúng con sẽ đi và cũng không đi lâu. Tiết trời ở chỗ chúng con xấu lắm: năm nay mùa hè thật chán, cứ gió và mưa mãi.

Con đã nhận được thư của Li-a-khốp-xki: thì ra anh ta làm bác sĩ ở Tsi-ta, và sau đấy anh ta lại định làm bác sĩ ở Xrê-ten-xcơ.

Nguyên bản tác phẩm của Webb con vẫn chưa nhận được, mặc dù nhà văn đã hứa.

V. U. của mẹ

Bà E. V. và N. C. gửi lời thăm cả nhà.

Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

92

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1/VIII. 99.

Mẹ yêu quý, tuần này hầu như chúng con không có chuyện gì mới cả. Thời tiết bây giờ hoàn toàn là mùa hè. Trời rất nóng và có phần nào cản trở việc đi săn, hiện con đang cố tranh thủ đi săn thật nhiều, vì có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ hết mùa săn.

Con không nhớ là con đã viết thư nói chuyện về bác sĩ (I-a. M. Li-a-khốp-xki) chưa, anh ta làm thầy thuốc đi khám bệnh ở Tsi-ta và đang chuẩn bị đi Xrê-ten-xcơ và cũng làm việc ấy.

Khách đã đến: vợ chồng anh M. A. và vài người nữa. Mẹ thứ lỗi cho con, con xin dừng bút ở đây. Tất cả chúng con đều khỏe mạnh và gửi lời thăm mẹ. Ít hôm nữa, con sẽ viết cho chị A-ni-u-ta một bức thư tử mỉ hơn về "Credo" (mà con và tất cả chúng con đều rất chú ý và rất *công phần*)¹⁷⁴.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

93

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp U-li-a-nô-va.

Công viên thị trấn. Biệt thự số 3.

Thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

7/VIII. 99.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư mẹ viết ngày 15. VII. Rất merci mẹ đã gửi thư và đã làm việc con nhờ về chuyện A-na-tô-li¹⁾. Con hy vọng vài hôm nữa sẽ gặp anh ấy: nghe nói anh ấy rất yếu, thường ho ra rất nhiều máu và thậm chí cả những mảnh phổi nhỏ... Viên tổng trấn đã đến làng Éc-ma-cốp-xcôi-ê, và A-na-tô-li được phép đi Cra-xnôi-ác-xcơ, nhưng hiện tại bản thân anh ấy lại không định đi.

Hôm nay chúng con đang đợi khách đến: vợ chồng anh Glép và anh Ba-din ở Mi-nu-xa. Nghe nói, Glép đã được phép chuyển sang ngành đường sắt và làm kỹ sư. Tất nhiên là anh ta sẽ lợi dụng dịp này để kiếm ít tiền đi đường. Nếu không thì anh ta và Ba-din sẽ khó mà rời khỏi nơi này được, mà mùa đông thì hoàn toàn không thể được.

Chúng con chẳng đưa đơn yêu cầu gì cả, - đưa hay không thì chắc là cũng thế thôi, bây giờ chúng con vẫn phải chờ ngày 29 tháng Giêng 1900...²⁾. Miễn là có thể đi khỏi nơi đây vào lúc đó là được, còn trong thời gian từ bây giờ cho đến lúc đó sẽ ở đâu thì không quan trọng.

Sức khỏe của bà E.E. đã bình phục. Những người ở

1) Đây là yêu cầu gì của V.I. Lê-nin về A.A. Va-nê-ép, không xác định được.

2) Ngày mãn hạn đày của V.I. Lê-nin.

Mi-nu-xin-xcơ nói chung nghĩ hè rất tốt. A. M. hình như đã tìm được chỗ làm ở Mi-nu-xin-xcơ.

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi Ma-ni-a-sa

Ở đây anh vừa đọc xong quyển sách của Stam-lơ bằng tiếng Đức và rất không hài lòng. Theo anh, đó chỉ là những điều nhảm nhí làm bộ học giả và lý luận kinh viện vô bổ nhất. Anh muốn biết kẻ nào đã khen ngợi quyển sách ấy với em? Sự thực cả Xtơ-ru-vê lẫn Bun-ga-cốp đã tán dương quyển sách ấy trên tạp chí "Lời nói mới"; họ, cũng như Stam-lơ, là những người đứng trên lập trường của chủ nghĩa Can-tơ mới¹⁷⁵. Nhưng theo anh thì quyển sách của Stam-lơ là một luận cứ hùng hồn *bác lại* chủ nghĩa Can-tơ mới. Vốn liếng chỉ có một số *định nghĩa* bịa đặt ra một cách hết sức ngu xuẩn mà cũng hùng chống lại chủ nghĩa Mác, như Stam-lơ (một kẻ trước kia chỉ viết sách giáo khoa về luật La-mã cho sinh viên...) đã làm, thì thật là hài hước. Trong "Neue Zeit" có người (Cunow) nói rất đúng rằng tác dụng của quyển sách của Stam-lơ là xấu.

Mới đây anh đã nhận được và đọc gần hết tạp chí "Bước đầu" số ra tháng Tư. Nói chung rất hay, nhất là bài "Không đúng lúc".

Quyển sách Webb (nguyên bản) *anh chị vẫn chưa nhận được!!* Chắc là đành phải hoãn cho đến khi trở về, nếu không thì sẽ không đi đến kết quả gì...

Anh đã đọc tác phẩm của P.N. Xcơ-voóc-txốp viết về thị trường đăng trên tạp chí "Bình luận khoa học", số 7¹⁷⁶; theo anh thì nội dung rất nghèo nàn và anh thấy quan điểm của tác giả không rõ ràng. Bài anh viết trả lời Xtơ-ru-vê vẫn

chưa đăng¹⁾, - có trời mà biết được tại sao lại bậy bạ và lộn xộn như vậy!

Bắt tay em. V. U.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

94

GỬI M.A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.

Công viên thị trấn, biệt thự số 3.

Thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

15/VIII. 99.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa và Mi-chi-a cho biết là đã nhận được bức điện của con, và cho biết là ở nhà dứt khoát không đi nữa²⁾. Bây giờ mẹ đã khỏe hẳn chưa? Ma-ni-a-sa bao giờ đi (và đi đâu)? Bao giờ nhà ta chuyển đến nhà mới hay đến Mát-xcơ-va? Hôm nay con gửi bằng bưu kiện có bảo đảm cho mẹ quyển sách mà đáng lẽ con phải trả từ lâu. Con xin lỗi là đã để chậm. Hôm mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Na-đi-a và bà E.V. cũng gửi lời thăm.

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

1) Có ý nói bài "Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 85 - 111).

2) Đây là nói chuyện dự định đi đến làng Su-sen-xcôi-ê.

95

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.

Công viên thị trấn, biệt thự số 3.

Thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

22/VIII. 99.

Mẹ yêu quý, hôm kia con đã nhận được thư mẹ, thư chị A-ni-u-ta và thư của Ma-ni-a, tạp chí ("Bình luận khoa học") do chị A-ni-u-ta gửi cùng với những bài do Ma-ni-a-sa cắt. Merci về tất cả những cái ấy. Con sung sướng không thể tả được khi biết tin mẹ đã khỏe hẳn và lại đi ra ngoài phố được rồi. Vì sao ở Pô-đôn-xcơ bệnh sốt rét lại hoành hành như thế? Ở đây là vùng đầm lầy à? Hiện giờ mẹ có thật khỏe không? Ở đây đã sang thu, có thể nói trời rất đẹp, khô ráo và ấm áp. Ở nhà ta thế nào?

Thư gửi theo tàu tốc hành hình như không nhanh hơn tàu thường bao nhiêu, điều đó làm con rất ngạc nhiên. Mấy bức thư nhà đề ngày 7/VIII, con nhận được hôm 20 (và báo thì hôm ấy con cũng nhận được số ra ngày 7). Bị chậm như thế phải chăng là vì tàu tốc hành chuyển thư đến Cra-xnôi-ác-xcơ (vì con thấy trên phong bì có dấu: "Cra-xnôi-ác-xcơ, 14. VIII") rồi từ đấy thư lại chuyển ngược về A-tsin-xcơ (có đường bưu điện chạy bộ từ Mi-nu-xa đi A-tsin-xcơ)? Hoặc là chuyến tàu ấy không đỗ ở A-tsin-xcơ, hoặc là có đỗ mà người ta không bỏ thư xuống. Chắc hẳn là như thế vì thư đi từ Mát-xcơ-va đến Cra-xnôi-ác-xcơ rất nhanh (từ 7 đến ngày 14), nhưng thì giờ đôi ra đó lại bị mất đi vì quãng đường đi ngược từ Cra-xnôi-ác-xcơ về A-tsin-xcơ.

Về việc di chuyển, chúng con *chỉ nói thế thôi* chứ không hề đưa đơn từ yêu cầu gì cả. Chúng con nghĩ rằng chẳng cần phải đưa đơn làm gì; cứ đợi đến 29. I. 1900.

Chúng con vẫn như thường. Hiện nay tiết trời đang tốt, con cùng với Na-đi-a đi dạo chơi luôn. Tất cả ở chỗ chúng con đều khỏe.

Ôm hôn mẹ thấm thiết, mẹ yêu quý của con, chúc mẹ mạnh khỏe.

V. U. của mẹ

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

96

**N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA**

22 tháng Tám.

Ma-ni-a yêu quý! Chị nhận được thư em đã lâu nhưng hồi này không hiểu sao chị đâm lười kinh khủng và xao lãng cả việc viết thư: chị phải trả lời mấy bức thư một lúc. Chắc hẳn là do nếp sống của chị trong thời gian gần đây: suốt ngày (mỗi ngày khoảng 5 tiếng đồng hồ) dạo chơi, đọc sách cũng kém hào hứng thế nào ấy. Mùa hè vừa rồi chán lắm, còn bây giờ mùa thu thì thật là tuyệt. Anh Vô-lô-đi-a cũng dạo chơi nhiều, nhưng anh ấy vẫn làm việc, mặc dù so với trước có ít hơn nhiều.

Em quyết định thế nào? Đi đâu và khi nào đi? Đọc thư em gửi cho anh Vô-lô-đi-a, đoạn em hỏi anh ấy là em nên vào trường nào, chị lại nhớ lại chị đã chạy ngược chạy xuôi như thế nào hồi bằng tuổi em bây giờ. Có lúc chị định đi làm cô giáo ở nông thôn nhưng không tìm được chỗ, và chị vẫn muốn về tỉnh. Sau đó, khi trường Be-xtu-giép

mở, chị vào học ở đó, nghĩ rằng bây giờ người ta sẽ giảng cho chị tất cả những gì mình thích thú, nhưng khi thấy họ nói toàn chuyện khác hẳn, chị lại bỏ lớp đó. Tóm lại, hồi đó chị chạy ngược chạy xuôi một cách hoàn toàn bất lực. Mãi đến năm 21 tuổi, chị mới nghe nói là có những môn "khoa học xã hội" gì đó, chứ từ trước đến giờ chị cứ nghĩ rằng học hành cho ra trò thì phải học khoa học tự nhiên hay lịch sử, và khi thì lo đọc tác phẩm của Rốt-xmê-xlô gì đó, khi thì lo đọc lịch sử của Phi-líp II, Tây-ban-nha. Ngày nay em sống trong những điều kiện hoàn toàn khác rồi. Chị không biết có nên chuẩn bị tìm một "nghề kiếm cơm" không, chị nghĩ là không cần, còn nếu cần tiền thì cứ tìm đến đoạn đường sắt nào đấy, chỉ cần có mặt mấy tiếng đồng hồ nhất định và không phải lo lắng gì cả, lại được tự do như người Cô-đắc, chứ các thứ nghề dạy học, làm thuốc v.v. thì gò bó con người quá. Bây giờ bỏ thì giờ để học chuyên môn thì tiếc lắm, trong khi chúng ta còn muốn biết và cần phải biết bao nhiêu thứ nữa; mà trình độ ngoại ngữ của em thì sẽ luôn luôn là phương tiện sinh sống của em rồi đấy. Chị và anh Vô-lô-đi-a thật vất vả với ngoại ngữ, cả hai anh chị đều khá kém, tuy đã cố công nghiên ngẫm nhưng cũng vẫn cứ kém. Bây giờ anh chị lại bắt đầu học tiếng Anh. Không biết đây là lần thứ mấy rồi! Chị thì ít ra cũng là lần thứ mười. Em chắc đã vượt chị rồi. Chả là chị A-ni-a giỏi tiếng Anh lắm mà? À, mà chị cứ quên hỏi em là em đã làm quen với anh Mê-sê-ri-a-cốp chưa, anh ta hiện nay chắc là ở Mát-xcơ-va thì phải. Anh ta cũng rất có cảm tình với nước Bỉ như em vậy. Có một thời gian chị hay trao đổi thư từ với anh ta, khi đó chị được biết rất rõ tình hình nước Bỉ và cũng rất quan tâm theo dõi. Nếu em gặp anh ta thì chắc em biết vợ anh ta ở đâu, phải không? Một người bạn gái của chị ta viết thư cho chị nói rằng chị ta đã đi Muyn-khen. Nếu mất liên lạc với chị ta thì chị tiếc lắm. Chị ta là một người rất tốt. Chị không

biết còn dịp nào gặp lại chị ta không. Hết thấy những người quen của chị ở Pê-téc-bua đều phân tán mỗi người một ngả, chẳng còn biết ai ở đâu nữa. Lúc đầu họ còn biên thư cho chị, bây giờ thì việc trao đổi thư từ dần dần chấm dứt. Trao đổi thư từ cũng ngán, chẳng bao giờ nói được chuyện gì nghĩa lý cả, mà hễ nói ra... thì vì thế lại có cơ không hiểu nhau. Cu-ba bây giờ thế nào, chị cũng không rõ nữa. Chị ta rất ít viết thư, chỉ biết chị ấy tinh thần không ổn định. Chị viết dài dòng quá không đủ chỗ cho anh Vô-lô-đi-a mất. Chị đừng bút nhé! Hôn em thắm thiết và mẹ M. A. cùng chị A-ni-u-ta. Mẹ chị gửi lời thăm cả nhà. Chúc em mọi sự tốt lành.

Na-đi-a

22/VIII. 99.

Ma-ni-a-sa, đọc thư em anh rất phấn khởi thấy em cuối cùng đã tìm được cho anh tác phẩm của Béc-stanh¹⁷⁷, mà anh đã *đang rất nóng lòng chờ đợi*. Từ *I-a-cút-xcơ* người ta đã biên thư cho anh nói rằng họ đang đọc Béc-stanh, mà ở đây vẫn chưa có!! Bọn tư sản đần độn và "phái trẻ" (hiểu theo tất cả các nghĩa) không phải là tư sản càng làm rùm beng về quyển sách đó và lợi dụng nó bao nhiêu thì càng cần mau chóng làm quen với người anh hùng "mới mẻ nhất" ấy của chủ nghĩa cơ hội bấy nhiêu.

Ngày 9. X. 99 (theo lịch mới), sẽ tiến hành Parteitag¹⁾ ở Han-nô-vơ, và sẽ bàn đến Béc-stanh¹⁷⁸. Anh *rất* muốn có những báo cáo của đại hội. Em hãy cố gắng tìm cho anh những báo cáo ấy: điều đó hoàn toàn có thể làm được bằng một trong những biện pháp dưới đây. Em hãy viết thư cho những người quen của em (anh cũng nhờ cả chị A-ni-a làm như thế) ở nước ngoài, bảo họ gửi cho những số báo

1) - đại hội đảng

trong đó có đăng báo cáo, dù là tờ báo "Frankfurter Zeitung" thường vẫn đưa sang Nga, cũng được. Nếu những người quen không chịu gửi "Vorwärts"¹⁷⁹ hoặc "Frankfurter Zeitung" cho, thì có thể đến trạm bưu điện Mát-xcơ-va *đặt mua* "Frankfurter Zeitung" *tháng Mười* được không. (Anh biết có thể đặt luôn ba tháng nhưng như thế thì nhiều quá, đắt quá, những 4 rúp 70 cô-pếch. Đặt một tháng có được không?) Nếu đến lúc ấy chính em đã ở nước ngoài thì em nhớ mua những số ấy và gửi cho anh.

Bây giờ anh không giao cho em những việc về sách báo, vì hiện nay anh chẳng viết gì cả mà cũng không định viết gì. Chỉ có điều nếu em ra nước ngoài thì thế nào cũng cố tìm mua cho anh những sách cũ có giá trị nhé.

Siết chặt tay em. V. U.

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

97

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

25/VIII. 99.

Mẹ yêu quý, chủ nhật trước chúng con đã trở về nhà và nhận được mấy thư của Ma-ni-a gửi từ nhà cùng với những bài báo cắt (rất merci), sau lại nhận được của chị A-ni-u-ta tờ "Neue Zeit" và tập in riêng (2 bản) những bài báo ngắn của con bác bỏ Lê-vít-xki¹⁸⁰. Con rất mừng khi nhận được những thứ ấy. Chị A-ni-u-ta viết thư cho con

nói rằng ở nhà thật ra vẫn còn do dự về việc đi đến chỗ chúng con và có lẽ mẹ sẵn sàng lên đường nếu tin chắc rằng tàu thủy sẽ đi đến tận Mi-nu-xa rồi lại trở về. Đọc xong thư ấy, chúng con đã quyết định đánh điện cho mẹ báo rằng cho đến giữa tháng Chín, tàu thủy vẫn chạy (năm ngoái, con đáp tàu thủy đến tận Mi-nu-xa vào khoảng 20 tháng Chín - thật ra đây là chuyến cuối cùng), nên mẹ đi hãy còn kịp, dĩ nhiên là nếu như mẹ hoàn toàn khỏe mạnh và công việc của Mi-chi-a không giữ mẹ lại. Con hy vọng rằng bức điện ngày 22, mẹ đã nhận được kịp thời, phải không mẹ? Chúng con sẽ chờ mẹ đến hoặc chờ thư trả lời bức điện ấy. Cho tới nay (hai năm) mùa thu ở đây rất tốt, không biết năm nay, sau một mùa hè nhiều mưa trời sẽ như thế nào.

Trong số sách chị A-ni-u-ta gửi đến, con đặc biệt phấn khởi về tác phẩm của Mê-rinh; tập hai con vừa đọc xong và cảm thấy hài lòng vô cùng. Về credo der Jungen¹⁾, con quả thực ngạc nhiên về nội dung trống rỗng của những câu văn ấy. Đây không phải là credo mà là một mớ chữ vô vị! Con dự định viết về điểm này tỉ mỉ hơn.

Sự im hơi lặng tiếng của nhà văn làm con bực mình. Sách của Webb người ta vẫn chưa gửi đến. Những bài về "thị trường" không đăng, còn bài đập lại Bun-ga-cốp thì im đi đâu mất. Con cho rằng nên lấy tất cả những bản thảo chỗ anh ta về và tự mình đưa cho ban biên tập, để biết được trả lời chính xác và kịp thời về việc cho đăng hay không đăng và để đặt được liên hệ trực tiếp. Tự con làm dĩ nhiên không tiện, nhưng con nghĩ chị A-ni-u-ta có thể làm được, chỉ cần các công việc khác cho phép chị ấy dành thì giờ làm việc này: đưa trực tiếp tốt hơn là đưa cho nhà văn chuyển. Nếu như anh ta gác lại bài của con bác bỏ anh ta chỉ vì bản thân anh ta chưa viết xong bài trả lời bài ấy

1) - cương lĩnh của phái trẻ

thì thật là đê tiện! Viết thư cho chính anh ta chẳng có nghĩa lý gì, anh ta không trả lời đâu.

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

*Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

98

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1/IX. 99.

Mẹ yêu quý, lần này con không kịp viết thư cho mẹ vào chủ nhật mà viết vào giữa tuần.

Hôm qua chúng con đã nhận được sách của Béc-stanh, của Van-đéc-van-đơ¹⁾ và 2 số "Tin tức Mát-xcơ-va", trong đó một số dùng để bọc cuốn Béc-stanh, còn *một nửa* của số kia (số 223) thì gói thành *bưu kiện riêng*, khiến chúng con rất ngạc nhiên. Không biết có phải thất lạc hay nhầm lẫn gì chăng?

Về cuốn sách của Béc-stanh, con quyết định có thể coi nó là của con: Ma-ni-a-sa không nói rõ phải gửi trả vào thời hạn nào, mà trái lại viết rằng đã tìm cách kiếm một bản khác. Còn con thì rất cần cuốn sách này. Nếu như chẳng may Ma-ni-a-sa cần đến bản mà nó đã gửi cho con thì nó hãy viết thư cho con biết *ngay*.

1) Không xác định được đây là nói cuốn sách nào của Van-đéc-van-đơ.

Con và Na-đi-a bắt tay vào đọc ngay quyển sách của Béc-stanh và đã đọc được hơn một nửa, và nội dung của nó càng ngày càng làm cho chúng con ngạc nhiên. Về lý luận - yếu không thể tưởng tượng được; ông ta lập lại tư tưởng của người khác. Toàn là những câu nói suông về phê bình, thậm chí ngay cả việc thử phê bình nghiêm chỉnh và độc lập cũng không có. Về thực tiễn là chủ nghĩa cơ hội (nói đúng hơn là chủ nghĩa Pha-biêng: vô số luận điểm và tư tưởng của Béc-stanh là sao chép ở nguyên bản những tác phẩm gần đây của Webb), một thứ chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa khả năng, hơn nữa vẫn là thứ chủ nghĩa cơ hội *nhất gan*, vì rằng Béc-stanh không muốn đụng chạm trực tiếp đến cương lĩnh. Vị tất đã có thể hoài nghi sự thất bại của ông ta. Những lời của Béc-stanh nêu ra rằng có nhiều người Nga đồng tình với ông ta... (tr. 170 và 173), chú thích) làm cho chúng con hết sức phẫn nộ. Thật vậy, phải nói rằng chúng con ở đây quả thực đã hoàn toàn biến thành "phái già" rồi và "lạc hậu" so với "những lời lẽ mới"... sao chép của Béc-stanh. Ít bữa nữa con sẽ viết tỉ mỉ hơn cho chị A-ni-u-ta về đề tài này¹⁾.

Hôm qua (rút cục!) chúng con đã nhận được tác phẩm của Ve-bơ, tập II bằng tiếng Anh (không có bản tiếng Đức; hôm nay chúng con đã đặt mua) - không có thư từ hoặc tin tức gì về tập một!

Bây giờ, con thấy *cần* sửa chữa và bổ sung một chút ít trong bài của con đập lại Bun-ga-cốp. Con làm việc đó dựa vào bản nháp hiện có. Con sẽ bảo chị A-ni-u-ta lấy về ngay *bài thứ hai* và giữ lấy cho tới khi nhận được bản sửa chữa của con¹⁸¹.

Ở chỗ chúng con không có gì mới. Bệnh trạng của A-na-tô-li ngày càng nặng thêm. Sắp tới đây, Glép sẽ chuyển

1) Ý nói bức thư viết bằng mực hóa học.

đến Ni-giơ-ni-u-đin-xơ (tỉnh Iéc-cút-xơ) làm việc ở ngành đường sắt. Hôm qua bà E. V. đã nhận được một khoản tiền chuyển là một trăm rúp.

Hôn mê thắm thiết. V. U. của mẹ

Mọi người gửi lời thăm cả nhà.

P. S. Thì ra có thể mua "Frankfurter Zeitung" ở gần đây nên không cần đặt mua nữa. Ma-ni-a-sa hãy kiếm cho anh (đặt mua ở Đrét-đen hay là hỏi qua người quen) những số sau đây của tờ "Sächsische Arbeiterzeitung" năm 1898: 1) những số có đăng bài của Parvus phản đối Béc-stanh và 2) số 253, 254 và 255 năm 1898¹⁸².

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

99

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

11/IX. 99.

Mẹ yêu quý, con đành báo cho mẹ biết một tin rất buồn: ngày 8 tháng IX A-na-tô-li đã mất, và ngày 10 tháng IX, chúng con đã chôn cất anh ấy ở làng Éc-ma-cốp-xcôi-ê. Từ lâu đã không còn hy vọng cứu chữa anh ấy và thời gian cuối bệnh tình phát triển nhanh kinh khủng. Vợ anh ấy hiện còn ở lại làng Éc-ma-cốp-xcôi-ê. M. A. Xin-vin rất có thể phải đi lính: anh ấy đã nhận được giấy gọi đến Mi-nu-xin-xơ và sẽ đi vào ngày 14. IX. Nếu người ta tuyển mộ anh ấy thì anh ấy sẽ phải phục vụ hai năm - nhiều hơn thời hạn bị đầy hai tháng.

Con và Na-đi-a hiện đã bắt tay vào tập hai tác phẩm của Webb, không chờ bản in thứ của tập I (nó sẽ rất có ích cho chúng con để hiệu đính bản dịch tập hai) cũng như không chờ bản dịch tiếng Đức của tập II. Công việc này có lẽ sẽ choán mất khá nhiều thời gian.

Cùng với bức thư này, con gửi cho mẹ theo lối bưu kiện bảo đảm bản sửa chữa bài luận văn của con viết về B-un-ga-cốp. Đề nghị chị A-ni-u-ta đưa những chỗ sửa chữa ấy vào bản thảo (cắt bỏ cái cũ và dán cái mới vào) và liên hệ với ban biên tập về việc cho đăng bài. Rất mong sớm được biết rõ số phận của bài này.

Tất cả chúng con đều khỏe mạnh.

Hôn mẹ thấm thiết, mẹ yêu quý của con, và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

100

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17/X. 99.

Mẹ yêu quý, tuần này con nhận được rất nhiều thư hay ở nhà gửi tới và con rất cảm ơn về tất cả những thư đó. Con hết sức vui mừng được làm quen với một tạp chí nhỏ mới bằng tiếng Pháp, chắc nó sẽ đem lại nhiều điều lý thú; và bản thân sự xuất hiện của nó với sự biên tập của

Lông-ghe đã là một việc rất tuyệt¹⁸³. Con đã đọc xong biên bản hội nghị Stút-ga, cũng rất lý thú. Sau hết, cuốn sách nhỏ về đại hội công đoàn ở Mát-xcơ-va (con nhận được vào thứ sáu) cũng rất có ý nghĩa và bổ ích¹⁸⁴.

Về lĩnh vực văn học thì im lìm. Hình như con có viết thư nói rằng con đã đọc thấy trên báo chí tin tức xuất bản tập I tác phẩm của Webb và *đã đặt mua cho mình* một bản vì hình như họ cho rằng không cần gửi cho con. Con nghe nói có một tờ báo mới xuất bản ở Pê-téc-bua: "Tin tức miền Bắc"¹⁸⁵, con định đặt mua ngay khi thấy có quảng cáo trên báo. I-u-li viết thư từ Tu-ru-khan-xcơ về nói rằng trong tờ "Tin tức" có đăng một tiểu phẩm của M. En-ghen-hác nhan đề "Những con bài lộ tẩy" "công kích" kịch liệt quyển sách của I-lin về chủ nghĩa tư bản. Con rất muốn xem, nếu như tìm kiếm và mua số báo ấy ở Mát-xcơ-va không tốn công sức lắm. Con ít khi được đọc từ "*Đời sống*"; số 7 đã được gửi một cách hoàn toàn bất ngờ thẳng từ Pê-téc-bua đến cho con, và hình như gửi thẳng từ ban biên tập đến (sic!!?!). Có một số đồng chí thỉnh thoảng gửi cho con tờ "Bình luận khoa học": mấy đồng chí ở gần mà đôi khi con có dịp gặp mặt, nhận tạp chí ấy.

Mọi việc ở chỗ chúng con vẫn như thường. Gia đình ta thu xếp nơi ăn chốn ở tại Mát-xcơ-va ra sao? Ai ra nước ngoài? chị A-ni-a hay Ma-ni-a-sa? và bao giờ đi? Mi-chi-a ở lại Pô-đôn-xcơ một mình à?

Hôn mẹ thấm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9*

Theo đúng bản thảo

1900

101

N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

19 tháng Giêng.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na yêu quý! cuối cùng vấn đề đã sáng tỏ: có thể trở về Nga, không có khả năng kéo dài thời hạn đầu. Đồ dùng sẽ gửi vào ngày 28 và ngày 29 chúng con lên đường. Chúng con cùng đi với V. V. và Ô-n-ga A-lếch-xan-đrốp-na. Vợ chồng Lê-pê-sin-xki cũng chuẩn bị đi, nhưng con rất không tin là họ thu xếp kịp. Ô. A. đang vội đi đến chỗ M. A., M. A. đã bị phái Ri-ga, V. V. cũng vội. Chúng con chắc sẽ rời Mi-nu-xa vào ngày 30. Con chỉ lo do con mà có sự chậm trễ nào đó. Gần đây chúng con mới nghĩ đến việc con có nên xin được đi đường bằng tiền của mình hay không? V. V. đã đi hỏi viên cảnh sát trưởng và được biết rằng việc này phải giải quyết ở cục cảnh sát, cá nhân viên cảnh sát trưởng không thể cấp giấy thông hành cho con, vì ông ta chưa nhận được lệnh gì về việc cho phép con đi. Hôm nay chúng con gửi điện cho cục cảnh sát và Cnhi-pô-vích, nhưng vị tất sẽ không xảy ra chuyện rắc rối gì mới¹⁸⁶. Anh Vô-lô-đi-a muốn ở lại U-pha một vài ngày để xem người ta sẽ quyết định ra sao, có để con ở lại U-pha hay là đưa con đến một chỗ nào đấy: Xtéc-li-ta-mắc hoặc Bê-lê-bây. Hiện giờ chúng con toàn nói đến chuyện đi đường. Sách đã được xếp vào hòm và đem cân, nặng gần 15 pút. Sách và một phần đồ dùng, chúng con sẽ gửi theo tàu, những thứ mà chúng con còn lại xem ra không nhiều lắm. Vì trời giá lạnh, chúng con muốn đặt một chiếc

xe trượt tuyết có mui nhưng ở thành phố thì không thể kiếm ra, mà đặt ở đây thì chẳng chắc chắn gì vì rằng có lẽ người ta sẽ làm cho một chiếc xe vị tất đi đến được A-tsin-xơ. Áo ấm rất nhiều, chẳng ngại bị công, mà thời tiết xem ra sẽ ấm hơn: hôm qua Ô-xca đã thấy ở nơi nào đấy có mây, và sáng sớm hôm nay chỉ có 28 độ. Tệ nhất là mẹ con cứ cảm lạnh luôn, bây giờ lại đang ho. Con và anh Vô-lô-đi-a hôm nào cũng đi ra ngoài trời mặc dù trời giá lạnh, và đã quen với không khí lạnh rồi, còn mẹ con thì không biết đi đường sẽ ra sao. Thật mong thời gian trôi nhanh, chóng đến ngày 29 để đi, nhất định đi. Ngày đi đã gần đến rồi hôm nay mẹ con đã chuẩn bị làm mì vằn thắn để ăn đường. Người ta khuyên chúng con nhất định phải mang mì vằn thắn đi đường, vì những thứ khác đều đóng băng lại. Thế là mẹ con tính làm một lô bánh đó, chẳng có mỡ cũng chẳng có hành.

Hiện nay chúng con ít xem sách. Và chẳng, anh Vô-lô-đi-a đang viết bài trả lời Xơ-voóc-txốp¹⁸⁷. Cuối cùng, hôm nay chúng con đã gửi đi bản dịch tác phẩm của Ve-bơ, nó làm cho chúng con chán ngấy.

Thôi, con hẹn gặp mẹ sau. Hôn mẹ thăm thiết. Cũng hôn cô Ma-ni-a-sa và chị A-ni-u-ta. Con tiếc là không thể đến được Mát-xơ-va. Mẹ con có lời thăm mẹ.

Na-đi-a của mẹ

Chắc là mẹ nhận được thư này sau bức điện của con. Con hy vọng sắp được gặp mẹ!

V. U. của mẹ

(Con được biết (A. N. viết thư) rằng quyển sách của Prô-cô-vích rút cục đã bị cơ quan kiểm duyệt nuốt hết (!!), -

nghĩa là không thể trả lời ông ta được. Thật là một chuyện lạ lùng!¹⁸⁸)

Viết ngày 19 tháng Giêng 1900
Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8 - 9

Theo đúng bản thảo

102

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

15/III. 1900.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư mẹ mấy hôm nay. Về việc của Na-đi-a, con đã làm đơn xin từ ngày 10, chẳng bao lâu nữa sẽ được trả lời¹⁸⁹. Trong trường hợp (vạn nhất) không thuận lợi thì con quả thực muốn mẹ (nếu như mẹ hoàn toàn khỏe mạnh) hãy tự mình đến xin. Nhưng đây là việc sau này, hãy chờ xem sao đã.

Con đã nhận được tạp chí "Đời sống" nên không cần gửi nữa¹⁹⁰.

Mẹ nói chị A-ni-u-ta gửi "Archiv" cho Na-đi-a (ở đây con tạm thời mượn được bản thứ hai). Con sống ở đây bình thường, con thường đến thư viện và dạo chơi.

Mong mẹ tha lỗi, vì con viết ngắn quá: con sợ chậm chuyển thư.

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Ở đây có một vị bác sĩ được nhiều người khen, và con muốn hỏi ý kiến ông ta về bệnh viêm dạ dày của con. Nghe

nói ở Pê-téc-bua khi mùa xuân tới, đã xảy ra các thứ bệnh truyền nhiễm¹).

Gửi từ Pơ-xcốp đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

103

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Kê-đrô-va, Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

6/IV. 1900.

Mẹ yêu quý, hôm nay con nhận được thư (đề ngày 3. IV) của Ma-ni-a-sa, trong đó nó trách con vì đã lâu con không viết thư. Con quả thực có lỗi, thậm chí con không gửi lời chúc mừng mẹ và Ma-ni-a-sa vào ngày 1 tháng Tư. Sự thể là lúc bấy giờ, con lại một lần nữa "xoay như cái chong chóng" (như Na-đi-a diễn tả trong thư gửi các đồng chí ở Xi-bi-ri) nhân lúc có nhà du lịch²) đã mong đợi từ lâu đến thăm (chắc hiện nay anh ta đã trở về đến nhà rồi).

Con sống vẫn như thường; sức khỏe của con khá tốt và hôm nay con đã thử bỏ món "nước" của mình. Con thường dạo chơi - ở đây bây giờ dạo chơi được rồi, và xem ra ở Pơ-xcốp (cũng như ở vùng ngoại ô) có nhiều nơi phong cảnh đẹp. Con đã mua tại một cửa hàng ở đây chiếc bưu ảnh có phong cảnh Pơ-xcốp và gửi ba chiếc cho mẹ, Ma-ni-a-sa và chị A-ni-u-ta³).

1) Ý nói những vụ bất bớ xảy ra hồi đó.

2) I-u. Ô. Mác-tốp.

3) Còn giữ được hai chiếc: gửi cho M. A. và M. I. U-li-a-nô-va.

Hôm qua con nhận được thư của M. A. (đề ngày 4. IV) nói rằng ngày mai hoặc ngày kia sẽ (cùng Ô. A.) lại đi Xi-bi-ri - các nhà cầm quyền quân sự lại một lần nữa thay đổi địa điểm phục vụ của anh ấy. Anh ấy hứa sẽ gửi địa chỉ mới từ A-tsin-xơ về.

Chắc hẳn Na-đi-a vẫn dưỡng bệnh: bác sĩ cho rằng (như nhà con viết cách đây một tuần) bệnh của nhà con (bệnh phụ khoa) phải kiên nhẫn chữa, phải tĩnh dưỡng từ 2 đến 6 tuần lễ. (Con đã gửi thêm tiền cho nhà con (con đã nhận được 100 rúp của Vô-đô-vô-dô-ca) vì phải chi tiêu không ít vào việc chữa bệnh. Hiện con tạm đủ tiền tiêu, nếu hết, con sẽ viết thư cho mẹ.) Như vậy bây giờ nhà con không thể đến chỗ con được dù rằng có được phép (con vẫn chưa nhận được trả lời và hiện nay hầu như con cũng không chờ đợi nữa). Con định đi thăm nhà con vào mùa xuân này, tức độ một tháng rưỡi nữa, mà cũng có thể sớm hơn.

Người quen¹⁾ của con ở đây đã lĩnh được hộ chiếu ra nước ngoài và định đi chữa bệnh vào khoảng hạ tuần tháng Tư; anh ấy đi thì ở đây con hơi buồn.

Con học tiếng Đức qua một người Đức tại vùng này, cứ 50 cô-pếch một buổi. Con tập dịch từ tiếng Nga ra tiếng Đức, có hội thoại một ít, - công việc không lấy gì làm tốt lắm, con đã có ý nghĩ có nên bỏ chẵn; - song tạm thời hãy xem sao đã. Nói chung con làm việc ít; vẫn chưa hoàn thành bản chỉ dẫn tác phẩm của Webb.

Con thường đến thư viện đọc báo. Con ít được xem sách mới, không thấy tác phẩm của Đa-vư-đốp*. Con không có ý định trả lời P. Xtơ-ru-vê (con đã đưa một đoạn ngắn bác bỏ y, bổ sung vào bài trả lời Xơ-voóc-txốp)¹⁹¹. Con đã đọc bài của Ca-tsô-rốp-xki và định trả lời ông ta. Không

* Nếu Ma-ni-a-sa có thì có gửi cho con được không?

1) A. N. Pô-tơ-rê-xốp

biết Ma-ni-a-sa có thấy "Bình luận khoa học" số 3 và 4 không? Trong đó có bài viết rất hay nói về Pi-xa-rép¹⁹².

Thế là Mi-chi-a bỏ việc và đi vào học hành có phải không? Hay lắm. Ma-ni-a-sa làm việc có nhiều không? Chị A-ni-u-ta và anh Mác-cơ thu xếp chỗ ăn ở thế nào và ở đâu?

Mẹ yêu quý, chúc mẹ một ngày lễ vui và hôn mẹ thăm thiết. Cảm ơn Ma-ni-a-sa về bức thư. Con gửi lời thăm Mi-chi-a.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pơ-xcốp

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

104

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Kê-đrô-va, thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

26/IV. 00.

Mẹ yêu quý, hôm nay con gửi cho mẹ cuốn sách nhỏ của Mê-tơ và một đoạn trích tạp chí "Bình luận khoa học"¹⁾ mà con đã hứa. Mẹ tha lỗi cho con vì đã gửi chậm. Tình hình nhà ta thế nào? Công việc của chị A-ni-u-ta thu xếp

1) Đây nói đến cuốn sách nhỏ nào và đoạn trích nào, không xác định được.

thế nào, bây giờ chị ấy ở đâu và đã quyết định về việc mùa hè chưa?

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pơ-xcốp

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

105

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.

Nhà Kê-đrô-va, thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

30/IV. 00.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư đề ngày 25 của mẹ và Ma-ni-a. Có lẽ con sẽ rời nơi này sớm hơn, áng chừng hai tuần lễ nữa, nhưng chính xác ngày nào thì chưa thể nói chắc chắn được.

Hình như con đã viết thư cho mẹ nói rằng con đã nộp đơn xin phép ở U-pha một tháng rưỡi¹⁹³. Con hy vọng chóng được trả lời.

Na-đi-a viết thư cho con nói sức khỏe đã khá hơn. Nhà con không nhận được "Archiv" của chị A-ni-u-ta. Vậy con muốn bàn với chị A-ni-u-ta: có thể *gửi trả lại* quyển "Archiv" ấy vào lúc con đến không, và đừng gửi cho Na-đi-a nữa, vì hiện con đang cần quyển ấy (con muốn tự mình mang cho nhà con), còn bản thứ hai mà con trông cậy thì đã mất đâu rồi ấy. Con rất mong muốn nhận được quyển ấy khi đến chỗ mẹ.

Mẹ nói Ma-ni-a-sa gửi cho con bản dịch của Na-đi-a¹⁾. Con sẽ gửi cho tạp chí.

Phi-líp-pốp viết thư cho con nói rằng ngay cả trong bài của con phản đối Xcơ-voóc-txốp, nhân viên kiểm duyệt đã xóa bỏ gần một phần ba! Đen đủi quá!

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pơ-xcốp

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

106

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

5/V. 1900.

Mẹ yêu quý, mãi sáng hôm nay con mới nhận được thư đề ngày 2 của mẹ có đoạn viết thêm của Ma-ni-a-sa. Con không biết tại sao thư đến chậm như vậy (mẹ dự tính con nhận được thư này ngày 3 hoặc chậm nhất là ngày 4); dấu bưu điện trên thư là "xe thư ngày 2" và "Pơ-xcốp ngày 4", thành thử có lẽ thậm chí cũng không có sự chậm trễ: ngày 4 thư đến Pơ-xcốp và sáng hôm nay đưa tới đây. Chắc là thư gửi từ Pô-đôn-xcơ không thể đi nhanh như gửi từ Mát-xcơ-va.

Mẹ yêu quý, mẹ lại uống công lo lắng về con rồi: sức khỏe của con bây giờ khá hơn nhiều, con đã bỏ món nước của mình từ lâu và chẳng có lần nào cảm thấy muốn và cần đến nó nữa. Hôm qua con đã nhận được giấy chứng nhận

1) Đây là bản dịch nào, không xác định được.

của viên trưởng ty cảnh sát địa phương không ngăn cản việc của con ra nước ngoài, hôm nay con đã nộp thuế (mười rúp) và sau hai giờ nữa sẽ nhận được hộ chiếu ra nước ngoài. Như vậy, mùa hè con sẽ đến những miền ấm áp; con không thể rời chỗ này ngay được vì rằng con còn phải giao dịch với một số ban biên tập và mấy người xuất bản sách dịch, thanh toán mấy khoản tiền (vả lại, con hy vọng nhận được ít nhiều ở Phi-líp-pốp: nếu như chẳng nhận được gì của Phi-líp-pốp cũng như của Pô-pô-va thì con sẽ viết thư cho mẹ yêu cầu gửi cho con một ít tiền). Ngoài ra, con phải chờ ở đây sự trả lời của Cục cảnh sát về việc con xin phép ở lại U-pha một tháng rưỡi vì vợ ốm. Đơn xin ấy con đã gửi từ ngày 20 tháng IV và khoảng một tuần nữa chắc sẽ có trả lời. Con nhất thiết sẽ thăm Na-đi-a, nhưng chưa biết có thể lưu lại ở đấy một tháng rưỡi không hay là (chắc hẳn thế) chỉ ở được một thời gian ngắn hơn. Vô luận thế nào việc lĩnh hộ chiếu ra nước ngoài (con phải lĩnh ở Pơ-xcốp, nơi mà con trú ngụ thời gian gần đây) cũng không gây trở ngại gì cho con, vì theo luật lệ thì thời hạn có hiệu lực của hộ chiếu xuất cảnh do các tỉnh nội địa cấp phát là 3 tháng, nghĩa là dù con rời nước Nga vào ngày 5 tháng Tám cũng không muộn. Cho nên, như con đã viết trong thư, con dự định rời nơi đây vào khoảng từ 15 đến 20. V, dĩ nhiên con cố gắng đi càng sớm càng tốt. Mẹ hãy viết thư cho con nên giải quyết đồ dùng như thế nào: nên để ở Mát-xcơ-va (anh Mác-cơ có ở đấy không và ở căn nhà nào, có ở lâu Mát-xcơ-va không và có thường đến chỗ mẹ không?) hay đem ngay đến Pô-đôn-xcơ (con không biết như thế có tiện không: có lẽ con phải mang theo tất cả mọi thứ, kể cả sách nữa), sau hết xin mẹ bảo Ma-ni-a-sa viết thư tỉ mỉ cho con xem tìm gia đình ta ở Pô-đôn-xcơ như thế nào.

Ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Mong sớm gặp mẹ!

Na-đi-a viết thư nói rằng sức khỏe đã khá hơn.

Con vừa mới lĩnh hộ chiếu ở văn phòng tổng trấn và hỏi về việc con xin phép đi U-pha: kết quả là bị từ chối!!! Con hoàn toàn không ngờ đến điều đó và hoàn toàn không biết giải quyết thế nào bây giờ!

Gửi từ Pơ-xcốp đến Pô-đôn-xcơ

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

107

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.

Nhà Kê-đrô-va, thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

10/V. 00.

Mẹ yêu quý, con vừa nhận được thư ngày 8 của mẹ và viết thư trả lời ngay. Con rất vui mừng được phép về thăm mẹ và dĩ nhiên là nhất định phải lợi dụng dịp này; nhưng đáng tiếc là con không thể rời ngay nơi này được, vì con không muốn rời đây phải quay lại đây nữa, mà để giải quyết việc tiền nong và một số công việc với các ban biên tập, con còn phải ở lại đây chừng 5 - 7 ngày hoặc khoảng như thế. Nhưng việc con đến chỗ mẹ sớm hay muộn một tuần lễ dĩ nhiên không quan trọng gì; con hoàn toàn đồng ý với những lý do của mẹ và chị A-ni-u-ta (tiện đây xin merci về quyển sách về thống kê thành thị mà con nhận được hôm nay) và sẵn sàng làm theo ý kiến của mẹ và chị; có điều là con buộc lòng phải bỏ dự định đi Xanh Pê-téc-bua, và con mong

mẹ sẽ đi một chuyến, - nếu kịp thì vào thứ năm, ngày 18, nếu không kịp thì vào thứ năm, ngày 25, tùy theo tình hình khi mẹ con ta gặp nhau¹⁹⁴.

Mong sớm gặp mẹ. V. U. của mẹ

Gửi từ Pơ-xcốp

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

108

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

18/V. 00.

Mẹ yêu quý, con viết cho mẹ mấy chữ để báo tin rằng đáng tiếc là chuyến đi của con phải lùi lại ít ngày, nhưng không lâu lắm đâu: con hy vọng dù sao cũng vẫn sẽ đến chỗ mẹ hoặc vào chủ nhật hoặc vào chiều thứ ba, tức ngày 21 hoặc 23¹⁹⁵. Hôn mẹ thấm thiết và mong mẹ đừng lo lắng gì về sức khỏe của con: hiện nay con cảm thấy khỏe mạnh và dạo chơi nhiều nhờ thời tiết rất tốt, sau 2 - 3 ngày mưa, mọi thứ đều xanh tươi, chưa có bụi bặm, không khí thật tuyệt, - khiến cho người ta ao ước muốn đi ins Grüne¹⁾.

V. U. của mẹ

Mong sớm gặp mẹ!

Gửi từ Pơ-xcốp đến Pô-đôn-xcơ

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) - đi chơi ngoài trời, ngoài thành phố

109

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Kê-đrô-va, thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va

2/VII. 00.

Mẹ yêu quý! Đáng tiếc, con phải báo tin để mẹ biết là cuộc gặp mặt với mẹ lại phải lùi lại ít ngày: con phải đi một thời gian ngắn đến chỗ một đồng chí ở Xi-bi-ri¹⁹⁶, do đó con sẽ không đi qua Pô-đôn-xcơ trước ngày 20 hoặc 21 tháng Bảy được (con cho rằng chắc chắn hơn là ngày 20). Sau đó con chỉ cần thu xếp đồ dùng, xin thị thực hộ chiếu và lên đường. Nếu vẫn chưa có đồ dùng thì rất mong Mi-chi-a có những biện pháp kiên quyết nhất, nếu cần thì tự mình đi một chuyến. Mọi người ở đây khỏe mạnh cả và có lời thăm mẹ.

Ôm hôn mẹ thấm thiết, mẹ yêu quý của con, và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ U-pha

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

110
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Kê-đrô-va, thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va,
Russland. Moskau

31 tháng Tám 1900.

Mẹ yêu quý, con lấy làm lạ là chẳng nhận được bức thư nào của mẹ cả: ở Pa-ri¹⁹⁷, con đã viết cho mẹ hai bức thư và bây giờ lại viết thư trên đường đi (con đi chơi tàu trên sông Ranh)¹⁹⁸. Con khỏe mạnh và sống những ngày khá vui: cách đây mấy hôm, con gặp chị A-ni-u-ta¹, cùng chị ấy bơi thuyền trên một hồ rất đẹp, và thưởng thức phong cảnh tuyệt vời trong một ngày đẹp trời, mà ở đây ít khi đẹp trời, thường có mưa và giông bão. Mùa hè cũng không thích hợp với người du lịch, giống như ở Nga.

Hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà. Mẹ bảo Ma-ni-a-sa sớm gửi cho con toàn bộ số sách của con; về những hòm đựng sách thì con hy vọng sẽ viết thư ngay.

V. U. của mẹ

Viết thư cho con có thể theo địa chỉ cũ (hoặc gửi chị A-ni-u-ta để chuyển cho con, - tuy rằng như vậy chậm hơn là gửi đến Pa-ri).

Gửi từ Nuyn-béc

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va lúc này đang ở nước ngoài.

111
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Kê-đrô-va, thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

Pa-ri, ngày 7 tháng Chín 1900¹⁹⁹.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được bưu thiệp và thư của Ma-ni-a và rất phấn khởi được biết tin ở nhà. Con đã trở về được mấy ngày, sau chuyến đi chơi trên sông Ranh. Con định ở lại đây không lâu - một ngày gần đây chắc con sẽ chuyển đến một nơi nào đó. Đi đâu con chưa biết, con sẽ viết thư cho mẹ khi nào xác định được địa điểm.

Ma-ni-a-sa trách thư con viết ngắn quá: con thừa nhận thiếu sót của mình, nhưng con cũng phải tự thanh minh rằng ở đây bận rộn tíu tít và cảm tưởng thì rất phong phú và nhiều vẻ nên khó mà lựa chọn xem cái nào có thể nói nhiều hơn và miêu tả tỉ mỉ hơn. Con hy vọng rằng khi nào con rời khỏi nơi đây, cách xa ít nhiều cái cảnh ồn ào của triển lãm và không khí triển lãm thì bấy giờ con sẽ tập trung tư tưởng hơn và viết thư cặn kẽ hơn. Còn từ nay cho đến lúc ấy thì mẹ hãy thứ lỗi cho con là con chỉ viết đại khái.

Mẹ yêu quý của con, hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Ma-ni-a-sa chẳng viết tí gì về sức khỏe của mẹ: con hy vọng như thế có nghĩa là mẹ khỏe mạnh, phải không mẹ?

Công việc của Mi-chi-a ra sao? Bao giờ thì anh Mác-cơ chuyển chỗ ở và bao giờ thì cả nhà đến Mát-xcơ-va? Có tin tức gì về vụ án của Ma-ni-a-sa không?²⁰⁰.

Gửi từ Muyn-khen

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

112
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

19. IX. 00 lịch mới.

Mẹ yêu quý, hôm qua (không, ngày 16 chứ không phải hôm qua) con đã nhận được thư đề ngày 23. VIII của mẹ, con rất mừng. Con cũng đã nhận được những bức thư đầu của Ma-ni-a-sa và cả bưu thiếp ngày 24. VIII của nó, trong đó em con viết rằng cục chuyển hàng²⁰¹ lại đã gửi một giấy báo nữa. Con đã gửi cho Ma-ni-a-sa địa chỉ cần đưa cho cục. Con hy vọng Ma-ni-a-sa đã nhận được rồi, phải không mẹ?

Rất bực mình là Mi-chi-a đã không được nhận vào trường đại học. Lại mất một năm nữa, - có trời mà biết được thế là thế nào! Có lẽ hãy còn có hy vọng, nhờ sự giúp đỡ của một trong những chỗ dựa mà mẹ viết trong thư. Còn việc của Ma-ni-a-sa thế là cũng chưa dứt khoát hả mẹ?

Hôm qua con đã nhận được thư của chị A-ni-u-ta và hy vọng vài hôm nữa sẽ gặp mặt - chúng con thường đi chơi cho thỏa thích. Con chuẩn bị sắp sửa dùng món nước của mình để chữa bệnh đều đặn hơn. Thời tiết ở đây hiện nay đã tốt: trời không còn u ám nữa và xem ra có thể dạo chơi rất tốt. Mẹ yêu quý, con vẫn đủ quần áo và tiền nên tạm thời không cần gửi gì cả; con nghĩ rằng trong thời gian tới, con sẽ không phải viết thư về việc ấy, - mà khi nào cần thì con sẽ cố tính toán sớm hơn.

Hôm qua con cũng nhận được thư của Na-đi-a: theo nhà con nói thì họ thu xếp nơi ăn chốn ở cho chu đáo, và nhà con hiện nay đã có một lô bài giảng, mỗi ngày chiếm bảy (!) giờ.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thắm thiết và gửi lời thăm cả nhà. Mong mẹ sớm có khả năng thu xếp xong xuôi nơi ăn chốn ở mùa đông và điều kiện ăn ở tốt hơn.

V. U. của mẹ

À, suýt nữa thì con quên nói thêm: ngày 17 tháng Chín (tức là ngày 4, theo lịch cũ), con đã nhận được "Archiv" của Brau-nơ mà con để quên. Đến nhanh thật! Rất merci Ma-ni-a-sa.

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xcơ

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

113
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp (số 25), phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a.
Mát-xcơ-va. Russland. Moskau

3/X. 00.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư đề ngày 8. IX của Ma-ni-a-sa - thư này đến chậm vì lại phải gửi từ Pa-ri đến cho con. Con rất phấn khởi được biết vụ án của Mi-chi-a đang được giải quyết ổn thỏa và chắc Mi-chi-a sẽ được phép đến I-u-ri-ép²⁰². Mong rằng nó sớm gỡ ra được! Công việc của Ma-ni-a thế nào? Nó không viết tí gì về việc ấy cả. Sức khỏe của mẹ ra sao? Mẹ thu xếp chỗ ăn chỗ ở tốt hẳn chưa? Con hiện rất khỏe, đã hoàn toàn khỏi bệnh cúm từ lâu và làm việc đều đặn hơn. Khí trời ở đây tuyệt lắm, còn ở chỗ mẹ thế nào? Con cũng đã nhận được sách của Ma-ni-a-sa ("Bulletin officiel"), con xin cảm ơn. Con mong chóng nhận được hòm và tiền.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

114
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va¹⁾.
Nhà Sa-rô-nốp (số 25), phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a.
Mát-xcơ-va. Russland. Moskau

Gửi Ma-ni-a-sa

6/XI. 00.

Ma-ni-a-sa, anh đã nhận thư em, rất cảm ơn.

Cách đây mấy hôm anh đã nhận được sách, nhưng rất kinh ngạc khi mở chiếc hòm lớn. Bên trong là sách y học của bà An-na Phê-đu-lô-va nào đó (gửi từ Bác-na-un thuộc Xi-bi-ri đến) học ở Lô-da-nơ và Giơ-ne-vơ từ 1893 đến 1899. Thật là phi lý và kỳ quái! Anh chẳng quen biết gì về bà ấy và lần đầu tiên nghe tên bà ta. Làm thế nào mà những cuốn sách ấy lại chạy đến đây? Làm thế nào mà những cuốn sách ấy lại gửi đến Mát-xcơ-va theo địa chỉ của một người khác? Tại sao chẳng có ai hỏi han đến những

1) Đoạn đầu của bức thư này viết cho M. A. U-li-a-nô-va, không giữ lại được.

cuốn sách ấy trong thời gian mấy tháng trời còn ở Mát-xcơ-va?

Nếu có thể được thì em cố gắng tìm hiểu xem sao. Anh đã phải trả gần 40 (bốn chục!) rúp cho toàn bộ số sách, nghĩa là do lỗi của mấy bà hết sức cẩn thận nào đấy mà anh đã phải trả thêm chừng ba mươi rúp cho số sách của người khác.

Anh đã viết thư đi Xi-bi-ri và Thụy-sĩ, để cố tìm cho ra người ấy. Sách anh tạm thời gửi ở nhà kho*.

Có hôm anh nhận được thư của Li-rô-tơ-ca, chị ấy gửi những lời thăm hỏi nồng nhiệt nhất tới mẹ và em. Chắc là anh chẳng có dịp gặp chị ấy đâu.

Sách của anh, anh đã nhận được trọn vẹn nguyên lành, - merci về những cuốn sách đó.

Anh nhắc lại địa chỉ của anh, để đề phòng bất trắc.

Herrn Franz Modráček, Směcky, 27. Prag. Oesterreich.
Áo²⁰³.

Thời tiết ở đây rất xấu, nhưng hôm nay đẹp trời, nắng ráo và ấm áp. Chờ xem mùa đông ở đây thế nào.

Anh sinh sống vẫn như thường, học ngoại ngữ chút ít, anh trao đổi với một người Tiệp-khắc những bài học tiếng Đức và tiếng Nga (nói đúng hơn, hội thoại chứ không phải bài học), anh thường đến thư viện.

Hãy thay anh hôn mẹ thăm thiết. Hiện nay mẹ có hoàn

* Cần liên hệ với cục chuyển hàng đã chuyển số sách ấy. Báo cho anh biết địa chỉ cụ thể của cục này. Có lẽ chẳng bao lâu nữa, nữ chủ nhân của số sách ấy sẽ thúc hỏi cục nói trên? Họ có đưa hóa đơn (biên lai) nhận gửi số sách ấy không? Nếu có thì sao họ lại có thể trao sách (ở đây) không có hóa đơn? Em hãy ghé qua chỗ họ hỏi xem sao hoặc - *tốt nhất* - là viết thư có bảo đảm cho họ kèm theo tem để họ trả lời.

(Anh cho rằng chủ của những cuốn sách phải trả khoản chi phí cho anh, vì người đó đã lần lần đem gửi sách cho người khác mà không báo gì hết.)

toàn mạnh khỏe không? Còn anh Mác-cơ thế nào? Chớ quên tìm cho anh địa chỉ của nhà du lịch Trung-quốc nhé¹⁾.

Bắt tay em. V. U. của em.

7/XI.

Em hãy thứ lỗi cho anh về việc gửi thư chậm. Hôm qua anh nhận được sách của em (merci về những cuốn sách đó: lựa chọn khá lắm) và thư đề ngày 10. X: có điều là bức thư này sao mà đến chậm thế?

Gửi từ Muyn-khen

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

115
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

29. XI. 00.

Ma-ni-a-sa, anh vừa nhận được thư đề ngày 6. XI của em và bức thư kèm theo. Cảm ơn em.

Anh *không nhận được* bức thư trước của em. Vì vậy anh không biết gửi sách y học như thế nào? Gửi tên ai? Tên nữ chủ nhân số sách ư? Nhưng có nên để bà ấy gửi tiền phí tổn đến trước không?

1) A. P. Xcơ-li-a-ren-cô.

Anh rất khỏe mạnh và cuộc sống của anh vẫn như thường. Hãy thay anh hôn mẹ thăm thiết và gửi lời hỏi thăm nồng nhiệt đến anh Mác-cơ.

Ở nhà có nhận được thư anh kịp thời không? Hãy đổi chiếu dấu bưu điện và viết thư cho anh.

V. U. của em

Gửi từ Muyn-khen

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

116
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

6. XII. 00.

Mẹ yêu quý! Con mới nhận được mấy bức thư do Ma-ni-a-sa chuyển cho con. Merci về những bức thư đó. Con chưa biết có thể nhanh chóng trả lời đi Xi-bi-ri được không: con cũng còn có một bức thư nằm từ lâu chưa trả lời.

Hôm qua con đã nhận được thư của chị A-ni-u-ta. Chị ấy viết là chưa biết sẽ ở lại Pa-ri bao lâu. Chắc mẹ cũng đã nhận được thư của chị ấy.

Mẹ có chờ Mi-chi-a về dự lễ không? Việc học ngành y và tiếng Đức của nó ra sao?

Ở chỗ mẹ thời tiết thế nào? - chắc hẳn phải là một mùa đông dễ chịu. Còn ở đây thì lầy lội, mưa thu, - nếu cả "mùa

đông" cứ như thế này thì còn tệ hơn nhiều so với tuyết và giá lạnh. Cũng có đôi khi trời rất đẹp, nắng ráo, sáng sủa, nhưng những ngày như thế rất hiếm.

Anh Mác-cơ dự định nghỉ ngơi ở đâu? Ở Mát-xcơ-va hay là đi nơi nào khác?

Công việc của Ma-ni-a-sa ra sao? Nó có làm việc quá nhiều không? Hiện nó có hoàn toàn khỏe mạnh không? - có lẽ chạy nhiều hơn, nghĩa là đi khắp nơi trong thành phố sẽ tốt cho nó đấy? Chị A-ni-u-ta viết thư nói rằng có thể là Ma-ni-a-sa cùng với Na-đi-a sẽ đến đây, phải không mẹ?

Con sinh sống vẫn như thường, lang thang mãi ở nước ngoài chẳng bỏ ích gì, con chỉ còn "hỵ vọng" chóng chấm dứt cái cảnh hỗn độn này và bắt tay làm việc thật sự.

Na-đi-a thường viết thư cho con, nhà con khỏe mạnh, nhưng bà E. V. thì vẫn ốm hoài.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thấm thiết và chúc mẹ mạnh khỏe. Con gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Ma-ni-a-sa có đi trượt băng không? Ở đây có một thứ *künstliche* (!) Eisbahn¹⁾, - con vẫn có dự định đi xem thứ sân giả ấy. Thậm chí băng cũng nhân tạo - những người Pra-ha thật đáng thương!²⁾

Gửi từ Muyn-khen

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) - sân trượt băng nhân tạo

2) Viết thế để giữ bí mật - lúc này V. I. Lê-nin sống ở Muyn-khen.

117
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

14/XII. 00.

Ma-ni-a-sa, anh đã nhận được thư em nhắc lại địa chỉ để gửi sách. Ngay ngày mai anh sẽ đưa hòm đi chữa - nó bị hư hỏng qua chặng đường dài, và anh không dám gửi đi nguyên như thế, - rồi anh sẽ gửi qua một cục chuyển hàng nào đó. Giấy biên nhận thì anh sẽ trực tiếp gửi cho Phê-đu-lô-va bằng thư bảo đảm và sẽ viết thư cho em khi gửi sách đi rồi*.

Thư của X. I.²⁰⁴ anh đã nhận được và anh nhớ là anh đã báo cho em biết rồi.

Hôm qua có thư của chị A-ni-a. Hình như chị ấy muốn ở đây, nghĩa là ở nước ngoài, khá lâu, nhưng chị ấy không biết tình hình ở nhà ra sao, có mong chị ấy về dự lễ Giáng sinh không.

Mi-chi-a làm rất cừ, khiến đường sắt phải đền tiền. Tất nhiên là không nên tha thứ cho họ.

Siết chặt tay em và nhờ em hôn mẹ thấm thiết. Gửi lời thăm anh Mác-cơ và Mi-chi-a. Xin lỗi em về bức thư ngắn ngủi này vì đã khuya rồi, - ngày mai nếu kịp sẽ viết tiếp, bằng không thì cứ gửi như thế này.

V. U. của em

* Gửi như thế chắc sẽ chẳng mất đồng nào: anh gửi sao để cho người nhận phải trả tiền - ở Mát-xcơ-va chúng ta cũng nhận sách như thế - hẳn là có thể làm như vậy được.

Anh vừa được biết hôm đã chữa xong. Nghĩa là hôm nay (hoặc chậm nhất là ngày mai) anh sẽ gửi đi, cho nên chỉ đặc biệt báo tin cho em khi có sự chậm trễ vì lý do nào đó. Giấy biên lai anh sẽ trực tiếp gửi bằng thư bảo đảm theo cũng địa chỉ ấy. Anh còn nhớ hôm mồng chín đã gửi cho em một thứ đồ dùng mà em ưa thích. Em đã nhận được chưa?

Một lần nữa anh gửi lời thăm cả nhà, *nhất là mẹ*.

V. U. của em

Gửi từ Muyn-khen

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

118

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

26/XII. 00.

Mẹ yêu quý! Chắc mẹ sẽ nhận được thư này không lâu trước tết. Chúc mừng mẹ và mong mẹ đón tết thật vui: có thể Mi-chi-a về kịp thời gian đó, và gia đình sẽ đoàn tụ - ít nhất là những ai ở nước Nga. Con và chị A-ni-a cũng định họp mặt nhưng không thành. Ở đây đã là

Weihnachten¹⁾ - chỗ nào cũng có Christbäume²⁾, mấy hôm nay ngoài phố náo nhiệt khác thường. Mấy hôm trước, con đã đi Viên và vui thú dạo chơi sau mấy tuần lễ ngồi lý một chỗ²⁰⁵. Có điều là mùa đông không hay lắm, vì không có tuyết. Thực sự thì chẳng có tí gì là mùa đông mà chỉ là mùa thu u ám, ẩm ướt. Được cái trời không rét, và không có áo rét con cũng hoàn toàn chịu đựng được, nhưng không có tuyết vẫn thấy không thú. Càng ngán bùn lầy thì càng nhớ đến mùa đông thực sự của nước Nga, nhớ con đường đi xe trượt tuyết, nhớ không khí trong lành giá lạnh. Con đang sống mùa đông đầu tiên ở nước ngoài, một mùa đông đầu tiên hoàn toàn không giống mùa đông và con không thể nói rằng con rất hài lòng, mặc dầu thỉnh thoảng cũng có những ngày tuyết đẹp giống như những ngày cuối thu đẹp đẽ ở nước ta.

Sinh hoạt của con vẫn bình thường, con sống khá cô đơn và..., đáng tiếc là khá vô công rồi nghề. Con hy vọng thu xếp mọi công việc của mình và sao cho có nền nếp hơn, nhưng không hiểu sao vẫn chưa đạt được. Với mùa xuân, tình trạng ấy chắc hẳn sẽ đổi khác và con sẽ đi "vào quỹ đạo". Sau khi ngồi mãi ở Su-sen-xcôi-ê, rồi lang thang khắp nước Nga và châu Âu, hiện giờ con lại thấy nhớ cái công tác nghiên cứu yên tĩnh, có điều là tình trạng chưa quen với hoàn cảnh nước ngoài cản trở con bắt tay thật sự vào công việc ấy.

Mẹ yêu quý của con, mẹ có hoàn toàn khỏe mạnh không? Không có chị A-ni-u-ta, mẹ có buồn lắm không? Vụ án của Ma-ni-a ra sao rồi? Tiện thể nói luôn, con quên không nhắn nó rằng con đã nhận được tác phẩm của Pu-skin - rất cảm ơn - và cả thư đề ngày 6. XII cũng nhận được rồi. Cho tới

1) - lễ Giáng sinh

2) - cây thông

nay con chưa trả lời, vì chuyến đi đã cản trở con, sau đó con lại rất bận.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm thăm thiết cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1901

119

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

1/I. 01.

Mẹ yêu quý! Con xin chúc mừng mẹ nhân dịp năm mới và mong mẹ gặp mọi điều tốt lành, nhất là hoàn toàn khỏe mạnh! Con gửi lời thăm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới cả nhà - con hy vọng rằng Mi-chi-a cũng có mặt. Rất merci Ma-ni-a-sa về việc gửi bản đồ có bìa cứng (mới nhận được mấy hôm trước). Bạn gái của cô ấy¹⁾ báo tin cho con đã nhận được giấy biên lai về sách.

Năm mới tới, chắc Ma-ni-a-sa sẽ được khôi phục quyền tự do cư trú!

Nochmals beste Glück - Wünsche²⁾.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) Đây là nói ai, không xác định được.

2) - Một lần nữa xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp.

120
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

16/I. 01.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư của mẹ cùng với đoạn ghi thêm của Ma-ni-a-sa đề ngày 26. XII và rất vui mừng là Mi-chi-a có mặt ở nhà và nhà ta đã ăn tết vui vẻ. Đáng tiếc là ở chỗ mẹ lạnh đến như thế: khi con nói với người Đức (hoặc người Tiệp) ở đây rằng nhiệt độ xuống -28°R, thì người ta kêu ối lên và ngạc nhiên không hiểu người Nga sống thế nào được. Ở đây khi nhiệt độ xuống -8 - 10°R, đã coi là rét, là *furchtbare Kälte*¹⁾, và hầu hết mọi người đều chỉ có độc mỗi cái áo khoác mùa thu (đành rằng phần lớn cũng có mặc thêm áo len). Nhà ở đây cũng hoàn toàn không thích hợp với rét nhiều, tường thì mỏng, cửa sổ không bịt kín, thậm chí rất thường không có *Winterfenster*²⁾. Mẹ đã quá lo lắng về con: con ăn rất khá ở một nhà trọ mà con bám lấy từ mùa thu. Con cảm thấy khỏe mạnh, có lẽ vì ngồi ít mà đi lại nhiều. Hiện nay, ngày mà Na-đi-a đến không còn xa nữa - còn hai tháng rưỡi nữa thì nhà con mãn hạn³⁾, và bây giờ con sẽ thu xếp mọi việc đâu ra đấy.

Con gửi lời hỏi thăm thiết thiết Mi-chi-a và anh Mác-cơ, và rất cảm ơn Ma-ni-a-sa về những cuốn sách đã gửi đến, và nhất là về những bức ảnh rất đẹp và thú vị do người

1) - đại hàn

2) - cánh cửa chống rét

3) Thời hạn đây của N. C. Crúp-xcai-a kết thúc ngày 11 tháng Ba 1901.

anh họ gửi từ Viên tới; con rất mong nhận được những món quà như thế luôn²⁰⁶.

Mẹ yêu quý của con, hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ hoàn toàn mạnh khỏe.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

121
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

27/I. 01.

Mẹ yêu quý! Vừa rồi con đã nhận được thư và bưu thiệp của Ma-ni-a-sa với tám ảnh Mi-chi-a và tác phẩm của Prô-tô-pô-pốp. Rất cảm ơn về những thứ đó. Con rất hài lòng về tám ảnh Mi-chi-a, - theo con thì tám ảnh này chụp khá lắm. Con đã thấy nhớ lắm những tấm ảnh chụp gia đình ta và nhất định sẽ yêu cầu Na-đi-a đem theo tập an-bom ảnh của con, và nếu ở nhà có ảnh mới thì nhớ gửi cho con.

Hiện nay con không cần áo lót ấm. Hình như mùa đông ở đây, nghĩa là mùa đông thực sự có tuyết và nhiệt độ dưới không, đã qua rồi. Cho đến cuối tháng Chạp trời vẫn ấm, không có tuyết mà có mưa. Sau đó tuyết lại rơi, và nhiệt độ xuống đến -10 - 15°R (vào buổi sáng), và người Đức

kêu là rét "ghê người". Thật ra mà nói, ngay khi bên ngoài nhiệt độ -3° thì trong nhà ở của họ đã rét ghê người vì rằng nhà cửa xây tồi quá. Trước đây một tuần, trời bắt đầu hửng nắng, tuyết tan hết trong một đêm và bây giờ thời tiết giống như tháng Ba ở nước ta, thậm chí giống tháng Tư ở Xi-bi-ri. Có thể là - thậm chí chắc chắn là - còn tuyết nữa, nhưng chỉ trong một thời gian rất ngắn. Thời kỳ rét nhất đã qua rồi, tháng trước con tiêu vào Holz und Kohle¹⁾ mất những 5 rúp mà những tháng trước kia chỉ mất 1 - 2 rúp.

Con rất khỏe, cuộc sống của con vẫn như trước. Con thường trao đổi thư từ với chị A-ni-u-ta, và hy vọng chẳng bao lâu nữa sẽ gặp mặt.

Mẹ yêu quý của con, hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm thân thiết cả nhà.

V. U. của mẹ

P. S. Còn không đây 2 tháng nữa, Na-đi-a sẽ mãn hạn: chẳng bao lâu nữa, nhà con sẽ lên đường và dĩ nhiên sẽ gặp mẹ. Và con hy vọng mùa hè mẹ con ta cũng sẽ gặp nhau!

Gửi từ Muyn-khen

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

122

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

9/II. 01.

Mẹ yêu quý! Mẹ có khỏe không? Có gì mới không? Mi-chi-a gửi thư từ I-u-ri-ép về nói những gì? - chắc là hiện

1) - củi và than

nay chú ấy đang chuẩn bị khẩn trương hơn cho kỳ thi phải không mẹ?

Cách đây ít lâu, con đã nhận được của Ma-ni-a-sa những bản thảo cũ và cả món quà Viên²⁰⁷. Rất merci về những thứ ấy.

Ở đây, thời tiết lại quay trở lại mùa đông, nghĩa là tuyết lại rơi. Nhưng không rét, ban ngày tuyết tan đi.

Mấy hôm trước, con đi xem ca kịch, rất hứng thú thưởng thức vở "Phụ nữ Do-thái": vở này, con đã nghe một lần ở Ca-dan (bấy giờ do Da-cơ-giép-xki hát), có lẽ cách đây 13 năm, nhưng con còn nhớ một số điệu. Nhạc và hát đều khá cả. Con cũng đã mấy lần đến rạp hát (Đức) và đôi khi ít ra cũng hiểu được về đại thể. Mẹ có thường đến các rạp hát ở Mát-xcơ-va không?

Cách đây ít lâu, chị A-ni-u-ta viết thư nói rằng công việc còn giữ chị ấy lại một thời gian nữa.

Mẹ yêu quý, mẹ có ý định nộp đơn xin phép cho Na-đi-a rẽ qua thăm mẹ dù là mấy ngày không? Chắc là Na-đi-a rất muốn thế, nhưng người ta thường cấm đến các đô thành, mà sau U-pha²⁰⁸ chỉ loại trừ thủ đô thôi, như nhà con viết trong thư.

Nhờ mẹ bảo Ma-ni-a-sa rằng khi đặt mua tạp chí cho con thì nhớ viết cho con vài chữ để con biết là con đã có thể đến hỏi ở bưu điện.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

123
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

20/II.01.

Mẹ yêu quý! Không hiểu vì sao mà lâu nay con chẳng nhận được lá thư nào của mẹ cả. Mới đây con chỉ nhận được vài chữ của Ma-ni-a-sa gửi ngày 6 thôi, con rất cảm ơn cô ấy. Tình hình thế nào? Mẹ có bị rét quá không? Mẹ có khỏe không?

Ở đây bây giờ lại rét, tuyết rơi nhiều, người ta nói ít ra thì cũng đã 13 năm rồi không thấy tuyết rơi nhiều đến như thế. Có những chuyến xe lửa bị chậm vì đường bị tuyết phủ dày đặc. Nhưng rõ ràng đây đã là những sự giãy giữa cuối cùng của mùa đông. Con đã quen và thích nghi với mùa đông ở đây, - tuy nhiên nếu mùa đông sau con vẫn phải sống ở những nơi này thì con sẽ phải đặt mua áo bành tô bằng bông. Không có áo này thì hoặc phải mặc áo len bên trong, hoặc mặc hai chiếc áo ngoài (như hiện nay con đang mặc). Ban đầu không thoải mái lắm, nhưng con đã quen từ lâu rồi. Mà rét ở đây thì dĩ nhiên không phải như ở Nga. 10° đã là rét "ghê gớm" rồi.

Hội hóa trang ở đây đã kết thúc mấy hôm nay rồi. Lần đầu tiên con được dự ngày cuối cùng của hội hóa trang ở nước ngoài - diễu hành hóa trang ngoài phố, vui nhộn khắp nơi, hàng lô "công-phét-ti" (những mảnh giấy màu nhỏ) tung vào mặt, những băng giấy rỗng rần v.v. và v.v.. Ở đây người ta biết vui chơi công cộng, ngoài phố!

Con rất khỏe, hẳn là do con đi nhiều và ngồi ít. Nói chung thì sinh hoạt của con vẫn như thường.

Na-đi-a sắp mãn hạn (theo lịch ở đây là 24. III, còn theo lịch ở nước ta là 11. III). Con sắp gửi đơn xin cấp hộ chiếu cho Na-đi-a. Con muốn nhờ Ma-ni-a-sa

kiểm hộ phòng bút "của con" đưa Na-đi-a mang cho con. Mẹ thử tưởng tượng: ở đây chẳng tìm đâu ra cả. Người Tiệp và người Đức vụng về. Không có hộ phòng bút của Anh, chỉ có hàng "bản xứ", tồi lắm.

Mi-chi-a viết thư nói gì? Bao giờ thì chú ấy thi xong?

Anh Mác-cơ định nghỉ vụ hè năm nay như thế nào?

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thật thiết và chúc mẹ hoàn toàn khỏe mạnh. Con gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Mẹ có thường đi xem kịch không? vở kịch mới của Tsê-khốp "Ba chị em" thế nào? Mẹ đã xem chưa và thấy ra sao? Con đã đọc bài bình luận trên báo. "Rap nghệ thuật đại chúng" vốn diễn khá - cho tới nay con vẫn còn hài lòng hồi tưởng lúc con xem kịch vào năm ngoái cùng với Cô-lum-bơ đáng thương. Anh ấy có khỏe không? Con vẫn định viết thư cho anh ấy, nhưng bận quá.

Gửi từ Muyn-khen đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

124
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va,
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va,
Russland. Moskau

27/II. 01.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư đề ngày 2. II. 01 của Ma-ni-a-sa và tạp chí "Thế giới công nghiệp"²⁰⁹. Merci.

Những bài do tạp chí "Bình luận khoa học" trả lại²¹⁰, hiện nay không cần gửi nữa, mà tốt nhất là chuyển cho Na-đi-a.

Viết thư gửi cho A. V. ở Ni-côn-xơ như thế nào? Con đã có lần gửi thư đến Cáp-nhĩ-tân cho anh ấy, nhưng không biết có nhận được không. Mẹ cho con địa chỉ tử mĩ của anh ấy (và nếu có dịp thì báo cho anh ấy biết địa chỉ của con), đôi khi con rất muốn biết ít nhiều tình hình của anh ấy.

Hình như chị A-ni-a phải hoãn chuyến đi lại ít ngày. Chắc chị ấy cũng viết thư cho mẹ rồi.

Mẹ thứ lỗi cho con về bức thư ngắn ngủi này. Hiện chẳng có chút thì giờ nào. Mấy hôm nữa con sẽ viết nhiều hơn.

Thân thiết thăm hỏi cả nhà.

Hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

125

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

2/III. 01.

Mẹ yêu quý! Con xin báo để mẹ biết địa chỉ mới của con. Con đã cùng với chủ nhà chuyển chỗ ở rồi:

Herrn Franz Modráček. Vršovice bei Prag, № 384. Oesterreich¹⁾.

1) Ph. Mô-đra-sếch là người qua đó Lê-nin trao đổi thư từ với nước Nga, đã chuyển sang nhà khác.

Bây giờ con đi Viên²¹¹. Thì ra ở đây không có lãnh sự Nga (!) mà con thì cần xin chứng nhận chữ ký trên đơn xin cấp hộ chiếu cho Na-đi-a. Con hy vọng đến Viên sẽ có thể viết thêm cho mẹ.

Con tiếc là đã không học tiếng Tiệp. Đó là một thứ tiếng hay, rất gần với tiếng Ba-lan, có vô số chữ Nga cổ. Cách đây ít lâu, con có đi một chuyến và khi trở về Pra-ha thì đặc biệt thấy nổi bật tính chất "xla-vơ" của tiếng Tiệp, tên họ có đuôi "tsic", "tsec"¹⁾ v.v., những từ thuộc loại "li-di-a", "lê-các-ni-a"²⁾ v.v. và v.v.. Hiện nay là tiết xuân ấm áp, con đi du lịch một chuyến đến Viên chắc cũng không dở.

Ở nhà khỏe mạnh cả chứ ạ? Công việc của Mi-chi-a thế nào? Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pra-ha đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

126

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Sa-rô-nốp, phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, Mát-xcơ-va.
Russland. Moskau

4/III. 01. Viên.

Mẹ yêu quý, con đến đây để lấy "giấy" cho Na-đi-a. Ở Pra-ha không có lãnh sự quán Nga, mà đơn con xin cấp

1) - tiếng Nga in: "чик", "чек".

2) - tiếng Nga in: "лѣзя", "лекарня".

hộ chiếu xuất cảnh cho Na-đi-a lại cần được chúng nhận. Viên là một thành phố lớn, náo nhiệt và đẹp. Sau một thời gian sống ở "tỉnh lẻ", được đến thủ đô thật là thích thú. Ở đây có nhiều thứ đáng xem, nên khi qua đây (nếu như ở nhà ta có ai đi qua) thì nên lưu lại. Vì mục đích ấy, con đã gửi cho Na-đi-a tập Führer durch Wien¹⁾ nhỏ. Con mong rằng chẳng bao lâu nữa Na-đi-a sẽ được gặp mẹ và cả nhà, không bị chậm trễ vì hộ chiếu. Mẹ nói với Ma-ni-a-sa nếu có dịp vào trung tâm thành phố thì mua cho Na-đi-a quyển Hendschel's Telegraph²⁾ (2 mác) (cuốn sách này không bỏ gửi từ đây về).

Ở đây, ngoài những việc khác, con đã tham quan Museum der bildenden Künste³⁾, thậm chí đi xem ca hài kịch Viên ở rạp hát! Không thú lắm. Có một lần, con còn dự một cuộc họp trong đó người ta giảng một bài của chương trình Volkuniversitätskurse⁴⁾. Thuyết trình không hay lắm nên con rút lui ngay.

Con gửi lời thăm cả nhà và hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con.

V. U. của mẹ

Chắc thư của chị A-ni-u-ta - cũng có thể là thư của mẹ hoặc của Ma-ni-a-sa - đang chờ con ở nhà.

Để đề phòng bất trắc, con nhắc lại địa chỉ mới của con:

Herrn Franz Modráček. Vršovice bei Prag. Oesterreich.

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

- 1) - Sách chỉ dẫn đường trong thành phố Viên.
- 2) - Sách chỉ dẫn về đường sắt của Hen-đơ-sen.
- 3) - Nhà bảo tàng nghệ thuật tạo hình.
- 4) - Đại học nhân dân.

127

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

19. V. 01.

Mẹ yêu quý! Con vừa nhận được thư của mẹ cùng thư kèm theo của anh Mác-cơ, và con đã gửi ngay cả hai thư ấy cho chị A-ni-u-ta, chị ấy đã đi Béc-lanh rồi. Chị ấy muốn làm việc tại thư viện ở đây. Con hy vọng ở Béc-lanh sẽ thuận tiện cho chị ấy hơn ở đây nhiều, vì thư viện ở đây, ở Pra-ha¹⁾, không tốt lắm.

Rất tiếc là mẹ không kiếm được chỗ ở tốt mà nhà nghỉ mát cũng thuộc loại tồi. Xem chừng mùa hè không hứa hẹn gì tốt cho người sống ở nhà nghỉ mát, ít nhất là nếu xét đoán căn cứ vào buổi đầu và vào thời tiết nơi này: trời u ám, có mưa. Đối với chúng con thì điều đó lại tốt, vì mùa hè chúng con sống ở thành phố, nhưng không tốt đối với mẹ. Có thể Mi-chi-a còn kiếm được chỗ nào tốt hơn chẳng? Con cũng rất hy vọng là chẳng bao lâu nữa anh Mác-cơ và Ma-ni-a-sa sẽ được ở cùng với mẹ²⁾. Theo thư của anh Mác-cơ thì anh ấy đã có phân quen với điều kiện mới và đã có cách sử dụng thời giờ sao cho khỏi buồn và sức khỏe ít bị ảnh hưởng hơn. Con viết thư cho anh ấy và cho Ma-ni-a-sa, vậy mẹ chuyển giúp cho con.

Mẹ yêu quý của con, hôn mẹ thăm thiết và thành kính chúc mẹ tinh thần sáng khoái, khỏe mạnh, nhất là mau chóng được đoàn tụ với Ma-ni-a-sa và anh Mác-cơ.

V. U. của mẹ

Con gửi lời thăm Mi-chi-a. Chắc là chú ấy bận lắm phải không ạ?

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

- 1) Gọi Pra-ha để giữ bí mật, đây là nói Muyn-khen.



Đ. I. U-LI-A-NỐP, M. I. U-LI-A-NÔ-VA
và M. T. Ê-LI-DA-RỐP
1896

128
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA²¹³

19. V. 01.

Ma-ni-a-sa yêu quý, anh phải viết cho em ít dòng kéo em lại nghĩ rằng anh đã hoàn toàn biến thành một con người thô bỉ. Lạ thật, ở đây anh thường quên mất nghĩa vụ của mình! Đúng là hiện nay khi Na-đi-a và bà E. V. đến đây rồi, phòng ở đã thu xếp tốt hơn, và anh bắt đầu nghiên cứu đều đặn hơn, nhưng việc lật vật vẫn quá nhiều.

Em sinh sống ra sao? Anh hy vọng em đã xây dựng được chế độ sinh hoạt điều độ hơn, chế độ này rất quan trọng khi phải sống ở phòng biệt giam, phải không em? Anh vừa viết thư cho anh Mác-cơ và nói hết sức cặn kẽ với anh ấy rằng nên qui định "chế độ" thế nào thì tốt nhất: về lao động trí óc, anh đặc biệt khuyên anh ấy nên dịch, và lại dịch *ngược lại*, nghĩa là ban đầu dịch viết từ tiếng nước ngoài ra tiếng Nga, rồi lại dịch từ tiếng Nga ra tiếng nước ngoài. Anh rút ra từ kinh nghiệm của bản thân mình rằng đây là phương pháp học tập sinh ngữ hợp lý nhất. Còn về mặt thể lực, anh ra sức khuyên anh ấy và cũng nhắc lại với em rằng hàng ngày nên tập thể dục và lau mình mẩy. Điều đó quả là cần thiết khi phải sống ở phòng biệt giam.

Qua một bức thư của em, do mẹ chuyển đến đây, anh biết em đã sắp xếp được một số công việc rồi. Anh hy vọng rằng nhờ đó đôi khi em sẽ quên đi được tình cảnh của mình, và thời gian (trong nhà tù thời gian thường trôi nhanh nếu như không có điều kiện đặc biệt không thuận lợi) sẽ càng chóng trôi đi một cách lặng lẽ. Anh còn khuyên em phân phối việc làm cho đúng đắn căn cứ vào số sách hiện có, sao cho việc làm bao gồm được nhiều mặt: anh nhớ rất rõ là thay đổi đọc sách hoặc làm việc như dịch rồi chuyển sang đọc sách, viết bài rồi chuyển sang thể dục, đọc sách nghiêm chỉnh

rồi chuyển sang xem tiểu thuyết, là hết sức bổ ích. Đôi khi tâm trạng không thoải mái - thường dễ thay đổi trong nhà tù - là thuận tụy do những ấn tượng đơn điệu hoặc do làm một công việc đơn điệu gây ra, và chỉ cần thay đổi việc làm đi là có thể trở lại bình thường và tự kiểm chế được. Anh còn nhớ trước kia cứ sau bữa trưa và giờ nghỉ buổi chiều là anh xem tiểu thuyết regelmässig¹⁾, và chẳng ở đâu xem say sưa như ở trong tù. Song điều quan trọng là chớ quên hàng ngày nhất thiết phải tập thể dục, mỗi lần bắt mình phải làm mấy chục (không nhượng bộ!) động tác khác nhau! Điều đó rất quan trọng. Thôi, anh tạm dừng ở đây. Hôn em thăm thiết và chúc em tinh thần sảng khoái, khỏe mạnh.

V. U-li-a-nốp của em

Gửi từ Muyn-khen đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

129
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7/VI. 01.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư ngày 10 tháng Năm của mẹ và báo của Mi-chi-a. Rất cảm ơn về thư và báo ấy.

1) - thường xuyên, đều đặn.

Con rất muốn Mi-chi-a từ nay cứ gửi cho con mọi số báo Nga đáng quan tâm mà chú ấy có được: ở đây không có thư viện, và ngoài tờ "Tin tức nước Nga" ra thì hầu như chẳng thấy cái gì cả...

Chị A-ni-u-ta ở Béc-lanh và đã viết thư cho con nói rằng chị ấy đã nhận được tiền nhuận bút gửi cho chị ấy, còn thư của mẹ thì nói chung hiện nay chị ấy nhận được nhanh chóng hơn trước kia.

Con rất vui mừng thấy mẹ thích ngôi nhà nghỉ mát và thường ra ngoài dạo chơi nhiều. Còn theo chị A-ni-u-ta nói thì con hình dung nhà nghỉ mát mới của mẹ là quá tồi và lạnh. Trời mưa thì trong nhà ấy ra sao?

Đáng buồn là tình hình của anh Mác-cơ và Ma-ni-a-sa chẳng thay đổi gì cả. Ngay trước chuyến đi của chị A-ni-u-ta, con đã viết thư cho anh Mác-cơ và Ma-ni-a-sa nói đủ mọi điều về cách tiêu khiển thì giờ trong nhà tù. Không biết những bức thư ấy, hai người có nhận được không, có đến tay họ không?

Ở đây chúng con đã thu xếp chỗ ăn ở rất tốt. Tiền nhà ở đây hạ hơn ở các thành phố lớn như vậy (tương đối lớn) ở Nga; đồ đạc thì chúng con mua những thứ cũ rẻ tiền, bà E. V. và Na-đi-a tự mình làm nội trợ và không vất vả lắm - việc nội trợ ở đây giản đơn hơn nhiều. Địa điểm cũng rất tốt: ở ngoại thành, gần nước và vườn hoa có vô số cây râm bóng mát. Việc liên lạc với trung tâm thành phố nhờ có xe điện nên rất tiện lợi.

Con mới nhận được của bà chủ nhà xuất bản của con 250 rúp, cho nên về mặt tài chính hiện nay đã khá rồi. Nói chung thì ở đây về các mặt đều tiện lợi, con chỉ mong muốn có một điều là người nhà của chúng ta chóng được thả để mẹ khỏi phải sống hầu như đơn độc.

Bà E. V. và Na-đi-a đều khỏe mạnh và gửi lời hỏi thăm thân thiết tới mẹ và cả nhà. Na-đi-a dự định vài hôm nữa sẽ viết thư cho mẹ.

Mẹ yêu quý của con, hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ hoàn toàn khỏe mạnh.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

130

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1/VII. 01.

Mẹ yêu quý! Không hiểu sao đã lâu con chẳng nhận được tin tức gì của mẹ cả. Mẹ có khỏe không? Cách đây ít lâu, con có nhận được bức thư của anh Mác-cơ - do chị A-ni-a chuyển đến - có kèm mấy dòng viết cho con mà mẹ đã chuyển cho chị ấy. Con rất vui được tin của anh ấy (Ma-ni-a-sa vẫn chưa trả lời thư của con), nhưng lại buồn khi đọc thấy rằng điều kiện ăn ở của hai người trong tù hơi tồi. Mà thời kỳ họ ngồi tù lại chẳng tốt gì, vì là mùa hè. Thế mà ở đây mùa hè không nóng mà mưa nhiều. Ở chỗ mẹ thế nào?

Con đã nhận được số tiền (75 rúp) do Mi-chi-a gửi, có lẽ là do bán khẩu súng săn của con. Merci về việc đó. Mi-chi-a có nhận được thư của Na-đi-a, trong đó nhà con dặn Mi-chi-a gửi cho con ba bản cuốn sách của con về chủ nghĩa tư bản không?

Nhà ta có người quen ở Pô-đôn-xcơ không ạ? Mẹ có gặp cái ông cùng chúng ta bơi thuyền năm ngoái không?²¹⁴ Chắc mỗi tuần mẹ đi Mát-xcơ-va một lần, thậm chí không chỉ một lần mà thôi, phải không mẹ? Trong những bạn bè

ở Xi-bi-ri²¹⁵ có ai trên đường đi rẽ qua chỗ mẹ không?

Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ thật thiết và chúc mẹ mạnh khỏe. Mọi người gửi lời thăm hỏi thân thiết đến Mi-chi-a, anh Mác-cơ và Ma-ni-a-sa.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

131

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17/VII. 01.

Mẹ yêu quý. Con mới nhận được thư của mẹ do chị A-ni-u-ta chuyển. Con vô cùng phấn khởi được tin người nhà ta có hy vọng sớm được thả. Có lẽ người ta quả thực sẽ thấy rõ không thể làm thành "án". Mà dù có thành "án" thì người ta vẫn phải thả sớm, vì hiện nay ngay cả những vụ án quan trọng gấp mấy, người ta cũng thả rất sớm, "trước cả khi kết thúc bản án". Một điều rất tốt là ít nhất Ma-ni-a-sa cũng cảm thấy phấn chấn, như có thể thấy qua thư của cô ấy do chị A-ni-u-ta chuyển cho con.

Mấy hôm trước, chị A-ni-u-ta viết thư cho con nói rằng chị ấy định dọn ra ngoại thành: thế cũng được, tuy nhiên cần nói rằng vào mùa hè, các thành phố nước ngoài đều tổ chức tốt, nghĩa là thường tưới nước cho đường phố v. v. cho nên ở đây mùa hè sống tại thành phố dễ chịu hơn ở Nga. Chẳng hạn, chúng con có thể đi bơi hàng ngày tại một bể bơi rất tốt với một giá tiền tương đối không đắt

lắm, và có chỗ dạo chơi, mà ra ngoại thành cũng gần thôi. Sự đi lại trên đường phố ở đây ít hơn nhiều so với những thành phố lớn tương tự ở Nga: đó là vì xe điện và xe đạp đã hoàn toàn đẩy lùi xe ngựa xuống hàng thứ yếu. Còn hoạt động buôn bán ở ngoại ô, nơi mà chúng con sống, hoàn toàn không đáng kể. Vì thế chúng con hài lòng về chỗ ở của mình và không định về nông thôn hay sống ở biệt thự.

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thật thiết, và chúc mẹ khỏe mạnh. Con gửi lời thăm thân thiết Mi-chi-a, đặc biệt là anh Mác-cơ và Ma-ni-a-sa.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

132

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

3/VIII. 01.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư đề ngày 13 tháng Sáu của mẹ. Con rất merci. Kỳ cục thật, người ta thậm chí không cho cả Mi-chi-a đến thăm. Có điều an ủi là vụ án sắp kết thúc và chẳng bao lâu nữa họ sẽ được thả và sẽ bị trục xuất. Có lẽ có thể thu xếp nơi ăn ở không xa Mát-xơ-va lắm - đây là con nói về Ma-ni-a-sa, chứ anh Mác-cơ thì, như mẹ viết trong thư, đã quyết định đến chỗ người em²¹⁶. Vụ án của anh Mác-cơ sẽ kết thúc mà chắc chắn chẳng can gì, cho nên có lẽ cũng còn có hy vọng theo hết khóa học²¹⁷, - nếu như không tốt nghiệp đúng niên hạn thì

cũng chỉ mất có một năm thôi; người ta cũng có thể chuẩn y cho anh ấy, đặc biệt vì anh ấy đã tốt nghiệp hệ toán học.

Bao giờ Mi-chi-a đi và có lâu không? Bao giờ thì chú ấy kết thúc tất cả các kỳ thi? và kế hoạch sau này của chú ấy ra sao? Liệu chú ấy còn muốn trở thành một bác sĩ phòng bệnh như trước kia mong muốn không?

Chúng con vẫn như thường. Con và Na-đi-a có ý muốn đi chơi xa một chuyến, nhưng thời tiết có vẻ rất thất thường. Bây giờ lại mưa ngày này qua ngày khác. Đây đúng là một mùa hè mà sống ở thành phố vẫn dễ chịu hơn ở nông thôn.

Mấy hôm nay con vẫn chờ thư của chị A-ni-u-ta gửi từ chỗ ở mới về.

Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ khỏe mạnh. Con thân thiết gửi lời thăm Mi-chi-a, anh Mác-cơ và Ma-ni-a-sa.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xơ

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

133

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1/IX. 01

Mẹ yêu quý! Con mới nhận được thư của mẹ gửi cho Na-đi-a cùng với bức thư kèm theo của Ma-ni-a-sa. Con hết sức buồn được tin tình hình của những người trong gia đình chúng ta lại buồn như vậy! Mẹ yêu quý, con không biết nên khuyên gì đây. Mong mẹ chớ nên lo lắng quá, - chắc việc nhiều sự của Viện công tố đối với người nhà

chúng ta là mưu toan cuối cùng của họ nhằm đặt điều thổi phồng "vụ án", và sau sự thất bại của mưu toan đó họ sẽ phải thả người nhà chúng ta thôi. Có thể nếu sức khỏe cho phép thì mẹ đi Pê-téc-bua một chuyến cũng không phải là vô ích, ở đây mẹ có thể khiếu nại về cái sự việc chưa từng thấy là không hỏi cung trong vòng sáu tháng. Đây là một sự việc hoàn toàn xác thực và phi pháp rõ ràng nên chính nhằm vào đó mà khiếu nại là tiện lợi hơn cả. Nói chung, Pê-téc-bua dù sao cũng phải hỏi Mát-xcơ-va và nhắc nhở họ bỏ bớt cái thái độ phóng túng bừa bãi của tỉnh lẻ (sự việc cũng đã xảy ra như thế khi Mi-chi-a ngồi tù). Đây là lý lẽ khiến phải đi Pê-téc-bua. Nhưng dĩ nhiên cũng có những lý lẽ ngược lại, vì kết quả của chuyến đi không chắc chắn gì mà việc đi đó lại gây ra không ít nỗi lo lắng. Mẹ ở tại chỗ thấy rõ hơn có nên làm như thế không, và chắc là mẹ đã trao đổi việc ấy với những người quen thuộc rồi. Về việc Mi-chi-a bị từ chối không được đến thăm Ma-ni-a-sa²¹⁸ cũng cần khiếu nại, vì đây quả là một điều kỳ cục hiếm có.

Còn về phần chị A-ni-u-ta thì đương nhiên con sẽ không viết thư cho chị ấy biết điều mà mẹ báo với con, để đừng làm chị ấy lo lắng quá mức. Con hy vọng chẳng bao lâu nữa - có lẽ vài tuần lễ nữa - con sẽ gặp chị ấy và cố gắng an ủi chị ấy dù là chút ít thôi.

Mẹ yêu quý, khi nào rồi mẹ hãy viết thư cho con biết mẹ ở nhà thế nào, có hoàn toàn khỏe mạnh không, mùa thu mẹ định thu xếp nơi ăn chốn ở thế nào. Mẹ về Mát-xcơ-va hay là tạm thời lưu lại Pô-đôn-xơ? M. V. bao giờ đi?²¹⁹ Khi nào gặp lại Ma-ni-a-sa và anh Mác-cơ, mẹ hãy chuyển tới hai người lời thăm hỏi thăm thiết của tất cả chúng con. Hiện nay mùa hè đã qua rồi - mùa hè là thời gian tồi tệ nhất đối với kẻ ngồi tù - và sau cuộc xét hỏi, chắc họ sẽ hình dung được tương đối rõ ràng hơn toàn bộ tính chất không nghiêm trọng của vụ án của họ.

Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ hết sức thắm thiết và chúc mẹ sáng khoái và khỏe mạnh. Mẹ nhớ không, khi con bị giam giữ, mẹ cũng đã nhìn nhận vụ án của con nghiêm trọng và nguy hiểm hơn tình hình thực tế rất nhiều, thế mà vụ án của Ma-ni-a-sa và anh Mác-cơ thì không thể nào so sánh nổi với vụ án của con! Người ta giam giữ Ma-ni-a-sa và anh Mác-cơ lâu như vậy, chắc một phần là vì những người bị bắt rất đông, và người ta còn chưa thể hiểu rõ được tình tiết vụ án - dĩ nhiên nếu ở Pê-téc-bua thì một việc vô lý như vậy là không thể có được.

Hôn mẹ một lần nữa. V. U. của mẹ

Chúng con vẫn như thường; bà E. V. đang mệt - ở đây lại có bệnh cúm. Na-đi-a hình như đã quen chỗ ở và đã thích nghi với nếp sinh hoạt mới.

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

134

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

21. IX. 01.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư của mẹ đề ngày 22 tháng Tám. Merci mẹ đã gửi thư và cả tiền nữa (35 rúp); số tiền này rút cục chúng con đã nhận được sau một thời gian nhùng nhằng mãi, do sự lằng lẩn của một người bạn tình cờ gây ra. Về mặt tài chính, tình hình của chúng con nói chung không đến nỗi nào. Bà chủ nhà xuất bản của con có

gửi cho con một ít tiền, con hy vọng với số tiền đó cũng tiêu được khá lâu, hơn nữa ở đây các con tự lo lấy việc sinh hoạt nên cũng không tốn kém lắm. Không cần gửi nữa, merci.

Thư của mẹ gửi cho Na-đi-a chúng con cũng đã nhận được cách đây không lâu, và con đã viết thư trả lời mẹ¹⁾. Mẹ đã nhận được chưa?

Con có nhận được tin của chị A-ni-u-ta cho biết việc điều tra vụ án những người trong gia đình ta đã xong và bản án đã chuyển cho ủy viên công tố rồi. Như vậy rất tốt: bây giờ người nhà ta hẳn là sẽ được yên ổn hơn, và thời gian họ ngồi nhà giam cũng ít hơn. Có thể là lời yêu cầu của mẹ xin bảo lãnh sẽ được coi trọng. Chẳng lẽ sau khi điều tra xong rồi vẫn cứ giam giữ mãi sao? Chắc không phải thế đâu.

Còn về phần những người quen của chúng ta ở Pê-téc-bua, thì tình hình khá là xấu. Trong số những người quen cũ chưa chắc còn một ai nữa, có chăng trừ một người bạn cũ²⁾, mà mẹ cũng biết. Vợ anh ta đã có đến thăm mẹ ở Mát-xcơ-va đúng vào lúc cả bà E. V. cũng ở chỗ mẹ. Nhưng anh ta cũng chẳng giúp được gì mấy. Na-đi-a có một người quen cũ tên là A-pôn-li-na-ri-a I-va-nốp-na Cnhi-pô-vích, ở khu phố Pê-téc-bua, đại lộ Bôn-sôi, nhà số 42, phòng số 16, - nhưng con cũng không biết chị ấy có giúp được gì không. Nhưng dù sao con cứ viết địa chỉ để nếu mẹ đến Pê-téc-bua có muốn ghé qua chăng.

Chúng con sống vẫn như trước. Sau một thời gian mưa dầm khá lâu, bây giờ thời tiết đã khá hơn, và chúng con tranh thủ thời gian để đi dạo chơi thật nhiều ở các vùng ngoại ô đẹp đẽ: mùa hè đã không đi chơi đâu xa được thì ít nhất

1) Xem thư trước.

2) Ý nói I. N. Tsê-bô-ta-rép, người quen thân của gia đình U-li-a-nốp.

cũng phải lợi dụng lúc này! Bà E. V. bây giờ đã khỏi bệnh và cảm thấy khỏe hơn. Bà E. V. gửi lời hỏi thăm thân thiết tới mẹ và toàn thể gia đình ta, Na-đi-a cũng vậy.

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ mạnh khỏe và cũng chúc người nhà chúng ta chóng được thả. Khi nào mẹ thu xếp được tạm ổn cho mùa đông thì mẹ nhớ viết thư cho con nhé. Ở biệt thự đã lạnh chưa hả mẹ?

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xơ

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1902

135

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

26/II. 02

Mẹ yêu quý! Con gửi bức thư của Na-đi-a cho mẹ¹⁾. Con đã nhận được thư của mẹ và Ma-ni-a đề ngày 31. I. Cảm ơn Mi-chi-a đã cố gắng lo liệu mọi thứ để gửi sách cho con.

Về kế hoạch của anh Mác-cơ thì chị A-ni-u-ta cũng đã viết thư nói cho con biết. Con nghĩ rằng bây giờ Cáp-nhĩ-tân không phải xa xôi cách trở lắm nữa, mà không bao lâu khi đường sắt đến đó xây dựng xong thì lại còn gần hơn nữa. Và có lẽ là anh Mác-cơ sẽ ở đó không lâu lắm đâu. Mà nếu không tìm được việc ở nơi nào cả, thì không có công việc gì lại là điều hoàn toàn không tốt. Tất cả chúng con gửi lời thăm thiết hỏi thăm anh ấy và chúc anh sẽ chóng trở về sau cuộc hành trình đến những xứ xa xôi.

Bà E. V. hiện nay khỏe. Bà ấy gửi lời thăm thiết hỏi thăm mẹ và cả Ma-ni-a-sa, Mi-chi-a và anh Mác-cơ. Bà ấy định ít lâu nữa thì về Nga: không biết bà ấy có về thật không, nhưng bà ấy nói về việc đó nghiêm chỉnh lắm.

Một lần nữa con cảm ơn Ma-ni-a-sa đã gửi sách: con đã nhận được tất cả. Tác phẩm của Goóc-ki, tập 5, chúng con có rồi (tình cờ mà có). Nhờ Ma-ni-a-sa chuyển lời hỏi thăm thân thiết đến người sống ở "ấp láng giếng"²⁾; con rất mừng

1) Bức thư không còn giữ lại được nữa.

2) Ý nói A. A. Prê-ô-bra-gien-xki.

đã tìm thấy người bạn cũ đã thường cùng nhau sống nhiều buổi tối thú vị. Con hy vọng không lâu nữa sẽ viết cho anh ấy một bức thư tử mỉ.

Về nhóm của mẹ¹⁾, trong bức thư trước, con cũng nói con rất thích nó.

Mẹ yêu quý của con, hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ mạnh khỏe.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

136

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

24/III. 02

Mẹ yêu quý! Không hiểu sao đã lâu lắm rồi con chẳng được tin tức gì của mẹ cả. Mẹ ở nhà sinh sống ra sao? Đạo này, ở chỗ chúng con thời tiết đã hoàn toàn chuyển sang xuân rồi - có người mặc áo bành tô mỏng, có người hoàn toàn không mặc áo bành tô. Có thể nói năm nay không có mùa đông. Còn ở chỗ mẹ chắc bây giờ vẫn là mùa đông. Ở Xa-ma-ra, có lẽ hiện nay tuyết đã bắt đầu tan - đã bắt đầu lầy lội khó đi hay có vô số vũng nước ản nấu dưới tuyết?²²⁰

Ở nhà có dự định gì về mùa hè chưa? Nếu quả không thể đi xa hơn (nhưng con vẫn hy vọng có thể đi được) thì đến vùng núi Gi-gu-li cũng tốt. Mẹ yêu quý, sức khỏe của

1) Có lẽ ý nói bức ảnh chụp chung.

mẹ hiện nay ra sao? Chắc mùa xuân ở chỗ mẹ cũng lan tràn các thứ bệnh cảm cúm và các thứ bệnh khác.

Dự định của anh Mác-cơ như thế nào? Chị A-ni-u-ta viết thư nói rằng đáng lẽ đi Mãn-châu-ly thì anh ấy lại chuẩn bị đi nhận một chỗ ở Pô-vôn-gi-e. Anh ấy đã nhận chỗ làm ấy chưa và định ở vào chỗ nào?

Con cũng không nhận được thư của Mi-chi-a và không biết hiện nay chú ấy đang ở Mát-xcơ-va hay là ở miền Nam và đã có việc làm chưa?

Còn Ma-ni-a-sa thì sao? Vẫn làm việc ở hội đồng à?¹⁾ Và cô ấy cũng nên rời Xa-ma-ra vào mùa hè - cho tới nay, con vẫn không thể quên được trong mùa nóng bức Xa-ma-ra khó chịu như thế nào.

Chúng con cũng đang suy tính về nơi nghỉ hè, mặc dầu thành phố ở đây vào mùa hè khác hẳn ở Nga.

Đôi khi con cũng được đọc các tạp chí Nga, nhưng không phải là đủ mọi loại và đều đặn. Mẹ có hài lòng về truyện của Vê-rê-xa-ép mới viết trong tạp chí "Thế giới của Thượng đế" không? Khi mới đọc, con đặt nhiều hy vọng, nhưng về sau thì không hài lòng lắm.

Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ thắm thiết và gửi lời thân thiết hỏi thăm Ma-ni-a-sa và tất cả mọi người quen biết.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) M. I. U-li-a-nô-va làm việc ở cơ quan hội đồng địa phương tỉnh.

137
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

2/IV. 02.

Mẹ yêu quý!

Cách đây mấy hôm, con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa. Rất cảm ơn cô ấy. Cách đây mấy hôm, con có viết thư về nhà nói rằng đã lâu con chẳng được tin tức gì của gia đình cả. Thậm chí con đã gửi mấy bức thư hỏi chị A-ni-u-ta.

Về các cuốn sách thì mong Ma-ni-a-sa sẽ gửi sau khi con đã cho địa chỉ mới²¹. Rất cảm ơn cô ấy về việc sắp xếp sách vở; sách tiếng Đức thì con *chỉ* muốn nhận những quyển mà nhà ta *hoặc bạn bè ở Nga* không cần đến (thậm chí *sau này cũng không cần đến*). Số dĩ như vậy là vì ở đây con kiếm sách tiếng Đức được dễ dàng và những sách này không thiếu. Còn sách tiếng Nga thì ở đây lại thiếu, cho nên yêu cầu lựa chọn *tất cả* những quyển có thể gửi được và đóng vào hòm riêng thậm chí *toàn bộ* tài liệu thống kê mà con đã bắt đầu muốn đọc lại và có ý định vận chuyển *toàn bộ*. Đặc biệt cảm ơn Ma-ni-a-sa về việc đưa thêm những tác phẩm cổ điển Nga.

Mẹ yêu quý của con, hiện nay sức khỏe của mẹ ra sao? Mẹ còn có ý định đi ra nước ngoài vào mùa hè không? Nếu việc đó không làm mẹ mệt nhọc quá, thì đi như thế tốt lắm.

Con thân ái gửi lời thăm anh Mác-cơ. Rút cục anh ấy có được giấy phép đi các nơi không?

Còn "bác sĩ"¹⁾ ở Mãn-châu-ly ra sao? Dù sao con vẫn rất muốn trao đổi thư từ với anh ấy. Mẹ vẫn chưa biết địa chỉ của anh ấy à?

Ma-ni-a-sa đã chuyển lời thăm hỏi thân thiết của con đến "người quen cũ" mà trước kia con thường đến thăm ở trang trại chưa?²⁾ Con rất vui mừng được biết tin về anh ấy.

1) A. P. Xơ-li-a-ren-cô

2) Xem tập này, tr. 268 - 269.

Còn Ma-ni-sa thì cũng nên đi nghỉ hè ở một nơi nào đó thuộc vùng núi Gi-gu-li, mẹ thấy có được không?

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

138
GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

B. R. Y.¹⁾ Postlagernd. Postamt 100. Luisenstr.
6. Berlin

10/IV. 02.

Em mệt nhoài vì bận rộn! Chúng em sẽ lên đường* ngày 12. Nếu có việc gấp, chị tạm thời viết thư theo địa chỉ sau:

Mr. Alexejeff²⁾.

14. Frederick Str.14.

Gray's Inn Road.

London W. C.

(bên trong viết: *chuyển cho Lê-nin*).

Địa chỉ của ông bác sĩ ở đây, có thể sử dụng *trong bất kể tình hình nào*: bao giờ cũng chuyển cho em được.

* Nếu có gì thay đổi em sẽ biên thư cho chị.

1) Đây là những ký hiệu mà qua đó A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va nhận thư Postlagernd (hòm thư lưu).

2) N. A. A-lếch-xê-ép

Cảm ơn Tét-ca¹⁾ về bức thư (và sách) mà em nhận được hôm nay.

Siết chặt tay chị. *Lê-nin*

Gửi từ Muyn-khen

*In lần đầu năm 1925 trong
Văn tập Lê-nin, t. III*

Theo đúng bản thảo

139

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

8. V. 02.

Mẹ yêu quý! Con mới nhận được bưu thiệp chúc tết của Ma-ni-a-sa có in phong cảnh sông Vôn-ga. Rất cảm ơn Ma-ni-a-sa. Con không biết gần đây ở nhà có nhận được đều đặn mọi thư từ của con không? Ngoài bưu thiệp trên ra, lâu nay con không hiểu sao mà vẫn không nhận được một bức thư nào của gia đình cả.

Mẹ có hay trao đổi thư từ với bà E. V. không? Hiện bà ấy đang ở Xanh Pê-téc-bua và hình như không hài lòng lắm về nơi đó nên định quay trở lại chỗ cũ.

Mẹ yêu quý, con hy vọng sắp được gặp mẹ²²². Chỉ cần mẹ không bị quá mệt vì đi đường. Nhất thiết phải lựa chọn xe lửa chạy ban ngày và tối trọ ở khách sạn. Khách sạn nước ngoài không đắt đâu mà có thể ở trọ thoải mái ban đêm. Tàu hỏa ở đây chạy nhanh, đỡ ít, ngồi liền mấy ngày mà không nghỉ thì không chịu nổi đâu.

Con nóng lòng chờ tin mẹ lên đường. Khi đáp chuyến tàu suốt đi đến đây, có lẽ mẹ sẽ đánh điện cho con từ nước

1) A. M. Can-mư-cô-va

Nga hoặc nước ngoài được không? Như thế tiện hơn rất nhiều.

Trước con định nói mẹ đem theo mấy chiếc áo lót trong số con để lại, nhưng hiện nay xét thấy không cần nữa: những thứ con để lại có lẽ Mi-chi-a dùng được và đã mang đi rồi, còn như mua thứ mới ở Nga rồi đem đến đây thì không cần. Nhưng nếu còn lại thứ gì đó chẳng ai dùng được thì có thể đem cho con (dĩ nhiên là ít thôi để khỏi phiền phức cho mẹ).

Ở Đức và Áo con khuyên mẹ nên đi tàu tốc hành (ngồi hạng ba chỉ phải thêm ít tiền, nhưng rất nhanh), và mẹ nên mua quyển Hendschel's Telegraph để sắp xếp từ nhà cuộc hành trình. Ma-ni-a-sa, chẳng hạn, chắc biết rõ cuốn chỉ nam du lịch ấy.

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thấm thiết và gửi lời thân ái hỏi thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

140

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7/VI. 02.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa và rất cảm ơn cô ấy. Còn về địa chỉ để gửi sách thì con sẽ cố gắng gửi đi nhanh chóng. Thật đáng tiếc là ở nhà vẫn cứ phải gánh lấy công việc nặng nề ấy! Song hiện nay chúng

con sắp sửa chấm dứt cái công việc ấy rồi, ở nhà cũng sẽ được giải thoát khỏi tất cả những sách vở ấy.

Mẹ yêu quý, chúng con vẫn chờ đợi mẹ và con đã viết thư bàn với chị A-ni-u-ta về kế hoạch của chị ấy: sống cùng với mẹ như thế nào và ở đâu. Xem ra thì hiện nay thời tiết ở đây đã tốt rồi, cả ở chỗ chúng con cũng như ở chỗ chị A-ni-u-ta¹⁾. Bà E. V. viết thư nói rằng có lẽ bà ấy cũng sắp lại sang đây: không hiểu tại sao hình như chuyến đi này không làm bà ấy hài lòng lắm (con cũng đã luôn luôn can bà ấy không nên trở về, chứng minh cho bà ấy thấy rằng bà ấy chẳng có lý do gì để đi và chẳng mấy chốc mà sẽ chán).

Con không viết về sức khỏe của con vì con khỏe. Na-đi-a cũng vậy.

Việc làm ăn của anh Mác-cơ ra sao? Anh ấy có nhận việc làm ở Tôm-xơ không và bao giờ đi?

Ma-ni-a kể chuyện đi bơi thuyền làm cho con thấy thèm... Mùa hè ở sông Vôn-ga thích thật! Chuyến đi chơi trên sông của con với mẹ và chị A-ni-u-ta vào mùa xuân năm 1900 thú vị nhường nào!²³ Thôi, nếu con không đến được sông Vôn-ga thì những người ở lưu vực sông Vôn-ga phải đến đây vậy. Và ở đây cũng có những nơi đẹp, tuy rằng màu sắc có khác.

Mẹ yêu quý của con, *hẹn gặp lại mẹ.*

Ôm hôn mẹ thắm thiết V. của mẹ

P. S. Con đã nhận được tác phẩm của Goóc-ki, Xki-ta-lê-tơ và đọc *hết sức* thích thú. Chẳng những con đã đọc mà còn đưa cho người khác đọc nữa.

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va lúc đó sống gần Đrét-đen.

141

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

14. IX. 02.

Mẹ yêu quý! Chúng con hết sức phấn khởi khi nhận được bức điện của nhà và tiếp đó là bưu thiếp của mẹ. Đoạn đường sau này mẹ đi có thuận lợi không? Đi đường có mệt lắm không? Mẹ hãy viết cho con một vài dòng về tình hình đi đường, khi mẹ đã nghỉ ngơi và tạm thu xếp được chỗ ăn ở.

Ảnh của chị A-ni-u-ta (tức là những bức ảnh mà chị ấy gửi), con đã nhận được đúng thời hạn và hoàn toàn nguyên vẹn²⁴.

Ở chỗ chúng con, mọi việc vẫn như trước. Tất cả đều khỏe mạnh. Mùa thu năm nay thời tiết ở đây tuyệt diệu - chắc là để đền bù cho mùa hè thời tiết xấu. Con và Na-đi-a thường ra ngoại thành tìm kiếm - và đã tìm được - những nơi tốt có cảnh "thiên nhiên thật sự".

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thắm thiết và gửi lời thân ái hỏi thăm Ma-ni-a-sa và chị A-ni-a.

V. U. của mẹ

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

142

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

27/IX. 02.

Mẹ yêu quý! Không hiểu tại sao đã lâu lắm rồi không nhận được tin tức gì của mẹ. Vẫn chẳng có tin gì về việc

mẹ đi đến Xa-ma-ra như thế nào và thu xếp chỗ ăn ở ra sao. Chắc Ma-ni-a-sa không còn ở căn hộ cũ nữa, nhưng con vẫn viết về địa chỉ cũ của cô ấy, vì con không biết địa chỉ nào khác và nghĩ rằng thư sẽ được chuyển đến địa chỉ mới. Chị A-ni-u-ta ở đâu? Có tin tức gì của Mi-chi-a và anh Mác-cơ không? Ở nhà định sống mùa đông như thế nào?

Mẹ yêu quý của con, mẹ có khỏe không và đi đường có mệt lắm không?

Ở chỗ chúng con, mọi việc đều như trước. Có điều là gần đây có bận rộn hơn đôi chút. Nhưng hiện nay con đã sống nền nếp hơn, đồng thời cố gắng dành nhiều thời gian đi thư viện hơn.

Thời tiết tốt vô cùng: hình như để đèn bù cho mùa hè tồi tệ. Con và Na-đi-a đã đi du ngoạn khá nhiều nơi ở ngoại thành và cũng phát hiện ra nhiều chỗ đẹp tuyệt. Nếu như ở chỗ mẹ thời tiết cũng tốt như ở đây thì cũng nên tranh thủ đến nơi nào đó có thiên nhiên, chứ lúc này mà sống ở Xa-ma-ra thì chẳng thú lắm.

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ khỏe mạnh. Con, Na-đi-a và bà E. V. thân ái gửi lời thăm cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11.

Theo đúng bản thảo

143

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

9. XI. 02.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư mẹ khá lâu rồi nhưng vẫn chưa trả lời được, vả lại con còn đợi mẹ trả lời bức

thư trước của con đã. Việc Mi-chi-a được thả²²⁵, mà con đã viết lần trước rằng con tin tưởng như thế, không ngờ lại xảy ra nhanh hơn là con dự tính. Con đặc biệt mừng cho chị A-ni-u-ta vì chị ấy không còn phải chạy lui chạy tới các "cửa quan" nữa (việc này thường rất khó chịu, khó chịu hơn cả ngồi tù!) và có thể đến chỗ anh Mác-cơ. Có thể nói rằng từ lâu lắm rồi, chị ấy đã không có chỗ trú thân và phải "bôn ba" hết chỗ nọ đến chỗ kia.

Hiện nay có tin tức gì về chị ấy không? Anh Mác-cơ có hài lòng với công việc của mình không? Mi-chi-a đã có nguồn kiếm sống chưa và có dự định đến thăm mẹ không? Mẹ yêu quý của con, mẹ vẫn khỏe chứ ạ? - con mong như thế.

Còn về phần chúng con, chúng con vẫn sống bình thường như cũ. Thời tiết ở đây ấm áp giống như tháng Tám ở nước ta, thậm chí mặc áo bành tô mỏng cũng nóng (song bên trong vẫn là von unten warm angezogen¹⁾, mặc áo len dài tay kiểu nước ngoài). Con đã khá thích nghi với lối sống ở địa phương và năm tiếng Anh trong thực tế. Bà E. V. hiện nay khỏe mạnh, không ốm luôn nữa. Na-đi-a có phần mệt mỏi, nhưng nói chung vẫn chẳng sao cả.

Con mới nhận được một số sách Nga mới, như tác phẩm của Giê-lê-dơ-nốp (Kinh tế chính trị học) nhưng chưa kịp đọc hết. Mới dở qua mà cảm thấy không thích thú lắm. Về báo chí thì phần lớn con vẫn đọc báo Mát-xcơ-va như trước. Báo chí ở đây thì con xem tại phòng đọc.

Mùa đông này, cả nhà nói chung có khỏe mạnh không ạ?

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thắm thiết và gửi lời thân ái thăm hỏi cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) - mặc áo ấm lót trong

144
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17. XII. 02.

Mẹ yêu quý! Cách đây mấy hôm, con đã nhận được thư của Ma-ni-a-sa gửi Na-đi-a với mấy dòng kèm theo của mẹ, con rất phấn khởi nhận được tin nhà vì đã khá lâu chẳng có thư từ gì cả. Có lần nào đấy con đã nhận được một bức thư ngắn của chị A-ni-u-ta: xem chừng chị ấy hài lòng về chỗ ở mới của mình. Theo thư của Ma-ni-a-sa thì gia đình ta sắp được gặp mặt vợ chồng Mi-chi-a¹⁾. Xin mẹ chuyển tới chú ấy lời thăm hỏi thân ái của con và mọi người. Có lẽ chị A-ni-u-ta cũng sẽ đến thăm, cho nên ở nhà sẽ được sum họp ít ngày để ăn tết, phải không mẹ? Được như vậy thì tốt lắm.

Ở chỗ chúng con, mọi việc vẫn như trước. Rét mất mấy tuần lễ (theo cách nói ở đây thì "rét" có nghĩa là băng tuyết không tan, nhưng tuyết không rơi), và chúng con bị cảm nặng. Nhưng hiện nay mọi người đều khỏe rồi. Trời lại ẩm ướt - cứ thế này thì xem chừng con quên mất mùa đông ở ta!

Đọc thư Ma-ni-a-sa thì biết rằng cô ấy thích cuốn sách của Giê-lê-dơ-nốp. Con chưa đọc quyển ấy, mới chỉ dở qua nên không thể nhận xét được. Bao giờ đọc xong con sẽ viết thư. Còn điều mà con đã báo tin, mới chỉ là ấn tượng *hời hợt* ban đầu.

Ma-ni-a-sa còn nói rằng cô ấy đang học ngoại ngữ, trong đó có cả tiếng Anh. Con muốn gửi cho cô ấy một quyển sách học phát âm, rất tốt, bằng tiếng Đức. Cách đây không lâu, con cũng học và rất lấy làm hài lòng về cuốn giáo khoa

1) Mùa đông 1902, Đ. I. U-li-a-nốp và vợ đến Xa-ma-ra.

ấy, không đủ lời để ca ngợi nó. Sách ấy tên là: Henry Sweet: Elementarbuch des gesprochenen Englisch. Oxford. 1901. Giá khoảng 1 rúp 25 cô-pêch. Nếu Ma-ni-a-sa cần thì con sẽ gửi cho cô ấy, vì con không cần đến nữa. Nhưng có điều là cô ấy đã có quyển Tút-xen, con không biết có nên gửi hay không, vì sách Tút-xen tốt lắm. Trước đây con không tin vào phương pháp Tút-xen, nhưng hiện nay con tin chắc rằng đây là phương pháp duy nhất nghiêm chỉnh và có hiệu quả. Nếu như sau khi học xong tập một của Tút-xen, lại đi học vài ba bài ở một người nước ngoài chính cống thì nhất định học sẽ có kết quả. Hiện nay cũng đã có từ điển Tút-xen *có ghi cách phát âm*: con hết sức khuyên Ma-ni-a-sa nên mua, vì từ điển A-lếch-xan-đrốp của nước ta có *rất nhiều khuyết điểm*. (Chẳng hạn, từ điển bỏ túi của Muret soạn theo phương pháp Tút-xen, Taschen-Wörterbuch der englischen und deutschen Sprache, Teil I, Englisch-deutsch, Preis 2 Mark. Berlin. 1902. *Langenscheidtsche* Verlagsbuchhandlung - con thiết tha khuyên Ma-ni-a-sa nên mua.)

Nhưng thôi, con nói lan man nhiều về sách vở rồi... Con muốn đặt mua "Những vấn đề chủ nghĩa duy tâm": chắc hẳn đó là một tập luận văn "chiến đấu" của các ngài nhằm như²²⁶.

Bà E. V. và Na-đi-a gửi lời thăm cả nhà. Con mong mẹ chóng được gặp khách và được giải thoát đôi chút khỏi cái cảnh cô đơn.

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thăm thiết.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

145
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

26. XII. 02.

Mẹ yêu quý! Mẹ hãy chuyển bức thư kèm theo đây cho chị A-ni-u-ta: con không có địa chỉ của chị ấy, chắc là để lạc mất rồi (con chưa viết thư cho chị ấy lần nào), và cũng có thể hiện nay chị ấy không ở Tôm-xcơ mà ở chỗ mẹ. Hình như mẹ hy vọng tất cả mọi người đều về ăn tết, cả Mi-chi-a nữa. Mẹ hãy viết thư cho con biết mọi việc có được như vậy không và ở nhà đã gặp mặt vợ Mi-chi-a chưa.

Ở chỗ chúng con vẫn chẳng có gì mới mẻ cả. Rét mướt đã qua rồi, hiện nay là tiết thu (như ở nước ta) và trời khô ráo một cách hiếm có nên rất dễ chịu. Tết nhất ở đây chắc sẽ khá buồn tẻ: hội họp thì ít, phòng đọc đóng cửa, đi xem hát không phải dễ dàng, vì các rạp hát đều đầy người. Song con dự định thời gian này sẽ gặp gỡ một số người quen mới.

Gần đây con chú ý xem báo chí Đức hơn mọi khi: những sự kiện vừa qua ở Đức đáng quan tâm, và con muốn đôi khi xem những tài liệu mới về mặt đó. Xem ra thì hiện nay cả ở đây tình hình đã lắng xuống²²⁷.

Mẹ sống ở nhà ra sao? Những đợt rét dữ dội đã qua chưa? Có người quen mới không?

Thôi con xin chúc cả nhà ăn tết vui vẻ và khỏe mạnh.

V. U-li-a-nôp của mẹ

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1903

146
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

4. II. 03.

Mẹ yêu quý! Đã lâu lắm rồi con không nhận được bức thư nào của mẹ cũng như của bất cứ người nào trong gia đình ta. Chắc là có bức thư nào đó của gia đình đã thất lạc, vì con không thể tưởng tượng rằng chẳng ai viết cho con trong suốt thời gian này. Con không rõ Mi-chi-a có về chỗ mẹ không, ở lại bao lâu, có dự định gì và hiện ở đâu? Có tin tức gì của chị A-ni-u-ta không, chị ấy đi Lữ-thuận²²⁸ chưa và khi nào đi? Mẹ có khỏe không? Chẳng lẽ ở chỗ mẹ vẫn rét dai thế ư?

Ở chỗ chúng con thời tiết tốt, mùa đông đặc biệt đẹp, dịu, ít mưa và sương mù (*tạm thời*). Thế mà bà E. V. ốm luôn, và hiện nay đang ốm, nhưng không nặng, cho nên có thể uống thuốc thường dùng hoặc dùng mấy thang thuốc Nga là qua khỏi được. Tất nhiên sẽ tốt hơn nếu bà ấy đến ở một nơi nào đó xa hơn về phía Nam. Con và Na-đi-a đều khỏe mạnh, sống như trước, bình yên và lặng lẽ. Cách đây không lâu, lần đầu tiên trong mùa đông này, chúng con đã dự một buổi hòa nhạc hay và rất lấy làm hài lòng, đặc biệt là khúc giao hưởng cuối cùng của Tsai-cốp-xki (Symphonie pathétique). Ở Xa-ma-ra nơi mẹ ở, thường có những buổi hòa nhạc hay hay không? Chúng con đã đến rạp hát Đức một lần, nhưng chúng con muốn đến Nhà hát nghệ thuật Nga, để xem vở "Dưới đáy"...

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ mọi sự tốt lành, nhất là sức khỏe. Con gửi lời thăm cả nhà. Có lẽ mẹ chuyển thư này cho chị A-ni-u-ta, vì không biết bao giờ con mới nhận được địa chỉ của chị ấy?

V. U-li-a-nốp của mẹ

Địa chỉ con viết có đúng không?

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

147

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

22. II. 03.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư của mẹ, rất merci. Con vô cùng thích thú biết được tin tức về chị A-ni-u-ta. Tiện thể, mẹ chuyển thư này cho chị ấy vì con không biết địa chỉ của chị ấy. Thật ra là cách đây không lâu, con đã nhận được một bức thư ngắn của chị ấy mà con rất cảm ơn, nhưng chị ấy quên ghi địa chỉ, vả lại về mọi việc chị ấy nói không rõ ràng gì cả nên con hoàn toàn mù tịt. Chỉ có qua mẹ con mới biết được tình hình của mấy người ngụ cư "ở Trung-quốc"¹⁾. Kể ra thì theo nghĩa nào đó chỗ này càng gần châu Âu hoặc châu Mỹ hơn! Con cho rằng thú vị, và thậm chí rất thú vị đấy.

Còn về người bạn cũ²⁾ thì con rất và rất thương...

1) A. I. Ê-li-da-rô-va và M. T. Ê-li-da-rốp.

2) A. P. Xơ-li-a-ren-cô.

Trao đổi thư với người phụ nữ Trung-quốc qua Nhật-bản hoặc một hải cảng nào đó của nước Anh chẳng nhanh hơn sao? Tuy đường biển có xa hơn nhiều, nhưng người Âu lại làm việc chuẩn xác gấp biết bao nhiêu lần!

Đời sống của chúng con vẫn như thường. Chẳng có cái gì mới đặc biệt đáng mừng, nhưng cũng không gặp gì bất trắc, và nói chung con cảm thấy bớt ueberarbeitet¹⁾ hơn trước rất nhiều. Sắp tới đây con định sang Đức một chuyến²⁾. Thời tiết tốt lạ lùng: mặc áo bành tô mỏng là nóng, có nắng và gió ấm... khiến người ta muốn dạo chơi.

Ở nhà thế nào? Hiện vợ chồng Mi-chi-a ở đâu? Ma-ni-a-sa ra sao?

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ khỏe mạnh.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Con gửi lời thân ái thăm cả nhà, nhất là chị A-ni-a và anh Mác-cơ!

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

148

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

29. III. 03.

Mẹ yêu quý! Cách đây mấy hôm con có nhận được thư mẹ. Rất merci về bức thư đó. Thế là chị A-ni-u-ta lưu lại Viễn Đông lâu hơn là dự kiến. Thế mà con cứ tưởng chị ấy đã về chỗ mẹ rồi. Chắc là con đường dài như thế không

1) - vất vả vì công việc.

thể nói đi là đi ngay được. Mi-chi-a cũng vậy, thế là vẫn chưa xác định được chỗ ở của mình. Còn Ma-ni-a-sa bất hạnh chắc là buồn phiền lắm phải không?

Có điều tốt là ở chỗ mẹ trời cũng đã ấm lên, chứ mùa đông rét quá làm người ta mệt mỏi lắm. Mẹ yêu quý của con, hiện nay mẹ có khỏe không?

Ở chỗ chúng con, trời ấm áp. Cách đây ít lâu, chúng con đã đưa bà E. V. đi chơi xa - chúng con mang theo bánh mì cặp thịt để ăn trưa và dạo chơi ins Grüne¹⁾ suốt cả ngày chủ nhật (chúng con vô tình đã tiếm nhiệm thói quen của nước ngoài là cứ đi chơi đúng vào ngày chủ nhật, tuy rằng như thế không thích hợp, vì chỗ nào cũng chật ních những người là người). Chúng con dạo chơi rất thú vị, không khí đã làm tất cả chúng con ngây ngất như con trẻ, sau đó con liền nằm nghỉ thoải mái như sau một cuộc đi săn ở Xi-bi-ri. Nói chung, đối với việc dạo chơi, chúng con không bao giờ bỏ lỡ. Trong tất cả những đồng chí ở đây, chúng con là những người duy nhất biết rõ *tất cả* các nơi ở ngoại thành. Chúng con tìm ra nhiều con đường mòn ở "nông thôn", chúng con biết rõ vùng lân cận và dự định dạo chơi xa hơn nữa. Thời gian vừa qua, con rất khỏe, làm việc đều đặn và không bị bận rộn linh tinh. Na-đi-a và bà E. V. cũng khỏe mạnh.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thật thiết. Mẹ hãy viết thư luôn (hoặc bảo Ma-ni-a-sa viết) cho con biết về đời sống và dự định của cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) - giữa cảnh thiên nhiên, ở ngoại thành.

1904

149

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

8/I. 04.

Mẹ yêu quý!

Con quên trả lời Ma-ni-a-sa về số tiền 150 rúp mà cô ấy hỏi. Số tiền này tạm thời cứ để lại chỗ mẹ (để đề phòng bất trắc). Con chỉ đề nghị lấy một ít mua cho con mấy quyển sách. Về quyển từ điển Nga - Pháp thì con đã viết thư rồi. Con còn cần quyển "Yếu tố tư tưởng" của *Xê-tê-nốp* (sách xuất bản cách đây ít lâu).

Vừa rồi ở đây con đã cùng Na-đi-a và một người bạn nữa¹⁾ làm một cuộc du ngoạn hết sức thú vị lên núi Xa-lép. Bên dưới, khắp Giơ-ne-vơ chìm trong một màn sương dày đặc, còn ở trên núi (cao chừng 1200 mét so với mặt biển), ánh nắng chói chang, tuyết, xe trượt tuyết, giống hệt ngày đông đẹp đẽ ở Nga. Phía dưới núi là la mer du brouillard, thật sự là một biển cả sương mù và mây, qua đó người ta chẳng nhìn thấy gì cả, chỉ thấy nhô lên những đỉnh núi, mà cũng chỉ thấy được những ngọn núi rất cao. Thậm chí núi Xa-lép nhỏ (cao 900 mét) cũng chìm ngập trong sương mù.

Đây là chúng con bắt đầu làm quen với Thụy-sĩ và phong cảnh của đất nước này. Chúng con dự định mùa xuân này sẽ dạo chơi xa hơn.

1) Ph. V. Len-gnich.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thăm thiết. Sức khỏe của mẹ ra sao? Cả nhà sống thế nào?

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Ki-ép

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

150
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố La-bô-ra-tô-rơ-nai-a, nhà số 12, căn hộ 14, Ki-ép.

Mẹ yêu quý! Mẹ cảm thấy yên tâm hơn ít nhiều, điều đó rất tốt, chỉ mong những người nhà chúng ta bị bắt²³⁰ đều khỏe mạnh. Có thể là vì bắt bớ hàng loạt mà người nhà chúng ta bị bắt luôn đi...

Mẹ hãy gửi cho con địa chỉ của anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích, con có việc muốn trao đổi với anh ấy về sự nghiệp văn chương. Anh ấy ở Pê-téc-bua. Mẹ có nhận được thư của Na-đi-a không? Na-đi-a viết thư cho mẹ cách đây không lâu. Địa chỉ của con như sau: Chemin privé du Foyer, 10, Giơ-ne-vơ.

V. của mẹ

Viết ngày 20 tháng Giêng 1904

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản sao đánh máy (lấy trong hồ sơ theo dõi mật)

151

N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

2/VII.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na yêu quý, hôm kia chúng con nhận được thư của Ma-ni-a-sa, hôm qua lại nhận được thư của mẹ. Con phấn khởi biết bao! Hiện chỉ mong chị A-ni-a sớm được thả. Mẹ và em yêu quý, thăm thiết ôm hôn mẹ và em. Có điều chẳng hay là mẹ và em không được khỏe. Mẹ và em nhất thiết phải nghỉ ngơi, - nhất là phải ở ngoài trời, thở hít không khí trong lành, Ki-ép dù sao vẫn là một thành phố. Có điều là mùa hè ở miền Bắc rất xấu - mẹ con sống ở nhà nghỉ mát của người quen gần Pê-téc-bua, thường kêu là trời rất lạnh và mưa luôn. Ở nhà nghỉ mát của M. T., hình như mọi cái đều thích hợp cho sự nghỉ ngơi.

Hiện chúng con cũng đang nghỉ ngơi. Chúng con đã nhượng nhà ở, điều mà con rất mừng, nếu không sẽ bận rộn suốt ngày về việc dọn dẹp và nội trợ, thêm vào đó, là cảnh chen chúc người ra kẻ vào đôi khi xảy ra ở chỗ chúng con, việc thường xuyên phải nghĩ đến công việc nội trợ làm cho con chán ngấy. Hễ đi dạo chơi là ở nhà không có sữa để uống, không dậy vào 7 giờ thì phải vào thành phố mua thịt v.v.. Mà mùa đông lại rét mướt. Giờ đây chúng con sẽ thu xếp ăn ở thuận tiện hơn. Con nói chung vẫn mong ngóng mùa thu, muốn ngồi yên để làm việc. Con đang tìm mọi cách để tránh tình trạng kẻ ra người vào thường xuyên, làm chúng con rất mệt. Hiện chúng con ở Lô-da-nơ. Chúng con rời Giơ-ne-vơ đã một tuần nay, và nghỉ ngơi theo đúng nghĩa của từ này. Công việc và lo âu đều để lại Giơ-ne-vơ, và ở đây mỗi ngày chúng con ngủ 10 giờ, đi bơi, dạo chơi - anh Vô-lô-đi-a thậm chí không đọc kỹ báo chí, còn sách thì đem theo với mức tối thiểu, và ngày

mai số sách chưa đọc ấy sẽ gửi về Giơ-ne-vơ, còn bản thân chúng con thì 4 giờ sáng mai sẽ khoác ba-lô lên vai đi du lịch trên núi chùng hai tuần lễ²³¹. Chúng con sẽ đi In-téc-la-kên rồi từ đấy đi Li-u-txéc-nơ, hiện chúng con đang xem cuốn chỉ nam du lịch của Bê-đê-cơ và tính toán tỉ mỉ cuộc hành trình của mình. Trong một tuần lễ, chúng con đã nghỉ được khá, thậm chí sắc mặt nom đã khỏe mạnh. Mùa đông trôi qua nặng nề, đầu óc mệt mỏi đến mức nghỉ ngơi một tháng cũng không có gì là quá đáng, tuy con đã bắt đầu cảm thấy ngượng rôi. Chỉ có điều thời tiết chưa đoán được sẽ ra sao, không có mưa, nhưng có ít nhiều sương mù. Tạm thời không có gì viết thêm về cuộc sống của chúng con. Con và anh Vô-lô-đi-a đã ước hẹn với nhau không bàn đến bất cứ công việc gì cả: việc đâu còn đó, nó có đi đâu mất mà sợ, không được nói đến công việc, và nếu có thể, không nghĩ đến nó nữa.

Có lẽ chiều nay con sẽ viết thư cho Ma-ni-a-sa, còn giờ thì mẹ và em yêu quý, con thăm thiết, thăm thiết ôm hôn mẹ và em yêu quý.

Na-đi-a của mẹ

Mẹ yêu quý!! Con viết vội thêm mấy dòng. Con thăm thiết gửi lời thăm Ma-ni-a-sa và lời chúc mừng đã được tự do. Mùa hè mẹ nhất định phải nghỉ ngơi đấy. Mẹ nên chuyển đến một nơi nào gần thiên nhiên. Chúng con dạo chơi và nghỉ ngơi rất thú vị. Con ôm hôn mẹ thăm thiết.

V. U-li-a-nốp của mẹ

*Viết ngày 2 tháng Bảy 1904
Gửi từ Lô-da-nơ đến Ki-ép*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

152
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA¹⁾

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố La-bô-ra-tô-rơ-nai-a, nhà số 12, căn hộ 14. Ki-ép.
Kiev. Russie. Russland

Những kẻ lang thang gửi lời thăm mẹ yêu quý và Ma-ni-a-sa.

V. U-li-a-nốp của mẹ và em

*Viết ngày 7 hoặc 8 tháng Bảy 1904
Gửi từ Phru-ti-ghên (Thuy-si)*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

153
GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA²⁾

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố La-bô-ra-tô-rơ-nai-a, nhà số 12, căn hộ 14. Ki-ép.
Kiev. Russie. Russland

16. 7. 04.

Từ nơi nghỉ ngơi chúng con xin gửi lời về thăm mẹ. Mấy hôm nữa, chúng con lại đi. Mẹ có khỏe không? Không

1) Bưu ảnh in phong cảnh Can-đéc-stéc-gơ gần Phru-ti-ghên, nơi V.I. Lê-nin và N.C. Crúp-xai-a lưu lại trong chuyến du lịch trên núi.

2) Bưu ảnh in phong cảnh Iseltwald am Brienzersee (I-den-tơ-van-đơ trên hồ Bri-en-txéc-xơ).

hiểu sao đã lâu lắm chẳng được tin tức gì. Mẹ và em hãy viết thư nhé.

V. U-li-a-nốp của mẹ và em

Gửi từ I-đen-tô-van-đơ (Thụy-sĩ)

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

154

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố La-bô-ra-tô-rơ-nai-a, nhà số 12, căn hộ 14. Ki-ép.
Kiev. Russie. Russland

Những kẻ lang thang gửi lời thăm mẹ thân yêu. Hôm nay chúng con đã ở trên con đường mới đi Jungfrau và đang đi qua Meiringen đến Li-u-txéc-nơ.

V. U-li-a-nốp của mẹ

*Viết ngày 20 tháng Bảy 1904
Gửi từ Thụy-sĩ*

*In lần đầu, theo đúng
bản thảo*

155

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

28. 8. 04.

Mẹ yêu quý. Khá lâu rồi con chưa viết thư cho mẹ, con vẫn chưa biết chắc được địa chỉ. Hôm nay chúng con nhận được thư của bà E. V. và Ma-ni-a-sa. Cảm ơn Ma-ni-a-sa đã

lo liệu về việc dịch. Na-đi-a sẽ viết tỉ mỉ hơn cho Ma-ni-a-sa về việc ấy. Hiện con đã nhận được cuốn sách của Hốp-xơn viết về chủ nghĩa đế quốc và bắt đầu dịch nó²³² - mỗi ngày dịch một ít vì con vẫn sống cuộc sống mùa hè, dạo chơi, bơi tắm và chẳng làm gì hết. Mùa hè này, nói chung con nghỉ ngơi tuyệt lắm!

Ở nhà thế nào? Nhà nghỉ ở Xa-bli-nô có tốt không? Mẹ nghỉ ngơi ở đấy có được như ý muốn không? Sau này mẹ dự định ra sao? Mẹ có khỏe không? Sau khi ra tù, chị A-ni-u-ta và Ma-ni-a-sa có khỏe không? Nói qua cho con về việc ấy, chứ thư của Ma-ni-a-sa chỉ nói về vấn đề dịch.

Thấm thiết ôm hôn mẹ yêu quý và gửi lời thăm cả nhà!

V. U-li-a-nốp của mẹ

Địa chỉ con viết có đúng không? Kịp thời báo ngay cho con biết về việc thay đổi địa chỉ. Địa chỉ của con: Rue de la Colline. 3. Genève, nhưng *ngoài phong bì* phải ghi rõ: gửi riêng cho V. I. U-li-a-nốp.

*Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Xa-bli-nô
(gần Pê-téc-bua)*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1907

156

V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

27. VI. 07.

Mẹ yêu quý! Lâu rồi con chẳng viết gì cho mẹ. Chắc hẳn chị A-ni-u-ta đã kể cho mẹ kế hoạch thu xếp nghỉ ngơi của chúng con. Con trở về mệt mỏi vô cùng. Hiện con đã nghỉ thỏa thuê rồi. Nghỉ ở đây thú vị lắm, nào bơi tắm, nào dạo chơi, yên tĩnh, an nhàn²³³. Sự yên tĩnh và an nhàn tốt cho con hơn cả. Con dự định lưu lại hai tuần nữa rồi trở về làm việc. Na-đi-a và bà E. V. đều khỏe mạnh và nghỉ ngơi thú vị.

Chỗ mẹ thu xếp ăn ở ra sao? Mẹ có khỏe không? Mẹ có gặp chị A-ni-u-ta không, và chị ấy ở đâu, hiện ở chỗ mẹ hay ở chỗ anh Mác-cơ? Có thì giờ thì mẹ báo cho con biết hoặc bảo Mi-chi-a viết cho con mấy chữ.

Ôm hôn mẹ thăm thiết. V. U. của mẹ.

Con gửi lời thăm thăm thiết đến vợ chồng Mi-chi-a.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na quý mến, anh Vô-lô-đi-a không có thói quen viết thư thăm hỏi họ người khác, cho nên con, và thay mặt mẹ con, xin gửi lời thăm mẹ. Con và mẹ con cũng gửi lời hỏi thăm cả nhà. Con có thể nói chắc rằng chúng con nghỉ ngơi tuyệt lắm, tất cả chúng con đều béo đầy ra đến nỗi cảm thấy ngượng khi đứng trước người khác... Rừng ở đây là rừng thông, có biển, khí hậu tốt lành, tóm lại cái gì cũng tuyệt cả. Có một điều nữa cũng tốt là

chẳng phải bận tâm vào việc nội trợ gì cả. Thế còn mẹ nghỉ ngơi ra sao? bệnh sốt rét của mẹ thế nào? khỏi hẳn chưa? Mẹ có thường đi hái nấm không? Tóm lại, sinh hoạt của mẹ ra sao? Ở đây chúng con tách khỏi toàn bộ thế giới, tuy mỗi tuần có sáu chuyến bưu điện, nhưng chẳng ai thư từ gì cả. Thấm thiết ôm hôn mẹ một lần nữa.

Na-đi-a của mẹ

Gửi từ Xtiéc-xút-đen đến ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

157

V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa thân mến! Anh cảm ơn em về bức thư. Mong em thứ lỗi vì không trả lời ngay. Ở đây anh bị "lôi cuốn" vào sự nghỉ ngơi mùa hè và cảnh an nhàn (anh đang nghỉ ngơi, như thể là đã mấy năm rồi chưa được nghỉ) đến nỗi gác lại mọi việc lớn cũng như nhỏ.

Anh phản đối việc tẩy chay Đu-ma III, và về vấn đề này, chắc không lâu nữa anh sẽ ra một bài báo mà anh vừa viết xong²³⁴. Theo anh thì không thể lặp lại khẩu hiệu đó tách rời hoàn cảnh có cao trào, tách rời cuộc đấu tranh chống những ảo tưởng lập hiến ban đầu. Cao trào mới (có thể là liên quan với cuộc bãi công tháng Bảy của công nhân dệt Mát-xcơ-va, - cuộc bãi công này có thể thu hút tới 400000 người) cần được mở rộng, chuẩn bị, biến thành cao trào chung, còn tuyên bố tẩy chay thì không thích hợp. Chúng

ta không nên cự tuyệt tẩy chay, khi có cao trào chúng ta sẽ nêu ra tẩy chay. Nhưng hiện giờ mà tuyên bố tẩy chay thì sẽ hoặc là một sự thách thức quá sớm hoặc là lặp lại không có phê phán những khẩu hiệu có quá khứ cách mạng vẻ vang. Đây là tóm tắt lập luận của anh, lập luận ấy sẽ được trình bày tỉ mỉ trên báo chí*.

Hãy viết thư cho anh biết em thu xếp chỗ ăn ở ra sao và có vừa ý không. Thân ái gửi lời thăm anh Mác-cơ và tất cả những người quen biết.

Anh chị nghĩ rất thú vị và chẳng làm việc gì hết.

Hôn em thăm thiết. V. U. của em

Ma-ni-a-sa yêu quý, chị viết kèm thêm vài dòng. Chẳng có gì đáng viết, vì hiện nay anh chị "đứng ngoài lợi ích xã hội", sống cuộc đời ở biệt thự: tắm biển, đi xe đạp (song đường xấu, không đi xa được), anh Vô-lô-đi-a thường đánh cờ, đi lấy nước, có một thời gian ưa chơi trò thăng ngực Anh v.v.. Chỉ có Li-đi-a là bận rộn nhiều về việc nội trợ... Ở đây mọi người đều khỏe ra, đáng lẽ có thể đọc sách thả cửa, nhưng sách vở không thích hợp lắm nên không đọc. Hôn em thăm thiết.

N. của em

Dĩ nhiên là Li-đi-a và mẹ chị cũng gửi lời thăm em.

*Viết cuối tháng Sáu 1907
Gửi từ Xiéc-xút-đen đến ga Ki-nen
(tỉnh Xa-ma-ra)*

*In lần đầu năm 1931 trong tập:
V.I. Lê-nin. "Thư gửi người nhà"*

Theo đúng bản thảo

* Chắc sau hai tuần lễ nữa sẽ xuất bản.

158 GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

15/X. 07.

Mẹ yêu quý! Lâu nay con chưa viết thư cho mẹ. Bức thư cuối cùng hình như gửi từ "nơi nghỉ" hè của con. Hiện nay chúng con lại ăn ở theo kiểu gia đình ở chỗ cũ để chuẩn bị bước vào đông²³⁵. Hy vọng mùa đông sẽ không lạnh như năm ngoái. Song hiện nay chúng con đã thích ứng được khá hơn và đã biết "bịt các khe cửa chống lạnh". Con hết sức hài lòng về nhà ở và mọi sự sắp xếp của chúng con. Ma-ni-a-sa đã đến chơi chỗ chúng con và hiện còn ở đây, nhưng chuẩn bị trở về hôm nay vì mùa đông sắp tới: hôm nay đợt tuyết đầu tiên đã rơi và trời trở rét.

Mẹ sinh sống ở đây thế nào? Khi cái rét thật sự đến, mẹ sống ở nông thôn có dễ chịu không? Mẹ chuyển lời con hỏi thăm thân thiết tới Mi-chi-a. Con lấy làm tiếc không thể đến chỗ chú ấy²³⁶ vào mùa thu, nếu không chúng con sẽ sẵn sẵn ra trò - suốt mùa thu trời đẹp. Bao giờ chú ấy nghỉ phép, nghỉ bao lâu và đi đâu?

Chúng con cũng nhận được vài bức thư của chị A-ni-u-ta. Xem ra chị ấy hài lòng về cuộc du lịch¹⁾. Chẳng đường đi rất lý thú, và hiện nay ở miền Nam chắc đặc biệt dễ chịu.

Ở đây chúng con ở cùng với một nhóm bạn tốt²⁾. Có cả sách vở lẫn công tác. Chúng con dạo chơi ngoài bờ biển. Hình như Ma-ni-a-sa cảm thấy dễ chịu ở đây, làm việc nhiều - dịch sách.

Cách đây ít lâu, hầu hết mọi người đều phải nộp đồ cống cho mùa thu - mỗi người bị cúm một hai ngày. Hiện

1) A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va lúc ấy sống ở nước ngoài.

2) A. A. Bô-gđa-nốp, I. Ph. Đu-brô-vin-ki, N. A. Rô-giơ-cốp, G. Đ. Lây-tây-den lúc ấy sống ở Cu-ốc-ca-la.

đã khỏe hoặc đang phục hồi sức khỏe. Bà E. V. cũng khỏe, có điều là đôi khi quá lo lắng về việc nội trợ.

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thật thiết. Chúc mẹ mạnh khỏe.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Cu-ốc-ca-la đến ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1908

159

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va,
Khu phố Pê-téc-bua, nhà số 6, căn hộ 16,
phố Pa-vlốp-xcai-a. Pê-téc-bua.
Russie. St-Pétersbourg

14. I. 08.

Ma-ni-a-sa yêu quý!

Anh gửi trả em tờ "Giáo dục"²³⁷ mà anh mang nhầm tới đây. Hình như hiện nay anh không nợ sách em nữa thì phải? Nếu còn thì báo cho anh biết.

Anh chị đã lưu lại thành phố Giơ-ne-vơ chết tiệt này mấy ngày rồi...²³⁸ Một nơi hẻo lánh chán ngắt, nhưng biết làm sao được. Sẽ thích ứng dần. Ở nhà ra sao? Có lạnh lắm không? Mẹ khỏe không? Hãy hôn mẹ thay anh và chuyển lời thăm chị A-ni-u-ta và cả Mi-chi-a nữa nếu chú ấy chưa đi.

Hôm qua anh đã viết thư cho Lê-ôn Bô-ri-xô-vích về bài luận văn ngắn¹⁾ và yêu cầu kiểm cho anh các biên bản của Đu-ma III (biên bản tốc ký công bố chính thức cũng như những lời tuyên bố, chất vấn và dự luật đưa ra Đu-ma). Những tài liệu ấy chỉ kiểm được thông qua quan hệ cá

1) Bức thư này không giữ lại được.

nhân. Em hãy dò hỏi xem có ai đồng ý cho anh những tài liệu ấy không, và gửi *tất cả* cho anh không để sót gì. Em cũng mua *ngay* và gửi cho anh *tất cả* những tạp chí công đoàn hiện còn xuất bản ở Nga (ở Xanh Pê-téc-bua và cả ở Mát-xcơ-va). Trong số tiền mà anh phải nhận được của người xuất bản ngày 4 tháng Giêng, em hãy lấy chỗ bà E. V. khoảng 50 rúp để chi dùng và gửi cho anh *tất cả* những sách mới của phái men-sê-vích (bất kể cái gì họ xuất bản) và vân vân. Anh đã đặt mua tờ "Đồng chí" ("Thế kỷ chúng ta")²³⁹ từ ngày 1 tháng Giêng và cũng sẽ chú ý đến sách mới xuất bản. Nếu như L. B. ngại viết thư hoặc bận thì em hãy hỏi xem anh ấy định trả lời (những vấn đề anh hỏi) như thế nào và báo cho anh biết. Ngoài ra, anh cần được trả lời về Gra-nát (Lịch sử nước Nga); hợp đồng về bài báo của anh²⁴⁰ đã được ký với anh ta chưa hay là công việc hỏng rồi? Hãy để L. B. dò hỏi và báo cho em rõ.

Siết chặt tay em. *V. U-li-a-nốp* của em

Tournez s'il vous plaît¹⁾.

Em gửi giấy chứng nhận của anh và chị Na-đi-a chưa? Nếu chưa thì mau chóng gửi đi bằng bưu kiện bảo đảm. Anh cần những giấy tờ ấy để lĩnh permis d'établissement²⁾.

Địa chỉ của anh: V. Oulianoff. 17. Rue des deux Ponts.17. (Chez Küpfer). Genève.

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

1) - Xin xem trang sau.

2) - giấy phép về quyền cư trú.

160

V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

22. I. 08.

Mẹ yêu quý! Hôm nay con nhận được thư của mẹ và Ma-ni-a và vội vàng trả lời. Con rất phấn khởi về những tin tức trực tiếp của mẹ và em: *tất cả* những thư trước của Ma-ni-a-sa đều không nhận được. Đen đũi cho những thư từ buộc phải chuyển tiếp trước khi chúng con đến Giơ-ne-vơ.

Chúng con rất lo khi được tin chị A-ni-u-ta bị cúm nặng. Chắc là buông ở của mẹ tôi (Na-đi-a bảo rằng ảm thấp) nên mới gây ra biến chứng ấy. Hiện nay mọi người đều khỏe mạnh chứ? Mi-chi-a ra sao? Lại đi làm rồi à?

Ở đây chúng con đang dần dần thu xếp chỗ ăn ở và cố nhiên sẽ thu xếp một chỗ không kém trước kia. Chỉ có chính lúc di chuyển là không thích thú, vì đây là chuyển từ chỗ tốt đến chỗ dở. Nhưng đó là điều không tránh khỏi. Về việc Ca-pri, sau khi đến đây con đã nhận được thư của Goóc-ki khẩn khoản mời con sang bên đó. Con và Na-đi-a thật sự có ý định nhận lời mời đó và đi một chuyến sang Ý (như "vợ chồng Goóc-ki" viết, ở Ca-pri *hiện nay* thủy tiên đang nở rộ), nhưng không phải là ngay bây giờ. Trước hết cần sắp xếp xong xuôi mọi việc rồi mới đi du lịch.

Hôm qua hoặc hôm kia con đã viết thư cho Ma-ni-a-sa, lại nhờ lo liệu việc sách vở. Con giao việc cho cô ấy như thế có nặng quá không?

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ đầy đủ sức khỏe. Con và Na-đi-a gửi lời thăm cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Mẹ và gia đình yêu quý, thật tệ quá: cái bệnh cúm chết tiệt đã lan ra cả nhà! Có thể đấy là do phòng ở ảm thấp

chăng? Đáng mừng là hiện nay cả nhà đã đỡ... Thấm thiết hôn cả nhà, chúc mọi người chóng khỏi và bình phục hẳn.

Na-đi-a của gia đình

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Pê-téc-bua

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

161

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi bà Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Khu phố Pê-téc-bua, nhà số 6, căn hộ 16,
phố Pa-vlốp-xcai-a, Pê-téc-bua.
Russie. St. - Pétersbourg

7. II. 08.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh đã nhận được thư em đề ngày 20. I, và thư của nhà văn trẻ cũng bàn về việc ấy và hôm nay lại nhận được tờ "Ngôn luận"²⁴¹. Hết sức cảm ơn em về tờ báo trên: đây quả là một tiểu phẩm hết sức có ý nghĩa!

Về tác phẩm của U-ê-bơ, anh đã trả lời nhà văn trẻ và gửi cho anh ấy giấy ủy nhiệm. Để đề phòng mọi trường hợp, anh nhắc lại rằng: 1) anh không biết số lượng bản in của lần xuất bản thứ nhất; 2) bấy giờ Xơ-ru-vê phụ trách biên tập và đã hiệu đính tập một. 3) E. Xmiéc-nốp (Gu-rê-vích) đã dịch tập hai. Lúc đó anh nhận nhuận bút về bản

dịch tập 1, mỗi tờ in 20 rúp và về hiệu đính tập 2, mỗi tờ in 10 rúp. Hãy cứ để nhà văn trẻ mặc cả, trường hợp bất đắc dĩ, thậm chí giảm 1/2, nhưng nhất thiết ghi rõ số bản trong hợp đồng được ký kết.

Về Gra-nát, hôm qua anh cũng nhận được thư của một bạn đồng nghiệp. Công việc ở đây cũng được thu xếp không tồi đối với anh.

Về giấy chứng nhận kết hôn của anh và đầu nhờn¹⁾ ở Cra-xnôi-ác-xơ thì anh dặn chớ có chạy chọt phiền phức quá, không cần đưa nhiều đầu nhờn quá. Xem ra thì cứ như thế cũng có thể qua được.

Chùng một tháng nữa, *mà có thể sớm hơn* anh chị dự định kiếm ở đây một căn phòng ở riêng của mình.

Về tập luận văn tưởng niệm Mác, có lẽ anh cũng không thể tham gia được: những bài như thế không thể viết bởi bác được²⁴².

Lâu như thế mà người nhà ta chưa bình phục à? Thật là tai hại. Có lẽ bệnh cúm năm nay đặc biệt ghê gớm hay là ở nhà khí hậu xấu. Viết thư cho anh biết tình hình sức khỏe của mẹ.

Ở đây anh vẫn chưa thu xếp được ổn hẳn, chẳng hạn chưa tham gia "câu lạc bộ" của mình là nơi dễ được đọc tạp chí và dễ mượn sách mới²⁴³. Anh sẽ cố gắng (một khi đã tham gia câu lạc bộ, - chắc cũng một ngày gần đây thôi) kiếm cái gì có thể đưa em dịch. Em đã nhận được "Neue Zeit" chưa? Trong phụ trương khoa học số 1 của tạp chí này có bài của Cau-xky: "Tính dân tộc và tính quốc tế". Anh chưa thấy bài đó. Bài ấy có thích hợp để dịch không? Anh đã đọc "Chủ nghĩa xã hội và chính sách thuộc địa" của Cau-xky (tập sách nhỏ mới gần 80 tr.). Anh cho rằng quyển sách ấy là hợp pháp. Hãy bàn với "*Hạt giống*"²⁴⁴: dịch cuốn

* Em cũng hỏi xem anh có thể dùng địa chỉ của *họ* mà gửi *cho em* những quyển sách mới *có thể* thích hợp để dịch được không?

1) Tiền đứt lót.

sách này rất tốt. Anh cũng lấy làm lạ không thấy có quảng cáo về việc dịch tác phẩm của Parvus ("Kolonialpolitik und Zusammenbruch"). Chẳng lẽ không ai có sáng kiến ấy ư? Thử hỏi "Hạt giống" xem. Ở đây, tại nước ngoài, anh có thể liên lạc với tác giả.

Siết chặt tay em và hôn mẹ.

V. U-li-a-nốp của em

P. S. Anh không nhận được "Những tác phẩm chọn lọc" của Bôn-tơ.

Trong những tạp chí của công đoàn, anh đã nhận được tạp chí "Tiếng còi" và "Sự nghiệp dệt". Sau này em cứ gửi cho anh *tất cả* những tạp chí như vậy.

Gửi từ Giơ-ne-vơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

162

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

14. II. 08.

Ma-ni-a-sa yêu quý!

Cách đây không lâu, anh đã viết thư cho em nói sơ qua về việc dịch sách. Bây giờ anh muốn nói thêm là ở đây anh đã đọc xong *Ergänzungsheft*¹⁾, số 1 của tờ "Neue Zeit" có đăng bài của Cau-xky "Nationalität und Internationalität". Anh còn nhớ em nói rằng em vẫn nhận được "Neue Zeit"

1) - phụ trương

nên anh không gửi về (để thuận tiện sau này, hãy cho anh địa chỉ để gửi cho em sách và các bài luận văn nước ngoài). Theo anh, thứ ấy là hoàn toàn hợp pháp và hoàn toàn đáng dịch. Hãy hỏi người xuất bản xem (36 trang ngắn). Tốt hơn hết là xuất bản nó (đây là bài phê bình Bau-ơ) cùng với tác phẩm của Otto Bauer "Die Nationalitätenfrage und die Sozialdemokratie" (chị A-ni-a chắc có quyển sách này, chị ấy đã dịch một chương trong đó).

Một bạn đồng sự ở đây yêu cầu hỏi người xuất bản xem có đồng ý xuất bản hay không quyển "Landwirtschaftliche Reinertragsberechnungen" của *Huschke* mà anh đã trích dẫn trong tập 1 *Vấn đề ruộng đất*.²⁴⁵ Nếu có dịp hãy hỏi người xuất bản, anh có thể viết lời tựa. Song thực thà mà nói, đây là một cái chuyên môn quá...

Về Acte de mariage¹⁾ của anh, hôm qua, anh đã nói chuyện với trưởng cục cảnh sát. Hóa ra thứ này là cần thiết. Em hãy đề nghị một luật sư quen nào đó suy nghĩ thêm xem có thể dùng biện pháp sau đây để kiếm bản sao ở Cra-xnôi-ác-xơ được không (vì rằng về "dầu nhờn" chắc không nhiều hy vọng). Thực tế là có một thủ tục (tổ tụng) bảo đảm bằng chứng. Liệu bà E. V. có thể tìm thẩm phán hòa giải hoặc tòa án hữu quan ở Xanh Pê-téc-bua và yêu cầu *quyết định* cấp phát cho mình *giấy chứng nhận* để xin bản sao giấy chứng nhận kết hôn ở hội đồng tôn giáo Cra-xnôi-ác-xơ (nói rằng để *kiện* con gái, hoặc để viết chúc thư v.v.) được không? Có thể dùng *biện pháp ấy* để kiếm giấy chứng nhận hay bản sao lục được không? Em hãy trao đổi ý kiến với luật sư xem sao.

Sức khỏe của gia đình ta thế nào? Mẹ và chị A-ni-u-ta đã hoàn toàn bình phục chưa?

V. U-li-a-nốp của em

1) - Giấy chứng nhận kết hôn.

P. S. Rất, rất cảm ơn em về các biên bản của Đu-ma III. Thiết tha mong em *tiếp tục* gửi, mà gửi thường xuyên hơn nữa cùng với các dự luật và những lời chất vấn.

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Pê-téc-bua

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

163

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

17. II. 08.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Hãy gửi cho anh những quyển sách sau:

1. Tạp chí "Những năm đã qua", số 1 (tháng Giêng, giá 85 cô-pếch) *có thư của Mác gửi Mi-khai-lốp-xki và thư của Mi-khai-lốp-xki gửi La-vrốp.*

2. Tài liệu về lịch sử phản cách mạng ở Nga, tập 1. Giá 2 rúp 50.

3. Các nghị sĩ ở nước ta* (Đu-ma khóa 3). 50 cô-pếch. ("Cơ sở" - có phải là tên hiệu sách không?)

4. *Lô-cốt*. Chính sách ngân sách và thuế khóa ở Nga. 1 rúp.

5. *An-ma-đốp*. Cách mạng nước ta (1902 - 1907). 1 rúp 50. (tác phẩm) - anh không biết có nên mua quyển sách này mà anh chưa có một khái niệm nào hay không? Dù sao cũng nên xem!

6. *Lược khảo* phong trào bãi công của công nhân khu công nghiệp dầu lửa Ba-cu năm 1903 - 6. Ba-cu. 1907. Giá 1 rúp 50.

* Nếu như có bản in *có ảnh*, thì tốt nhất là mua bản này.

Anh chưa nhận được các biên bản của Đu-ma sau phiên họp lần thứ 20. Mà đáng lẽ phải nhận được *cùng với* các bản dự luật! Chẳng hạn, cách đây không lâu, tờ "Bưu cục thủ đô" đã đưa tin về việc xuất bản cương lĩnh của "nhóm nông dân ôn hòa". Hãy tìm cách kiếm cho anh tài liệu ấy! Nếu như có quan hệ gì đó với Đu-ma mà kiếm được cương lĩnh, thông cáo và truyền đơn của phái tháng Mười, phái hữu, nhóm Cô-đắc v.v. thì cũng rất tốt. Chắc là trong Đu-ma, tất cả mớ "giấy lộn" ấy vút đầy nền nhà, chẳng ai thèm nhặt làm gì.

Mấy hôm trước, anh có viết thư cho em về việc dịch sách (của Cau-xky); em đã nhận được bức thư ấy chưa?¹⁾ Có nhận được bản thảo phần hai tập hai của anh²⁴⁶ (gửi từ đây đi ngày 5. II. 08 lịch mới, theo đường vòng) không?

Về việc tiền nong, anh sẽ viết thư cho mẹ.

V. U-li-a-nốp của em

Nếu có dịp thì chuyển bức thư kèm theo đây cho Mê-scốp-xki. Sẽ rất tốt nếu nhận được địa chỉ gửi thư *trực tiếp* cả của anh ấy và của Lin-đốp. Em hãy nhắc họ điều đó. Cuộc "đấu khẩu" giữa Lin-đốp và Bôn-tso²⁴⁷ cùng cuộc xung đột nhân việc này tại nhà xuất bản kết thúc thế nào?

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Pê-téc-bua

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 302 và 303.

164

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

10. III. 08.

Chị A-ni-u-ta yêu quý!

Em đã nhận được thư chị đề ngày 21. II. Khiếp thật, nhà ta đã rơi vào một căn nhà ẩm thấp và cả nhà đều ốm nặng đến như thế. Ma-ni-a-sa đã mắc bệnh thương hàn, đó là một điều không may! Hàng ngày Li-đi-a Mi-khai-lốp-na viết thư báo tin rằng nhiệt độ của Ma-ni-a-sa không cao. Nhưng em thấy khó có thể yên tâm về tin ấy: đã có những chứng thương hàn nặng mà nhiệt độ không cao.

Sức khỏe của mẹ hiện nay ra sao? Nếu như chị quá bận thì nhờ L. M., mỗi khi viết thư, sẽ kèm theo đôi lời.

Thực ra, anh Mác-cơ không cần bớt lại một số tiền lớn như vậy trong tiền đi đường của mình, vì người xuất bản sách của em²⁴⁸ hiện nay trả em đủ tiêu. Dĩ nhiên, chị nhất thiết phải dùng số tiền đó để thu xếp tốt hơn cho Ma-ni-a-sa và mẹ hoặc giúp đỡ mẹ và Ma-ni-a-sa chuyển đến một nơi nào tốt hơn. Chẳng phải là mẹ và Ma-ni-a-sa nên chuyển đến đây chăng?

Em đã gửi cho Ma-ni-a-sa một cuốn sách để dịch (tiểu thuyết Đức). Ở nhà đã nhận được chưa (gửi từ Lai-pxích²⁴⁹)? Em cũng viết thư cho nó nói về quyển sách của A-na-tôn Phrăng-xơ (La vie de Jeanne d'Arc¹) và của Xin-cle (A-léch-xin-xki đề nghị dịch).

Siết chặt tay chị và nhờ chị thăm thiết hôn mẹ. Na-đi-a có việc đi vắng: cô ấy đặc biệt nhờ em chuyển lời hỏi thăm mẹ và chị.

V. U-li-a-nốp của chị

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Pê-téc-bua

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1.

Theo đúng bản thảo

1) - Cuộc đời Jeanne d'Arc.

165

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa yêu quý!

Hy vọng là bây giờ em đã tự mình đọc được thư và sắp khỏe hẳn rồi. Tệ thật, bệnh tật gì mà kéo dài lâu thế! Nhưng điều quan trọng là đừng để mắc lại nữa. Sau chứng bệnh đó, cái đáng sợ nhất là sự mệt nhọc hoặc xúc động nào đấy. Giá mà chính lúc này đưa em đến Xtiéc-xút-đen¹! Khi nào em khỏe hẳn thì viết cho anh vài dòng. Anh sang Ý một tuần lễ²⁵⁰. Anh sẽ biên thư khi trở về.

Ôm hôn em thăm thiết và chúc em chóng bình phục.

V. U-li-a-nốp của em

Viết vào khoảng giữa ngày 19 và 23 tháng Tư 1908

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Pê-téc-bua

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

166

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

20. VI. 08

Mẹ yêu quý! Đã lâu con chưa viết thư cho mẹ. Hình như lần cuối cùng là tám bưu thiếp gửi từ Luân-đôn²⁵¹. Con ở đấy về bị ốm, bị viêm ruột. Hiện con đã bình phục, bắt đầu ăn uống bình thường, với chế độ ăn kiêng, bao giờ con cũng cảm thấy đói bụng. Con đã bắt tay vào làm việc.

1) Xem tập này, tr. 293 - 295.

Chúng con sống vẫn như thường. Thời tiết rất thất thường. Khi thì nóng nực, oi bức và giông tố. Khi thì mưa và lạnh, như hôm nay. Mùa hè chẳng ra mùa hè nữa.

Gia đình ta sống ở nông thôn thế nào? Chắc Ma-ni-a-sa đã hoàn toàn bình phục rồi. Chúng con đang chờ cô ấy đến chỗ chúng con. Con thân thiết gửi lời thăm Mi-chi-a.

Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ thân thiết.

V. U-li-a-nốp của mẹ

P. S. Đáng tiếc là người xuất bản kiêm nhà triết học Mát-xơ-va¹⁾ từ chối xuất bản cuốn sách của con. Nếu có thể thì ở nhà hãy viết thư cho một tác giả nào quen biết ở Mát-xơ-va xem họ có tìm được người xuất bản không. Hiện nay con chẳng có liên hệ gì về mặt này cả.

Nghe nói chị A-ni-u-ta đã chữa xong những bản in thứ cuối cùng của tác phẩm của con về vấn đề ruộng đất. Cho tới nay, con vẫn không có một bản nào cả! Mà do nhiều nguyên nhân, con *hết sức cần* 2 - 3 bản, dù chưa đóng xong cũng được²⁾. Dĩ nhiên, con hiểu rất rõ rằng trực tiếp xin thẳng mấy bản ấy là vụng về, không thận trọng, không tiện v.v. về *tất cả* mọi mặt. Song nếu như có khả năng nào đó vận động riêng hoặc nếu ở chỗ chị A-ni-u-ta hãy còn dù là một bản của chị ấy, con cũng thiết tha xin hãy gửi cho con, dù chỉ trong một thời gian. Chính hiện giờ con cần lắm.

Tất cả mọi người gửi lời thăm gia đình ta!

V. U-li-a-nốp của gia đình

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) Đây là nói P.G. Đau-ghê.

167

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

13/VII. 08.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh vừa nhận được thư em và mấy hàng chữ kèm theo của chị A-ni-u-ta. Anh rất hài lòng về những tin tức ấy. Anh đặc biệt phấn khởi được tin tác phẩm ấy có hy vọng xuất bản vào mùa thu¹⁾. Nhưng về một câu hỏi khá quan trọng của anh thì thông tin viên của em ở Pê-téc-bua đã quên trả lời. Đây là việc liệu có thể kiếm cho anh *chỉ ít là một* bản của quyển sách đã xếp chữ xong hay không, đóng thành quyển rồi hay chưa cũng được. Nếu sách có thể xuất bản vào mùa thu thì việc trên không phải là không thể làm được. Hiện giờ anh sẵn sàng trả 5 thậm chí 10 rúp để lấy ngay một bản. Vấn đề là hiện nay, tức là trước mùa thu, anh hết sức cần giới thiệu quyển sách ấy với một số người đã không được đọc bản thảo. Nếu như anh không giới thiệu được quyển sách ấy với họ trước mùa thu thì anh sẽ mất mát nhiều về mọi mặt. Vì vậy, do em đã có địa chỉ ở Pê-téc-bua và người nhận thư đã trả lời em lại thông thạo tất cả những việc này, nên anh thiết tha nhờ em viết thư cho anh ta yêu cầu hãy có thể là kiếm ngay cho anh *một* bản, nếu cần thì dù có phải đút lót năm rúp mà lấy cũng được.

Bệnh tật của anh đã làm chậm trễ rất nhiều việc soạn tác phẩm về triết học của anh. Song hiện nay anh đã gần bình phục hẳn và nhất định sẽ viết xong tác phẩm đó. Anh đã nghiên cứu nhiều về bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ và anh nghĩ rằng anh đã giải thích rõ được mọi quan điểm hết sức tầm thường của bọn họ (kể cả của "thuyết kinh nghiệm nhất nguyên"²⁾).

1) Xem tập này, tr. 306.

2) V.I. Lê-nin nói đến cuốn sách của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".

Anh sẽ biên thư cho M. I. ở Pa-ri và gửi thư giới thiệu¹⁾.

Em hãy thay anh hôn mẹ thật thắm thiết. Anh gửi lời thăm thân thiết tới cả nhà. Anh vẫn cứ quên không viết thư cho chị A-ni-u-ta biết rằng anh đã nhận được 340 rúp. Hiện giờ thì anh chưa cần tiền. Gửi lời thăm thân thiết đến Mi-chi-a, anh Mác-cơ, chị A-ni-u-ta và cả nhà.

V. U-li-a-nốp của em

P. S. Khi nào có dịp đi Mát-xcơ-va, nhớ mua cho anh hai quyển sách của *Tsen-pa-nốp*

1) "A-vê-na-ri-út và trường phái của ông";

2) "Triết học nội tại". Giá mỗi quyển một rúp. Nhà xuất bản "Vấn đề triết học và tâm lý học". Cả hai quyển ấy xuất bản thành những tập riêng thuộc một bộ sách mang tên hoặc là Khái luận và nghiên cứu, hoặc là nghiên cứu, hoặc chuyên đề v.v...

Mùa hè gia đình ta nghỉ ngơi thế nào? Ở chỗ anh thời tiết tốt. Anh thường đi xe đạp, bơi lội. Na-đi-a và bà E. V. gửi lời thân ái thăm cả nhà.

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) M.I. Vê-rê-ten-ni-cô-va là chị em họ của V.I. Lê-nin. Thư và thư giới thiệu không giữ lại được.

168

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

9 tháng Tám 1908.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh gửi cho em tấm ảnh chụp những nơi anh vừa đi thăm về. Anh đã đi chơi trên núi. Thời tiết xấu khiến anh không thể lưu lại đây lâu hơn. Nhưng anh vẫn dạo chơi thoải mái. Giờ anh hy vọng viết xong trong khoảng một tháng rưỡi tác phẩm mà anh cứ để dây dưa mãi. Sau đó chúng ta sẽ cùng nhau dạo chơi. Anh rất mong mùa thu em sẽ đến chỗ anh chị lâu lâu vào. Phải không em? Nhất định đến nhé. Nếu mẹ cũng đến được thì sẽ rất hay. Mùa hè năm nay không tốt lắm, mưa và giông nhiều hơn mọi năm. Đến tháng Chín có hy vọng tiết trời ở đây tốt lên. Mẹ và em đến nhé!

Ma-ri-a I-va-nốp-na có đi qua đây. Anh chị chỉ chuyện trò với chị ấy có một lúc. Tối chủ nhật trước anh có đến chỗ chị ấy. Chị ấy ở lại Giơ-ne-vơ chừng hai ngày rồi sang Ý. Chị ấy lưu lại Pa-ri cũng không lâu - cả thảy hai tuần lễ. Nói chung cuộc du lịch của chị ấy ở nước ngoài vội vàng quá!

Em hãy thay anh hôn mẹ thật thắm thiết.

V. U. của em

Mọi người ở đây đều khỏe mạnh và gửi lời hỏi thăm thân thiết.

P. S. Vers l'Eglise cách Diablerets²⁵³ không xa. Chúng ta chưa cùng nhau tới đó. Cách Giơ-ne-vơ 2 giờ rưỡi đi đường xe lửa và độ 4 giờ đi bộ.

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

169
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA¹⁾

P. S. Hôm nay con đã đọc một tiểu phẩm hài hước về dân cư trên sao Hỏa, dựa theo một tác phẩm mới bằng tiếng Anh của Lowell nhan đề "Sao hỏa và sông đào trên sao Hỏa". Lowell là một nhà thiên văn học làm việc lâu năm ở một đài thiên văn đặc biệt và hình như tốt nhất thế giới (ở Mỹ).

Đây là một tác phẩm khoa học. Nó chứng minh rằng trên sao Hỏa có người ở, rằng sông đào trên đó là những kỳ tích về kỹ thuật, rằng người trên đó có thể lớn hơn người ở quả đất chừng $2^2/3$ lần, hơn nữa lại có vòi, mình đầy lông vũ hoặc lông thú, có bốn hoặc sáu chân. Hừ... tác giả của chúng ta²⁾ lại bịp chúng ta, miêu tả người đẹp trên sao Hỏa một cách không đầy đủ, chắc là theo ngạn ngữ: "lừa phỉnh mà làm cho chúng ta phấn chấn còn quý hơn hàng đóng chân lý thấp kém"...

Truyện mới của Goóc-ki "Những người cuối cùng" đã xuất bản.

*Viết vào mùa hè 1908
Gửi từ Giơ-ne-vơ đến ga Mi-khơ-
nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh
Mát-xcơ-va*

Theo đúng bản thảo

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

1) Bức thư có lời tái bút này không giữ lại được.

2) A. Bô-gđa-nốp, tác giả cuốn tiểu thuyết "Sao đỏ".

170
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

30. IX. 08.

Mẹ yêu quý! Đã lâu con không viết thư cho mẹ. Con hy vọng Ma-ni-a-sa đến đây và sẽ kể chuyện, nhưng chuyến đi của nó cứ lùi lại mãi. Nếu như nó đến đây vào nửa sau tháng Mười theo lịch ở đây thì tốt lắm: lúc đó chúng con sẽ cùng nhau đi một chuyến sang Ý. Con định lúc bấy giờ sẽ nghỉ ngơi một tuần lễ sau khi viết xong tác phẩm (hiện sắp sửa xong)¹⁾. Ngày 11 tháng Mười, con sẽ đi Bruy-xen ba ngày, rồi trở về đây, sau đó sẽ tính chuyện đi Ý²⁵⁴. Tại sao Mi-chi-a không đến đây được? Nó cũng cần nghỉ ngơi sau khi chăm nom người bệnh. Thật thế, mẹ bảo em đến đây, chúng con sẽ cùng nhau dạo chơi thú vị biết mấy. Nếu như có khó khăn về tiền nong thì nên lấy ở số tiền mà chị A-ni-a gửi ngân hàng. Hiện con hy vọng thu nhập được nhiều.

Dạo chơi các hồ bên Ý thật thú vị. Nghe nói ở đây cuối mùa thu khí trời rất tốt. Chắc chị A-ni-u-ta sắp đến chỗ mẹ, bấy giờ mẹ hãy để Ma-ni-a-sa và Mi-chi-a đi.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thật thiết và chúc mẹ mạnh khỏe.

Ở nông thôn nơi mẹ ở, khí trời mùa thu thế nào? Ở đây không tối đâu. Mùa hè trời xấu, nhưng hiện nay đôi khi lại có những ngày hè thật sự.

1) Đây là nói cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".

Tất cả chúng con đều khỏe và thiết tha nhờ mẹ chuyển lời thăm cả nhà.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

171

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

27. X. 08.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em rất ngạc nhiên là gia đình im hơi lặng tiếng lâu như vậy. Chắc việc dọn nhà đến Mát-xcơ-va quá bận rộn nên chẳng ai nghĩ đến viết thư.

Làm ơn gửi địa chỉ cho em để em gửi bản thảo quyển sách của em¹⁾. Sách đã in xong rồi, gồm 24 tờ in (mỗi tờ 40 000 chữ) nghĩa là gần 400 trang. Chừng hai tuần lễ nữa em sẽ xem lại xong và gửi đi: em muốn có địa chỉ chắc chắn để gửi.

Vấn đề người xuất bản, xem chừng không ổn: hôm nay em được tin Gra-nát đã mua "lịch sử" của phái men-sê-vích, như vậy là bọn men-sê-vích đã chiếm ưu thế ở đấy rồi. Rõ ràng là bây giờ ông ta sẽ từ chối xuất bản quyển sách của em²⁵⁾. Chị nhớ là hiện nay em không chạy theo nhuận bút, nghĩa là em sẵn sàng nhượng bộ (nhượng bộ thế nào cũng được) và kéo dài hạn trả tiền cho đến khi có thu nhập về

1) Đây là nói cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".

quyển sách đó - tóm lại sẽ không có sự mạo hiểm nào đối với người xuất bản cả. Về vấn đề kiểm duyệt em cũng nhận mọi sự nhượng bộ vì nói chung trong quyển sách của em tất cả đều hoàn toàn hợp pháp, có lẽ trừ một số thuật ngữ không thích hợp*.

Em chờ thư trả lời.

Tất cả hôn mẹ và chị. Em cũng vậy

V. U-li-a-nốp của chị

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

172

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

8. XI. 08.

Chị A-ni-u-ta quý mến! Hôm nay em nhận được bưu thiệp của chị và của mẹ kèm theo địa chỉ mới. Chị đã nhận được bức thư em gửi về phòng số 4, nhà số 44, phố Pre-xnha chưa? Em rất ngại gửi một bản thảo dày theo địa chỉ riêng của chị, hoặc nói chung về một địa chỉ không phải của một *nhà xuất bản* nào đó. Nếu có thể thì chị tìm một địa chỉ như vậy, và em sẽ gửi bản thảo *ngay*. Tạm thời em cứ chờ thư trả lời cho bức thư này của em. Ngoài ra, nếu

* Ergo¹⁾ cứ ký hợp đồng đi nếu có chút khả năng nào, với *bất kể* điều kiện nào.

¹⁾ - vì vậy

như cơ quan kiểm duyệt tỏ ra *rất* khắt khe thì có thể thay ở tất cả mọi chỗ từ "thuyết thầy tu" bằng từ "thuyết tín ngưỡng" kèm theo sự giải thích trong chú thích ("thuyết tín ngưỡng là một học thuyết đem tín ngưỡng thay thế cho tri thức hoặc nói chung đặt cho tín ngưỡng một ý nghĩa nhất định")²⁵⁶. Đây là đề phòng - để *giải thích* tính chất của những nhượng bộ mà em tiếp nhận.

Bắt tay chị và hôn mẹ thăm thiết.

V. U-li-a-nốp của chị

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

173

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17. XI. 08.

Mẹ yêu quý! Hôm nay Ma-ni-a-sa đã đến Dr. Mermod ở Lô-da-nơ, một chuyên gia nổi tiếng về khoa chữa tai. Ông ta viết thư hẹn ngày cho Ma-ni-a-sa đến khám bệnh: ở đây muốn khám bệnh ở các danh y thì phải chờ đến lượt. Nhưng theo ý kiến chung thì ông ta là thầy thuốc rất giỏi. Bốn năm về trước con đã có lần làm tiểu phẫu thuật ở bệnh viện ông ta: họ làm việc tuyệt vời. Vì vậy con hy vọng ông ta sẽ chữa khỏi cho Ma-ni-a, nếu không thì cái tai vẫn cứ làm tội nó mãi và cản trở đến công việc. Ma-ni-a-sa đã dọn đến ở cùng một lối cầu thang với chúng con, ở tầng trên; trong phòng có một lò sưởi, cho nên bây giờ

thì ấm, thuận lợi. Nó cùng ăn cơm trưa và cơm chiều với chúng con. Chỉ có cái môn tiếng La-tinh là nó học không được. Chúng con được biết môn tiếng La-tinh là môn thi bắt buộc và chỉ có thể thi vào ngày 19. XI. thôi. Cho đến thời hạn đó, Ma-ni-a-sa chỉ còn vắn vện mười ngày. Con đã thử thuyết phục nó đánh liều, "cố học rút" ngữ pháp; may thay Ma-ni-a-sa biết tiếng Pháp khá. Nhưng nó không thể học quá căng thẳng được, cái tai cản trở nó; mà đến ngày đó thì thời gian còn ít, cho nên chẳng có hy vọng gì mấy. Thế là Ma-ni-a-sa bỏ môn tiếng La-tinh. Nó tự an ủi là chắc chắn tất cả chúng con sẽ chuyển sang Pa-ri và khi đó tất nhiên nó cũng sẽ cùng đi với chúng con. Ở Pa-ri người ta không đòi hỏi tiếng La-tinh. Về việc di chuyển này của chúng con hầu như đã quyết định hẳn rồi, nhưng chắc sớm nhất cũng một tháng nữa mới đi được. Đã di chuyển thì tất nhiên có cả một lô công việc bận rộn kèm theo. Chúng con mong rằng thành phố lớn sẽ làm cho tất cả chúng con sang khoái được đôi chút; ngồi mãi ở miền xa xôi hẻo lánh này chán rồi. Ở Pa-ri dĩ nhiên đắt đỏ hơn, điều đó đúng. Khí hậu chắc hẳn không kém Giơ-ne-vơ. Ở đây khí hậu khá ẩm ướt, sương mù rất khó chịu. Bây giờ chúng con đang hỏi thăm xem nên giải quyết mấy chiếc xe đạp như thế nào. Quảng nó đi thì tiếc vì nó là cái rất tiện cho việc đi nghỉ và đi chơi, mà thuế quan ở bên ấy hình như khá nặng, nhưng con hy vọng sẽ xếp đặt được việc đó ổn thôi. Mẹ hãy nói cho chị A-ni-u-ta biết rằng bản thảo triết học con đã gửi cho một người bạn quen đã từng sống ở cái thành phố nhỏ, nơi mà chúng ta gặp nhau trước lúc con đi Cra-xnô-ác-xcơ năm 1900²⁵⁷. Con hy vọng rằng anh ta đã nhận được bản đó và đưa đến cho nhà ta rồi. Nếu chưa thì phải đến chỗ anh ta hỏi xem, may mà anh ta ở cách nhà ta không xa. Rất mong mẹ hãy viết ngay cho con mấy chữ là có nhận được bản thảo không. Con đã viết thư cho hai người bạn ở Pê-téc-bua đề nghị họ giúp đỡ trong

việc tổ chức xuất bản¹⁾. Con đã dặn họ nếu có việc gì thì liên hệ với chị A-ni-u-ta, thông qua một người quen của nhà ta hiện làm việc ở nhà xuất bản "Tri thức"²⁾. Con hầu như hoàn toàn không trông mong gì ở chính nhà xuất bản "Tri thức": "ông chủ" nhà xuất bản đó³⁾ đã hứa nửa vời với chị A-ni-u-ta, hẳn là một con cáo già, và chắc là sau khi đánh hơi biết bầu không khí ở Ca-pri, nơi Goóc-ki ở, thì sẽ từ chối thôi⁴⁾. Phải đi tìm ở một nơi khác. Về việc con sẵn sàng nhượng bộ mọi điều, con đã viết thư rồi⁵⁾.

Mẹ yêu quý của con, con ôm hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ mạnh khỏe.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

174

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

26. XI. 08.

Chị A-ni-u-ta quý mến! Em vừa gửi cho chị bức thư "lo âu" thì nhận được thư chị đề ngày 9. XI báo tin chị đã nhận được tác phẩm đầy đủ. Đồng ý là ở đây em có

1) Đây là nói ai, không xác định được.

2) Ý nói V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích.

3) C. P. Pi-át-ni-tơ-ki, chủ nhiệm nhà xuất bản "Tri thức".

4) Xem V.I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.19, tr. 444 - 445, chú thích 2.

5) Xem tập này, tr. 315 - 316, 319.

phần nóng nảy cả về vấn đề đó và cả về việc gửi. Song em hết sức lo bị lạc mất một tác phẩm lớn viết nhiều tháng mới xong, và cả việc chậm trễ trong công tác xuất bản tác phẩm đó cũng đã làm em điên đầu lên. Chị làm rất đúng là yêu cầu họ đánh điện trả lời. Nếu bị từ chối thì phải ngay lập tức xuất bản thông qua Bôn-tơ. Xem ra thì không kiếm được người xuất bản khác. Mà Bôn-tơ xuất bản thì sẽ nợ, dựa dẫm người này người kia được sao hay vậy, và chưa chắc em sẽ nhận được gì, nhưng dù sao cũng còn xuất bản được²⁵⁸. Em đã biên thư cho hai bạn đồng sự ở Pê-téc-bua và sẽ viết nữa. Dĩ nhiên nếu chị thấy có gì chị cứ đưa bản thảo đi và nói chung tự mình xử lý, nhưng xem chừng ít có khả năng thành công lắm.

Nếu không có người xuất bản thì hãy trực tiếp gửi ngay cho Bôn-tơ: có điều là dặn ông ta chớ để ai đọc và cố hết sức đừng để thất bại! Chị hãy viết thư cho ông ta về điểm ấy.

Em dính theo hai chỗ sửa chữa hoặc nói đúng hơn một chỗ sửa chữa và một chỗ bổ sung. Ở trang 60 (cuối "Lời mở đầu") sau những chữ "Va-len-ti-nốp thì lại lẫn lộn chúng với nhau" (dòng 9 - 10 trên xuống), xóa bỏ cho đến chữ... "chúng ta v.v. (dòng 2 dưới lên) và viết như sau:

"Va-len-ti-nốp thì lại lẫn lộn chúng với nhau và an ủi chúng ta một cách buồn cười: "chúng tôi cho rằng sự "thân thuộc gần gũi" của Ma-khơ với... không phải là một tội lỗi về triết học"

(v. v. tr. 61)

Chị hãy chữa như thế.

Điểm bổ sung, em gửi bằng một tờ riêng để dễ dính vào. Đây là chú thích *cho chữ cuối cùng* của tiết 5 (chương V)²⁵⁹. Hiện em không có bản sao chương ấy ở nhà, cho nên

* Nửa sau của trang 60 phải như vậy¹⁾.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.18, tr.32.

không nêu được chữ cuối cùng, nhưng điều đó cũng không cần thiết.

Siết chặt tay chị. *V. U-li-a-nốp* của chị

P. S. Em sẽ chuyển thư chị sang Pa-ri cho Ma-ni-a-sa. Chúng em cũng chưa nhận được thư của nó gửi từ đây về.

P. S. Chị hãy nhắc lại địa chỉ của chị: Ma-ni-a-sa mang theo địa chỉ ấy đi rồi và em viết theo trí nhớ.

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

175 GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

10. XII. 08.

Mẹ yêu quý! Hôm nay, rút cục chúng con đã trả lại phòng ở rồi. Một phần đồ đạc hôm nay gửi đi theo tàu chậm. Bản thân chúng con sẽ khởi hành vào thứ bảy hoặc chậm nhất là thứ hai. Người ta đã tìm được buồng ở cho chúng con, Avenue d'Orléans, số 69 hoặc 67 - đến Pa-ri con sẽ báo chính xác hơn²⁶⁰. Viết thư cho chúng con bây giờ phải gửi qua Ma-ni-a-sa. Căn hộ của chúng con thuê ở tầng một, có ba phòng, nghĩa là một phòng dành cho Ma-ni-a-sa.

Con vừa nhận được thư của chị A-ni-u-ta và đã gửi điện cho chị ấy: *acceptez immédiatement seconde condition*¹⁾. Con rất mừng là thu xếp được ổn thỏa không qua nhà xuất

1) - nhận ngay điều kiện thứ hai.

bản "Tri thức" và cho rằng cần ký hợp đồng càng nhanh càng tốt theo điều kiện thứ hai. Cái quan trọng nhất hiện nay là không để mất thời gian, cố hết sức nhanh chóng bảo đảm có người xuất bản, bằng cách ký hợp đồng chính thức và thúc giục in. Nếu có thể thì nên đưa vào hợp đồng khoản in *ngay lập tức*. (Nếu có thể thì thương lượng cho thêm càng nhiều càng tốt số bản tặng tác giả, dĩ nhiên cũng không nên vì thế mà cố chấp.) Nhân tiện nói thêm, con khuyên chị A-ni-a thận trọng hơn khi ký hợp đồng, nghĩa là cố hết sức không ký tên mình để khỏi phải chịu trách nhiệm theo luật xuất bản (và để khỏi bị tù nếu có việc gì xảy ra; về việc này nên hỏi những người thông hiểu). Ký hợp đồng theo tên con, mà hoàn toàn không để chị A-ni-u-ta dính dáng tới, nghĩa là hoàn toàn không nhắc đến chị A-ni-u-ta, như vậy có được không?²⁶¹.

Con đã gửi cho gia đình hai bức thư đề sai địa chỉ. Chắc mẹ không nhận được những thư ấy vì mẹ không hề nhắc tới mà. Có lẽ nên gửi đơn cho phòng bưu điện kèm theo phong bì của bức thư này chỉ rõ rằng nét chữ giống nhau, thư gửi đi từ cùng một thành phố, gửi cho M. A. U-li-a-nô-va hoặc A. I. Ê-li-da-rô-va, chỉ ghi sai tên ngõ phố mà thôi. Đáng lẽ viết ngõ Ô-bô-len-xki thì con lại viết ngõ *Xô-cô-ni-tsi*, khu phố Kha-mốp-ni-ki. Những bức thư ấy, mẹ có nhận được không? Nếu không, con sẽ *nhắc lại* lời bổ sung đã gửi ở một trong những bức thư ấy¹⁾.

Con lại gửi thêm mấy điểm sửa chữa nhỏ cho chương 5. Con thiết tha yêu cầu gửi bản in thử cho con theo từng tờ in một (vẫn theo địa chỉ sau: M-lle M. Oulianoff. Boulevard St. - Marcel. 27. Paris), để con có thể đọc qua. Trường hợp bất đắc dĩ, con có thể đồng ý, *entre nous*²⁾, điều kiện thứ nhất; nhưng điều kiện thứ hai có lợi như thế và khả

1) Xem tập này, tr. 322 và chú thích 259.

2) - giữa chúng ta với nhau

năng có thể xuất bản ngay và xuất bản ở Mát-xcơ-va hấp dẫn như thế, cho nên cần nắm lấy khả năng ấy bằng cả hai tay. Vấn đề ký tên họ tác giả, con không cố chấp: tên nào tùy ý, đối với con thế nào cũng được, mặc cho người xuất bản lựa chọn.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thật thiết và thân ái gửi lời thăm chị A-ni-u-ta. Mọi người cũng đều gửi lời hỏi thăm.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Giơ-ne-vơ đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1

Theo đúng bản thảo

176

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Pa-ri. 19. XII. 08.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm nay em nhận được thư và bưu thiếp của chị gửi từ Giơ-ne-vơ do Ma-ni-a chuyển. Như vậy là mọi việc đều được thu xếp ổn thỏa và ký kết xong xuôi. Tốt lắm. Về vấn đề sửa đổi, em đã viết cho chị trong một bức thư bị thất lạc. Em xin nhắc lại. Em đồng ý nhả nhận hơn đối với Ba-da-rốp và Bô-gđa-nốp; còn đối với I-u-skê-vích và Va-len-ti-nốp thì không cần nhả nhận. Về "thuyết tín ngưỡng" v.v., em chỉ đồng ý khi bắt buộc phải làm thế, nghĩa là khi có yêu cầu mang tính chất tối hậu thư của người xuất bản. Việc các bản in thử, em không có ý định đọc đối chiếu ở đây và bắt phải chờ đợi từ đây trả lại. Điều đó chắc là không được. Em chỉ yêu cầu gửi ngay

sau khi in thử (nghĩa là bản in thử chưa đối chiếu, - ngoài ra, in xong được tờ nào thì gửi ngay tờ ấy) để khi đặc biệt cần thiết em có thể gửi điện hoặc báo tin về lỗi in sai etc. Cau-vê-lác quả thực nên sửa là Cô-vê-lác, mặc dầu đây có thể là người phla-măng và có trời mới biết được những người phla-măng đọc là Cô hay là Cau.

Khi còn ở Giơ-ne-vơ, em đã gửi cho chị theo địa chỉ chính xác một bức thư có kèm theo những điểm sửa chữa và bổ sung. Chị có nhận được không?

Bây giờ chúng em rời khách sạn về phòng mới của mình: Mr. VI. Oulianoff, 24. Rue Beaunier, 24*. Paris (XIV - me). Chúng em đã kiếm được một căn phòng rất tốt, sang trọng nhưng đắt: mỗi năm 840 frs. + chừng 60 frs. thuế + bằng ngàn ấy nữa cho người gác cổng. Ở Mát-xcơ-va thế là rẻ (4 buồng + bếp + buồng để đồ đạc, nước máy, hơi đốt), còn ở đây thế là đắt. Nhưng rất rộng rãi và hy vọng sẽ thoải mái. Hôm qua chúng em đã sắm đồ gỗ cho Ma-ni-a-sa. Đồ gỗ của chúng em thì chuyển từ Giơ-ne-vơ đến. Căn nhà hầu như ở ngay cửa ngõ Pa-ri, ở phía Nam, gần công viên Montsouris. Yên tĩnh như ở nông thôn. Ở cách trung tâm thành phố rất xa, nhưng sắp sửa có métro - xe điện ngầm - chạy cách chỗ chúng em có vài bước, đường giao thông nói chung thuận tiện. Tạm thời chúng em hài lòng về Pa-ri.

Siết chặt tay chị. Mọi người ở đây đều hỏi thăm chị. Chị hãy thay em hôn mẹ.

V. U-li-a-nốp của chị

* au deuxième au-dessus de l'entresol, theo tiếng Nga nghĩa là tầng tư, porte à droite¹⁾.

1) - cửa bên phải

Đoạn nhắc tên Pu-ri-skê-vích chị hãy để lại¹⁾. Những lời nhục mạ khác, đồng ý nói đi, những thuật ngữ chối tai cũng vậy. Tưởng tượng ra một vị thần - câu này nên sửa là: ""tưởng tượng ra"... (ừ mà hãy nói cho mềm mỏng một tí) cả những khái niệm tôn giáo nữa" hoặc đại loại như thế²⁾.

Gửi đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

177

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

24. Rue Beaunier. Paris (XIV-me)

24. XII. 08.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm nay em nhận được thư chị nói về các bản in thử và em vội vàng viết cho chị vài chữ, mặc dầu trong thư trước tình hình như em đã nói rõ để chị khỏi hiểu lầm. Em đã và hiện vẫn không có ý định đòi gửi bản in thử đến đây để đọc đối chiếu, nghĩa là đòi chờ gửi từ đây về bản đã sửa chữa. Em yêu cầu gửi cho em bản in thử để phòng bất trắc, nghĩa là hoặc để em có thể nêu trước những chỗ in sai và sửa chữa quan trọng, hoặc để điện về yêu cầu ngừng in trong tình hình khẩn cấp v.v., hoặc cuối cùng là để em có đủ chỉ là một bản in cũng được để dùng trong những trường hợp bất trắc.

1) Xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 207.

2) Như trên, tr.75.

Vì vậy em yêu cầu in bản in thử lần thứ nhất thành hai bản (hoặc bản in thử lần thứ hai, nhưng tốt hơn hết là cả bản in thử lần thứ nhất lẫn bản in thử lần thứ hai): một bản để chị đọc, còn một bản gửi ngay cho em, như thế sẽ không làm chậm trễ ai cả. Em cho rằng việc này hoàn toàn có thể làm được đối với người xuất bản: em sẽ không làm chậm trễ chút nào việc xuất bản nếu không phải là trường hợp bất đắc dĩ. Nếu việc in bản in thử thành hai bản đòi hỏi những khoản chi phí (vị tất đã cần, và chúng ta không nên nêu ra vấn đề này) thì em đồng ý chịu.

Nếu như gửi bản in thử lần thứ nhất được đều đặn thì chẳng bao giờ chậm đến một tuần lễ, vì từ nay cho đến khi chữa xong hoàn toàn bản in thử và đem in sẽ còn phải mấy ngày (chữa bản in thử lần thứ nhất; chữa bản in thử lần thứ hai; lên khuôn; in). Người xuất bản bảo chậm một tuần là phịa ra đó thôi.

Tiện thể em nói thêm. Trong trường hợp cần hoãn, em giao ước ngay về điện báo như sau. Em sẽ viết: arrêtez 12 hoặc 65 v.v., arrêtez có nghĩa là hoãn in, chờ tác giả chữa bản in thử, còn hai con số thì số thứ nhất chỉ chương, số thứ hai chỉ § (12 = chương 1, §2; 65 = chương 6, § 5 v.v.). Em nhắc lại rằng em chỉ làm như thế trong trường hợp thật bất đắc dĩ.

Tên các tiết, nếu có thể được, thì tốt nhất là không in chữ đậm mà in chữ nhỏ hoặc chữ ngả. Đương nhiên điều đó không quan trọng.

Một bức thư có những bổ sung và sửa chữa nhỏ đã bị thất lạc chẳng? Chị đã nhận được điểm sửa chữa và bổ sung về E. Bê-khơ-rôi¹⁾, điều này em được biết qua thư chị, nhưng trước bức thư ấy còn có một bức thư nữa có những điểm sửa chữa.

1) Xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5. t. 18. tr. 307 - 308.

Em rất và rất mừng thấy công việc tiến triển nhanh chóng.
Đấy là điều chủ yếu.

Siết chặt tay chị. Hôn mẹ.

V. U-li-a-nốp của chị

Tất cả mọi người ở đây gửi lời thăm chị. Chúng em đã bắt đầu sống quen ở Pa-ri.

Gửi đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1

Theo đúng bản thảo

1909

178

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

6. II. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm qua em gửi thư cho chị nói rằng không còn chút hy vọng nào về bản in thứ, nhưng sáng nay lại nhận được những bản đầu tiên! Bây giờ em gửi bản đính chính chỗ in sai (nói chung không nhiều) để phòng bất trắc: em cũng muốn biết gửi đến có nhanh không và có kịp không. Còn chính bản in thứ thì em không muốn gửi đi.

Коллекции thay cho коллекцию (tr. 15, dòng 8 tính từ dưới lên của bản thảo; tr.5, dòng 1 trên xuống của bản in thứ).

Предположением thay cho предположения (tr. 22, dòng 3 - 4 tính từ dưới lên của bản thảo; tr. 7, dòng 3 - 4 từ trên xuống của bản in thứ).

Телесные thay cho те лесные (tr. 28, dòng 6 - 7 từ trên xuống của bản thảo; tr.9, dòng 3 từ trên xuống của bản in thứ).

Эмоций thay cho элюций (tr. 36, dòng 3 - 4 tính từ dưới lên của bản thảo; tr. 10, dòng 2 tính từ dưới lên của bản in thứ)²⁶².

Tất cả chỉ có thế.

Siết chặt tay chị và hôn mẹ.

V. U. của chị

Mọi người ở đây gửi lời thăm chị và mẹ. Lúc này chúng em đang chuẩn bị cùng Ma-ni-a-sa đi đến rạp hát xem kịch Nga. Người ta diễn vở của An-đrê-ép "Ngày tháng của đời ta".

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

179

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm qua chúng em có điện cho chị và hôm nay đã nhận được trả lời²⁶³. Ma-ni-a-sa đã và vẫn sốt ruột muốn đi ngay nhưng hiện nay hình như đồng ý chờ thư sẽ hay. Sức khỏe của mẹ ra sao? Em đã xem thư của Mi-chi-a và yêu cầu nó viết thư cho chúng em đều đặn trong thời gian này: là một bác sĩ, nó càng hiểu rõ bệnh tình, nhất là sau khi hỏi ý kiến các nhà chuyên môn, và em *thiết tha yêu cầu* nó báo tin cho chúng em *thường xuyên hơn* dù là bằng những bức thư ngắn ngủi nhất. Về việc chữa bản in thử, em thiết tha yêu cầu chị hãy chuyển cho người khác: chị phải gánh lấy nó trong lúc này thật chẳng hợp nhân tình tí nào cả. Đã có bản thảo thì hãy thuê một người nào đó trong sinh viên v.v. (hoặc thông qua "nhà văn"¹⁾ v.v.) chữa những bản in thử lần cuối cùng, cho anh ta biết địa chỉ của em và mong chị đừng phân tán tư tưởng vào việc đối chiếu nữa. Mà như thế cũng đã đủ mệt rồi... Em hôn mẹ thăm thiết, thăm thiết. Tất cả chúng em đều gửi lời chào thân ái.

1) I.I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp đã giúp đỡ trực tiếp trong việc xuất bản cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".

Anh Mác-cơ không muốn đi trước khi mãn hạn, anh ấy bảo rằng dù sao hiện giờ họ cũng không cho đến thủ đô đâu.

Siết chặt tay chị. V. U-li-a-nốp của chị

*Viết ngày 16 hoặc 17 tháng Hai
1909*

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

180

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em gửi chị những chỗ sửa chữa cho các bản in thử mà em nhận được hôm nay. Em đã nhận được:

(α) tr. 97 - 112 của bản in thử đã lên khuôn.

(β) tr. 81 - 97 của bản in thử (tr. 302 - 364 của bản thảo) chưa lên khuôn.

Nhưng giữa bản này và bản kia có chỗ bỏ sót: bản in thử đã lên khuôn thì kết thúc ở tr. 274 của bản thảo (còn có các trang 274a, 274đ nữa) mà bản in thử chưa lên khuôn thì lại bắt đầu từ tr. 302. Như thế là *bỏ sót chừng 27 trang của bản thảo!!* Phải chăng bỏ sót cả một tờ in? Phải chăng nó rơi ra khỏi gói bưu kiện? Hay là, có lẽ, nhà in vô tình quên gửi đi hoặc quên giao? Em *thiết tha yêu cầu* gửi cho em bản in thử của những trang bỏ sót đó (tr. 274 - tr. 302 của bản thảo), và dù sao đi nữa cũng phải có những biện pháp để tránh bỏ sót khi lên khuôn và khi in.

Những chỗ bỏ sót ấy *đặc biệt* quan trọng đối với em và quyển sách của em.

Đây em xin nói rõ ràng hơn nữa những chỗ bỏ sót, dựa theo bản viết tay. Mấy chữ cuối của trang 112 của bản in thử đã lên khuôn: "Cần đưa những động lực tích cực ấy". Trong bản thảo là trang 274, hoặc 274a, hoặc 274b. Sau những chữ ấy là bắt đầu đoạn bỏ sót. Bỏ sót từ tr. 274a đến tr. 302 cho đến những chữ: "lại dẫn mấy câu của Ba-da-rốp", nghĩa là cho đến dòng thứ ba tính từ trên xuống. Đây chính xác là đoạn bỏ sót²⁶⁴.

Còn một chỗ sai nữa hay nói đúng hơn, không phải chỗ sai mà là một chỗ trong bản in thử có thể dẫn tới chỗ sai khi lên khuôn: *mười bảy* dòng tính từ dưới lên ở trang 88 của bản in thử [bắt đầu từ chữ «гелем» (tr. 14 bản in lần thứ tư bằng tiếng Đức) v.v.] [tr. 338 của bản thảo] phải được đặt *vào cuối trang 89* bản in thử chưa lên khuôn.

Nói cách khác: khi xếp chữ, tiếp sau chữ "kinh nghiệm tôn giáo" (dòng 18 tính từ dưới lên ở trang 88 của bản in thử chưa lên khuôn, dòng 6 tính từ trên xuống, tr. 334 bản thảo) là chữ «гелем» (tr. 14 v.v.), tức là dòng 7 tính từ trên xuống, tr. 338 bản thảo. Cần xem cẩn thận để khỏi lầm lẫn khi lên khuôn.

Em thiết tha yêu cầu chị tìm một người nào *biết các thứ tiếng* thuê họ đọc dò những bản in thử lần cuối cùng (và liên lạc thư từ với em). Bảo Mi-chi-a mang *một trăm rúp* đến chỗ "nhà văn" và *thuê** chính anh ấy hay là một người do anh ấy giới thiệu đảm nhận việc đọc dò lần cuối bản in thử và liên hệ với em. *Cần phải* làm như thế vì, *hiển nhiên*, hiện nay chị không thể nào còn sức đọc dò bản in thử, nếu chị làm thì chị sẽ phải quá mệt nhọc và vất vả. *Thiết tha yêu cầu chị tiến hành ngay việc đó.*

* Việc này chỉ cần vài ba giờ đồng hồ.

Hôm qua em viết thư cho chị. Ma-ni-a-sa cũng vậy. Hôn mẹ thăm thiết. "Un peu mieux" - câu đó rất mơ hồ...²⁶⁵. Hãy viết thư cho em.

Siết chặt tay chị. V. U. của chị

P. S. Xin chị cũng gửi ngay cho em những tờ *đã in xong*: em sẽ lập bản đính chính những chỗ in sai. Điều đó rất quan trọng vì ngay sau khi toàn bộ quyển sách đã in xong cũng có thể sửa chữa cái gì đấy.

	Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
1)	97,	11	t. x. для		(для
	"	4	d. l. загоразивает		загоразивают
	"	2	d. l. Schulweisheit		Schulweisheit
	98,	9	t. x. теориями,		теориями
1)	99,	10	t. x. Erkenntnill		Erkenntniss
	"	17	t. x. S. 87),		S. 87).
1)	"	10	d. l. Erk. n. Irrth		Erk. u. Irrth
	"	9	d. l. последовательный		"последовательный
1)	100,	3	t. x. Писону		Пирсону
	"	4	t. x. 1907, рс. р. 15).		1907, р. 15).
1)	"	10	d. l. Конечно		"Конечно
	103,	3	t. x. материалазма.		<u>материалазма. II.</u>
	"	6	d. l. следующей		четвертой
	105,	8	t. x. природе		природе".
	"	17	t. x. действительности? ¹⁾		действительности? ¹⁾
	106,	13	t. x. Геринса		Геринга
	110,	7	d. l. тезисе,		тезисе Маркса

1) Đã sửa chữa trong bản in lần thứ nhất cuốn sách.

	Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>		
1)	111,	11	d. l	сю	ею		
1)	"	9	d. l.	кантианц	кантианцы.		
	112,	10	d. l	вообще	вообще,		
Bản in thứ chưa lên khuôn	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	Số trang của bản thảo	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
81,	19	d. l.	(305,	3 t. x.)	Единство	"Единство	
"	"	"	"	"	состоит в	состоит не в	
"	3	d. l.	(307,	2 t. x.)	вопрос "бытия	вопрос о "бытии	
82,	9	t. x.	(307,	3 d. l.)	материализма" и идеализма	материализма и идеализма"	
"	13	"	(308	2 t. x.)	марксистом	марксистом.	
"	17	"	(308,	7 t. x.)	махитской	махитской	
"	22	"	(308,	5 d. l.)	вещей в себе,	вещей в себе	
"	23	d. l.	(310,	9 t. x.)	Фейербах	Фейербаха	
"	18	d. l.	(310,	5 d. l.)	абстракция	абстракция	
"	16	"	(310,	3 d. l.)	на	не	
"	6	"	(311,	10 t. x.)	zileth	zuletzt	
"	2	"	(311,	3 d. l.)	wesen	Wesen	
83,	19	t. x.	(313,	6 t. x.)	ohne Empfiin- daung	ohne Empfindung	
"	43	t. x.	(314,	1 d. l.)	Siune	Sinne	
"	24	d. l.	(315,	7 t. x.)	stch	sich	
"	19	"	(315,	6 d. l.)	филосовский	философский	
"	18	"	(315,	5 ")	ннблюдал	наблюдал	
"	15	"	(315,	1 ")	знали	знаем	
84,	8	t. x.	(317,	8 d. l.)	не согласован- ности	несогласован- ности	

1) Đã sửa chữa trong bản in lần thứ nhất cuốn sách.

Bản in thứ chưa lên khuôn	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	Số trang của bản thảo	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
84,	4	d. l.	(318,	6 t. x.)	Unauskeuntliches	Unauskenntliches	
85,	3	t. x.	(318,	5 d. l.)	ошибочную путаную	ошибочную и путаную	
"	11	"	(319,	7 t. x.)	отделает	отделяет	
"	15	"	(319,	11 t. x.)	toti caeio	toto caelo	
85,	17	d. l.	(322,	1 t. x.)	нас",	нас"	
86,	8	t. x.	(323,	7 d. l.)	обсолютном	абсолютном	
"	18	"	(324,	6 t. x.)	обслютно	абсолютно	
"	20	"	(" 9 ")	обслютно	абсолютной	абсолютной	
"	23	"	(324,	7 d. l.)	обслютно	абсолютной	
"	31	t. x.	(325,	4 t. x.)	обслютно	абсолютной	
"	16	d. l.	(325,	8 d. l.)	слысл	смысл	
"	10	"	(325,	1 d. l.)	Еели	Если	
87,	2	t. x.	(326,	7 d. l.)	агнотицизм	агностицизм	
"	10	"	(327,	4 t. x.)	основая	основная	
"	15	"	(327,	8. d. l.)	бронирующая	организрующая	
"	27	"	(328,	8 t. x.)	Основы	Основа	
"	33	"	(328,	3 d. l.)	строили	строим	
88,	1	t. x.	(329,	1 d. l.)	будемы	будем	
"	23	"	(331,	8 t. x.)	указываются	укладываются	
"	45	"	(332,	3 d. l.)	опыты	опыт	
"	51	"	(333,	5 t. x.)	фактомч	фактом	
"	54	"	(333,	8 t. x.)	наук	науки	
"	59	"	(" 3 d. l.)	что	то		
"	64	"	(334,	4 t. x.)	нея	него	
88,	13	d. l.	(338,	6 d. l.)	Asu-Berliche	Aeusserliche	
"	10	"	(388,	2 d. l.)	Erkeuntui	Erkenntniss	
"	"	"	"	"	desselbeu	desselben	
"	"	"	"	"	bes Uebersiun- lichen	des Uebersinn- lichen	
"	"	"	"	"	Stalt	Statt	
88,	7	d. l.	(339,	4 t. x.)	wahrnehmung	Wahrnehmung	
"	5	"	(" 6 ")	Durchfürmg	Durchführung		
"	3	"	(" 10 ")	vahrhaft	wahrhaft		

Bản in thứ chưa lên khuôn	Dòng	Từ trên xuống, hoặc từ dưới lên	Số trang của bản thảo	Dòng	Từ trên xuống, hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
88	2	"	(339,	2 d. l.)	wissenschaften	Wissenschaften	
"	1	"	("	1 "	1893	1843	
89,	3	t. x.	(334,	8 d. l.)	выпускает	вытекает	
"	8	"	("	3 "	в ("Анал.	в "Анал.	
"	19	"	(335,	5 d. l.)	развитию	различию	
"	"	"	"	"	филосовских	философских	
"	29	"	(336,	7 t. x.)	запутываеаь	запутывает	
"	33	"	("	5 d. l.)	солипизму	солипсизму	
"	4	d. l.	(338,	3 t. x.)	следовательно	следовательно	
90,	9	t. x.	(340,	5 t. x.)	причинности	причинности	
"	13	"	("	8 d. l.)	с опыте	в опыте	
"	17	"	("	4 d. l.)	берклианцами	берклеанцами)	
"	18	"	("	2 d. l.)	признали	признаем	
"	25	"	(341,	9 t. x.)	не: gnosis, -	не; gnosis -	
"	26	"	("	" "	знания	знание	

Viết ngày 17 hoặc 18 tháng Hai 1909

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

181

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Chiều hôm qua chúng em đã nhận được thư chị kèm theo mấy dòng tái bút của mẹ thân yêu. Ma-ni-a-sa và tất cả chúng em đều mừng vô cùng. Hôm nay Ma-ni-a-sa phấn khởi hẳn lên và đi dạo chơi với anh

Mác-cơ - hôm nay là mardi gras²⁶⁶, và người Pháp đang vui nhộn. Hãy thay mặt em và mọi người ở đây hôn mẹ thật thắm thiết, - chúng em rất hy vọng là hiện nay mẹ sẽ được bình phục hẳn.

Hôm nay em đã nhận được bản in thử các tờ in thứ 8 và thứ 9 đã lên khuôn (tr. 113 - 144) và hết sức hài lòng thấy không có chỗ bỏ sót, cũng không có sự lẫn lộn các bản in thử (lần trước em đã biên thư về điểm này khi *chưa xem* bản in thử đã lên khuôn: tiện thể em nhắc luôn là chị gửi bưu kiện không có dây buộc nên những trang rời, thậm chí cả những tờ in, cũng có thể rơi mất dễ dàng).

Bản in thử hai tờ in này nói chung rất tốt, điều đó làm cho em hết sức hài lòng. Nhưng em vẫn không rút bỏ yêu cầu của mình về thuê người đọc dò bản in thử (thư trước, em đã viết về điều này) vì em e rằng trong khi mẹ ốm, chị khó bề dành được thời gian và tập trung chú ý vào công việc khô khan ấy.

Em gửi chị những chỗ sửa chữa cho các tờ in thứ 8 và thứ 9 đã lên khuôn (tr. 113 - 144 của bản in thử). Khi nào bắt đầu in những tờ ấy, em thiết tha đề nghị chị gửi cho em kể từ tờ thứ nhất, - để lập bản đính chính những chỗ in sai cần giải thích dù là phải đính riêng một tờ vào quyển sách cũng được.

Siết chặt tay chị và hôn mẹ một lần nữa.

V. U-li-a-nốp của chị

Chỉ một chỗ sai đã làm thay đổi nghĩa:

(1) tr. 126, dòng 16 tính từ trên xuống bỏ sót chữ *không*

(2) và tr. 138, dòng 20 tính từ dưới lên.

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
1)	113, 16	d. l. цев,		цев
1)	114, 8	d. l. Юма,		Юма)
	115, 13	d. l. ощущений"		ощущений.
1)	116, 4	t. x. элементами"		"элементами"
1)	" 9	t. x. впечатления"		"впечатления"
1)	119, 10	t. x. бы сам		он сам
	120, 11	t. x. объявляется,		объявляется
	" 9	d. l. "объединяет		объединяет
	121, 13	t. x. рассуждали		рассуждаем
1)	122, 14	d. l. махитским		махитским
	122, 13	" почтеннейшим		почтеннейшим
	" 10	" действительность!!!!		действительность!!!!
1)	123, 12	t. x. искажение		искажении
	" 15	" Stimmen		stimmen
	" 17	" Stimmen		stimmen
1)	124, 5	t. x. ними		ним
1)	" 12	" том-то дело		том-то и дело
	" 10	d. l. изрѣчение		изречение
	" 8	" марксистов!"		марксистов!
	" 3	" или,		или
1)	126, 16	t. x. Единство		"Единство
	" "	" состоит в		состоит не в
	127, 7	t. x. материализма" и		материализма и
	" "	идеализма		идеализма"
	" 15	" махитской		махитской
1)	" 15	d. l. в себе.		в себе
	" 2	" (sinnlichen),		(sinnlichen)
	128, 7	t. x. епископом		епископом
1)	" 10	" Фейербахе		Фейербаха
	" 17	" на		не
1)	" 6	d. l. (wesen)		(Wesen)
	129, 15	t. x. ohne Empfindung		ohne Empfindung

1) Đã sửa chữa trong bản in lần thứ nhất cuốn sách.

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
	131, 16	d. l. ошибочную путаную		ошибочную и путаную
1)	132, 8	d. l. нас",		нас"
1)	" 5	" виделн		видели
	133, 15	d. l. существуют		существует
1)	" 7	" осоотно-		о соотно-
1)	134, 6	t. x. абсолютной		абсолютной
	135, 8	d. l. <u>незавимо</u>		<u>независимо</u>
1)	137, 10	d. l. что		то
1)	" 5	" поповщине		поповщины
	138, 6	t. x. в ("Анал.		в "Анал.
	" 20	d. l. развитию		различию
	139, 15	t. x. вательво		вательно
1)	" 3	d. l. Obfective		Objective
	" 1	" 1893		1843
1)	" 13	d. l. Aeusserliche		Aeusserliche
1)	140, 13	t. x. с опыте		в опыте
	" 17	" берклианцами		берклеанцами
	" 12	d. l. не: gnosis, -		не; gnosis -
1)	141, 2	t. x. субъективизм), чистое		субъективизм, чистое
	" 5	" берклеанство;		берклеанство);
	" 5	" чугств		чувств
	143, 18	d. l. клоунами и профессо-		клоунами-профессора-
	" "	рами		ми
	" 14	" признавать		признавать
	" 7	" А.		Л.
	144, 1	t. x. основы		основа
	" 18	d. l. "Истории о философии"		"Истории философии"

Viết ngày 23 tháng Hai 1909

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên

tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

1) Đã sửa chữa trong bản in lần thứ nhất cuốn sách.

182

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi An-na I-li-ni-tơ-na Ê-li-da-rô-va. Khu Kha-mốp-ni-ki, ngõ Ô-bô-len-xki, nhà số 5/7 Bôn-đư-rép, căn hộ 30.

Russie. Moscou. Mát-xcơ-va

2. III. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Ở đây em đã nhận được thư của chị và của Mi-chi-a - rất cảm ơn về những bức thư đó. Em đã gửi thư từ Pa-ri nói rằng những bản in thử mới đây rất tốt. Nếu như mẹ đã khá hơn và chị không mệt lắm thì đương nhiên em không khư khư giữ ý kiến trao việc đọc dò bản in thử cho người khác. Nhưng liệu chị có mệt lắm không? Qua thư của Mi-chi-a, em phần khởi được biết mẹ đã khá hơn! Một lâu quá thế, chắc mẹ suy nhược lắm. Xin chị cứ gửi bản in thử như trước, không những các bản đã lên khuôn mà cả những bản chưa lên khuôn (em đối chiếu sửa thêm một lần cũng chẳng sao: càng bớt được lỗi càng tốt). Những tờ đã in xong chị cũng gửi ngay đến Pa-ri cho.

Em đang nghỉ ở Ni-xơ. Nơi đây phong quang lắm: có nắng, trời âm áp, khô ráo, có biển miền Nam. Ít ngày nữa em sẽ trở về Pa-ri.

Ôm hôn mẹ thấm thiết và bắt tay cả nhà.

V. U của chị

Gửi từ Ni-xơ

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

183

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

9. III. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em trở về Pa-ri chiều hôm qua (sau chuyến nghỉ ngơi thỏa thích ở Ni-xơ) và đã đọc thư chị đề ngày 16.

Em gửi chị những chỗ chữa cho các tờ in thử 10 và 11 đã lên khuôn. Chỉ có hai chỗ quan trọng. Tên quyển sách của Bô-gđa-nốp là "Thuyết kinh nghiệm nhất nguyên" chứ không phải là "Chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". Nếu không kịp sửa thì *nhất thiết* phải đặc biệt bổ sung vào bản đính chính¹⁾ (em không biết chị có nhận được bưu thiệp em gửi từ Ni-xơ về không - em đã gửi từ đây cho chị 2 tấm; trong một tấm em đã chỉ rõ chỗ in sai này). Một điểm sửa chữa khác là: ở tr. 170, dòng 9 tính từ trên xuống trong đoạn trích dẫn Plê-kha-nốp có thừa chữ "đó".

Chị đã tìm mọi biện pháp để giao việc đọc bản in thử cho người khác, dĩ nhiên như vậy là đúng vì vừa đảm nhiệm công việc tỉ mỉ và buồn tẻ ấy vừa săn sóc mẹ quả là vất vả vô cùng. Chỉ có điều em lấy làm ngạc nhiên là tại sao trong điều kiện công tác như vậy mà những bản in thử mới đây lại có thể làm tốt đến như thế.

Điều quan trọng hơn cả đối với em là sách ra được nhanh chóng. Đã dây dưa quá lâu rồi đấy. Ít nhất là khoảng ngày 15 tháng Ba (lịch cũ) phải xuất bản được, nếu không thì hỏng bét! Về tiền bồi thường sai hẹn, em không biết có thể đòi được không. Em ngờ lắm. Và liệu có nên cắt đứt hẳn quan hệ với người xuất bản không? Không nên.

1) Điểm này đã được chú thích cuối cuốn sách trong bản liệt kê những chỗ in sai quan trọng nhất.

Gần đây không có những bản in thử, phải chăng một phần là vì chị không gửi trong khi em đi vắng? Em mong rằng nguyên nhân là như thế chứ không phải là sự chậm trễ trong việc in và sắp chữ. Bây giờ thì chị hãy gửi cả cho em.

Qua thư của Mi-chi-a em được biết sức khỏe của mẹ đang bình phục. Thế nào rồi mẹ cũng phải bình phục! Hôn mẹ thăm thiết và hỏi thăm thân thiết cả nhà.

V. U. của chị

P. S. Xin chị đừng có làm dịu bớt những chỗ chống lại Bô-gđa-nốp và thuyết thầy tu của Lu-na-tsác-xki. Chúng ta đã *hoàn toàn đoạn tuyệt* với họ. Không cần gì gượng nhẹ, chẳng đáng làm việc đó.

P. S. *Ngân lân* cảm tạ "nhà văn" về việc đồng ý giúp đỡ. Xem ra thì anh ta vẫn là *người mác-xít* chân chính, chứ không phải hạng "người mác-xít trong giây lát" như những kẻ khác. Chị hãy thay em biểu ngay sách của em cho anh ấy.

NHỮNG CHỖ SỬA CHỮA CHO CÁC TỜ IN THỬ
10 và 11 (tr. 145 - tr. 176) ĐÃ LÊN KHUÔN

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
145,	9	t. x.	отговорки	оговорки
150,	1-2	d. l.	"Эмпириокритицизм"	"Эмпириомонизма"
151,	6	d. l.	Мы, -	Мы -
151,	5	d. l.	Мы, -	Мы -
152,	9	d. l.	"Эмпириокритицизм"	"Эмпириомонизм"
153,	10	t. x.	1895	1891
"	15	"	текста	тезиса

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
153,	4	d. l.	прямой.	прямой".
155,	15	d. l.	(143),	(143).
159,	5	t. x.	дышим	дышем
160,	8	t. x.	"Эмпириокритицизм"	"Эмпириомонизм"
162,	12	d. l.	воющий	воющий
163,	13	d. l.	обходя	трусливо обходя
"	10-11	"	"Эмпириокритицизм"	"Эмпириомонизм"
166,	2	d. l.	принимают	принимают
167,	19	d. l.	Авенариусу	Авенариусу"
"	18	"	ним",	ним,
168,	14	t. x.	"Эмпириокритицизм"	"Эмпириомонизм"
"	16	"	"Эмпириокритицизм"	"Эмпириомонизм"
170,	9	t. x.	на эту тему	на тему
"	11	"	оказываются пустыми	оказываются совершенно пустыми

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcô-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

184

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

12. III. 09.

Chị A-ni-u-ta quý mến! Hôm nay em nhận được các tờ in sạch từ 1 đến 9 và tờ in thứ 13. "Tờ in sạch", nghĩa là in bằng giấy tốt và xem ra đã là in chính thức rồi, nhưng em không hiểu tại sao bên trên mỗi tờ đều có dấu (do nhà in đóng): "bản in thử".

Dù ở nhà in thế nào đi nữa, dù đây là bản in thử hay là bản in chính thức, em cũng cần nói rằng những đoạn lầm lẫn đều sửa đúng cả rồi và *nói chung* những bản in sạch ấy đều rất, rất đạt yêu cầu. Bây giờ em chỉ mơ ước và yêu cầu một điều và chỉ có một điều thôi: *cho ra* cuốn sách *nhanh nhanh lên*. Hiện giờ công việc đã thu xếp xong xuôi, việc chữa bản in thử tiến hành rất tốt, bất kể thế nào cũng phải thúc đẩy, thúc đẩy việc xuất bản, vì đã chậm trễ ghê gớm lắm rồi, không thể chịu được nữa. Vì vậy, nếu như lại có việc gì cản trở chị thì chị nhất thiết thuê ngay một người phụ chữa bản in thử (nếu như chị chưa thuê được).

Em gửi bản kê những chỗ in sai *chưa sửa chữa* nhưng đã được em chỉ rõ trong các bản sửa chữa lần trước: bản kê này chỉ bao gồm các tờ in 6 - 9 và 13 (bản sửa chữa cho năm tờ in đầu thì ngày mai hoặc ngày kia em sẽ gửi, vì em đã đưa những tờ ấy đi rồi và trước hết cần lấy về đã).

Những chỗ in sai ấy nhất định phải đưa vào bản đính chính ở cuối hoặc đầu cuốn sách, vì trong đó có những chỗ sai nghĩa. Song, nhìn chung, những chỗ in sai *ít đến nỗi bất kể thế nào* cũng không nên vì những chỗ ấy mà trì hoãn việc xuất bản.

Em vẫn chưa nhận được các tờ in đã lên khuôn 10, 11 và 12 (tr. 145 - 192); vì vậy bản kê những lỗi in sai của những tờ này sẽ gửi riêng. Em sẽ ghi rõ: bản kê những lỗi in sai cho những tờ in đã lên khuôn *nào*. Đừng chờ bản kê cuối cùng của em, mà cần xuất bản sách nhất thiết với bản đính chính này của em dưới đầu đề: *những chỗ in sai đã phát hiện*.

Chỗ quan trọng nhất: tr. 126, dòng 16 tính từ trên xuống.

Siết chặt tay chị và hôn mẹ.

V. U. của chị

P. S. Những chỗ chống lại Bô-gđa-nốp, *Lu-na-tsác-xki* và đồng bọn, *xin chị chớ* có gượng nhẹ *chút nào*. Không thể gượng nhẹ được. Chị đã xóa bỏ câu nói rằng Tséc-nốp là địch thủ "thành thực hơn" bọn họ, đó là điều rất đáng tiếc. Như thế sẽ đưa lại một sắc thái khác hẳn. Như thế không phù hợp với toàn bộ tính chất của sự chỉ trích của em. Tất cả mấu chốt của vấn đề là ở chỗ bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ ở nước ta đều là kẻ thù *không thành thực*, hèn nhát quý quyết của chủ nghĩa Mác trong triết học²⁶⁷.

BẢN ĐÍNH CHÍNH CHO các tờ in 6 - 9 (tr. 81 - tr. 144):

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
83,	14	t. x.	не может	может
85,	4	t. x.	само	сами
89,	12	d. l.	замечаниях	Замечаниях
90,	14	t. x.	мышления	мышление
91,	12	d. l.	суть	есть
93,	11	t. x.	дерева	дерево
94,	11	t. x.	с кривляки	кривляки
95,	2	d. l.	ad. hond.	ed. Lond.
97,	4	d. l.	загораживает	загораживают
100,	4	t. x.	рс. р.	р.
103,	3	t. x.	материализма. (trong đầu đề chương II)	материализма. II
103,	6	d. l.	следующей	четвертой
106,	13	t. x.	Геринса	Геринга
110,	7	d. l.	тезисе, о	тезисе Маркса о
121,	13	t. x.	рассуждали	рассуждаем
122,	10	d. l.	!!!!	"!!
123,	15	t. x.	Stimmen	stimmen
"	17	"	"	"
124,	10	d. l.	изръчение	изречение
126,	16	t. x.	состоит в	состоит не в

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
128,	17	t. x. на	не	
135,	8	d. l. незавимо	независимо	
138,	17	t. x. развитию	различию	
139,	1	d. l. 1893	1843	
143,	17-18	t. x. клоунами и профес- сорами	клоунами-профес- сорами	
"	7	d. l. А. Фейербах	Л. Фейербах	
144,	1	t. x. основы	основа	
"	17	t. x. Истории о философии	Истории философии	

BẢN ĐÍNH CHÍNH CHO TỜ IN 13 (tr. 193 - 208):

194,	20	t. x. не может не вести	не может вести
195,	8	d. l. Гроссман	Грассман
196,	1	t. x. "	"
197,	3	t. x. объективный	"объективный
206,	2	d. l. Gedachte	Gedachte)
208,	1	d. l. Pag	Prag

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

185

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

21. III. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Qua báo chí, chắc chị biết ở đây đã nổ ra cuộc bãi công của ngành bưu điện²⁶⁸. Đường

dây bưu điện chạy hết sức thất thường. Em không nhận được bản in thử (sau 13 tờ đã lên khuôn, em chẳng nhận được gì cả).

Em gửi thư bảo đảm để đề phòng bất trắc và chị hãy trả lời em *cũng bằng thư bảo đảm*.

1) Em gửi bản kê những chỗ in sai cho các tờ in 1 - 5.

2) Em gửi điểm sửa chữa cho tr. 630 bản thảo¹⁾.

3) Thiết tha yêu cầu đưa vào *bản đính chính*: lời chú thích ở đầu § 6, chương III (nghĩa là § nói về tự do và tất yếu).

Đã in: không những mỉm cười

sửa lại là: không phải mỉm cười mà là ghê tởm.

Đây là điều sửa chữa cần thiết, vì nếu khác đi sẽ là xuyên tạc nội dung suy nghĩ của em: em hoàn toàn chẳng thấy gì đáng buồn cười trong sự ve vãn tôn giáo mà thấy rất hèn hạ.

Về vấn đề hoàn toàn không thể làm dịu bớt những chỗ chống lại Bô-gđa-nốp và Lu-na-tsác-xki trong nửa sau của cuốn sách, em đã biên thư cho chị và hy vọng chị đã nhận được những thư ấy. [Đặc biệt *chớ* xóa tên "Pu-ri-skê-vích" và những lời nhục mạ khác trong § phê phán chủ nghĩa Can-tơ!]

Chúng em đã nhận được bưu thiệp của anh Mác-cơ. Sức khỏe của mẹ bình phục ra sao? Chị hãy thay em hôn mẹ thăm thiết. Tất cả chúng em đều khỏe và gửi lời thăm.

V. U. của chị

22. III. 09 - tin tức hôm nay cho biết cuộc bãi công của ngành bưu điện đã kết thúc. Để cho chắc chắn, dù sao em vẫn gửi thư bảo đảm và đề nghị trả lời bằng thư bảo đảm!

1) Điểm sửa chữa này không giữ lại được.

BẢN ĐỊNH CHÍNH CHO CÁC TỜ IN 1 - 5 (tr. 1 - tr. 80):

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
1,	7	t. x.	1909	1908
21,	17	d. l.	молчат	молчать
23,	2	t. x.	somehiug	something
29,	3	t. x.	<u>материализма</u>	<u>материализма. I</u>
(trong đầu đề)				
31,	16	t. x.	§	S
39,	14	d. l.	xóa bỏ "и"	
40,	11	t. x.	s. X, стр. 30	S. X
45,	4	d. l.	Pornсарé	Poinсарé
46,	9	d. l.	комплекты	комплексы
46,	8	d. l.	называли	называем
47,	15	t. x.	называли	называем
"	18	"	рис. пер., ст.	рус. пер., стр.
50,	18	d. l.	nih	sich
52,	1	t. x.	деления	различения
56,	20	d. l.	реалистические"	"реалистические"
60,	13	t. x.	Так. Так сначала.	Так. Так. Сначала.
61,	2	d. l.	Gartmann	Hartmann
63,	18	t. x.	χατ'έξοχήγ	χατ'έξοχήγ
64,	10	d. l.	на это	на то
66,	15	d. l.	не - Я;	не - Я
68,	2	t. x.	принимаемая	принимаемая
"	12	"	показать	показал
69,	2	d. l.	Avenarius, Phylosophy	Avenarius' Philosophy
70,	3	d. l.	но а	но и
77,	2	d. l.	Recention des Aenesi- clemus	Recension des Aene- sidemus
78,	3	t. x.	Введения	Введения

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1

Theo đúng bản thảo

186

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em vừa nhận được thư bảo đảm của chị đề ngày 7. III. Rất cảm ơn chị!

Tin mẹ thân yêu đã khỏi bệnh và bắt đầu ngồi dậy được làm chúng em rất phấn khởi. Em thắm thiết, thắm thiết ôm hôn mẹ.

Anh Mác-cơ thế nào? Chị có được tin gì của anh ấy không?

Cuộc bãi công ở chỗ chúng em đã kết thúc hẳn. Thế là xong! Quả là sự việc tốt đẹp ấy của giai cấp vô sản lại cản trở nhiều đến công việc xuất bản sách của chúng ta...

Em *vẫn chưa nhận được* những bản in thử và những tờ in đã lên khuôn của chị. Chỉ nhận được các tờ in sạch từ 1 đến 9 (tr. 1 - 144) và 13 (tr. 193 - 208). Từ phân đầu § 6, chương III trở đi, chưa nhận được bản in thử.

Nhân viên bưu điện quả thực có an ủi rằng sacs de Russie¹⁾ chưa được chọn ra trong thời gian bãi công, nay mai người ta sẽ chọn ra và phân phát. Em không dám hy vọng.

Song dù sao em cũng rất và rất hài lòng là công việc đang tiến triển, các tờ in 19 và 20 đã lên khuôn, nghĩa là công việc gần kết thúc. Em khó chịu hết sức về việc chờ đợi quyển sách cứ bị dây dưa mãi ấy.

Em gửi một điểm bổ sung. Không nên vì nó mà chậm trễ. Nhưng nếu còn thời gian thì đưa vào ngay cuối sách, sau lời kết luận, in bằng loại chữ đặc biệt, cỡ nhỏ chẳng

1) - bưu kiện gửi từ Nga đến.

hạn. Em cho rằng đem đổi chiếu Tséc-nư-sép-ski với bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ là cực kỳ quan trọng¹⁾.

Dĩ nhiên là em đồng ý để chị sử dụng 50 bản.

Siết chặt tay chị. V. U. của chị

Viết ngày 23 hoặc 24 tháng Ba 1909

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

187

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

26. III. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm nay em nhận được các tờ in đã lên khuôn từ tờ 15 đến tờ 18, và em gửi cho chị bản đính chính cần thiết in thành một tờ riêng kèm vào cuối hoặc vào đầu cuốn sách.

Những tờ "in sạch", nghĩa là những tờ chắc hẳn đã được in chính thức (mặc dầu em lấy làm lạ là trên các tờ ấy lại đóng dấu: Bản in thử), em chỉ nhận được các tờ 1 - 9 và tờ 13. Thiết tha đề nghị gửi những tờ in sạch còn lại, nghĩa là những tờ đã in chính thức rồi.

Hãy biên thư cho em biết chị dự tính bao giờ thì sách xuất bản. Hôn mẹ thăm thiết.

V. U. của chị

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 381 - 384.

BẢN ĐÍNH CHÍNH CHO CÁC TỜ IN 15 - 18 (tr. 225 - 288):

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	In sai:	Sửa lại:
232,	16	d. l.	Pat	Nat
233,	18	t. x.	важно	важное
¹⁾ "	12	d. l.	afficits	afficirt
¹⁾ 238,	1	t. x.	созвал	создал
239,	15	t. x.	кантиста	контиста
248,	13	t. x.	"Философия и социальная этика"	"Философские и социологические этюды"
253,	4	t. x.	Осн. 7-е по	Осн. теории позн.
¹⁾ 257,	14	d. l.	Во-2-м,	Во-2-х,
¹⁾ "	16	"	течение	течения
262,	6	t. x.	ушах	умах
"	18	"	Ант.	примеч.
270,	14	d. l.	содержания	состояния
284,	2	t. x.	хóa chữ: "раньше"	

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

188

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

5/IV. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm qua em nhận được các tờ in đã lên khuôn từ tờ 14 đến tờ 20, tr. 209 - 320 mà em đã có rồi [hiện chỉ còn tờ 10 đã lên khuôn là em chưa nhận

1) Đã sửa chữa trong bản in lần thứ nhất cuốn sách.

được, tức trang 177 - 192], còn hôm nay thì nhận được các trang in thứ 226 - 234 (tr. 784 - 809 của bản thảo).

Em gửi những chỗ in sai của tờ in 14 (tr. 209 - 224); - những chỗ in sai của các tờ khác đã gửi rồi - và cả những chỗ sửa chữa cho bản in thứ. Nói đúng ra, ở đây chỉ có một điểm sửa chữa quan trọng: ở trang 234 bản in thứ chưa lên khuôn (cuối đoạn thứ nhất § 7 nói về "Một nhà vật lý học duy tâm người Nga") [trong bản thảo là tr. 809] đã in thành "nhà tư tưởng - nhà duy vật V. I. Véc-nát-xki". Như thế là hoàn toàn xuyên tạc nguyên ý. Cần phải in là "nhà tư tưởng - nhà khoa học tự nhiên v.v."²⁶⁹.

Nếu không kịp sửa thì nhất thiết phải đính chính trong một tờ riêng chỗ in sai ấy, vì nó xuyên tạc nguyên ý.

Còn về câu hỏi của chị: "tr. 802a và 802b đưa vào chỗ nào và những trang ấy ở đâu? Trong bản thảo không có", em xin báo rằng những trang ấy đã được gửi riêng (từ Giơ-ne-vơ về) cho chị và nên coi những trang ấy như là lời chú thích cho từ "khách thể" ở dòng thứ 7 tính từ trên xuống của đoạn (trong § 6) bắt đầu bằng những chữ "Rây đã lầm lẫn vì" v.v. (trong bản in thứ là trang 232, trong bản thảo là trang 802)¹⁾.

Để đề phòng bất trắc (nghĩa là đề phòng trường hợp những đoạn bổ sung* gửi riêng ấy không tới được), em gửi thêm một bản nữa. Dĩ nhiên *không nên* vì thế mà làm chậm trễ việc xuất bản sách. Nhưng xem chừng thì quyển sách "tự nó" bị người xuất bản làm chậm trễ không biết đến đời

* Em đã chép đoạn bổ sung ấy (chú thích của tr. 802) vào một tờ giấy cùng với một đoạn bổ sung khác (cuối § 7, tr. 812 của bản thảo). Chắc là thất lạc cả hai nên em nhắc lại cả hai. *Không nên* vì một chỗ nào trong đó mà làm chậm trễ việc xuất bản.

1) Chú thích này đã được đưa vào sách (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 315).

kiếp nào. Rõ ràng là không xuất bản được trước lễ Phục sinh!..

Siết chặt tay chị! Hôn mẹ và mong rằng mẹ và chị mau chóng đến Crum.

V. U. của chị

BẢN ĐÍNH CHÍNH CHO TỜ IN 14 (tr. 209 - 224):

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
213,	7	t. x.	самых	самих
"	1	d. l.	1832	1892
217,	1	d. l.	не только улыбку	не улыбку, а отвращение.
218,	12	d. l.	его	их
223,	5	d. l.	отличалась	отмечалась
224,	2	d. l.	geschichte	Geschichte

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

6. IV. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm qua em đã gửi thư cho chị kèm theo những chỗ in sai của tờ in 14 và hai đoạn bổ sung. Hy vọng chị đã nhận được rồi.

Sáng nay em nhận được những tờ in *sạch* 10, 11 và 12 và tờ in thứ 21 đã lên khuôn.

Em gửi những chỗ in sai mà *cần phải* in ngay trong quyển sách, trong bản định chính.

Rất tiếc là phải gửi những chỗ in sai một cách rải rác như vậy (xem P. S): em lo ngại rằng những tờ riêng có ghi bản định chính có thể bị thất lạc đi. Có lẽ nhận được ít nào, chị nên dán những tờ ấy lại để gửi liền cho nhà in cùng một lúc chẳng?

Về tiền thì chị hãy gửi ngay cho em (hiện em đang cần tiền); tốt nhất là gửi qua ngân hàng, tức là *Công ty tín dụng Ly-ông*. Để khỏi phải trả thêm cho chi phí hối đoái ở đây, tốt nhất là đổi lấy phrăng ở Mát-xcơ-va rồi chuyển con số phrăng thực tế sang Pa-ri cho Công ty tín dụng Ly-ông (Crédit Lyonnais), chi nhánh Z. 19, Avenue d'Orléans (Agence Z, Avenue d'Orléans, 19) để chuyển cho ông U-li-a-nốp (W. Oulianoff), tài khoản vãng lai số 6420.

Đây là biện pháp tiện nhất. Không nên tin vào những cơ hội ngẫu nhiên, còn với biện pháp mà em chỉ ra thì chỉ cần giữ lấy biên lai là đủ; không cần phải gửi một séc nào cả.

Thiết tha mong chị và mẹ sớm rời Mát-xcơ-va. Mẹ cần đi Crum nghỉ ngơi và bình phục. Hôn mẹ thăm thiết, thăm thiết. Gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của chị

P. S. Bây giờ em gửi bản định chính cho *tất cả 21 tờ in*, tức là các tờ in *sạch* 1 - 18, và các tờ in 19 - 21 đã lên khuôn. Chị hãy kiểm tra xem có đủ tất cả những bản định chính ấy không, và báo cho em biết. Nếu có thất lạc, em sẽ sao chép lại.

BẢN ĐỊNH CHÍNH CHO CÁC TỜ IN 10 - 12 (tr. 145 - 192):

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
145,	9	t. x.	отговорки	оговорки
150,	2-1	d. l.	Эмпириокритицизм	Эмпириомонизм
152,	9	d. l.	như trên	như trên
160,	8	t. x.	như trên	như trên
163,	11	d. l.	như trên	như trên
168,	14	t. x.	"	"
"	16	"	"	"
192,	13	d. l.	"	"
153,	10	t. x.	1895	1891
"	15	"	тексте	тезисе
167,	18	t. x.	Авенариусу	Авенариус"
"	19	"	ним",	ним,
170,	9	t. x.	на эту тему	на тему
"	11	"	пустыми	совершенно пустыми
184,	9	t. x.	идея	идею
187,	18	t. x.	трансцензус	трансцензус

BẢN ĐỊNH CHÍNH CHO TỜ IN 21 (tr. 321 - 336):

Trang	Dòng	Từ trên xuống hoặc từ dưới lên	<u>In sai:</u>	<u>Sửa lại:</u>
324,	11	d. l.	явлении	явления
330,	18	d. l.	тенций	тензий
332,	14	t. x.	Решкэ	Ремкэ
333,	13	d. l.	сцены	схемы

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

190

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

8. IV. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Hôm nay em nhận được tờ in 22 (tr. 337 - 352) đã lên khuôn. Trong tờ này rất ít lỗi. Em gửi chị bản ghi những chỗ in sai¹⁾.

Về việc xuất bản sách, em có hai yêu cầu rất quan trọng với chị:

1) Qua kinh nghiệm tháng trước, em thấy rằng dù chỉ còn lại 4 - 5 tờ in, người xuất bản và nhà in cũng có thể dây dưa rất lâu. Mà đối với em thì cái *hết sức* quan trọng là cuốn sách ra được sớm. Em mong sách chóng xuất bản chẳng những vì đây là một nghĩa vụ văn học mà còn là một nghĩa vụ chính trị thật sự nữa²⁷⁰. Vì vậy em khẩn khoản yêu cầu chị nhất thiết kiếm cho mình (hoặc cho "nhà văn", nếu như chị chuyển giao cho anh ấy) một người giúp việc để chuyên đến nhà in và đốc thúc. Tìm một sinh viên mỗi tuần trả 15 rúp cố nhiên không khó khăn gì: thiếu gì người đầu đơn làm việc ấy. Bảo anh ta rằng sẽ thưởng* khoảng 20 rúp nếu như cuốn sách ra trước ngày 10 . IV. Anh ta phải thường xuyên đến nhà in, đưa bản in thử cho nhà in, đem về cho chị *không chậm trễ* bản in thử đã sửa chữa, *hàng ngày* theo dõi công việc v.v.. Mất một trăm rúp cho việc đó cũng không tiếc. Nhất thiết phải làm như vậy hoặc giao cho "nhà văn" làm vì nếu sách dây dưa đến nửa sau tháng Tư thì thật là *tai họa* cho em.

* Rõ ràng là với những kẻ đần độn người Nga thì không thể không đút lót được. Nếu sách ra trước 10. IV thì cho thợ sắp chữ 10 rúp, - cần thúc giục nhà in *không cần thông qua* người xuất bản.

1) Bản ghi này không giữ lại được.

2) Những lỗi in sai mà bây giờ em gửi là cho tất cả các tờ in 1 - 22. Mong rằng người ta in *ngay* bản đính chính những chỗ in sai ấy và gửi bản in thử cho em: việc đó hoàn toàn còn kịp chán, mà lại quan trọng đối với em, vì sách phải được xuất bản cẩn thận.

Siết chặt tay chị. V. U. của chị

Hôn mẹ thăm thiết!

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcô-va

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1

Theo đúng bản thảo

191

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

21/ V. 09.

Mẹ yêu quý! Rất merci về bức thư của mẹ đề ngày 25. IV. Tất cả chúng con đều hết sức phấn khởi được tin mẹ đã thu xếp chỗ ăn ở tại Crum và rút cục mẹ có thể nghỉ ngơi được chút ít. Về Ma-ni-a-sa, tình hình công việc như thế này: nó đã nộp đơn thi²⁷¹ và hiện đang học tập mải miết. Còn phải chờ xem kết quả thế nào - độ vài tuần nữa sẽ biết nó thi cử có đỗ không. Con tin Ma-ni-a-sa thi đỗ vì nó học hết sức cần cù. Hiện Ma-ni-a-sa hoàn toàn khỏe mạnh. Thỉnh thoảng chúng con vẫn rủ nó đi dạo chơi - gần đây chúng con đưa em đến rừng Clamart cách Pa-ri mấy véc-xta, ở đó không khí rất tốt.

Nếu như em con còn ở lại đây mùa đông và chúng con được ở cùng một chỗ thì cố nhiên còn gì bằng nữa. Cần phải cố gắng thực hiện điều đó ngay sau khi kỳ thi kết

thúc. Chúng con sẽ đi nghỉ vào mùa hè (con dự tính vào khoảng cuối tháng Sáu hoặc đầu tháng Bảy) - chúng con sẽ kéo Ma-ni-a-sa đi theo, - rồi đến mùa thu, em con sẽ chờ mẹ ở đây, và tất cả chúng ta sẽ sống đoàn tụ vui vầy ở Pa-ri.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ nghỉ ngơi thoải mái. Tất cả chúng con đều khỏe và gửi lời thăm mẹ.

V. U. của mẹ

P. S. Thân ái gửi lời thăm chị A-ni-u-ta. Sách con đã nhận được rồi²⁷². In tuyệt lắm. Mọi người chỉ phàn nàn về giá sách (2 rúp 60 cô-pếch) nhưng xem chừng đây lại là lỗi của người xuất bản!

Gửi từ Pa-ri đến A-lúp-ca
(Crum)

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

192

V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A
GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

26/V. 09.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em vừa gửi thư đến A-lúp-ca cho mẹ ít ngày thì nhận được thư chị.

Sách cũng đã nhận được rồi, em thấy sách in đẹp. Những lỗi in sai ở phần cuối cuốn sách cũng nhiều chẳng kém ở phần đầu, rõ ràng là người chữa bản in thử không biết tiếng nước ngoài (thí dụ, câu tiếng Anh A new name for

old ways of thinking đã bị làm sai đến nực cười²⁷³), nhưng những chỗ sai đó rất khó tránh và không quan trọng. Nói chung, em hài lòng về bản in. Về giá sách, tất cả đều phàn nàn - và điều đó đúng. Sau này, khi ký hợp đồng nhất thiết phải quy định chẵn những số lượng sách mà cả giá sách nữa. Nhưng đúng là em bị người xuất bản nắm đằng gậy, và dù sao đã phải đồng ý mọi điều kiện, miễn là xuất bản được sách.

Người xuất bản vẫn chưa gửi tiền đến. Em bắt đầu nghi bị anh ta lừa²⁷⁴. Em đã gửi thư cho Pê-re-xơ. Có lẽ chị cũng nên viết thư cho người xuất bản: anh ta hẹn là sau một tuần sẽ gửi tiền đến mà nay đã 3 - 4 tuần rồi. (Về số còn lại nhất thiết phải lấy cho được kỳ phiếu.) Số tiền năm trăm rúp hiện gửi ở ngân hàng, nhờ chị gửi cho em (địa chỉ: Công ty tín dụng Ly-ông, Agence Z, Avenue d'Orléans, 19. Mr. Oulianoff. Tài khoản vãng lai số 6420), bởi vì em không tin cậy người xuất bản.

Công việc của chúng em ở đây rất đáng buồn: chắc là sẽ xảy ra Spaltung¹⁾; hy vọng chừng một tháng hoặc một tháng rưỡi nữa sẽ báo cho chị biết tin tức chính xác. Hiện nay chỉ có thể là phỏng đoán mà thôi²⁷⁵.

Ma-ni-a-sa đang học mải miết. Nó khỏe và chắc sẽ thi đỗ. Sau này sẽ như thế nào thì em chưa rõ. Hình như nó muốn trở về nhà.

Chúng em vẫn chưa quyết định bao giờ thì đi ra biển và đến nơi nào ở đó²⁷⁶. Nhưng đến hè thì thế nào chúng em cũng đi.

Hôn mẹ thăm thiết và siết chặt tay chị.

V. U-li-a-nốp của chị

* Xtê-pa-nốp chắc là hoàn toàn không xem đấy...

1) - chia rẽ

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Trong bức thư trước chị hỏi tại sao em không viết thư. Suốt cả mùa đông vừa rồi em như người không hồn ấy, em có cảm tưởng thời gian trôi qua rất vô vị, công việc không chạy, nên không tài nào viết thư nổi. Tất nhiên là nếu Ma-ni-a-sa không viết thư cho chị nói về anh Vô-lô-đi-a, và anh Vô-lô-đi-a không viết gì về Ma-ni-a-sa thì em đã nói cho chị rõ tí mủ về Ma-ni-a và anh Vô-lô-đi-a rồi, như trước đây em vẫn làm. Còn giờ đây thì không có cái gì đáng viết cả, sinh hoạt của chúng em bình thường. Lần nào em cũng dặn anh Vô-lô-đi-a và Ma-ni-a-sa chuyển lời thăm chị, nhưng em đoán chắc rằng họ không làm. Ít bữa nữa thế nào em cũng sẽ viết cho chị, còn bây giờ thì em và mẹ em xin thăm thiết hôn chị và mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na thân yêu.

Na-đi-a của chị

*Gửi từ Pa-ri đến A-lúp-ca
(Crum)*

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 1*

Theo đúng bản thảo

193 GỬI Đ. I. U-LI-A-NỐP

Mi-chi-a yêu quý! Ma-ni-a-sa đã viết thư báo cho em biết nó ốm rồi. Anh cũng muốn bàn với em xem sao. Bác sĩ bảo là Ma-ni-a-sa bị viêm ở phần cuối ruột thừa (có lẽ là viêm ruột thừa, phải không?). Anh đã hỏi một bác sĩ ngoại khoa rất giỏi ở địa phương. Ông ta khẳng định là viêm ruột thừa và khuyên nên mổ. Mọi người đều bảo là mổ không nguy hiểm và có thể lành hẳn bệnh.

Ông bác sĩ ngoại khoa này (Dr. Dubouchez) được mọi người ca ngợi. Cách đây không lâu, ông ta đã mổ (cũng là loại mổ đó) cho vợ một người bạn - kết quả rất tốt, chảy máu rất ít; tám ngày sau bà ta đã đứng dậy được. Bệnh viện ở đây tốt.

Hiện nay bệnh tình không lấy gì làm gay go. Nhiệt độ *không* cao. Không đau lắm. Em trả lời *ngay* cho anh rõ: anh đồng ý mổ, nhưng vì không biết ý kiến của em ra sao nên không dám quyết định. *Nhớ trả lời ngay nhé!*

Ở đây người ta mổ tốt, điều đó không nghi ngờ gì nữa. Bác sĩ khuyên là trước khi mổ không nên đi đâu cả.

Anh không gửi thư cho mẹ vì sợ mẹ lo lắng vô ích. Không có gì nguy hiểm đâu, - Ma-ni-a-sa không đến nỗi phải nằm suốt ngày, - anh cũng không viết thư cho chị A-ni-u-ta biết, sợ mẹ có thể xem thư.

Em hãy viết thư cho anh Mác-cơ và qua anh ấy (nếu có thể làm mà đừng để cho mẹ lo sợ) báo tin cho chị A-ni-u-ta rõ. Nhưng tốt nhất là chớ có viết thư đến Crum, để tránh làm cho mẹ và anh chị quá lo sợ.

Tóm lại, anh chờ em trả lời. Mọi người đều khuyên nên mổ ngay tại đây. Em cũng đồng ý như vậy chứ.

Bắt tay em. *V. U-li-a-nốp* của em

Địa chỉ: Mr. Wl. Oulianoff. 24. Rue Beaunier. 24. Pháp. Paris (XIV).

*Viết cuối tháng Sáu - những
ngày đầu tháng Bảy 1909*

*Gửi đến ga Mi-khơ-nê-vô,
huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-
xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11.*

Theo đúng bản thảo

194
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

19. VII. 09.

Mẹ yêu quý! Hôm nay con đã nhận được bưu thiếp của mẹ có in phong cảnh Crum (bưu thiếp để trong một phong bì có bị cắt góc, làm chúng con rất ngạc nhiên: không rõ là mẹ cắt hay là bưu điện ở đây họ cắt?).

Mẹ hỏi con về tiền cho Ma-ni-a-sa. Con đã trả lời bức thư trước của mẹ nhưng vì không gửi ngay (lúc bấy giờ chúng con bận dọn sang căn nhà khác) nên bưu thiếp của mẹ và thư trả lời của con đi chéo nhau.

Ở đây con còn tiền, con đã bảo Ma-ni-a-sa cầm tiền tiêu, nhưng nó nhất định không nhận. Nó bảo là không cần, lại còn đưa cho con xem 70 phrăng của nó nữa.

Có lẽ đến thứ bảy này chúng con sẽ đi nghỉ ở Bro-tan. Bà E. V. đã đến đây rồi. Ma-ni-a-sa bình phục lại rất nhanh: bây giờ con có thể kể cho mẹ rõ đầu đuôi *sự việc đã xảy ra*. Ma-ni-a-sa đã bị viêm ruột thừa, tức là phần cuối ruột thừa bị viêm. Bệnh này chữa kịp thời không có gì nguy hiểm cả, chỉ cần mổ là lành hẳn. Chúng con đã hỏi ý kiến Mi-chi-a và các bác sĩ giỏi nhất ở địa phương rồi quyết định mổ ngay tức khắc. Ma-ni-a-sa nằm ở bệnh viện ngoại khoa (bệnh viện này *rất* tốt) mất một tuần lễ. Công việc mổ xẻ đã được tiến hành *rất có kết quả*: sau một tuần Ma-ni-a-sa ra viện, hiện nay thì đã về nhà từ hôm kia rồi. Ma-ni-a-sa đã có thể đi lại và ăn được mọi thứ. Sức khỏe bình phục nhanh chóng. Sau khi cắt phần cuối ruột thừa, Ma-ni-a-sa thấy dễ chịu ngay. Cuối tuần này là nó có thể đi tàu hỏa được, chúng con muốn cùng với nó đi đến Bro-tan.

Vậy mẹ *hoàn toàn yên tâm*. Người ta mổ cho Ma-ni-a-sa ở đây, thế là tốt, vì các bác sĩ ngoại khoa ở đây rất giỏi. Từ bao lâu nay, bệnh viêm ruột thừa làm Ma-ni-a-sa rất

khổ, và nó còn chịu khổ như thế nữa nếu không được mổ. Bây giờ thì nó hoàn toàn khỏe mạnh rồi.

Mẹ yêu quý của con, ôm hôn mẹ thật thiết và chúc mẹ khỏe. Xin mẹ đừng giận vì con đã không cho mẹ biết ngay về Ma-ni-a-sa.

V. U. của mẹ

P. S. Tất cả mọi người ở đây đều gửi lời thăm mẹ.

Địa chỉ của con: Mr. Wl. Oulianoff. 4. Rue Marie Rose. 4.

Paris. XIV.

Gửi đến A-lúp-ca (Crum)

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

195
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

24 tháng Tám 1909.

Mẹ yêu quý! Con nhận được thư mẹ hôm qua và con trả lời mẹ ngay cho kịp chuyển thư đầu tiên. Mẹ bất tất phải lo lắng cho Ma-ni-a-sa nữa. Ma-ni-a-sa đang bình phục lại nhanh. Quả thật nó chưa thể đi bộ được nhiều vì chân (chân phải) còn đau chút ít. Chúng con đã hỏi bác sĩ cả ở Pa-ri lẫn trong thôn này xem như thế có phải là cái gì đáng lo ngại không. Tất cả đều bảo là không hề gì. Họ bảo sức khỏe bình phục như thế là bình thường, chỉ có kéo dài một ít thôi.

Họ khuyên Ma-ni-a-sa nên mang băng để bớt động mạnh khi đi đứng. Hôm qua nó đi bộ 5 - 6 véc-xta, về nhà ngủ rất ngon và trong người cảm thấy dễ chịu. Nói chung thì sắc mặt của Ma-ni-a-sa đã khá hơn *rất nhiều*, ăn và ngủ ngon, trông người hoàn toàn khỏe mạnh. Nói tóm lại - con nói *hết sức thành thật đấy*, - mọi việc đều rất tốt, chỉ có chậm thôi. Điều đó có lẽ là vì mùa đông năm ngoái nó mệt mỏi quá. Chúng con nghỉ ở đây thoải mái. Đã nghỉ được 3 tuần rồi, chúng con định nghỉ thêm hai và cũng có thể ba tuần nữa. Một tháng nữa, Ma-ni-a-sa có thể lên đường về Nga được không, điều đó con chưa thể nói được. Sau ba tuần nghỉ ngơi, nó đã khỏe lên rất nhiều. Con khuyên Ma-ni-a-sa uống nhiều sữa và cả sữa chua. Nó tự làm sữa chua cho mình đấy, nhưng theo con thì ăn uống như thế vẫn chưa đủ: chúng con thường hay cãi nhau với nó về chuyện này đấy.

Phòng chúng con ở đây tốt, ăn ở tốt và không đắt (4 người mỗi ngày 10 phrăng). Chúng con thường cùng với Na-đi-a dạo chơi bằng xe đạp.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con và chúc mẹ khỏe mạnh.

V. U. của mẹ

Tất cả mọi người ở đây đều gửi lời thăm thiết thăm mẹ.

P. S. Mẹ có nhận được tin tức gì về anh Mác-cơ không? Sau khi mổ xong anh ấy đã hoàn toàn bình phục chưa? Mẹ hãy chuyển lời chúng con thăm anh ấy!

Gửi từ Bôm-bôn (Pháp) đến ga Xi-nen-ni-cô-vô (tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp)

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

196
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

25. X. 09.

Mẹ yêu quý! Cách đây ít hôm con đã nhận được thư của mẹ, thư của chị A-ni-u-ta và cả số tiền người xuất bản gửi nữa. Merci. Hôm nay con nhận được một bức thư ngắn của Ma-ni-a-sa, nó viết rằng nó muốn tiếp tục chữa bệnh. Cuốn sách nhỏ ("Tạp chí phê bình") nó gửi cho con, cũng đã nhận được rồi.

Ma-ni-a-sa bảo là mẹ vẫn thuê những phòng có bầy đồ đạc. Như vậy hẳn là bất tiện lắm! Tốt nhất là nên dọn ngay đến căn phòng mà mẹ cùng với những người quen đã tìm được.

Mi-chi-a chắc nay mai sẽ đến chỗ mẹ ở Mát-xcơ-va, sau khi được tin Ma-ni-a-sa trở về. Con muốn Mi-chi-a viết cho con vài chữ, cho con biết tình hình sức khỏe Ma-ni-a-sa ra sao và nó còn muốn hỏi bác sĩ nào (hoặc những bác sĩ nào) nữa về việc chữa bệnh cho Ma-ni-a-sa.

Chúng con ở đây vẫn bình thường. Tất cả đều khỏe và đều gửi lời thăm mẹ. Thời tiết nửa đầu tháng Mười ở đây rất tốt, còn bây giờ mùa thu thực sự đang tới. Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và gửi lời thăm thiết thiết cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

In lần đầu năm 1957 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, t. 37

Theo đúng bản thảo

197
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bô-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

4. XI. 09.

Mẹ yêu quý!

Cách đây mấy hôm con có nhận được thư của Ma-ni-a-sa có địa chỉ mới. Mẹ ăn ở tại căn phòng mới ra sao? Có ấm không? Căn phòng nơi chúng con ở có lò sưởi, nên thậm chí quá ấm - thật ra mà nói, thời tiết cho đến nay vẫn rất ấm. Ma-ni-a-sa đã đến khám ở một bác sĩ giỏi, như vậy là tốt, - bây giờ chỉ cần tuân thủ thật nghiêm chỉnh lời dặn dò của bác sĩ.

Con đã nhận được báo "Nước Nga"²⁷⁷. Rất cảm ơn. Con cũng nhận được tin của nhà sử học - một con người xem chừng ở trong tháp ngà. Đáng tiếc là ông ta định viết toàn những điều nhằm nhí cả! Xem chừng sẽ phải phớt lờ ông ta đi thôi²⁷⁸.

Ngày mai con sẽ đi Bruy-xen²⁷⁹ và ở đấy một vài ngày. Thư trả lời chị A-ni-u-ta, con đã gửi đến Xa-ra-tốp vì con đoán chắc là chị ấy đã đến đấy rồi!

Con ôm hôn mẹ thắm thiết, mẹ yêu quý của con và gửi lời thăm thân thiết nhất đến Ma-ni-a-sa và Mi-chi-a. Tất cả mọi người ở đây cũng gửi lời thăm.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pa-ri

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

198
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va.
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bô-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

Ma-ni-a-sa yêu quý! Hôm nay anh đã nhận được báo "Buổi sáng nước Nga" đăng những lời bịa đặt nhằm nhí hèn hạ về Goóc-ki²⁸⁰. Đã mấy hôm nay rồi, một số tờ báo ở Pa-ri ("L'Eclair") và Béc-lanh ("Berliner Tageblatt"²⁸¹) cũng tung những tin bịa đặt như vậy. Vừa rồi tờ "Vorwärts" đã bác bỏ đích đáng cái trò bịa đặt trắng trợn ấy của chúng, tờ báo đã vạch trần rất chính đáng và kể lại rất sâu cay rằng tất cả những cái đó chỉ là những lời nói láo và bịa đặt trắng trợn như thế nào. Có một thằng ngốc nào đấy "nghe một tiếng chuông, nhưng không rõ từ đâu vọng đến", thế là hấn ta dựng đứng tất cả: những đoạn chấp vá mà hấn đã nghe nói đến về chủ nghĩa triệu hồi, về trường phái, về triết học v.v.. Báo "Buổi sáng nước Nga" phải là tờ báo chuyên nghề bịp bợm, chuyên nặn ra những "cuộc phỏng vấn" - cốt là để gây ấn tượng giật gân mà thôi. Hôm nay cả báo "Ngôn luận" cũng lao vào cái trò bịa đặt những chuyện nói xấu như vậy. Phái dân chủ - lập hiến rất đổi vui mừng là đã có dịp để nói dối và vu khống.

Em có khỏe không? Sức khỏe của mẹ ra sao? Không hiểu tại sao đã lâu lắm anh không nhận được tin gia đình. Nhớ tranh thủ viết thư báo tin cho anh biết ở nhà ăn ở thế nào, đời sống ra sao, tình hình Mi-chi-a thế nào. Anh chị vẫn bình thường. Mùa đông đến rồi, anh thường đến thư viện luôn. Căn phòng của anh chị ở ấm áp. Bà E. V. đang hơi mệt. Chị Na-đi-a đang ra sức học tiếng Pháp.

Siết chặt tay em, hôn mẹ nhiều lần

V. U. của em

P. S. Em đã nhận được thư trả lời cho nhà sử học chưa? Về số sách anh để ở Xa-bli-nô²⁸², nếu tiện dịp thì nhờ ông bạn nào đó ở Pê-téc-bua gửi đến đây: nếu không gửi được toàn bộ thì hãy gửi sách của Mác và Ăng-ghe-nen và sách của các tác giả kinh điển ưu tú nhất vậy.

Viết ngày 3 hoặc 4 tháng Chạp 1909
Gửi từ Pa-ri

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

199 GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va,
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bô-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.

Russie. Moscou

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư mẹ và thư của Ma-ni-a. Rất merci. Hôm nay con cũng đã nhận được bức thư thứ hai của Ma-ni-a-sa cho con biết một tin mừng: con không cần phải gửi thư lần thứ hai cho người quen nữa. Điều làm cho con băn khoăn là căn phòng của mẹ ở lạnh quá: bây giờ chưa đến 12 độ mà còn vậy, mai đây mùa đông đến mẹ làm sao mà chịu nổi? Mẹ chớ để cảm lạnh đấy... Có thể tìm cách nào được không, chẳng hạn như sắm một chiếc lò sưởi nhỏ bằng sắt? Ở đây người ta thường làm như

vậy (chúng con thì không cần, chúng con có thiết bị sưởi, rất ấm), khi ở Xi-bi-ri, chúng con cũng làm như vậy. Cho đến nay, ít nhất cũng là ở đây, thời tiết chưa lạnh lắm nhưng mùa đông còn chưa tới.

Rất, rất cảm ơn Ma-ni-a-sa về tin tức. Nếu thuận tiện thì mẹ bảo Ma-ni-a-sa tìm cho con bản thống kê mới về nông nghiệp tỉnh Mát-xcơ-va (năm 1907 - 09) và hỏi xem (có thể đến hỏi hiệu sách), "Tin tức của các ủy ban quy hoạch ruộng đất" giá tiền là bao nhiêu: con đã nhờ nhiều người quen tìm hộ ấn phẩm này nhưng không thể nào tìm ra được, mà con thì rất cần.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và chúc mẹ khỏe. Nhờ mẹ chuyển đến Ma-ni-a-sa lời hỏi thăm thăm thiết nhất của con và của mọi người ở đây.

V. U. của mẹ

Viết ngày 7 hoặc 8 tháng Chạp 1909
Gửi từ Pa-ri

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

200 GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va,
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bô-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

Ma-ni-a-sa yêu quý! Mới đây anh tình cờ được biết tin là đến ngày lễ Giáng sinh này, ở Mát-xcơ-va sẽ có đại hội

những người làm công tác thống kê, - nói đúng hơn, một tiểu ban của đại hội các bác sĩ và các nhà khoa học tự nhiên, sẽ là đại hội những người làm công tác thống kê²⁸³. Anh cũng nghe nói là sẽ có hai người quen đến họp đại hội này (một người ở Mát-xcơ-va, một người ở tỉnh) và chắc chắn là người quen thì sẽ không phải chỉ có hai mà sẽ nhiều hơn thế. Điều cực kỳ cần thiết là nhân cơ hội này em hãy kiếm cho anh những tài liệu thống kê của hội đồng địa phương. Rất mong em cố gắng tìm cho được một người quen dù là một người cũng được - trong số những người làm công tác thống kê đi dự đại hội, bảo cho người đó biết địa chỉ của anh, rồi yêu cầu gửi cho anh những tài liệu thống kê của hội đồng địa phương: 1) về kinh tế nông dân và kinh tế địa chủ, đặc biệt là tài liệu thống kê hiện nay và tài liệu điều tra từng nông hộ; 2) về thủ công nghiệp và công nghiệp; 3) về đạo luật ngày 9. XI. 06²⁸⁴ và về việc chia ruộng đất được chia. Anh cho rằng có thể trực tiếp cho người ấy biết địa chỉ của anh. Nếu người ta bảo không thể gửi ra nước ngoài được thì nói cho họ biết địa chỉ của em, anh sẽ gửi tiền để em gửi những tài liệu đó cho anh. Anh nhất thiết cần những tài liệu đó. Nếu cần thì anh có thể viết cho những người làm công tác thống kê một bức thư yêu cầu khẩn (mà anh kèm theo đây, dùng hay không là tùy em)²⁸⁵, để cho những người làm công tác thống kê quen biết có thể phân phát (hoặc là đưa cho xem) cho những người làm công tác thống kê ở các thành phố khác, yêu cầu họ (hoặc *tranh thủ* sự đồng ý) gửi tài liệu cho anh.

Em hãy báo vấn tất cho anh rõ đã tìm được người nào chưa, có thể làm việc này thông qua ai. Nếu không thì anh sẽ viết thư cho em nữa.

Cuốn sách mà lần trước anh nói với em hình như không phải gọi là "Tin tức của các ủy ban quy hoạch ruộng đất" (mặc dù anh nghe nói là *cũng* có cuốn sách ấy) mà là "Tin

tức của Ban hội đồng địa phương" (của Bộ nội vụ). Liệu em có thể tìm được một quan chức quen biết nào để tìm cho anh cuốn đó không?

Siết chặt tay em và hôn mẹ.

V. U. của em

Viết ngày 10 hoặc 11 tháng
Chạp 1909
Gửi từ Pa-ri

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

1910

201
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bôn-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

2/I. 10.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Hôm nay anh đã nhận được thư của mẹ (gửi cho Na-đi-a và cho anh) với mấy dòng kèm theo của em. Anh rất, rất mừng biết tin ở nhà mẹ và em ăn ở thuận tiện, mẹ hài lòng vì khỏi bận bịu công việc nội trợ. Hy vọng rằng thời tiết cuối đông sẽ thực sự là cuối đông. Cho đến nay, ở đây mùa đông không phải là mùa đông mà cứ như mùa xuân vậy. Ngày hôm nay, chẳng hạn, thật đúng là một ngày xuân, trời nắng ráo và ấm, vì thế mà sáng sớm anh cùng với chị Na-đi-a đã dạo chơi ở rừng Bu-lô-nhơ, rất thích thú. Nói chung, vào những ngày lễ, anh chị toàn "dạo chơi" đây đó: tham quan các nhà bảo tàng, xem kịch, đi thăm Musée Grévin²⁸⁶ là nơi anh thấy rất hài lòng. Hôm nay anh còn định đến quán rượu nghe các "ca sĩ" (dịch không đạt, nguyên văn là chansonniers) hát goguettes révolutionnaires¹⁾. Anh rất tiếc là mùa hè không lợi dụng những buổi chuyện trò với người Pháp để học tập *một cách có hệ thống* cách phát

1) - những ca khúc cách mạng.

âm tiếng Pháp, - bây giờ đọc mấy cuốn sách về phát âm, anh tự thấy mình kém biết chừng nào.

Đọc thư kèm theo xong, nhờ em chuyển cho Phê-đo Ô-đét-xki: anh ta không cho anh một địa chỉ nào khác. Em nên đọc bức thư này để biết được anh cần gì. Anh đã nhận được tài liệu thống kê của thành phố Mát-xcơ-va, rất cảm ơn em. Nhờ em gửi cho anh 3 quyển nhỏ tư liệu thống kê của thành phố Mát-xcơ-va về các *cuộc bầu cử* Đu-ma 1, 2 và 3. Anh cũng đã nhận được bức thư về tư liệu thống kê từ Ri-a-dan gửi đến, thật là tốt quá, vì xem ra anh sẽ được nhiều người giúp đỡ.

Siết chặt tay em, mong rằng em bớt chạy, nghỉ ngơi nhiều hơn, chúc em mạnh khỏe. Gửi lời thăm Mi-chi-a. Ôm hôn mẹ. *Chúc mừng năm mới!*

V. U. của em

Gửi từ Pa-ri

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

202
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh đã nhận được bưu thiếp của em - merci về tin tức. Về chiếc xe đạp, anh cứ tưởng là có thể nhận được bồi thường nhanh chóng, nhưng vụ kiện cứ kéo dài mãi. Anh đang kiện. Hy vọng là sẽ thắng. Anh từ Giu-vi-di²⁸⁷ đi đến thì một chiếc xe hơi cán hỏng

xe đạp của anh (may mà anh nhảy xuống xe kịp). Người đi đường giúp anh ghi số xe hơi, cử người làm chứng. Anh đã hỏi dò được tên chủ xe (một tên hầu tước chết tiệt) và hiện anh đang kiện hắn (thông qua luật sư). Dù sao bây giờ anh cũng không đi xe nữa: trời lạnh (tuy nhiên tiết trời mùa đông tốt, đi bộ dạo chơi rất thoải mái).

Anh gửi kèm đây tên chính xác của hai cuốn sách về quy hoạch ruộng đất, mà anh rất cần. Em có thể tìm được người nào kiếm cho anh những cuốn đó không?

Siết chặt tay em. Nhờ em hôn mẹ thay anh. Mẹ có bị lạnh lắm trong căn phòng mà mẹ và em đang ở không?

V. U. của em

1) Bản tổng kết hoạt động của Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp năm 1907 và năm 1908. Xanh Pê-téc-bua, năm 1909.

2) Bản tổng kết hoạt động của các ủy ban quy hoạch ruộng đất huyện (năm 1907 - 8).

[Anh không biết chắc chắn đó là hai cuốn sách hay chỉ là một cuốn?²⁸⁸ Nếu là hai cuốn thì cuốn sau quan trọng hơn đối với anh.]

3) Niên giám của Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp. Xanh Pê-téc-bua, năm 1908.

Viết đầu tháng Giêng 1910

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

203

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bô-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

12/I. 10.

Ma-ni-a-sa yêu quý!

Anh vừa nhận được thư em và anh vội vàng viết thư trả lời em ngay, vì anh sợ rằng những ngày sắp tới anh sẽ bận²⁸⁹. Về người ở Thụy-sĩ thuộc khu vực nói tiếng Đức, anh sẽ cố gắng dò hỏi. Nếu cần làm nhanh thì em hãy báo cho anh biết thời hạn đích xác cần tìm người đó để (trong trường hợp anh không tìm ra người ấy) các nhà tổ chức có thể kịp thời tự đi tìm lấy vậy.

Anh đã nhận được tư liệu thống kê. Rất merci.

Nhờ em chuyển lời hỏi thăm thân thiết của anh đến chị A-ni-u-ta. Hỏi thăm cả anh Mác-cơ nữa.

Ôm hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ khỏe.

Đời sống ở nhà thế nào? Mùa đông ra sao? Ở chỗ anh chị thời tiết ấm. Anh bắt đầu ham mê kịch: anh đã xem vở kịch mới "La barricade" của Bốc-giê. Vở kịch phản động nhưng hay.

Siết chặt tay em. V. U. của em

Gửi từ Pa-ri

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

204
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bô-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh đã nhận được thư em cách đây vài hôm và lúc nào cũng định trả lời em. Nhưng gần đây anh bận một việc gấp nên không có thời giờ rảnh. Anh cũng đã nhận được thư của nhà sử học và sẽ viết thư trả lời (có dịp thì em hãy báo cho ông ta biết nhé) nhưng hiện nay (ngay bây giờ) thì không thể được.

Anh đã nhận được thư Mi-chi-a. Anh hết sức mừng rỡ được tin chú ấy gặp điều không may²⁹⁰. Trong thư, Mi-chi-a cho biết là chú ấy đang bình phục và sắp bắt đầu tập đi lại. Em hãy viết thư cho anh biết tình hình bình phục của chú ấy ra sao nhé. Chú ấy có bị mất việc không, hay là người ta vẫn giữ chỗ cho đến khi chú ấy khỏi hẳn? Sau khi bình phục, liệu Mi-chi-a có thể đi khám bệnh cho người ta trong khu vực của mình như cũ không?

Em không đả động gì đến tình hình chị A-ni-u-ta, đã lâu rồi anh cũng không nhận được thư nào của chị ấy cả. Sống ở thành phố mới, chị A-ni-u-ta có thích không?¹⁾

Sức khỏe của mẹ hiện nay ra sao? Mẹ đã khỏi cúm chưa?

Nơi anh chị ở đang bị lụt (hiện giờ nước vẫn chưa rút), một trận lụt lâu nay chưa từng có ở Pa-ri. Có lẽ em đã biết tin này qua báo chí rồi. Anh đã hai lần đi đến tận bờ sông Xen (xe ngựa đi theo con đường tắt; xe điện ngầm và tàu điện không chạy). Thì ra đây quả thật là "thành Ve-ni-dơ ở Pa-ri" hết sức kỳ lạ. Vô khối người thất nghiệp. Chắc

1) A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va lúc ấy ở Xa-ra-tốp.

là sau khi nước rút sẽ còn xảy ra đủ thứ tai họa, sụt lở v.v..

Anh chị ở đây vẫn bình an vô sự. Chị Na-đi-a tìm đến tất cả các trường dạy Pháp văn, chịu khó nâng cao trình độ tiếng Pháp của mình. Vấn đề về chiếc xe đạp đã giải quyết xong, anh được kiện¹⁾. Anh đã nhận được tư liệu thống kê của thành phố Mát-xcơ-va - rất merci.

Em hãy thay anh hôn mẹ thăm thiết. Mọi người ở đây gửi lời hỏi thăm thân thiết.

V. U. của em

Xin lỗi, thư này anh viết rời rạc. Người ta làm anh bị phân tán.

Viết ngày 30 hoặc 31 tháng
Giêng 1910
Gửi từ Pa-ri

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

205
GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Đe-vi-tsi-e Pô-le, ngõ Bô-giê-nin-xki, nhà Đa-vư-đốp,
căn hộ 4. Mát-xcơ-va.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Thời gian gần đây, tình hình ở đây rất "sôi động", nhưng cuối cùng đã cố gắng giảng hòa với bọn men-sê-vích, đúng, đúng là như vậy đó, dù rằng

1) Xem tập này, tr. 374 - 375.

có vẻ kỳ quặc biết mấy! Đã đóng cửa tờ báo bè phái, và chúng ta đang cố gắng đẩy mạnh hơn nữa *sự thống nhất*¹⁾. Chúng ta chờ xem, có thành công hay không. Do những thay đổi ấy mà em có rất nhiều việc gấp rút phải giải quyết, mãi đến vừa rồi em mới được rảnh tay.

Xét về nhiều mặt, Pa-ri là một xó xỉnh tồi tàn... Mãi cho tới nay (*đến đây* đã được một năm rồi!) em vẫn không sao thích ứng *hoàn toàn* với Pa-ri được, nhưng dù sao chẳng nữa em cũng vẫn cứ nhận thấy rằng trừ phi có tình hình đặc biệt gì xảy ra thì mới buộc nổi em quay lại Giơ-ne-vơ!

Viết ngày 1 tháng Hai 1910

Gửi từ Pa-ri

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

Theo đúng bản sao (lấy trong hồ sơ theo dõi mật)

206

GỬI Đ. I. U-LI-A-NỐP

13/II. 1910.

Mi-chi-a yêu quý! Anh đã nhận được thư em khá lâu rồi (và sau đấy nhận được cả tạp chí "Cánh đồng" có đăng cả thế cờ em đặt ra²⁹¹) và thật xấu hổ là anh chậm trả lời em. Sức khỏe em bình phục thế nào? Mong rằng đã là bác sĩ thì thường thận trọng và không cho phép mình bắt tay vào việc trước khi bình phục hẳn, phải không em? Ở đây cứ mỗi khi đi xe đạp qua khu trung tâm Pa-ri nướm nợp xe cộ, anh thường nghĩ đến nguy cơ xảy ra các tai nạn.

1) Đây là nói đến Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1910.

Nhưng ở ngay nông thôn, mùa đông mà lại bị ngã như em ư! Hẳn là con ngựa nó bất kham quá, em lại phi nhanh chứ gì?

Hãy tranh thủ biên thư cho anh biết em đã khỏi hẳn chưa. Chị A-ni-u-ta viết thư bảo là chân của em có hy vọng chữa khỏi (liệu có lành hẳn không? sau này liệu có thể đi xe đạp được không?) nhưng vai thì không khỏi được. Có thật như vậy không? Anh thì không tin là xương bả vai gãy nói chung lại không thể chữa khỏi. Chỉ cần hết sức chữa chạy và chữa cho đến khi khỏi hẳn em ạ!

Về Ma-ni-a-sa, anh thấy rằng mùa hè này cô ấy nên nghỉ nhiều hơn. Mẹ cũng biên thư nói như vậy, nhưng chỉ lo không bảo được cô ấy... Nhưng rõ ràng là cần phải nghỉ.

Anh chị ở đây đều bình thường. Cuộc sống yên tĩnh. Tiết trời rất tốt làm anh lại muốn đi dạo bằng xe đạp, anh đã được kiện, không bao lâu nữa là được tên chủ xe bồi thường.

Siết chặt tay em. Chúc em chóng bình phục và điều trị cho khỏi hẳn. Mọi người ở đây gửi lời thăm em.

V. U. của em

Gửi từ Pa-ri đến ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

207

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

13/II. 1910.

Mẹ yêu quý! Cách đây mấy hôm con đã nhận được thư của mẹ và chị A-ni-u-ta. Hết sức merci. Bây giờ con đã được rảnh tay khỏi những công việc mà trước đây đã buộc con

phải viết trả lời cho Ma-ni-a-sa quá ngắn và vội vàng (con sắp viết thư cho Ma-ni-a-sa đây).

Con đã nhận được bộ cờ²⁹² từ lâu - có điều cứ quên bẵng không nhắc đến nó. Ở đây con rất ít khi có dịp chơi cờ, chắc hẳn con hoàn toàn quên mất đánh cờ rồi mẹ ạ!

Được biết tin mẹ hài lòng về chỗ ở và bà chủ nhà, mẹ đã khỏi bệnh và lại dạo chơi được, con rất vui sướng. Mùa xuân đến thì mẹ nên rời Mát-xcơ-va sớm sớm một chút đến một nơi nào đó ở sông Vôn-ga hay ở nông thôn. Nếu không, mùa xuân, ở Mát-xcơ-va chắc không tốt đâu.

Tiết trời ở đây rất đẹp. Mực nước sông Xen vẫn còn cao nhưng nước lũ đang rút nhanh. Nạn lụt lần này gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng (khu vực chúng con ở hoàn toàn không bị ảnh hưởng).

Con nhận được một bức thư ngắn của Mi-chi-a báo tin là nó đang bình phục. Con tự trách mình là chưa kịp trả lời cho nó được. Thì ra, chẳng riêng gì ở Pa-ri, nơi phố xá nườm nượp xe cộ, đi lại mới nguy hiểm..., mẹ nhỉ!

Ở đây thỉnh thoảng con có gặp Áp-gu-xta Pa-vlốp-na. Những người thân thuộc của bà ta ở Mát-xcơ-va, mẹ có gặp luôn không? Bà ta là người rất tốt.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và chúc mẹ khỏe.

V. U. của mẹ

Tất cả mọi người ở đây ân cần gửi lời thăm mẹ.

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

208

GỬI Đ. I. U-LI-A-NỐP

17. II. 10.

Mi-chi-a yêu quý! Nhận được thế cờ¹⁾ của em gửi, anh mới thấy đôi chút "hăng máu" với cờ đấy, - nếu không thì anh đã quên cờ sạch trơn rồi. Hình như đã một năm trời nay anh không động đến cờ, và nói chung trong mấy năm gần đây, anh chỉ chơi tất cả có mấy ván "lính phiêu kỵ" và lính nửa phiêu kỵ. Anh phá thế cờ của em dễ dàng. Mã h8 - d6. Hôm nay anh còn đọc được một thế cờ trên báo "Ngôn luận" mà anh không nghĩ ra ngay được và thấy rất thích (báo số 31 (1269) ra ngày 1 tháng Hai, thế cờ số 195). Thế cờ như sau: quân trắng, tướng g3, mã g1, tượng e7, tốt h5 và d3. Quân đen, tướng e3, tốt h7, d5 và a2 (nghĩa là con tốt đi nước nữa thành hoàng hậu). Quân trắng đi trước và đang thắng. Nước đi thật tuyệt!

À, sức khỏe em bình phục ra sao? Chân và xương bả vai đã lành hẳn chưa? Liệu đã sắp đi bộ và đi xe đạp được chưa?

Siết chặt tay. V. U. của em

*Gửi từ Pa-ri đến ga Mi-khơ-
nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp,
tỉnh Mát-xcơ-va*

*In lần đầu năm 1931 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 379.

17.11.10.

Дорогой Илья! Небы-
ло впереди, а впереди
"предсказаний" на будущее,
— а то что совет, совет
не надежд. Не упав,
каждый, род, а всем я могу.
на год счастлив итн. Все
"различные" и "неуверен-
ных нации." "предваря" вон

Trang đầu bức thư của V. I. Lê-nin gửi Đ. I. U-li-a-nốp. —
Ngày 17 tháng Hai 1910

209
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

10/IV. 10.

Mẹ yêu quý! Con hy vọng mẹ nhận được bức thư này vào ngày 1 tháng Tư. Xin chúc mừng mẹ nhân ngày lễ thiên thần và ngày lễ đặt tên - và chúc mừng cả Ma-ni-a-sa nữa. Con ôm hôn mẹ và em thăm thiết.

Cách đây mấy hôm con đã nhận được thư mẹ kèm theo địa chỉ mới, - con cũng nhận được thư Mi-chi-a trước đó không lâu. Con có biết đâu nơi ở cũ của mẹ lại cách xa trung tâm thành phố thế. Phải ngồi một giờ trên xe điện - thật là chán ngấy! Ở đây con chỉ cần đi xe điện nửa tiếng đồng hồ là đến thư viện ngay¹⁾, thế mà con đã thấy mệt rồi. Thế mà mỗi ngày đi một tiếng, về lại mất một tiếng, - thật là quá lắm. Có điều hay là bây giờ mẹ đã tìm được một căn phòng gần Hội đồng²⁾. Duy không biết không khí ở đây có tốt không? Có nhiều bụi quá không, có ngột ngạt quá không? Rất cảm ơn nhà sử học đã gửi thư; ông ta đã được trả lời rồi.

Về cuộc gặp gỡ giữa mẹ và con vào tháng Tám này, nếu mẹ đi đường không đến nỗi mệt quá thì sẽ thú vị biết mấy. Từ Mát-xcơ-va đến Pê-téc-bua cần mua vé toa ghế nằm, từ Pê-téc-bua đến A-bô cũng vậy. Từ A-bô đi Xtốc-khôn có tàu thủy "Bu-rê", trang bị rất tốt, đi đường biển chừng 2 - 3 giờ, nếu trời tốt thì tàu chạy *như trên sông vậy*. Từ Pê-téc-bua có vé khứ hồi. Nếu mẹ đi tàu hỏa không mệt thì đến Xtốc-khôn mẹ sẽ có thể ở suốt cả một tuần rất thoải mái!

1) Đây là nói Thư viện quốc gia ở Pa-ri, nơi V. I. Lê-nin thường làm việc.

2) M. I. U-li-a-nô-va lúc đó làm việc ở Hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va.

Về việc tìm nhà nghỉ mát, tạm thời chúng con chưa quyết định gì. Chúng con phân vân: không biết nên thuê một căn nhà ở trọ giống như năm ngoái để Na-đi-a và bà E. V. được nghỉ ngơi *hoàn toàn*, hay là tìm một nơi nghỉ mà mọi việc nội trợ Na-đi-a và bà E. V. phải lo liệu lấy; nếu thế thì bà E. V. sẽ mệt lắm.

Ở chỗ chúng con hiện nay đang là mùa xuân. Con đã lấy chiếc xe đạp của Na-đi-a ra rồi. Con rất muốn dạo chơi hoặc đi xe đạp.

Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ khỏe. Con có lời thăm thiết hỏi thăm Ma-ni-a-sa.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số
11*

Theo đúng bản thảo

210

V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A
GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

2. V. 10.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em vừa nhận được thư chị ngày hôm qua kèm theo địa chỉ mới. Merci về lời chúc mừng của chị. Chúng em ở đây mọi việc vẫn bình thường. Na-đi-a có phần yếu - nhà em vẫn đau thần kinh, nhưng nói chung thì mọi người đều khỏe mạnh cả. Lâu nay em lại dạo xe đạp, thỉnh thoảng em đi ra ngoại ô Pa-ri, cũng may là chúng em ở rất gần fortifications¹⁾, nghĩa là gần rìa thành

1) Nguyên văn: công sự, đồn lũy.

phố. Chúng em chưa quyết định gì về việc nghỉ hè; mùa hè ở đây đến muộn hơn; có thể là chúng em lại sẽ đến Bom-bon, ở đây tiền thuê nhà trọ rẻ và lại hoàn toàn yên tĩnh, tuy rằng Na-đi-a hình như không muốn đi đến đây một lần nữa. Có thể là lần này chúng em sẽ thử lập một khu di dân xã hội chủ nghĩa ở bờ biển¹⁾. Năm ngoái bà E. V. đã từng ở đây và rất vừa ý.

Nếu chị có gặp người láng giềng A-la-ca-ép-ca²⁾ thì nhờ chị chuyển đến ông ta lời hỏi thăm thân thiết của em. Đáng tiếc là ông ta ghét cay ghét đắng việc trao đổi thư từ, chứ không thì đã được biết tin tức, dù chỉ là thỉnh thoảng, từ "lòng sâu của nước Nga" về tình hình xảy ra ở nông thôn mới, sẽ thú vị biết mấy! Tin tức về mặt này rất ít ỏi, và chỉ cần được chuyện trò với một người am hiểu tình hình cũng đã dễ chịu rồi.

Em gửi lời hỏi thăm cả người Bắc Mãn-châu nữa³⁾. Không biết hiện nay ông ta sinh sống ra sao, em đã dứt bỏ được "nhược điểm" của người Nga chưa... chứ không phải chỉ của các nhà văn...

Về việc chị bảo em không hài lòng về bác sĩ⁴⁾ (bác sĩ mà chị nhờ em làm một việc gì để giúp đỡ) thì chị hoàn toàn hiểu lầm đây, hoặc là có thể do em tình cờ nói không khéo đó thôi. Trước đây cũng như hiện nay em không có gì là không hài lòng về ông ta cả. Em có một ấn tượng tốt về ông ta. Em chưa có dịp tiếp xúc với ông ta nhiều. Hiện nay ông ta đã dọn ra ở ngoài thành phố rồi, ở đây bọn trẻ sống dễ chịu hơn. Ông ta rất nghèo; nghe nói là mới gần đây ông ta có kiếm được chút ít nhờ làm một công việc *tạm thời*. Em ít gặp ông ta lắm. Kiểu dân ở đây sống thật chặt vật.

1) Xem tập này, tr. 390 - 391.

2) A. A. Prê-ô-bra-gien-xki.

3) Đây là nói về A. P. Xcơ-li-a-ren-cô.

4) M. Ph. Vla-đi-mia-xki.

Công việc em làm chẳng ra làm sao cả chị ạ! Em nghĩ rằng sự lục đục nghiêm trọng này vẫn có thể khắc phục được²⁹³; đến lúc bấy giờ em sẽ quay về với tác phẩm.

Siết chặt tay chị. Em có lời thân thiết hỏi thăm anh Mác-cơ. Mọi người ở đây đều gửi lời thăm chị.

V. U. của chị

Chị A-ni-a quý mến, từ rất lâu em đã nhận được bức thư của chị nói về người quen và em đã viết thư trả lời ngay cho Ma-ni-a-sa rồi. Theo em đoán thì bức thư của em đã bị thất lạc, mặc dù Ma-ni-a-sa có trả lời một trong những câu hỏi đặt ra trong bức thư ấy. Em có dặn Ma-ni-a-sa viết thư cho em biết có nhận được bức thư ấy không, nhưng Ma-ni-a-sa không viết. Người quen mà chị bảo em trao thư cho xem hiện không có ở đây, hơn nữa điều mà em viết cho chị không phải là đã nói với người ấy mà là với người khác. Một vài ngày nữa em sẽ viết tử tử. Em hôn chị thăm thiết. Em có lời thăm anh M. T. Mẹ em gửi lời thăm chị.

N. C.

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ra-tốp

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

Theo đúng bản thảo

211

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA²⁹⁴

Gửi bà Đmi-tơ-ri I-lích U-li-a-nốp.
Ga Mi-khơ-nê-vô, đường sắt Ri-a-dan - U-ran.
Russie. Moscou

18. VI. 10.

Mẹ yêu quý! Từ nơi đi dạo chơi ngày chủ nhật, chúng con xin gửi lời thăm mẹ, chị A-ni-u-ta và Mi-chi-a. Con

cùng với Na-đi-a đi chơi bằng xe đạp. Rừng Mê-đôn đẹp và gần, từ Pa-ri đi chỉ mất có 45 phút²⁹⁵ là đến nơi. Con đã nhận được thư của chị A-ni-u-ta và đã trả lời. Con và Na-đi-a ôm hôn mẹ thăm thiết.

V. U. của mẹ

Gửi từ Mê-đôn (Pháp)

In lần đầu năm 1931 trong tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi người nhà"

Theo đúng bản thảo

212
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Xa-vê-li-ép (nhờ chuyển cho M. I. U.).
Biệt thự riêng. Thôn I-nô - Nê-mi. Ga Tê-ri-ô-ki,
đường sắt Phần-lan
Russie. Finlande

18. 6. 10.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh và Na-đi-a gửi lời thăm em. Anh chị đang dạo chơi trong rừng Mê-đôn. Thú tuyệt! Đã nhận được thư (bức thư dài) của em ngay buổi tối anh gửi thư cho em. Thế là anh đã nhận được đầy đủ cả. Anh chị sắp viết thư và gửi sách báo mới.

Salut et fraternité!¹⁾ V. U. của em

Gửi từ Mê-đôn (Pháp)

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) Nguyên văn: Lời chào và lòng bác ái! Trong thời kỳ cách mạng Pháp người ta chào hỏi nhau như vậy.

213
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi bác sĩ Đmi-tơ-ri I-lích U-li-a-nốp.
Ga Mi-khơ-nê-vô, đường sắt Ri-a-dan - U-ran
Russia. Mosca

1. VII. 10.

Mẹ yêu quý! Từ Na-pô-li con thân ái gửi lời thăm mẹ. Con từ Mác-xây đi tàu thủy đến đây: rẻ và dễ chịu. Giống hệt như đi tàu trên sông Vôn-ga vậy. Con sẽ từ đây đến Ca-pri một thời gian ngắn¹⁾.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết. Con xin gửi lời thăm tất cả.

V. U. của mẹ

Gửi từ Na-pô-li (Ý)

In lần đầu năm 1931 trong tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi người nhà"

Theo đúng bản thảo

214
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi V. A. Xa-vê-li-ép (nhờ chuyển cho M. I. U.).
Biệt thự riêng. Thôn I-nô - Nê-mi. Ga Tê-ri-ô-ki,
đường sắt Phần-lan.
Russie. Finlande

28. 7. 10.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh viết thư cho em từ Poóc-ních²⁾. Anh cùng với bà E. V. và Na-đi-a ở đây đã gần một tuần

1) V. I. Lê-nin đi Ca-pri (Ý) thăm A. M. Goóc-ki.

2) Về việc V. I. Lê-nin ở Poóc-ních, xem Crúp-xcai-a, N. C. Hồi ký về Lê-nin. Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 168 - 169.

nay rồi. Nghi ở đây tuyệt lắm. Bơi tắm v.v.. Tình hình ở nhà ra sao? Sức khỏe của mẹ thế nào? Vấn đề Cò-pen-ha-gơ và Xtóc-khôn¹⁾ ra sao rồi? Viết thư nhớ đề: Pornic (Loire Inférieure). Rue Mon Désir. K. Les Roses. Mr. Oulianoff.

Gửi lời thăm tất cả. V. U. của em

Cách đây một tuần anh có gửi cho mẹ một bức thư từ Pa-ri đến Mi-khơ-nê-vô. Mẹ đã nhận được chưa?

Gửi từ Poóc-ních (Pháp)

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

215

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Biệt thự Ê-ca-tê-ri-na Li-a-xô-nen. Thôn Lép-pê-nê-nô.
Ga Tê-ri-ô-ki, đường sắt Phần-lan.
Finland via Stockholm. Terioki.

4. IX. 10.

Mẹ yêu quý! Từ Cò-pen-ha-gơ con gửi lời chào thăm thiết đến mẹ và chị A-ni-u-ta. Đại hội đã kết thúc ngày hôm qua²⁹⁶. Con đã gửi thư cho Ma-ni-a-sa báo rõ: đến ngày 4 tháng Chín theo lịch cũ, tức ngày 17 tháng IX theo lịch mới, con sẽ đón mẹ tại bến tàu Xtóc-khôn²⁾. Một đồng chí

1) Ý nói cuộc gặp gỡ với V. I. Lê-nin ở nước ngoài.

2) V. I. Lê-nin đến Xtóc-khôn để gặp mẹ M. A. U-li-a-nô-va và em M. I. U-li-a-nô-va.

sẽ thuê giúp con hai phòng ở Xtóc-khôn trong một tuần lễ từ ngày 17 đến 24 tháng IX. Ma-ni-a-sa đã biết địa chỉ của con ở đây rồi. Viết thư cho con đến Xtóc-khôn thì đề Hr. Ulianof. Poste restante¹⁾. Ôm hôn mẹ thăm thiết.

Mong sớm gặp mẹ!

V. U. của mẹ

Con ở đây cho đến 15. IX. 10.

Gửi từ Cò-pen-ha-gơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

1) - Gửi U-li-a-nôp. Lưu lại bưu cục.

1911

216

GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

3/I. 11.

Anh M. T. quý mến! Rất cảm ơn anh đã gửi thư cho em! Em ở đây xa xôi cách trở, hễ nghe người nào kể lại những cảm tưởng và những điều quan sát thấy như vậy "từ Vôn-ga" (em nhớ Vôn-ga lắm!) thì thấy đó là một nguồn an ủi thật sự. Những điều quan sát thấy của anh rất có ý nghĩa, nhất là vì đó là những điều mắt thấy tai nghe trong khi anh công tác và đi đường chứ không phải là những cái được thu thập lại vì mục đích đã định trước. Bức thư của anh gửi vào mùa hè cũng làm cho em rất phấn khởi. Nhưng em thật có lỗi quá vì đã không tranh thủ thời gian trả lời anh: em đã phải đi từ biển về Pa-ri, rồi từ Pa-ri đến Cô-pen-ha-gơ và Xtốc-khôn.

Về việc em đi Ý thì hiện nay (và trong thời gian sắp tới) xem ra không thể làm được. Tài chính (à, nhân tiện chị A-ni-a hỏi em về tình hình tài chính) không cho phép, anh ạ! Không tìm được người xuất bản²⁹⁷. Đã gửi bài cho tạp chí "Thế giới ngày nay"²⁹⁸ rồi nhưng xem ra thì ở đấy cũng có khó khăn; đã mấy tuần rồi mà vẫn chưa thấy trả lời. đành phải chờ đến khi tình hình chuyển biến tốt mới tính đến chuyện đi xa được. Nhưng từ Ý đến đây chỉ cách nhau vài tay: nếu anh định đến Ý thì chẳng thể nào anh lại không rẽ qua Pa-ri được. Và có lẽ không phải ngẫu nhiên mà

người ta bảo rằng ai đến Pa-ri một lần thì lại muốn đến lần thứ hai.

Còn Ma-ni-a-sa thì thật sự tốt hơn là nên nghỉ ở Xa-ra-tốp lâu hơn, chớ nên lên đường vội, như vậy mọi mặt đều tốt hơn.

Chúng em vẫn bình thường. Rất ít tin vui. Gần đây nhiều chuyện "lục đục" lắm, cho nên mong anh thứ lỗi cho vì trao đổi thư từ không được đều: chị A-ni-u-ta có gửi thư báo tin là cuộc thương lượng với Lvô-vích²⁹⁹ không thành, em chưa trả lời được; đã lâu em cũng không gửi thư cho mẹ. Hiện nay hầu hết người trong gia đình đều đến chỗ anh chị cả, nhờ anh chuyển đến mọi người lời xin lỗi của em, em có lời hỏi thăm thân thiết chị A-ni-a, Ma-ni-a-sa và hôn mẹ thăm thiết.

Siết chặt tay anh. V. U. của anh

Lúc ở Xtốc-khôn, mẹ có kể cho em biết việc anh đấu tranh với người chủ. Nếu quý đã tăng thì như thế là anh sẽ thắng. Chúc mừng anh! Anh hãy tránh cho mình những điều không hay!

Chúc mừng năm mới!! Chúc mừng năm mới *cả nhà!*

Hôm qua em nhận được tờ "Ngôi sao", số 1 gửi từ Nga đến, hôm nay lại nhận được tạp chí "Tư tưởng"³⁰⁰, số 1. Phấn khởi quá! Chắc rằng anh cũng đã đọc những số báo ấy. Thật là vui tuyệt!!

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ta-rốp

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

Theo đúng bản thảo

217
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố Pan-cra-ti-ép-xcai-a, nhà 7, căn hộ 5. Xa-ra-tốp
Russie. Saratow

19. I. 11.

Mẹ yêu quý! Chúng con vừa nhận được thư mẹ. Na-đi-a rất cảm ơn và gửi lời thăm mẹ. Còn về phần con thì con muốn nhanh chóng xóa bỏ sự hiểu lầm mà hình như con đã vô tình gây ra. Xin mẹ chớ có gửi tiền cho con. Hiện nay con không cần tiền. Trong một bức thư gần đây, con đã viết là cả sách lẫn bài báo đều không có nơi xuất bản. Nhưng trong bức thư trước, con lại viết rằng: nghe nói người ta đã nhận bài báo. Về cuốn sách, con đã gửi thư cho Goóc-ki¹⁾, hy vọng được trả lời chấp thuận. Dù thế nào đi nữa thì *hiện nay*, hoàn cảnh của con không còn gay go như trước nữa, con không cần tiền đâu, mẹ ạ. Mẹ yêu quý của con, con thiết tha xin mẹ chớ có gửi gì cho con đấy và đừng có tiết kiệm tiền trợ cấp làm gì. Nếu gặp khó khăn, con sẽ viết thư trình bày thẳng thắn với mẹ, còn bây giờ thì không phải như vậy. Tìm được một người xuất bản không phải là dễ, nhưng con nhất định phải tìm cho kỳ được; ngoài ra, con còn *tiếp tục* được lĩnh số "tiền lương"³⁰¹ mà con nói với mẹ khi ở Xtốc-khôn. Vì vậy, xin mẹ chớ lo.

Na-đi-a đã gửi cho Ma-ni-a-sa hai bức thư, hôm nay lại gửi bức thư thứ ba²⁾. Ma-ni-a-sa đã nhận được chưa?

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 13.

2) N. C. Crúp-xcai-a gửi thư viết bằng mực hóa học cho M. I. U-li-a-nô-va để giữ bí mật.

Con rất vui được Mi-chi-a cho biết tin mừng là nó đã được thuyên chuyển¹⁾ rồi. Tất cả chúng con ở đây gửi lời hỏi thăm thiết anh Mác-cơ và chị A-ni-u-ta.

Tất cả chúng con đều khỏe. Cuộc sống vẫn bình thường. Hôm qua ở đây con đọc báo cáo chuyên đề về Tôn-xtôi, có lẽ con sẽ còn đi Thụy-sĩ một chuyến để đọc báo cáo đó nữa²⁾.

Tiết trời ở đây tốt, khô ráo, lạnh (phòng của chúng con ở rất ấm), đi dạo chơi cũng tốt.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và chúc mẹ khỏe.

V. U. của mẹ

P. S. Mẹ của Ta-ni-a ở Mát-xcơ-va bị ốm³⁾.

Gửi từ Pa-ri

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

218
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

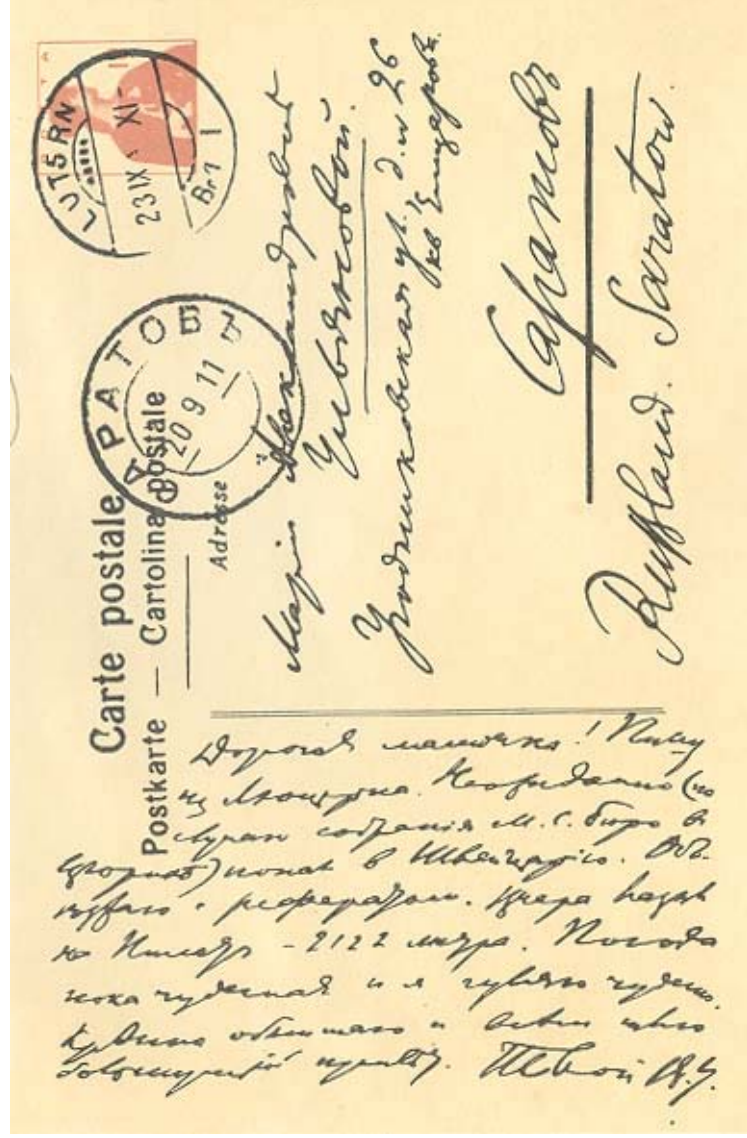
8/IV. 11.

Mẹ yêu quý! Chắc là mẹ sẽ nhận được bức thư này vào ngày 1 tháng Tư theo lịch cũ. Con chúc mừng mẹ và Ma-ni-a-sa

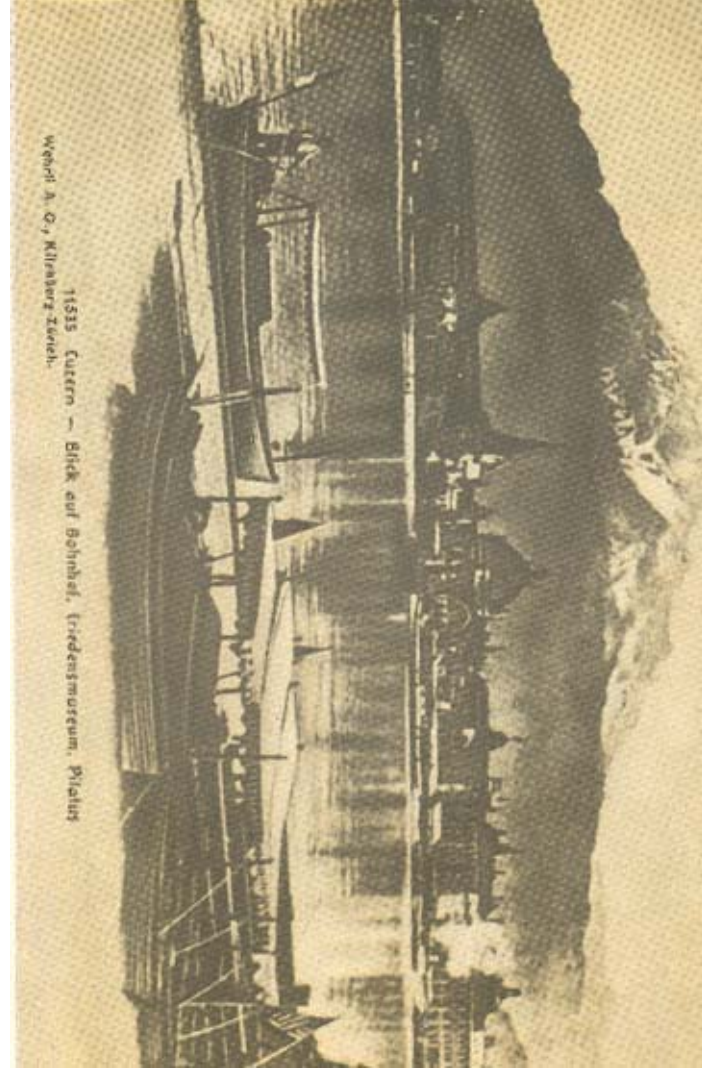
1) Đây là nói việc thuyên chuyển Đ. I. U-li-a-nốp làm bác sĩ vệ sinh phòng bệnh ở Phê-ô-đô-xi-a.

2) V. I. Lê-nin đã không sang Thụy-sĩ để đọc báo cáo chuyên đề về L. N. Tôn-xtôi.

3) Đây là nói việc bắt bố X. N. Xmi-đô-vích, người quen thân thiết của gia đình U-li-a-nốp.



Bưu ảnh của V. I. Lê-nin gửi M. A. U-li-a-nô-va. — Ngày 28 tháng Chín 1911



nhân ngày lễ thiên thần. Chúc mẹ chóng bình phục và khỏi hẳn bệnh. Hôm nay con gặp bác sĩ¹⁾ - bố của "người con đờ đầu" của chị A-ni-u-ta, - ông ta bảo là sau khi đau bệnh thần kinh xương chậu cần phải hết sức giữ gìn để khỏi mắc lại. Nhân tiện con báo để mẹ biết là vợ ông ta cùng con gái đang chuẩn bị trở về Nga nhưng bây giờ mùa hè họ còn muốn xuống nông thôn đã.

Mẹ yêu quý, con đã nhận được thư mẹ kể lại cuộc sống ở Xa-ra-tốp và cho con biết ý nghĩ của mẹ về Ma-ni-a-sa. Nhưng mẹ đừng lo quá sớm như vậy, - có lẽ đến cuối hè này tình hình sẽ rõ, không phải giống như mẹ nghĩ đâu.

Mẹ định nghỉ hè ở đâu? Ở ngay Xa-ra-tốp chẳng? Mùa hè ở đấy có tốt không?

Ở chỗ chúng con, tiết trời tuần lễ vừa rồi thật giống mùa đông: tuyết rơi, rét. Bây giờ lại bắt đầu sang xuân. Bà E. V. bị cảm lạnh trong thời gian có gió lạnh, hiện đang nằm tĩnh dưỡng. Nói chung, đời sống của chúng con bình thường, yên tĩnh. Tiếc rằng ít nhận được tin tức của Ma-ni-a-sa. Sức khỏe của nó ra sao? Con gửi lời hỏi thăm thân thiết đến Ma-ni-a-sa và cả nhà.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và chúc mẹ khỏe.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ra-tốp

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) Ý nói M. Ph. Vla-đi-mia-xki.

219

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố Gô-gô-lép-xcai-a, nhà Cúp-pơ, Béc-đi-an-xcơ,
tỉnh Ta-vrích.
Russie. Berdiansk.

Mẹ yêu quý! Con cùng Na-đi-a đang đi chơi, chúng con gửi lời thăm hỏi thăm thiết đến mẹ và cả nhà. Chúng con đến đây chơi suốt cả ngày.

V. U. của mẹ

Viết ngày 20 tháng Tám 1911

Gửi từ Phòng-ten-nơ-blô (Pháp)

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4.

Theo đúng bản thảo

220

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi ông Va-xi-li A-lếch-xan-đrô-vích Xa-vê-li-ép
(nhờ chuyển cho M. I.).
Biệt thự riêng. Thôn I-nô - Nê-mi.
Ga Tê-ri-ô-ki, đường sắt Phần-lan
Finlande (via Stockholm). Terioki

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh và chị Na-đi-a đang đi chơi, anh chị gửi lời thăm em. Anh chị đến đây chơi suốt cả ngày.

Salut chalereux!¹⁾ V. U. của em

Viết ngày 20 tháng Tám 1911

Gửi từ Phòng-ten-nơ-blô (Pháp)

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) - Lời chào nồng nhiệt!

221
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Phố U-gốt-ni-cốp-xcai-a, nhà số 26, căn hộ Ê-li-da-rốp.
Xa-ra-tốp. Russland. Saratow.

Mẹ yêu quý! Con viết từ Li-u-txéc-nơ. Con đến Thụy-sĩ thật là tình cờ (nhân dịp Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa họp ở Xuy-rích³⁰²). Con đến đây để đọc báo cáo chuyên đề³⁰³. Hôm qua còn trèo lên núi Pi-lát, cao 2122 mét. Tiết trời hiện nay rất tốt và con đi chơi thú tuyệt. Con ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thân thiết hỏi thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Viết ngày 28 tháng Chín 1911

Gửi từ Li-u-txéc-nơ (Thụy-sĩ)

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1912

222
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va. 26.
Phố U-gốt-ni-cốp-xcai-a, số nhà 26. Xa-ra-tốp.
Russie. Saratow

Mẹ yêu quý! Cách đây mấy hôm, con lại nhận được quà mẹ gửi - cá, trứng cá, cá chiên. Rất merci. Bây giờ, chúng con ăn những thức ăn ngon lành đó, chúng con thưởng thức và nhớ lại sông Vôn-ga. Quà là năm nay, chúng con được ăn sướng toàn là nhờ quà ở nhà gửi đến!

Mẹ sống ra sao? Theo báo chí thì nơi mẹ ở lạnh, có tuyết. Ở đây thì đã sang xuân rồi. Con đã chữa xong chiếc xe đạp chừng một tuần nay, con đi xe đến Bois des Verrières (Ma-ni-a-sa ở đây), rồi đem về những cây liễu đã nở nụ. Hôm nay, con lại cùng với Na-đi-a đi đến đây, - ở đó đã có những cây anh đào nở hoa. Mùa xuân đã đến nhưng tiết trời thất thường, mưa nhiều.

Mẹ định nghỉ hè ở đâu? Bà E. V. muốn về Nga, nhưng e rằng không về được. Chúng con muốn gửi bà cụ đến chỗ những người quen ở Arcachon - ở miền Nam nước Pháp.

Gia đình ta có khỏe không? Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ thân yêu. Con gửi lời thân thiết thăm chị A-ni-u-ta, Ma-ni-a-sa và anh Mác-cơ, và cả Mi-chi-a nữa.

V. U. của mẹ

Na-đi-a và bà E. V. gửi lời thân thiết thăm mẹ.

Viết ngày 8 hoặc 9 tháng Ba 1912

Gửi từ Pa-ri

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4*

Theo đúng bản thảo

223

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi An-na I-li-ni-tso-na Ê-li-da-rô-va.
Phố U-gốt-ni-cốp-xcai-a, số nhà 26. Xa-ra-tốp

Gần đây em ngồi nhà dịch sách¹⁾ ít biết tình hình ở Pa-ri. Và chẳng giữa những người thuộc đảng ta đang có sự cãi vã và chửi bới nhau, một việc đã lâu chưa xảy ra và thậm chí xưa nay chưa bao giờ có cả. Tất cả các tổ, tiểu tổ, đều nhao nhao phản đối hội nghị đại biểu gần đây và phản đối những người tổ chức ra hội nghị ấy, đến nỗi trong các cuộc họp ở đây người ta đi đến chỗ đấu đá nhau³⁰⁴.

Tóm lại, ở đây chẳng những rất ít những việc thú vị mà nói chung rất ít những cái gì tốt, nên chẳng có gì để viết cho chị.

Viết ngày 24 tháng Ba 1912

Gửi từ Pa-ri

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

*Theo đúng bản sao đánh máy
(lấy trong hồ sơ theo dõi mật)*

224

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7/IV. 12.

Mẹ yêu quý! Có lẽ bức thư này mẹ sẽ nhận được vào khoảng ngày một tháng Tư theo lịch cũ. Chúc mừng mẹ và Ma-ni-a-sa nhân ngày lễ thiên thần, xin hôn mẹ thắm thiết và chúc mọi sự tốt lành.

1) Về cuốn sách nào, không xác định được.

Nơi mẹ ở mùa xuân trên sông Vôn-ga như thế nào? Mọi người có khỏe không? Bây giờ con đã quen lệ ngày nào cũng xem dự báo thời tiết ở Xa-ra-tốp trên báo "Ngôn luận", vì thế mà được biết nơi mẹ ở còn đang lạnh.

Hình như ở đây mùa xuân năm nay đến sớm. Mấy hôm trước, con lại cưỡi xe đạp đi vào rừng - những cây có quả trong vườn đang nở hoa trắng "giống như tưới nước sữa vậy", mùi thơm ngào ngạt, mùa xuân thật là tuyệt diệu! Tiếc rằng con đi có một mình - Na-đi-a bị cảm lạnh và khản cả tiếng.

Mùa hè, chúng con định đến Fontenay - ở ngoại ô Pa-ri, chúng con đang nghĩ đến việc đến đấy ở quanh năm, mẹ ạ³⁰⁵. Ở Pa-ri sinh hoạt đắt đỏ - người ta đã nâng tiền thuê nhà; hơn nữa ở ngoại ô thì chắc hẳn sẽ khỏe người hơn và yên tĩnh hơn. Mấy hôm nữa con sẽ đi và tìm chỗ.

Chúng con đang mong bức thư dài của Ma-ni-a-sa. Nhưng không nhận được. Con gửi cho nó một bản đề cương - đó là tất cả những gì con đã tìm được. Anh Mác-cơ và chị A-ni-a có khỏe không mẹ? Có tin tức gì về Mi-chi-a không?

Một lần nữa con hôn mẹ thắm thiết và gửi lời thân thiết hỏi thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ra-tốp

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

225

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

27/V. 12.

Mẹ yêu quý! Con có việc phải đi một chuyến ngắn ngày³⁰⁶, tối hôm qua mới trở về Pa-ri và thấy thư của mẹ

2/VI.12.

Дорогая мамочка! На
прощание мне захотелось по поводу афе-
ра М. и В. Николаевича поговорить
с тобой. Конечно, это не шикарный ди-
алог. Ты же сама изобретешь, а
спрашивать в предвидении не
буду, если ты не упрямая, как
чужие люди, но отбрось на миг
это, конечно, не только еще раз.
Сегодня прочел в номере
Дружеской газет о больших афе-
рах и обидках в Царском в сущ-
ности с тех пор. Случайно. Но
думаю, хватит уже обо всем
говорить... Не знаю, устану-
ли мы поговорить как-нибудь

cho biết tin buồn về chị A-ni-a và Ma-ni-a-sa³⁰⁷. Con tin rằng người ta sẽ không thể giam giữ lâu chị và em con: vì quá rõ ràng việc bắt bớ này là vô lý. Thậm chí người ta đã phải nói thẳng với chị A-ni-u-ta là không lâu đâu! Lúc này, ở tỉnh người ta thường bắt bớ hoàn toàn không có lý do, để "đề phòng mọi sự bất trắc".

Mẹ yêu quý, mẹ có người quen không? Có ai đến thăm mẹ không? Trong hoàn cảnh này, sự cô độc đột ngột thật là nặng nề và đau khổ xiết bao! Có thư từ và tin tức gì của anh Mác-cơ và Mi-chi-a không mẹ?

Trong những người quen của mẹ, có ai ở Pê-téc-bua không? Nếu có thì mẹ nên gửi thư cho người đó nói rõ sự việc xảy ra, có lẽ có thể dò hỏi được tình hình đây mẹ ạ. Đôi khi nhà cầm quyền tỉnh hung hăng quá mức, nhất là hiện nay, sau ngày 1 tháng Năm.

Con ôm hôn mẹ thắm thiết, mẹ yêu quý, và chúc mẹ khỏe, tinh thần sáng khoái.

V. U. của mẹ

P. S. Về việc nghỉ hè chúng con vẫn chưa quyết định. Hiện nay trời không nóng, mẹ ạ!

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ra-tốp

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

226

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

2/VI. 12

Mẹ yêu quý! Cách đây mấy hôm, con đã viết thư cho mẹ nói về việc Ma-ni-a-sa và chị A-ni-u-ta bị bắt. Con muốn nói thêm một chút nữa. Con sợ lúc này mẹ cảm thấy cô

đơn quá. Trong bức thư trước, con hỏi mẹ có người quen nào đến thăm mẹ không, nhưng tất nhiên là chưa thể có sự trả lời thư được.

Hôm nay qua báo chí Pê-téc-bua con được biết tin là công nhân viên đường sắt Xa-ra-tốp bị bắt bớ và lục soát dữ dội³⁰⁸. Xem chừng là người ta bắt đầu bắt bớ hết sức dồn dập... Không hiểu là mẹ đã nhận được tin gì về Ma-ni-a-sa và chị A-ni-u-ta chưa? Chắc hẳn mẹ sắp được gặp lại chị A-ni-u-ta rồi vì ngay khi bắt, người ta đã buộc phải nói rằng có lẽ người ta sẽ không giam giữ lâu. Nhưng nếu việc bắt bớ quá rộng thì có thể là phải có một số thời gian nào đó chỉ để tìm hiểu, phân loại tất cả những người bị bắt.

Mẹ yêu quý của con, xin mẹ viết cho con vài chữ để con được biết mẹ có khỏe không, cảm thấy thế nào, có tin gì mới không, mẹ có người quen ở Xa-ra-tốp không? Nếu năng được nhận thư và viết thư nhiều hơn thì có lẽ mẹ cũng sẽ cảm thấy bớt buồn hơn phần nào.

Chúng con ở đây vẫn bình thường. Hôm qua, chúng con dạo chơi ở parc de St. Cloud, nhưng trời đổ mưa, chán quá. Nói chung, tiết trời hiện nay không nóng, và về việc nghỉ hè, chúng con vẫn chưa quyết định gì cả.

Na-đi-a và bà E. V. hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ khỏe, tinh thần sáng khoái. Con cũng ôm hôn mẹ, mẹ yêu quý của con.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ra-tốp

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

227
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1/VII. 12.

Mẹ yêu quý! Con đã nhận được thư mẹ báo tin về chuyến đi trên sông Vôn-ga và sông Ca-ma, và cho biết cả địa chỉ mới nữa. Chính con cũng đang cần phải báo cho mẹ biết địa chỉ mới của con. Mùa hè năm nay, từ Pa-ri con đã đến một nơi rất xa - Cra-cốp. Đây giống hệt như nước Nga vậy! Người Do-thái giống hệt như người Nga, biên giới Nga chỉ cách đó có 8 véc-xta (từ Gra-ni-txa đi tàu đến đây chỉ hai giờ, từ Vác-sa-va đến đây thì mất 9 giờ), phụ nữ đi chân không, mặc áo dài sặc sỡ - hoàn toàn giống như nước Nga vậy, mẹ ạ! Địa chỉ của con ở đây là:

Herrn Wl. Ulijanow
Zwierzyniec. L. 218.
Oesterreich. Krakau.

Chúc mẹ và chị A-ni-u-ta nghỉ ngơi thoải mái, dạo chơi trên sông Vôn-ga thỏa thích hơn. Trời bắt đầu rất nóng. Trên sông ắt phải là mát.

Về Ma-ni-a-sa thì như họ đã nói với mẹ, hy vọng rằng em con sẽ không bị giam giữ lâu đâu, mẹ ạ!

Con gửi lời thăm anh Mác-cơ!

Mẹ yêu quý của con, mẹ hãy gửi cho con địa chỉ của Mi-chi-a.

Chúng con mất nhiều thì giờ để sắp xếp chỗ ở mới. Mùa hè, chúng con đã chuyển ra ngoại ô, gần một khu biệt thự gọi là "Xan-va-to". Chúng con vẫn chưa nói được tiếng Ba-lan. Nhiều khó khăn và phiền toái lắm mẹ ạ!

Bà E. V. bị mệt, hình như viêm phổi.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và gửi lời thăm thân thiết đến chị A-ni-a.

Bà E. V. và N. C. gửi lời thân thiết thăm mẹ và ôm hôn mẹ.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Gửi đến Xa-ra-tốp

In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 37

Theo đúng bản thảo

228
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa yêu quý!

Rất cảm ơn em về thư và ảnh¹⁾. Anh chờ mãi đấy! Sức khỏe em hiện nay ra sao?

Anh không ngạc nhiên về việc em lựa chọn miền Bắc³⁰⁹, - nếu rơi vào anh thì có lẽ anh cũng chọn nơi ấy. Mong rằng người ta đừng đưa em đi xa quá, - ở đấy cũng có những nơi không tốt. Khi đến nơi nhớ viết thư cho anh nhé!

Gần đây anh chị bận tít tít, nên không thể viết thư trả lời ngay được.

Ở đây đâu đâu người ta cũng đồn là sắp có chiến tranh, ngay cả báo chí cũng nói như vậy. Nếu xảy ra chiến tranh thì có lẽ là sẽ phải sang Viên (hoặc thậm chí đi đến cái thành phố mà chúng ta đã gặp nhau lần trước²⁾). Nhưng anh không tin là sẽ xảy ra chiến tranh.

1) V. I. Lê-nin đã nhận được ảnh của Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na, An-na I-li-ni-tso-na và Ma-ri-a I-li-ni-tso-na.

2) V. I. Lê-nin có ý nói Xtốc-khôn là nơi Người đã gặp mẹ và em vào tháng Chín 1910.

Hôn em thắm thiết, em yêu quý của anh. Bà E. V. và Na-đi-a cũng hôn em.

V. U-li-a-nốp của em

P. S. Viết thư báo cho anh rõ em có muốn có tờ "Neue Zeit" không?

*Viết cuối tháng Mười một 1912
Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

229

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em rất mừng nhận được tin của chị. Nhưng có lẽ tay của chị đã bị đau lắm: cho đến nay nét chữ của chị còn run đấy!

Chúng em sống ở đây dễ chịu hơn ở Pa-ri, - thần kinh được nghỉ ngơi, viết nhiều hơn, ít những vụ cãi vã hơn. Mong rằng chị em ta cũng sẽ dễ gặp nhau hơn, - nếu không xảy ra chiến tranh, mà em cũng ít tin là có thể xảy ra chiến tranh.

Thỉnh thoảng em cũng có tin của Goóc-ki, bây giờ anh ấy đối với chúng em thân thiện hơn trước kia.

Anh Mác-cơ và Mi-chi-a thế nào?

Nhờ chị thay em hôn mẹ thật thắm thiết.

Ở đây đang là tiết thu tuyệt đẹp, và chúng em cũng năng đi chơi lắm.

Điều kiện vật chất hiện thời tạm đủ nhưng mong manh lắm... Nếu có gì em sẽ viết thư cho chị.

Siết chặt tay chị, thư viết vội, mong chị thứ lỗi.

V. U. của chị

P. S. Bà E. V. và Na-đi-a gửi lời chào chị và hôn chị. Cả hai đều khỏe.

*Viết vào mùa thu năm 1912
Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp*

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

230

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Mẹ yêu quý! Xin mẹ thứ lỗi, con chưa kịp trả lời bức thư của mẹ gửi lần trước thì nay lại nhận được bức thư thứ hai. Na-đi-a đang viết thư cho mẹ nói tỉ mỉ về đời sống của chúng con¹⁾.

Chúng con vẫn chưa nhận được tin tức của Ma-ni-a-sa. Mẹ hãy chuyển bức thư của Na-đi-a và của con cho Ma-ni-a-sa nếu như bức thư đó bổ ích cho nó.

Theo con thì mẹ chớ nên lo lắng về Ma-ni-a: về mặt khí hậu thì Vô-lô-gđa tốt hơn A-xơ-ra-khan (bệnh truyền nhiễm ở A-xơ-ra-khan dữ dội hơn và nguy hiểm hơn); ở đấy có thể có người quen. Thành phố đó lại cách Pê-téc-bua và Mát-xơ-va không xa lắm. Chắc chắn là báo chí xuất bản ở Pê-téc-bua, đến ngày hôm sau là có thể nhận được rồi.

1) Bức thư không giữ lại được.

Về công việc dịch, khó tổ chức nổi: cần phải nhờ người ở Mát-xcơ-va hoặc Pê-téc-bua đi liên hệ với người xuất bản. Theo con thì Na-đi-a đề nghị một kế hoạch hay - dò hỏi anh em Xa-ba-sni-cốp¹⁾. Có lẽ chị A-ni-u-ta cũng sẽ viết thư cho Crum-bi-u-ghen (nếu có thể được) v. v.. Đáng tiếc là hiện nay con không có liên hệ với nhà xuất bản nào cả.

Vì sao anh Mác-cơ cứ ốm luôn thế? - không tốt! Cần phải nghỉ ngơi mới được, chẳng hạn mùa hè nghỉ ở vùng núi, - ở đây có núi Da-cô-pa-nơ, đi 4 tiếng đồng hồ là đến nơi, nghe nói vùng núi rất đẹp.

Chúng con chưa nghĩ đến việc dọn đi nơi khác, trừ phi chiến tranh đuổi chúng con đi, nhưng con không tin lắm là sẽ có chiến tranh. Sau này rồi sẽ biết.

Con gửi lời thăm thân thiết đến Mi-chi-a và chị A-ni-u-ta. Ngón tay của chị A-ni-u-ta ra sao rồi? Đã đến lúc ngón tay cần chữa khỏi hẳn rồi đấy!

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và chúc mẹ khỏe.

V. U. của mẹ

Viết ngày 21 hoặc 22 tháng
Chạp 1912

Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

1) Đây là nói nhà xuất bản sách của anh em Xa-ba-sni-cốp.

231
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.

Lưu lại bưu cục.

Vô-lô-gđa. Russland. Vologda

Ma-ni-a-sa yêu quý! Cuối cùng anh đã có thể nhận được thư em dù là thư viết ngắn. Em hãy viết thư báo cho anh rõ em thu xếp chỗ ăn ở thế nào, có những người quen nào, có thể tìm được việc làm không. Chính quyền địa phương đã hứa không cản trở em tìm việc, họ có giữ lời hứa đó không?¹⁾

Anh vừa nhận được thư mẹ, mẹ nói là anh Mác-cơ ở Pê-téc-bua về bị ốm. Tại sao anh ấy cứ bị ốm luôn thế nhỉ? Lúc em chia tay với anh Mác-cơ thì nhìn chung anh ấy có khỏe không?

Chắc là hiện nay em lại mắc bệnh "thiếu máu vì ngồi tù", hay có lẽ là bệnh thiếu máu trước kia bị *nặng thêm*? Cần phải tìm biện pháp: trượt băng. Đúng là chớ nên xem thường, em ạ! Ở đây hiện nay đang lầy lội, nhưng năm ngoái hễ cứ vừa chân ướt chân ráo đến nơi nào "lạnh" là lập tức anh tìm sân trượt băng và thử ngay xem đã quên trượt băng hay chưa.

Về việc dịch từ tiếng Pháp và tiếng Đức, hiện nay có những khó khăn lớn do có hợp đồng về bản quyền. Rất tiếc là hiện nay ở đây mới liên hệ giữa anh với các nhà xuất bản bị cắt đứt hoàn toàn. Nếu có người quen, em nên viết thư đến Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va nhờ họ đến dò hỏi các nhà xuất bản: dịch tài liệu dù sao cũng vẫn là một việc rất thú vị, và sách dịch hiện nay xuất bản không ít. Hãy viết thư báo cho anh rõ triển vọng việc này ra sao nhé.

1) M. I. U-li-a-nô-va bị đày ở Vô-lô-gđa.

Bà E. V. và Na-đi-a rất thiết tha yêu cầu anh chuyển lời hỏi thăm em.

Siết chặt tay em. V. U. của em

Viết ngày 24 hoặc 25 tháng
Chạp 1912

Gửi từ Cra-cốp

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

Anh gửi lời chào và thăm hỏi thân thiết đến tất cả bạn bè.

V. U. của em

Gửi từ Cra-cốp

Đăng lần đầu bằng tiếng Pháp
và tiếng Nga năm 1929 trên tạp
chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo
Dịch từ tiếng Pháp

232

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va,
Quảng trường Ca-dan, nhà Mu-rôm-txép,
căn hộ Gô-rô-khô-va, Vô-lô-gđa,
Russland. Vologda

28. XII. 12.

Ma-ni-a-sa yêu quý, anh đã nhận được thư em kèm theo địa chỉ và vội vàng trả lời ngay. Em đã nhận được thư anh lưu ở bưu cục chưa?

Về tạp chí "Gleichheit"³¹⁰, mỗi tháng ra hai lần, thì có lẽ sẽ có thể thu xếp để gửi được cho em. Vấn đề chỉ là: liệu cơ quan kiểm duyệt có để cho tờ tạp chí đi trót lọt không? Em thử tìm hiểu xem, hay là anh chị cứ gửi.

Bao giờ thì em nhận được báo chí Pê-téc-bua? Sau một ngày hay lâu hơn nữa?

1913

233
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

(21/XII) 3/I. 13.

Mẹ yêu quý! Hôm nay con đã nhận được thư của mẹ và của chị A-ni-u-ta. Rất merci.

Con xin chúc mừng cả nhà nhân ngày lễ! Chúc tất cả mọi người vui vẻ trong những ngày lễ, khỏe mạnh, tinh thần sáng khoái!

Hôm nay con còn nhận được một bưu ảnh của Ma-ni-a-sa có in phong cảnh sông Vô-lô-gđa. Thành phố nhỏ này nhìn trong bưu ảnh cũng khá đẹp... Ma-ni-a-sa nói là nơi ăn chốn ở của nó cũng khá.

Con gửi lời hỏi thăm thiết đến Mi-chi-a, nếu em con ở chỗ mẹ. Con gửi lời thăm cả anh Mác-cơ nữa. Anh Mác-cơ đã khỏe rồi chứ?

Còn chị A-ni-u-ta viết vẫn còn run. Thật là tai hại với cái ngón tay!

Chúng con đều khỏe cả. Chúng con dự định sẽ tổ chức những ngày lễ Nga nhiều hơn những ngày lễ ở địa phương.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết và chúc mẹ mọi sự tốt lành.

V. U. của mẹ

Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp

Đăng lần đầu năm 1920 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

Theo đúng bản thảo

234
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA
và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va,
số 36, phố Txa-rép-xcai-a, 36. Xa-ra-tốp.
Russland. Saratow¹⁾

Mẹ yêu quý! Hôm nay chúng con nhận được hai bưu kiện. Mẹ gửi cho chúng con nhiều bánh kẹo thế này hả mẹ! Tất cả chúng con vô cùng merci! Na-đi-a cháu con lăm đấy, vì con đã viết thư nói với mẹ "về cá", về bánh kẹo, làm cho mẹ phải lo lắng nhiều quá. Nhưng con không ngờ mẹ lại gửi nhiều đến thế... Ở đây thuế đánh vào các loại cá không cao, nhưng thuế bánh kẹo thì lại khá cao. Thế là bây giờ chúng con lại có thể "ăn Tết năm mới" một lần nữa rồi!

Văng anh Mác-cơ, mẹ và chị sống ra sao? Báo chí viết là nhà đương cục có thể ân xá đấy. Chúng ta chờ ngày 21 tháng Hai...²⁾

Ở đây thời tiết mùa đông rất tuyết, không có tuyết. Con đã mua được một đôi giày trượt băng và trượt băng rất thích thú: điều đó làm con nhớ đến Xim-biéc-xơ và Xi-bi-ri. Ở nước ngoài, con chưa bao giờ được trượt băng.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và gửi lời thăm hỏi thăm thiết đến chị A-ni-u-ta. Bà E. V. và Na-đi-a cũng gửi lời thăm.

V. U. của mẹ

1) Địa chỉ in theo hồ sơ theo dõi mật lưu tại Cục cảnh sát.

2) V. I. Lê-nin có ý nói đến việc ân xá nhân dịp kỷ niệm 300 năm hoàng gia Rô-ma-nốp.

P. S. Nhà ở của chúng con đã thay đổi số. Bây giờ là Ulica Lubomirskiego, số 49.

Chị A-ni-u-ta yêu quý!

Em vừa viết thư cho mẹ nói về bưu kiện thì lại nhận được thư của chị và mẹ. Anh Mác-cơ hài lòng về các cuộc hành trình, đó là điều tốt, chỉ mong anh ấy có chỗ ăn ở thật tốt ở Xi-bi-ri. Nếu mẹ và chị đến chỗ Mi-chi-a ¹⁾ thì em mong rằng chị tạt qua chỗ chúng em - cũng là trên đường đi thôi, đường rẽ vào không xa. Tiền thuế hộ chiếu không cao, hết sức rẻ, nhưng chỉ có cư dân sống ở vùng biên giới mới có thể qua lại không cần hộ chiếu, với những giấy "xuất nhập cảnh" giá 30 cô-pếch.

Chúng em vẫn bình thường... Chúng em hiện đang nghĩ kế hoạch ra những tập sách nhỏ do "Sự thật" xuất bản...³¹¹ Không hiểu có thành công hay không, nhưng mà cần thiết.

Ma-ni-a-sa thỉnh thoảng có viết thư. Nó vẫn chưa tìm được việc làm.

Chán hơn cả là ở đây sách Nga rất ít! Nhưng chẳng biết làm thế nào!

Siết chặt tay chị. V. U. của chị

Viết ngày 24 tháng Hai 1913
Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

1) Đ. I. U-li-a-nốp lúc đó làm bác sĩ vệ sinh phòng bệnh ở Phê-ô-đô-xi-a.

235

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Không hiểu sao đã lâu lắm em không nhận được tin tức của chị. Mẹ có khỏe không? Mẹ và chị đã nhận được thư của em gửi ngay sau khi nhận được "quà" chưa?

Xem chừng lệnh ân xá *hoàn toàn* chẳng đả động gì đến những người bị đày ở Vô-lô-gđa cả...³¹²

Có tin tức gì của Mi-chi-a và anh Mác-cơ gửi từ chỗ mới về không?

Chị có biết địa chỉ của Crum-bi-u-ghen, người đã xuất bản cuốn triết học của em, không? Có thể tìm được ông ta không (chị cho em biết làm thế nào để liên lạc được với ông ta, chắc là em sẽ tìm được người quen ở Mát-xcơ-va), và có thể hỏi xem còn có sách bán thừa hay không? Có lẽ chúng em còn có thể tìm được cách *nữa* để tiêu thụ sách và thương lượng vấn đề này với người xuất bản.

Siết chặt tay chị và hôn mẹ.

V. U. của chị

P. S. Địa chỉ hiện nay của chúng em là: Lubomirskiego, số 49 (chứ không phải số 47).

Viết ngày 18 tháng Ba 1913
Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

236

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa yêu quý! Chúc mừng em nhân ngày lễ thiên thần và ngày lễ đặt tên. Chúc em nghỉ một mùa hè ít cô đơn hơn, nhanh chóng hơn, khỏe hơn.

Rất cảm ơn em về bức thư. Anh rất mừng được biết tin tức và ít bữa nữa anh sẽ cố gắng viết thêm. Xin lỗi là bây giờ anh phải dừng bút: anh rất vội.

Anh gửi lời thăm các bạn bè. Siết chặt tay em.

V. U. của em

Viết vào nửa đầu tháng Tư 1913

Gửi từ Cra-cốp đến Vô-lô-gđa

In lần đầu năm 1957 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, tập 37

Theo đúng bản thảo

237

N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

3/V.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến! Chúng con đã nhận được mấy chiếc bưu ảnh của mẹ, con rất mừng thấy mẹ nghỉ ngơi thoải mái. Nơi chúng con ở cũng đã hoàn toàn sang hè. Hôm nay chúng con đã chuyển xong đồ đạc về nông thôn. Địa chỉ mới của chúng con là:

Poronin - Galizien

Villa Terezy Skupien

.....

Oesterreich.

Còn ba ngày nữa, chúng con sẽ lên đường. Việc thu xếp hành lý, đồ lễ thật là lĩnh kỉnh quá mức, vì chúng con đến Pô-rô-nin ở 5 tháng nên cái gì cũng phải mua. Con như người tàn phế vậy, làm gì cũng chóng mệt. Con đi chữa bằng lý liệu pháp mất cả tháng mà cổ vẫn chưa thấy đỡ nhưng mắt thì đã bắt đầu bình thường và tim đập chậm hơn. Điều trị ở bệnh viện thần kinh không tốn kém lắm, bác sĩ lại rất tận tâm. Lại còn một điều lợi nữa là khi ngồi chờ đến lượt mình, có thể nghe người ta nói tiếng Ba-lan và tự con cũng trò chuyện với người ta bằng tiếng Ba-lan. Con muốn học cho được tiếng Ba-lan. Hè này có thời gian rồi, con sẽ đọc các sách tiếng Ba-lan. Có lẽ là hè đến, chúng con sẽ mượn một người phục vụ mỗi ngày giúp việc 4 - 5 giờ, như vậy có thể đỡ bận rộn công việc gia đình. Mẹ con chưa về Nga được. Một phần vì con ốm, vả lại cũng chưa có dịp nào thuận tiện. Nhưng chủ yếu là vì con ốm. Những ngày gần đây, công việc bận rộn làm mẹ con rất mệt. Anh Vô-lô-đi-a đi vắng, và không có mặt cả vào ngày sinh của anh ấy và ngày lễ. Cuộc hành trình làm anh rất thích³¹³.

Con vẫn chưa rõ là ở Pô-rô-nin có bể tắm không, Vô-lô-đi-a rất thích tắm, ở đây không có bồn tắm, e rằng ngay cả vòi hoa sen cũng không có để anh ấy tắm đấy.

Con muốn dọn về nông thôn càng sớm càng tốt. Tuy rằng chúng con đang ở ngay rìa thành phố, đối diện với cửa sổ là vườn rau, hôm kia thậm chí lại còn được nghe chim họa mi hót, nhưng dù sao vẫn là thành phố, trẻ con la hét ầm ĩ, binh lính cưỡi ngựa đi đi lại lại, lại còn xe ngựa.

Thôi, con xin ôm hôn thăm thiết mẹ và chị A-ni-a và gửi lời thăm tất cả mọi người. Ngón tay của chị A-ni-a đến nay vẫn còn đau sao?!

Mẹ con gửi lời thăm mẹ.

Na-đi-a của mẹ.

Mẹ yêu quý! Con viết thêm vài dòng vào thư của Na-đi-a. Xin mẹ thứ lỗi, vì con không viết thư cho mẹ được. Mấy hôm nay con đi vắng, bây giờ lại bận dọn nhà.

Rất cảm ơn bức thư của Mi-chi-a³¹⁴. Con còn nhận được một bức thư rất dài và lý thú của anh Mác-cơ. Đến Pô-rô-nin, con sẽ viết thư trả lời anh ấy.

Pô-rô-nin là một nhà ga trước "Da-cô-pa-nơ" (nơi nghỉ mát). Ở Da-cô-pa-nơ có tàu suốt hạng hai chạy từ Vác-sa-va đến và hạng ba chạy từ "Gra-ni-txa" đến.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm thân thiết đến cả gia đình.

V. U. của mẹ

Viết ngày 3 tháng Năm 1913

Gửi từ Cra-cốp đến Phê-ô-đô-xi-a (Crut)

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

Theo đúng bản thảo

238

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va. 40.

Phố Ê-ca-tê-ri-nin-xcô - Đvô-ri-an-xcai-a, 40.

Vô-lô-gđa. Russland. Vologda

Ma-ni-a-sa yêu quý! Hình như anh mắc nợ em (và mắc nợ anh Mác-cơ T., chắc chắn thế!). Cuối cùng anh quyết định viết thư cho em. Anh chị đã chuyển chỗ ở được mấy hôm nay (một phần là vì chị Na-đi-a mắc bệnh ba-dơ-đô làm anh không ít lo lắng), dọn đến vùng núi, làng Pô-rô-nin

cách Da-cô-pa-nơ 7 km, để nghỉ hè. Nơi này ở cạnh núi Ta-tơ-rư*, từ Cra-cốp đi xe hỏa về phía Nam khoảng 6 - 8 giờ là đến nơi, đi qua Cra-cốp có thể đến Nga và châu Âu. Ở đây lại xa nước Nga hơn, nhưng biết làm thế nào được.

Anh chị thuê một biệt thự (rất lớn, quá to!) suốt cả mùa hè đến tận ngày 1. X theo lịch mới. Phải tốn bao nhiêu công sức mới chuyển được chỗ ở. Hình như vì chuyển chỗ ở mà bệnh tình chị Na-đi-a lại nặng thêm. Có lẽ phải đưa chị đến điều trị ở Béc-nơ...

Nơi này tuyệt đẹp, cao chừng 700 mét, không khí rất mát mẻ. Cái vùng thấp, có phần ẩm ướt ở Cra-cốp không thể nào sánh nổi với nơi này. Anh chị có rất nhiều báo, có thể làm việc được.

Dân cư ở đây là nông dân Ba-lan, là "gu-ra-li" (tức dân miền núi), anh chuyện trò** với họ bằng tiếng Ba-lan, nói sai giọng không tương tượng được, trong đó anh chỉ biết được năm chữ, còn lại là anh nói lơ lơ tiếng Nga. Chị Na-đi-a biết nói tiếng Ba-lan chút ít và biết đọc sách Ba-lan.

Thôn này kiểu gần giống như bên nước Nga vậy. Mái tranh, nghèo nàn. Phụ nữ và trẻ em đi chân đất. Đàn ông mặc quần áo gu-ra-li: quần dạ trắng, áo choàng dạ trắng - một nửa là áo mưa, một nửa là áo cánh. Nơi anh chị ở không phải là khu nghỉ mát (Da-cô-pa-nơ là nơi nghỉ mát) nên rất yên tĩnh. Anh hy vọng rằng sự yên tĩnh và không khí miền núi có thể làm cho chị Na-đi-a khỏi bệnh. Anh chị sống ở đây một cuộc sống thôn dã - dậy sớm và hầu như gà vừa lên chuồng là đi ngủ ngay. Con đường đi hàng ngày là đến bưu điện và nhà ga.

* Ta-tơ-rư là dãy núi vùng cận Các-pát cao tới 2.600 mét. Thật chẳng khác gì Thụy-sĩ!

** (anh thích nói tiếng Đức với người Do-thái hơn).

Em có đọc báo "Sự thật" và tạp chí "Học vấn"³¹⁵ đều đặn không? Ở đây anh chị rất thích số báo đặc biệt ra vào dịp kỷ niệm³¹⁶ và vui mừng trước thắng lợi của công đoàn công nhân kim khí đối với phái thủ tiêu³¹⁷.

Em sống ra sao? Mùa hè em vẫn dạy học chứ? Có tìm đủ sách không?

Anh gửi lời chào các bạn Ba-lan¹⁾ và mong họ sẽ hết sức giúp đỡ...

Bà E. V. và Na-đi-a gửi lời thăm thân thiết và hôn em. Anh cũng vậy.

V. U. của em

Địa chỉ: Herrn Ulianow. Oesterreich. *Poronin* (Galizien). Áo.

P. S. Nếu sắp tới đây mẹ chưa đến chỗ em thì em chuyển bức thư này cho mẹ nhé!

*Viết ngày 12 hoặc 13 tháng
Năm 1913*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

239

**N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA**

25/V.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, hôm nay chúng con nhận được thư mẹ. Con liền viết thư cho mẹ.

1) Ý nói V. V. Vô-rốp-xki, bị đày ở Vô-lô-gđa.

Bệnh của con đã đỡ nhiều, mẹ ạ! Tim đập chậm hơn nhiều. Theo lời dặn của bác sĩ, con ăn gấp ba, uống sữa cũng nhiều, uống thuốc sắt Rô-ben, và nói chung tất cả đều rất tốt. Anh Vô-lô-đi-a rất sốt ruột, nhất là khi người ta nói với anh ấy về Cô-khe-rơ. Con rất mừng là Đ. I. đã gửi thư cho anh Vô-lô-đi-a bảo không cần phải mổ v.v., thế mà có người nói bừa với anh ấy, nào là: có thể mù mắt, nào là phải nằm một năm rưỡi không được cử động v.v.. Bệnh của con căn bản không có gì là trầm trọng đến thế, qua mùa hè là có thể khỏi.

Bây giờ chúng con mới bắt đầu được nghỉ ngơi thực sự. Phải tốn bao nhiêu công sức để di chuyển, và rồi thời gian đầu lại còn phải cãi lộn nữa chứ. Nhân dân ở đây bị những người đến nghỉ mát làm hư hỏng: họ nói dối, họ đánh lừa v.v.. Mới đầu những việc đó thật là khó chịu, nhưng bây giờ thì mọi việc đều đã ổn định. Chúng con có mượn một người phục vụ, không biết nấu ăn nhưng công việc phụ vất vả gì cũng làm được. Từ hôm nay, trời bắt đầu hứng nắng rồi, chứ suốt cả tuần vừa qua mưa rùng rã, tuy không ảm ướt. Sáng sớm nay con cùng anh Vô-lô-đi-a dạo chơi hai tiếng liền, bây giờ anh ấy lại đi, con không biết là anh ấy đi đâu một mình ở trong cái vùng mênh mông này.

Sáng sáng có một con chó con lông đen xù xì của nhà bên chạy sang, anh Vô-lô-đi-a đùa với nó rất lâu. Thật là một cuộc sống rồi rã.

Chúng con chỉ quen có một gia đình thôi, nhưng họ ở khá xa, đi nửa giờ mới đến. Tuy vậy, chúng con và họ có khi gặp nhau đến 2 lần trong một ngày.

Con rất thích là ở đây yên tĩnh. Công việc của con cũng rất ít. Phần lớn thời gian con đọc chuyện Ba-lan, nhưng cũng không siêng lắm.

Nơi này rất đẹp. Lại có một điều lợi nữa là ở đây đi xe đạp hơi khó, không thì anh Vô-lô-đi-a lại đã quá ham

mê môn thể thao này và không nghỉ ngơi được mấy. Tốt nhất là đi bộ dạo chơi.

Mẹ con gửi lời thăm mẹ. Mẹ con vẫn buồn, hai tuần trước đây, bà chị của mẹ con qua đời, hai người cùng lớn lên tại một nơi, và suốt cả đời rất thương yêu nhau. Khi nghe tin bà chị ốm, mẹ con thậm chí còn muốn trở về Nô-vô-tséc-cát-xcơ nữa, nhưng không có hộ chiếu - vì đã gửi đi đổi.

Hôn chị A-ni-a thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà. Riêng anh Vô-lô-đi-a, chắc anh cũng sẽ viết thư đấy. Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con.

Na-đi-a của mẹ

Mẹ yêu quý! Con ôm hôn mẹ thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà. Rất cảm ơn Mi-chi-a đã gửi thư cho con. Con khuyên Na-đi-a đi Béc-nơ, Na-đi-a không muốn. Nhưng nay thì Na-đi-a đã đỡ *chút ít* rồi.

V. U. của mẹ

*Viết ngày 25 tháng Năm 1913
Gửi từ Pô-rô-nin đến Phê-ô-đô-xi-a (Crutn)*

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 37.*

Theo đúng bản thảo

240
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va, 40.
Phố Ê-ca-tê-ri-nin-xcô - Đvô-ri-an-xcai-a, 40. Vô-lô-gđa.

Russland. Vologda

Absender: Wl. Ulianow in Poronin (Galizien)

18. VI.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Ngày 21 hoặc 22. VI anh và chị Na-đi-a sẽ đến Béc-nơ, ở đấy người ta sẽ mổ (chắc thế) cho chị. Địa chỉ nơi đó là: Herrn Schklowsky. 9. Falkenweg. 9. Bern. Schweiz. Nhờ chuyển cho V. I. U.

Có lẽ anh chị sẽ ở đấy chừng 1 đến 3 tuần lễ.

Anh gửi cho em một bức phong cảnh Ta-tơ-rư, nơi mà cách đây không lâu anh chị đã từng đến chơi. Bà E. V. và chị Na-đi-a tha thiết gửi lời thăm em. Chị Na-đi-a vẫn khỏe.

Anh gửi lời thăm thăm thiết đến mẹ, nếu mẹ ở chỗ em. Nếu mẹ không ở đấy, em chuyển lời anh thăm mẹ nhé.

V. U. của em

Viết ngày 18 tháng Sáu 1913

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 37*

Theo đúng bản thảo

241
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va
(nhờ chuyển cho M. A.).
Phố Ê-ca-tê-ri-nin-xcô - Đvô-ri-an-xcai-a, nhà 40. Vô-lô-gđa.
Russland. Vologda

24/VI. 1913.

Mẹ yêu quý!

Con nhận được thư mẹ trước khi chúng con lên đường. Con và Na-đi-a đã đến Viên, hôm nay lại tiếp tục đi nữa. Đến Béc-nơ con sẽ viết thư cho mẹ. Ôm hôn mẹ thăm thiết, cả Ma-ni-a-sa và chị A-ni-u-ta nữa. Chúng con đi đường bình yên, chúng con đã đi tham quan Viên. Trời đẹp.

V. U. của mẹ

Con thật có lỗi với anh M. T. quá. Con chưa trả lời bức thư thú vị của anh ấy được. Mong anh ấy đừng giận!

Gửi từ Viên

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

242
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va
(nhờ chuyển cho M. A. U-li-a-nô-va).
Phố Ê-ca-tê-ri-nin-xcô - Đvô-ri-an-xcai-a, nhà 40.
Vô-lô-gđa. Russie. Vologda

Mẹ yêu quý!

Con và Na-đi-a đã ở Béc-nơ được mấy ngày nay. Cô-khe-rơ vẫn chưa nhận khám. Ông ta tính tình thất thường

lắm. Rất có danh tiếng và... hay kiểu cách. Các bác sĩ có kinh nghiệm ở đây hết lời ca ngợi ông ta và nói rằng nhất định sẽ chữa khỏi. Chúng con đang chờ đợi. Viết thư cho con xin tạm gửi theo địa chỉ: Herrn Schklowsky. (Chuyển cho V. I.) 9. Falkenweg. Bern. Suisse.

Chắc chúng con sẽ phải ở đây chừng vài tuần lễ.

Ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và gửi lời thăm thân thiết đến chị A-ni-u-ta và Ma-ni-a-sa. Na-đi-a cũng gửi lời thăm cả nhà.

V. U. của mẹ

Viết ngày 28 hoặc 29 tháng
Sáu 1913

Gửi từ Béc-nơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

243
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Thứ bảy, 26/VII. 1913.

Mẹ yêu quý! Sau hai tuần "chuẩn bị" ở bệnh viện, cuối cùng người ta đã mổ cho Na-đi-a vào hôm thứ tư. Xem ra phẫu thuật đã thành công, vì hôm qua sắc mặt của Na-đi-a khá tươi tỉnh và Na-đi-a đã bắt đầu muốn uống rồi. Hình như phẫu thuật khá khó khăn thì phải, Na-đi-a phải chịu đau gần 3 giờ đồng hồ - không có thuốc mê nhưng nhà con đã cẩn rắng chịu đựng. Ngày thứ năm tình hình rất đáng lo, sốt rất cao, mê sảng, làm con sợ hết hồn. Nhưng ngày hôm qua thì rõ ràng có biến chuyển tốt, hết sốt, mạch đập tốt hơn v.v..

Dù sao Cô-khe-rơ vẫn là một phẫu thuật viên xuất sắc, người bị bệnh ba-dơ-đô phải tìm đến ông ta: rất nhiều người Nga, đặc biệt là rất nhiều người Do-thái tìm đến ông ta.

Bây giờ con đã tính đến chuyện trở về rồi: chúng con định lên đường ngày 4 tháng Tám (nếu Cô-khe-rơ không giữ lại, như đôi khi vẫn xảy ra), nghỉ đêm ở Xuy-rích, Muyn-khen và Viên, sau đó về nhà. Ở đây con sẽ còn kịp nhận được một bức thư nữa của mẹ, sau đấy thì phải gửi về Ponorin. Nếu còn phải lưu lại ở đây thì con sẽ viết thư báo cho mẹ biết.

Việc đóng cửa tờ báo mà con viết bài đăng ở đây³¹⁸, đặt con vào một tình trạng rất gay go. Con sẽ phải cố hết sức tìm bất cứ người xuất bản nào và công tác dịch nào; bây giờ mà tìm được một công việc sáng tác văn chương thì quả thực là khó.

Ôm hôn mẹ thấm thiết, mẹ yêu quý của con, và thân thiết gửi lời thăm Ma-ni-a-sa và chị A-ni-a. Na-đi-a gửi lời thăm thấm thiết đến mẹ.

V. U. của mẹ

Gửi từ Béc-nơ đến Vô-lô-gđa

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

244 GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va.
Phố Mô-xcốp-xcai-a, nhà Xa-ma-rin, căn hộ 3.
Vô-lô-gđa, Russland. Vologda

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh và chị Na-đi-a vừa gửi thư đi được mấy ngày thì nhận được thư em.

Em trách anh im hơi lặng tiếng. Anh thật có lỗi, vì dọn nhà và bệnh cúm nên anh để quá lâu không viết thư. Bây giờ lại đến lượt bà E. V. bị ốm, bà cụ bị cúm nặng nhưng nay thì đã *đỡ rồi*.

Em hỏi anh có sách Đức nào mới không? Anh vừa đọc xong bốn tập thư từ giữa Mác và Ăng-ghe-n. Anh muốn viết một bài cho tạp chí "Học vấn"³¹⁹ về tập thư này. Tập thư có rất nhiều điều bổ ích. Tiếc rằng người Đức xuất bản tập này với giá bán đắt quá: 40 mác! Anh chưa đọc tác phẩm mới của Be-rơ "Lịch sử chủ nghĩa xã hội ở Anh" nhưng sắp tới đây anh sẽ đọc.

Vừa mới xuất bản cuốn [sách] của Cu-nốp về nguồn gốc tôn giáo. Anh sẽ gửi cho em (anh sẽ mua), chỉ sợ không đến tay em. Nếu em đặt mua hoặc kiếm đâu được "Neue Zeit" thì ở đấy có mục lục tất cả những sách hay. Anh chưa thấy tác phẩm mới nào của bọn tư sản cả. Nếu em muốn, anh sẽ gửi cho em bản mục lục tất cả các sách nói chung còn mới bằng tiếng Đức (hàng tháng anh đều nhận được bản mục lục nhỏ của hiệu sách Hinrichs ở Lai-pxích).

Siết chặt tay em. Em nhớ thay anh và Na-đi-a hôn mẹ thấm thiết.

V. U. của em

Đã lâu anh không nhận được tin tức gì của chị A-ni-u-ta.

Anh đang đọc "Dingo" của Octave Mirbeau. Theo anh, cuốn sách viết tồi.

*Viết ngày 12 hoặc 13 tháng
Mười một 1913*

Gửi từ Cra-cốp

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

245
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va.
Phố Mô-xcốp-xcai-a, nhà Xa-ma-rin, căn hộ 3.
Vô-lô-gđa, Russland. Vologda

21/XII.

Ma-ni-a-sa yêu quý!

Hôm nay anh gửi cho em theo lối bưu kiện những bản mục lục sách tiếng Đức. Em hãy đọc và viết cho anh mấy chữ, cho biết những mục lục ấy có giúp ích gì cho em không (và khi dùng xong nhớ gửi trả, nhưng *không cần* vội).

Em và mẹ sống thế nào? Nhân dịp ngày lễ, mẹ và em có định đi thăm anh Mác-cơ hoặc chị A-ni-a không? Có [thư] gì của Mi-chi-a không?

Ở chỗ anh chị mọi cái vẫn như cũ... Anh đã rất quen với cuộc sống ở Cra-cốp, một cuộc sống gò bó, lặng lẽ, mơ màng, nhưng về một vài mặt nào đó, còn tiện hơn ở Pa-ri.

Xin lỗi, anh ít viết thư, - công việc vật ngăn cản luôn.

Em hãy thay anh hôn mẹ thăm thiết. Na-đi-a và bà E. V. cũng gửi lời thăm và hôn mẹ.

V. U. của em

Viết ngày 21 tháng Chạp 1913

Gửi từ Cra-cốp

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

246
N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

26/XII.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, đã lâu lắm con không viết thư cho mẹ. Nói chung gần đây, con mắc phải một thứ bệnh bái công kiểu Ý đối với thư từ. Anh Vô-lô-đi-a cũng phải chịu trách nhiệm một phần, anh ấy lôi con vào phái "ngao du". Ở đây chúng con nói đùa rằng chúng con có phái "xi-nê-ma" (tức là những người thích đi xem "xi-nê-na"), có phái "chống xi-nê-ma" hoặc phái chống Do-thái¹⁾, lại có phái "ngao du", luôn luôn muốn dạo chơi đây đó. Anh Vô-lô-đi-a thuộc phái chống xi-nê-ma rất kiên quyết và đi chơi rất nhiệt tình. Thế là anh ấy luôn luôn lôi cả con vào phái của mình, nên con thiếu thì giờ, chẳng làm được việc gì cả. Tiết trời hình như cố tình thế nào ấy, rất đẹp. Có ít tuyết rơi, trông thật đẹp tuyệt. Và mùa thu rất đẹp. Mà ở Cra-cốp không dạo chơi thì còn có việc gì làm nữa chứ! Chẳng có giải trí văn hóa gì cả. Chúng con có đi dự một buổi hòa nhạc, nghe khúc nhạc tấu bằng bốn nhạc cụ của Bê-tô-ven; thậm chí chúng con góp tiền mua vé xem dài hạn đấy, mẹ ạ. Nhưng không hiểu sao buổi hòa nhạc làm chúng con buồn ghê, mặc dù người quen của chúng con²⁾, một nữ nhạc công rất giỏi, thì rất say mê. Chúng con không muốn đến rạp hát Ba-lan, phim ở đây hoàn toàn chẳng ra gì, toàn là kịch thông tục năm hồi... Con và anh Vô-lô-đi-a quyết định sau ngày lễ sẽ đến xem thư viện

1) Phái "chống xi-nê-ma" - tiếng Nga là "антисинемисты", từ này gần giống với từ антисемиты nghĩa là phái chống Do-thái. Ở đây, hoàn toàn chỉ có ý nói đùa.

2) Đây là nói I. Ph. Ác-măng.

trường đại học tổng hợp tại địa phương này vì hồ thẹn quá, chúng con chưa đến đây lần nào cả. Cái mà chúng con thật sự thêm đọc ở đây là sách văn học. Anh Vô-lô-đi-a hầu như đã thuộc lòng tác phẩm của Nát-xôn và Nê-cra-xốp, bộ An-na Ka-rê-ni-na tờ còn tờ mất cũng đã đọc đến trăm lần. Sách văn học của chúng con (một phần rất nhỏ của số sách có ở Pê-téc-bua) đều để lại ở Pa-ri cả, còn ở đây thì không lòng đâu được sách Nga. Thỉnh thoảng thấy hiệu sách cũ quảng cáo 28 tập của U-xpen-xki và 10 tập của Pu-skin v.v. và v.v. mà phát thêm.

Thế mà anh Vô-lô-đi-a lại đang cố trở thành "nhà tiểu thuyết" say mê đấy. Và là nhà dân tộc chủ nghĩa cuồng nhiệt nữa. Anh ấy không thiết gì xem triển lãm của các nhà hội họa Ba-la nhưng có một lần vợ đâu được một cuốn mục lục hội họa của viện bảo tàng hội họa Tơ-rê-chi-a-cốp mà người ta vứt đi ở nhà người quen, thế là anh ấy miệt mài xem rất nhiều lần.

Tất cả chúng con đều khỏe. Ngày nào anh Vô-lô-đi-a cũng tắm nước lã, đi dạo chơi, không bị mất ngủ. Anh ấy cứ ca tụng mãi chốn đầm lầy này. Mẹ con vẫn mệt luôn, khi thì chân răng bị sưng, khi thì ho. Mẹ con gửi lời thăm mẹ thăm thiết. Con đã nhận được thư Ma-ni-a-sa, nhưng chữ cô ấy viết vẫn như gà bới ấy, con chả hiểu gì cả. Mong rằng Ma-ni-a-sa sẽ viết thư luôn. Con ôm hôn Ma-ni-a-sa và cả mẹ thăm thiết, chúc Ma-ni-a-sa và mẹ khỏe mạnh, mọi sự tốt lành nhất. Hôn mẹ và Ma-ni-a-sa một lần nữa.

Na-đi-a của mẹ

Con hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và chúc mẹ tinh thần sáng khoái, khỏe mạnh. Thân thiết gửi lời thăm Ma-ni-a-sa (con vừa viết thư cho Ma-ni-a-sa cách đây

mấy hôm) và chị A-ni-u-ta; chị A-ni-u-ta chắc đang ở chỗ mẹ.

V. U. của mẹ

*Viết ngày 26 tháng Chạp 1913
Gửi từ Cra-cốp đến Vô-lô-gđa*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1914

247

N. C. CRÚP-XCAL-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

7/I.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, con chúc mừng mẹ, Ma-ni-a-sa và chị A-ni-a nhân dịp năm mới, và xin chúc những điều tốt lành nhất, tươi đẹp nhất.

Con và anh Vô-lô-đi-a cùng nhau đón mừng năm mới châu Âu bằng vài đĩa sữa chua, còn tết Nga thì chúng con sẽ thôi không tổ chức nữa, vì anh Vô-lô-đi-a phải đi làm việc ở thư viện chừng một tháng - một tháng rưỡi³²⁰. Tất nhiên con có phần nào tị với anh ấy vì thành phố này giống một làng quê hẻo lánh hơn là một thành phố, và con cảm thấy rất nhớ người quen. Ở đây hoàn toàn không có ai để mà "tiếp đãi", không có người nào để mà chăm sóc.

Không hiểu sao chúng con rất ít quen nhân dân địa phương.

Vừa qua tiết trời ở đây đã trở lạnh đột ngột. Anh Vô-lô-đi-a đã trượt băng ba lần rồi, lại còn rủ con mua giày trượt băng, nhưng tiết trời bỗng trở nên ấm áp, băng tan hết, hôm nay chẳng hạn hoàn toàn mang hương sắc mùa xuân. Mà hôm qua cũng không giống gì mùa đông cả, con và anh Vô-lô-đi-a ra ngoài thành đi chơi xa, rất thoải mái.

Thôi, tất cả những tin mới về chúng con chỉ có thế. Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ con cũng gửi lời thăm mẹ.

Mắt của mẹ bây giờ thế nào? Chị A-ni-a có đến được như chị ấy muốn không?

Thôi, con xin chúc mẹ khỏe!

Na-đi-a của mẹ

Mẹ yêu quý! Ôm hôn mẹ thăm thiết, và xin gửi lời chúc mừng năm mới tới mẹ, Ma-ni-a-sa và chị A-ni-a!

V. U. của mẹ

*Viết ngày 7 tháng Giêng 1914
Gửi từ Cra-cốp đến Vô-lô-gđa*

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, tập 37*

Theo đúng bản thảo

248

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi An-na I-li-ni-tso-na Ê-li-da-rô-va,
phố Gôn-tsa-rơ-nai-a, nhà số 11, căn hộ 23,
Xanh Pê-téc-bua

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Thế là em đã về đến nhà sau một chuyến đi lâu; em đã tìm đọc tất cả thư của chị gửi; hôm nay lại tiếp được một bức thư nữa mà chị đặc biệt nghi ngờ không hiểu thư đó sẽ có đến tay em không. Tất cả đều đến tay em chị ạ. Về việc các bài báo đăng chậm, chị nói đúng đấy, nhưng biết làm thế nào được. Có phải là ba đầu sáu tay đâu. Tạp chí "Học vấn", số 1 vẫn chưa nhận được, mặc dù em nhận được một tờ báo đưa tin là số tạp chí đó đã ra rồi. Cả ở chỗ anh chị cũng nhận chậm. Em sắp bắt tay viết về vấn đề dân tộc tự quyết. Có thể đăng kịp vào số 2 đấy³²¹.

Nhờ chị gửi cho em báo "Sự thật vô sản", số 11 (2 bản), báo "Con đường sự thật", số 2, "Báo công nhân mới", số 8 (126), có điều chị đừng nhờ người khác gửi (không chắc chắn) mà tự mình đi gửi nhé!

Về tập tư liệu thống kê của vụ án hình sự năm 1905 - 1908, chị chớ có mua đấy (đắt quá, không cần mua), mà mượn ở thư viện (thư viện của Hội đồng luật sư hoặc là thư viện của Đu-ma nhà nước) rồi gửi cho em xem một tháng là được. (Rất cảm ơn chị đã gửi cho em tập san của Bộ tư pháp; em đã gửi trả, chắc chị đã nhận được rồi.) Nghe nói anh chị ở đấy lại cắt bỏ đoạn chống pháỉ thủ tiêu trong bài báo về vụ X¹⁾; em rất bức mình với thái độ điều hòa không đúng chỗ và có hại đó: anh chị làm như vậy chỉ giúp cho pháỉ thủ tiêu vu khống bỉ ổi, làm trở ngại đến quá trình tất nhiên phải tố giác những bọn đê tiện như Ga-li-na, Mác-tốp, Đan và bè lũ ra khỏi phong trào công nhân. Anh chị ngăn cản không được đâu, mà chỉ tự bôi nhọ mình thôi. Sự dọa dẫm ti tiện của Mác-tốp và đồng bọn trong vụ X làm em cảm phẫn vô cùng: chúng em nhất định sẽ lần lượt đê bẹp bè lũ âm mưu dọa phát giác ấy.

Đã lâu em không viết thư về nhà. Em hy vọng mọi việc trong gia đình đều ổn cả. Chị hãy viết cho em dăm ba chữ.

Em vừa nhận được tạp chí "Học vấn", số 1. Hoan nghênh. Nói chung thì tốt. Nhưng có nhiều chỗ in sai... Và bài bình luận về Lê-vít-xki với những chữ dùng ngu xuẩn: "một cách bè phái"...³²² Ai đã để sót điều đó? Tác giả là người thế nào? N. C. sẽ viết về vấn đề tờ báo của phụ nữ³²³.

Viết ngày 11 tháng Hai 1914
Gửi từ Cra-cốp

In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXV

Theo đúng bản sao đánh máy
(lấy trong hồ sơ theo dõi mật)

1) Về vụ X (Đan-xki B. G.), xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 393, 442.

249
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va.
Phố Mát-xcơ-va, nhà Xa-ma-rin, căn hộ 3. Vô-lô-gđa.
Russland. Vologda

16/II. 1914.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh vừa trở về nhà sau một chuyến đi (tiện thể nói để em biết là anh đã ở Pa-ri - diễn thuyết về vấn đề dân tộc)³²⁴, và đã chưa thể viết thư ngay cho em được.

Em có khỏe không? Bao giờ thì mãn hạn?

Mẹ có khỏe không? Mẹ đã hoàn toàn bình phục chưa?

Đã lâu anh không nhận được tin tức gì của anh Mác-cơ và Mi-chi-a cả. Không biết một tí gì về đời sống và kế hoạch của hai người.

Ở chỗ anh chị mọi việc vẫn như cũ. Anh chị sống yên ổn. Hình như bệnh ba-dơ-đô của chị Na-đi-a lại tái phát, triệu chứng còn chưa rõ nét, nhưng có. Có thể là đến mùa xuân lại sẽ phải đưa đi mổ... Nhưng điều đó chưa chắc chắn, tốt hơn là viết thư chớ đả động gì đến chuyện ấy với Na-đi-a. Anh rất khỏe. Bà E. V. cũng khá.

Siết chặt tay em. Em thay anh ôm hôn mẹ thật thắm thiết nhé.

V. U. của em

Gửi từ Cra-cốp

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

250
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

21/II. 1914.

Mẹ yêu quý! Con nhận được bưu ảnh của mẹ, merci. Thời tiết nơi mẹ ở sao mà khác ở đây thế! Ở đây đã hoàn toàn sang xuân rồi: tuyết tan từ lâu, rất ấm, ra khỏi nhà không cần phải mang giày cao su, mặt trời chiếu sáng lạ lùng khiến khó tin đó là ở Cra-cốp "ấm ướt". Thật đáng tiếc là mẹ và Ma-ni-a-sa lại phải sống ở cái nơi thị trấn nhỏ chán ngấy đó!.. Con đã không đi Luân-đôn mà đi Pa-ri, một chuyến đi thú vị. Đối với những người có ít tiền thì sống ở thành phố Pa-ri này rất không tiện và rất mệt. Nhưng nếu dừng lại đây không lâu, đi tham quan, dạo quanh thì không có thành phố nào tốt hơn và vui bằng. Con đã tiêu khiển ở đây thỏa thích.

Mùa hè, chúng con có thể đi Pô-rô-nin một chuyến nữa.

Con ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, chúc mẹ khỏe. Con gửi lời thân thiết hỏi thăm Ma-ni-a-sa.

V. U. của mẹ

P. S. Na-đi-a và bà E. V. cũng ôm hôn mẹ thăm thiết.

Gửi từ Cra-cốp đến Vô-lô-gđa

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

251
N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

16/III.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, đã lâu lắm con không viết thư cho mẹ. Không hiểu tại sao năm nay con đâm lười viết thư, mẹ ạ! Chúng con sống rất cô độc, nói đúng ra trong cả thành phố này, chúng con chỉ quen có một gia đình. Gia đình này có một cậu con trai nhỏ rất dễ thương, nhưng chúng con không tài nào kết bạn với mẹ cậu ta được. Ngoài ra, chúng con còn quen một gia đình nữa nhưng giao du với họ thật là khổ tâm, đó là những người kiệt sức vì thiếu thốn cùng cực. Thư từ chúng con nhận được cũng không nhiều lắm. Hàng ngày chủ yếu là đọc báo.

Thời tiết hiện nay dễ chịu, cỏ bắt đầu xanh, cây nảy mầm, nhưng đường sá thì lầy lội khủng khiếp. Thế mà hôm nay anh Vô-lô-đi-a vẫn đi chơi xe đạp khá xa, lốp xe bị nổ. Chúng con chuẩn bị đi một chuyến xa, đi vào rừng. Ngày nào chúng con cũng dạo chơi chút ít. Chúng con ở ngay rìa thành phố, đi bộ chừng 5 phút là ra đến cánh đồng. Chúng con đã thuê được một nhà nghỉ cũ, định đến ngày 1 tháng Năm thì dọn đến ở. Đối với chúng con thì nhà nghỉ này hơi lớn, hơi xa các cửa hiệu, nhưng buồng ở rất tốt, có lò sưởi, hai hiên, lại xa đường.

Có lẽ ở đây con có thể lấy lại sức được. Con lại mắc bệnh ba-dơ-đô, nhưng không nghiêm trọng như trước kia, mắt hầu như vẫn bình thường, còn cổ thì chỉ sưng lên khi nào con bị xúc động, nhưng tim đập mạnh. Thực ra, hiện nay bệnh tình không làm con phải lo ngại nhiều, không gây trở ngại gì nhưng đáng buồn là lại phải đề phòng từng ly từng tí và phải tuân thủ chế độ người bệnh. Ở Cra-cốp

này ẩm ướt, sau này đến Pô-rô-nin chắc mọi cái sẽ qua đi rất nhanh chóng.

Anh Vô-lô-đi-a rất thích Pô-rô-nin, nhất là thích leo núi. Năm nay chúng con định thuê một người giúp việc nhà suốt ngày để khỏi bận rộn nhiều về công việc nội trợ và có thể đi chơi xa được.

Năm nay chị A-ni-a đã chiều chuộng chúng con bằng việc gửi sách. Ma-ni-a-sa đã nhận được thư con chưa?

Con ôm hôn Ma-ni-a-sa thắm thiết, và cả mẹ nữa, mẹ yêu quý của con.

Mẹ con gửi lời thăm mẹ. Mẹ con định về nước Nga, nhưng đó là việc phức tạp.

Chúc mẹ khỏe và mọi điều tốt đẹp nhất.

Na-đi-a của mẹ

Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ thắm thiết và gửi lời thăm cả gia đình. Con gửi lời thăm cả Mi-chi-a nữa - rất cảm ơn nó về bức thư. Anh Mác-cơ cũng có viết thư cho con. Ở đây chúng con đã xem phim "vụ án Bây-li-xơ"³²⁵ (đã được cải biên thành nhạc kịch). Chúng con đã tham dự buổi những người dân U-cra-i-na kỷ niệm Sép-tsen-cô³²⁶. Nhưng con biết rất ít tiếng U-cra-i-na. Chúng con vẫn bình thường. Con ôm hôn mẹ thắm thiết, chúc mẹ khỏe.

V. U. của mẹ

Viết ngày 16 tháng Ba 1914

Gửi từ Cra-cốp đến Vô-lô-gđa

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 37*

Theo đúng bản thảo

252

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

10/IV. 1914.

Mẹ yêu quý! Con ôm hôn mẹ thắm thiết và chúc mừng mẹ và Ma-ni-a-sa nhân ngày lễ thiên thần. Con hy vọng rằng, bây giờ, mùa hè ở Vô-lô-gđa sẽ dễ chịu hơn mùa đông, và là mùa hè cuối cùng đấy!¹⁾

Mấy ngày qua, con bị cảm sơ sơ (về mùa xuân, đó là điều không tránh khỏi!), nhưng bây giờ thì đã đỡ rồi.

Không bao lâu nữa, vào những ngày đầu tháng Năm, chúng con lại đến Pô-rô-nin.

Ôm hôn mẹ thắm thiết và chúc mẹ khỏe!

V. U. của mẹ

Gửi từ Cra-cốp đến Vô-lô-gđa

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

253

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.

Phố Mô-xcốp-xcai-a, nhà Xa-ma-rin, căn hộ 3. Vô-lô-gđa.

Russland. Vologda

22/IV.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh được tin hình như em bực mình vì đã lâu lắm anh không viết cho em bức thư nào

1) M. I. U-li-a-nô-va mãn hạn đầy vào mùa thu 1914.

cả. Viết ít như thế, anh thực có lỗi với em. Nhưng với hoàn cảnh hiện nay của chúng ta (của em và đặc biệt của anh), rất khó có thể trao đổi thư từ như ý muốn...

Hôm qua anh đã nhận được thư của mẹ gửi cho anh và chị Na-đi-a. Em hãy thay anh hôn mẹ thật thiết. Mong mùa hè đối với mẹ và em sẽ dễ chịu hơn mùa đông.

Vừa rồi anh nhận được tin tức về tình hình những người bị đày ở Ô-lô-nê-txơ. Ở đây người ta thu thập được tài liệu về tình hình và thành phần những người bị đày: tuyệt đại bộ phận là công nhân, những người mới (tham gia sau cách mạng), trong số 150 người ở huyện này có 2 người thuộc phái thủ tiêu, ít người thuộc phái dân túy cánh tả. Hầu là thành phần những người đi đày đang thay đổi nhanh chóng - thu thập tài liệu về mặt này và thỉnh thoảng đăng trên tạp chí "Học vấn"³²⁷ là điều thú vị. Chị Na-đi-a đã viết cho em và sắp viết nữa đây.

Khoảng hai tuần nữa, anh chị lại đến Pô-rô-nin - ở đây có núi, và anh hy vọng là bệnh ba-dơ-đô của Na-đi-a sẽ có thể khỏi, vì bệnh này người ta thường chữa bằng cách sống ở vùng núi. Tiết trời ở đây hiện nay rất tốt, anh thường đi chơi bằng xe đạp.

Nói chung, dù thành phố này có hiu quạnh đến đâu nhưng so với Pa-ri anh vẫn thích nơi này hơn. Đời sống của kiều dân ở đây hỗn độn không thể tưởng tượng được, thần kinh bị dày vò ghê gớm và vô ích, làm việc ở Pa-ri không thuận tiện, Bibliothèque nationale¹⁾ tổ chức tồi. Anh chị nhiều lần nhớ đến Giơ-ne-vơ, làm việc ở đây tốt hơn, thư viện tiện lợi, cuộc sống ít căng thẳng và ít rối rắm hơn. Trong tất cả những nơi mà anh đã phiêu bạt qua, thì anh thích Luân-đôn hoặc Giơ-ne-vơ, nếu như những nơi ấy không quá xa như thế. Giơ-ne-vơ rất tốt về trình độ văn hóa chung và về mặt sinh sống đặc biệt tiện lợi. Còn ở đây thì cố nhiên

1) - Thư viện quốc gia.

chẳng có gì mà nói đến đời sống văn hóa - gần giống như ở Nga vậy, - thư viện rất xoàng và rất bất tiện, mà anh hầu như không có dịp nào đến thư viện đó cả...

Mùa thu ở núi Ta-tơ-rư (gần sát nơi anh chị ở ở Pô-rô-nin) tuyệt đẹp - ít nhất là năm ngoái, sau một mùa hè mưa nhiều, mùa thu đã có sức cảm dỗ đặc biệt. Có phải mùa thu này em hết hạn không? Anh đôi khi mơ ước chúng ta có thể gặp nhau vào mùa thu này. Nếu mùa thu tiết trời tốt thì anh chị dự định ở lại nông thôn cả tháng Mười nữa.

Siết chặt tay em. V. U. của em

Viết ngày 22 tháng Tư 1914
Gửi từ Cra-cốp

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

254

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi An-na I-li-ni-txơ-na Ê-li-da-rô-va.
Đại lộ Grê-txê-xki, nhà 17, căn hộ 18. Pê-tơ-rô-grát.
Russie. Pétrograde
Wl. Uljanow. Distelweg. 11. Berne

14. XI. 1914.

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Em đã nhận được thư chị, cả thư của anh Mác-cơ T. nữa, và sau đó lại nhận được bưu ảnh của mẹ. Hết sức, hết sức cảm ơn tất cả mọi người! Hiện nay em không cần tiền. Thời gian em ngồi tù rất

ngắn³²⁸, vắn vắn chỉ có 12 ngày, và chẳng bao lâu em đã được hưởng những điều kiện ưu đãi đặc biệt nên nói chung "ngồi tù" hoàn toàn nhẹ nhàng, điều kiện và đối xử đều tốt. Hiện nay ở đây em đã quen dần rồi, đã thu xếp xong nơi ăn chốn ở. Chúng em ở hai phòng có đầy đủ đồ đạc, rất tốt, ăn trưa ở nhà ăn bên cạnh. Na-đi-a khỏe mạnh, bà E. V. cũng thế, tuy đã già đi rất nhiều. Em đã viết xong một bài cho cuốn từ điển Gra-nát (về Mác), một vài ngày nữa sẽ gửi cho ông ta ngay³²⁹. Chỉ có điều em phải bỏ lại một phần sách (phần lớn, gần như toàn bộ) ở Ga-li-xi-a... em rất lo cho số phận những cuốn sách ấy³³⁰. Em rất đau lòng thấy chủ nghĩa sô-vanh phát triển ở các nước và những hành động phản bội như những hành động của những người mác-xít Đức (mà không phải chỉ của người mác-xít Đức) hoặc là của bọn mác-xít giả hiệu... Phái tự do lại tán tụng Plê-kha-nốp, điều đó là hoàn toàn dễ hiểu thôi: ông ta hoàn toàn xứng đáng với sự trừng phạt nhục nhã ấy³³¹. Chị nhớ viết thư sớm cho em biết tin tức về tờ tạp chí³³². Có khả năng tái bản không và khi nào? Bưu cục có chịu trách nhiệm về những bản thảo gửi có bảo đảm không? Em ôm hôn mẹ thăm thiết, chúc mẹ khỏe, gửi lời thăm thân thiết của mọi người đến cả nhà!

V. U-li-a-nốp của chị

P. S. Em đã đọc số tạp chí "Thế giới ngày nay" vô liêm sỉ và đáng xấu hổ... Thật là nhục nhã, nhục nhã!³³³

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

255

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Xư-rô-mi-át-ni-ki, ngõ Cô-xtô-ma-rốp-xki, nhà 15,
căn hộ 336. Mát-xcơ-va.

Russie. Moscou

Expédié par Wl. Oulianoff. Distelweg. 11.

Berne (Suisse)

22/XII.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Hôm nay anh nhận được thư em đề ngày 14. XI và rất vui mừng. Địa chỉ em viết là địa chỉ cũ của anh chị, địa chỉ hiện nay là: Distelweg. 11.

Về việc em hỏi ở đây có phòng cung cấp tình hình tù binh nước Nga không, anh sẽ cố gắng hỏi xem, và về người tù binh mà em hỏi, cũng thế³³⁴. Có lẽ chưa thể biết ngay được vì sắp đến những ngày lễ, nhưng dù thế nào chăng nữa anh cũng sẽ cố gắng.

Ở chốn Béc-nơ tĩnh mịch này, anh chị sống dễ chịu, yên tĩnh thanh bình. Thư viện ở đây rất tốt, về mặt sử dụng sách, anh thu xếp cũng khá. Thậm chí thật dễ chịu được đọc sách sau một thời kỳ viết báo hàng ngày. Chị Na-đi-a cũng có ở đây một thư viện tư phạm và hiện đang viết về công tác tư phạm.

Anh đã viết thư cho chị A-ni-u-ta nhờ tìm một người xuất bản cuốn sách về ruộng đất: anh có thể viết xong cuốn sách ấy tại đây. Nếu có dịp thì em cũng hỏi dò xem nhé.

Sao em không nói gì về em cả? Sức khỏe của em thế nào? Có việc làm không? Việc gì? Làm ở đâu? Liệu có khám khá không? Nhớ viết cho anh vài chữ khi có dịp nhé.

Siết chặt tay em.

V. U-li-a-nốp của em

Chị Na-đi-a và bà E. V. tha thiết gửi lời thăm em.

Nếu có dịp (nếu không phiền quá) thì em hãy hỏi xem Gra-nát đã nhận được bài của anh viết về Mác chưa? Sẽ tốt biết mấy nếu viết được gì cho Từ điển bách khoa, nhưng điều đó chắc không dễ dàng gì làm được nếu không có dịp làm quen với thư ký tòa soạn.

Viết ngày 22 tháng Chạp 1914

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1915

256

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va.
Xư-rô-mi-át-ni-ki, ngõ Cô-xtô-ma-rốp-xki, nhà 15,
căn hộ 336. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou
Uljanow. Distelweg. 11. Berne (Suisse)

9/II. 1915.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh đã nhận được hai cuốn sách mỏng của Ô-ga-nốp-xki và Ma-xlốp, do em gửi. Rất cảm ơn!! Cả hai tên này là những phần tử cơ hội chủ nghĩa xấu xa loại nguy hại nhất (lẽ nào lại có người đồng ý với bọn này và với Plê-kha-nốp sao? Thật là xấu hết chỗ nói). Nhưng biết được những điều chúng viết lại hết sức bổ ích. Vì vậy mà anh sẽ vô cùng cảm ơn nếu em gửi được cho anh những thứ như vậy cũng như những bài cắt ở các báo (và tạp chí) bàn về những đề tài tương tự như vậy. Ví dụ, E. Xmiéc-nốp trong "*Tin tức nước Nga*" từ lâu (tháng VIII hay IX) đã viết những điều hết sức tầm thường về việc biểu quyết tín dụng v.v.. Anh đã đọc rồi. Song hoạt động văn chương của ông ta và của bọn người như ông ta về sau này thì anh không được biết gì cả.

Ở đây anh chị có thể dễ dàng tìm đọc sách báo nước ngoài ở các thư viện. Đời sống cũng dễ chịu: Béc-nơ là một thành phố bé nhỏ, buồn tẻ nhưng có văn hóa. Bà E. V. đang bị cúm.

Người Đức đang ngày càng có khuynh hướng chống chủ nghĩa sô-vanh; đã có sự phản liệt cả ở Stút-ga lẫn ở Phran-pho trên sông Manh³³⁵. Ở Béc-lanh xuất bản tờ báo "Lichtstrahlen" có khuynh hướng chống chủ nghĩa sô-vanh³³⁶.

Nếu không làm phiền em và nếu em có dịp đến gần (em chớ có đi một chuyến riêng về việc này, không gấp gì đâu) thì em hỏi anh em Gra-nát (đã nhận bài của anh viết cho Từ điển bách khoa) xem họ đã gửi tiền nhuận bút cho anh M. T. Ê-li-da-rốp (như anh đề nghị) chưa¹⁾ và có thể tiếp tục viết bài cho Từ điển bách khoa được không? Anh đã viết thư hỏi thư ký tòa soạn²⁾ về vấn đề này, nhưng ông ta không trả lời.

Siết chặt tay em và gửi đến em lời thăm hỏi thân thiết của anh và chị Na-đi-a.

V. U-li-a-nốp của em

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

257

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Khu phố Pê-téc-bua, phố Si-rô-cai-a, nhà 48/9, căn hộ 24.

Pê-tơ-rô-grát. Russie. Pétrograde
Ulianow. Seidenweg. 4a III. Berne

Berne, 7/X. 1915.

Mẹ yêu quý! Con và Na-đi-a vừa dọn nhà đến Béc-nơ. Chúng con muốn lưu lại Sörenberg³³⁷ lâu hơn nhưng ở

1) V. I. Lê-nin có ý nói bài của mình "Các Mác", mà tiền nhuận bút đã được giao cho cá nhân M. I. U-li-a-nô-va.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 64-65.

đây đã có tuyết, rét không sao chịu nổi. Mùa thu năm nay rất lạnh, thời tiết ở Sörenberg lại là thời tiết miền núi. Chúng con thuê được ở đây một căn phòng tốt, có cả điện và phòng tắm, mỗi tháng 30 phrăng. Na-đi-a đã khỏe hẳn, bệnh tim đập nhanh đã khỏi, thậm chí còn có thể leo núi nữa; chỉ mong sao nhà con không mắc lại bệnh ba-dơ-đô nữa.

Mẹ và gia đình sống thế nào? Sinh hoạt về mùa đông có dễ chịu không? Mẹ có khỏe không? Căn nhà ở có ấm không? Chúng con rất, rất và rất cảm ơn chị A-ni-u-ta đã gửi cho chúng con sách và tuyển tập giáo dục rất hay, và cả bức thư nữa¹⁾. Về việc tìm người xuất bản, con đã gửi thư cho chị A-ni-u-ta rồi và đang chờ thư trả lời³³⁸. Ma-ni-a-sa thế nào? Nếu có thể được thì mẹ chuyển bức thư này cho Ma-ni-a-sa; con sẽ rất phấn khởi nếu nhận được cả tin tức của em con nữa. Mẹ chuyển hộ - bằng lời hoặc bằng thư - lời hỏi thăm thân thiết của chúng con đến Mi-chi-a và anh Mác-cơ. Con sẽ rất cảm ơn, nếu có thể đặt mua báo "Ngôn luận" (chị A-ni-u-ta gửi thư cho con nói là định đặt mua tờ báo ấy). Chúng con rất ít được đọc sách báo và những cuốn sách mỏng tiếng Nga và rất khao khát được đọc. Chị A-ni-u-ta nhận được mục lục con ghi những "cái mong muốn", mà con đã gửi cho chị ấy từ lâu rồi chưa? (tức là mục lục sách tiếng Nga mà con muốn có). Con và cả Na-đi-a ôm hôn thăm thiết mẹ và cả chị A-ni-u-ta nữa.

V. U-li-a-nốp của mẹ

Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

1) Chắc là thư viết bằng mực hóa học.

1916

258
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

M-lle Marie Oulianoff. Gửi Ma-ri-a I-li-tơ-na
U-li-a-nô-va, Phố Ma-lai-a Gru-din-xcai-a, nhà 7,
căn hộ 13. Mát-xơ-va. Russie. Moscou
Ulianow. Spiegelgasse. 12 (bei Kammerer). Zürich. I.

20/II. 1916.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Rất cảm ơn em đã gửi báo cho anh cách đây mấy hôm. Hôm nay anh nhận được thông báo của Ủy ban trung ương Hội chữ thập đỏ Đức cho biết là A-a-rôn Rô-den-phen đang là tù binh ở Bütow, trung đoàn 66 (66 Rgt)³³⁹. Dò hỏi hơn một năm trời mà Hội chữ thập đỏ Giơ-ne-ơ lẫn Hội chữ thập đỏ Đan-mạch đều không tìm ra người này. Về sau tình cờ anh biết được địa chỉ của Ủy ban tù binh Đức liền viết thư cho ủy ban ngay. Và cũng hơn hai tháng trời, Ủy ban tù binh Đức chẳng trả lời!!

Anh và Na-đi-a rất thích Xuy-rích; thư viện ở đây rất tốt; anh chị sẽ còn ở đây vài tuần lễ nữa, sau đó lại trở về Béc-nơ³⁴⁰. Có thể viết thư đến đây, bưu cục sẽ chuyển cho anh chị.

Siết chặt tay em, thành tâm chúc em mọi sự tốt lành.
Na-đi-a cũng gửi lời thăm em.

V. U-li-a-nốp của em

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

259

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

12/III. 1916.

Mẹ yêu quý! Con gửi tặng mẹ mấy bức ảnh, một bức cho Ma-ni-a-sa.

Chúng con hiện đang ở Xuy-rích. Chúng con đến các thư viện ở đây làm việc. Hồ ở đây làm chúng con rất thích, còn thư viện thì tốt hơn ở Béc-nơ nhiều, vì vậy có lẽ chúng con sẽ còn ở đây lâu hơn dự định. Có thể gửi thư theo địa chỉ ở đây: bưu cục bao giờ cũng sẽ chuyển tiếp.

Hy vọng rằng khí hậu nơi mẹ ở không còn lạnh quá, và mẹ không bị rét công trong căn phòng lạnh lẽo nữa, phải không mẹ? Mong rằng không bao lâu nữa trời sẽ ấm lên, và mẹ có thể nghỉ ngơi qua mùa đông.

Na-đi-a thân thiết gửi lời thăm cả nhà. Hôn mẹ thăm thiết, mẹ yêu quý của con, và chúc mẹ khỏe. Con gửi lời thăm thân thiết đến chị A-ni-u-ta và cả anh M. T. nữa.

V. U. của mẹ

Gửi từ Xuy-rích đến Pê-tơ-rô-grát

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

260
GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

Kính gửi anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích Ê-li-da-rốp.
Phòng quản trị công ty tàu thủy "Vôn-ga". Nép-xki, 45.
Pê-tơ-rô-grát. Russie. Pétrograde
Uljanow. Spiegelgasse. 14II. Zürich. Suisse

20/IX. 1916.

Anh M. T. quý mến! Nhờ anh đưa cho Ma-ni-a-sa xem chiếc bưu ảnh này hoặc là gửi cho Ma-ni-a-sa. Hôm qua em nhận được thư (bưu ảnh) ngày 8. VIII của Ma-ni-a-sa, và cả sách nữa, rất cảm ơn Ma-ni-a-sa. Được tin chị A-ni-u-ta nằm viện³⁴¹, em rất lo. Vì sao vậy anh? Có phải đó là cái bệnh mà trước kia, như chị A-ni-u-ta viết, đã buộc chị ấy phải nằm viện để mổ, hay không? Mong rằng vô luận thế nào anh chị cũng mời cho được bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất, bởi vì trong trường hợp như thế này thì chớ có bao giờ tìm đến các bác sĩ xoàng đấy! Em nóng lòng chờ anh viết thư thường xuyên hơn, dù ngắn cũng được. Bây giờ thư từ đi lại chậm kinh người! Em cũng rất cảm ơn Ma-ni-a-sa đã vất vả tìm người xuất bản: em phải viết một cái gì, vì giá sinh hoạt cao vọt, đời sống hết sức gay go. Ma-ni-a-sa có khỏe không anh? tiền lương có khá không? (Em đã nhận được 200 rúp và đã viết thư về việc đó; một lần nữa em xin cảm ơn). Nếu có thể được thì cứ mỗi tuần một lần nhờ anh chuyển cho em những báo Nga mà anh đã đọc xong, không thì em chỉ được đọc tờ báo Nga *nào cả* (không cần phải gửi luôn đâu). Siết chặt tay anh, hôn Ma-ni-a-sa. Na-đi-a cũng gửi lời thăm anh chị.

V. U-li-a-nốp của anh

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

261
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va. Phố Si-rô-cai-a,
nhà 48, căn hộ 24. Pê-tơ-rô-grát. Russie. Pétrograde
Oulianoff. Spiegelgasse. 14II. Zürich. I. (Suisse)

22/X. 1916.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Hôm qua anh nhận được cùng một lúc cả hai chiếc bưu ảnh của em đề ngày 29/8 và 1/IX. Rất cảm ơn em về việc lo lắng tìm người xuất bản và việc gửi tiền. Không rõ là người xuất bản mới đã nhận được bản thảo về chủ nghĩa tư bản hiện đại chưa? ³⁴² Hễ người ấy nhận được thì em cho anh biết ngay nhé! Anh rất coi trọng tác phẩm kinh tế ấy và rất mong là nó sớm được đăng toàn văn. Em viết thư bảo là "người xuất bản muốn in "Vấn đề ruộng đất" thành cuốn sách dày chứ không muốn in thành sách mỏng". Anh hiểu điều đó như thế này: nghĩa là anh phải gửi phần tiếp theo (tức là ngoài phần nói về nước Mỹ đã viết xong, còn phải viết thêm về nước Đức như đã hứa) ³⁴³. Viết xong bài cho người xuất bản cũ¹⁾ để trả nợ tiền ứng trước thì anh sẽ bắt tay viết về phần ấy ngay.

Như vậy anh cho rằng người xuất bản mới *đặt* anh tiếp tục viết về vấn đề ruộng đất! Hễ có dịp thì em nhớ nhắc ông ta việc ấy nhé! (Anh chưa nhận được 500 rúp nhưng vài hôm nữa nhất định sẽ nhận được: theo anh thì đấy không phải là tiền ứng trước mà là tiền trả cho những bản thảo mà người xuất bản nhận được).

Em có thể hỏi hộ anh xem (thuận tiện thì hỏi chứ không phải chuyên lo việc ấy) Gra-nát đã in bài của anh viết

1) Ý nói V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích.

về Mác vào cuốn Từ điển bách khoa chưa?¹⁾ Ông ta hứa gửi cho anh một bản in thử, nhưng anh chưa nhận được. Nếu ông ta không trả lời thì em có thể đến thư viện hỏi thăm xem cuốn Từ điển bách khoa có chữ cái đó không?

Còn vấn đề dịch những thứ gì thì anh đã nêu lên cho em ba dự kiến (3 cuốn sách: Kemmerer; Gilbreth; Hobson). Nếu không hợp thì bảo anh, anh lại tìm sách khác. Nếu hợp thì cần phải thỏa thuận một cách cụ thể hơn, để người ta đặt dịch, tiếp nhận đề nghị. Khi đó anh sẽ bắt tay vào việc. Có lẽ chị A-ni-a dịch một cuốn chẳng? Em hãy chuyển lời thăm thăm thiết của anh và chị Na-đi-a đến chị A-ni-a. Anh đã gửi 3 bưu ảnh cho em theo địa chỉ của anh M. T.²⁾, bây giờ anh gửi chiếc này đến chỗ em. Như thế có tiện như nhau không? Anh và chị Na-đi-a vẫn bình thường, bình an vô sự. Thư viện ở Xuy-rích tốt hơn, làm việc cũng thuận tiện hơn. Anh thay mặt cả chị Na-đi-a ôm hôn em và gửi lời thăm thăm thiết đến anh M. T. *Rất* cảm ơn về việc gửi sách; tạp chí phụ nữ, anh cũng đã nhận được rồi.

V. U. của em

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) Xem chú thích 329.

2) Trong ba bưu ảnh chỉ còn lại một (xem tập này, tr. 455).

262

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Phố Si-rô-cai-a, nhà 48/9, căn nhà 24. Pê-tơ-rô-grát.
Russie. Pétrograde
Oulianoff. 14II. Spiegelgasse. 14II. Zürich (Suisse)

26. XI. 1916.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh vừa gửi cho em một bưu ảnh có bảo đảm theo địa chỉ của anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích thì lại nhận được sách của em gửi (một cuốn tiểu thuyết gồm 2 tập), sau đó lại nhận được bưu ảnh báo tin là mấy hôm nay em và gia đình đang mong đợi chị A-ni-u-ta¹⁾. Rất cảm ơn em đã gửi sách. Anh rất mừng khi nhận được tin về chị A-ni-u-ta. Anh gửi lời chào thân thiết đến chị ấy, mong rằng chị ấy chớ có lưu lại lâu ở tỉnh A-xơ-ra-khan, ở đấy cần phải giữ gìn hơn, đừng để ốm trong điều kiện khí hậu nóng lạ thường ấy. Chị Na-đi-a cũng gửi lời thăm và cảm ơn em đã cho anh chị biết tin tức về Li-đi-a.

Anh chị vẫn bình thường. Giá sinh hoạt mỗi ngày một cao vọt. Rất cảm ơn em đã gửi tiền (anh đã gửi thư cho anh M. T. bảo là đã nhận được 500 rúp = 869 frs. rồi). Nếu không phiền em thì hàng tháng chừng 3 - 4 lần em gửi cho anh những báo Nga mà em đã đọc xong, nhớ buộc chặt lại (không thì bị thất lạc đấy). Anh không có báo Nga đọc. Về việc dịch, anh đã đề ra 3 cuốn: *Kemmerer*: "Technischer Fortschritt"; *Hobson*: "Imperialism"; *Gilbreth*: "Motion study". Chưa nhận được thư trả lời; anh đang chờ

1) Đây là nói A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va được tha ra khỏi nhà tù.

(vì người xuất bản đang phải dò hỏi xem những cuốn trên đây đã xuất bản chưa).

Một lần nữa siết chặt tay mọi người, hôn em và chị A-ni-a.

V. U-li-a-nốp của em

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

1917

263

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

M-lle Oulianoff. Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Phố Si-rô-cai-a, nhà 48/9, căn hộ 24. Pê-tơ-rô-grát.
Russie. Pétrograde
Oulianoff. 14. Spiegelgasse. Zürich. I. Suisse

15. II. 1917.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Hôm nay anh nhận được 808 frs. do ngân hàng A-dốp - Đôn chuyển đến, ngoài ra ngày 22. I anh còn nhận được 500 frs. nữa. Em nhớ viết thư cho anh biết đó là số tiền nào; có phải của người xuất bản gửi đến không? người xuất bản nào? tiền của sách nào? có phải gửi đến cho anh không? Phải tính xem, nghĩa là phải biết xem người xuất bản đã trả cho chúng ta về những thứ nào rồi và còn những thứ nào chưa được trả. Anh không thể hiểu được tại sao lại có nhiều tiền thế? Chị Na-đi-a nói đùa rằng: anh bắt đầu lĩnh "tiền hưu trí" rồi đấy! Hừ! Nói đùa cho vui, chứ vật giá quả thực là cao vọt đến kinh khủng, mà năng lực làm việc của anh thì quá tồi vì thân kinh suy nhược. Thôi, không nói đùa nữa, dù sao cũng phải làm cho rõ đầu đuôi câu chuyện, em hãy viết thư nói cho anh biết đấy. Rất có thể là một bức thư của em (hoặc nhiều hơn) bị thất lạc dọc đường, vì vậy mà anh không biết rõ sự thể ra sao cả. Anh không dám tiêu số tiền này (vì đôi khi qua anh, người ta nhờ chuyển tiền cho một người bạn ốm).

Cách đây không lâu, anh nhận được mấy cuốn sách của em gửi: "Ký sự nước Nga", "Giá lúa mì cố định", "Sự hòa giải trong lao động" và "Tư liệu thống kê tỉnh Tu-la". Rất và rất cảm ơn em. Anh gửi lời chào thân thiết đến chị A-ni-u-ta, anh M. T. và cả Mi-chi-a. Anh chị vẫn bình thường, rất yên tĩnh; Na-đi-a thường hay ốm vặt. Mùa đông rất lạnh, mãi cho đến nay vẫn còn lạnh. Gia đình ta thế nào? Mọi người có khỏe không? Rất khó nhận được tin tức của nhà.

Siết chặt tay em và hôn em.

V. U-li-a-rốp của em

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

264
GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

Recommandé Mr. Elizaroff. Kính gửi anh
Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích Ê-li-da-rốp.
Phòng quản trị công ty tàu thủy "Vôn-ga".
45. Nép-xki. 45. Pê-tơ-rô-grát. Russie. Pétrograde
Expédié par Wl. Oulianoff. Spiegelgasse. 14.
Zürich. I. Suisse

Anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích quý mến! Đọc bản kèm theo đây, anh sẽ thấy là Na-đi-a đang dự định xuất bản

một bộ "Từ điển sự phạm" hoặc "Bách khoa toàn thư sự phạm"³⁴⁴.

Em hết sức ủng hộ dự định đó, theo em nó có thể bù đắp một thiếu sót rất quan trọng trong sách báo sự phạm nước Nga, nó sẽ là một công tác rất có ích, hơn nữa lại có thể được một món thu nhập, *điều đó đối với chúng em hết sức quan trọng.*

Vì số độc giả tăng lên và giới độc giả mở rộng nên yêu cầu của nước Nga đối với các thứ *bách khoa toàn thư* và những loại sách tương tự cũng rất lớn và ngày càng tăng thêm nhanh chóng. Một bộ "Từ điển sự phạm" hoặc "Bách khoa toàn thư sự phạm" được soạn tốt sẽ là cuốn sách gối đầu giường và sẽ được tái bản nhiều lần.

Em tin rằng Na-đi-a có thể hoàn thành được công việc ấy vì cô ấy đã nhiều năm nghiên cứu về sự phạm, đã từng viết về vấn đề ấy và đã chuẩn bị có hệ thống. Xuy-rích chính là nơi rất thích hợp để làm công việc này. Nhà bảo tàng sự phạm ở đây vào loại tốt trên thế giới.

Công việc này chắc chắn sẽ thu được lợi. Tốt hơn hết nếu chúng ta tự xuất bản lấy bằng cách mượn một số vốn cần thiết hoặc tìm cho được một nhà tư bản bỏ cổ phần vào công việc này.

Nếu *không* thể được hoặc chạy theo cái đó chỉ lãng phí nhiều thời gian, - tất nhiên là anh rõ hơn em, và sau khi suy nghĩ thật kỹ, thăm dò xem, anh sẽ quyết định vấn đề đó, - thì phải đề nghị kế hoạch ấy với người xuất bản cũ, chắc là ông ta chịu nhận đấy. Chỉ cốt làm sao đừng để họ đánh cắp kế hoạch, nghĩa là đừng để họ xoáy mất. Sau đó phải lấy danh nghĩa biên tập viên (tức là Na-đi-a) ký một hợp đồng *hết sức chính xác* với người xuất bản về *tất cả* mọi điều kiện. Nếu không thì người xuất bản (người xuất bản cũ cũng vậy!!) có thể nắm lấy *toàn bộ* thu nhập và rồi bắt tác giả phải phụ thuộc vào mình. *Điều đó thường xảy ra.*

Rất mong anh suy nghĩ thật kỹ kế hoạch này, thăm dò, thương lượng, lo liệu, rồi trả lời cho em thật tỉ mỉ.

Siết chặt tay anh. V. U-li-a-nốp của anh

P. S. Sách này xuất bản thành 2 tập, in làm 2 cột. Phát hành *từng phần một*, 1 đến 2 tờ in mỗi lần. Phải yêu cầu *đặt trước*. Như vậy mới có thể nhận được tiền nhanh chóng.

Viết ngày 18 hoặc 19 tháng Hai 1917

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

Theo đúng bản thảo

265

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa yêu quý! Anh gửi em lời chào thân thiết và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Cuộc sống của anh rất tốt và anh đã bắt tay viết về vấn đề nhà nước mà anh quan tâm từ lâu³⁴⁵. Anh muốn khuyên em: nhất thiết em phải đi chữa bệnh. Chính là cần phải tranh thủ lúc này là lúc tương đối rảnh rang và đồng thời không được yên tĩnh, để chữa chân và thần kinh. Anh thiết tha yêu cầu em: nhất thiết nên đi và đi ngay. Có thể mang theo một bản dịch hoặc tiểu thuyết để đọc cho đỡ buồn, một sự buồn tẻ ở một mức độ nào đó thường không tránh khỏi khi người ta

* Nếu công việc xong xuôi thì anh đánh điện ngay cho em: "Hợp đồng bách khoa toàn thư đã ký". Lúc bấy giờ Na-đi-a có thể gấp rút tiến hành công việc.

chữa bệnh. Nhưng nhất thiết phải đi đấy. Em hãy làm theo yêu cầu ấy của anh và hãy viết đôi câu trả lời anh. Hôn em thân thiết.

U-li-a-nốp của em

Viết vào tháng Tám 1917

Gửi từ Hen-xinh-pho (Hen-xin-ki) đến Pê-tơ-rô-grát

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

266

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Mi-mô-da¹⁾

Mi-mô-da quý mến, đáng yêu! Anh rất tha thiết yêu cầu em đi chữa bệnh, đừng hoãn lại, không nên bỏ lỡ thời gian. Và khi em trở về, sẽ **đễ dàng** tìm được bất cứ việc gì. Nhất thiết phải đi đấy!!

Về Be-rơ, đó là đề tài rất hay. Em hãy cố gắng tìm kiếm cả *Schlüter* viết về phong trào hiến chương (bằng tiếng Đức)³⁴⁶; cuốn này ra sau cuốn của Be-rơ và uốn nắn tên cơ hội chủ nghĩa này. Về Be-rơ và về **Sluy-tơ**, sẽ có thể xuất bản một cuốn sách nhỏ rất tốt. Viết ít câu trả lời anh nhé.

1) Mi-mô-da là một trong những bí danh trong đảng của M. I. U-li-a-nô-va.



V. I. Lê-nin trong cuộc dạo chơi trong Góóc-ki. –
Tháng Tám - tháng Chín 1922

"Các đại hội đảng" cũng là đề tài tốt (ngoài *biên bản* còn cần có các loại sách mỏng* nữa, những cuốn nào, anh không nhớ, thậm chí cũng không nhớ đại khái được nữa). Nếu em viết xong thì hãy gửi cho anh bản nháp, chúng ta sẽ trao đổi ý kiến.

Ôm hôn em thật thắm thiết. V. U.

*Viết cuối tháng Tám - đầu tháng
Chín 1917*

*Gửi từ Hen-xinh-pho (Hen-xin-ki)
đến Pê-tơ-rô-grát*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

* "Báo cáo" của Lê-nin về Đại hội Xtốc-khôn, tình cờ anh có được, và chỉ có thể thôi... Thật là ít!

1918

267

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va

Thiết tha yêu cầu em thu thập nhanh chóng và mang đến cho anh ở Xmôn-nui - nếu có thể ngay sáng mai - những tài liệu sách báo sau đây (Bu-kha-rin chắc phải giúp đỡ):

- 1) Cuốn sách mỏng (của anh) "Những tài liệu về việc sửa đổi cương lĩnh"¹⁾.
- 2) Cả cuốn sách nhỏ từ *Mát-xcơ-va* (Xô-côn-ni-cốp và những người khác).
- 3) Tạp chí "Học vấn", số có bài của anh viết về việc sửa đổi cương lĩnh³⁴⁷.
- 4) Tạp chí "Xpác-tác"³⁴⁸, những số có bài nói về cương lĩnh (1917, các số 3 và 4, hình như thế).

*Viết cuối tháng Hai - chậm nhất
là ngày 8 tháng Ba 1918*

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXI*

Theo đúng bản thảo

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 135-162.

1919

268

ĐIỆN GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A

Gửi U-li-a-nô-va - Lê-ni-na
Ca-dan, rồi gửi tiếp theo tàu tuyên truyền "Sao đỏ"
của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga

Anh chuyển điện của Pô-dơ-ne.

Yêu cầu điện cho biết sức khỏe và hành trình³⁴⁹.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy *Lê-nin*

Viết ngày 2 tháng Bảy 1919

In lần đầu năm 1933 trong

Văn tập Lê-nin, t. XXIV

Theo đúng bản thảo

269

GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A³⁵⁰

9/VII. 1919.

Na-đi-u-sơ-ca yêu quý! Anh rất mừng nhận được tin của em. Anh đã gửi một bức điện đến Ca-dan, và vì không nhận được trả lời nên lại gửi một bức nữa đến Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt; hôm nay ở đây người ta trả lời rằng tàu "Sao đỏ" phải có mặt ở Ca-dan ngày 8/VII và sẽ ở đây ít nhất một ngày một đêm. Trong bức điện ấy, anh đã hỏi là liệu có thể dành một buồng cho Goóc-ki trên tàu "Sao đỏ" không. Ngày mai

Goóc-ki sẽ đến đây, và anh rất muốn lôi ông ấy ra khỏi Pê-tơ-rô-grát, nơi mà ông ấy đang bị căng thẳng đầu óc và buồn bực. Hy vọng rằng em và các đồng chí khác sẽ vui mừng được đi cùng Goóc-ki. Đây là một anh chàng rất dễ thương; đôi khi hơi khó tính một chút, nhưng đó chỉ là điều nhỏ nhặt không đáng kể.

Những bức thư yêu cầu giúp đỡ mà thỉnh thoảng người ta gửi cho em, anh đọc hết và cố gắng làm mọi cái có thể làm được.

Mi-chi-a đã đi Ki-ép: hình như Crum lại rơi vào tay bọn bạch vệ.

Ở chỗ anh vẫn bình thường: các anh đang nghỉ chủ nhật tại biệt thự "của chúng ta"³⁵¹. Tô-rốt-xki đã khỏi bệnh, đi miền Nam, anh hy vọng ông ta sẽ có thể lập lại được trật tự. Anh chờ mong tình hình được cải thiện nhờ việc đưa Ca-mê-nép (từ mặt trận phía Đông tới) lên thay tổng chỉ huy Va-txê-tít.

Các anh đã để Pô-crốp-xki (M. N.)¹⁾ đi nghỉ 2 tháng; về người thay thế, các anh muốn cử Li-út-mi-la Ru-đôn-phốp-na Men-gin-xcai-a (tuy chưa quyết định), *chứ không phải* Pô-dơ-ne.

Ôm hôn em thăm thiết, mong em viết thư và điện thường xuyên hơn.

V. U-li-a-nốp của em

NB: Em hãy nghe lời bác sĩ: ăn ngủ nhiều hơn, như vậy đến mùa đông, em sẽ có đầy đủ khả năng làm việc.

In lần đầu năm 1931 trong

tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi người nhà"

Theo đúng bản thảo

1) M. N. Pô-crốp-xki lúc ấy là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga.

И. М. Давыдов

Дорогой товарищ! Очень
 рад что получил от
 тебя деп. и уже дал одну
 передачку в Казань и
 не забудь на нее отобрать,
 посылать деньги в Казань
 неинтересно, а куда сейчас
 отобрать, К. Н. Давыдов
 деп. в Каз. и прождать там
 не имеет смысла. И передачка

Trang đầu thư của V. I. Lê-nin gửi N. C. Crúp-xcai-a. -
 Ngày 9 tháng Bảy 1919

270

ĐIỆN GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A

Gửi U-li-a-nô-va. Ca-dan

Mọi người đều khỏe ³⁵². Hôm nay anh đã gặp Goóc-ki, thuyết phục ông ta nên đi trên tàu của em và các đồng chí khác, như anh đã điện đến Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, nhưng Goóc-ki kiên quyết từ chối. Các anh để Pô-crốp-xki đi nghỉ. Tạm thời cử Men-gin-xcai-a thay thế. Anh đã nhận được thư của em do U-rê-txơ-ki chuyển và đã gửi thư trả lời nhờ anh ấy chuyển hộ. Ở chỗ em có các báo Mát-xcơ-va không?

Lê-nin

Viết ngày 10 tháng Bảy 1919

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản sao đánh máy

271

GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A

Tàu "Sao đỏ" của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Gửi Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na U-li-a-nô-va

15/VII.

Na-đi-u-sơ-ca thân yêu! Nhân có chuyến đi của Cre-xtin-xki đến Péc-mơ, anh tranh thủ viết thư cho em. Có lẽ Cre-xtin-xki sẽ đuổi kịp em.

Hôm qua anh đã nhận được điện của Mô-lô-tốp từ Ca-dan đánh về, và anh đã trả lời đồng chí ấy để làm sao em có thể nhận được trả lời của anh trước khi rời Ca-dan;

như người ta nói với anh, tàu sẽ rời Ca-dan vào 3 giờ sáng.

Qua Mô-lô-tốp, anh được biết rằng em vẫn bị cơn đau tim. Như thế nghĩa là em làm việc *không điều độ*. Cần phải tuân thủ quy định một cách chặt chẽ hơn và phải hết sức nghe lời bác sĩ.

Nếu không thì đến mùa đông, em sẽ không có sức làm việc đâu! Đừng quên điều đó!

Về công việc ở Bộ dân ủy giáo dục, anh đã điện cho em rồi.

Trên các mặt trận phía Đông, tình hình rất tốt. Hôm nay anh được biết đã lấy được Ê-ca-tê-rin-bua. Ở miền Nam có chuyển biến nhưng chưa có biến đổi quan trọng theo hướng tốt. Chúng ta hy vọng sẽ như thế.

Anh không thuyết phục được Goóc-ki ra đi, tuy đã nhiều lần thuyết phục nhiệt tình.

Hôm qua và hôm kia anh đã cùng Mi-chi-a (Mi-chi-a ở đây khoảng 4 hôm) và chị A-ni-a đến Goóc-ki. Bò đê đang nở hoa. Mọi người nghỉ ngơi thoải mái.

Ôm hôn em thăm thiết. Mong em nghỉ ngơi nhiều hơn, làm việc ít hơn.

V. U-li-a-nốp của em

Viết ngày 15 tháng Bảy 1919

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 37.*

Theo đúng bản thảo

272

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi A. I. Ê-li-da-rô-va

Ngày mai gọi điện và cho em biết kết quả.

Giục xuất bản nhanh:

"Báo cáo của Đại hội I toàn Nga của Bộ dân ủy bảo hiểm xã hội về vấn đề bảo vệ trẻ em". Nhà in trước kia của Cu-snê-rép.

Tháng Mười, mọi cái đã sẵn sàng.

Viết sau tháng Mười 1919 -
trước ngày 7 tháng Chín 1920

In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV

Theo đúng bản thảo

273

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA
và N. C. CRÚP-XCAI-A

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na
và
Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na

Yêu cầu đánh thức anh dậy, muộn lắm là 10 giờ sáng. Bây giờ là 4 giờ 15 phút, anh không thể ngủ được; hoàn toàn khỏe mạnh. Nếu không, anh sẽ để phí mất cả ngày mai và chế độ làm việc của anh sẽ bị xáo trộn.

Lê-nin

Viết năm 1919 hoặc năm 1920

In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t. 37

Theo đúng bản thảo

1921

274

ĐIỆN GỬI Đ. I. U-LI-A-NỐP

Xim-phê-rô-pôn. Ban quản lý nhà nghỉ.
Gửi trưởng ban Đmi-tơ-ri I-lích U-li-a-nốp¹⁾

Hãy giữ vợ chồng Bu-kha-rin và Ma-ni-a-sa ở lại lâu lâu, chăm lo cho họ bình phục hẳn và nghỉ ngơi đầy đủ.

Lê-nin

Viết vào tháng Tư 1921

In lần đầu, theo đúng bản thảo

275

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Trong phòng anh, trên bàn trắng *đằng sau giường* có 2 cuốn sách và 2 số báo, tất cả đều bằng tiếng Ý.

- 1) *Turati*: Trent'anni di Critica Sociale
 - 2) *Treves*: Polemiche Socialiste
 - 3) *Stampa*
 - 4) và một tờ nữa
- } báo Ý.

Viết năm 1921

In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t.37.

Theo đúng bản thảo

1) Bên trên bức điện, V. I. Lê-nin ghi chú: "Cho biết tin khi nào nhận được điện".

276
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa!

Em hãy nhờ người đã đưa cho em cuốn sách này (của Bô-bin-xki?) nói với Ca-ra-khan và Ga-nê-tơ-ki và báo cho anh biết *kết quả* (có thể đặt mua ở Vác-sa-va hay không?).

Viết năm 1921

In lần đầu, theo đúng bản thảo

1922

277
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa! Ở chỗ anh, đêm hôm qua một nông trường quốc doanh bị cháy. Chắc là do không cẩn thận.

Ghéc-xôn, thư ký của Đgiéc-gin-xki đã đến đây ("để điều tra"). Anh ta sẽ mang cho em bức thư ngắn này. Anh trù tính là em và Na-đi-a sáng mai sẽ đến. Còn chiều nay hãy gọi điện thoại cho Ghéc-xôn.

Salut! V. I.

Viết vào mùa hè 1922

In lần đầu, theo đúng bản thảo

278
GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Chị A-ni-u-ta yêu quý! Sự việc là thế này:

Em được biết cuốn sách này là mượn ở "Viện hàn lâm xã hội", ở đây người ta *cấm* mang sách về nhà.

Đối với em, người ta đã đặt ra một ngoại lệ!

Một sự việc không hay, - cố nhiên do lỗi tại em. Bây giờ cần theo dõi thật chặt chẽ sao cho Gô-ra đọc cuốn sách *nhANH chóng và tại nhà, rồi trả lại.*

Nếu cần, em có thể nhờ tìm ở một nơi khác, để người ta kiếm riêng cho em cuốn sách ấy.

V. U. của chị

Viết cuối năm 1922

*Đăng lần đầu năm 1957 trên
tạp chí "Thanh niên" số 1*

Theo đúng bản thảo

279

¹⁾GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ma-ni-a-sa!

Nhờ em mang đến cho anh bản đồ lớn tỉnh Mát-xcơ-va. Bản đồ này để ở phòng ăn của chúng ta trong tủ sách, ở bên trên.

V. I. của em

Viết năm 1922

*Gửi từ làng Goóc-ki Lê-nin-xki-ê
(ngoại ô Mát-xcơ-va)*

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t. 37*

Theo đúng bản thảo

1) Đầu đề in theo bản thảo.

CÁC PHỤ LỤC

I
TRÍCH NHỮNG BỨC THƯ CỦA V. I. LÊ-NIN
GỬI CHO NGƯỜI NHÀ

(Lấy từ hồ sơ của Cục cảnh sát Mát-xcơ-va)

Sáu bức thư của V. I. Lê-nin đã bị lấy đi trong cuộc khám xét nhà M. I. U-li-a-nô-va vào đêm trước ngày 1 tháng Ba 1901 và được xếp vào hồ sơ coi là "vật chứng". Trong hồ sơ của Cục cảnh sát Mát-xcơ-va (hồ sơ về tiểu tổ Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, số 69, quyển V, năm 1901, tờ 101)¹⁾ có những trích yếu các bức thư đó như sau:

1. Thư đề ngày 3/VII. 1897, ký tên "V. U. của em", bắt đầu bằng câu: "Ma-ni-a-sa, anh đã nhận được thư đề ngày 16/VI của em", trên phong bì ghi địa chỉ người nhận: Gửi Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va (Mẹ của "Ma-ni-a-sa"). Trong thư nêu lên chương trình nghiên cứu chủ nghĩa Mác, trong những tài liệu tham khảo có nêu các tờ báo như "Vorwärts" và "Neue Zeit", hai cơ quan của Đảng dân chủ - xã hội.

2. Thư đề ngày 4/IX. 1898, ký tên "V. U. của mẹ", nhưng ngoài phong bì lại ghi tên người gửi là Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va. Trong bức thư này, mở đầu bằng câu "Mẹ yêu quý, cách đây mấy hôm, con đã nhận được thư mẹ", có mấy câu sau đây đáng chú ý: 1) "Về việc chuyển lại sách cho Xéc-gây I-va-nô-vích, con cần nói rằng con không biết ông ta ở đâu. Có lẽ đã ở Xrét-nhe - Cô-lum-xcơ rồi"; 2) "Cách đây mấy hôm, Li-a-khốp-xki có viết thư, chủ yếu là nói về những người mới bị đày, đi qua Véc-khô-len-xcơ"; 3) "V. V. (Xtác-cốp) định xin đến Ni-giơ-nhe - U-đin-xcơ"; 4) "Vợ chồng

1) Hồ sơ để ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Lê-pê-sin-xki dọn đến Cu-ra-ghin-xcôi-ê"; 5) "Mới đây A-pôn-li-na-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na có gửi thư từ Ca-da-tsin-xcôi-ê".

3. Thư ký tên "V. U." đề ngày 15/XII. 1898, bắt đầu bằng câu: "Gửi chị A-ni-u-ta bức thư của E. M. mà ông ta nhờ em chuyển ngay cho chị", trong đó chỉ đáng chú ý câu vừa trích dẫn và hai chữ cái tên "E. M." nêu trong thư.

4. Thư đề ngày 14/VI. 1899, ký tên "V. U. của mẹ", bắt đầu bằng câu: "Mẹ yêu quý, tuần này con không được một tin tức gì của gia đình cả"; trong thư thấy có tên họ công tước Ê-gô Ê-gô-rô-vích Cu-gu-sép; người viết thư yêu cầu chuyển cho công tước này tác phẩm của ông ta về "sự phát triển của chủ nghĩa tư bản".

5. Thư của cũng người viết thư trên đề ngày "18/VIII. 1900. Pa-ri", gửi M. A. U-li-a-nô-va, trong đó có địa chỉ: "M. Dr. Dubon chez... Pour M. Goukowsky, 8 Boulevard Capucines. Paris".

6. Thư đề ngày "20/X, Pra-ha", ký tên "V. U.", gửi Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va, trong thư có địa chỉ: "Herrn Franz Modráček (chuyển cho V. I.). Směcky, 27. Prag. Áo".

Hiện nay chưa tìm thấy nguyên bản những bức thư này. Có thể là đã bị thiêu trong một trận cháy nhà vào những ngày đầu Cách mạng tháng Hai.

II THƯ CỦA N. C. CRÚP-XCAI-A

1898

1

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA

15/II. 1898.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến!

Chẳng lẽ chị An-na I-li-ni-tơ-na không nhận được thư của con viết ngày 8 hoặc 9 tháng Hai hay sao? Trong bức thư đó, con đã cho chị ấy biết khá tỉ mỉ tình hình của con. Điều không may là chưa biết lúc nào sẽ tuyên án; ở Bộ tư pháp họ bảo con là sẽ có báo cáo vào tuần thứ nhất hoặc tuần thứ hai của kỳ ăn chay. Họ còn bảo là đã có quyết định đây con đi U-pha 3 năm (bản án không thay đổi), song Cục cảnh sát có thể cho phép con ở Su-sa và chịu quản thúc. Tình hình hoàn toàn chưa ngã ngũ. Sau khi tuyên án, có lẽ con sẽ còn ở lại Pê-téc-bua độ hai tuần nữa, như vậy có thể là đến tuần thứ ba hay thứ tư con và mẹ con mới rời Pê-téc-bua. Con và mẹ con sẽ lưu lại Mát-xcơ-va hai ba ngày, con sẽ viết cho mẹ biết ngày con đến đó, khi nào con biết chắc chắn. Còn về tác phẩm của anh Vô-lô-đi-a¹⁾ thì người ta đã hứa với con *nhất định* sẽ tìm được người xuất bản; nghe nói ở Mát-xcơ-va điều kiện kiểm duyệt rất tệ, nên chi cuốn sách có nguy cơ bị giữ lại rất lâu ở cơ quan kiểm duyệt; có người khuyên nên lên khuôn cuốn sách vào mùa hè để mùa thu có thể xuất bản được, đó là thời gian thích hợp nhất để xuất bản loại sách như vậy. Do tất cả những chuyện ấy nên con không lấy lại bản thảo, con đã hỏi chị An-na I-li-ni-tơ-na xem làm thế nào thì tốt hơn, nhưng chưa nhận được thư trả lời. Trong khi chờ đợi con đã gửi cho anh Vô-lô-đi-a một cuốn sách để dịch từ tiếng Anh (người biên tập nói rằng dù cho anh Vô-lô-đi-a không thông thạo tiếng

1) Đây là nói việc xuất bản cuốn "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế".

Anh cũng không hề gì, vì có thể lợi dụng bản dịch tiếng Đức, chỉ cần đối chiếu với bản tiếng Anh là được), dịch cuốn này rất thú vị và tiền nhuận bút rất hậu. Con không biết anh Vô-lô-đi-a có định làm việc dịch không, qua một bức thư của anh ấy con kết luận rằng có; dù sao cũng chẳng hề gì vì đã thỏa thuận là cả hai chúng con có thể cùng dịch, cuốn sách đó rất dày. Con hoàn toàn chẳng hiểu tí gì về việc tổ chức bất cứ công việc xuất bản nào...

Mẹ con bị viêm màng phổi, đã gần một tháng chưa ra khỏi nhà, hôm nay một bác sĩ mới sẽ đến khám bệnh; cái ông bác sĩ chữa cho mẹ con lúc đầu, thì rất cầu thả. Mẹ con thân thiết hỏi thăm cả nhà.

Con vẫn nghĩ rằng người ta sẽ cho con đến Su-sa, đối với người ta thì đi đâu chả thế?

Hôn mẹ thăm thiết.

Con yêu của mẹ, *Na-đi-a*

15/II.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Chị đã viết thư cho chị An-na I-li-ni-tơ-na, nhưng chắc hẳn là chị ấy chưa nhận được thư của chị. Thế mà cả Bu-lô-tơ-ca trách chị im hơi lặng tiếng cũng là oan cho chị! Thật quá chả có gì đáng viết cả, mọi việc chưa ngã ngũ ra sao, hôm nay thế này, mai thế khác, nhưng dù sao chị vẫn biết những gì cần nhất và trả lời những thư nhận được.

Chị không gặp Cu-ba và cho đến khi ra đi vị tất đã gặp được. Chị đã có lần nhận được thư của cô ta. Cô ta viết rằng giờ đây, khi cô ta ít phải chuyện trò, cô ta cảm thấy rất dễ chịu, làm việc nhiều, rất thích những ngày thứ năm và gửi lời thăm cả nhà.

Chắc chị sẽ tìm thấy V. V. Chị đã trao bản kê sách của anh Vô-lô-đi-a cho một người quen, ông ta hứa sẽ tìm được tất cả các cuốn, trừ sách của Li-u-đô-gốp-xki (đó là một cuốn sách rất hiếm) và tạp chí kinh tế. Chị không biết ông ta có tìm ra không, tuy rằng nói chung ông ta là một tay giỏi tìm sách. Chị muốn mang theo thật nhiều sách, nhưng không biết nên mang quyển gì đi. Sách riêng thì chị không có nhiều, mà lại toàn sách rất thường, thậm chí chị không biết có nên mang hết những thứ đó đi không, chắc rằng anh Vô-lô-đi-a đã có những sách đó. Mượn sách người quen thì khá phiền, mà cũng chẳng biết mượn những quyển nào. Khoảng 2 tuần nữa đã phải đi rồi mà sách thu thập được còn rất ít. Nói chung việc chuẩn bị lên đường không được tích cực lắm và cũng không biết chuẩn bị cái gì cho thích hợp,

nghe nói nên mang thật nhiều quần áo ấm... Hiện nay có lẽ chẳng bao lâu nữa, mẹ chị và chị sẽ lên đường. Em hãy hôn chị A. I. thay chị và nói với chị ấy rằng chị ấy tẻ lắm nhé, ai lại đi tuyên dương chị khắp nơi như thế: chị ấy viết cho anh Vô-lô-đi-a bảo đáng chị như cá mắm, lại tố khổ với Bu-lô-tơ-ca rằng chị lười lính... Hôn em thăm thiết, em yêu quý của chị. Em chuyển lời chị cảm ơn Đmi-tơ-ri I-lich về những lời chúc mừng. Mong rằng án của chú ấy kết thúc trước mùa hè. Thôi, tạm biệt!

N. Crúp-xcai-a

Gửi từ Pê-téc-bua đến Mát-xcơ-va

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

2

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 6 tháng Ba.

Chị gửi những bài báo của anh Vô-lô-đi-a cho em. Sở dĩ cho đến bây giờ mới gửi cho em là vì trước chị có viết thư cho anh Vô-lô-đi-a nói về tình hình kiểm duyệt và còn chờ thư trả lời. Anh ấy bảo chị đi hỏi thăm tin tức về điều kiện kiểm duyệt. Sau khi hỏi thăm mới biết rằng cái chủ yếu về mặt đó là địa điểm xuất bản. Về mặt này Mát-xcơ-va ngặt hơn Pê-téc-bua nhiều, ở đó có những quyển sách chẳng có tội lỗi gì mà cũng bị ngâm lại và bị cắt xén hết mức. Cuốn sách nhỏ của Bun-ga-cốp đã nằm ở Cục kiểm duyệt gần một năm nay. Hình như Vô-đô-vô-dô-va cũng đã chuyển nhà xuất bản đến Pê-téc-bua rồi. Écrivain khăng khăng cho rằng xuất bản sách ở Mát-xcơ-va thì chẳng khôn ngoan chút nào. Tình hình là như thế đấy.

Còn về ngày đi của chị thì... Ma-ni-a yêu quý, chị chẳng biết tí gì. Ở đây có một bà, từ Mi-nu-xin-xcơ đến, bà ta nói rằng sau những ngày 10-12 thì không nên đi nữa vì có nguy cơ tắc nghẽn ở dọc đường. Chị vẫn cứ hy vọng rằng đến ngày 4 tháng Ba sẽ tuyên án, như vậy mẹ chị và chị sẽ ra đi chiều ngày 10. Nhưng việc tuyên án hoãn đến ngày 11 tháng Ba (tin này cũng chưa chắc chắn), và ở Cục cảnh sát

có người nói rằng: đơn của chị "*chắc hẳn sẽ được chú ý*", *nếu như* chị được phép đi Xi-bi-ri thì sớm nhất cũng phải đợi sau khi tuyên án, *có thể* là chị sẽ được phép đi thẳng từ Pê-téc-bua, chứ không đi từ tỉnh U-pha (!). Ngày mai chị lại tới Cục cảnh sát. Chị không muốn cuộc hành trình của chị bị hoãn đến mùa xuân. Hôm nay chị rất vội, tối mai chị sẽ biên thư cho chị An-na I-li-ni-tơ-na báo cho chị ấy biết kết quả việc đến Cục cảnh sát. Ngày mai chị sẽ xin gặp Cu-ba ở đấy, nếu chưa được gặp mặt cô ta lần nào mà đã phải đi rồi thì thật khổ tâm.

Hôn em thăm thiết. N. Crúp-xcai-a

Em viết sai địa chỉ: không phải nhà 18, căn hộ 35 mà ngược lại: nhà 35, căn hộ 18.

Viết ngày 6 tháng Ba 1898

Gửi từ Pê-téc-bua đến Mát-xcơ-va

*In lần đầu năm 1931 trong
tạp: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

3

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến! Thế là mẹ con và con đã đến được Su-sen-xcô-i-ê, và bây giờ con thực hiện lời hứa của con là viết cho mẹ về tình hình sức khỏe của anh Vô-lô-đi-a. Theo con thì anh ấy khỏe ghê lắm cơ và sắc mặt rạng rỡ hơn so với hồi ở Pê-téc-bua. Một phụ nữ Ba-lan¹⁾ sống ở đây nói rằng: "Ông U-li-a-nốp lúc nào cũng vui". Anh ấy rất mê săn bắn, và những người ở đây nói chung đều thích đi săn, cho nên chẳng bao lâu nữa nhất định cả con cũng sẽ nhận ra được các thứ vịt, mòng két và các thú rừng khác.

Đường đi đến Su-sa hoàn toàn không có gì mệt mỏi cả, nhất là nếu không cần thiết phải dừng lại ở Cra-xnôi-ác-xcơ, người ta còn hứa rằng bắt đầu từ tháng Sáu tàu thủy sẽ đến Su-sa. Lúc đó lại càng thuận

1) Có ý nói vợ của I. L. Prô-min-xki.

tiện hơn nữa. Cho nên, nếu mẹ có thể đến đây được, thì đi lại chẳng thành vấn đề. Và theo con thì ở Su-sa rất tốt, ở đây có rừng, gần sông. Con viết chút ít thôi vì đây chỉ là viết thêm vào thư của anh Vô-lô-đi-a¹⁾. Chắc anh ấy viết tường tận hơn nhiều. Con đã ghé qua Mi-nu-xin-xơ hỏi về các cuốn sách, ở đây đã nhận được thư của mẹ và tờ thông báo, nhưng kết quả là người nhận không thể lĩnh những cuốn sách đó từ Cra-xnôi-ác-xơ được. Ngay tối hôm ấy con đã thu xếp xong việc này, viết giấy ủy nhiệm gửi đi Cra-xnôi-ác-xơ, và bây giờ thì vài ngày nữa sẽ nhận được sách. Rất cảm ơn mẹ. Đồng hành lý nhiều vô kể của mẹ con và con thế là đem đi được hoàn toàn thuận lợi, không mất mát gì, ở nơi nào người ta cũng cho mẹ con và con lên tàu. Lại phải cảm ơn mẹ về món lương khô, mẹ con và con ăn được chừng ba ngày, mà còn ngon hơn thức ăn của nhà ga nhiều... Tình hình có thể thôi mẹ ạ. Rút cục chúng con đã lên bờ cả. Anh Vô-lô-đi-a rất không hài lòng về những câu chuyện của con về tình hình nhà ta, anh ấy cho rằng con nói ít quá mà con thì đã kể tất cả những điều con biết rồi. Con hôn tất cả và con xin gửi lời thăm anh M. T. và Đ. I.

N. Crúp-xcai-a

*Viết ngày 10 tháng Năm 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*In lần đầu năm 1931 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

4

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 14 tháng Sáu.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến! Anh Vô-lô-đi-a đang ngồi chuyện trò chân tơ kẽ tóc với một công nhân xây bột về nhà cửa và bỏ sữa gì đó, còn con thì ngồi viết vài dòng cho mẹ. Con cũng không biết bắt đầu từ chuyện gì bây giờ, ngày nào cũng như ngày nào, bên

1) Xem tập này, tr. 109-110.

ngoài cũng không có chuyện gì cả. Con có cảm giác như đã sống ở Su-sa từ lâu lắm, hoàn toàn quen với khí hậu ở đây rồi. Ở Su-sa mùa hè thậm chí rất tốt. Hàng ngày, cứ buổi tối là chúng con dạo chơi, mẹ con không đi xa được, còn chúng con thì đôi khi đi rất xa. Ở đây buổi tối không khí hoàn toàn không ẩm ướt, dạo chơi rất tốt. Tuy muỗi nhiều và chúng con đã may màn che mặt, nhưng không hiểu sao muỗi chỉ đốt anh Vô-lô-đi-a thôi, song nói chung vẫn sống được. Một chú chó "săn" nổi tiếng cũng đi dạo theo chúng con, nó luôn luôn lồng lên đuổi bắt chim làm cho anh Vô-lô-đi-a phát cáu. Dạo này anh Vô-lô-đi-a không đi săn (rút cục anh ấy không say mê săn bắn lắm), chim chóc dường như ở lì trong tổ cho nên đôi ủng săn của anh ấy cũng bị xếp vào xó hằm. Không đi săn, anh Vô-lô-đi-a lại thử đi câu, có một đêm anh ấy sang phía bên kia sông Ê-ni-xây câu cá chuối, nhưng sau chuyến đi mới đây, vì không câu được lấy một con cá tép, nên không thấy nói đến chuyện cá chuối nữa. Bờ bên kia sông Ê-ni-xây cảnh mới đẹp làm sao! Có lần, chúng con đã qua bên ấy, gặp đủ mọi chuyện lý thú, thật là rất hay. Bây giờ trời nóng bức. Muốn tắm phải đi khá xa. Hiện nay chúng con dự định đi bơi tắm vào buổi sáng và như vậy phải dậy lúc 6 giờ sáng. Không biết chế độ này có duy trì được lâu không, hôm nay đã đi tắm một bữa rồi. Nói chung, cuộc sống của chúng con bây giờ rất giống cuộc sống đi nghỉ mát "thực sự", duy chỉ có điều là chẳng có gia tư đồ đạc gì của mình cả.

Nhưng chúng con ăn uống khá, sữa uống tha hồ và tất cả chúng con đều sống thật là phong lưu. Con dù sao cũng chưa quen với bộ dạng mạnh khỏe hiện nay của anh Vô-lô-đi-a, vì khi ở Pê-téc-bua con vẫn quen nhìn thấy anh ấy luôn luôn đau ốm. Chẳng trách nào Di-nô-tơ-ca kêu lên ngạc nhiên khi thấy anh ấy ở Mi-nu-xa. Mà cả sức khỏe của Di-nô-tơ-ca thì ơn trời, cũng rất tốt. Còn Li-rô-tơ-ca thì khác hẳn. Có người từ Pê-téc-bua gửi đến một bức ảnh của cô ta chụp ngay ngày hôm sau khi ở tù ra, trông đáng người thật đáng sợ. Lẽ nào cô ấy thay đổi đến như thế ư? Đôi lúc con nghĩ rằng họ cứ gửi cô ấy đến Su-sa lại tốt, ở Su-sa có lẽ cô ấy có thể hồi phục được đôi chút.

Đây, thế là con lại kể lể con cà con kê rồi. Ma-ni-a trong bức thư gần đây đòi con cho ảnh. Hồi còn đi đường con đã gửi thư đến Pê-téc-bua nhờ gửi ảnh của con (chụp lấy) cho mẹ, nhưng chắc là họ quên mất rồi. Còn ảnh ở ngoài chụp thì con sẽ viết thư đi Pê-téc-bua nhờ đến hiệu ảnh rửa vài chiếc nữa, chắc rằng họ không từ chối việc đó. Con rất muốn mẹ và Ma-ni-a đến chỗ chúng con. Bây giờ hãy còn kịp. Mẹ cho con gửi lời thăm Đ. I. Anh Vô-lô-đi-a đã nói chuyện xong với người công nhân xây bột và lại còn viết xong hai bức thư mà con thì vẫn chưa sao chấm dứt được câu chuyện đồng dài của con.

Thôi, con xin dừng bút, hôn mẹ thăm thiết. Mẹ con gửi lời thăm cả nhà. Gửi lời thăm qua anh Vô-lô-đi-a chỉ vô ích, vì anh ấy cho rằng chuyện đó là dĩ nhiên. Dù sao, con còn hôn Ma-ni-a và chị A-ni-u-ta thăm thiết và gửi lời thăm anh M. T.

N. C. của mẹ

Viết ngày 14 tháng Sáu 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ.

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4

Theo đúng bản thảo

5

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Ngày 9 tháng Tám 98.

Anh Vô-lô-đi-a hết sức hài lòng đọc cho em nghe tất cả những lời trách móc của chị đối với em mà có lần chị đã viết. Đã vậy, em xin nhận mình có lỗi nhưng đáng được khoan hồng.

Hôm nay anh Vô-lô-đi-a đã viết xong cuốn "thị trường"¹⁾ của anh ấy, bây giờ chỉ còn mỗi việc rút bớt lại và thế là xong. Vài ngày nữa thì tác phẩm của Ve-bơ cũng được dịch xong một cách thuận lợi. Chỉ còn đọc soát lại non một nửa nữa thôi. Rốt cục thì bản dịch hình như cũng khá.

Phrít-man lại mới nhận được một hòm sách nữa gửi cho anh Vô-lô-đi-a. Trong đó có tác phẩm của A-đam Xmít, sách triết học và hai cuốn sách của chị - A-đa Nê-gri. Bà Phrít-man đã nổi cơn lòi đĩnh về chuyện này, nhưng sách thì cuối cùng vẫn nhận được, đã được

1) Đây là nói tác phẩm của V. I. Lê-nin: "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

xếp lên giá sách và đưa vào thư mục. Anh Vô-lô-đi-a cứ thỉnh thoảng lại triu mền nhìn những cuốn sách triết học và mơ đến ngày vùi đầu vào triết học.

Hôm qua chúng em nhận được một bức thư vui thật là vui của Li-rô-tơ-ca, trong thư nói về tình hình sinh sống của cô ấy ở Ca-da-tsin-xcôi-ê. Ở đây có 10 người bị đày, đa số sống theo kiểu công xã, tự mình trồng rau, nuôi bò, cắt cỏ, mọi người sống trong một ngôi nhà lớn. Li-ra viết rằng cô ta vui hưởng tự do, đi hái quả rừng, nhặt cỏ khô, coi việc nội trợ, không ngó ngang gì đến sách. Cô ấy định sống một mùa hè như thế, rồi sang thu sẽ rời khỏi công xã và ngồi làm một số việc. Thư cô ấy viết dài và sinh động, em mừng thay cho cô ấy, thế là cũng được nghỉ ngơi đôi chút.

Cuộc sống của chúng em vẫn như cũ, chẳng có gì mới cả. Anh Vô-lô-đi-a thì cứ vùi đầu vào công việc, thỉnh thoảng đi săn dê giun. Hôm nay vốn định đi đến một nơi nào đó bắn dê giun, song mấy ngày nay nổi gió lớn suốt ngày đêm, không thấy mưa, chẳng hiểu vì sao gió dữ vậy.

Chúng em ă[n].
cất được rượu ngọt bằng dâ[u] . . .¹⁾, muối dưa chuột - làm đúng như kiểu ở nước Nga. Có lần chúng em mua được dưa hấu, nhưng đúng như dự đoán, trong ruột trắng trợt, không trông mong gì nó biến thành màu đỏ được. Có lần chúng em được ăn quả cây bá hương.

Anh Vô-lô-đi-a dự định vào rừng già chơi một hai hôm xem rừng già ra sao, hái quả rừng và quả thông, săn một vài con gà thông rừng già. Những câu chuyện về rừng già thường diễn ra luôn, những chuyện này thú vị hơn chuyện về vịt nhiều.

Đó là tất cả những cái gì mới trong cuộc sống của chúng em mà em có thể kể cho chị.

Bao giờ thì Ma-ni-a đi Bruy-xen hả chị? Em rất mừng cho cô ấy. Em đã viết một bức thư [cho An-na I-va-nốp-na Mê-sê-ri-a-cô-va] (trước kia gọi là [Tsê-tsu-ri-na]²⁾ cùng dạy một trường với em và là bạn rất thân của em. Họ sẽ dọn đến ở Li-e-giơ, em chỉ lo không hiểu họ đã đi chưa và thư em đến có muộn không.

Thôi, chào chị, hôn chị, hôn Ma-ni-a và mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na thật thăm thiết, em gửi lời thăm anh M. T. Mẹ em gửi lời

1) Trong thư, đoạn có những dấu chấm đã bị cắt mất. Đoạn này rơi vào chỗ bị cắt đi ở mặt sau thư để giữ bí mật.

2) Những chữ trong ngoặc vuông đã bị cắt đi để giữ bí mật.

thăm cả nhà, gần đây không hiểu sao mẹ em lại hơi khó ở. Em chúc chị mọi điều tốt lành.

Na-đi-a

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

6

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến!

Thế là bức điện về việc Đ. I. được thả đã đến trong chuyến thư mới đây. Điện đến vừa đúng lúc có nhiều khách. Máy ngày gần đây chúng con bị "những người dị tộc xâm nhập", có bộ phận từ Mi-nu-xa lại, có bộ phận từ những vùng chung quanh đến, thời thì đủ các hạng người. Trong cuộc sống yên tĩnh của chúng con, điều đó đã tạo ra cả một sự cuồng loạn và cuối cùng chúng con cảm thấy có phần loạn óc. Chúng con ngấy nhất là những câu chuyện "kinh doanh" đủ mọi loại về ngựa, bò, lợn v.v.. Mọi người ở đây đều say sưa kinh doanh, ngay đến chúng con cũng nuôi nửa con ngựa (một người dân sở tại biên giấy mượn ở xã được một con ngựa, chúng con bằng lòng mua thức ăn cho ngựa, do đó chúng con được tùy ý sử dụng ngựa), nhưng nửa con ngựa đó của chúng con hóa ra đã yếu rồi. Chạy 3 véc-xta mất một giờ rưỡi, nên đành phải trả lại, và cuộc kinh doanh của chúng con như vậy là phá sản. Ngược lại, chúng con rất siêng hái nấm, ở chỗ chúng con nấm vàng và nấm sữa nhiều vô kể. Mới đầu anh Vô-lô-đi-a tuyên bố không thích và cũng không biết hái nấm, nhưng bây giờ không còn có thể lôi anh ấy ra khỏi rừng được nữa, mắc bệnh "cuồng nấm" thực sự rồi. Sang năm chúng con định làm một vườn rau, anh Vô-lô-đi-a đã nhận làm luống. Đó cũng sẽ là bài tập thể dục đối với anh ấy. Hiện giờ anh ấy chỉ siêng đi săn. Bây giờ anh ấy đang sắp xếp trang phục thợ săn của mình. Anh ấy thường bắn được gà thông, tất cả chúng con vừa ăn vừa khen ngon. Con không nghĩ rằng "ngôi nhà địa chủ" của chúng con lại rất lạnh, trước kia có một viên lục sự đã từng ở đây, ông ta nói nhà này không việc gì, ấm áp. Dù sao chúng con cũng

sẽ áp dụng mọi biện pháp dự phòng: đã đặt mua chăn chiên, dán giấy các cửa sổ cẩn thận, quanh nhà đắp tường đất v.v.. Ở chỗ chúng con mỗi căn buồng đều có bếp lò, cho nên con tin rằng sẽ không lạnh lắm. Thôi, con lại kể huyền thuyên rồi. Con ôm hôn mẹ thăm thiết, hết sức vui mừng cho mẹ và Đ. I. Nhờ mẹ chuyển đến chú ấy lời thăm hỏi nồng nhiệt của con. Con hôn chị A-ni-a và Ma-ni-a. Mẹ con gửi lời thăm cả nhà. Mẹ con đã quen dần với đời sống ở Su-sen-xcôi-ê, bây giờ không còn rầu rĩ như hồi mới đến nữa.

Na-đi-a của mẹ

Viết ngày 26 tháng Tám 1898

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

7

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 11 tháng Chín 98.

Hôm nay chị định viết cho em một bức thư dài, rất dài: Anh Vô-lô-đi-a và Cra-xnôi-ác-xcơ, vắng anh ấy chị thấy có phần trống trải, "chế độ" đã thay đổi, tối nay bỗng trở nên trống trải, công việc thích hợp nhất là viết thư. Chị có thể kể kể con cà con kê cho em nghe, nhưng bức thư này đúng thật sẽ là "dây cà ra dây muống".

Ma-ni-a thân yêu, hôm nay chị nhận được bức thư dài của em và một bưu ảnh từ Tu-la gửi cho anh Vô-lô-đi-a, chắc là của Đ. I. Chị đã để bức thư này vào ngăn kéo bàn. Ừ, chị nghĩ rằng Đ. I. ở Tu-la chắc hẳn là buồn, hoàn cảnh không ổn định như hoàn cảnh chú ấy hiện nay vốn dĩ đã không vui vẻ gì, hướng hồ lại ở một thành phố lạ, dĩ nhiên là chẳng có gì thú vị. Song dù sao thì cái cảnh "sống tù túng ở A-dốp" đáng ghét nhất ấy cũng đã qua rồi. Bây giờ có thể Đ. I. đã ở Pô-đôn-xcơ... bất kể thế nào, vấn đề chắc đã được làm sáng tỏ rồi.

Ở chỗ anh chị mùa thu tuyệt đẹp, chỉ có điều buổi sáng thì lạnh và ban đêm băng giá. Vì vậy anh Vô-lô-đi-a đem theo toàn bộ đồ ấm: mũ ấm, áo lông, găng tay, bít tất ấm. Anh ấy đã làm đơn từ lâu, yêu cầu đi chữa răng, bây giờ răng đã khỏi hẳn rồi mà lại được phép đi Cra-xnôi-ác-xơ một tuần. Thoạt đầu anh Vô-lô-đi-a không muốn đi, về sau lại thấy hấp dẫn. Chị rất mừng rằng anh ấy đi, thay đổi không khí đôi chút, lại có thể đi thăm bạn bè, chứ ngồi ở Su-sa lâu quá rồi. Anh ấy cũng rất thích chuyến đi này. Trước ngày đi một hôm, ngay đến sách cũng không buồn mở ra nữa. Chị gắng vá cho anh ấy quần áo rét còn anh ấy thì ngồi ở bên cửa sổ và nói chuyện huyền thuyên, dẫn dò đủ mọi thứ: cửa sổ phải đóng cẩn thận, khóa cửa cho chặt, thậm chí còn tha cái cửa của ông chủ nhà về và cửa cửa để khóa cho chắc hơn. Nói chung anh ấy rất chăm lo đến sự an toàn của người ở nhà: bảo Ô-xca đến ngủ đêm ở nhà, lại còn dạy chị bắn súng ngắn nữa. Đêm hôm chuẩn bị đi, anh ấy ngủ không ngon, đến sáng người đánh xe đến rồi chị mới gọi anh ấy dậy, lúc này anh ấy hứng chí lên và hát một bài ca chiến thắng nào đó. Chẳng biết rồi anh ấy có sẽ hài lòng về chuyến đi này không. Dĩ nhiên anh ấy không thể không mang theo nhiều sách: 5 cuốn dày cộp, lại còn định đến thư viện Cra-xnôi-ác-xơ ghi những đoạn trích nữa. Chị hy vọng anh ấy sẽ không đọc những sách đó. Anh Vô-lô-đi-a có nhiệm vụ mua cho mình ở Cra-xnôi-ác-xơ 2 cái mũ, vải lanh để may sơ-mi, một áo da dùng chung, giày trượt băng v.v.. Chị vốn định bảo anh ấy mua vải để may áo cánh cho con gái của Prô-min-xki, nhưng vì anh ấy chạy đi hỏi mẹ chị cần phải mua bao nhiêu "phun-tơ" vải cho một áo cánh, cho nên phải giải phóng cho anh ấy khỏi nhiệm vụ nặng nề đó. Chị nhận được một thư ngắn của anh Vô-lô-đi-a gửi từ Mi-nu-xa về, trong đó tuy anh ấy có than phiền về việc phải đợi tàu thủy, song đọc thư vẫn thấy rằng chuyến đi mở đầu thuận lợi.

Trong thời gian anh Vô-lô-đi-a đi vắng, chị dự định: 1) sửa lại toàn bộ quần áo của anh ấy, 2) học cho biết đọc sách tiếng Anh, muốn thế phải học thuộc 12 trang quy tắc ngoại lệ khác nhau trong cuốn ngữ pháp Nu-róc, 3) đọc cho xong một cuốn sách tiếng Anh đang xem dở. Sau đó đọc thêm một ít sách khác. Chị và anh Vô-lô-đi-a đã bắt đầu đọc cuốn "Agitator" (chị A-ni-a tự tay đề trên cuốn "Agitator": "Tặng Na-đi-a"; chị vẫn định cảm ơn chị ấy, nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện được ý định ấy), nhưng anh và chị phát âm tiếng Anh trầy trật, cho nên chị hứa với anh ấy học thuộc cuốn ngữ pháp Nu-róc. Máy ngày nay chị thổi cơm lấy. Mẹ chị bị cảm nặng, nhiễm lạnh, vì vậy chị phải quán xuyến việc nội trợ. Mẹ chị đã hoàn toàn quen với

Su-sa rồi và trong thư mẹ chị thường tả cảnh thu đẹp đẽ ở Su-sa. Hôi anh Vô-lô-đi-a còn ở nhà, chị thường đi săn gà lôi với anh ấy. Bây giờ là mùa săn gà lôi và gà gô - đây là loại chim cao quý, săn chúng chẳng cần phải chui xuống đầm lầy như săn lữ vịt. Chỉ có điều là anh chị đã bao nhiêu lần đi săn mà chẳng thấy một chú gà lôi hay gà gô nào cả, nhưng dạo chơi thì rất thú. Có một lần, mọi người trông thấy khoảng 20 con gà gô: hôm đó toàn thể những người đi đây ở Su-sen-xcôi-ê đi trên một cỗ xe, bỗng có một đàn gà gô bay vụt lên từ hai bên đường khiến các tay săn ở đây phấn khởi quá, anh Vô-lô-đi-a thậm chí xuýt xoa, tuy thế anh ấy cũng kịp ngắm, nhưng con gà gô không bay mà cứ đứng đĩnh đi mất. Tóm lại lần đi săn đó thật là thảm hại: chẳng bắn được con gì, chỉ có Ô-xca bắn vào mắt con Giê-ni, mọi người đành ninh rằng con chó sẽ bị mù, nhưng nó đã lành rồi. Vắng anh Vô-lô-đi-a, con Giê-ni rầu rĩ lắm, nó không rời chị bước nào và cứ sửa vu vơ.

Đấy, em xem, chị viết bao nhiêu chuyện vớ vẩn, nhưng chuyện bên ngoài chẳng có gì để viết. Do đó trong các thư của anh Vô-lô-đi-a cũng thường lặp lại cùng một chuyện, vì cuộc sống đơn điệu nên hình như hoàn toàn mất cả khái niệm về thời gian. Có lần thậm chí chị và anh Vô-lô-đi-a nghĩ mãi không nhớ ra V. V. đến chơi chỗ anh chị hôm kia hay mười ngày trước. Phải nghĩ đi nghĩ lại mãi, cố nhớ cho được, và chật vật lắm mới nhớ ra. Anh Vô-lô-đi-a định viết thư về nhà từ Mi-nu-xa, cho nên chắc chắn trong thư chị sẽ có một phần lặp lại. Song cũng không nhất thiết, thư chị viết như kiểu các bà các cô hay viết. Mới đây chị nhận được thư của vợ nhà vẫn nói rằng chính bà ta¹⁾ đang sửa bản in thử cuốn sách của anh Vô-lô-đi-a, đã đến tờ in thứ 7 rồi. Bà ta e rằng cuốn sách đó không đến 10 tờ in - đã có luật mới quy định số chữ trong một tờ in - như vậy thì có thể đưa thêm Ca-rư-sép²⁾ vào, thế cũng tốt, nhưng có điều là như vậy sách sẽ ra muộn. Anh chị ngày ngày mong đợi cuốn sách ấy xuất bản. Anh Vô-lô-đi-a dự định viết xong "Thị trường" trước năm mới, tuy rằng chưa chắc lắm. Thôi nhé! Anh chị đã nhận được thư ngày 10/VIII của mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na, không hiểu sao thư đó khiến chị vui mừng đặc biệt. Hôn mẹ thăm thiết.

1) N. A. Xtơ-ru-vê sửa phân đầu bản in thử tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế".

2) Bài của V. I. Lê-nin: "Bàn về vấn đề thống kê công xưởng - nhà máy ở nước ta. Những công trạng mới của giáo sư Ca-rư-sép trong lĩnh vực thống kê" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 1-46).

Khi nhận được thư này chắc hẳn em sắp lên đường rồi. Chị chúc em mọi sự may mắn. Chị đã có lúc rất muốn đi Bỉ, sau này, khi có điều kiện, lại sẽ muốn ra nước ngoài - đi xem các nơi trên thế giới, bây giờ thì chưa thể nghĩ đến chuyện đó. Có lẽ em sẽ đợi chị A-ni-a chứ? Chị ấy định bao giờ thì trở về? Còn [Mê-sê-ri-a-cô-va]¹⁾ là người rất rất tốt, hơi quê mùa một chút nhưng thẳng thắn và tốt lạ lòng. Thôi đã đến lúc dùng bút. Một lần nữa cá nhân chị, và thay mặt mẹ chị hôn em và mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na thật thắm thiết.

N. của em

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

8

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 27 tháng Chín.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, hôm nay con lại viết thay cho anh Vô-lô-đi-a. Anh Vô-lô-đi-a đã từ Cra-xnôi-ác-xcơ trở về đêm hôm kia, ở đây có 2 thư của Ma-ni-a chờ anh ấy, hôm nay anh ấy định ngồi viết thư về nhà, nhưng Ô-xca và Prô-min-xki đã đến từ sáng sớm và đã rủ anh Vô-lô-đi-a đi săn ở đảo A-ga-pi-tốp gì đó, theo lời họ, ở đây thỏ nhiều vô kể, gà lôi và gà gô thì cả bấy. Anh Vô-lô-đi-a do dự, nhưng cuối cùng đã bị lôi cuốn, và lại hôm nay thời tiết tuyệt đẹp. Nói chung mùa thu ở đây rất đẹp, chỉ có một tuần hơi lạnh. Anh Vô-lô-đi-a nói chung hài lòng về chuyến đi Cra-xnôi-ác-xcơ. Chắc anh ấy đã viết thư nói với mẹ là anh ấy cùng đi Cra-xnôi-ác-xcơ với

1) Tên họ người này bị cắt bỏ để giữ bí mật.

bà En-vi-ra Éc-ne-xtốp-na và Tô-nê-tơ-ca, vì bà E. E. bị đau gan và ốm nặng¹⁾. Chúng con nghi bà ấy bị ung thư gan hay áp-xe gan, nhưng may thay không phải, mà chỉ đau vì bị chấn thương thôi, chỉ cần chú ý đặc biệt giữ gìn là khỏi. Họ cũng cùng về với anh Vô-lô-đi-a. Ở Cra-xnôi-ác-xcơ, bà E. E. nằm bệnh viện, còn anh Vô-lô-đi-a thì ở nhà Cra-xi-cốp. Ở Cra-xnôi-ác-xcơ anh ấy gặp gỡ một số người, nói đủ mọi chuyện, chơi độ 10 ván cờ. Một người hiện nay tạm thời sống ở Cra-xnôi-ác-xcơ rất có thể sẽ bị đưa đến ở thôn Éc-ma-cốp-xcôi-ê cách chỗ chúng con khoảng 40 véc-xta. Người này biết đánh cờ, nói chuyện rất hay, anh Vô-lô-đi-a làm quen với ông ta ở Cra-xnôi-ác-xcơ. Con rất muốn ông ta được đưa đến đây, như vậy có thể gặp ông ta, 40 véc-xta cũng gần thôi. Anh Vô-lô-đi-a đi Mi-nu-xa (tàu thủy kéo đến 5 ngày!) cùng với Lê-pê-sin-xcai-a, vợ một người bị đày ở Ca-da-tsin-xcôi-ê. Bà ta tìm được một chân làm y sĩ ở thôn Cu-ra-ghin-xcôi-ê, cũng cách chỗ chúng con không xa, chồng bà ta cũng sẽ độn đến đây. Ông ta cũng biết đánh cờ. Lê-pê-sin-xcai-a nói chuyện về Li-rô-tơ-ca kể là cô ta rất nóng tính, hay càu giận, cô ta tham gia công xã, cách một tuần làm bếp một tuần. Ở chỗ cô ta có 3 phụ nữ, một người nướng bánh, hai người kia thay phiên nhau làm bếp. Hôm kia Li-rô-tơ-ca viết thư đến đây, xem ra thì cô ấy rất chán cuộc sống tập đoàn, cô ta viết là chỉ khi nào còn lại một mình và có thể học tập được thì mới thấy vui. - Thực ra cái răng đau của anh Vô-lô-đi-a không phải là cái mà anh ấy định nhổ đi, nó lại là cái mà nha sĩ đã nhổ cho anh ấy ở Cra-xnôi-ác-xcơ. Đường trở về đã làm anh Vô-lô-đi-a chán ngấy, tuy anh ấy đã mua một số sách ngoài rất nhiều sách ở nhà mang theo. Anh ấy không muốn dừng lại ở Mi-nu-xa và thậm chí không đưa cả giấy thông hành cho cảnh sát trưởng xem nữa. Anh ấy mua được một áo da ở Cra-xnôi-ác-xcơ. Áo da định mua riêng cho con, nhưng thực chất là "của cả nhà", chuyên dùng để đi chơi và đi xa. Áo giá 20 rúp, mềm mại đến mức hễ đã mặc vào là không muốn cởi ra nữa. Tóm lại anh ấy đã mua tất cả những cái cần mua, thậm chí còn mua cả đồ chơi cho các con của Prô-min-xki và cho Mi-ni-a, con nhỏ của người thợ làm phốt ở sân nhà chúng con. Thăng bé độ 5 tuổi thường hay đến nhà chúng con chơi. Buổi sáng vừa nghe nói anh Vô-lô-đi-a trở về, nó vội vã túm lấy ủng của mẹ, hấp tấp mặc quần áo. Mẹ nó hỏi: "Con đi đâu đấy?" - "Bác Vla-đi-mia I-lích về rồi mà!" - "Con đừng sang đây quấy rầy bác..." - "Ồ, không đâu mẹ ạ, bác V. I. yêu con mà!" (thật quả là anh Vô-lô-đi-a yêu thăng bé). Hôm qua khi chúng con cho nó chú ngựa mà anh Vô-lô-đi-a đem từ Cra-xnôi-ác-xcơ về thì nó

1) Xem tập này, tr. 124-126.

càng quẩn quít anh Vô-lô-đi-a đến nỗi không muốn về ngủ nữa mà đi nằm trên thảm với con Giên-ni. Thật là một chú bé dễ thương!

Rút cục chúng con đã thuê một người giúp việc, một cô bé tuổi chừng 15, tiến công 2 rúp rưỡi một tháng + một đôi ủng, thứ ba cô ấy sẽ đến, như vậy chúng con không còn phải tự làm công việc nội trợ nữa. Chúng con đã dự trữ đủ mọi thứ cho mùa rét. Chỉ còn phải lắp cửa sổ, đáng tiếc là hiện nay bên ngoài còn ẩm áp thế mà đã phải đóng chặt cửa sổ! Mẹ con đã quen dần với cuộc sống ở Su-sen-xcôi-ê, hiện nay mẹ con không ốm mà cũng không buồn nữa. Cám ơn Ma-ni-a-sa đã viết thư, dĩ nhiên con sẽ viết thư ra nước ngoài cho em con. Không biết em con thu xếp chỗ ở bên ấy ra sao. Tiếc rằng em con không tiện đi cùng với vợ chồng Mê-sê-ri-a-cốp, họ là những người tốt, nhất là An-na. Chúng con đã nhận được Zola in bằng tiếng Đức và đang chuẩn bị đọc. Hiện nay chúng con sẽ nhận được báo "Frankfurter Zeitung" từ Pê-téc-bua gửi đến. Anh Vô-lô-đi-a còn định đặt mua một tờ báo tiếng Anh nữa. Không hiểu sao chẳng có tí tin tức gì về cuốn sách mỏng của anh Vô-lô-đi-a. Nếu không xuất bản được thì thật đáng bực. Bài bình luận về Ca-rư-sép nhất định sẽ gửi đi Pê-téc-bua, có thể vì không đủ 10 tờ in nên mới trì hoãn. Thôi, con xin dừng bút. Con và anh Vô-lô-đi-a hôn mẹ và Ma-ni-a-sa thật thấm thiết. Mẹ con gửi lời thăm thân thiết đến cả nhà. Bao giờ thì chị A-ni-a trở về hả mẹ?

Na-đi-a của mẹ

Lần trước con quên không báo tin là đã nhận được Blos. Có phải chuyển đi không hả mẹ?

Điều lạ lùng là thư của anh Vô-lô-đi-a không đến cùng một lúc với bài bình luận về Ca-rư-sép. Con nhớ là lúc đó anh Vô-lô-đi-a cũng gửi thư¹⁾.

*Viết ngày 27 tháng Chín 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 123.

9

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 14 tháng Mười.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính mến! ngay khi anh Vô-lô-đi-a đi Cra-xnôi-ác-xcơ con đã viết cho mẹ một bức thư tỉ mỉ và khi anh ấy từ Cra-xnôi-ác-xcơ về con cũng đã viết thư cho mẹ. Chắc mẹ đã nhận được cả hai bức thư ấy. Đó là chuyện của những ngày đã qua từ lâu rồi. Ở chỗ chúng con mùa đông đã đến, sông Su-sen-ca của chúng con đã đóng băng rồi, và tuyết cũng đã rơi nhưng tan rồi. Trời khá lạnh (khoảng 5 độ) mặc dù vậy hôm nay anh Vô-lô-đi-a vẫn ra đảo săn thỏ suốt cả ngày, năm nay anh ấy chưa bắn được một chú thỏ nào. Anh ấy mặc rất ấm, và đi hồng mắt không phải là thừa vì gần đây anh ấy vui đầu viết tác phẩm "thị trường" của mình, viết từ sáng đến tối. Chương một đã xong, con thấy chương này rất hay. Con đóng vai một "bạn đọc hiểu biết kém" và phải nhận xét xem sự trình bày của "thị trường" có rõ ràng không, con cố làm sao cho thật "kém hiểu biết" nhưng vẫn không thể tìm ra điều gì quan trọng cả. Rất lạ lùng là cho đến nay không có một tin tức gì của écrivain về cuốn sách mỏng, chúng con nghi là hỏng rồi. Nói chung, gần đây thư từ ít đến mức thảm hại. Hôm qua chúng con được một mẻ cười. Ngoài báo chí ra chẳng có cái gì cả, thế là mẹ con buộc tội người đưa thư đã ác ý giấu thư đi, trách chúng con đã cho anh ta quá ít tiền chè lá, trách những người quen của chúng con là ích kỷ hạng nặng, rồi lại trách chúng con bủn xỉn đối với người đưa thư trong khi lại đi tiêu tiền một cách vô ích, hôm kia đi đến đảng nhà Cuốc-na-tốp-xki mà để làm gì kia chứ? chỉ là quấy rầy không cho người ta làm việc, lại còn ăn trưa chỗ người ta nữa chứ, rút cục tất cả nhà đều cười ồ lên và cái cảm giác khó chịu thường hay sinh ra khi thư từ ít ỏi thế là tiêu tan. Chúng con có lần đến đảng nhà Cuốc-na-tốp-xki¹⁾, ông ta làm ở nhà máy đường, cách chỗ chúng con 20 véc-xta. Hôm ấy là chủ nhật, trời tuy lạnh nhưng những tia nắng vờn trên bầu trời xanh tuyệt đẹp, chúng con cứ đi thôi. Chúng con mặc toàn đồ ấm: anh Vô-lô-đi-a mặc áo lông, chân đi ủng dạ, con thì ủ kín trong cái áo da "của cả nhà", chui cả đầu vào trong đó. Cuốc-na-tốp-xki bận túi bụi, ông ta không có ngày lễ, mỗi ngày làm việc 12 tiếng, chúng con quả thật đã kéo ông ta ra khỏi công việc, nhưng như thế chỉ có ích cho ông ta thôi, và quả thật chúng con đã ăn của

1) Đi vào ngày 11 tháng Mười 1898.

ông ta một bữa trưa. Chúng con đã đi xem nhà máy đường, ông giám đốc tỏ ra đặc biệt ân cần đối với những vị "khách nước ngoài quý phái" (mặc dù anh Vô-lô-đi-a mặc quần rét và đi ủng dạ giống hệt anh chàng khổng lồ trong chuyện "Chú bé bằng ngón tay", còn tóc của con thì bị gió thổi dựng đứng cả lên), ông ta cố sức bào chữa cho những điều kiện lao động tồi tệ của công nhân, tự mình khơi câu chuyện về đề tài ấy và ân cần đến mức, mặc dù đáng bộ trang nhã, đóm dáng, ông ta chạy vội đến bưng một cái ghế đầu cho anh Vô-lô-đi-a và lau bụi trên ghế. Suýt nữa thì con phá lên cười. Một tháng nữa Cuộc-na-tốp-xki sẽ đến chỗ chúng con chơi. Ba-din và Tô-nê-tơ-ca có lẽ cũng đến. Con không biết anh Vô-lô-đi-a có viết thư cho mẹ báo tin Ba-din và Glép xin đổi đi Ni-giơ-nhe - U-đin-xơ, hay không, ở đó người ta đề nghị Ba-din và Glép giữ chức kỹ sư. Hiện nay chúng con lợi dụng thư viện Mi-nu-xin-xơ thông qua những người ở Tê-xin-xcôi-ê, tuy rằng kho sách của nó nghèo nàn quá đỗi. Song sách của chúng con vẫn còn đủ xem. Chị A-ni-u-ta có lần hỏi con hiện nay đang làm gì. Con đang loay hoay với một cuốn sách phổ thông, con muốn viết nó, nhưng chưa biết kết quả sẽ ra sao¹⁾. Đấy có thể nói là công việc chính của con, ngoài ra con còn làm ít việc khác chẳng hạn như: học tiếng Anh, đọc sách, viết thư, thò tay vào cả công việc của anh Vô-lô-đi-a nữa, dạo chơi, đơm khuy... Hiện nay chúng con vui đầu vào công việc nội trợ: dùng phân súc vật trát vách, lắp cửa sổ, làm một cái cửa thông hơi, trồng một vườn cây cạnh nhà và rào tứ phía chung quanh. Chúng con muốn một cô bé hiện đang giúp mẹ con công việc trong nhà và làm mọi việc phụ nặng nhọc. Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính mến, cảm ơn mẹ đã định gửi cho chúng con ít đồ trang phục hoặc đồ dùng trong nhà. Nhưng chúng con không cần quần áo gì cả vì trước khi đến Su-sa chúng con đã sửa lại toàn bộ quần áo, còn đồ dùng trong nhà thì chúng con đã mang theo ít nhiều từ Pê-téc-bua đến, và nếu chúng con có cần gì nữa, thì nhất là những dụng cụ móc, cời than, thìa gỗ v.v.. Anh Vô-lô-đi-a cũng có đủ cả, chỉ thiếu áo ngủ, nhưng anh ấy đã mua vải lanh ở Cra-xnôi-ác-xơ, áo ngủ đã may xong, có điều là đã mấy ngày rồi mà anh Vô-lô-đi-a vẫn chưa mặc thử. Anh Vô-lô-đi-a bao giờ cũng lấy làm lạ rằng con lấy đầu ra chuyện để viết thư dài thế, song thư của anh ấy toàn viết những cái có ý nghĩa với tất cả mọi người, còn con thì kể lể con cà con kê... Con vẫn còn nợ chị A-ni-u-ta, chưa trả lời một bức thư của chị ấy, nhưng mong rằng chị ấy đừng rầy la con và đừng đếm thư.

1) Chắc hẳn, đây là nói đến việc viết cuốn sách "Nữ công nhân" mà N. C. Crúp-xcai-a đã viết ở làng Su-sen-xcôi-ê.

Nhà ta ổn cả chứ? Ma-ni-a đã đi chưa hả mẹ? Trước khi đi chắc em con lo lắng lắm phải không? Ma-ni-a đi một mình hay đi với vợ chồng Mê-sê-ri-a-cốp? Tình hình của Đ. I. ra sao ạ? Chú ấy có được phép trú ở Pô-đôn-xơ không? Chị A-ni-u-ta và anh M. T. có hài lòng về chuyến đi của mình không? Thôi, cứ như thế này thì con có thể hỏi đến mai mắt. Con gửi lời thăm cả nhà, con hôn mẹ và chị A-ni-u-ta thật thắm thiết. Mẹ con gửi lời thân thiết thăm cả nhà. Còn anh Vô-lô-đi-a thì để anh ấy tự viết thư lấy. Một lần nữa hôn mẹ thắm thiết.

Na-đi-a của mẹ

Địa chỉ của Ma-ni-a ghi thế nào hả mẹ?

*Viết ngày 14 tháng Mười 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản"
số 5*

Theo đúng bản thảo

10

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 11/XI. 98.

Đến hôm nay anh chị vẫn còn rất phấn khởi về những bưu kiện nhận được hôm qua. Hôm qua anh chị trông thấy một chú bé liên lạc của tổng vác một bọc tương treo qua hàng rào. Thì ra bưu kiện của anh chị nhiều đến nỗi phải lấy cái áo da của tổng để bọc lại cho khỏi rơi mất. Dĩ nhiên đấy không phải là thư mà chỉ là sách, nhưng đôi khi nhận được sách cũng thích thú lạ thường. Độ này em thế nào? Đã làm quen được nhiều người chưa? nói chung em vẫn hài lòng về Bruy-xen phải không? Có lúc chị đã nhận được những bức thư đầy phấn khởi của Mê-sê-ri-a-cốp, anh ta rất say mê cuộc sống ở Bỉ. Có lúc đọc thư của anh ấy, chị nảy ra ý muốn đi xem trên thế giới người ta sống ra sao. À, chắc các loại hợp xưởng dân gian làm em thích thú nhiều chứ. Nghe nói ở Bỉ họ hát hay lắm. Glép đã đến chỗ anh chị

và có một tối anh ấy và anh Vô-lô-đi-a hát với nhau, khi đó chị bỗng nhớ đến em, chắc hẳn em đang được nghe người Bỉ hát. Glép ở chỗ anh chị 4 ngày, Di-na không đến vì bà En-vi-ra Êc-ne-xtốp-na ốm, chị ấy không thể để bà ấy một mình được. Anh chị đã đi sẵn, còn phần lớn thời gian thì Glép dành để đọc hai chương đầu của "thị trường". Em cho rằng "thị trường" đã viết xong rồi ư? Chưa đâu. Chỉ đến tháng Hai mới xong hẳn. Anh Vô-lô-đi-a viết một mạch từ sáng đến tối, hầu như không còn thời gian để làm việc khác nữa.

Hôn em thật thắm thiết. Mẹ chị cũng hôn em. Chúc em mọi sự tốt lành.

Na-đi-a của em

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến Bruy-xen

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 5

Theo đúng bản thảo

11

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Ngày 22 tháng Mười một.

Gửi chị A. I.

Đã từ lâu em chưa viết thư "về nhà", như em thường nói. Hôm nay, như thường lệ em định kể lễ dông dài, chỉ có điều không biết nên bắt đầu từ đâu, em quên mất trong thư trước đã viết những gì rồi. Sự kiện lớn nhất trong đời sống chúng em gần đây, dĩ nhiên là việc nhận được tập "những bài nghiên cứu và bình luận". Chúng em chờ hết ngày này qua ngày khác, rồi sau đã hết hy vọng, mới hôm trước đó anh Vô-lô-đi-a còn nhận xét một cách chán chường: bư kiện còn có thể mang lại cái gì đặc biệt nữa? Cuối cùng, vào một buổi sáng ảm đạm, chúng em trông thấy chú bé liên lạc của tổng trèo qua hàng rào, vác một bọc tương: thì ra đó là "những bài nghiên cứu" vô tận bọc

trong cái áo da của tổng... Không khí thay đổi nhanh chóng. Anh Vô-lô-đi-a mừng quá, suýt nữa thì đồng ý đi dự đám cưới ở chỗ vợ chồng Ma-tốp (những người bán hàng ở đây - người Do-thái mà anh Vô-lô-đi-a rất ghét cái tính hay quấy nhiễu của họ)... Nhưng tất cả những việc đó đã qua lâu rồi. Hiện nay anh Vô-lô-đi-a kiên quyết triệt để vùi đầu vào cuốn "thị trường" của mình, hết sức chất bóp thì giờ, đã mấy tháng nay chúng em không đến nhà Prô-min-xki, cứ sáng sáng anh Vô-lô-đi-a bảo em đánh thức anh ấy lúc 8 giờ, thậm chí 7¹/₂, tất nhiên thường thường em không đánh thức được anh ấy, anh ấy ậm à ậm ừ, trùm kín đầu rồi lại ngủ miết. Đêm qua anh ấy nói mê về ông N. - ôn và kinh tế tự nhiên... Ngoài cuốn "thị trường" ra, anh ấy còn một việc là trượt băng. Do sáng kiến của anh Vô-lô-đi-a và Ô-xca, một sân trượt băng được tạo thành trên con sông nhỏ ở cạnh nhà chúng em, một giáo viên và vài người dân nữa cũng đến làm giúp. Anh Vô-lô-đi-a trượt rất cừ, anh ấy thậm chí còn đút tay vào túi áo va-rơ xám y như một vận động viên thực thụ. Ô-xca thì trượt kém và lại không cẩn thận lắm cho nên cứ ngã luôn, còn em thì chẳng biết trượt tí nào; các anh ấy làm cho em một cái ghế bành, em cố ra sức vin vào ghế để tập (tuy vậy, em mới chỉ trượt 2 bận và đã tiến bộ chút ít), giáo viên còn đội giày trượt băng. Chúng em khác nào biểu diễn không lấy tiền cho công chúng địa phương: họ phục tài anh Vô-lô-đi-a, giễu cợt em và Ô-xca, cắn hạt dẻ đôm đốp và ném vỏ vào sân trượt băng tuyệt tác của chúng em. Con Giê-ni rất không thích cái sân trượt băng, nó thích chạy quanh bãi chăn nuôi, rúc mõm vào đồng tuyết và mang về cho anh Vô-lô-đi-a mọi thứ của hiếm, đại loại như sắt móng ngựa cũ. Mẹ em hơi sợ cái sân trượt băng. Có một hôm trời rất đẹp, chúng em lôi mẹ em đi dạo, lúc đó băng trên sông thật tuyệt, trong suốt, mọi người bèn đi trên băng, không biết vì sao mẹ em trượt ngã, chảy máu đầu, từ đó trở đi mẹ em càng sợ cái sân băng. Mẹ em không bằng lòng về anh Vô-lô-đi-a: cách đây không lâu anh ấy quá thật thà lại cho gà lôi là ngỗng, vừa ăn vừa khen: thật là một con ngỗng tuyệt, không béo quá. Còn có một chuyện thú vị nữa. Chúng em dự định ra tỉnh hôm lễ Giáng sinh, lúc đó anh Vô-lô-đi-a chuẩn bị làm một bộ quân cờ định sống mái với Lê-pê-sin-xki. Anh Vô-lô-đi-a gọt quân cờ bằng vỏ cây, thường là vào buổi tối, lúc đã "xếp bút nghiên". Thỉnh thoảng anh ấy gọi em đến hỏi ý kiến: quân "tướng" nên làm cái đầu như thế nào, hoặc phân giữa thân của quân "hoàng hậu" nên làm ra sao. Cờ quạt thì quả là em mít đặc, thường nhầm mã ra tượng, nhưng em vẫn mạnh dạn góp ý kiến và quân cờ làm ra rất khéo. Thế là em lại ba hoa rồi. Em hôn chị và mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na thật thắm thiết và gửi lời thăm các vị nam giới. Mẹ em gửi lời thăm tất cả.

Hôm nay trên bầu trời xanh tuyệt đẹp mặt trời tỏa sáng, đi trượt băng hẳn là rất vui. Nhưng thôi, xin để lần sau.

Na-đi-a

*Viết ngày 22 tháng Mười một 1898
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pôn-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 5*

Theo đúng bản thảo

1899

12

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 10 tháng Giêng 1899.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính mến, rất cảm ơn mẹ đã gửi thư và gói hàng. Chúng con chưa nhận được gói hàng vì người đưa thư ở chỗ chúng con là người mới đến, và thư có bảo đảm đã bị chậm. Mới đầu bác ta ngó bộ khó làm quen và từ chối không nhận hộ thư từ, bưu kiện, nhưng bây giờ thì mọi việc đã ổn thỏa rồi. Chúng con đón tết ở Mi-nu-xa rất tuyệt, dường sức một thời gian khá lâu. Hôm lễ Giáng sinh, hầu như dân cả khu đều ra thị trấn, vì vậy mọi người tập họp thành đoàn đón mừng năm mới rất vui. Lúc chia tay mọi người đều nói: "Chúng ta đón mừng năm mới vui tuyệt!". Điều chủ yếu là tâm tình mọi người đều thoải mái. Chúng con đã hâm rượu nóng. Khi hâm xong đặt kim đồng hồ vào chỗ 12 giờ và long trọng tiễn đưa năm cũ, hát những bài mà mình ưa thích, để nghị nâng cốc chúc mừng "các bà mẹ", "các đồng chí vắng mặt" v.v., cuối cùng khiêu vũ có đệm đàn ghi-ta. Có một đồng chí vẽ rất cừ, anh ấy đã hứa vẽ vài cảnh đặc sắc lúc đón mừng năm mới. Nếu anh ta thực hiện lời hứa ấy thì mẹ sẽ được thấy rõ cảnh chúng con đón mừng năm mới. Nói chung chúng con sống mấy ngày đó trong không khí tết, anh Vô-lô-đi-a chiến đấu trên bàn cờ từ sáng đến tối và... tất nhiên là anh ấy thắng tất cả mọi người; chúng con đã trượt băng (từ Cra-xnôi-ác-xcơ có người

biểu anh Vô-lô-đi-a một đôi giày trượt băng của xưởng Méc-cu-ri, đi đôi giày này có thể "trượt bước dài" và làm đủ các trò. Con cũng có một đôi mới, nhưng đi giày mới rồi cũng như đi giày cũ, con vẫn trượt tồi, hay nói đúng hơn không phải là trượt mà là lò dò như gà, trượt băng thật là một khoa học cao siêu đối với con!), chúng con đã đồng thanh cất tiếng hát, thậm chí còn ngồi xe tam mã ruồi chơi! Nhưng chúng con đã làm chủ nhà mệt nhoài! Họ cũng tự nhận rằng nếu có một ngày nữa như thế này thì họ nhất định không chịu nổi. Bà E. E. trông khá hơn nhiều so với hồi ở Pê-téc-bua, mặc dầu bà ta có bệnh (bà ta hoàn toàn không ăn được thịt và bánh mì), bà rất hài lòng về cuộc sống gia đình của mình đã ổn định, bà chỉ sợ phải trở về Nga. Tình hình của những người khác không lấy gì làm tốt lắm. Nhất là Tô-nê-tơ-ca, cô ta nom tiêu tụy lắm, cô ấy bị thiếu máu và bị chàm. Ngay cả Di-na cũng gầy đi và hay cáu kỉnh. Mọi người thấy bộ dạng què mùa rần rỏi của chúng con đều kêu lên ngạc nhiên. Bà E. E. thậm chí còn nói rằng con béo hơn Di-nô-tơ-ca nhiều. Mẹ con không đến đây ăn tết, bà cụ rất buồn. Tất cả mọi người đều có ý định sẽ đến chỗ chúng con ở Su-sa vào ngày lễ tổng tiễn mùa đông. Tất cả chúng con, những người sống ở Su-sen-xcôi-ê, kể cả Ô-xca và Prô-min-xki, đều mong ước có khách đến chơi và đã suy tính là nên xếp ai ngủ ở chỗ nào, sẽ thiết đãi khách những món gì hay nhất v.v..

Song từ nay đến lễ tổng tiễn mùa đông còn xa, chúng con đang làm công việc hàng ngày của mình, quét dọn sân trượt băng, anh Vô-lô-đi-a thì vội viết cho xong cuốn "thị trường". Con còn nhận được thư của chị A-ni-a đề ngày 24/XII. Con không viết riêng cho chị ấy nữa, vì cũng chỉ có từng ấy chuyện thôi, chỉ có một điều nhỏ nhỏ con muốn nói thêm với chị ấy. Chị con bực mình vì con đã đưa các thư của mình cho anh Vô-lô-đi-a "hiệu đính", nhưng trong thư phần nhiều là con miêu tả đời sống của chúng con ở Su-sen-xcôi-ê với một giọng đùa cợt, trong đó không ít lời chế giễu anh Vô-lô-đi-a, song nếu không cho anh ấy xem thư trước khi gửi đi thì con đã chẳng viết những bức thư như thế.

Có lần con đã nhận được thư của vợ *écrivain*¹⁾, qua đó mới biết là hai bức thư bà ta gửi cho chúng con đã thất lạc. Thật bực quá! Nói đến chuyện ảnh của con. Ngay từ mùa xuân con đã nhờ họ gửi cho mẹ chính bức ảnh con chụp lấy mà mẹ thích ấy. Rõ ràng là yêu cầu của con đã không được thực hiện. Bây giờ con sẽ viết bảo họ rửa những bức ảnh con mới chụp và gửi đến Pô-đôn-xcơ. Con không biết có nhận ra được Đ. I. không nếu gặp chú ấy ở ngoài phố. Trong một

1) Đây có ý nói N. A. Xtơ-ru-vê.

hoàn cảnh thích hợp nào khác, có lẽ có thể nhận ra được. Tiện đây con xin báo là Va-xi-li Va-xi-li-ê-vích đã lấy cuốn sách của Blô-xơ ra đọc và đem đến nhà máy rồi, ông ta yêu cầu cho mượn một thời gian, mà Di-na-i-đa Pa-vlốp-na thì muốn viết thư cho người em gái ở Tu-la bảo cô ấy gửi cuốn sách của Blô-xơ có ở nhà cô ấy đến Pô-đôn-xcơ. Thôi, con xin dừng bút. Ôm hôn mẹ và chị A-ni-a thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà. Mẹ con cũng vậy.

Na-đi-a của mẹ

*Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pôn-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

13

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính mến! rất cảm ơn mẹ đã gửi quà cho chúng con, nhưng quà thật mẹ chiều chúng con quá đấy. Nói chung, con rất mê chất ngọt, để bào chữa cho mình con thường nói đó là "đòi hỏi của cơ thể", cũng phải nghĩ ra cái gì để nói chứ mẹ nhỉ? Hiện nay con đang làm cho anh Vô-lô-đi-a theo ý con, cứ ăn xong bữa trưa và bữa chiều là con cho anh ấy ăn chất ngọt, lần nào anh ấy cũng kêu "thật quá lắm", song vẫn cứ ăn mà ăn ngon lành nữa cơ. Tuy chúng con có đủ tài ăn, song chúng con vẫn để dành một phần chất ngọt cho đến lễ tổng tiến mùa đông, đợi khách đến sẽ làm một bữa tiệc linh đình. Nhưng thôi, đã đến lúc con phải xin dừng bút. Ôm hôn mẹ thăm thiết. Hôn chị A-ni-a và gửi lời thăm cả nhà.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 17 tháng Giêng 1899
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*In lần đầu năm 1931 trong tập:
V. I. Lê-nin. "Thư gửi người
nhà"*

Theo đúng bản thảo

14

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 24 tháng Giêng.

Ma-ni-a yêu quý! chắc hẳn em nghĩ rằng chị là một con người không tin được: đã hứa viết thư mà chẳng có lấy một lời. Sự thật vẫn là sự thật, chị đáng trách thật đấy. Chị đã định viết từ lâu cơ đấy, nhưng cứ lần lữa mãi. Trước hết cần kể cho em biết anh chị ăn tết Giáng sinh ra sao. Vui lắm nhé! Dân cả khu đều ra thị trấn, nhưng đa số chỉ ở lại đó 3-4 ngày. Ở Su-sa đây có ít người cho nên họp mặt nhau thì rất thích. Bây giờ anh chị đã quen cả khu. Anh chị sinh hoạt hoàn toàn cứ như ngày lễ ấy: trượt băng, chị bị họ chế tợn lắm nhưng từ khi ở Mi-nu-xa trở về chị đã có tiến bộ. Anh Vô-lô-đi-a đã học được ở Mi-nu-xa khối kiểu trượt nên bây giờ đã làm cho dân Su-sa phục lẫn với đủ mọi kiểu "trượt bước dài" và "nhảy kiểu Tây-ban-nha". Một trò giải trí khác là chơi cờ. Đúng là đánh cờ từ sáng đến tối. Chỉ có chị và Di-na là không chơi cờ. Nhưng chẳng bao lâu chị cũng bị lây và đã có lần chị đánh một ván với một tay cờ non, thậm chí đã dồn anh ta vào thế bị chiếu tướng bí. Các anh chị còn ca hát, hát bài Ba-lan và bài Nga. V. V. có một cây đàn ghi-ta, thế là mọi người đều hát có đệm đàn ghi-ta. Các anh các chị cũng đọc sách và tán gẫu cũng không vừa. Mọi người đón tết vui đặc biệt (tiện thể nói cho hay: người ta đã tung anh Vô-lô-đi-a lên, đây là lần đầu tiên chị trông thấy cảnh này và buồn cười đến chết). Đến lễ tổng tiến mùa đông, anh chị đợi khách đến chơi. Không biết họ có đến không nhưng rất mong họ đến. Không thể nói rằng những người ở Mi-nu-xin-xơ khỏe mạnh: Tô-nê-tơ-ca thì thiếu máu nặng, cô ấy rất gầy và xanh bủng xanh beo, Di-na cũng gầy đi, song cái chính là hay nổi cáu. Các nhân vật đàn ông thì sức khỏe cũng tối. Glép bao giờ cũng ngã mình trên trường kỷ hay trên giường. Phải nói thật rằng các anh các chị đã làm cho chủ nhà mệt lư: mấy ngày tết cuối cùng, ngày nào cũng có từ 10 đến 16 người ăn. Bản thân chủ nhà cũng thú thật rằng nếu tiếp tục một ngày như thế nữa thì họ không chịu nổi. Mẹ chị không đến đấy, bà cụ sợ rét. - Sau khi ở Mi-nu-xa về, anh chị lại làm những công việc thường ngày. Anh Vô-lô-đi-a lại tiếp tục viết "Thị trường". Hiện nay anh ấy đang viết chương cuối, đến tháng Hai thì sẽ xong. Chuyển thư mới đây, chị đã nhận được một bức thư của vợ écrivain. Thư đây phần khối. Tạp chí mới "Bước đầu" được phép xuất bản, thật là hoàn toàn bất ngờ, bây giờ ở chỗ họ bận tui bụi. Đọc thư, anh chị cảm thấy cuộc sống ở đó sôi nổi biết bao. Bà ta còn nói rằng bản dịch tác phẩm của

Ve-bơ rất tốt và sắp sửa xuất bản. Thật là thích. Ở chỗ anh chị mùa đông êm ả tuyệt vời, chẳng có hình bóng gì của cái giá lạnh ghê người ở đất Xi-bi-ri, mặt trời chiếu sáng như mùa xuân, và anh chị nói với nhau chẳng hiểu sao mùa đông đã qua mà không ai nhận thấy (tuy rằng mùa đông chưa qua đâu). Thế nào, tình hình của em ở đây ra sao? Rõ ràng là em đếm thư rất kỹ, nhưng cả em nữa, em cũng không thể nói được là em hay viết thư lắm. Thế thì tệ lắm. Em có được thấy nhiều cảnh sống ở Bỉ không? Và nói chung em vừa lòng với sinh hoạt của mình chứ? Em viết thư thường xuyên hơn nữa nhé, chị cũng sẽ cố gắng viết đều hơn. Mẹ chị hôn em. Bao giờ thì em về nhà? Chắc em đã biến thành một cô gái Pháp thật sự rồi nhỉ. Chị đã ghen trước với tri thức ngôn ngữ của em đấy, chị muốn biết giỏi dù chỉ một ngoại ngữ thôi cũng được. Thôi, tạm biệt. Chúc em mọi sự tốt lành.

Na-đi-a

Viết ngày 24 tháng Giêng 1899

Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến

Bruy-xen

In lần đầu năm 1931 trong tập:

V. I. Lê-nin. "Thư gửi người nhà"

Theo đúng bản thảo

15

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 4 tháng Tư.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính mến, hai tuần trước đây con đã gửi cho mẹ một bức thư, và kể kể con cà con kê như mọi lần. Chúng con ở đây vẫn bình thường. Ai nấy đều mạnh khỏe, ngoài trời ấm áp, đến 17°, ngoài đồng có nơi đã khó hẳn và chúng con dạo chơi rất lâu, trông thấy hai con ngỗng trời và vịt đực. Anh Vô-lô-đi-a đã mua một đôi ủng mới để đi săn, cao gần đến thắt lưng, anh ấy thường đọc sách ở trong vườn, đi ra ngoài mặc chiếc áo khoác mùa hè, còn

con thì cách đây không lâu đã đào các con mương nhỏ, trên người khoác chỉ có một chiếc áo dài đơn thôi. Hiện con đang mơ tính trồng rau, làm vườn và đọc kỹ cuốn sách về môn này mà Glép gửi cho con. Còn về sức khỏe của con, thì con rất khỏe, nhưng về con chim nhỏ thì tiếc rằng chẳng có con nào bay đến cả. Mẹ hỏi căn phòng của chúng con có rộng không? Phòng rộng mẹ ạ, nếu mẹ đến - rất mong mẹ đến - thì cả nhà ta ở cũng vừa xinh. Con nhớ hình như có lần con đã gửi cho mẹ sơ đồ căn phòng, song con không nhớ rõ, có lẽ chỉ mới có ý định như vậy thôi. Căn phòng có 3 buồng, một buồng có 4 cửa sổ, một buồng 3 và một buồng 1. Đành rằng căn phòng này có một cái rất bất tiện là tất cả các buồng đều thông nhau, nhưng nếu là người nhà cả thì cũng chẳng sao. Con và anh Vô-lô-đi-a định để mẹ ở buồng hiện nay chúng con ở (có 3 cửa sổ), còn chúng con thì dọn sang gian giữa. Gian buồng hiện nay chúng con ở có một cái tiện là không thông với gian khác. Mẹ đến nơi thì thấy rõ. Mẹ yêu quý, bây giờ chỉ còn xem sức khỏe có cho phép mẹ đến đây không chứ còn chỗ ở thì thế nào cũng thu xếp được mẹ ạ. Nếu như mẹ lên đường vào tháng Năm thì đi tàu thủy là rất tốt. Hỏi mẹ con và con đi thì đi chuyến tàu thủy đầu tiên, khi đó hai bên bờ trở trụ cả mà cảnh vẫn đẹp, còn nếu đi vào mùa hạ thì con nghĩ rằng sẽ đẹp vô ngần. Còn đi xe lửa thì khá mệt. Chắc anh Vô-lô-đi-a đã viết thư cho mẹ nói rằng những người ở Mi-nu-xin-xcơ không muốn ở Su-sa nữa, họ đã thuê một biệt thự ở gần thị trấn, đó là biệt thự duy nhất của thị trấn Mi-nu-xa. Mẹ có thích bơi tắm không? Nơi bơi tắm ở cách nhà chúng con khá xa - đi chừng 20 phút. Con biết là chị A-ni-a thích bơi tắm. Con còn nhớ có một lần con đến nơi mẹ ở Bê-lô-ô-xơ-rốp, con và chị A-ni-a đã đội mưa đi bơi.

Chúng con đã nhận được tạp chí "Bước đầu" gửi từ thị trấn về. Anh Vô-lô-đi-a rất bực về bài báo của Bun-ga-cốp và đã nghĩ cách viết một bài bác lại. Chúng con phải đợi tạp chí "Bước đầu" đến lâu lắm. Thoạt đầu con cứ nghĩ rằng người đưa thư đã làm mất, anh chàng đưa thư ở chỗ chúng con lơ đãng hết chỗ nói: khi thì đánh mất báo, khi thì quên trao biên lai, lúc thì qua nhà mà cứ cầm thư đi tuột. Lần nào cũng vậy, con đều rửa thắm anh chàng bằng đủ các câu rửa của xứ Xi-bi-ri. Thôi, con viết đã dài rồi. Thư này đến có lẽ vừa vặn kịp lễ Phục sinh. Dù cho anh Vô-lô-đi-a có phản đối đi nữa, con vẫn chuẩn bị nhuộm trứng và làm bánh ngọt. Mẹ có biết không, ở đây có tập quán là trang trí cho căn phòng đón lễ Phục sinh bằng cành cây thông đuôi ngựa. Việc này rất hay, vì vậy chúng con định "theo" (con muốn nói "theo đi nữa", nhưng nhớ lại rằng lễ Phục sinh sau chúng con đã ở Nga rồi) tập quán này. Có thể là M. A. và Cuốc-na-tốp-xki sẽ đến

chỗ chúng con. Hẹn gặp mẹ. Con hôn mẹ và chị A-ni-a thăm thiết và gửi lời thăm cả nhà. Mẹ con cũng vậy.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 4 tháng Tư 1899
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t. 37*

Theo đúng bản thảo

16

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 20 tháng Sáu.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na yêu quý, đã lâu lắm rồi con chưa viết thư cho mẹ, chẳng hiểu vì sao mà không viết nổi, hơn nữa con cứ nghĩ rằng mẹ sẽ đến. Bây giờ con không muốn lần nữa. Chúng con ở đây vẫn bình thường. Anh Vô-lô-đi-a đang chăm chú đọc các thứ sách triết học (hiện nay đó là công việc chính thức của anh ấy), tác phẩm của Hôn-bách, Hen-vê-ti-út v.v.. Con nói đùa là chẳng bao lâu nữa sẽ không dám nói chuyện với anh ấy vì đầu óc anh ấy chứa đầy triết học. Cho đến nay chưa đi săn buổi nào, và cây súng săn nổi tiếng hầu như chưa rút ra khỏi bao. Chúng con ngày ngày vẫn đi tắm và dạo chơi đều đặn, hái chút chút, quả rừng v.v., hơn nữa anh Vô-lô-đi-a đi hái quả say sưa như đi săn, có lần con ngạc nhiên thấy anh ấy dùng cả hai tay vớ lá chút chút... Họ bàn rất nhiều về săn bắn, chỗ nào cũng định đến, đến nơi có 40 cái hồ chi chi ấy, ở đấy nhiều chim đến nổi ra tay một cái là bao nhiêu cũng có v.v.. Tất cả những cái đó sẽ đợi đến sau ngày lễ Thánh Pi-e. Cũng sau ngày lễ đó chúng con định đi Mi-nu-xa, có lẽ sẽ đi tàu thủy, chúng con đã được phép rồi. Cách đây không lâu chúng con có khách: đám thứ nhất là vợ chồng A-na-tô-li, rồi đến vợ chồng Lê-pê-sin-xki và đứa con gái 3 tháng. A-na-tô-li trông tiêu tụy lắm, xem ra khó lòng bình phục hẳn, còn chị ấy thì râu rĩ lắm, chẳng nói chẳng rằng. Giờ đây ngay cả khí hậu tốt lành ở đây cũng chẳng giúp gì cho A-na-tô-li được nữa. Vợ chồng Lê-pê-sin-xki

ở chỗ chúng con hai ngày, trong hai ngày đó căn phòng chúng con ồn ào hẳn lên, tiếng trẻ khóc, tiếng hát ru con v.v.. Cháu nhỏ của anh chị ấy kháu lấm nhưng cả hai vợ chồng thì lại quá âu yếm con, chẳng cho con bé yên lấy một phút, nào hát, nào nháy, nào cứ quẩn lấy nó. Người ta vẫn chưa đầy một người mới nào đến chỗ chúng con, và bây giờ, khi đã sang hè rồi thì cả Ô-xca và Prô-min-xki cũng ít thấy mặt, cả hai đang bận trồng rau. Con và mẹ con cũng trồng đủ thứ (thậm chí trồng cả cà chua và dưa bở) và từ lâu chúng con đã ăn củ cải tím, rau diếp và thìa là tự tay trồng. Chúng con còn làm một vườn hoa, mọc tề thảo đang nở, còn những thứ hoa khác (lân tử la, đậu hương, cúc, păng-xê, giấp trúc đào) thì phải đợi ít lâu nữa mới nở. Vườn hoa dù sao cũng làm cho mẹ con vui lòng. Hè này, có bé mà mùa đông ở nhà chúng con, vẫn chưa đi, cho nên việc nội trợ không phải lo. Từ nay đến lúc chúng con rời khỏi nơi đây, chỉ còn 7 tháng, cho nên chuyện trò của chúng con thường xoay quanh việc trở về nước Nga. Anh Vô-lô-đi-a còn chuẩn bị viết thư cho mẹ biết kế hoạch của chúng con về mặt này. Tình hình nhà ta ra sao ạ? Mẹ đã khỏi sốt chưa và chị A-ni-u-ta còn ho không? Con chưa viết thư trả lời chị A-ni-u-ta, mong chị ấy đừng giận, ấy là con chuẩn bị đến khi gặp mặt sẽ chuyện trò với chị ấy một bữa thoải mái. Rất tiếc là mẹ không đến đây, song bây giờ chả còn bao lâu nữa chúng con sẽ trở về nước Nga, nếu chúng con rời khỏi nơi đây đúng hạn thì đến tháng Hai sẽ ở nhà bên nước Nga rồi. Đến lúc ấy mẹ sẽ thấy ở Su-sa anh Vô-lô-đi-a đã khỏe lên biết bao, chẳng thể so sánh nổi với hồi ở Pê-téc-bua. Ôm hôn mẹ thăm thiết, mẹ kính yêu, chỉ mong mẹ đừng ốm. Hôn chị A-ni-u-ta và Ma-ni-a-sa thăm thiết. Con gửi lời thăm anh M. T. và Đ. I. Mẹ con gửi lời chào cả nhà.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 20 tháng Sáu 1899
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Pô-đôn-xcơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8-9*

Theo đúng bản thảo

17
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 3 tháng Bảy.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu, hôm qua con đã nhận được thư đề ngày 16/VI của mẹ. Hôm nay chúng con viết thư gửi đi vì hôm nay chúng con dự định đi thăm người quen. Song vị tất chuyến đi của chúng con đã thực hiện được, bởi vì "thời tiết" đã bắt đầu. Anh Vô-lô-đi-a rõ ràng là đã nói gở: anh ấy cứ luôn miệng khen "thời tiết tốt, thời tiết tốt", thế mà thời tiết trở nên chẳng ra sao cả. Chẳng ngày nào là không nổi gió, cửa chớp đập âm âm. Song không lạnh, và ngày ngày chúng con vẫn dạo chơi như cũ. Tuy bây giờ mùa săn đã đến, nhưng anh Vô-lô-đi-a vẫn chưa say đi săn, anh ấy mới đi một đôi lần, bắn được vài con gà lôi và chúng con ăn đã thêm. Bây giờ chúng con vẫn đang chuẩn bị đi thăm người quen: chúng con đã được phép ra thị trấn nhưng hiện nay giấy phép còn nằm ở trụ sở tổng, và bản thân chúng con cũng không biết có đi hay không. Chúng con đã sắp sửa lên đường, thì chợt được tin là Va-xi-li Va-xi-li-ê-vích còn ở nhà máy và đến khi ông ta trở về, ông ta sẽ rẽ vào chỗ chúng con và cùng đi luôn, nhưng chúng con đã hẹn Glép và Di-na đến cùng vào lúc đó... Con rất muốn gặp Di-na để hàn huyên cùng cô ấy, đã lâu con không gặp cô ấy. Có điều là sau mỗi lần họp mặt với các đồng chí thì lại cảm thấy không thỏa mãn. Vốn định bụng chuyện trò cho thỏa thuê, thế mà hề gặp nhau thì không hiểu sao chuyện tâm sự bị gạt xuống hàng thứ yếu, còn việc dạo chơi, đánh cờ, trượt băng v.v. lại lên hàng đầu. Kết quả là bị mệt mỏi hơn là được thỏa mãn. Song dù sao thì gặp nhau là thích rồi. Có người từ Éc-ma-cốp-xcô-i-ê viết thư đến nói rằng A-na-tô-li ốm nặng lắm, vợ Lê-pê-sin-xki là y sĩ, theo ý chị ấy thì nguy đến nơi rồi. Bác sĩ ở Éc-ma-cốp-xcô-i-ê là một người rất lạc quan, ông ta cam đoan với Đô-mi-ni-ca rằng còn hy vọng. Về phần M. A., anh ta rất cô đơn vì vợ chưa cưới¹⁾ của anh ta hoàn đến cuối mùa hè mới tới. Bây giờ Éc-ma-cốp-xcô-i-ê là nơi đông người nhất trong khu chúng con. Con vẫn nghĩ không hiểu họ còn đây người nào đến Su-sa không, nhưng không, họ chẳng gửi ai đến cả. Đến mùa thu thì Prô-min-xki mãn hạn đây, vấn đề bây giờ đối với gia đình ấy là: nhà chúc trách có cấp tiền đi đường không, nếu phải bỏ tiền túi ra thì chịu vì nhà đông người quá - 8 người. Hồi này chúng con đã sống

1) Ô. A. Páp-pê-réch.

quen với các đồng chí ở Su-sen-xcô-i-ê rồi. Hôm nào vì có gì đó mà Ô-xca hay Prô-min-xki không đến thì thật như thiếu một cái gì ấy... Không biết sao mà Li-rô-tơ-ca buồn bã thế! Chị ấy gửi thư đến đây nói rằng công việc nhiều quá, ngày nào cũng dậy từ 5-6 giờ sáng mới làm xuê. Quả thật, tất cả những công việc đó chẳng có gì làm cho chị ấy thỏa mãn nhiều cả, nhưng biết làm thế nào được, ở làng Ca-da-tsin-xcô-i-ê cũng chẳng tồi hơn nơi khác. Con rất muốn gặp chị ấy, nhưng vị tất đã có dịp gặp được bây giờ, nếu rồi đây người ta đưa chị ấy đến chỗ chúng con thì khi đó chúng con đã không còn ở đây nữa rồi. Thôi, con xin dừng bút. Hôn mẹ thăm thiết. Mẹ con gửi lời thăm mẹ. Chị A-ni-u-ta đã đi chưa hả mẹ? Nếu chưa thì con hôn chị ấy và cả Ma-ni-a thật thăm thiết.

N. U-li-a-nô-va của mẹ

Viết ngày 3 tháng Bảy 1899
Gửi từ làng Su-sen-xcô-i-ê đến
Pô-đôn-xcô

In lần đầu năm 1931 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"

Theo đúng bản thảo

18
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu, không hiểu sao đã lâu lắm con không viết thư cho mẹ, thậm chí chưa trả lời bức thư của Mi-ni-a-sa đề ngày 14/IX, cho nên con cảm thấy ân hận. Ở chỗ chúng con chẳng có gì mới cả, nên con không biết viết gì, còn về sinh hoạt hàng ngày của chúng con thì con đã viết nhiều lần rồi. Mấy ngày trước đây Cuộc-na-tốp-xki đến chỗ chúng con, có kể chuyện về những người ở Éc-ma-cốp-xcô-i-ê. Đô-mi-ni-ca sinh cháu trai nhưng cháu ốm đau, có người cho là lây bệnh lao, bản thân chị ấy cứ ốm luôn và sầu não lắm. M. A. đã được coi là đủ tiêu chuẩn đi lính, anh ấy chỉ còn được sống tự do vài tháng nữa thôi, đến tháng Chạp thì chẳng biết sẽ phải đi đâu, còn bây giờ thì rất bận. Vợ của anh ấy cứ ốm luôn, lại phiền muộn, nên vẫn thường dạo chơi ở vườn rau với con bé và con chó Cuộc-ta-sơ-ca để giải sầu. Anh chị ấy định đến chỗ chúng con lúc tuyết bắt đầu rơi. Hai ngày mà Cuộc-na-tốp-xki đến chơi chỗ chúng con, mấy anh cứ sáng sớm là đi săn. Cuộc-na-tốp-xki mê đi săn lắm. Có

người nhận được thư từ làng Ca-da-tsin-xcôi-ê nói rằng I-a-cu-bô-va biến đâu mất, ở đây họ hỏi tìm tung tích chị ấy khắp nơi, họ đã đến hỏi những người ở Êc-ma-cốp-xcôi-ê xem chị ấy có đến Êc-ma-cốp-xcôi-ê không, nghe nói tuần trước chị ấy có đến đó. Có tin đồn chị ấy đã trốn ra nước ngoài, có người thấy chị ấy ở Béc-lanh. Chuyện chỉ có thể thôi mẹ ạ. Ở chỗ chúng con đã là mùa thu, chẳng bao lâu nữa chúng con sẽ được trượt băng. Như thế tốt hơn, đi chơi mãi cũng chán, hơn nữa anh Vô-lô-đi-a cũng sắp ngừng đi săn. Hiện nay anh đang ngồi duyệt bản dịch cuốn sách của Ve-bơ. Anh ấy phải làm một mình, vì làm hai người lại càng lâu. Công việc khá buồn tẻ, vì bản dịch rất kém, hầu như phải dịch lại. Còn con thì thật ra chẳng làm gì cả, thời gian chẳng biết trôi đi đâu mất. Hiện nay chỉ còn 3 tháng 13 ngày là rời khỏi nơi đây, sắp sửa rồi. Con đã nộp đơn cho Cục cảnh sát để xin chuyển đến Pơ-xcốp. Mẹ con cũng chuẩn bị đưa đơn xin đến đó. Thôi, con xin tạm dừng bút. Hôn mẹ thăm thiết. Con gửi lời thăm cả nhà.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 17 tháng Mười 1899
Gửi từ làng Su-sen-xcôi-ê đến
Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 8-9*

Theo đúng bản thảo

1900

19

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

28/III.

Chẳng hiểu vì sao đã lâu không có thư của em và của chị A-ni-u-ta. Chắc rằng bức thư tập thể vừa rồi của chị làm em và chị ấy không bằng lòng chút gì, không hiểu sao khi ấy chị lười viết thế. Cách đây

không lâu những người Xi-bi-ri ở đây đã mắng chị thậm tệ vì viết thư "tập thể", anh Vô-lô-đi-a cũng bị mắng; anh ấy viết một bức thư 20 dòng cho 5 người mà lại muốn nhận được 5 bức thư trả lời. Họ đã nhạo anh ấy một trận. Thôi, em nhé! Chị chúc mừng em, Ma-ni-a yêu quý, và mong em mọi sự tốt lành. Về tình hình của chị, chị đã kể hết trong thư gửi mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na¹⁾ rồi, nên lần này chị chỉ viết về những người quen chung thôi. Ê-gô có ghé qua đây. Gặp anh ấy chị mừng quá, không thì không hiểu anh ấy ra sao cả. Anh ấy ngó bộ vui vẻ và sôi nổi lắm. Cứ luôn miệng tán chuyện. Anh ấy kể rằng Va-xi-li Va-xi-li-ê-vích đã kiếm được một chỗ tốt ở Ôm-xcơ, Tô-ni-a sinh cháu gái, cả hai đều mạnh giỏi, bà E. E. có cháu nội, mừng quá đôi (đối với cháu thứ nhất, bà cụ khá thờ ơ). Glép cũng kiếm được một chỗ tốt, làm người giúp việc đoạn trưởng đoạn đầu máy, gần Tôm-xcơ. Di-na hiện vẫn ở Ni-giơ-nhe - U-đin-xcơ. Tóm lại, cả mấy người ấy mọi việc đều tốt đẹp. Chỉ riêng có M. A. đáng thương ở Ri-ga là khổ. Anh ấy viết thư nói rằng sinh hoạt ở trại lính còn tệ hơn khổ sai: họ không để anh ấy đi đâu một mình, lúc nào cũng có lính đi kèm, và cũng chỉ cho anh ấy ra hàng xén thôi. Họ tịch thu hết sách của anh ấy, chỉ để lại mỗi quyển từ điển Đức và bộ dân luật. Ăn uống rất tồi. Không thể mua riêng cho mình một cái gì cả, vì chỉ thoảng một cái là bị đánh cắp. Quần áo phát tồi đến nỗi phải sắm lấy. Tệ nhất là M. A. bị phiên chế vào một đại đội chuyên đi đàn áp công nhân, cứ giết một công nhân thì binh lính được thưởng 10 rúp, lính đi tuần ở đâu là cứ tự ý bắn bừa bãi. Tình hình như vậy đó. Các đồng chí ở Mi-nu-xin-xcơ đều khỏe cả. Cách đây không lâu chị nhận được thư từ đó gửi đến, rất mừng. Chị thật không tưởng được rằng chị gần bó với tất cả những người Mi-nu-xin-xcơ đến thế. Ba-ram-din, người mà anh chị cho con chó của anh chị, chuẩn bị gửi cho anh chị (nói đúng hơn, cho anh Vô-lô-đi-a) bức vẽ con chó ấy. Anh ta vẽ rất khá. Con chó của anh chị thật có điểm phức, được mọi người yêu thích. Nói đến chó chị lại nhớ đến Li-rô-tơ-ca. Có một lần, chị ấy nhờ chị bảo người khác làm hộ một số việc, trong đó có việc kể tỉ mỉ về một con chó ghẻ nào đó. Cách đây không lâu một cô bạn chung của các chị nhận được thư của Li-rô-tơ-ca và gửi cho chị một số đoạn trích bức thư ấy. Chị không thích lắm phần lý luận của bức thư ấy, Li-rô-tơ-ca nói rằng về mặt lý luận, Béc-stanh chẳng đưa ra được cái gì cả. "Đó chỉ là nói bậy mà thôi!" nhưng - theo lời chị ấy nói - cuốn sách của

1) Bức thư không giữ lại được.

ông ta có một ý nghĩa thực tiễn rất lớn, nó làm cho người ta chú ý đến nhu cầu của quần chúng, kêu gọi hướng vào cuộc sống thực tế, hướng vào cái cụ thể. Chị ấy giải thích cuốn sách số dĩ được hoan nghênh là vì trào lưu chính thống đã bị người ta chán ghét lắm rồi. Còn về nghị quyết¹⁾ thì chị ấy bảo rằng trong ấy người ta cố sức nghĩ ra con đường mà sự phát triển phải đi theo. Tóm lại, Li-rô-tơ-ca bây giờ đối với chị là một X nào đấy! Trước kia chị và chị ấy về quan điểm bao giờ cũng nhất trí lạ lùng, nhưng ba năm gần đây có một cái gì đó đã xảy ra ở chị ấy, chị hoàn toàn không nhận ra chị ấy nữa. Có thể khi gặp nhau sẽ trò chuyện được đầy đủ, còn trao đổi thư từ thì hoàn toàn không ăn thua. Chị ấy không còn là cô Li-rô-tơ-ca mà chị biết; viết thư mà nói về sương mù, thời tiết v.v. thì chẳng cần thiết, mà nói về chuyện khác thì xem ra chị ấy không muốn mà cũng chẳng viết được cái gì cả. Nói thật ra, chị không sao có thể đồng ý chuyện chị ấy lấy chồng. Chồng²⁾ chị ấy làm cho chị có ấn tượng đó là một anh chàng vừa tự cao tự đại lại vừa nông cạn... Thôi, chị nói quá lan man về đề mục này rồi.

Tạm biệt em. Hôn chị A-ni-u-ta hộ chị và gửi lời chào anh M. T.

Nã-đi-a của em

*Viết ngày 28 tháng Ba 1900
Gửi từ U-pha đến Mát-xcơ-va*

*Dăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1) Có lẽ đây là nói đến "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207-224).

2) C. M. Ta-khta-rép.

20

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va,
Phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, nhà Sa-rô-nốp, số 25. Mát-xcơ-va

30/III.

Ma-ni-a-sa thân yêu!

Hôm kia chị vừa gửi thư cho em và mẹ M. A., hôm qua lại nhận được thư của mẹ và em. Chị rất mừng nghe nói mẹ M. A. có thể đến chỗ anh Vô-lô-đi-a, vì chị thì chắc chưa thể sớm di chuyển được đâu. Phải, anh Vô-lô-đi-a gầy đi nhiều, nhất là gần đây, còn trước kia trông anh ấy khá lắm. Chị nghĩ do mất ngủ hơn là do viêm dạ dày. Thời gian gần đây anh ấy thường ngủ không đầy giấc, bị xúc động trước khi lên đường, lại thêm thời tiết rất lạnh đến nỗi hoàn toàn không đi dạo chơi được. Hễ cứ ra đi là anh Vô-lô-đi-a vui lên ngay và ăn ngủ như người thường vậy. Chị nghĩ rằng anh ấy sẽ có thể dứt được bệnh viêm dạ dày bằng món nước trước đây đã chữa khỏi cho anh ấy; nói chung, anh Vô-lô-đi-a có chú ý đến sức khỏe của mình. Anh ấy viết thư nói rằng ăn uống khá lắm. Chỉ đáng buồn là anh ấy không được sống cùng gia đình.

Đọc thư của em, chị thấy là I-u-li đã ghé qua chỗ em, vì vậy tất cả những tin của chị đâm ra muộn rồi.

Chị gửi cho em bản dịch của chị và cuốn sách. Chị không biết dịch hết tất cả những chỗ gạch dưới, ngoài ra chị nghĩ rằng chị còn dịch sai khối chỗ. Trình độ ngoại ngữ của chị kém lắm mà từ điển thì không giúp được bao nhiêu, cũng cùng một câu chị thường hiểu ra mấy ý. Vì vậy nhờ em duyệt lại toàn bản dịch và chỗ nào sai thì em chữa lại. Thôi, chị dừng bút nhé! Chào em, cô bé người Anh yêu quý của chị. Hôn mẹ M. A. và chị A-ni-a thăm thiết.

N. U. của em

*Viết ngày 30 tháng Ba 1900
Gửi từ U-pha*

*In lần đầu năm 1931 trong
tạp: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

21
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 26 tháng Bảy.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu,

con vừa nhận được bưu thiếp của anh Vô-lô-đi-a gửi từ Áo về... Nhưng thư thì đi chậm quá, con nhận được bưu thiếp đó ngày thứ tám sau khi gửi, nghĩa là nói chung phải chờ đến ngày thứ chín, thứ mười mới nhận được thư của anh Vô-lô-đi-a. Anh ấy bảo rằng anh ấy khỏe lắm, dĩ nhiên là con rất và rất mừng về điều đó. Tình hình mẹ ở nhà thế nào? mẹ có được khỏe không ạ? Ở đây sau những ngày bùn lầy ẩm ướt kinh khủng, bây giờ là những ngày tuyệt đẹp. Chắc ở chỗ mẹ thời tiết cũng đẹp lắm, mẹ có thể lợi dụng mùa hè nhỉ. Chỗ con bây giờ khá rồi. Tiếc là lần trước vẫn còn để lại cho mẹ và chị A-ni-u-ta một ấn tượng rất xấu về U-pha: khi ấy trời oi bức ghê quá, và chỗ ở của mẹ con và con thì bừa bộn. Mẹ con và con vẫn tạm thời ở căn phòng đó, nhưng có lẽ sắp sửa dọn đến một căn phòng khác qua mùa đông, căn phòng này rất tốt, đã thủ rồi, ở chếch trước mặt chỗ cũ. Hiện nay con rất khỏe, mẹ con cũng vậy. Mẹ con gửi lời chào cả nhà ta.

Khi ở U-pha, anh Vô-lô-đi-a đã viết một bức thư gay gắt cho Phi-líp-pốp, vì khi đăng bài báo của anh Vô-lô-đi-a, ông ta đã xuyên tạc nó¹⁾. Sau khi anh Vô-lô-đi-a đi rồi, Phi-líp-pốp gửi đến một bức thư ra sức xóa mờ vấn đề: "Thưa tiên sinh, chúng ta có cơ hội uốn nắn lại tình hình, tôi xin gửi tiên sinh bản thảo bài báo của Xơ-voóc-txốp để ngài tiện trả lời. Tôi thiết tha yêu cầu ngài chú ý đến điều kiện kiểm duyệt và viết ngắn thôi". Như vậy là ông ta muốn xoa dịu anh Vô-lô-đi-a bằng cử chỉ ân cần là gửi bài báo ấy, nhưng hai ngày sau ông ta đổi ý kiến và gửi bức thư thứ hai không phải để chuyển cho V. I. như trước mà để chuyển cho ngài U-li-a-nốp. Ngay về hình thức bức thư này cũng đã cố ý tỏ ra khinh bạc: dùng nửa trang giấy rách, đánh máy chữ, xong rồi còn sửa chữa lên trên. Thư viết với giọng chửi bới thô bạo, rõ ràng là người viết không hiểu mình viết gì. Con

1) Bức thư không giữ được. Đây là nói bài của V. I. Lê-nin "Một sự phê phán không có tính chất phê phán (Bàn về bài của ông P. Xơ-voóc-txốp "Sự sùng bái hàng hóa" trong tạp chí "Bình luận khoa học", số 12, 1899)" (xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 769 - 803).

viết trả lời ông ta rằng đã nhận được hai bức thư nhưng hiện nay không thể chuyển tiếp đi cho anh Vô-lô-đi-a được, bởi vì không biết địa chỉ, bao giờ biết sẽ chuyển ngay; còn bản thảo con gửi trả lại, vì nếu gửi tiếp đi ra nước ngoài thì việc đăng bài báo ấy sẽ phải trì hoãn lâu, mà điều đó vị tất tác giả đã vừa lòng. Anh Vô-lô-đi-a chắc cũng không muốn tiếp nhận sự ân cần của anh chàng ngốc ấy. Bài báo của Xơ-voóc-txốp cũng hết sức thô lỗ. Cũng trích dẫn Mác một cách bừa bãi, và hoàn toàn không hiểu rõ đối thủ tranh luận. Luận chiến với hạng người này chẳng thú vị gì. Con không biết anh Vô-lô-đi-a có sẽ trả lời y hay không.

Sau khi anh Vô-lô-đi-a đi được một hôm thì Ma-ri-a An-đrê-ép-na¹⁾ ghé qua chỗ con. Cô ấy rất dễ thương và rất lịch thiệp. Thậm chí con đâm ngượng vì con hoàn toàn không biết tỏ ra lịch thiệp. Con cũng đã định tỏ ra lịch thiệp, bằng cách đề nghị giúp cô ấy nấu mứt, nhưng con nhớ ngay ra rằng con chưa bao giờ nấu mứt, vì vậy có trời mà biết được rằng mứt con nấu sẽ thành cái gì... Gia đình cô ấy sẽ sống ở ấp trại cả mùa đông... Thôi, con tạm dừng bút. Hôn mẹ và chị A-ni-u-ta thăm thiết, con sẽ viết cho Ma-ni-a-sa vài dòng.

Na-đi-a của mẹ

Viết ngày 26 tháng Bảy 1900
Gửi từ U-pha đến Pô-đôn-xơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

22
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 26 tháng Bảy.

Ma-ni-a-sa yêu quý, cảm ơn em đã gửi sách và ảnh (chắc em chụp lấy) và viết cho chị kèm vào thư của anh Vô-lô-đi-a. Chị đã định viết thư từ lâu nhưng cứ nay lần mai lữa. Thế nào, tình hình nhà ta ra sao? đã lâu lắm rồi chị không được tin gì của gia đình cả. Khi nào

1) M. A. Cra-tsép-xcai-a - con gái bà dì của V. I. Lê-nin.

thì định dọn về thành phố, mùa đông này em dự định làm gì? Khi chị nhận được thư của anh Vô-lô-đi-a nói rằng anh ấy sẽ cùng đến với mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na và chị A-ni-u-ta, chị phấn khởi quá và cứ sắp xếp trong đầu sẽ nói chuyện gì trước, chuyện gì sau với chị A-ni-u-ta, có rất nhiều chuyện muốn nói. Nhưng đến khi mẹ và chị ấy đến thì không hiểu sao chị đâm ra quẫn và quên hết, lại còn những ông khách lạ cũng ở đấy nữa. Kiểm điểm lại thấy chẳng nói chuyện được bữa nào cho ra trò cả, còn bây giờ chẳng biết đến bao giờ mới lại gặp mặt. Thôi, để khi khác vậy. Chị chỉ còn ở U-pha 7 tháng rưỡi thôi, thời gian sẽ trôi nhanh. Chị đã tìm được chỗ dạy học, và bản thân chị cũng học tiếng Đức. Chị tìm được một người Đức dân Béc-lanh, ông ta miễn cưỡng đồng ý mỗi tuần nói chuyện với chị hai buổi. Đến nay mới nói chuyện được một lần, ông người Đức này lảm lòi ra phết, có lẽ có thể học được một chút gì đấy. Ngoài ra, chị đang đọc mấy quyển truyện tiếng Đức vô nghĩa nhất và chị đã lao vào học tiếng Đức đến nỗi chẳng đi đâu cả, lại còn sợ gặp người này người nọ, không muốn đi đâu cả. Thôi, tạm biệt, ôm hôn em thật thiết.

N. U-li-a-nô-va

P. S. Ở đây có một cô tiểu thư sẽ đến chỗ em, chẳng biết anh Vô-lô-đi-a có nói với em không? Cô ta là cháu họ một người đàn bà quen cũ của anh Vô-lô-đi-a. Em hãy nói cho cô ta biết tất cả những cái gì có thể nói được về việc học tập ở Trường đại học tổng hợp Bruy-xen.

Viết ngày 26 tháng Bảy 1900
Gửi từ U-pha đến Pô-đôn-xcơ

In lần đầu năm 1931 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"

Theo đúng bản thảo

23

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Nhà Kê-đrô-va. Pô-đôn-xcơ (tỉnh Mát-xcơ-va)

Ngày 26 tháng Tám.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu!

Đã lâu con lại không viết thư cho mẹ, nhưng con vẫn chỉ có thể viết về mình mà như vậy thì nhạt lắm. Mặc dầu vậy con vẫn cố viết. Con rất khỏe, mẹ con cũng mạnh. Thế là con và mẹ con dọn sang căn nhà mới đã được ba tuần rồi. Căn nhà này rất tiện lợi: có hai buồng và bếp, dưới cửa sổ có vườn, căn nhà mới chữa lại, chủ nhà rất tốt. Trước kia chúng con đã ở nhà này rồi, nhưng bây giờ trông nó khác hẳn. Địa chỉ của con: *phố Pri-út-xcai-a, nhà bà Cu-li-cô-va*. Nói chung, con và mẹ con đã sắp xếp xong xuôi rồi. Hiện nay con khá bận: lớp học mùa hè chưa hết, lớp học mùa đông đã bắt đầu. Mùa đông, con dạy ở 2 lớp, cả hai lớp đều khá thú vị và công xá cũng hậu (62 rúp). Mỗi ngày dạy sáu tiếng. Vì con thích công việc này nên không thấy mệt gì cả. Có một cái tệ là đường sá U-pha lầy lội, bước chân đi là thật sự lội trong bùn, và buổi tối, khi nào trong lịch ghi có trăng thì ngoài đường không thắp đèn nữa, cho nên hễ sơ ý là rơi xuống cống, thế mà con lại có một lớp dạy buổi tối. Vào những ngày nghỉ, có một người Đức rất tốt dạy con tiếng Đức. Công việc khá trôi chảy, nhưng gần đây chỗ con và mẹ con rối tinh lên, đến nỗi hai tuần nay con không tài nào sờ đến sách được. Vì vậy con chả nghĩ gì đến tiếng Đức cả, con hết sức bực mình. Anh Vô-lô-đi-a thì đang ngăn cản sống Pa-ri quá ư nhốn nháo, nhưng Pa-ri là như thế đấy, đó là bình thường, còn ở U-pha có nhốn nháo thì điều đó là rất tệ. Hiện nay đang là một thời kỳ như vậy: người đi, người đến, người qua lại, đủ cả. Những người đi qua kể rằng Di-na rất ứ dột, rằng gần đây chị ấy thay đổi rất nhiều, người tọp hẳn đi và xanh lăm. Lại có người nói rằng về mặt vật chất, M. A. sống rất khổ, Ô. A. thì đã lâu không kiếm được chỗ dạy học. M. A. bị điều đến trung đoàn Cra-xnôi-ác-xcơ, trung đoàn này sắp phải đi dã ngoại (bây giờ đã đi rồi). Những người ở Xi-bi-ri lười viết thư nên con biết rất ít về họ. Dĩ nhiên con cũng có phần có lỗi. Li-đi-a chuẩn bị dọn đến U-pha, chị ấy đã đưa đơn, không biết có được không. Con rất mong được gặp chị ấy trước khi rời khỏi nơi đây. Anh Vô-lô-đi-a rất ít viết thư và hẳn là cho con một

địa chỉ không chính xác, vì xem ra anh ấy không nhận được thư của con. Hiện nay viết thư cho anh ấy, con gửi đến Pa-ri. Muốn gửi cho anh ấy cuốn sách mà anh ấy bảo gửi (tạp chí "Đời sống"), con cũng chẳng biết gửi đến địa chỉ nào. Rút cục có lẽ con đành gửi đến chỗ mẹ, có thể là anh ấy cho mẹ biết địa chỉ mới nhất. Đọc bức thư gần đây của anh ấy, con đoán rằng anh ấy đã rời khỏi Pa-ri rồi, nhưng đi đâu thì anh ấy không nói. Cùng với tạp chí "Đời sống", con gửi trả Ma-ni-a-sa cuốn sách tiếng Pháp của cô ấy. Ma-ni-a-sa viết thư bảo rằng phải trả sách vào tháng Chín. Tiện thể con nói luôn một việc là lúc đi chị A-ni-u-ta mang theo cuốn sách của Goóc-ki, chủ nhân cuốn sách ấy đòi con, nếu không phiền lắm thì mẹ gửi lại cho con. Con xin lỗi Ma-ni-a-sa là không viết riêng cho em con được, con ngại phải lặp lại điều đã viết. Tình hình ở nhà ra sao hả mẹ? mẹ có khỏe không? Chị A-ni-u-ta đi có lâu không? việc Đ. I. vào trường đại học tổng hợp, từ Pê-téc-bua đã có trả lời chưa? Nhà ta sắp dọn về Mát-xcơ-va chứ ạ? Thôi, con xin tạm biệt mẹ. Hôn mẹ và Ma-ni-a-sa thật thắm thiết. Mẹ con gửi lời chào cả nhà.

Na-đi-a của mẹ

P. S. Vừa rồi con mới phát hiện rằng ở chỗ con không có số tạp chí "Đời sống" mà anh Vô-lô-đi-a cần, cho nên con chỉ gửi mỗi quyển sách tiếng Pháp thôi.

Viết ngày 26 tháng Tám 1900

Gửi từ U-pha

*In lần đầu năm 1931 trong
tạp: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

24

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.

Nhà Kê-đrô-va. Pô-đôn-xcơ (tỉnh Mát-xcơ-va)

11/IX.

Ma-ni-a-sa yêu quý, thư của chị em mình chắc gặp nhau ở dọc đường. Cuối tháng Tám, chị viết thư cho mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kể rất tỉ mỉ về đời sống của chị. Chị định gửi cô tiểu thư đem hộ

cuốn sách tiếng Pháp, cô ta đáng lẽ phải ghé qua chỗ em, nhưng té ra cô ta tìm được một cô bạn đường đi Pa-ri rồi, hình như chuyến này cô ta đi cốt để tiêu khiển, cô ấy rất ít nghĩ đến chuyện học hành và không thể rẽ qua Pô-đôn-xcơ được. Vì vậy, chị đành gửi cuốn sách qua bưu điện, nhưng không phải chị đích thân gửi và vội quá quên không viết "có bảo đảm", và bưu điện họ đã gửi đi như một bưu kiện thường. Chị đang lo cuốn sách bị mất. Em viết cho chị biết có nhận được không nhé. Còn một vấn đề nữa: vấn đề sách. Hồi anh Vô-lô-đi-a còn ở đây, anh ấy đã hứa gửi cho một người quen cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản" và đã quên mất, bây giờ anh ấy bảo chị làm việc ấy. Để tránh việc gửi qua gửi lại không cần thiết, em hãy gửi thẳng một cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản" theo địa chỉ sau đây: Gửi Pa-ven Phê-đô-rô-vích Xa-vi-nốp¹⁾, Biéc-xcơ (tỉnh U-pha). Những việc nhờ em hình như chỉ có thể thôi. Đ. I. có đạt được gì không? Bao giờ thì nhà ta dọn đi Mát-xcơ-va? Cả nhà khỏe chứ? Bao giờ chị A-ni-a về?

Chị và mẹ chị vẫn bình thường. Cả hai đều khỏe. Chị dạy học, dạy đủ các môn, thậm chí dạy cả tiếng la-tinh, thiên hạ vẫn tiếp tục nhón nháo một cách vô bổ như xưa, chị vẫn học tiếng Đức, nhưng thời gian hơi ít. Dù sao có một người Đức dạy vẫn cứ tốt hơn học một mình. Anh Vô-lô-đi-a rất ít viết thư và nói rất ít về mình, anh ấy than phiền về cảnh nhón nháo nơi mình ở. Ôn-ga A-lếch-xan-đrốp-na sẽ không đến U-pha vì chị ấy ở lại Cra-xnôi-ác-xcơ, còn Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích thì bị gọi vào quân đội tác chiến. Di-na nóng lòng về Nga, thư viết rất chung chung. Mấy ngày sắp tới chị chờ một đồng chí trở về, lẽ ra anh ấy phải qua đây từ lâu rồi, nhưng trước khi đi thì bị bệnh lị và chưa khỏi hẳn.

Ở chỗ chị, ở U-pha, lầy lội kinh khủng, chị chưa từng thấy như thế bao giờ, và trời cứ mưa mãi, mưa hoài... Đáng ghét quá đấy.

Thôi, tạm biệt. Hôn em và mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na thắm thiết. Mẹ chị gửi lời thăm.

Na-đi-a

Viết ngày 11 tháng Chín 1900

Gửi từ U-pha

*In lần đầu năm 1931 trong
tạp: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

1) Người bị đày về vụ "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Pê-téc-bua.

25

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.

Phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, nhà Sa-rô-nốp.

Mát-xcơ-va

1/X. 00.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, con đã nhận được thư của Ma-ni-a từ lâu nhưng như thường lệ, con vẫn bận túi bụi. Chắc hẳn nhà ta đã dời về Mát-xcơ-va từ lâu rồi đấy mẹ nhỉ. Gia đình ta sống ra sao hả mẹ? mẹ có khỏe không? Đ. I. đã đi I-u-ri-ép chưa? Vụ án của Ma-ni-a-sa sắp kết thúc chưa?) Có lần, con đã nhận được thư của chị A-ni-u-ta và đã trả lời ngay, nhưng các thư của con gửi đi không phải bao giờ cũng đến kịp thời, ngay thư của anh Vô-lô-đi-a đôi khi con nhận được cũng không theo thứ tự thời gian anh ấy viết. Tuy hiện nay anh Vô-lô-đi-a viết thư không thưa lăm, song con vẫn biết rất ít về tình hình sinh hoạt của anh ấy; con biết rằng anh ấy đang học lớp Anh văn, anh ấy vẫn chưa trở lại được cuộc sống bình thường... Vợ chồng Di-na thường trách con là trong thư ít viết về anh Vô-lô-đi-a, nhưng con biết viết gì cho họ? Anh Vô-lô-đi-a hoàn toàn không biết kể về tình hình xung quanh cuộc sống của mình. Thôi để tự anh ấy viết cho họ vậy. Họ chưa định về Nga và thậm chí chưa chuẩn bị tí gì theo hướng đó, lẽ ra thì họ đã phải làm như thế rồi. Sắp đến ngày 11 tháng Ba, và ngay cả Di-na cũng sẽ trở thành người hoàn toàn tự do. Chỉ còn năm tháng 11 ngày, con không biết như thế là nhiều hay ít nữa. Con không biết có thể rời U-pha vào ngày 11 bằng chuyến xe lửa buổi sáng như con đã định từ lâu không. Song ở ngay U-pha, trừ bùn lầy ra, thì cũng chẳng có gì tội lắm. Con từ lâu đã trở thành một người yêu U-pha rồi. Con và mẹ con đã thu xếp nơi ăn chốn ở xong xuôi cả rồi - theo kiểu tỉnh lẻ, - phòng ở rất tốt, ăn uống cũng khá v.v.. Tóm lại, con và mẹ con đã thích nghi phần nào với đời sống tỉnh lẻ. Hiện nay thời gian trôi qua như một cái máy, con dạy ở hai nơi, các em học sinh rất đáng yêu. Nói chung con rất thích dạy các em, thêm nữa các em lại rất đáng yêu, nhất là một em bé gái. Con dạy ở một nhà buôn triệu phú, dạy một đám đồng con cái ông ta (5 em). Nề nếp nhà ấy rất nghiêm, nề nếp nhà buôn, và

1) M. I. U-li-a-nô-va bị bắt ngày 30 tháng Chín 1899 và bị đày đi Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt cho đến khi điều tra xong. Cuối tháng Chạp năm ấy, đã trở lại Mát-xcơ-va.

riêng phần con thì cũng thích cách cư xử của các em ấy. Các em không được mặc diện, hầu như không có đồ chơi, bảo mẫu không có, rất là tự do. Những đứa bé thì suốt ngày ở ngoài phố, bọn lớn thì tự đánh giày lấy, quét nhà (thậm chí giặt quần áo), nói chung không phải là những cậu ấm cô chiêu được nuông chiều. Cả lớn lẫn bé đều rất chăm học. Có một cô bé (7 tuổi) rất ngoan, tính nết dịu dàng, thông minh, đáng yêu, cần mẫn và chăm học, chịu khó lắm lắm. Hàng ngày em ấy "hết sức mài mê" đọc, viết, làm tính. Hễ gặp điều gì thú vị một chút là đôi mắt thơ cứ sáng lên. Hiện nay, em ấy thường xuyên chờ con ở thang gác và báo cáo cho con tất cả những sự việc xảy ra trong đời sống các em. Nói tóm lại, cô bé đó đã hoàn toàn quyến rũ con. Sao mà có những em bé đáng yêu đến thế! Cô bé ấy vui tính, thích cười và rất hồn nhiên (đôi khi lấy ống tay áo quạt mũi). Có một em trai cũng dễ thương nhưng tính nết thì khác. Nói chung, thường thường con rất thích các học sinh của mình, chỉ tiếc rằng dạy học chiếm nhiều quá thời gian, phân phối không thích đáng. Con đã theo học lớp Pháp văn (sắp có lớp tiếng Đức nữa). Lớp hội thoại, mỗi tuần 3 buổi, mỗi buổi 1 giờ, mỗi tháng 6 rúp. Cho đến nay con rất vừa ý. Con học ở lớp trên, có 4 người. Ông giáo người Pháp dạy có kinh nghiệm, giảng rất sinh động, chỉ có học sinh là uể oải. Tiếc một điều là con chả có quyển sách tiếng Pháp nào cả, còn ông giáo người Pháp thì chỉ cho đọc các số báo ra tháng Sáu thôi hay những tạp chí chẳng có đầu chẳng có đuôi gì cả. *Ma-ni-a-sa liệu có (chắc là có) truyện tiếng Pháp hay sách tiếng Pháp nói chung không ạ?* Ở đây bọn chúng con đều kém ngoại ngữ đến mức là với cái vốn ngoại ngữ nửa mùa của con, con cũng được coi là chuyên gia về mặt đó, mà kiểm sách ngoại văn thì rất khó khăn. Con cũng đến nhà ông giáo Đức và viết những bài luận dài 10 trang, nhưng mỗi tuần chỉ học một buổi, như thế thì giờ thực hành quá ít. Con tự đọc được truyện tiếng Đức, nhưng cho đến nay đối với con nói tiếng Đức vẫn khó hơn nói tiếng Pháp. Hàng ngày cho đến 8 giờ tối thời gian trôi qua như thế đấy, còn buổi tối ít khi con làm được việc gì, ít khi buổi tối không có khách đến chơi. Tình hình sinh hoạt tí mỉ của con là như vậy. Mẹ con gửi lời thăm mẹ và con hôn mẹ thăm thiết. Con không viết riêng cho Ma-ni-a-sa nữa, vì có viết thì cũng chỉ lặp lại mà thôi, con ôm hôn Ma-ni-a-sa. Con xin dừng bút. Chúc mẹ mọi điều tốt lành.

Na-đi-a của mẹ

Gửi từ U-pha

In lần đầu năm 1931 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"

Theo đúng bản thảo

26

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 8 tháng Mười một.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu, con đã nhận được thư mẹ mấy hôm nay rồi, hôm qua lại nhận được thư của Ma-ni-a-sa kèm theo những mẫu báo cắt, con rất cảm ơn, con đã đọc hết rồi.

Cách đây không lâu con đã viết thư cho mẹ nhưng như thường lệ thư của mẹ con mình lại gặp nhau ở dọc đường. Hiện nay con khỏe, mẹ con cứ ốm luôn, lúc thì bị tim đập nhanh, lúc thì bị cảm. Căn phòng của con bây giờ rất tốt, thậm chí có cả dương cầm. Một người bạn gái của con hát hay, cho nên hiện nay tối nào ở chỗ con cũng thường có chơi nhạc, đàn rằng âm nhạc cũng có phần là lạ, nhạc cụ kêu kin kít, rít lên, lọc cọc nhưng dù sao cũng vẫn là âm nhạc. Khách khứa làm mẹ con mệt như, bản thân con cũng rất mong họ thưa đến hơn, nhưng chỉ có một điều là 9 giờ về đến nhà thì đã khá mệt rồi, nên chả làm được việc gì ra trò.

Gần đây con nhận được hai thư của anh Vô-lô-đi-a, một thư đi mất 2 tuần rưỡi, một thư đi 2 tuần. Thư đi lâu đến phát sợ. Anh Vô-lô-đi-a khuyên con tiếp tục học Anh văn, nhưng chưa chắc con đã theo được lời khuyên của anh ấy. Hiện nay con đã hẹn với người Đức mỗi tuần học 3 buổi, như vậy có kết quả tốt hơn. Có lẽ con đã bị lấy cái idée fixe của anh Vô-lô-đi-a - muốn nắm được vài thứ ngôn ngữ bằng bất cứ giá nào. Bây giờ, ngoài việc dạy học và học ngoại ngữ, con còn việc khác, đến mùa xuân con sẽ kể tỉ mỉ cho mẹ nghe. Từ nay đến tháng Ba chỉ còn 4 tháng nữa thôi, đến lúc ấy con sẽ đi thăm mẹ, rồi sau đó đến chỗ anh Vô-lô-đi-a. Bây giờ con không cho phép mình nghĩ về chuyện đó, bằng không thì sẽ cảm thấy thời gian trôi quá chậm.

Con chưa biết làm thế nào để đến mùa xuân thì có mặt ở Mát-xcơ-va, đưa đơn xin sớm quá thì e không tiện. Thực ra cũng chả cần đoán trước làm gì. Từ nay đến mùa xuân còn lâu, chỗ con hiện nay còn là mùa đông, một mùa đông đẹp, đúng thực một mùa đông. Con mong ở chỗ mẹ chóng đến ngày lễ Giáng sinh, mà đến lễ Giáng sinh...¹⁾

Viết ngày 8 tháng Mười một 1900

Gửi từ U-pha đến Mát-xcơ-va

*In lần đầu năm 1931 trong tập:
V. I. Lê-nin. "Thư gửi người nhà"*

Theo đúng bản thảo

1) Đoạn cuối bức thư này không còn nữa.

27

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Phố Ba-khơ-mê-ti-ép-xcai-a, nhà Sa-rô-nốp. Mát-xcơ-va

Ngày 2 tháng Chạp.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Rất cảm ơn em đã gửi quyển an-bom, mong em tha lỗi về những phiên toái sinh ra do việc chuyển lại quyển an-bom đó, đồng thời cũng cảm ơn em đã quan tâm tìm cho chị những cuốn sách tiếng Pháp. Những cuốn trước, chị chưa đọc xong, đọc chậm quá đi mất. Chị biết rất rõ rằng học ngoại ngữ mà không đọc sách thì chẳng bao giờ nắm được, nhưng chẳng bao giờ có thời gian rồi cả. Đôi khi chị ghen tị với cuộc sống vắng vẻ của em! Được ngồi một buổi tối đọc sách thì thú biết mấy, nhưng chẳng bao giờ được như thế. Lúc nào cũng ồn ào, nhốn nháo, nhộn nhịp! Thiết tưởng, lẽ ra ở U-pha có thể tránh được chuyện đó. Nhưng không hiểu vì sao đến nỗi này, vì chị nào có giỏi giao thiệp cho cam. Quả thật cái tính rụt rè của chị đã biến mất rồi, có điều là thỉnh thoảng bất thần chị lại rơi vào trạng thái e dè đến kỳ quái: chị không thể nói được một lời nào, nhưng bây giờ thì chuyện đó đã hiếm và qua cũng nhanh, chứ trước kia thì thật là một thảm họa. Cho nên khi em viết về tính rụt rè của mình thì chị rất thông cảm với em. Chị biết cái cảm giác ấy dày vò biết bao và dứt được nó khó dường nào...

Chị lại nhờ em một việc. Anh Vô-lô-đi-a dặn chị viết thư cho Phi-líp-pốp về bản thảo và tiền nhuận bút bài bình luận tác phẩm Xcơ-voóc-txốp. Về bản thảo, hôm nay chị sẽ viết, còn về nhuận bút thì phải viết cho *Xôi-kin*, nhưng phải viết rõ số trang. Trong tay chị không có tờ tạp chí "Bình luận khoa học" nên chị không thể đếm đúng được số trang, nhưng cái chính là chị e rằng việc gửi tiền sẽ có sự chậm trễ nào đó và đến khi ấy chị đã rời khỏi U-pha rồi, và như vậy có chuyện rắc rối gì chẳng. Cũng có thể là Phi-líp-pốp đã gửi tiền về Mát-xcơ-va, thế thì thật là tốt thôi. Vì vậy nhờ em thay mặt Vô-lô-đi-a viết cho Xôi-kin để ông ta gửi tiền cho em. Chị cho rằng làm xong việc ấy trước tết thì tốt nhất.

Em lại bị đau gì vậy? Có phải bị cúm không? Hy vọng rằng bây giờ em đã khỏi hẳn rồi... Có đúng không? Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na có khỏe không? Sao em chẳng viết gì về mẹ cả. Bây giờ em đang làm gì? Đọc những sách gì?

Nếu như đến lúc đó em chưa ra nước ngoài thì tháng Ba chị em mình sẽ gặp nhau. Chỉ còn 3 tháng rưỡi nữa thôi, thực ra thì không còn lâu lắm nữa. Em biết không, chị đôi khi vẫn nghi không biết không có anh Vô-lô-đi-a họ có cấp hộ chiếu ra nước ngoài cho chị không, có lẽ sẽ cần có sự đồng ý của anh ấy. Em có biết khi họ cấp hộ chiếu cho chị A-ni-u-ta, họ có đòi phải có sự đồng ý của anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích không? Nói chung càng gần đến tháng Ba thì chị càng lo không biết có xảy ra chuyện gì tri hoãn không. Thật ra, thư của anh Vô-lô-đi-a bây giờ đã bình tĩnh hơn nhiều và anh ấy nói rằng rất khỏe, nhưng chị vẫn cứ mong cho ba tháng này chóng qua hơn.

Những người bạn ở Xi-bi-ri rất ít viết thư về, chị chỉ nghe những người qua đây nói rằng Glép gây đi, còn Di-na thì béo ra. Ít quá.

Thôi, tạm biệt em. Ôm hôn em thật thiết. Cũng hôn mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na thật thiết. Mẹ chị gửi lời thăm.

N. U-li-a-nô-va của em

Viết ngày 2 tháng Chạp 1900

Gửi từ Ú-pha

In lần đầu năm 1931 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"

Theo đúng bản thảo

28

GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 22 tháng Chạp.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na và Ma-ni-a-sa yêu quý của con, không hiểu sao đã lâu con không viết thư về nhà. Hôm nay con có cảm giác hồi hộp như trước ngày lễ và con sống một ngày hoàn toàn khác thường. 2 tuần tới con sẽ không lên lớp, ngày hôm qua con lên lớp buổi cuối cùng, ông giáo người Pháp cũng về nhà ăn tết và con có thể gọi là một người hoàn toàn tự do rồi. Hôm nay con bắt đầu bằng việc quét dọn, sau đó ngồi viết thư và hoàn thành tất cả những việc còn dở dang. Con định viết thư cho dịp ngày lễ, nhưng bận những

việc lật vặt nên cứ phải gác lại; chắc rằng do bận tết và đường ngập tuyết, thư này đến tết mới đến được. Mẹ và em thân yêu, con xin chúc mừng mẹ và em nhân dịp năm mới, hôn mẹ và em thật thiết, chúc mẹ và em mạnh khỏe, mọi sự tốt lành. Con mong rằng sang năm chúng ta được đoàn tụ hẳn. Mẹ con cũng gửi lời chúc mừng. Ở chỗ con lạnh "ra trò", hàng ngày khoảng -30 độ, đôi khi vừa rét buốt vừa bão tuyết. Con diện bộ áo lông và đi ủng dạ của mẹ con, còn mẹ con thì hoàn toàn không ra khỏi nhà - hễ cứ lạnh là mẹ con khó thở. Vì bão tuyết nên thư từ rất chậm.

Nhà ta đón tết sao hả mẹ? Đ. I. có về không? Còn một việc nữa là địa chỉ của chị A-ni-u-ta như thế nào hả mẹ? Trước đây đã lâu con viết cho chị ấy theo địa chỉ của anh Vô-lô-đi-a, chẳng biết chị ấy có nhận được thư không. Con rất muốn viết thư cho chị ấy, nhưng không biết viết về đâu. Cách đây không lâu con có nhận được thư của Ôn-ga A-léch-xan-đrốp-na, chị ấy cũng hỏi địa chỉ của chị A-ni-u-ta. Ma-ni-a-sa yêu quý, em chưa được phép ra nước ngoài, thật đáng bực biết bao, thế mà chị đã vội ghen tị với em. Có thể là chị em mình sẽ cùng đi. Hiện nay chị cố gắng không nghĩ đến mùa xuân và chuyến đi của mình, nghĩ đông nghĩ tây chỉ tổ vô ích. Tối qua người ta cười con một trận, con cáu tiết thuyết một hồi về sự cần thiết phải bình tĩnh, nhưng con giận dữ đến nỗi lại chứng minh hùng hồn rằng con thiếu bình tĩnh. Không may những người quen của con đều là những người dễ bị kích động, những người có "tâm trạng"; mà khi đã bực lên thì còn làm sao được, nhưng tại sao lại không tự kiểm chế mình kia chứ, con không thể chịu nổi.

Ôn-ga A-léch-xan-đrốp-na viết thư cho con nói rằng họ sống rất khổ, chị ấy ở Cra-xnôi-ác-xơ, vì cùng sống với chị ấy, Mi-kha-in A-léch-xan-đrô-vích được ưu đãi đôi chút. Chị ấy đã có chỗ dạy học xoàng xoàng và định tìm thêm chỗ dạy nữa. M. A. đã mệt lử với cuộc đời binh dịch và chán ngấy cảnh vô công rồi nghề và đời lính. Các bạn con ở Xi-bi-ri chăm viết thư lắm, chỉ trừ những người ở Tai-ga và Ôm-xơ là im lặng đến kỳ quặc. Nghe nói Glép phải làm việc chết xác, con lấy làm lạ sao họ còn ở đấy làm gì. Chỗ con và mẹ con ở là con đường lớn, thường xuyên có người qua lại, làm cho cuộc sống của mẹ con và con thêm nhiều màu vẻ. Cách đây không lâu có một người quen ở Mi-nu-xin-xơ đến đây, ông ta được phép về thăm mẹ một tháng. Tiện đây con muốn nói thêm. Ma-ni-a-sa, em hỏi chị về Ô.¹⁾ cô ấy là người như thế nào. Cá nhân chị biết ít về cô ta, nhưng chị nghe người ta nói tốt về cô ấy nhiều. Chị định nhờ cô ấy chuyển hộ bức

1) Đây là nói G. I. Ô-cu-lô-va.

thư, nhưng một là, cô ấy không đi một mạch, hai là, khi ấy chị còn bị cúm, viết rất khó khăn. Lúc đó chị nghĩ cô ấy sẽ làm quen với chị A-ni-u-ta. Đấy, con lại nói lan man rồi. Việc học ngoại ngữ của con không tiến mấy, con không có năng khiếu về ngoại ngữ. Thôi, tạm biệt. Một lần nữa hôn mẹ và em thăm thiết. Con gửi lời thăm anh M. T. và Đ. I.

Na-đi-a của mẹ và em

Bản dịch tác phẩm của Cau-xky¹⁾ hiện không có ở đây, tạm thời đã gửi đi A-xơ-ra-khan rồi, chẳng bao lâu nữa họ sẽ gửi về, nhưng anh Vô-lô-đi-a bảo chuyển cho anh ấy, song nó đã nhàu nát rồi, nên con không biết là chuyển đi có tiện không.

*Viết ngày 22 tháng Chạp 1900
Gửi từ Ú-pha đến Mát-xơ-va*

*In lần đầu năm 1931 trong tập:
V. I. Lê-nin. "Thư gửi người
nhà"*

Theo đúng bản thảo

1901

29

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

2/II.

Ma-ni-a-sa yêu quý!

Cho đến nay chị vẫn chưa trả lời bức thư trước của em, vì nhận được thư ấy chị đã viết thư đi A-xơ-ra-khan yêu cầu gửi về gấp cuốn Chống lại sự phê phán; nhưng đến nay vẫn chưa được trả lời, chị đang chờ trong mấy ngày tới. Tạm thời em hãy đòi bản dịch chỗ

1) Đây là nói bản dịch viết tay của V. I. Lê-nin cuốn sách của C. Cau-xky "Bernstein und das sozialdemokratische Programm. Eine Antikritik". Stuttgart, 1899.

Phi-líp-pốp, chị đã viết cho ông ta một lần theo lời dặn của anh Vô-lô-đi-a bảo ông ta gửi tất cả các bản thảo của anh Vô-lô-đi-a cho em. Chắc ông ta chưa gửi đến phải không?

Không hiểu vì sao chị hoàn toàn bỏ bằng việc trao đổi thư từ, nhưng giờ phút này chị cảm thấy rất thoải mái, vì vậy lại muốn tán chuyện, mặc dù thật ra, chẳng có chuyện gì mà nói. Ở đây mọi cái đều như cũ, chỉ có mặt trời chiếu sáng cứ như mùa xuân, mà chị thì mơ đến mùa xuân, thỉnh thoảng chị lại quay về ý nghĩ: chỉ còn một tháng rưỡi nữa, đến lúc ấy... lúc ấy mừng đến điên lên mất, nhất là khi đến tận chỗ anh Vô-lô-đi-a. Bây giờ thì thật không có lúc nào để mà buồn nữa, công việc nhiều vô kể, chỉ vừa đủ thì giờ để làm hết cho đúng hạn mà chị thì đôi khi lười nhác đến mức không thể tha thứ được. Chị rất thèm ra phố, có lúc đáng lẽ phải ngồi làm việc thì chị lại la cà ngoài phố, và có lần lại ngồi xem tiểu thuyết từ sáng sớm. Tuy rằng ở đất Ú-pha này buồn đến chết, song có thể bồi bổ sức khỏe, cho nên gần đây chị béo ra kinh người. Về mặt này, mẹ chị chẳng có gì mà khoe cả, bà cụ cứ ốm vật luôn. Bà cụ đã chuẩn bị để lên đường, đang may may vá vá và tính từng ngày. Em có biết không, sau Ú-pha người ta chỉ cấm đến Mát-xơ-va và Pê-téc-bua thôi. Ít ra là đã có ba trường hợp như thế. Vả chẳng, cũng phải nói rằng người ta chẳng muốn nhích tí nào: họ lưu lại ở Ú-pha vì lương hậu, không thì dọn đi Xa-ma-ra. Nhưng Xa-ma-ra thì có gì hay?

Sao mà chị lười mớ đến sách vở vậy! Thời gian này mới chỉ đọc xong sách của Béc-đi-a-ép. Học ngoại ngữ cũng tiến rất chậm. Từ sau lễ Giáng sinh chị không đến lớp học Pháp văn nữa, bởi vì nhóm của chị mỗi người một ngả, còn lại mình chị nên cái ông người Pháp ấy dạy rất là qua loa. Lớp tiếng Đức, thỉnh thoảng chị có đến, kết quả tốt hay xấu là tùy hứng, có lúc nói cũng được, có lúc thì nói dở dần. Hiện nay tất cả những người ở Ú-pha này đều có liên hệ với báo Xa-ma-ra, viết bài trên báo đó, chị cũng vậy¹⁾. Vì chị ít quen việc này nên cũng gặp lắm cái rắc rối. Nói chung trong năm nay chị định viết lách đôi chút, cũng đã viết được một ít, nhưng có điều dở là chị không viết được như ý muốn và sao mà chị ghét những bài mình viết thế. Tình hình chỉ có thế. Vì sao trong thư em chẳng viết tí gì về mình cả thế? Em sống ra sao? Vụ án của em đến bao giờ xong? Thôi, từ biệt, nói đúng hơn là tạm biệt! Hôn em thăm thiết. Ôm hôn mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na thăm thiết. Chị nóng lòng đợi ngày về Mát-xơ-va thăm

1) Trên "Báo Xa-ma-ra", số 36, ngày 16 tháng Hai 1901, có đăng bài của N.C. Crúp-xcai-a "Trường học và cuộc sống".

nhà. Mẹ chị gửi lời thăm cả nhà. Ma-ni-a-sa thân yêu, chào em, xin lỗi em vì chị viết nguệch ngoạc.

N. U. của em

Viết ngày 2 tháng Hai 1901
Gửi từ U-pha đến Mát-xcơ-va

In lần đầu năm 1931 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"

Theo đúng bản thảo

30

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

12/II. 1901.

Ma-ni-a-sa yêu quý! Rất cảm ơn em đã gửi những đoạn báo cắt. Chị đã đọc hết một cách thích thú. Chị vừa nhận được giấy báo bưu phẩm. Chị đoán đó là tác phẩm của Cau-xky, nếu đúng như thế thì ngày mai chị sẽ gửi ngay cho em. Rất bực là bưu phẩm đến chậm quá như vậy. Em có biết, liệu có kiếm được đâu "Khái luận và nghiên cứu" không, có nhiều người cứ đòi chị kiếm cho một tập, họ nói rằng không đâu có bán.

Chỉ còn một tháng nữa thôi. Thật là tuyệt, phải không em? Và cũng sẽ đến lúc chỉ còn một ngày thôi đấy! Dù sao ngày ấy thế nào cũng đến.

Suýt nữa thì chị quên một việc. Mẹ chị có việc cần nhờ em. Bà cụ nhờ em đem bảo hiểm hộ tồ phiếu công trái có thưởng, phải làm xong thủ tục trước ngày 1 tháng Ba, số phiếu là 7328, bảo hiểm ở U-pha thì không nên vì nếu rút thăm trúng thì đến tháng Tư mới biết, lúc đó phải quay lại U-pha vì việc ấy, như vậy dĩ nhiên là chả bõ. Biên lai em cứ giữ lại. Tiền bảo hiểm độ 3 rúp, mẹ chị định gửi ngay nhưng chị khuyên bà cụ là để đến lúc gặp mặt hăng hay. Có việc ấy thôi.

Lẽ nào chị lại không gặp chị A-ni-a? Chị rất muốn gặp chị ấy. Em viết thư cho chị biết bao giờ chị ấy định đến. Chị còn phải đi A-xtơ-ra-khan một chuyến, không biết là đi Mát-xcơ-va trước hay là sau khi ở A-xtơ-ra-khan về, chị tính cái đó còn tùy xem bao giờ chị A-ni-a đến.

Thôi, chị tạm dừng bút nhé. Trong tuần này, ở chỗ chị đông người quá, và chị rất mừng là các ngày lễ đã qua.

Ôm hôn mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na và em thăm thiết. Mẹ chị gửi lời thăm.

Mong chóng gặp nhau!

Na-đi-a của em

Phi-líp-pốp có trả lời gì cho em không? Thật là ba láp!

Gửi từ U-pha đến Mát-xcơ-va

Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11

Theo đúng bản thảo

31

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

11/VI. 01.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến! suốt thời gian vừa rồi con không viết thư vì mới đầu con còn hy vọng chị A-ni-u-ta sẽ viết cho mẹ kể rõ sinh hoạt hàng ngày của chúng con, rồi về sau mẹ con và anh Vô-lô-đi-a cũng lại đã viết thư. Chúng con khỏe cả, Vô-lô-đi-a không có triệu chứng gì viêm dạ dày. Mẹ con cũng khỏe. Bà cụ thấy rằng cuộc sống ở đây đơn điệu quá, con thì không thấy thế. Đúng là con và anh Vô-lô-đi-a chỉ luẩn quẩn ở trong nhà, cho đến nay con mới chỉ có một lần đi xem triển lãm hội họa, còn thì hầu như không biết mặt mũi thành phố ra sao cả. Nhưng đó một phần cũng vì bây giờ là mùa hè, muốn đi dạo chơi thì không ra thành phố mà phải về đồng nội. Chúng con sống ở ven thành phố, ở đây vừa có những tiện nghi của một thành phố lớn - cửa hiệu, xe điện v.v. - lại vừa gần với thiên nhiên. Như hôm qua chẳng hạn, chúng con đã dạo chơi trên đường cái rất thú, một con đường tuyệt đẹp, hai bên trồng cây dương, bốn bề là đồng ruộng và vườn cây. Chúng con chỉ mới đi chơi xa một bận nhưng không thành công, gặp cơn giông và rất mệt. Chúng con

định một hôm nào đó lên núi chơi. Chị A-ni-u-ta cứ khuyên chúng con dọn về nông thôn qua mùa hè, mẹ con cũng nghĩ như vậy thì tốt hơn, nhưng vì nhiều lý do nên chuyển đi không tiện. Không thể dọn đi xa được vì anh Vô-lô-đi-a ngày nào cũng phải ra thành phố và như thế thì rất mệt. Ngoài ra, anh ấy còn thường hay đến thư viện. Công viên cách chỗ chúng con không xa, còn chỗ tắm thì phải đi 20 phút. Nói chung sinh hoạt của chúng con đã đi vào nề nếp phần nào, anh Vô-lô-đi-a đã sắp xếp công việc tương đối ổn... Còn về phần con thì hiện nay làm việc rất ít hay nói đúng hơn là chẳng làm gì cả. Thời gian biến đi đâu mất không biết.

Con dự định đi thăm những trường học ở đây. Đây hình như là vương quốc của trẻ em. Tất cả mọi người đều chăm sóc các em, và các em đều rất đáng yêu, rất mạnh khỏe. Con đã từng tham quan những trường học ở các thành phố của nước ta và bất giác so sánh thấy rằng ở đây trẻ em sống khá hơn nhiều. Tuy nhiên những dự định của con sẽ vẫn chỉ là dự định, nhưng thế nào sau này con cũng sẽ có dịp. Chúng con nhận được của Vô-lô-đi-a một cái séc hơn 600 mác, nhưng tiền chưa nhận được và thư cũng không. Nói chung thư từ nước Nga gửi đến quá ít, có lẽ tất cả những bạn cũ đã quên chúng con rồi. Chẳng hạn Di-na, Ba-din cứ biệt vô âm tín... Chúng con cũng không biết là rút cục Glép đã rời bỏ ga Tai-ga của mình chưa...

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu, mẹ sống ra sao? Mẹ có khỏe không? Mẹ cho con gửi lời thăm Đ. I. nhé!

Con gửi kèm theo bức thư của Ma-ni-a-sa¹⁾, con gửi lời thăm anh M. T. Có gì mới không hả mẹ? Có nghe thấy gì không ạ?

Tất cả mọi người gửi lời thăm mẹ, còn con hôn mẹ thăm thiết.

Na-đi-a của mẹ

P. S. Anh Vô-lô-đi-a yêu cầu Đ. I. gửi 3 cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản" theo địa chỉ bác sĩ.

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xcơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1) Bức thư không giữ lại được.

32

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

16/VII. 1901.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính mến!

Chị A-ni-u-ta đã chuyển cho chúng con bức thư của mẹ gửi anh Vô-lô-đi-a và thư của Ma-ni-a. Vì sao Ma-ni-a không nhận được thư của con nhỉ! Thật lạ quá! Nếu tin đồn sắp sửa được tha là đúng thì hay quá... Khi nào mẹ gặp Ma-ni-a, nhờ mẹ nói với em con là con hôn cô ấy thật thăm thiết và gửi lời chào nồng nhiệt. Con rất lấy làm lạ khi thấy trong thư mẹ bảo rằng anh Vô-lô-đi-a đã biết được tình hình sinh hoạt hàng ngày của mẹ qua thư của mẹ gửi mẹ con. Như thế là thư đã bị thất lạc rồi vì mẹ con không nhận được thư của mẹ và cách đây không lâu còn bảo con hỏi mẹ xem có nhận được thư của mẹ con không. Mẹ con cứ óm luôn, ho, ngủ không ngon giấc. Hôm nay mẹ con cùng đi tắm với chúng con, mẹ con có vẻ mệt lắm thế mà chỉ mới đi bộ 15 phút thôi, chứ có nhiều đâu. Chúng con hầu như ngày nào cũng đi tắm, chỗ bơi rất tốt, tuy chúng con ở thành phố nhưng cách ngoại ô rất gần. Chỗ này tốt về mọi mặt. Hiện nay trời khá nóng nhưng chưa đến mức không chịu nổi.

Thời gian trôi nhanh quá, thoáng một cái là đã hết tuần lễ lúc nào không biết; không phải công việc quá nhiều, mà là "không làm gì cả nhưng vẫn bận suốt ngày".

Con lại bắt tay học tiếng Đức, ngôn ngữ bất đồng thật không tiện. Con đã tìm được một bà người Đức, bà ta sẽ dạy con tiếng Đức, con dạy bà ta tiếng Nga. Cứ thử xem sao. Con và anh Vô-lô-đi-a cứ định đi xem hát ở đây, nhưng về mặt này chúng con khá lì, cứ nói luôn: "nên đi một chuyến", nhưng chỉ nói thế thôi chứ luôn luôn có việc khác cản trở. Chị A-ni-u-ta hoạt động hơn nhiều về mặt này. Và chẳng phải nói rằng hiện nay tâm tình cũng ít có hứng thú đi xem hát. Muốn tận hưởng cảnh nước ngoài thì nên đến đây lần đầu vào tuổi thanh niên, khi mà bất cứ một chuyện nhỏ nào cũng thấy thích thú... Song, nói chung con hài lòng về cuộc sống của chúng con hiện nay, thoạt đầu cảm thấy buồn, cái gì cũng rất lạ, nhưng bây giờ càng đi vào đời sống ở đây thì cảm giác ấy cũng mất đi. Chỉ có điều là thư từ Nga đến quá ít. Thôi, con xin dừng bút. Mẹ yêu quý, con ôm hôn mẹ thăm thiết, chúc mẹ mạnh khỏe và vui vẻ.

Mẹ con gửi lời thăm mẹ và Đ. I. Chúng con đợi thư của chú ấy. Thôi, con xin chúc mẹ mọi điều tốt đẹp.

Na-đi-a của mẹ

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

33

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

2/VIII.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, hôm qua chúng con đã nhận được thư của mẹ gửi cho anh Vô-lô-đi-a. Tiếc rằng qua thư chúng con thấy ở nhà ta mọi cái vẫn như cũ, mà lần trước số dĩ con không viết thư cho Ma-ni-a-sa là vì con nghĩ rằng em con sắp được về cùng mẹ. Song, việc tốt lành bao giờ cũng đến lúc mình ít ngờ nhất. Đôi khi đi khỏi nhà lâu, đầu óc hoàn toàn nghĩ những việc khác, đến khi về gần nhà, bắt đầu cảm thấy về rồi và nhất định sẽ nhận được một bức điện nói rằng người nhà ta về với mẹ... Mẹ kính yêu, khi nào mẹ đi thăm Ma-ni-a-sa, nhờ mẹ hôn em con hộ con thật thấm thiết và cho con gửi lời thăm anh M. T. Con sẽ viết thư cho Ma-ni-a-sa.

Chỗ chúng con mọi việc vẫn bình thường. Anh Vô-lô-đi-a dạo này làm việc hăng lắm, con rất mừng cho anh ấy: khi nào anh ấy hoàn toàn vui đầu vào một công việc gì thì anh ấy cảm thấy sáng khoái, dễ chịu - đó đã là bản tính của anh ấy rồi; sức khỏe của anh ấy rất khá, xem ra thì chẳng còn dấu vết gì của bệnh viêm dạ dày, cũng không mất ngủ nữa. Hàng ngày anh ấy lau mình bằng nước lạnh, ngoài ra chúng con hầu như ngày nào cũng đi bơi tắm. Còn mẹ con không biết vì sao cứ ốm vặt luôn, khi thì tê thấp, khi thì suy nhược, lúc thì cảm mạo.

Một tuần nữa, con và anh Vô-lô-đi-a dự định sẽ đi Thụy-sĩ thăm chị A-ni-u-ta ít bữa. Con rất mừng là chị A-ni-u-ta không đi đến đảo Ri-u-ghen như đã định trước, mà lại đi đến hồ Tun-xơ. Ở đây hẳn là tốt hơn. Chúng con sẽ đi vài ngày thôi, song con rất vui khi nghĩ đến chuyến đi này, vì, một là, muốn gặp chị A-ni-u-ta, hai là, muốn xem

núi non như thế nào, con chưa bao giờ được thấy núi, chỉ mới thấy trên tranh vẽ thôi. Trong thời gian ấy, có một người quen chúng con sẽ dọn đến ở với mẹ con, như vậy bà cụ sẽ không phải sợ ở một mình. Mẹ con định đến mùa thu thì về Pê-téc-bua, nhưng con khuyên mẹ con ở đây với chúng con một mùa đông nữa, không biết mẹ con quyết định ra sao. Bây giờ đã cuối hè rồi, con dường như không nhận thấy mùa hè trôi qua như thế nào, chẳng khác gì không có mùa hè vậy, ở thành phố thậm chí mùa hè cũng không ra mùa hè nữa.

Thôi, mẹ yêu quý, tạm biệt mẹ, ôm hôn mẹ thấm thiết, chúc mẹ khỏe hơn. Con gửi lời thăm và cảm ơn Đ. I. đã gửi cho cuốn sách mà con đã nhận được lâu rồi. Mẹ con gửi lời thăm cả nhà.

Na-đi-a của mẹ

Viết ngày 2 tháng Tám 1901

Gửi từ Muyn-khen đến Pô-đôn-xơ

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1902

34

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu! Không hiểu vì sao đã lâu không nhận được thư mẹ, làm con bắt đầu cảm thấy rất bồn chồn... Mẹ có khỏe không? Chị A-ni-a bây giờ ở đâu? Nếu chị ấy vẫn ở với mẹ thì mẹ hôn chị ấy thấm thiết hộ con. Ma-ni-a-sa ra sao ạ? Mẹ thu xếp chỗ ăn ở xong xuôi chưa, có thuê được căn nhà vừa ý không?

Chúng con và mẹ con đều khỏe. Mùa thu năm nay rất đẹp, con và anh Vô-lô-đi-a thường đi về nơi đồng nội. Mẹ con đã hơi quen với hoàn cảnh mới, tuy rằng bà cụ không thích những thành phố lớn. Mẹ con gửi lời thăm cả nhà ta. Con ôm hôn mẹ, Ma-ni-a-sa và chị A-ni-a thấm thiết, nếu như chị ấy còn ở chỗ mẹ.

Na-đi-a của mẹ

Viết ngày 27 tháng Chín 1902

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 11

Theo đúng bản thảo

1903

35

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

4/III. 1903.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu! Đã bao lâu nay rồi con chưa viết thư cho mẹ, thậm chí không nhớ rõ lần trước con viết cho mẹ vào lúc nào nữa. Duyên do là vì con không còn biết viết thư nữa và sao mà ghét viết thư thế. Lần nào cũng phải hạ quyết tâm rất ghê mới cầm nổi bút. Song lúc bắt đầu viết là cứ thế viết một mạch, thậm chí càng viết càng thấy hứng thú, nhưng bắt tay vào viết thì rất khó.

Anh Vô-lô-đi-a hiện nay không ở nhà¹⁾, anh ấy đi nghỉ ít bữa. Bao giờ con cũng vui khi anh ấy đi du lịch, vì du lịch làm cho tinh thần anh ấy rất sáng khoái. Việc thay đổi môi trường làm cho thân kinh dịu đi, nếu không thì cuộc sống kéo dài rất đơn điệu - bao giờ cũng vẫn những cảm tưởng ấy, những con người ấy. Ngồi xem sách mãi cũng chán. Lần này con vốn định đi cùng anh Vô-lô-đi-a, song lại không thực hiện được, vì đúng vào lúc ấy con có nhiều việc phải làm, mà mẹ con thì trong người khó chịu, con không muốn và cũng không thể để mẹ con một mình. Mẹ con vừa rồi bị cúm rất nặng, đến nỗi phải nằm gần một tuần. Thoạt đầu bác sĩ sợ là bệnh thương hàn. Bây giờ mẹ con đã khỏi hẳn rồi song còn yếu. Mẹ con muốn sớm về nơi đồng quê, nhưng không thể đi trước tháng Năm, vả lại con cũng không biết nên thu xếp ra sao. Anh Vô-lô-đi-a thì không thú về đồng quê lắm, anh ấy thích Pra-ha²⁾. Con cũng quen với Pra-ha rồi, nhưng rời khỏi nơi đây thì vẫn mừng. Con vốn định viết cho mẹ biết tỉ mỉ hơn về sinh hoạt của chúng con, nhưng chẳng có gì mà viết. Hiện nay con muốn đến chỗ mẹ biết bao! Trong thư gần đây, mẹ đã viết về căn phòng của mẹ, con hình dung rất rõ mẹ sống ở đó ra sao, tưởng tượng ra cả một bức tranh: ở ngoài phố lạnh như thế nào, trong nhà đốt lò sưởi ra sao, mẹ thì ngồi chờ Ma-ni-a đi làm về, Ma-ni-a từ ngoài

1) V. I. Lê-nin ở Pa-ri từ cuối tháng Hai đến đầu tháng Ba 1903, ở đó Người giảng bài tại Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga, và đọc báo cáo chuyên đề về cương lĩnh ruộng đất tại cuộc họp những nhà chính trị lưu vong Nga.

2) Gọi là Pra-ha để giữ bí mật, chính là Luân-đôn.

trời rét buốt trở về như thế nào. Chắc hẳn đời sống ở Xa-ma-ra cũng giống như ở U-pha. "Hãy chấp cho tôi đôi cánh bay về"... Thôi, con lại bắt đầu nói những chuyện không đầu vào đầu rôi. Đôi khi nhớ nước Nga da diết, nhất là hôm nay lại càng nhớ. Vả lại bao giờ con cũng thế, bao giờ cũng muốn đến một nơi nào đó.

Có lẽ mẹ nghĩ rằng chúng con ở đây chẳng giải trí gì cả, trái lại mẹ ạ, hầu như chiều nào chúng con cũng đi dạo, đã đi xem kịch Đức mấy lần, và nghe hòa nhạc, quan sát nhân dân, quan sát đời sống địa phương, ở đây tiện quan sát đời sống hơn bất cứ nơi nào hết. Anh Vô-lô-đi-a rất say mê với những sự quan sát đó, anh ấy mê say việc này cũng như say mê với mọi việc mà anh ấy làm. Bắt tay viết thì khó thế mà bây giờ dừng bút lại tiếc. Con ôm hôn mẹ và Ma-ni-a-sa thắm thiết, mẹ và em yêu quý của con. Chúc mẹ và em mọi sự tốt lành.

Na-đi-a của mẹ

Mẹ con gửi lời thăm cả nhà.

Gửi từ Luân-đôn đến Xa-ma-ra

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, tập 37*

Theo đúng bản thảo

1904

36

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà M. A. U-li-a-nô-va.

Căn hộ 14, nhà 12, phố La-bô-ra-tô-rơ-nai-a. Ki-ép

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu!

Thư của mẹ làm chúng con giật mình: thật là điều đáng buồn¹⁾. Chỉ còn mong sao cho tất cả mau chóng được thả ra. Nghe nói ở Ki-ép họ đi khám nhà và bắt bỏ hàng loạt. Trong khi vậy rập như vậy, nhiều người vô cơ bị bắt oan. Cứ lấy việc tất cả mọi người đều bị

1) Xem chú thích 230.

bắt mà xét thì có thể thấy rằng sự việc chẳng có gì quan trọng. Con không biết hiện nay điều kiện nhà tù ở Ki-ép ra sao. Trước kia thì cũng tạm tạm. Họ có cho mẹ đến thăm ai không? Con nhờ một người quen ghé vào chỗ mẹ, con sợ rằng mẹ chẳng có ai quen ở Ki-ép. Mẹ vừa chuyển đến Ki-ép, Ki-ép là một thành phố lớn, mà mẹ thì lại chưa quen với thành phố này. Thật là bực quá mẹ ạ: con đánh mất địa chỉ của người bạn gái của chị A-ni-u-ta nên không viết thư cho chị ấy được. Con nóng lòng chờ thư của mẹ, có lẽ thư ấy sẽ đem lại cho chúng con những tin vui hơn.

Chúng con sống ở Giơ-ne-vơ cũng bình thường, mẹ con hay ốm vặt. Chúng con có phần lạ nước lạ non, làm việc tối.

Người ta có nhận kiện hàng và sách không ạ? Nhà ta có ai gửi thư về không? Anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích có định xin nghỉ phép về chỗ mẹ không ạ? Mẹ con cứ tiếc không ở Nga với mẹ. Con chúc mẹ mạnh khỏe, vui vẻ.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 15 tháng Giêng 1904
Gửi từ Giơ-ne-vơ*

*Đăng lần đầu năm 1929 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

*Theo đúng bản sao đánh máy (lấy
trong hồ sơ theo dõi mật)*

37

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Ga-Xa-bli-nô. Đường sắt Ni-cô-lai-ép-xcai-a. Russie.
Sablino, près de St.-Pétersbourg.

Mẹ và cả nhà thân yêu, ở nhà sống ra sao? Con và cả anh Vô-lô-đi-a ôm hôn mẹ và cả nhà thăm thiết. Đã gửi "Board of Trade" mà Ma-ni-a cần để dịch.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 19 tháng Tám 1904
Gửi từ Giơ-ne-vơ*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

1909

38

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu, trước hết con ôm hôn mẹ thăm thiết. Con viết thư này chủ yếu là để nói điều này chứ thật quả chẳng có gì nhiều để viết. Ma-ni-a-sa đã kể cho mẹ về tình hình sinh sống của chúng con rồi. Cái khác với năm ngoái chỉ là ở chỗ nhà cửa rất ấm áp, và anh Vô-lô-đi-a thì cứ toàn ngồi ở nhà. Mùa đông năm nay anh ấy làm việc nhiều và hẳn làm việc thì bao giờ cũng cảm thấy dễ chịu hơn.

Đã hai tuần nay, cứ 8 giờ sáng là anh ấy dậy đi đến thư viện, 2 giờ chiều mới từ thư viện về nhà. Những ngày đầu dậy sớm như vậy thật khó, nhưng bây giờ thì anh ấy rất hài lòng và đi ngủ sớm. Nếu như anh ấy quen được với chế độ sinh hoạt như thế thì thật hay quá.

Thế là chúng con sống ở Pa-ri đã được một năm tròn! Bây giờ đã hơi quen, chỉ tiếc một điều là chúng con rất ít được thấy đời sống thật sự ở đây.

Mới đây có lần chúng con đã đi xem hát ở một rạp nhỏ cách nhà không xa và rất hài lòng. Khán giả toàn là công nhân, có lắm con nhỏ đến, mũ măng không có, nói chuyện luôn mờ mờ, rất là nhộn. Phản ứng hồn nhiên của khán giả đối với vở kịch thật là thú vị. Họ vỗ tay không phải vì diễn hay hay diễn dở mà vỗ tay vì những hành động tốt hay xấu. Vở kịch thật là hợp, rất giản dị, lời lẽ tốt đẹp, hợp ý thích khán giả. Ấn tượng để lại rất sinh động, chất phác. Tiếc rằng Ma-ni-a-sa không ở đây. Con cũng rất tiếc là em con không có ở đây lúc chúng con đi xem một cuộc biểu tình một trăm ngàn người¹⁾ Cuộc biểu tình này gây một ấn tượng rất mạnh mẽ. Nhưng nói chung chúng con rất ít khi đi đâu và phần nhiều cũng chỉ đi vào chủ nhật.

Mất mẹ ra sao, đã khỏi chưa ạ? Mẹ con thường cũng hay kêu là đến tối thì đọc sách khó khăn. Phòng chỗ mẹ có sáng sửa không? Chỉ

1) Đây là nói về cuộc biểu tình một trăm ngàn người diễn ra ở Pa-ri ngày 5 tháng Mười 1909 để phản đối việc xử tử Phe-rơ ở Tây-ban-nha. Phe-rơ bị buộc tội là chuẩn bị khởi nghĩa ở Bắc-xê-lôn vào tháng Bảy 1909. Cuộc khởi nghĩa này nổ ra do việc chính phủ gửi quân sang Ma-rốc.

tiếc là hơi lạnh. Được sống với người quen thật thích, nếu là những người dễ thương thì lại càng vui hơn nhiều mẹ nhỉ. Có thể là sau này mẹ cũng sẽ dọn đi ở chung với họ...

Thôi, con ôm hôn mẹ thăm thiết. Mẹ con gửi lời thăm thân thiết. Con đã viết thư cho Ma-ni-a-sa cách đây không lâu, hôm qua mới phát hiện ra rằng thư con viết cho em con còn nằm nguyên trong túi áo anh Vô-lô-đi-a! Con đã nhiều lần thề không đưa thư cho anh ấy đi bỏ hòm thư. Lần này anh ấy cam đoan sẽ không quên, ấy thế mà vẫn cứ quên!

Na-đi-a của mẹ

*Viết vào mười ngày cuối tháng
Chạp 1909
Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va*

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 11*

Theo đúng bản thảo

1910

39

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

Gửi An-na I-li-ni-tơ-na Ê-li-da-rô-va.
Biệt thự Ê-ca-tê-ri-na Li-a-xô-nen, làng Lê-pê-nê-nô.
Ga Tê-ri-ô-ki, đường sắt Phần-lan. Finlande

24/VIII.

Chị A-ni-a yêu quý, thư của chị em đã nhận được và đã chuyển đi. Hôm qua Scu-rơ-ca¹⁾ đã đi rồi²⁾, còn em và mẹ em định ở lại

1) V. I. Lê-nin.

2) Ý nói chuyến đi của V. I. Lê-nin sang Cô-pen-ha-gơ dự Đại hội VIII Quốc tế II.

đây đến trung tuần tháng Chín. Ở đây dù sao cũng tốt. Ôm hôn chị thăm thiết và hôn cả mẹ. M. A., nếu như mẹ chưa đi. Mẹ em gửi lời thăm chị.

Na-đi-a

*Viết ngày 24 tháng Tám 1910
Gửi từ Poóc-ních (Pháp)*

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, tập 37*

Theo đúng bản thảo

1911

40

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

26/VIII.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu! Con vốn định viết thư cho mẹ đã lâu lắm rồi nhưng cứ bị việc này việc nọ quấy rầy. Mới đây chúng con có nhận được thư của chị A-ni-a. Anh Vô-lô-đi-a đã nhận được tiền từ lâu, 100 frs., nhưng chưa nhận được bản kê khai những sách phải mua bằng tiền ấy và phải gửi đi. Qua những bưu thiệp của mẹ và thư của chị A-ni-a có thể thấy rằng ở Béc-đi-an-xcơ việc ăn ở không phải là kiểu nghỉ hè thực sự, đó là một thành phố chứ không phải nơi nghỉ mát, chỉ có nơi đi tắm mà thôi... Mùa hè nơi chúng con ở cũng không được như ý lắm. Mẹ con ốm mấy bận, bị viêm phổi, bác sĩ bảo rằng nói chung phổi không bình thường, cần nghỉ ngơi, tắm bỏ vãn vãn. Nhưng ở đây thì lại kém về mặt đó. Nhà ở không có một mảnh vườn con, ngay cả sân cũng không có, nếu muốn đi ra ngoài dạo chơi thì nhất thiết phải đi đến một nơi nào đó, và như thế lại là một chuyện khác hẳn; trong nhà thì vừa nóng vừa ôn. Ăn uống tuy khá - chúng con ăn uống ở công xã, cho nên cơm bữa theo kiểu Nga, ăn no, - nhưng phải đi một véc-xta trong thị trấn, như vậy rất mệt, bây giờ chúng con lấy cơm về nhà, nhưng rửa bát đĩa cũng phiền... Tóm lại, đối với người khỏe thì không sao, đối với người ốm thì thật khổ.

Thèm nữa ở đây nóng đến điên người. Bây giờ mẹ con đã khỏi, nhưng dù sao trận ốm đã làm thương tổn nhiều sức khỏe bà cụ, bây giờ còn ho, trong người khó chịu.

Anh Vô-lô-đi-a sử dụng mùa hè không đến nỗi tồi. Anh ấy kiếm được chỗ làm việc trên cánh đồng, rất hay đi xe đạp, bơi lội, rất hài lòng về sự đi nghỉ mát của chúng con. Tuần này con cùng với anh ấy phóng xe đạp như điên. Chúng con đi chơi ba bạn, mỗi bạn 70 đến 75 cây số, đi khắp ba khu rừng, rất thú vị. Anh Vô-lô-đi-a rất thú những cuộc đi chơi như thế, sáng 6-7 giờ ra đi, tối mịt trở về. Song đi chơi như vậy thì công việc bỏ bê. Nhưng chẳng sao! Thời tiết bắt đầu xấu đi. Nhà ở đây, chúng con có thể ở đến 13 tháng Chín, song nếu thời tiết tốt thì có thể thương lượng với chủ nhà và ở lại lâu hơn. Như vậy thì tốt, nhưng về mặt nội trợ thì có nhiều phức tạp. Đầu tháng Chín công xã sẽ không làm việc nữa, thổi cơm ở nhà không được, quán ăn thì vừa tồi vừa đắt. Chính ở đây chúng con ăn ở tốn ít tiền thôi, mỗi tháng trả 10 frs. tiền nhà, bữa trưa và bữa chiều 1 frs. 30 x. mỗi người. Dĩ nhiên còn phải chi tiêu một số khoản khác nữa, nhưng không là bao. Anh Vô-lô-đi-a chưa biết nên khuyên chị A-ni-a bao giờ đến, bây giờ đến ngay hay là đi thẳng đến Pa-ri. Nếu nói bạn thì bây giờ anh ấy bận hơn đây, nhưng dĩ nhiên khó mà đoán trước được là đến mùa thu sẽ như thế nào. Về mặt ăn ở thì ở thành phố tốt hơn, ở đây nhiều cái rất bất tiện. Con thấy tốt nhất là chị A-ni-a thấy khi nào thuận tiện thì đến, đối với chúng con thì lúc nào cũng được. Vài tuần tới anh Vô-lô-đi-a sẽ rất bận. Chỉ mong đừng trùng vào dịp dọn nhà, song có dọn cũng không sao vì dọn cũng không phức tạp lắm. Mẹ con ta không gặp nhau lâu quá rồi mẹ nhỉ!..

Thôi, con đã kể tỉ mỉ về nơi ăn chốn ở của chúng con rồi, con hôn mẹ và chị A-ni-a thăm thiết. Mong mẹ và chị lợi dụng những ngày cuối hè đi bơi tắm luôn để tăng sức khỏe.

Mẹ con gửi lời thăm.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 26 tháng Tám 1911
Gửi từ Lông-giu-mô (Pháp)
đến Béc-đi-an-xơ*

Theo đúng bản thảo

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, tập 37*

41

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

21/IX.

Ma-ni-a-sa yêu quý,

hôm nay chị nhận được cả hai thư của em đề ngày 29/VIII và 31/VIII. Rất cảm ơn em.

Hôm nay, thế là anh chị đã dọn về thành phố, cứ lưu luyến không nỡ rời chân, gần đây trời thu tươi đẹp, nhưng hôm nay lại lạnh và mưa. Mẹ chị mấy bữa nay lại cảm và cứ ho luôn.

Anh Vô-lô-đi-a sắp đi vắng mấy hôm¹⁾, bảo chị cùng đi với anh ấy đến Tu-ranh xem triển lãm, nhưng chị không đi được, tuy rằng chị cũng rất muốn đi một chuyến. Và lại, dạo hè chị đã nghỉ tốt rồi, bây giờ muốn đọc sách hơn là nghỉ.

Thế nào, sau chuyến đi, mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na cảm thấy trong người thế nào? Mẹ có mệt lắm không?

Còn bao giờ thì chị A-ni-a đến chỗ anh chị? Chị đã thu xếp xong xuôi chuẩn bị cùng đi tham quan Pa-ri với chị ấy...

Thôi, hôn cả nhà thật thăm thiết, gửi lời chào anh M. T.

Mẹ chị gửi lời thăm.

Na-đi-a của gia đình

P. S. Mấy bữa nữa chị sẽ viết một bức thư dài, thư này chỉ là thư hỏi thăm thôi.

*Viết ngày 21 tháng Chín 1911
Gửi từ Pa-ri đến Mát-xcơ-va*

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t. 37.*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 399.

1912**42****GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

9/III.

Chị A-ni-a yêu quý,

năm nay không hiểu sao em chẳng muốn viết thư chút nào. Cuộc sống diễn ra thật rất đơn điệu, không biết viết gì nữa. Mùa đông này, em cứ ở nhà miết làm những việc vặt, mấy tháng trời không ra khỏi khu phố mình. Trời mưa suốt, đi chơi bằng xe đạp không được mà đi bộ dạo chơi cũng không được. Em đọc sách rất ít, chẳng đi nghe thuyết trình bữa nào. Vì vậy em thật đã chán ngấy mùa đông. Em rất mừng khi mùa xuân đến, năm nay xuân đến rất sớm. Em và anh Vô-lô-đi-a đã đi du ngoạn ngoài cánh đồng hai lần. Đành rằng sau những chuyến đi chơi đó em mệt bã người, nhưng thú lắm. Suốt tuần này toàn đi chơi. Chúng em đã đi xem kịch, vở kịch thật trống rỗng, người Pháp gào lên ghê gớm, nhưng lúc nghỉ giữa hai màn thì âm nhạc vang lên tuyệt diệu: Tsai-cốp-xki, Rim-xki - Coóc-xa-cốp, Bô-rô-đin. Hôm nay chúng em đi xem vở "Ê-léch-tơ-ra" của Xô-phốc... Tất cả những cái đó là để đón xuân. Năm nay ở nhà lại chiều chúng em, gửi cho bao nhiêu thú! Lần này ngay đến anh Vô-lô-đi-a cũng tự học được cách mò đến tú và ăn không có chế độ, nghĩa là ăn ngoài giờ quy định. Anh ấy đi đâu về là nhăm nháp ngay. Bây giờ anh ấy uống sữa (thay rượu vang) trước khi đi ngủ, sáng dậy ăn trứng.

Cá trích em đem ngâm, như chị viết, ăn rất ngon, giống cá hồi. Em định mấy bữa nữa làm bánh xèo.

Mẹ em đang bị mệt. Em không biết đến mùa hè sẽ ra sao, có thể là mẹ em về Nga và cũng có thể là không. Mẹ em dặn gửi lời thăm cả nhà.

Em đã viết về tình hình đứa cháu gái của em rồi.

Chúng em rất ít gặp M. Ph., anh ấy rất bận, đang dịch gấp (năm nay anh ấy đã dịch ba cuốn sách dày) mà bây giờ lại nhận dịch thường xuyên sách y học. Cô-li-a¹⁾ rất bằng lòng với trường học của mình, ở đấy người ta mở đĩa nhạc cho chúng nghe, kể chuyện gì đấy, tặng cho cây thánh giá và dạy... viết chữ cái. Nhưng bây giờ nó bắt đầu nói tiếng Pháp.

1) Con trai của M. Ph. Vla-đi-mia-xki.

Đấy, tình hình chỉ có thế. Ma-ni-a-sa có nhận được thư của em không? Vì sao đã lâu cô ấy không viết thư?

Em ôm hôn chị, mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na và Ma-ni-a-sa thăm thiết. Em muốn viết về anh Vô-lô-đi-a nhiều hơn, nói những chuyện thú vị hơn, nhưng không viết nổi. Thôi, để khi khác vậy. Em gửi lời chào anh M. T. Em thấy hình như ở nhà cũng ít viết thư đấy.

Na-đi-a của gia đình

Viết ngày 9 tháng Ba 1912

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ra-tốp

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

43**GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA**

27/V.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu, thư của mẹ quả thật buồn quá, thật là một tai họa!¹⁾ Con chỉ mong sao Ma-ni-a-sa và chị A-ni-u-ta chóng được tha. Hiện nay cứ suy theo báo chí thì họ đang lục soát khắp nước Nga, bắt tất cả những ai đã ngồi tù trước kia, theo nguyên tắc đoán chừng, có thể nói là để phòng "có chuyện gì đó", nhưng sau đó, - độ hai tuần - khi hiểu rõ đầu đuôi rồi thì họ sẽ thả ra. Con đã nghe tin về mấy cuộc bắt bớ vợ vẫn như vậy.

Có điều khổ là nhà ta phải sống những ngày lo âu nặng nề, chừng nào sự việc chưa được sáng tỏ.

Mẹ yêu quý của con, mẹ hãy giữ sức khỏe. Con ôm hôn mẹ thăm thiết.

Na-đi-a của mẹ

Mẹ con gửi lời chào thân thiết tới mẹ.

Viết ngày 27 tháng Năm 1912

Gửi từ Pa-ri đến Xa-ra-tốp

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

1) Xem chú thích 307.

1913**44****GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

4/I.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na và chị A-nê-tơ-ca yêu quý! Con và mẹ con gửi tới mẹ, chị và anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích lời chúc mừng năm mới. Thật ra thì cũng chẳng có gì đáng viết. Cuộc sống trôi qua rất đơn điệu. Người quen hầu như chẳng có một ai, gần đây chúng con có quen một cô gái trẻ - kỳ thực không phải là một cô gái mà là mẹ một cháu gái còn ẵm ngửa hết sức đáng yêu - nhưng mấy ngày trước, cô ấy đã sang Nga rồi.

Ngày ngày chúng con dạo chơi, nhưng có chừng mực thôi. Thời tiết rất đẹp, nhưng bùn lầy kinh khủng.

Những ngày tết lặng lẽ trôi qua lúc nào không biết. Những thư viện ở đây đều là những thư viện Ba-lan, có cái là thư viện trường đại học tổng hợp, nhưng cả ngày bận bịu nên cả anh Vô-lô-đi-a lẫn con đều chưa đến đó lần nào.

Chúng con cũng chưa lần nào đi nghe hòa nhạc.

Chúng con khỏe cả.

Ôm hôn mẹ và chị thăm thiết.

*Na-đi-a của mẹ và chị**Viết ngày 4 tháng Giêng 1913**Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp**In lần đầu năm 1931 trong tập:**V. I. Lê-nin. "Thư gửi người nhà"**Theo đúng bản thảo***45****GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na và chị A-nê-tơ-ca kính yêu, con hôn mẹ và chị thăm thiết, cảm ơn mẹ và chị đã gửi quà, có điều là nhiều quá chừng, chúng con thật quả không quen nhận được nhiều như thế.

Hôm nay anh Vô-lô-đi-a mời mấy người quen đến nhân dịp nhận được quà và nhân có mấy kế hoạch xuất bản xuất sắc đặt ra hôm nay. Anh ấy mơ mộng quá sức đến nỗi nghĩ rằng mỗi ngày có thể viết được một cuốn sách... giở hết các vở ghi chép cũ, lôi ra đủ các con số và chăm chú phủ bụi.

Thôi, con và mẹ con hôn mẹ và chị thật nhiều. Mẹ con đang bận việc nội trợ.

Còn tương hạt cải là anh Vô-lô-đi-a tự ý xin đấy... con biết làm tương hạt cải...

Ở chỗ chúng con mùa đông lại bắt đầu.

Còn ảnh thì đẹp quá, đến nỗi tiếc không muốn trả lại. Nhất là anh Vô-lô-đi-a thì thích lắm.

Về việc xuất bản và những việc khác, chắc là anh Vô-lô-đi-a sẽ tự viết thư cho mẹ và chị¹⁾.

*Na-đi-a của mẹ và chị**Viết ngày 24 tháng Hai 1913**Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp*

Đăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

*Theo đúng bản thảo***46****GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA**

18/III.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu, đã lâu lắm rồi chẳng nhận được thư của mẹ cũng như của chị A-ni-a, nên chúng con rất lo không biết xảy ra chuyện gì. Có thể là thư lạc mất, hay có thể là mẹ hoặc chị ốm chẳng. Mùa xuân dễ bị cảm lắm! Ở chỗ chúng con, cỏ đã xanh rờn, bỏ công anh và cúc vạn thọ đã đâm chồi, nhưng gió thổi kinh lắm. Mẹ con cũng bị cảm lạnh gần một tuần nay. Đáng tiếc là mẹ con không ra được khỏi cửa. Cho nên chúng con nghĩ: ở Xa-ra-tốp khí hậu xấu hơn, có lẽ mẹ hay chị có người bị cảm lạnh cũng nên.

1) Xem tập này, tr. 417-418.

Anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích có viết gì không? Hiện nay anh ấy ở đâu hả mẹ?

Cuộc sống của chúng con trôi qua như máy chạy, nói thật ra, chẳng có gì đáng viết. Cũng như ở Su-sa, chúng con phần lớn sống bằng thư từ. Trước 11 giờ, chúng con cố giết thì giờ - đến 11 giờ thì chuyển thư thứ nhất đến, sau đó thật khó khăn lắm mới chờ được đến 6 giờ.

Những thư nhận được gần đây chẳng có gì vui vẻ, và tâm trạng chúng con cũng buồn theo. Cuộc sống của chúng con, có thể nói đó là một sự phản ánh.

Dù sao con cũng rất thích mùa xuân, mà không hiểu sao mùa đông này con cảm thấy dài quá. Người ta đã đi thuê nhà nghỉ hè, còn chúng con thì chưa dứt khoát gì cả, mẹ con lại còn định đi Pê-téc-bua trước, nếu bà cụ đủ sức.

Việc ân xá xem ra hoàn toàn là chuyện huyền hoặc. Con không biết Ma-ni-a-sa ra sao, dù thế nào cũng sẽ giảm $\frac{1}{3}$ án¹⁾.

Đã lâu không hiểu sao không nhận được thư của Ma-ni-a-sa, không biết em con ở đấy ra sao.

Thôi, con ôm hôn mẹ và chị A-ni-a thăm thiết, không mong gì hơn là mẹ và chị mạnh khỏe. Hy vọng rằng tay chị A-ni-a đã khỏi và viết cho con vài dòng. Chắc anh Vô-lô-đi-a sẽ tự viết cho mẹ và chị²⁾. Mẹ con gửi lời thăm.

Một tuần nữa, thậm chí chưa đến một tuần nữa, lễ Phục sinh sẽ tới, ngày tháng trôi qua nhanh thật!

Hôn mẹ và chị thăm thiết. *Na-đi-a* của mẹ và chị

Viết ngày 18 tháng Ba 1913

Gửi từ Cra-cốp đến Xa-ra-tốp

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 416, và chú thích 312.

2) Như trên, tr. 418.

47

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Phố Ê-ca-tê-ri-nin-xcô - Đvô-ri-an-xcai-a, 40.
Vô-lô-gđa. Russland

Ma-ni-a-sa yêu quý, chúc mừng em và hôn em thăm thiết. Li-đi-a vẫn ở chỗ cũ cho đến tháng Năm, vì An-na Mi-khai-lốp-na đem Lô-đích¹⁾ đến chỗ cô ấy. Không hiểu sao gần đây cô ấy cứ ốm luôn. Anh chị về nông thôn ở năm tháng; ở đây tốt lắm, có rừng, có nấm, có núi, có suối, chỉ ngại một điều là không biết ở đây có sẽ buồn quá không. Đến nơi thoáng đãng có lợi cho Scu-rơ-ca. Trước nhà có một hàng hiên rộng, anh ấy ngồi đấy nghỉ rất tốt. Nhà rất to, có thể chứa cả một lô người, nhưng bây giờ chỉ có chị và Scu-rơ-ca ở thôi, vì mẹ chị về Nga một hai tháng. Mẹ chị cũng chúc mừng em. Chị ước vào mùa hè có thể làm được chút việc gì, vì tuy chị có rất nhiều sách nhưng không hiểu sao đọc không vào, chị muốn làm việc ghê lắm. Tháng này sẽ trôi qua rất vô vị, việc vặt thì hàng đống, thế mà người ta lại phát hiện chị có bệnh ba-dơ-đô, bác sĩ làm cho chị sợ, và mỗi ngày chị phải đến phòng khám bệnh để chữa bằng phương pháp chạy điện, mất khoảng ba tiếng, làm xong thì người cứ ngầy ngất đến nửa ngày. Lại còn phải uống bro-mua nữa chứ, tóm lại tất cả những cái đó chán ngấy lên được. Chị định viết cho em một bức thư dài, nhưng cứ để thời gian trôi tuột đi mất.

Thôi, hôn em thăm thiết.

Na-đi-a của em

Viết ngày 10 tháng Tư 1913

Gửi từ Cra-cốp

*In lần đầu năm 1957 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t. 37*

Theo đúng bản thảo

1) Đây là nói A. M. Vơ-giô-xếch (Ru-ni-na) và con trai nhỏ.

1914**48****GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

Gửi An-na I-li-ni-tơ-na Ê-li-da-rô-va.
 Nhà 11, căn hộ 23, phố Gôn-tsa-rơ-nai-a.
 Xanh Pê-téc-bua

Chị A-ni-a yêu quý! Em đã nhận được bưu thiếp có ghi địa chỉ của chị. Được tin mẹ M. A. ốm, em lo lắng. Mẹ ốm bệnh gì vậy? Đã khỏe hẳn chưa hả chị? Nói chung, nhà ta sống ở đây ra sao? Về cuốn sách của Be-rơ. Nếu dịch thì trước hết phải được tác giả đồng ý rồi mới tìm người xuất bản. Với tác giả thì có thể biên thư hỏi, nhưng tìm người xuất bản thì sẽ khó hơn. Một người quen chúng em từ lâu đã đề nghị với nhiều nhà xuất bản, nói riêng là với Xê-mê-nốp, để dịch sách của Be-rơ, nhưng họ đều từ chối. Anh Vô-lô-đi-a vốn định dịch §§4 và 5 của chương IV và toàn bộ chương VI cho tạp chí "Học vấn", nhưng về sau lại nghĩ rằng tốt hơn là viết một bài (theo ý của Be-rơ) dựa trên cơ sở những chương ấy, bỏ tất cả những chi tiết không có ý nghĩa đi (để bài báo phổ thông hơn), song giữ nguyên những chỗ hay nhất. Nếu nhận được sách rồi thì có thể để Ma-ni-a-sa làm việc đó. Anh Vô-lô-đi-a chưa trở về¹⁾. Xem ra lần này anh ấy mệt vì chuyến đi này. Ở nhà còn khối việc đợi anh ấy về. Chúng em bắt đầu nghĩ về việc nghỉ mát. Anh Vô-lô-đi-a lại muốn đến nơi năm ngoái chúng em đã ở. Chỗ đó rất tốt cho sức khỏe, có điều là cứ hay mưa luôn. Mùa đông ở chỗ chúng em chẳng làm nên chuyện gì cả. Song còn 3 tháng nữa mới đến mùa hè. Có lẽ, có thể kiếm được tài liệu gì về đại hội giáo dục quốc dân, báo cáo và các văn kiện khác, chẳng? Những cái đó rất cần cho em đấy chị ạ. Về việc xuất bản tạp chí "Nữ công nhân"²⁾, mọi người đã viết thư đi 20 nơi. Công việc tiến hành tự phát trên một mức độ nào đó. Xem ra thì một số người bắt tay làm việc đó rất chuyên cần. Em không biết sẽ thu xếp ra sao. Anh Vô-lô-đi-a sẽ viết thư cho chị về việc này. Sao mà chị giận Xi-biéc-xki đến thế? Thôi, em ôm hôn chị thăm thiết. Lần này chủ yếu là em muốn viết cho chị về Be-rơ.

Na-đi-a

1) Xem tập này, tr. 435 và 436.

2) Xem chú thích 323.

Mẹ em gửi lời thăm chị. Sức khỏe mẹ em tạm tạm. Em nói chung cũng khỏe, chỉ thỉnh thoảng tim đập ghê lắm, chắc hẳn là hậu quả của bệnh ba-dơ-đô. Gần đây em muốn đến bác sĩ hỏi xem có phải tái phát không. Nhưng vị tất phải như thế.

Anh Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích đang viết gì?

Viết ngày 31 tháng Giêng 1914
 Gửi từ Cra-cốp

In lần đầu năm 1957 trong
 V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
 bản lần thứ 4, t. 37

Theo đúng bản sao đánh máy
 (lấy trong hồ sơ theo dõi mật)

49**GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA**

Chị A-ni-a yêu quý, về tờ tạp chí của phụ nữ, hiện nay mọi việc dường như tiến hành một cách tự phát. Còn tiền thì ở Mát-xcơ-va họ hứa tổ chức dạ hội, em không biết sẽ có kết quả gì không. Phụ trương báo hàng ngày giá không rẻ mà lại đắt hơn. Tạp chí có thể có tác dụng về mặt tổ chức, xét về mặt đó nó tốt hơn là ra phụ trương. Các đồng chí ở Pê-téc-bua nói: "Ồ, 100 rúp có là bao". Em không biết, đáng hay không đáng là bao, nhưng chúng em làm việc gì bao giờ thoát đâu cũng chẳng có đồng xu nào. Khi nào ra số 1 có lẽ có thể kiếm được chút đỉnh. Tuy nhiên, em nhắc lại, về mặt này em chẳng có hy vọng gì về khoản tiền nong nào cả.

Điều làm em rất lo là bộ phận biên tập thu xếp ra sao. Ở chỗ chúng em, có điều không hay là hai người thì ở đây, hai người ở Pa-ri, còn về người thứ 5 thì không đơn giản đâu. Người ở Pa-ri rất đúng đắn. Chị biết Li-út-mi-la đấy. Còn một người khác thì càng kiên định hơn về nguyên tắc, hẳn nhận làm việc gì là làm đến nơi đến chốn¹⁾. Em muốn rằng những người ở Pa-ri bổ tuyển thêm một người thứ ba

1) Đây có ý nói L. N. Xtan và I. Ph. Ác-măng.

nữa, và muốn rằng ban biên tập sẽ đặt ở đó, nhưng cho đến nay việc đó không thành. Dĩ nhiên, ban biên tập thực tế thì sẽ ở Nga. Song, em cho rằng tất cả những cái đó không quan trọng, vì vấn đề rất giản đơn, rút cục đi đến thỏa thuận sẽ không khó gì. Thoạt đầu thế nào cũng có chút rắc rối, về sau rồi nhất định sẽ thống nhất ý kiến, sẽ làm việc ăn ý, mọi cái sẽ ổn thôi. Còn một cái tệ nữa là tất cả chúng em đều không phải là những nhà văn chính cống, và có thể hay xảy ra chuyện không diễn đạt rõ ràng được một ý nghĩ nào đó... Nhưng mong rằng mọi việc sẽ ổn dần. Về vấn đề này, chị viết nhiều cho em hơn nữa nhé.

Gần đây em đã đọc lại những phóng sự trên các tờ báo của chúng ta về vấn đề phụ nữ, thấy được phong trào bảo hiểm thúc đẩy vấn đề phụ nữ tiến lên mạnh mẽ như thế nào. Hôm nay, em đã gửi một bài báo ngắn về vấn đề đó. Ôi, nếu là một nhà văn chính cống thì hay biết mấy; bây giờ thì mọi việc không đưa lại kết quả như ý muốn. Khi viết thì chẳng sao, để khi đăng rồi thì mắt không dám ngó đến nữa.

Bài báo giáo dục¹⁾ làm em không yên tâm. Bài đó viết chỉ dựa vào báo mà cũng chỉ có ít tờ thôi. Các nghị quyết thì khắp nơi truyền đạt rất là bất nhất, cho nên rất dễ để lọt không ít sai lầm thực tế. Ngoài ra, lúc viết bài ấy thì sức khỏe rất kém mà công tác lại không thuận lợi. Về sau có người viết thư nói rằng E. C.²⁾ sẽ viết về đại hội. Những bài phóng sự của anh ấy hay hơn. Em rất hài lòng, nhưng dù sao bài báo của em vẫn cứ ra. Thế đấy.

Vậy chị hãy viết tí mĩ cho em về tờ tạp chí của phụ nữ. Em nghĩ rằng chị sẽ thật sự bắt tay vào việc đó. Có thể sẽ là một việc lớn đấy. Ít ra thì nó cũng gây cho em nhiều hứng thú.

Na-đi-a

*Viết ngày 11 tháng Hai 1914
Gửi từ Cra-cốp đến Pé-téc-bua*

*Đăng lần đầu năm 1955 trên
tạp chí "Lưu trữ lịch sử", số 4*

*Theo đúng bản sao đánh máy
(lấy trong hồ sơ theo dõi mật)*

1) Bài báo của N. C. Crúp-xcai-a "Tổng kết đại hội giáo dục quốc dân" đăng năm 1914 trên tạp chí "Học vấn", số 1.

2) Đây là nói ai, không xác định được.

50

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Căn hộ 3, nhà Xa-ma-rin, phố Mô-xcốp-xcai-a.
Vô-lô-gđa. Russland

15/IV.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính mến, chúng con xin chúc mừng cả nhà nhân ngày lễ. Xin chúc sức khỏe và mọi điều tốt lành. Ở chỗ chúng con đã vào hè rồi, hôm qua nóng cứ như bên châu Phi ấy. Hoa lá đang nở rộ. Chúng con khỏe cả.

Ôm hôn mẹ và Ma-ni-a-sa thắm thiết.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 15 tháng Tư 1914
Gửi từ Cra-cốp*

*In lần đầu năm 1930 trong tập:
V. I. Lê-nin "Thư gửi người
nhà"*

Theo đúng bản thảo

51

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Căn hộ 3, Nhà Xa-ma-rin, phố Mô-xcốp-xcai-a.
Vô-lô-gđa. Russland

8/VI.

Mẹ Ma-ri-a A-léch-xan-đrốp-na kính yêu! Con hôn mẹ và Ma-ni-a-sa thắm thiết. Thư của mẹ và bưu thiếp của Ma-ni-a con đã nhận được và đã trả lời ngay hôm đó.

Mẹ sống ra sao ạ?

Chỗ chúng con mưa suốt từ sáng đến tối, cả tuần không đi đâu được, trừ phi là mặc áo mưa và đi giày cao su.

Mẹ con không hiểu sao cứ ốm luôn, tim đập loạn xạ. Năm nay mẹ con thường bị [đánh trống ngực]¹⁾, do bệ[nh và] mưa liên miên nên tâm [tình] mẹ con không vui.

[Chúng con thường đi] dạo chơi. Con [phát hiện] ra rằng bệnh ba-dơ-đô rất chóng [khỏi] nhờ đi chơi núi, nhưng thời tiết như thế này thì dĩ nhiên chẳng đi đâu được. Song, nói chung, năm nay bệnh ấy không phát mạnh lắm. Thôi, con xin dừng bút.

Ôm hôn mẹ lần nữa.

Na-đi-a của mẹ

*Viết ngày 8 tháng Sáu 1914
Gửi từ Pô-rô-nin*

*In lần đầu năm 1930 trong tập:
V. I. Lê-nin. "Thư gửi người
nhà"*

Theo đúng bản thảo

1915

52

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

17/IV.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu! Hôm qua chúng con đã nhận được thư của mẹ kèm theo ảnh. Chắc bây giờ mẹ đã nhận được thư của con báo tin là mẹ con mất. Mẹ con mất tính đến mai là được bốn tuần rồi. Con chưa thể nào hoàn hồn được, và lại còn cái bệnh ba-dơ-đô hoành hành trở lại nữa. Bệnh đó đã hoàn toàn khỏi rồi, thế mà tim lại bắt đầu đập thình thịch v.v.. Con đã đến bác sĩ Xan-li - bác sĩ nổi tiếng ở đây, - ông ta cho một thứ gì rất khó uống: brô-mua, thuốc phiện và thứ gì nữa ấy, rồi lại khuyên con nên lên núi (cao trên 1000 mét). Có lẽ một hai tháng nữa, chúng con sẽ đi, nếu đến lúc đó bệnh chưa khỏi.

1) Góc thư - bưu thiếp bị xé rách, những chữ trong ngoặc vuông được khôi phục theo ý câu.

Bây giờ chúng con đã chuyển sang căn phòng khác: Waldheimstrasse 66, parterre. Ở căn nhà cũ chúng con có hai buồng, nhưng chủ nhà không muốn nhường một phòng nên chúng con phải chuyển đến tổ ấm mới. Ở đây có cả bốn tấm lắn hoa sen tắm. Anh Vô-lô-đi-a rất thích tắm bằng hoa sen và vẫy vùng thỏa thích. Bà chủ nhà rất dễ gần, căn phòng đầy ánh mặt trời. Ở đây cũng không xa rừng, và bây giờ đã là mùa xuân, đi vào rừng rất tốt.

Con đã viết thư nói rằng đã nhận được sách của chị A-ni-a gửi (cả hai quyển), rất cảm ơn. Cũng đã nhận được tờ "Pháp luật" và tạp chí. Thư của Ma-ni-a-sa cũng nhận được rồi, anh Vô-lô-đi-a đã viết thư cho cô ấy, con cũng vậy.

Mẹ định thu xếp ăn ở mùa hè thế nào ạ? đã có kế hoạch dứt khoát gì về nghỉ hè chưa hả mẹ?

Cuối cùng con đã nhận được thư của Li-đi-a Mi-khai-lốp-na, hóa ra cô ấy đã có lần viết cho con nhưng thư bị thất lạc.

Mẹ cho con gửi lời thăm thân thiết đến Ve-rô-tso-ca. Cô ấy đã nhận được thư của con chưa? Bây giờ cô ấy thế nào rồi ạ? Trước kia, cô ấy là em bé thật đáng yêu biết bao. Mẹ con trước đây thường nhắc đến cô ấy, kể chuyện lại đã cùng với I-li-a đưa cô ấy đi như thế nào, sắp xếp sách vở, tán chuyện không dứt và cười râm ran. Bây giờ I-li-a đã là lính tình nguyện ra mặt trận, gần đây anh ấy sống ở Pa-ri.

Đúng là nhiều cái đã thay đổi... Con đã bắt đầu đi thư viện đọc sách, để đi vào nề nếp, nhưng hôm nay lại có một chị người quen đến và thế là chế độ bị vi phạm.

Thôi, con xin dừng bút. Xin lỗi mẹ vì thư viết thiếu mạch lạc, hôm nay con viết làm sao ấy. Ôm hôn mẹ thăm thiết. Ôm hôn cả chị A-ni-a và Ma-ni-a-sa nữa.

Na-đi-a của mẹ.

P. S. Chúng con vừa nhận được thư của chị A-ni-a đề ngày 3/III. Thư đi đúng một tháng trời! Không thể nào quen được với cái lối thư từ chậm chạp thế này. Chúng con vẫn chờ thư trả lời như thường lệ.

*Viết ngày 17 tháng Tư 1915
Gửi từ Béc-nơ đến Pê-tơ-rô-grát*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

53
GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

24/IX. 1915.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính mến, ngày ngày chúng con ngóng chờ thư mẹ nhưng đã từ lâu chẳng nhận được tin gì của mẹ cũng như của chị A-ni-a và Ma-ni-a-sa. Bức thư cuối cùng nói mẹ đã đi nghỉ mát*. Bây giờ lịch Nga đã là 11 tháng Chín, chắc hẳn nhà ta đã trở về thành phố... Mùa hè mẹ nghỉ có tốt không? Mẹ kính yêu, con rất muốn biết mẹ sống ra sao. Mẹ hoàn toàn khỏe mạnh chứ ạ?

Ở chỗ chúng con, mọi cái vẫn như cũ. Chẳng bao lâu nữa, chúng con sẽ dọn về thành phố. Sinh hoạt miền núi có tác dụng rất tốt đối với con. Có thể coi là bệnh ba-dơ-đô đã dứt hẳn rồi. Tuần cuối cùng ở đây thời tiết rất đẹp, con và anh Vô-lô-đi-a đã sục sạo tất cả các nơi quanh vùng. Con đã leo lên đỉnh Rốt-khoóc-nơ (2300 m) hai lần, từ đó ngắm phong cảnh núi An-pơ đẹp tuyệt, không mệt tí nào, mà việc đó không phải bất cứ một người khỏe mạnh nào cũng làm được. Vì vậy, con cho rằng bệnh của con đã tuyệt nọc và con đã khỏe hẳn.

Bây giờ con có một việc nhờ chị A-ni-a giúp. Mùa đông, con nghiên cứu nhiều về giáo dục học, đến mùa hè viết vội một cuốn sách nhỏ về giáo dục học, gần xong rồi, một tháng nữa sẽ xong hẳn, độ chừng 6 tờ in. Đề tài: "Trường học nhân dân và nền dân chủ"¹⁾. Con đã thu thập được khá nhiều tài liệu hay, toàn bộ gần như là tài liệu chưa khai thác. Song chẳng biết có tìm được một người xuất bản nào không. Con không biết tình hình thị trường sách bây giờ thế nào, có tìm được người xuất bản không. Con định thử viết cho Goóc-bu-nốp, nhưng đề tài đó có thể chỉ làm cho nhà xuất bản của họ thích thú phần nào thôi.

Hôm nay chúng con đã nhận được số báo "Ngôn luận" cuối cùng (ngày 31 tháng Tám), gần đây đọc báo ấy thú đặc biệt, tiếc rằng bây giờ không nhận được nữa, còn các báo Nga khác thì chúng con không đặt. Nói chung, rất ít nhận được báo và tạp chí Nga. Ở thành phố, phòng đọc có những thứ ấy, nhưng mọi người tranh nhau xem, hễ đến hơi chậm một tí là chẳng còn tờ nào, mà đến phòng đọc thì không phải bao giờ cũng thuận tiện. Có người từ thành phố khác gửi cho một

* Nói cho đúng, về sau có một thư nữa nói Ma-ni-a-sa về thăm nhà.

1) Xem N. C. Crúp-xcai-a. Toàn tập về giáo dục học gồm 10 tập, tiếng Nga, t. 1. Mát-xcơ-va, 1957, tr. 249-350.

người quen chúng con tạp chí "Thế giới ngày nay", nhưng xem một ngày lại phải gửi trả. Nói chung, vì bưu điện và vì tình hình hỗn loạn nên may mắn lắm mọi người mới nhận được báo.

Chúng con định một tuần nữa dọn vào thành phố. Nếu thời tiết ở đây mà rất đẹp thì chúng con sẽ ở lâu chút nữa, rút cục thì sống ở đâu cũng vậy thôi.

Thôi, con xin dừng bút. Ôm hôn mẹ và chị A-ni-a thăm thiết.

Na-đi-a của mẹ

*Gửi từ Giô-ren-béc (Thuy-si) đến
Pê-tơ-rô-grát*

*Đăng lần đầu năm 1930 trên
tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 4*

Theo đúng bản thảo

54

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Kính gửi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va.
Căn hộ 24, nhà số 48/9, phố Si-rô-cai-a (khu phố Pê-téc-bua),
Pê-tơ-rô-grát. Russie. Pétrograde
Exp. M-me Oulianoff. Seidenweg. 4a^{III} chez m-me Schneider.
Berne

11/X. 15.

Mẹ Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na kính yêu, con chợt rất muốn viết cho mẹ vài lời, hôn mẹ và chị A-ni-a thăm thiết. Hết sức cảm ơn chị A-ni-a đã quan tâm, hôm nay con nhận được "Tạp chí của các tạp chí", còn tuần trước thì đã nhận được cả một bó những xuất bản phẩm mới về giáo dục học. Những sách ấy rất cần cho con. Cảm ơn, rất cảm ơn. Hôm nay hay ngày mai con sẽ viết thư dài cho chị ấy. Ma-ni-a-sa có khỏe không ạ? Anh Vô-lô-đi-a cứ đợi mãi thư của cô ấy. Địa chỉ của em con thế nào mẹ nhỉ?

Thôi, con hôn mẹ thăm thiết một lần nữa.

Na-đi-a của mẹ

*In lần đầu năm 1957 trong
V.I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 37*

Theo đúng bản thảo

55
GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va.
Căn hộ 13, nhà 7, phố Ma-lai-a Gru-din-xcai-a. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou

14/XII.

Ma-ni-a-sa yêu quý,

em có nhận được bức thư dài của chị gửi hồi mùa xuân không? Trong thư ấy, ngoài những điểm khác chị cũng đã báo tin là mẹ chị mất và nói rõ về tình hình sinh hoạt của anh chị v.v..¹⁾

Hôm nay chị viết cho em có một việc đặc biệt. Tất cả những nguồn sinh sống cũ của anh chị sắp cạn rồi, và vấn đề kiếm tiền đặt ra khá gay. Nhưng kiếm được gì ở đây cũng khó. Có người hứa nhận cho chị dạy học, nhưng việc cứ kéo dài mãi, lại có người hứa tìm cho chị công việc sao chép, song cũng chẳng thấy tăm hơi đâu. Chị còn có thể chạy vay một chút gì đó, nhưng tất cả những cái đó không chắc lắm. Cần phải nghĩ đến việc kiếm ít thu nhập về mặt viết lách. Chị không muốn công việc này hoàn toàn để anh Vô-lô-đi-a gánh vác. Anh ấy vốn cũng đã làm việc nhiều lắm rồi. Và vấn đề kiếm tiền làm anh ấy khá lo âu.

Vì vậy, chị định nhờ em giúp một tay. Gần đây chị nghiên cứu rất nhiều về giáo dục học nói chung và lịch sử giáo dục học nói riêng, nên cũng không đến nỗi tồi về mặt đó. Thậm chí còn viết cả một cuốn sách nhỏ: "Trường học nhân dân và nền dân chủ". Phần thứ nhất đã viết xong, nhan đề: "Tác dụng của lao động sản xuất trong sự nghiệp giáo dục nhân dân", gồm khoảng 6 - 7 tờ in. Chị thấy cũng khá hay. Cho nên muốn nhờ em tìm cho một người xuất bản. Chị có thể gửi ngay bản thảo lúc nào cần. Có thể là nhà xuất bản "Giáo dục tự do" hay một nhà xuất bản nào khác nhận đấy. Nhân tiện chị đã gửi nhà xuất bản "Giáo dục tự do" một bài về Rút-xô. Có lẽ họ đã nhận được thư rồi vì họ đã bắt đầu gửi tạp chí đến, nhưng không biết họ có nhận được bản thảo không. Em có thể nghe ngóng xem họ đã nhận được bài chưa và sẽ có đăng không. Ít bữa nữa, chị sẽ gửi cho họ những bài về các đề tài khác, gần đời sống hàng ngày hơn.

Chị đã nhờ người em của Ra-khin²⁾ đến nhà xuất bản "Giáo dục

1) Bức thư không giữ lại được.

2) L. X. Ri-vlin.

tự do" nhưng anh ta cũng còn khối việc, vả lại anh ta không phải là con người quen với những việc giao thiệp như vậy.

Còn một điều đáng tiếc nữa là công việc với Gra-nát không ăn thua. Anh Vô-lô-đi-a đã viết thư cho ông ta hè vừa rồi¹⁾ nhưng chưa nhận được trả lời, cho nên chị cũng không biết họ có còn dành cho chị viết bài "Trường học lao động" không, bài ấy cần viết bao nhiêu trang và hạn nộp bài là bao giờ. Bây giờ chị cũng nghiên cứu nhiều về vấn đề "Dạy học". Nói chung, ở Thụy-sĩ các thư viện tổ chức khá tốt và có thể làm việc tiện lợi. Bây giờ chị cũng có đủ thì giờ, nhưng vấn đề khó khăn nhất là tìm nơi gửi bài. Từ nơi này thu xếp cái gì cũng khó. Em cố gắng giúp chị nhé.

Em có biết tình hình Li-đi-a ra sao không? Từ mùa hè, chị chả được tin gì của cô ấy cả. Cô ấy khỏe không? Sống thế nào?

Chị thường hay viết thư về nhà tuy không có nhiều việc đáng viết lắm.

Hôn em thật thiết, Ma-ni-a-sa yêu quý, em hãy viết cho chị, vài dòng cũng được. Chúc em khỏe!

Na-đi-a

Em có gặp Di-na-i-đa Pa-vlốp-na không? Bà ta sau khi mổ đã khỏe hẳn chưa? Nhà ấy ở đâu? Sống ra sao?

Viết ngày 14 tháng Chạp 1915

Gửi từ Béc-nơ

*In lần đầu năm 1930 trong
tập: V. I. Lê-nin. "Thư gửi
người nhà"*

Theo đúng bản thảo

1) Xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 64-65.

1916

56

GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA

Gửi Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va.
Căn hộ 13, nhà 7, phố Ma-lai-a Gru-din-xcai-a. Mát-xcơ-va.
Russie. Moscou
Expéditeur M-me Oulianoff. Seidenweg. 4a^{III} à Berne

8/II. 1916.

Ma-ni-a-sa yêu quý,

cám ơn em đã đến hỏi gia đình Goóc-bu-nốp¹⁾, quả nhiên họ đã viết thư cho chị. Chị lại bắt đầu nhận được tạp chí của họ và thấy tạp chí đã thu nhỏ khá nhiều. Theo lời khuyên của anh Vô-lô-đi-a, chị đã gửi cuốn sách nhỏ đi Pê-téc-bua. Anh Vô-lô-đi-a đã giới thiệu cuốn sách ấy với người xuất bản²⁾. Chị A-ni-a viết thư nói rằng còn có thể thử hỏi Bôn-tơ hay anh em Pô-pốp xem sao. Bưu thiệp em gửi hồi mùa xuân năm ngoái về Gra-nát chị đã nhận được, anh Vô-lô-đi-a viết cả cho em, cả cho Gra-nát nhưng không thấy trả lời. Hay là em hỏi Gra-nát xem *hạn bao giờ nộp bài và viết bao nhiêu trang*. Em hãy năng viết cho anh Vô-lô-đi-a hơn nữa, anh ấy cứ đợi mãi thư em mà em thì bây giờ ít viết quá đấy. Dĩ nhiên, viết thư quả thật là khó. Em có biết gì về Li-đa không, từ mùa hè chị không được tin gì của cô ấy tuy đã viết thư cho cô ấy. Hôn em thăm thiết. Anh Vô-lô-đi-a rất vui mừng về bức thư dài của em. Có thể là khi nào đó em sẽ viết nữa nhé.

Thôi, chúc em mọi sự tốt lành. N.

Sách và báo đã nhận được. Nhận được rồi, anh Vô-lô-đi-a đã viết thư ngay cho em.

*In lần đầu năm 1930 trong tập:
V. I. Lê-nin. "Thư gửi người
nhà"*

Theo đúng bản thảo

1) Đây là nói I. I. và E. E. Goóc-bu-nốp - Pô-xa-đốp.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 246.

DANH MỤC NHỮNG THƯ
VÀ ĐIỆN CỦA V. I. LÊ-NIN
Ở CÁC TẬP TRƯỚC
CỦA LẦN XUẤT BẢN NÀY

DANH MỤC NHỮNG THƯ
VÀ ĐIỆN CỦA V. I. LÊ-NIN
CHƯA TÌM THẤY

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

DANH MỤC
NHỮNG THƯ VÀ ĐIỆN CỦA V. I. LÊ-NIN
Ở CÁC TẬP TRƯỚC CỦA LẦN XUẤT BẢN NÀY
(1893 - 1922)

THƯ GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A. *Tháng Tám, trước ngày 24, năm 1900.*

Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 46, tr. 34-37.

THƯ GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A. *Ngày 16 tháng Bảy 1902.*

Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 46, tr. 199-200.

GỬI BAN TỔ CHỨC KÈM THEO THƯ GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A.
Giữa ngày 4 và ngày 7 tháng Ba 1903.

Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 46, tr. 279-280.

THƯ GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A. *Ngày 3 tháng Chạp 1904.*

Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 46, tr. 411-413.

THƯ GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA.

Ngày 27 tháng Hai 1914.

Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 48, tr. 263-264.

ĐIỆN GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA.
Ngày 15 tháng Tư 1917.

Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tập 49, tr. 590.

THƯ GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. *Mùa thu 1920.*

Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tập 52, tr. 29-30.

ĐIỆN GỬI Đ. I. U-LI-A-NỐP. *Ngày 13 tháng Giêng 1921.*

Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tập 52, tr. 58.

THƯ GỬI Đ. I. U-LI-A-NỐP. *Ngày 6 tháng Tư 1921.*

Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tập 52, tr. 168-169.

**DANH MỤC NHỮNG THƯ VÀ ĐIỆN
CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY
(1893 - 1922)¹⁾**

GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

1895

Đoạn cuối bức thư đề ngày 20 tháng Năm; đoạn cuối bức thư đề ngày 8 tháng Sáu; ngày 3 hoặc 4 tháng Tám; đoạn cuối bức thư đề ngày 7 tháng Chín; đoạn cuối bức thư đề ngày 5 tháng Chạp (xem tập này, tr. 9, 10, 12, 15 - 16, 16 - 17).

1897

Hai bức thư, tháng Hai; ngày 10 tháng Ba; nửa đầu tháng Ba; điện, tháng Ba, trước ngày 26; tháng Tư, trước ngày 17; thư bảo đảm đề ngày 26-28 tháng Tư; tháng Năm, trước ngày 18; hai bức thư, tháng Bảy; hai bức thư, tháng Tám (xem tập này, tr. 26, 28, 31, 32, 36, 41 - 42, 56 và 57, 63 và 93 - 94).

1898

Ngày 4 tháng Chín; nửa đầu tháng Chín (xem tập này, tr. 481, 124).

1899

Ngày 14 tháng Sáu; điện, nửa đầu tháng Tám; điện, ngày 22 tháng Tám (xem tập này, tr. 482, 209, 215).

1900

Điện, giữa ngày 19 và 29 tháng Giêng²⁾ (xem tập này, tr. 222); tháng Năm, sau ngày 20 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương

1) Những bức thư gửi ở nước Nga ghi ngày tháng theo lịch cũ, còn những thư gửi từ nước ngoài về ghi theo lịch mới.

2) Trong thời kỳ bị đày ở Xi-bi-ri (1897-1900), "chủ nhật nào" V. I. Lê-nin cũng viết thư cho M. A. U-li-a-nô-va. Trong số thư ấy có gần 70 thư chưa tìm thấy.

Đảng cộng sản Liên-xô); thư, ngày 18 tháng Tám (xem tập này, tr. 482); tháng Tám (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); ngày 20 tháng Mười; ngày 6 tháng Mười một (xem tập này, tr. 482, 237).

1902

Tháng Giêng - tháng Hai, trước ngày 26; giữa ngày 10 tháng Tư và 8 tháng Năm; giữa ngày 8 tháng Năm và 7 tháng Sáu (xem tập này, tr. 269, 271-273, 274); tháng Bảy, sau ngày 25 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); giữa ngày 27 tháng Chín và ngày 9 tháng Mười một (xem tập này, tr. 277-278).

1903

Tháng Giêng, trước ngày 19 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1908

Tháng Hai, sau ngày 17; bưu thiệp, tháng Năm; thư, mùa hè; hai thư, tháng Mười một (xem tập này, tr. 306, 308, 313, 324).

1909

Ngày 27 tháng Tư (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); tháng Bảy, trước ngày 19 (xem tập này, tr. 363).

1910

Tháng Tư; tháng Năm; đầu tháng Bảy (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); ngày 20 hoặc 21 tháng Bảy (xem tập này, tr. 391).

1910-1911

Cuối năm 1910 - tháng Giêng, chậm nhất là ngày 19, năm 1911 (xem tập này, tr. 395).

1912

Tháng Mười một (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1912-1913

Cuối năm 1912 - tháng Hai, chậm nhất là ngày 24, năm 1913 (xem tập này, tr. 416).

1913

Tháng Tư (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); tháng Năm, trước ngày 17 (xem tập này, tr. 421); một số thư viết vào khoảng giữa ngày 28 tháng Sáu và 26 tháng Bảy (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1914

Bưu thiệp, tháng Bảy; thư, tháng Chín; thư và bưu thiệp, tháng Mười - tháng Mười một, trước ngày 6 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1915

Tháng Hai - tháng Ba; bưu thiệp, tháng Chín; bưu thiệp, tháng Mười (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA

1898

Tháng Sáu - tháng Bảy, chậm nhất là ngày 15; nửa đầu tháng Mười một; mùa thu, trước ngày 15 tháng Mười một; ngày 15 tháng Chạp (xem tập này, tr. 116, 135, 138 và 148, 482).

1899

Ngày 17 tháng Ba; bản định chính cho những tờ in 11 - 16 của bản in thử cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", ngày 4 tháng Tư; tháng Chín (xem tập này, tr. 183, 191, 217).

1901

Ngày 4 tháng Tám (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 46, tr. 143).

1902

Giữa ngày 26 tháng Hai và ngày 2 tháng Tư; giữa ngày 12 tháng Tư và ngày 7 tháng Sáu; ngày 26 tháng Chạp (xem tập này, tr. 271, 275, 281).

1902-1903

Ghi chú ngoài phong bì, năm 1902 hoặc 1903 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1905

Ngày 6 và 7 tháng Tám (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập II, tr. 433).

1908

Tháng Mười (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); bản thảo "một tờ riêng", có chỉ dẫn những chỗ bỏ

sung cho tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", và thư, ngày 26 tháng Mười một; điện ngày 10 tháng Chạp; thư, tháng Chạp, trước ngày 24 (xem tập này, tr. 321-322, 323, 328).

1909

Ngày 5 tháng Hai; điện ngày 15 hoặc 16 tháng Hai; bưu thiệp tháng Ba, trước ngày 8; điểm sửa chữa trang 630 bản thảo cuốn sách "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán"; thư, ngày 21 tháng Ba (xem tập này, tr. 330, 331, 342, 348); hai thư, ngày 24 tháng Ba (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); bản ghi những sai sót trong bản in thứ, ngày 8 tháng Tư; thư, tháng Mười (xem tập này, tr. 357, 463).

1910

Giữa ngày 2 tháng Năm và 18 tháng Sáu (xem tập này, tr. 389).

1911

Tháng Chín; tháng Mười, trước ngày 9 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1914

Tháng Năm (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); giữa ngày 14 tháng Mười một và 22 tháng Chạp (xem tập này, tr. 446).

1915

Tháng Ba; mùa xuân (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); thư và bản kê sách báo "muốn có", mùa thu, trước ngày 7 tháng Mười (xem tập này, tr. 450); tháng Mười một - tháng Chạp, trước ngày 11 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1916

Đầu năm, chậm nhất là ngày 25 tháng Ba; tháng Ba - tháng Tư, trước ngày 7; ngày 10 tháng Tư (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); ngày 10 tháng Sáu (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 27, tr. 476); hai thư, tháng Tám (xem tập này, tr. XXXV).

GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP

1895

Những dòng viết kèm vào thư gửi M. A. U-li-a-nô-va ngày 29 tháng Tám (xem tập này, tr. 13).

1897

Bưu thiệp, ngày 8 tháng Sáu (xem tập này, tr. 55).

1899

Ngày 30 tháng Năm (xem tập này, tr. 202).

1901

Ngày 19 tháng Năm (xem tập này, tr. 256).

1916

Tháng Mười một, trước ngày 26 (xem tập này, tr. 458).

GỬI Ô. I. U-LI-A-NÔ-VA

Ngày 10 tháng Chạp 1890 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

GỬ Đ. I. U-LI-A-NỐP

1898

Mùa thu, trước ngày 15 tháng Mười một (xem tập này, tr. 134).

1898-1899

Giữa ngày 28 tháng Chạp 1898 và ngày 2 tháng Giêng 1899 (xem tập này, tr. 155).

1913

Tháng Tư (xem tập này, tr. 421).

GỬ M. I. U-LI-A-NÔ-VA

1897

Ngày 26 tháng Ba; giữa ngày 5 và 17 tháng Tư; tháng Năm, trước ngày 18; ngày 3 tháng Bảy (xem tập này, tr. 33, 37-38, 45, 481).

1903

Tháng Chạp, trước ngày 25 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1903-1904

Tháng Chạp, 1903 - tháng Giêng, chậm nhất là ngày 8, năm 1904 (xem tập này, tr. 286).

1905

Tháng Mười, trước ngày 25 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập II, tr. 433).

1908

Ngày 20 hoặc 21 tháng Giêng; tháng Hai, trước ngày 25; tháng Hai - tháng Ba, chậm nhất là ngày 10 (xem tập này, tr. 300; Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 47, tr. 142; tập này, tr. 307); nửa đầu tháng Chín (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1910

Tháng Sáu (xem tập này, tr. 389).

1911

Tháng Sáu - tháng Bảy, trước ngày 5 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1913

Giữa ngày 1 tháng Mười và 14 tháng Mười một; danh mục những sách Đức, ngày 21 tháng Chạp (xem tập này, tr. 429, 431).

1915

Bưu thiệp, tháng Hai (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1916

Thư và hai bưu thiệp, tháng Mười; bưu thiệp, tháng Mười một, trước ngày 26 (xem tập này, tr. 457 và 458).

1922

Ngày 27 tháng Giêng (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A

1897

Ngày 10 tháng Chạp; tháng Chạp, trước ngày 21 (xem tập này, tr. 73).

1898

Ngày 24 tháng Giêng; tháng Giêng - tháng Ba, trước ngày 6; tháng Hai, trước ngày 14; danh mục các sách, gửi giữa ngày 15 tháng Hai và 14 tháng Ba; thư, ngày 18 tháng Hai; ngày 24 tháng Hai; ngày 1 tháng Ba; ngày 8 tháng Ba; mẫu giấy ghi, ngày 10 hoặc 11 tháng Chín (xem tập này, tr. 86, 485, 95, 484, 98, 100, 101, 102-103, 493).

1900

Giữa ngày 10 và 16 tháng Bảy; bưu thiệp, ngày 1 tháng Tám; hai thư, tháng Mười; tháng Chạp, trước ngày 15 (xem tập này, tr. 518, 517, 525, 529).

1902

Trước ngày 21 tháng Bảy (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 566).

1917

Thư và những mẫu giấy ghi, tháng Bảy - tháng Mười (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 587-588).

CHÚ THÍCH

- ¹ *U-li-a-nô-va Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na* (1835 - 1916) - mẹ của V.I. Lê-nin; bà là con gái của bác sĩ A. Đ. Blan-cơ, một người thức thời lúc bấy giờ. Có trình độ học thức cao, bà biết một số ngoại ngữ và chơi đàn rất hay. Sau khi tự chuẩn bị, năm 1863, với tư cách học sinh ngoại trú, bà đã thi đỗ bằng giáo viên. Bà có biệt tài về giáo dục, dành hết thời gian cho công tác gia đình, giáo dục con cái. Là người có tài, cương nghị và có ý chí gang thép, bà là người bạn tư tưởng của các con mình; bà đã nuôi dạy con cái thành những người chân thật, yêu lao động, nhạy cảm với nhu cầu của nhân dân. Bà đã nhiệt tình ủng hộ các con trong cuộc đấu tranh cách mạng. Bà dũng cảm và bền bỉ chịu đựng mọi tai họa xảy ra với gia đình bà. Tất cả các con bà đều yêu mến bà sâu sắc. V. I. Lê-nin luôn luôn tỏ rõ sự quan tâm đặc biệt đối với bà. Thi hài bà chôn cất ở nghĩa địa Vôn-cô-vô ở Pê-tơ-rô-grát. - 1.
- ² Thi hài em gái của V. I. Lê-nin - Ôn-ga I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va (1871 - 1891) được chôn ở nghĩa địa Vôn-cô-vô. Đó là một cô gái có tài, cương nghị và có năng lực lớn trong lao động. Sau khi tốt nghiệp trường trung học Xim-biéc-xơ năm 1887 với huy chương vàng, cô vào học Trường cao đẳng phụ nữ Be-xtu-giép ở Pê-téc-bua. Mất năm 19 tuổi vì bệnh thương hàn. - 1.
- ³ Đây là nói số tiền mà M. A. U-li-a-nô-va phải nhận được từ Cô-cu-ski-nô và A-la-ca-ép-ca.
- Cô-cu-ski-nô* - một làng cách Ca-dan 40 véc-xta, ở đây, A. Đ. Blan-cơ, ông ngoại của Vla-đi-mia I-lích, có đất và một ngôi nhà có chái. Sau khi A. Đ. Blan-cơ mất, các con gái của ông thừa

kế ngôi nhà, phần chia cho mẹ Lê-nin thì do người chị gái của bà là L. A. Pô-nô-ma-rê-va sử dụng.

Lê-nin bị đày đến làng Cô-cu-ski-nô vì đã tham gia các cuộc đấu tranh của sinh viên vào tháng Chạp 1887. Chái nhà mà Vla-đi-mia I-lích sống ở đây trong thời gian bị đày, đã được khôi phục lại và biến thành Nhà bảo tàng V. I. Lê-nin.

A-la-ca-ép-ca - một làng cách thành phố Xa-ma-ra (bây giờ là Quy-bư-sép) 50 véc-xta, gần đây bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na đã mua một trang trại, nơi mà trong khoảng thời gian từ 1889 - 1893, gia đình U-li-a-nốp năm nào cũng đến nghỉ hè ở đó. Do gia đình U-li-a-nốp chuyển từ Xa-ma-ra đến Mát-xcơ-va nên trang trại này đem cho Cru-svi-tơ thuê; trong thư Lê-nin nhắc tới tên ông này. - 2

- ⁴ *U-li-a-nô-va Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na* (1878 - 1937) - nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết; em gái của V. I. Lê-nin. Bà tham gia phong trào cách mạng ngay từ những năm còn là sinh viên; từ năm 1898, trở thành nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích; đã tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ra-tốp và các thành phố khác ở Nga và cả ở nước ngoài. Từ năm 1900, tích cực tham gia công tác của tờ báo "Tia lửa". Từ mùa thu 1903, công tác tại Ban bí thư Ban chấp hành trung ương đảng. Năm 1904, công tác trong đảng bộ của những người bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua. Đã nhiều lần bị bắt và bị đày vì hoạt động cách mạng. Từ tháng Ba 1917 đến mùa xuân năm 1929 - ủy viên hội đồng biên tập và thư ký tòa soạn báo "Sự thật". Từ Đại hội XIV của đảng - ủy viên Ban kiểm tra trung ương; từ Đại hội XVII - ủy viên Ban kiểm tra xô-viết; ủy viên Xô-viết Mát-xcơ-va. Năm 1935, được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. - 3.
- ⁵ "*Tin tức nước Nga*" - tờ báo, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863; phản ánh quan điểm của giới trí thức tự do - ôn hòa. Năm 1918, bị đóng cửa cùng với các tờ báo phản cách mạng khác. - 3.
- ⁶ *U-li-a-nốp Đmi-tơ-ri I-lích* (1874 - 1943) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích, là bác sĩ; em trai của V. I. Lê-nin. Bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1894 trong các nhóm sinh viên mác-xít ở Mát-xcơ-va; năm 1900, tham gia tổ chức báo "Tia lửa". Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu

của Ban chấp hành đảng bộ Tu-la, là người thuộc phái "Tia lửa" đa số. Sau đại hội ông là phái viên của Ban chấp hành Trung ương. Đã nhiều lần bị bắt và bị cầm tù vì hoạt động cách mạng. Trong những năm 1905 - 1907 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ bốn-sê-vích Xim-biéc-xcơ, sau đó là bác sĩ ở Xéc-pu-khốp và Phê-ô-đô-xi-a, thường xuyên có liên hệ với các tổ chức bốn-sê-vích trung ương. Năm 1914 bị động viên vào quân đội, tiến hành hoạt động cách mạng trong binh lính. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười - làm công tác đảng và xô-viết ở Crưm; từ năm 1921 - công tác tại Bộ dân ủy y tế ở Mát-xcơ-va; trong những năm 1925 - 1930 - công tác tại Trường đại học cộng sản mang tên I-a. M. Xvéc-đlốp; từ 1933 - công tác ở Cục bảo vệ sức khỏe Crem-li. Tích cực tham gia công tác của Viện bảo tàng trung ương V. I. Lê-nin. - 3.

- ⁷ Có lẽ đây là nói về những bài giảng của V. Ô. Cli-u-tsép-xki, những bài in li-tô nói về lịch sử Nga, bắt đầu được công bố từ niên học 1880/81.

Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản in li-tô "Những bài giảng về lịch sử cận đại Nga" của V. Ô. Cli-u-tsép-xki năm học 1883/84 có ghi chú của V. I. Lê-nin. - 3.

- ⁸ Đây là nói về chuyện xảy ra xung quanh bài diễn văn của V. Ô. Cli-u-tsép-xki "Tuổi niệm hoàng đế đã yên giấc ngàn thu A-lếch-xan-đrơ III", được xuất bản thành sách riêng. Sinh viên Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va đã mua mấy trăm bản cuốn sách này, và sau khi kèm thêm vào đây bài thơ ngụ ngôn "Con cáo già" của Đ. I. Phôn-vi-din, cuốn sách này đã được lưu hành như một xuất bản phẩm "có sửa chữa và bổ sung". Xuất bản phẩm này được tặng cho cả Cli-u-tsép-xki lúc ông giảng bài, và khi giảng ông đã bị huyết sáo và la ó. Kết quả có hơn 50 sinh viên bị bắt, và một số bị trục xuất khỏi Mát-xcơ-va. - 4.

- ⁹ *Mác-cơ - Ê-li-da-rốp Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích* (1863 - 1919) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bốn-sê-vích, nhà hoạt động Nhà nước xô-viết, chồng của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893. Làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va và miền Pô-vôn-gi-e. Tích cực tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất; là một trong những người lãnh

đạo cuộc tổng bãi công của công nhân đường sắt năm 1905. Đã nhiều lần bị bắt và bị đày. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông, sau đó là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thương nghiệp và công nghiệp. - 5.

- ¹⁰ *U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va An-na I-li-ni-tso-na* (1864 - 1935) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản; chị của V. I. Lê-nin. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1886, tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893. Năm 1898, tham gia Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va đầu tiên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1900 - 1905, công tác trong tổ chức báo "Tia lửa" và các tờ báo bốn-sê-vích bí mật, là ủy viên ban biên tập báo "Tiến lên". Trong những năm 1904 - 1906, giữ liên lạc với Ban chấp hành trung ương đảng bốn-sê-vích lúc ấy đang ở nước ngoài và phụ trách công tác tài chính của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Trong những năm 1908 - 1910, hoạt động cách mạng ở Mát-xcơ-va và Xa-ra-tốp. Trong những năm 1912 - 1914, công tác trong các cơ quan báo chí bốn-sê-vích "Sự thật", "Học vấn", "Nữ công nhân". Đã nhiều lần bị bắt và bị đày. Năm 1917 - thư ký của tòa soạn báo "Sự thật" và biên tập viên tạp chí "Người thợ dệt". Trong những năm 1918 - 1921, làm việc ở Bộ dân ủy giáo dục. Tích cực tham gia việc tổ chức Viện Lê-nin và là cộng tác viên khoa học viện đó. Là tác giả của nhiều hồi ký về V. I. Lê-nin. - 5.

- ¹¹ Ngày 25 tháng Tư (7 tháng Năm) 1895, V. I. Lê-nin, theo sự ủy nhiệm của những người mác-xít Pê-téc-bua, đã đi ra nước ngoài để liên hệ với nhóm "Giải phóng lao động" và tìm hiểu phong trào công nhân Tây Âu. Lê-nin đã đến Thụy-sĩ, Pháp và Đức. Trở về Nga vào mùa thu 1895. - 8.

- ¹² Đây là nói đến An-na, con gái 2 tuổi của A. A. Su-khtơ. Gia đình Su-khtơ mà V. I. Lê-nin quen từ khi còn ở Xa-ma-ra, lúc ấy đang ở Giơ-ne-vơ. - 9.

- ¹³ Có lẽ đây là lấy địa chỉ của Xa-un Grin-phe-xtơ (Grünfest) - người tham gia tổ chức nhà in của phái "Chia đều ruộng đất" ở Min-xcơ. Năm 1882, lưu vong ra nước ngoài, Grin-phe-xtơ đã gia nhập nhóm "Giải phóng lao động", ở đây có một thời ông làm công việc hành chính - kỹ thuật. - 11.

- ¹⁴ Đ.A. và E.N. *Ác-đã-sép* - họ hàng bên ngoại của V.I. Lê-nin. - 16.
- ¹⁵ Sau ba ngày, vào đêm 8 rạng ngày 9 tháng Chạp 1895, V. I. Lê-nin bị bắt về vụ "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Lê-nin đã sống tại buồng biệt giam của nhà tạm giam hơn 14 tháng, sau đó bị đày đi Xi-bi-ri. - 16.
- ¹⁶ Từ trong nhà tù, V. I. Lê-nin gửi thư theo địa chỉ của A. C. Tsê-bô-ta-rê-va, vợ của I. N. Tsê-bô-ta-rép, người quen thân thiết của gia đình U-li-a-nốp; Vla-đi-mia I-lích trước đây thường ăn cơm ở gia đình Tsê-bô-ta-rép, vì vậy sự quen biết với gia đình này được coi như là chính thức. Nhưng thư này thật ra là gửi cho các đồng chí chưa bị bắt, trong đó có N. C. Crúp-xcai-a. Ngoài những điểm khác, mục đích của thư này là để tìm hiểu xem những ai đã bị bắt cùng với V. I. Lê-nin. Để tránh nhắc đến tên họ, Lê-nin đã dùng ký hiệu, gắn tên các đồng chí ấy với nội dung các cuốn sách khoa học mà Lê-nin yêu cầu gửi cho mình (về điểm này, xem bài của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va "Hồi ký về I-lích" trong tuyển tập "Hồi ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin", phần I (khổ lớn), tiếng Nga. Mát-xcơ-va, 1956, tr. 35 - 36).
- Thư này là thư đầu tiên trong những bức thư do Lê-nin viết trong nhà tù còn được lưu lại. Trong thư này, Vla-đi-mia I-lích trình bày kế hoạch viết cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" mà Lê-nin bắt đầu viết trong nhà tù và hoàn thành khi bị đày (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3). - 18.
- ¹⁷ *Hội kinh tế tự do* - hội khoa học có đặc quyền, một trong những hội lâu đời nhất ở châu Âu, thành lập ở Pê-téc-bua năm 1765 nhằm mục đích, như đã được nêu lên trong điều lệ, "phổ biến trong nước những kiến thức có ích cho nông nghiệp và công nghiệp". - 19.
- ¹⁸ V. I. Lê-nin nói đến món bánh còn lại của ngày lễ trong cuốn tiểu thuyết "Ô-blô-mốp" của I. A. Gôn-tsa-rốp. - 21.
- ¹⁹ Tại nhà tạm giam, thứ năm và thứ hai là những ngày được đến thăm. M. A. và M. I. U-li-a-nô-va đến thăm trong vòng nửa tiếng vào những ngày thứ hai, còn A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va thì đến thăm vào những ngày thứ năm, vào ngày này thời gian thăm

- hỏi được kéo dài hơn, nhưng cũng chỉ qua cửa song sắt; chính bà đem sách đến cho Lê-nin và trao đổi thư từ mật mã về công việc với Lê-nin. - 24.
- ²⁰ Thư gửi trên đường đi đày đến Xi-bi-ri.
Ngày 29 tháng Giêng 1897, "bản án của Nga hoàng" đày V. I. Lê-nin đến Đông Xi-bi-ri, dưới sự quản thúc công khai của cảnh sát với thời hạn 3 năm, đã được phê chuẩn. Lê-nin được phép đi đến nơi đày không phải bằng cách bị áp giải, mà bằng giấy thông hành và bằng tiền túi của mình và thuộc quyền chi phối của tổng trấn quân sự tỉnh Iéc-cút-xcơ. Lê-nin đã không đến Iéc-cút-xcơ, mà ở Cra-xnôi-ác-xcơ, chờ trả lời yêu cầu do Người gửi ngày 6 tháng Ba cho tổng trấn quân sự tỉnh Iéc-cút-xcơ để nghị ấn định địa điểm đày trong phạm vi khu Cra-xnôi-ác-xcơ hay khu Mi-nu-xin-xcơ thuộc tỉnh Ê-ni-xây-xcơ. - 26.
- ²¹ Chắc hẳn bức thư là phần thứ hai của bức thư chung. Phần thứ nhất của bức thư gửi cho M. A. U-li-a-nô-va không còn lưu lại được. - 28.
- ²² Đây là nói những đoạn trích từ nhiều cuốn sách khác nhau của thư viện Ru-mi-an-txép (bây giờ là Thư viện quốc gia Liên-xô mang tên V. I. Lê-nin, được thưởng Huân chương Lê-nin) mà hồi đó Vla-đi-mia I-lích cần để viết cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 29.
- ²³ Khi ở Cra-xnôi-ác-xcơ, V. I. Lê-nin đã quen biết P. A. Cra-xi-cốp, V. A. Búc-sni-xơ, N. A. Méc-khê-lép, A. A. Phi-líp-pốp, V. A. Ca-ra-u-lốp, N. V. I-a-txê-vích, P. E. Cu-la-cốp và V. N. Cu-đri-a-sép. - 30.
- ²⁴ Đây là nói đoàn những người bị đày đi tới nơi đày bằng tiền của nhà nước. Trong đoàn có những đồng chí gần gũi nhất của V. I. Lê-nin thuộc "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Pê-téc-bua: G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, I-u. Ô. Txê-đéc-bau-mơ (L. Mác-tốp), A. A. Va-nê-ép và V. V. Xtác-cốp. Đoàn đi bị chậm lại vì giao thông khó khăn. Mãi đến ngày 4 tháng Tư 1897, đoàn mới đến Cra-xnôi-ác-xcơ. Lê-nin ra đón các đồng chí của mình cùng đến với đoàn người đi đày ấy. - 31.

²⁵ Giả định của V. I. Lê-nin không đúng; G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki (Glép) và các đồng chí cùng đi đã đi đến nơi đày bằng tiền của nhà nước.

Mẹ của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki là E. E. Rô-den-béc đã đi theo con mình đến nơi đày. - 32.

²⁶ G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, V. V. Xtác-cốp, I-u. Ô. Txê-đéc-bau-mơ và A. A. Va-nê-ép, vì đi đến nơi đày bằng tiền của nhà nước nên đã bị giam ở nhà tù Cra-xnôi-ác-xơ từ ngày 4 đến ngày 23 tháng Tư 1897. Theo lệnh của tổng trấn tỉnh Ê-ni-xây-xơ ngày 10 tháng Tư, địa điểm đày quy định cho Xtác-cốp và Cờ-gi-gia-nốp-xki là làng Tê-xin-xcôi-ê, khu Mi-nu-xin-xcơ. V. V. Xtác-cốp và G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki cùng với V. I. Lê-nin đi đến Mi-nu-xin-xcơ ngày 30 tháng Tư bằng tiền của mình trên tàu thủy "Thánh Ni-cô-lai". - 34.

²⁷ "Lời nói mới" - tạp chí chính trị và khoa học - văn học ra hàng tháng; do phái dân túy tự do xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1894; do phái "mác-xít hợp pháp" xuất bản từ mùa xuân 1897. Tháng Chạp 1897, tạp chí bị chính phủ đóng cửa. - 36.

²⁸ Mãi đến ngày 24 tháng Tư 1897, V. I. Lê-nin mới được biết chính thức về việc đi đến làng Su-sen-xcôi-ê, khu Mi-nu-xin-xcơ; cũng khi đó, người ta trao giấy thông hành cho V. I. Lê-nin. - 36.

²⁹ Những người bị đày đến Mi-nu-xin-xcơ là chỉ V. V. Xtác-cốp, G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, bị đày đến khu Mi-nu-xin-xcơ.

Những người bị đày đến Tu-ru-khan-xcơ là chỉ I-u. Ô. Txê-đéc-bau-mơ và A. A. Va-nê-ép, bị đày đến Tu-ru-khan-xcơ. - 37.

³⁰ Có lẽ là trong một bức thư không còn giữ lại được, V. I. Lê-nin đã kê tử mủ những đoạn trích từ các sách báo cần thiết cho Người để viết cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 38.

³¹ Đ. I. U-li-a-nốp lúc ấy là sinh viên khoa y Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. - 38.

³² Đây có lẽ là nói đến số tiền nhuận bút bài "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế. Xi-xmôn-đi và môn đồ của ông ở nước ta"; phần đầu của bài này đã được đăng trong số tháng Tư (số 7)

của tạp chí "Lời nói mới" năm 1897 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 141 - 189). - 38.

³³ "Cửa cải nước Nga" - tạp chí ra hàng tháng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1876 đến 1918. Từ đầu những năm 90, là cơ quan ngôn luận của phái dân túy tự do, từ năm 1906 - cơ quan của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân nửa dân chủ - lập hiến.

"Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp" - tạp chí ra hàng tuần của Bộ tài chính; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1883 đến năm 1917. - 39.

³⁴ "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik" ("Tư liệu pháp chế xã hội và thống kê") - tạp chí; xuất bản từ năm 1888 đến 1933 ở Béc-lanh - Ti-u-bin-ghen - Lai-pxích. - 39.

³⁵ Chị em Bu-lô-tơ-ki-na - Di-na-i-đa Pa-vlốp-na Nê-vdô-rô-va (tên lóng "Bu-lô-tơ-ca") và chị em của bà: Xô-phi-a Pa-vlốp-na và Áp-gu-xta Pa-vlốp-na. Di-na-i-đa và Xô-phi-a bị bắt vào mùa hè 1896 về vụ "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Rõ ràng là trong trường hợp này, dưới cái tên chị em Bu-lô-tơ-ki-na, Lê-nin muốn hỏi cả về số phận của N. C. Crúp-xcai-a bị bắt ngày 12 tháng Tám 1896. "Kết cục, tình hình họ ra sao?", nghĩa là họ bị kết án thế nào. - 40.

³⁶ V. I. Lê-nin, G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki và V. V. Xtác-cốp đến Mi-nu-xin-xcơ ngày 6 tháng năm 1897, từ đó, ngày 8 tháng Năm, đi đến nơi đày quy định. - 40.

³⁷ Bức thư này không còn giữ lại được. Hẳn đây là nói đến bức thư của V. I. Lê-nin gửi cho ban biên tập tạp chí "Lời nói mới" yêu cầu gửi tiền nhuận bút phần đầu bài "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế". - 42.

³⁸ Đây là nói không nhận được bức thư của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki và V. V. Xtác-cốp gửi từ làng Tê-xin-xcôi-ê. - 42.

³⁹ "Cuộc xung đột" và "tình trạng đối địch" là do P. P. Ma-xlốp ("Nhà chủ mỏ vàng") và ban biên tập báo "Truyền tin Xa-ma-ra" gây ra để chống lại ban biên tập tạp chí "Lời nói mới", đứng đầu là P. B. Xơ-ru-vê; phái Xa-ma-ra buộc tội ban biên tập tạp chí "Lời nói mới"

là đồng tình với giai cấp tư sản, với chủ nghĩa tự do. Trong những bất đồng ý kiến này, V. I. Lê-nin đứng về phía "Lời nói mới" (xem tập này, tr. XLIV - XLV). - 43.

⁴⁰ Trong thời gian sống ở làng Su-sen-xcôi-ê, V. I. Lê-nin đi săn bắn cùng với những người bị đày ở đây là Ô. A. Em-gbéc, I. L. Prô-min-xki và những nông dân địa phương là I. X. Éc-mô-la-ép và P. T. Xtơ-rô-gô-nốp. - 48.

⁴¹ Có lẽ những lời nói ấy của An-na I-li-ni-tơ-na là trả lời bức thư của Vla-đi-mia I-lích ngày 17 tháng Tư 1897 (xem tập này, tr. 38 - 40). - 49.

⁴² Người ta quy định phụ cấp cho V. I. Lê-nin, với tư cách người bị đày, 8 rúp một tháng; Lê-nin sống ở nơi đày chủ yếu bằng số tiền ấy. - 49.

⁴³ Đây là chỉ những phần trong tác phẩm của V. I. Lê-nin "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế" đăng trong bốn số (7 - 10) của tạp chí "Lời nói mới" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 141 - 319). - 49.

⁴⁴ Ngày 1 và 2 tháng Ba 1897, tại các kỳ họp của phân hội III Hội kinh tế tự do, đã có cuộc thảo luận cuốn sách "Ảnh hưởng của mùa màng và của giá cả lúa mì đến một số mặt của nền kinh tế quốc dân Nga", xuất bản dưới sự hiệu đính của giáo sư A. I. Tsúp-rốp và A. X. Pô-xni-cốp. A. I. Tsúp-rốp đã đọc báo cáo. V. I. Lê-nin cần cuốn sách và tường thuật tốc ký của hội này để viết tác phẩm "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 841). - 50.

⁴⁵ Đ. I. U-li-a-nốp đi Ca-dan nhân việc bán Cô-cu-ski-nô sau khi L. A. Pô-nô-ma-rê-va mất. "Kết cục" khó chịu nhất mà Vla-đi-mia I-lích viết dưới đây là kết cục mà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na phải gánh cả hai phần (của L. A. Pô-nô-ma-rê-va và M. A. U-li-a-nô-va) cùng với nợ nần. - 54.

⁴⁶ *Rúp-ki-na* - tên gọi trong đảng của N. C. Crúp-xcai-a.

Crúp-xcai-a Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na (1869 - 1939) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết; vợ của V. I. Lê-nin.

Bà bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1890 trong các nhóm sinh viên mác-xít Pê-téc-bua. Từ năm 1891 đến 1896, là nữ giáo viên trường nghiệp dư buổi tối chủ nhật ở gần khu Nép-xcai-a da-xta-va, tuyên truyền tư tưởng dân chủ - xã hội trong công nhân. Nhờ cùng công tác, mùa đông 1894 bà đã quen biết V. I. Lê-nin. Năm 1895, là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Tháng Tám 1896, đã bị bắt và bị kết án đày ba năm; bà cùng với V. I. Lê-nin bị đày ở làng Su-sen-xcôi-ê và sau đó bị đày một mình ở U-pha. Sau khi mãn hạn đày, năm 1901, bà sống lưu vong, làm thư ký tòa soạn báo "Tia lửa". Tham gia tích cực vào việc chuẩn bị Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và là đại biểu không có quyền biểu quyết tại đại hội ấy. Sau đại hội, là thư ký tòa soạn các báo bôn-sê-vích "Tiến lên" và "Người vô sản". Tích cực tham gia việc chuẩn bị Đại hội III của đảng. Khi làm việc ở nước ngoài, đã trao đổi thư từ rộng rãi với các tổ chức đảng ở Nga. Trong những năm thế lực phản động ngự trị, đã tham gia đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Năm 1911, công tác tại trường đảng ở Lông-giu-mô; sau Hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pra-ha (1912), đã giúp V. I. Lê-nin đặt liên lạc với các tổ chức đảng ở Nga, với báo "Sự thật" và đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Năm 1915, là đại biểu Hội nghị đại biểu phụ nữ quốc tế ở Béc-nơ.

Sau Cách mạng tháng Hai 1917, trở về Nga cùng với V. I. Lê-nin, công tác trong Ban bí thư Ban chấp hành trung ương đảng; tích cực tham gia vào việc chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau cách mạng, là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục; lãnh đạo Tổng cục giáo dục chính trị; từ 1929 - thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục. Bà là một trong những người sáng lập hệ thống giáo dục nhân dân, là nhà lý luận rất lớn của nền sự phạm xô-viết. Đã viết nhiều tác phẩm về các vấn đề giáo dục nhân dân, giáo dục cộng sản chủ nghĩa, phong trào phụ nữ và thanh niên. Là tác giả cuốn hồi ký về V. I. Lê-nin. Là người tham gia tất cả các đại hội đảng (trừ Đại hội I và V), từ năm 1924 - ủy viên Ban kiểm tra trung ương, và từ năm 1927 - ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô tất cả các khóa, là đại biểu và ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô khóa đầu. - 55.

⁴⁷ Đây là nói "Báo cáo của ủy ban Hội tổ chức giải trí nhân dân Nép-xki".

Hội được tổ chức ở Pê-téc-bua năm 1885- lúc đầu là một nhóm tư nhân, về sau, năm 1891 trở thành một hội độc lập sau khi thông qua điều lệ và tên gọi. Hội có các rạp hát của mình, có nơi hòa nhạc và tổ chức trò chơi ở gần khu Nép-xcai-a da-xta-va trong khu tập trung công xưởng và nhà máy; hội đặt cho mình nhiệm vụ tổ chức các buổi liên hoan nhân dân, đọc sách, hòa nhạc, diễn kịch, dạ hội nhảy múa v.v., và tổ chức cả các đội hợp xưởng công nhân, các phòng đọc sách, các vườn trẻ. Một trong các phòng đọc sách của "Hội tổ chức giải trí nhân dân Nép-xki" đã được các hội viên các nhóm mác-xít lợi dụng để gặp gỡ và nói chuyện với công nhân. N. C. Crúp-xcai-a, trước khi bị bắt năm 1896, và các nữ giáo viên mác-xít khác cũng đã sử dụng rộng rãi phòng đọc sách này. - 55.

⁴⁸ *Spi-txo* - một địa điểm ở Thụy-sĩ, trên bờ hồ Tun-xcơ, nơi M. A. và M. I. U-li-a-nô-va nghỉ lúc đó. - 57.

⁴⁹ Đây là nói đám cưới của V. V. Xtác-cốp và A. M. Rô-den-béc. V.I. Lê-nin đi dự đám cưới, ngày 30 tháng Bảy 1897 ở làng Tê-xin-xcôi-ê. - 57.

⁵⁰ Với cái tên "I-van An-đrê-ích", V. I. Lê-nin ngụ ý nói đến người phụ trách bưu điện I-van Cu-dơ-mích Spê-kin trong vở hài kịch của N. V. Gô-gôn "Quan thanh tra". - 61.

⁵¹ Tháng Tám - tháng Chín 1897, V. I. Lê-nin viết bài "Điều tra về nghề thủ công ở tỉnh Péc-mơ năm 1894/95 và những vấn đề chung về công nghiệp "thủ công"". Lê-nin sử dụng tài liệu của bài này trong cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".

Bài này viết định để đưa in trên tạp chí "Lời nói mới", nhưng do tạp chí này bị đóng cửa vào tháng Chạp 1897, nên bài không được đăng. Lần đầu tiên bài này được đăng năm 1898 trong tập tác phẩm của V. I. Lê-nin "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 387 - 528). 61.

⁵² V. I. Lê-nin gửi bài "Điều tra về nghề thủ công ở tỉnh Péc-mơ năm 1894/95 và những vấn đề chung về công nghiệp "thủ công"" cho M. T. Ê-li-da-rốp để chuyển cho P. B. Xtơ-ru-vê; thư gửi cho Xtơ-ru-vê không còn giữ lại được nữa. - 62.

⁵³ V. I. Lê-nin muốn nói đến bản in từ Tu-la, đăng trong mục "Tin tức trong nước" của báo "Tin tức nước Nga" ngày 6 tháng Tám 1897. Trong bản tin có nói đến công việc do hội đồng địa phương tỉnh tiến hành nhằm nghiên cứu tỉnh với mục đích đánh giá tài sản. Để làm công việc ấy, hội đồng địa phương tỉnh đã mời một số nhà thống kê, nhưng không hiểu vì sao cơ quan hành chính địa phương đã không phê chuẩn các nhà thống kê ấy, do đó, công việc nghiên cứu dự định từ trước đã bị gác lại đến năm sau. - 63.

⁵⁴ Ngày 6 tháng Tám 1897, M. A. U-li-a-nô-va đã gửi cho tổng trấn tỉnh Ê-ni-xây-xcơ đơn xin chuyển V. I. Lê-nin đến Cra-xnôi-ác-xcơ để chữa bệnh vì Lê-nin yếu, và cũng do muốn đến thăm Lê-nin ở nơi đây. Yêu cầu của M. A. U-li-a-nô-va đã bị bác bỏ. Bức thư của Vla-đi-mia I-lích gửi cho Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na, được nhắc tới ở đây, không còn giữ lại được nữa. - 63.

⁵⁵ Sau nhiều lần gửi đơn xin, G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki và V. V. Xtác-cốp đã được viên tổng trấn tỉnh Ê-ni-xây-xcơ cho phép chuyển đến Mi-nu-xin-xcơ, hai ông đã chuyển đến đấy ngày 31 tháng Tám 1898. - 63.

⁵⁶ Vì tự ý bỏ đi Mi-nu-xin-xcơ, V. V. Xtác-cốp đã bị truy tố trước tòa án và kết án bắt giam ba ngày. Theo quy định, vi phạm như vậy thì chỉ bị "quở trách" bằng giấy hoặc bằng miệng, hoặc bị phạt, chứ không bị bắt. Nhờ sự can thiệp tích cực của V. I. Lê-nin vào vụ Xtác cốp, nên Xtác-cốp tránh được bản án phản pháp luật. - 67.

⁵⁷ "*Cựu nữ sinh viên*" - chỉ Ê-ca-tê-ri-na I-va-nốp-na và Gla-phi-ra I-va-nốp-na Ô-cu-lô-va lúc ấy sống ở nhà bố mình ở làng Sô-si-nô, nơi họ bị cảnh sát quản thúc công khai. G. I. Ô-cu-lô-va ("Dai-tsi-cơ") về sau đã trở thành người tham gia tích cực phái "Tia lửa" và là người bôn-sê-vích. - 68.

⁵⁸ G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki và V. V. Xtác-cốp làm việc tại ủy ban điều hòa dòng sông Mi-nu-xin-ca ở thị trấn Mi-nu-xin-xcơ; hai người đã hai lần từ làng Tê-xin-xcôi-ê đi đến đấy để dự các cuộc họp của ủy ban này. - 69.

⁵⁹ Ở chỗ này và những đoạn sau có ý nói đến bài của V. I. Lê-nin "Điều tra về nghề thủ công ở tỉnh Péc-mơ năm 1894/95 và những vấn đề chung về công nghiệp "thủ công"". - 70.

- ⁶⁰ Khi ở Ê-ni-xây-xơ, A. A. Va-nê-ép đã làm việc tại văn phòng giám đốc phụ trách cải thiện điều kiện thông thương trên sông An-ga-ra. - 70.
- ⁶¹ Đ. I. U-li-a-nốp bị bắt ngày 7 tháng Mười một 1897 về vụ Liên đoàn công nhân Mát-xcơ-va; bị giam trong tù cho đến ngày 20 tháng Tám 1898; bị đui khỏi Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và trục xuất đến Tu-la, sau đó bị cảnh sát quản thúc công khai ở thị trấn Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va. - 72.
- ⁶² Những bức thư nói ở đây của V. I. Lê-nin, gửi cho P. B. Xtơ-ru-vê và N. C. Crúp-xcai-a với đề nghị đăng trên tạp chí "Lời nói mới" bản dịch phần hai cuốn sách của A. La-bri-ô-la, không còn giữ lại được nữa. Bản dịch phần hai cuốn sách của La-bri-ô-la bằng tiếng Nga đã được đăng năm 1898 ở Pê-téc-bua, do N. I. Bê-rê-din và M. N. Xê-mô-nốp xuất bản dưới đầu đề "Về vấn đề quan điểm duy vật về lịch sử". - 73.
- ⁶³ Có ý nói "Những quy định về hình phạt đối với các tội thường phạm và các hình phạt cải tạo" và "Điều lệ về những hình phạt do các thẩm phán hòa giải đề ra". Những cuốn sách này cần cho V.I. Lê-nin để góp ý kiến cho dân địa phương về mặt pháp luật, một công việc mà Lê-nin đã làm khi ở Su-sen-xcô-i-ê. Về sau, Người nhớ lại: "... hồi bị đày ở Xi-bi-ri, tôi đã từng làm nghề luật sư. Làm một luật sư bất hợp pháp thôi; vì là người bị đày, tôi không được quyền làm nghề ấy. Nhưng vì không có luật sư khác, nên người ta đến gặp tôi và kể cho tôi nghe một vài vụ kiện của họ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45 tr. 122). - 73.
- ⁶⁴ Có lẽ V. I. Lê-nin muốn nói đến bài "Những điều châu ngọc trong kế hoạch không tưởng của phái dân túy", do Người viết cho tạp chí "Lời nói mới" mà lúc ấy Người chưa biết đã bị chính phủ đóng cửa vào tháng Chạp 1897.
- Năm 1898, bài này đã được V. I. Lê-nin đưa vào tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 587 - 629). - 76.
- ⁶⁵ Ở đây nói đến dự án của tạp chí nào, không xác định được. Có thể là do sự truy nã thường xuyên của các cơ quan hành chính, và do vậy mà tạp chí "Lời nói mới" lâm vào tình trạng không ổn định, nên ngay trong năm 1897 đã có dự án thành lập một cơ quan

- ngôn luận khác. Sau khi "Lời nói mới" bị đóng cửa, "Bước đầu" đã trở thành một tạp chí như vậy, nó ra mắt vào nửa đầu năm 1899, do P. B. Xtơ-ru-vê, M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki và những người khác biên tập. - 76.
- ⁶⁶ Về những chiếc ảnh này, V. I. Lê-nin đã viết cho A.I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va ngay trong thư viết ngày 25 tháng Năm 1897 (xem tập này, tr. 51). Ngoài ra, Người mong người ta gửi đến một bức ảnh chụp chung các nhà lãnh đạo "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua (V.I. Lê-nin, G.M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, V. V. Xtác-cốp, A. A. Va-nê-ép, P. C. Da-pô-rô-giê-txơ, I-u. Ô. Txê-đéc-bau-mơ, A. L. Man-tsen-cô), chụp năm 1897 ở Pê-téc-bua trước khi đi đày. - 77.
- ⁶⁷ Đây là nói vợ của A. A. Vê-nê-ép là Đ. V. Tơ-ru-khốp-xcai-a bị kết án ở Pê-téc-bua 3 tháng tù; vì theo chồng đi đày, án này bà thi hành ở nhà tù Ê-ni-xây-xơ. - 77.
- ⁶⁸ V.I. Lê-nin gửi cho tạp chí "Lời nói mới" bài báo do Người viết: "Chúng ta từ bỏ di sản nào?". Nhưng vì tạp chí đã bị đóng cửa, nên bài này không đăng được. Về sau, nó được đăng trong tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 631 - 689). - 78.
- ⁶⁹ Có lẽ đây là nói đến sự chạy vạy của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va cho người em bị bắt là Đ. I. U-li-a-nốp; vụ án Đ.I. U-li-a-nốp lúc đó chuyển đến Pê-téc-bua (xem chú thích 61). - 81.
- ⁷⁰ Đây là nói những bản báo cáo của M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki "Sự phát triển của luật pháp về công xưởng ở nước ta" và của P.B. Xtơ-ru-vê "Luật ngày 2 tháng Sáu 1897 và quy chế ngày 20 tháng Chín về thời gian làm việc", dự định sẽ đọc vào ngày 6 tháng Chạp 1897 tại phân hội III (phân hội thống kê nông nghiệp và kinh tế chính trị học) của Hội kinh tế tự do. Chương trình nghị sự cùng với đề cương những bản báo cáo này không tìm thấy.
- Bài của P.B. Xtơ-ru-vê cũng về đề tài ấy, mà V. I. Lê-nin nhắc đến ở đây, và bị cơ quan kiểm duyệt cắt bỏ, là một bài điểm tình hình đăng trong mục "Những vấu để hiện nay trong sinh hoạt nước nhà" của tạp chí "Lời nói mới", số tháng Mười một, 1897. - 83.

- ⁷¹ Đây là nói báo cáo của M. A. Lô-din-xki "Quyền sở hữu ruộng đất của nông dân và những biện pháp ngăn ngừa việc nông dân mất ruộng đất", đọc ngày 13 tháng Chạp 1897 tại phân hội III Hội kinh tế tự do. - 83.
- ⁷² "Bình luận trong nước" là ý nói những bài của P. B. Xtơ-ru-vê đăng trong mục "Những vấn đề hiện nay trong sinh hoạt nước nhà" của tạp chí "Lời nói mới". - 83.
- ⁷³ "*Người con của tổ quốc*" - tờ báo ra hàng ngày có khuynh hướng tự do, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1856 đến 1900 và từ 18 tháng Mười một (1 tháng Chạp) 1904. Cộng tác viên của tờ báo này là những người thuộc phái "Giải phóng" và phái dân túy" đủ màu sắc. Từ 15 (28) tháng Mười một 1905, tờ báo trở thành cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Ngày 2 (15) tháng Chạp 1905, báo bị đóng cửa. - 83.
- ⁷⁴ Ngày 8 tháng Giêng 1898, Vla-đi-mia I-lích đã gửi cho cục trưởng Cục cảnh sát một bức điện yêu cầu cho phép vợ chưa cưới của mình là N. C. Crúp-xcai-a cùng đi đây ở làng Su-sen-xcôi-ê. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cũng gửi đơn cho bộ trưởng Bộ nội vụ yêu cầu ấn định nơi đây cho bà ở làng Su-sen-xcôi-ê, nơi người chồng chưa cưới của bà bị đày, đồng thời yêu cầu rút thời hạn từ 3 năm xuống 2 năm. Nơi đây N. C. Crúp-xcai-a được quy định ở làng Su-sen-xcôi-ê, chứ không ở tỉnh U-pha (như trước kia người ta đã ấn định), nhưng thời hạn thì không rút ngắn. - 85.
- ⁷⁵ *Crúp-xcai-a - Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na* (1842 - 1915) - mẹ của N.C. Crúp-xcai-a, sống cùng với N.C. Crúp-xcai-a và V.I. Lê-nin ở nơi đây và nơi lưu vong; giúp đỡ V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a trong công tác cách mạng, làm nhiều loại nhiệm vụ được giao - giữ tài liệu mật, chuyển các quà gửi vào nhà tù cho các đồng chí bị bắt; bà luôn chăm sóc V. I. Lê-nin, và Lê-nin rất tôn kính bà. - 85.
- ⁷⁶ Kế hoạch đã thực hiện được: mùa thu năm 1898, ở Pê-téc-bua đã xuất bản tập các tác phẩm đầu tiên của V. I. Lê-nin dưới nhan đề "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế" ký tên: Vla-đi-mia I-lin. Tập này gồm những bài: "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế", "Những điều châu ngọc trong kế hoạch không tưởng của phái dân túy", "Chúng ta từ bỏ di sản nào?"

- và những bài khác (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2 và t. 4). -86.
- ⁷⁷ Đây là nói đến I-u-không-txơ-ki, người mà trong lúc còn ở nhà tù tạm giam Mát-xcơ-va đã bắt đầu cuộc vận động vụ khống chống N.E. Phê-đô-xê-ép, buộc tội Phê-đô-xê-ép là tham ô tiền quyền góp cho những người bị đày. Mặc dù những lời buộc tội đó rõ ràng là dối trá, I-u-không-txơ-ki vẫn không chấm dứt công kích Phê-đô-xê-ép cả ở nơi đày Véc-không-len-xcơ, là nơi hai người cùng đến một lúc. Sự công kích của I-u-không-txơ-ki là một trong những nguyên nhân chính làm cho N. E. Phê-đô-xê-ép chết một cách bi thảm. - 88.
- ⁷⁸ Bài bình luận của V. I. Lê-nin về cuốn sách của A. Bô-gđa-nốp "Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế" (xuất bản 1897), viết vào tháng Hai 1898 và đăng trên tạp chí "Thế giới của Thượng đế", số ra tháng Tư, 1898 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 47 - 58). - 90.
- ⁷⁹ Đây là nói Vác-va-ra Gri-gô-ri-ép-na Xác-ba-tô-va, một nữ nông dân tỉnh Pen-da đã gần hai mươi năm làm bảo mẫu trong gia đình U-li-a-nốp. - 91.
- ⁸⁰ Cũng như trong thư số 29, dưới cái tên "I-van An-đrê-ích". V.I. Lê-nin muốn nói đến người phụ trách bưu điện I-van Cu-dơ-mích trong vở hài kịch của Gô-gôn "Quan thanh tra", là kẻ thích bóc lột thư của người khác. Rõ ràng, Lê-nin muốn báo trước cho M.T. Ê-li-da-rốp cần phải thận trọng hơn trong việc trao đổi thư từ. - 91.
- ⁸¹ "*Tư tưởng Nga*" - tạp chí chính trị - văn học ra hàng tháng; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 1880 đến 1918; trước năm 1905, tạp chí có khuynh hướng dân túy - tự do. Trong những năm 90, đôi khi đăng trên các trang báo bài của những người mác-xít. Sau cách mạng 1905 là cơ quan của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến. - 91.
- ⁸² Có ý nói cuốn sách của X. Bun-ga-cốp "Về thị trường dưới chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Nghiên cứu lý luận". V. I. Lê-nin đã phê bình cuốn sách ấy trong bài "Bàn qua vấn đề lý luận về thị trường (Nhân cuộc luận chiến giữa ông Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki và ông Bun-ga-cốp)" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 59 - 72). - 93.

- ⁸³ "*Die Neue Zeit*" ("Thời mới") - tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-ga từ 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917, do C. Cau-xky biên tập, sau đó là do G. Cu-nốp. - 93.
- ⁸⁴ Có lẽ trong một bức thư viết vào tháng Tám 1897, thư đó hiện không còn giữ lại được nữa, V. I. Lê-nin đã nói đến việc nhận được thư của A. A. Va-nê-ép báo tin viên cảnh sát trưởng khu Ê-ni-xây-xơ Xtô-i-a-nốp đã có hành động phi pháp đòi phải nộp cho hắn khẩu súng săn của Va-nê-ép. - 94.
- ⁸⁵ Ở chỗ này cũng như trong bức thư sau, có ý nói đến những sửa chữa cho bài "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế". Những sửa chữa được đưa ra nhân dịp tái bản bài trong tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế". - 95.
- ⁸⁶ V. I. Lê-nin có ý nói đến bài viết của mình "Điều tra về nghề thủ công ở tỉnh Péc-mơ năm 1894/95 và những vấn đề chung về công nghiệp "thủ công" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 387 - 528). - 95.
- ⁸⁷ Đây là nói những bài của V. I. Lê-nin "Chúng ta từ bỏ di sản nào?" và "Những điều châu ngọc trong kế hoạch không tưởng của phái dân túy". Cả hai bài đã được đưa vào tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế".
- Bài bình luận về cuốn sách của A. A. Mi-cu-lin không tìm thấy. - 95.
- ⁸⁸ "*Truyền tin pháp luật*" - tạp chí ra hàng tháng có khuynh hướng tư sản - tự do; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1867 đến 1892.
- "*Niên giám thống kê của đế quốc Nga*" - do Ban thống kê trung ương thuộc Bộ nội vụ xuất bản. V. I. Lê-nin đã sử dụng những tài liệu của "Niên giám thống kê" năm 1866, 1868 và 1872 trong tác phẩm "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 879).
- Chắc hẳn, cuốn sách được nhắc tới ở đây "Nhật ký Đại hội II - được đăng tổi cao cho phép - của các nhà hoạt động giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp Nga, do Ủy ban đại hội xuất bản", đã được gửi cho V. I. Lê-nin cùng với bức thư viết bằng mực hóa học. - 98.

- ⁸⁹ "*Cánh đồng*" - họa báo ra hàng tuần, trong phần phụ trương có đăng tác phẩm của các nhà kinh điển và các nhà văn nổi tiếng; ra mắt năm 1869. - 99.
- ⁹⁰ V. I. Lê-nin không dịch cuốn sách của A-đam Xmit. Có lẽ vào lúc viết bức thư này, Lê-nin còn chưa biết chính xác tác giả và tên gọi tác phẩm mà Người phải dịch. Điều đó thể hiện ở chỗ là ngay vài ngày sau, trong các thư của mình, Lê-nin đã nói đến cuốn sách của X. và B. Ve-bơ "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh" mà Người đã nhận được để dịch. - 99.
- ⁹¹ V. I. Lê-nin nhận được tập I cuốn sách của X. và B. Ve-bơ "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh". Trong mấy tháng trời, V. I. Lê-nin đã dịch cuốn sách ấy và viết nhiều chú thích cuối trang vào bản dịch ra tiếng Nga. Khi N. C. Crúp-xcai-a đến Su-sen-xcô-i-ê thì hai người cùng dịch tập một cuốn sách của X. và B. Ve-bơ. - 104.
- ⁹² Đây là nói A. I. và N. I. Vê-rê-ten-ni-cốp - anh em họ của V.I. Lê-nin. A. I. Vê-rê-ten-ni-cốp lúc đó bị ốm nặng, cho nên Lê-nin rất ngạc nhiên khi nhận được tin là anh ấy đã thu xếp đi làm việc được rồi. -105.
- ⁹³ "*Tin tức Mát-xcơ-va*" - tờ báo xuất bản từ năm 1756. Từ năm 1863, phản ánh quan điểm của những tầng lớp địa chủ và thầy tu phản động nhất. Từ năm 1905 - một trong những cơ quan ngôn luận chính của phái Trăm đen. Xuất bản cho đến Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. - 107.
- ⁹⁴ Ngày 7 tháng Năm 1898, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a cùng với mẹ là Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na Crúp-xcai-a đã đến chỗ Vla-đi-mia I-lích ở làng Su-sen-xcô-i-ê. - 109.
- ⁹⁵ Cuối tháng Năm, V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a đã đến "Mi-nu-xin-xcơ tham gia hội nghị những người bị đầy thuộc phái "Dân ý" và Đảng dân chủ - xã hội; hội nghị được triệu tập nhân dịp một chính trị phạm bị đầy - đảng viên dân chủ - xã hội X.G. Rai-tsin - chạy trốn. - 111.
- ⁹⁶ V. I. Lê-nin muốn nói đến việc dịch tập I cuốn sách của X. và B. Ve-bơ và việc viết tác phẩm "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 114.

- ⁹⁷ Đây là nói X. M. Phrít-man, mà địa chỉ được những người bị đày dùng để nhận sách báo và tiền. "Câu chuyện" mà V. I. Lê-nin nói đến là do vụ chạy trốn của X. G. Rai-tsin gây nên (xem tập này, tr. 112); Rai-tsin dùng địa chỉ của Phrít-man, mà không được bà ta đồng ý, để nhận tiền từ nước ngoài gửi về. Vì vậy, tập thể những người bị đày ở Mi-nu-xin-xcơ đã đề nghị những người bị đày khác đừng dùng địa chỉ của Phrít-man để tránh cho bà ta khỏi bị cảnh sát nghi ngờ. - 118.
- ⁹⁸ V. I. Lê-nin đã được phép đi Mi-nu-xin-xcơ để chữa răng; Người ở lại đây ba ngày - từ 10 đến 12 tháng Tám. Vì ở Mi-nu-xin-xcơ không có bác sĩ nha khoa có kinh nghiệm nên Vla-đi-mia I-lích đã yêu cầu tổng trấn tỉnh Ê-ni-xây-xcơ cho phép đi đến Cra-xnôi-ác-xcơ một tuần để chữa. Lê-nin đã được phép và vào đầu tháng Chín, Người đã từ Su-sen-xcô-i-ê đi đến Cra-xnôi-ác-xcơ, ở nhà một người dân chủ - xã hội bị đày là P. A. Cra-xi-cốp. Lê-nin đã lợi dụng chuyến đi của mình để làm việc tại thư viện của G.V. I-u-đin và để gặp gỡ những người dân chủ - xã hội Cra-xnôi-ác-xcơ. - 120.
- ⁹⁹ Ô-bi - ga xe lửa ở tả ngạn sông Ô-bi. Vì không có cầu xe lửa qua sông nên lúc bấy giờ tàu tốc hành chỉ đi được đến ga này thôi. - 121.
- ¹⁰⁰ Đ. I. U-li-a-nốp bị đày đến Tu-la và sau đó bị cảnh sát quản thúc công khai ở Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va. - 123.
- ¹⁰¹ Đây là nói bài "Bàn về vấn đề thống kê công xưởng - nhà máy ở nước ta. Những công trạng mới của giáo sư Ca-rư-sép trong lĩnh vực thống kê" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 1 - 46). Lê-nin đã sử dụng rộng rãi tài liệu và kết luận của bài này trong các chương V, VI và VII cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". Bài này không được đăng trong các tạp chí "Thế giới của Thượng đế" và "Bình luận khoa học"; nó được đưa vào tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế".
- "Thế giới của Thượng đế" - tạp chí văn học và khoa học phổ thông có khuynh hướng tự do, ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1892 đến 1906. Từ 1906 đến 1918, tạp chí được xuất bản dưới tên gọi "Thế giới ngày nay".

- "*Bình luận khoa học*" - tạp chí khoa học (từ 1903 là tạp chí văn học khái quát); xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1894 đến 1904. Tạp chí có đăng những bài của V. I. Lê-nin "Một sự phê phán không có tính chất phê phán", "Bàn qua vấn đề lý luận về thị trường" và "Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 769 - 803, t. 4, tr. 59 - 72, 85 - 111). - 123.
- ¹⁰² Đây có ý nói cuốn sách của nữ văn sĩ N. X. Xô-khan-xcai-a (bút danh Cô-kha-nốp-xcai-a); cuốn sách nhỏ của bà đã được A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va dùng để chuyển cho V. I. Lê-nin một bức thư viết bằng mực hóa học giữa các dòng chữ. - 126.
- ¹⁰³ Cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga. Quá trình hình thành thị trường trong nước của công nghiệp lớn" dưới bút danh "Vla-đi-mia I-lin" được M. I. Vô-đô-vô-đô-va xuất bản vào cuối tháng Ba 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3). - 130.
- ¹⁰⁴ Sáu tiết đầu chương III cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" lúc đầu được đăng dưới hình thức một bài luận văn trên tạp chí "Bước đầu", số 3, tháng Ba 1899, với nhan đề "Kinh tế tư bản chủ nghĩa loại trừ kinh tế điều dịch trong nền nông nghiệp Nga hiện tại". Bài này có kèm theo chú thích của ban biên tập: "Bài này là một đoạn rút trong công trình nghiên cứu lớn của tác giả bàn về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 131.
- ¹⁰⁵ Trong lời tựa cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" về sau V. I. Lê-nin đã đưa vào một điểm bổ sung, điểm này được đăng dưới hình thức Postscriptum (tái bút) (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 7 - 10). - 131.
- ¹⁰⁶ A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đảm nhận phần việc của tác giả sửa bản in thứ cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga"; Đ. I. U-li-a-nốp giúp đỡ chi; V. A. I-ô-nốp, mà V. I. Lê-nin quen từ hồi còn ở Xa-ma-ra, sửa bản in thứ những biểu đồ thống kê. - 132.
- ¹⁰⁷ Có lẽ đây là nói việc giảng dạy của M. T. Ê-li-da-rốp tại các trường nghiệp dư buổi tối chủ nhật dành cho công nhân. - 134.

- ¹⁰⁸ Bức thư nói ở đây không có. Như đã biết qua bức thư ngày 11 tháng Mười một 1898, V. I. Lê-nin đã nhận được những bản dành cho tác giả của tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế" mà Lê-nin yêu cầu gửi cho một số đồng chí và những người quen biết. - 135.
- ¹⁰⁹ "*Frankfurter Zeitung*" ("Báo Phran-pho") - báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của bọn chủ sở giao dịch cỡ lớn ở Đức; xuất bản ở Phran-pho trên sông Manh từ năm 1856 đến 1943. Từ báo lại tiếp tục xuất bản từ năm 1949 dưới cái tên "*Frankfurter Allgemeine Zeitung*" ("Báo toàn Phran-pho"); là cái loa của bọn tư bản lũng đoạn Tây Đức. - 136.
- ¹¹⁰ *Parteitag Stút-ga - Đại hội Stút-ga của Đảng dân chủ - xã hội Đức* - họp từ ngày 3 đến ngày 8 tháng Mười (lịch mới) 1898 (tỉ mỉ hơn về đại hội, xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, chú thích 23). - 136.
- ¹¹¹ Tập "Vla-đi-mia I-lin. Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế" được xuất bản với số phát hành 1200 bản. - 137.
- ¹¹² Như ta thấy qua bức thư của Vla-đi-mia I-lích đề ngày 12 tháng Chạp 1898 (xem tập này, tr. 148), bức thư có kèm theo bản đính chính cho tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế" đã bị bưu điện đánh mất, và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va không nhận được thư ấy. Về sau, V. I. Lê-nin chỉ đưa những chỗ sửa chữa của mình vào bài "Bản về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế" trong tập "Vấn đề ruộng đất", ph. 1, 1908. - 138.
- ¹¹³ Chuyển đi đã được phép; từ 24 tháng Chạp 1898 đến 2 tháng Giêng 1899, V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a đã ở Mi-nu-xin-xcơ. Hai người tham gia cuộc họp của những người mác-xít bị đày, họ từ các nơi khác nhau của khu Mi-nu-xin-xcơ đến đây họp. - 147.
- ¹¹⁴ Những chỗ sửa chữa này đã không được đưa vào lời tựa cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 148.
- ¹¹⁵ Trang 44 bản thảo, (chép sạch), tức là trang 20 bản in lần đầu cuốn sách của V. I. Lê-nin "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 53). Chỗ sửa chữa của Lê-nin nói đến ở đây đã không được đưa vào bản in lần đầu cũng như những bản in lần sau. - 148.

- ¹¹⁶ Đây là nói M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki - tác giả cuốn sách "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay", - và X. N. Bun-ga-cốp - tác giả cuốn "Về thị trường dưới chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Nghiên cứu lý luận". - 148.
- ¹¹⁷ "*Đời sống*" - tạp chí văn học, khoa học và chính trị; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1897 đến 1901. Tháng Tư 1902, tạp chí này đã được nhóm dân chủ - xã hội "Đời sống" (V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, V. A. Pốt-xê, V. M. Vê-li-tơ-ki-na, G. A. và M. A. Cu-clin v.v.) phục hồi lại ở nước ngoài.
Tháng Chạp 1902, nhóm này không còn tồn tại nữa, nhà xuất bản cũng không còn. - 150.
- ¹¹⁸ Lê-nin có ý nói đến một hãng có uy tín của Đức "Reclam", đã xuất bản vài nghìn cuốn sách nhỏ (Universal Bibliothek) về văn học - 20 pf. (10 cô-pêch) mỗi cuốn. - 151.
- ¹¹⁹ Bức thư là một bưu thiếp, viết ở làng Su-sen-xcôi-ê. Như ta thấy qua đoạn viết kèm theo, V. I. Lê-nin đã mang bưu thiếp ấy đến Mi-nu-xin-xcơ và chỉ gửi đi ngày 28 tháng Chạp. - 152.
- ¹²⁰ "*Journal Officiel de la République Française*" ("Báo chính thức của nước Cộng hòa Pháp") xuất bản ở Pa-ri. - 152.
- ¹²¹ Đây là nói bản báo cáo của P. B. Xơ-ru-vê về đề tài "Những yếu tố cơ bản trong sự phát triển của kinh tế nông nô Nga từ đầu thế kỷ XIX đến năm 1861", đọc tại Hội luật gia Mát-xcơ-va ngày 7 tháng Chạp 1898. Bản tường trình về báo cáo đã được đăng trên báo "Tin tức nước Nga" ngày 9 tháng Chạp 1898.
Về quan điểm của N. E. Phê-đô-xê-ép về nguyên nhân sụp đổ của pháp quyền nông nô, chỉ có thể xét đoán căn cứ vào bài viết của ông "Tra cứu lịch sử" đăng trên báo "Truyện tin Xa-ma-ra" ngày 16 và 17 tháng Giêng 1897, và căn cứ vào bức thư gửi An-đrê-ép-xki nhan đề "Giai cấp công nhân Nga xuất hiện từ đâu và xuất hiện như thế nào?" (xem Văn tập "Phê-đô-xê-ép Ni-cô-lai Êp-gra-phô-vích", tiếng Nga, Mát-xcơ-va - Pê-téc-bua, 1923, tr. 145 - 154). Tác phẩm cơ bản của N. E. Phê-đô-xê-ép về đề tài này cho đến nay chưa tìm thấy. - 153.
- ¹²² V. I. Lê-nin có ý nói cuốn sách của M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki "Những cuộc khủng hoảng công nghiệp ở nước Anh hiện nay,

nguyên nhân và ảnh hưởng của những cuộc khủng hoảng đó đến đời sống nhân dân". - 154.

¹²³ Cảnh V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a và các đồng chí của ông bà ở Mi-nu-xin-xcơ đón mừng năm mới, xem tập này, tr. 503 - 504, 506 và xem cuốn sách của P. N. Lê-pê-sin-xki "Bước ngoặt", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1955, tr. 96 - 110. - 155.

¹²⁴ Đây là nói cuộc tranh luận ngày 19 tháng Chạp 1898 trong phòng khánh tiết Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va nhân việc M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki bảo vệ luận án "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay", do ông ta trình bày để thi tiến sĩ khoa kinh tế chính trị học. - 157.

¹²⁵ Có lẽ, lời chú giải về cuốn sách của V. V. (V. P. Vô-rôn-txốp) "Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga" là phần bổ sung ấy cho chương II cuốn sách của V. I. Lê-nin "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 224). - 158.

¹²⁶ Gói hàng do M. A. U-li-a-nô-va gửi; về việc này, trong thư gửi cho con gái là Ma-ri-a I-li-ni-tso-na, về sau, bà đã viết: "Mẹ đã gửi cờ tướng cho Vô-lô-đi-a và bánh kẹo cho Na-đi-a đến Su-sa, ngày 17 tháng Chạp, hy vọng anh chị con sẽ nhận được vào dịp tết, nhất định là dịp tết năm mới, nhưng mãi một tháng sau, khoảng 17 tháng Giêng, anh chị con mới nhận được". - 158.

¹²⁷ A. A. Va-nê-ép đã nộp đơn yêu cầu cho chuyển đến một nơi có khí hậu dễ chịu hơn, do đó có lệnh của tổng trấn quân sự tỉnh Iéc-cút-xcơ chuyển ông đến Tun-ca, tỉnh Iéc-cút-xcơ. Chỉ sau khi gửi đơn một lần nữa và có giấy chứng nhận đặc biệt của bác sĩ, Va-nê-ép mới được chuyển đến làng Éc-ma-cốp-xcôi-ê, khu Mi-nu-xin-xcơ đầu tháng Sáu 1899; ở đấy, ba tháng rưỡi sau thì mất. - 159.

¹²⁸ "Bước đầu" - tạp chí khoa học và chính trị - văn học ra hàng tháng, cơ quan của phái "mác-xít hợp pháp"; xuất bản ở Pê-téc-bua vào nửa đầu năm 1899 do P. B. Xtơ-ru-vê, M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki và những người khác chủ biên.

Lê-nin đã đăng một số bài bình luận của mình trên tạp chí này (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr. 112 - 119, 194 - 198), và cả sáu tiết đầu chương III cuốn "Sự

phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 227 - 265). - 165.

¹²⁹ Như đã thấy qua bức thư tiếp sau, đây là nói về cuốn sách của R. Gvô-dơ-đép "Tầng lớp cu-lắc cho vay nặng lãi, tác dụng của nó về mặt kinh tế - xã hội". Bài bình luận của V. I. Lê-nin về cuốn sách này đã được đăng trên tạp chí "Bước đầu", số 3, năm 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 73 - 77). - 165.

¹³⁰ Vì bị ốm nên A. A. Va-nê-ép đã không chuyển đến làng An-txi-phê-rô-vô. - 166.

¹³¹ Đây là nói những bản phụ lục cho chương VII cuốn sách của V.I. Lê-nin "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga": "Bảng tổng hợp số liệu thống kê về công nghiệp công xưởng và nhà máy ở phần nước Nga thuộc châu Âu" và "Những trung tâm chính của công nghiệp công xưởng và nhà máy ở phần nước Nga thuộc châu Âu" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 760 - 761, 762 - 768). - 167.

¹³² V. I. Lê-nin đã trả lại một trong những số tạp chí "Tin tức của các hiệu sách của công ty M. O. Vôn-phơ về văn học, khoa học và mục giới thiệu sách", chắc hẳn là có kèm theo một bức thư viết bằng mực hóa học. Để giữ bí mật, Lê-nin viết rằng ở nhà đã yêu cầu Lê-nin gửi trả số tạp chí đó. - 168.

¹³³ Có ý nói bài phê bình của V. I. Lê-nin về cuốn sách của Pác-vu-xơ "Thị trường thế giới và sự khủng hoảng nông nghiệp. Những bài tiểu luận về kinh tế". Bài phê bình được đăng trên tạp chí "Bước đầu", số 3, năm 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 78 - 80). - 168.

¹³⁴ Qua thư tiếp theo sau, thì thấy rằng cuốn sách nhỏ nêu ra ở đây là do A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va gửi cho V. I. Lê-nin để làm mẫu chữ in dùng để in cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 169.

¹³⁵ V. I. Lê-nin muốn nói đến "Bản đồ giải về các bảng A và B" trong chương II cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, giữa các tr. 162 và 163). - 170.

- ¹³⁶ Trong thư gửi cho V. I. Lê-nin, A. N. Pô-tơ-rê-xốp đưa ra những nhận xét của mình về bài của Người "Chúng ta từ bỏ di sản nào?", nhất là ông đã nêu lên rằng bài này gây ấn tượng là tác giả đề nghị tiếp nhận di sản của Xcan-đin. Đồng ý một phần với nhận xét của Pô-tơ-rê-xốp, V. I. Lê-nin viết trong thư trả lời rằng không ở chỗ nào Người đề nghị tiếp nhận di sản của Xcan-đin, và sở dĩ Người lấy Xcan-đin, chứ không phải Tséc-nư-sép-xki và các đồng chí của ông ta, để so sánh, chỉ vì lý do kiểm duyệt (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 18 - 19). - 171.
- ¹³⁷ Một người trong "phái Xa-ma-ra" - P. P. Ma-xlốp - đã đưa ra những lời buộc tội như vậy (xem chú thích 39) trong bài viết của ông "Lý tưởng hóa kinh tế tự nhiên" đăng trên tạp chí "Bình luận khoa học", số 3, năm 1899. Có lẽ I-u. Ô. Mác-tốp đã báo tin cho V. I. Lê-nin về bài ấy. - 171.
- ¹³⁸ V. I. Lê-nin muốn nói đến chương V bài của mình "Chúng ta từ bỏ di sản nào?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 679 - 689). - 171.
- ¹³⁹ Nói về bản bổ sung nào vào chương VII cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" thì không xác định được chính xác. Rất có thể, lời chú giải cho đoạn gần cuối chương đó là bản bổ sung ấy. Trong lời chú giải này, V. I. Lê-nin xác nhận sự đúng đắn của cách phân loại các hình thức và các giai đoạn công nghiệp tư bản chủ nghĩa, là cách phân loại do Mác đưa ra, trái ngược với lối phân loại (công trình nghiên cứu của Hen-đơ và Buy-khơ) "đem công trường thủ công nhập làm một với công xưởng, và biến lao động làm cho chủ bao mua thành một hình thức công nghiệp riêng biệt" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 694). - 171.
- ¹⁴⁰ Đây là nói tiền nhuận bút của V. I. Lê-nin dịch tập đầu cuốn của X. và B. Ve-bơ "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh". Cuốn sách do Ô. N. Pô-pô-va xuất bản năm 1899. - 171.
- ¹⁴¹ Chắc hẳn, đây là nói bài bình luận của V. I. Lê-nin về cuốn sách "Công nghiệp và thương nghiệp ở nước Nga. Sách chỉ nam dùng cho thương nhân và chủ công xưởng". Bài bình luận này được đăng trên tạp chí "Bước đầu", số 3, năm 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 81 - 84). - 172.

- ¹⁴² V. I. Lê-nin muốn nói đến bài báo của mình "Bàn qua vấn đề lý luận về thị trường" đăng trên tạp chí "Bình luận khoa học", số 1, năm 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 59 - 72). Bài trả lời của P. Xtơ-ru-vê "Về vấn đề thị trường trong sản xuất tư bản chủ nghĩa (Nhân cuốn sách của Bun-ga-cốp và bài báo của I-lin)" được đăng cũng trong số ấy của tạp chí "Bình luận khoa học".
- Vấn đề lý luận về thị trường đã gây ra một cuộc bút chiến sôi nổi, trong đó có cả A. I-dơ-gô-ép, P. Nê-giơ-đa-nốp, B. A-vi-lốp và P. Xcơ-voóc-tốp tham gia. V. I. Lê-nin đăng trong "Bình luận khoa học", số 8, bài viết của mình "Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 85 - 111). P. B. Xtơ-ru-vê kéo dài việc đăng bài ấy, có lẽ cũng nhằm mục đích để cho bài "Trả lời I-lin" của ông ta cũng được đăng trong số ấy của tạp chí "Bình luận khoa học". Cuộc bút chiến về vấn đề này vẫn tiếp tục. Trên tạp chí "Đời sống", số 12, năm 1899 đã đăng bài của P. Nê-giơ-đa-nốp "Bút chiến về vấn đề thị trường" và bài của V. I. Lê-nin "Trả lời ông P. Nê-giơ-đa-nốp" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 199 - 206). - 173.
- ¹⁴³ Đây là nói tạp chí của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit". Tạp chí này tuy được phép đặt mua gửi về Nga, nhưng thường bị tịch thu, nếu người nhận tạp chí là người bị nghi ngờ về chính trị. Vì vậy, để giữ bí mật, V. I. Lê-nin đã viết tên của tạp chí bằng tiếng Nga trong các thư gửi cho những người thân. Tạp chí này đã được người nhà đặt mua cho V. I. Lê-nin nhưng để địa chỉ ở Mát-xcơ-va, rồi gửi cho Lê-nin ở làng Su-sen-xcô-i-ê. - 174.
- ¹⁴⁴ V. I. Lê-nin có ý nói một trong những bản điểm tình hình nông nghiệp do các hội đồng địa phương tỉnh xuất bản, và được Lê-nin sử dụng để viết cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 174.
- ¹⁴⁵ Có lẽ, V. I. Lê-nin muốn nói đến biểu thống kê các hạng nghề thủ công trong chương V cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 432 - 433). Biểu này, như chính V. I. Lê-nin mong muốn, đã được in trong cuốn sách bằng cỡ chữ nhỏ nhất (nhỏ hơn những chỗ khác). - 174.

- ¹⁴⁶ Đây có ý nói biểu thống kê trong tiết 2 chương II cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", liên quan tới số liệu về phân phối diện tích phân ruộng được chia cho các loại hộ, và biểu thống kê trong tiết 1 cũng của chương ấy liên quan tới số liệu về sự chèn lấn loại nông hộ bậc trung ở huyện Đni-ép-rơ, tỉnh Ta-vrích (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 87 và 68). - 174.
- ¹⁴⁷ V. I. Lê-nin chỉ thêm Postscriptum (tái bút) vào lời tựa cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 7 - 10). Về điểm này, V. I. Lê-nin đã viết trong thư số 82 (xem tập này, tr. 183). - 174.
- ¹⁴⁸ Đây là nói bài của V. I. Lê-nin "Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện" trong đó Lê-nin không dẫn cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" do chưa biết rõ ngày tháng xuất bản cuốn sách này, mà dẫn ra bài báo của mình "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế" đăng trong tập "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế". - 175.
- ¹⁴⁹ Trong bản sao, cuối bảng kê những lỗi in sai, chính tay A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã thêm một điểm sửa chữa nữa: "Tr. 31, trong bảng thống kê, cột dọc cuối cùng, đối diện với nhóm VI cần phải in: 16,0 thay cho "10,0"". - 175.
- ¹⁵⁰ M. T. Ê-li-da-rốp đã thắng một ván trong một buổi chơi cờ đồng thời ở nhà E. La-xcơ, một người chơi cờ nổi tiếng của Đức, đang ở Mát-xcơ-va vào cuối tháng Giêng và đầu tháng Hai 1899. - 176.
- ¹⁵¹ Với từ "phái chính thống", chắc hẳn ở đây muốn nói "phái Xa-ma-ra" (xem chú thích 39 và 137). - 176.
- ¹⁵² Đây là nói bài báo của V. I. Lê-nin "Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 85 - 111), viết để trả lời bài của P. B. Xơ-ru-vê "Về vấn đề thị trường trong sản xuất tư bản chủ nghĩa (Nhân cuốn sách của Bun-ga-cốp và bài báo của I-lin)". - 178.
- ¹⁵³ Có lẽ, trong tạp chí điểm sách báo "Tin tức" có một bức thư viết bằng mực hóa học giữa các dòng. - 183.
- ¹⁵⁴ Đầu đề đã được đưa ra với nội dung chi tiết của mỗi tiết. - 183.

- ¹⁵⁵ Đây là nói về cuốn sách của C. Cau-xky "Die Agrarfrage" ("Vấn đề ruộng đất"), năm 1899. V. I. Lê-nin đã viết bài bình luận cuốn sách ấy, đăng trên tạp chí "Bước đầu", số 4, năm 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 112 - 119); bản tóm tắt cuốn sách ấy đã được đăng trong Văn tập Lê-nin, tập XIX. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một bản cuốn sách của Cau-xky có ghi chú của V. I. Lê-nin. - 183.
- ¹⁵⁶ V. I. Lê-nin đã viết thư gửi đến Tu-ru-khan-xcơ cho I-u. Ô. Mác-tốp; thư từ trao đổi của Lê-nin với Mác-tốp trong thời gian bị đày, không còn giữ lại được. - 187.
- ¹⁵⁷ Đây là nói cuộc bãi khóa nổ ra năm 1899 tại 30 trường đại học Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ô-đét-xa, Ki-ép, Khác-cốp, Ri-ga, Tôm-xcơ và các thành phố khác.
Việc bãi bỏ hiến pháp Phần-lan ngày 3 (15) tháng Hai 1899 đã gây ra làn sóng đấu tranh ở Phần-lan. Chắc hẳn, cơ quan kiểm duyệt đã xóa bỏ những tin tức về các sự kiện ấy đăng trên tờ "Frankfurter Zeitung". - 187.
- ¹⁵⁸ Có lẽ, tạp chí "Đời sống thực tế", cũng như cuốn sách của I. Txi-ôn "Phái hư vô và chủ nghĩa hư vô" đã được lợi dụng để gửi cho V. I. Lê-nin những bức thư viết bằng mực hóa học. - 190.
- ¹⁵⁹ Đây là nói bài của B. A-vi-lốp "Kinh nghiệm mới của sự "hài hòa kinh tế" (N. Ca-blu-cốp. "Về những điều kiện phát triển của nền kinh tế nông dân ở Nga". Mát-xcơ-va, năm 1899)", đăng trên tạp chí "Bước đầu", số 1 - 2, năm 1899. - 191.
- ¹⁶⁰ Có ý nói bài báo của X. Bun-ga-cốp "Bàn về sự tiến triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp" đăng trên tạp chí "Bước đầu", các số 1 - 2, 3, năm 1899. - 191.
- ¹⁶¹ V. I. Lê-nin đã phân tích có phê phán quan điểm của "nhà mác-xít hợp pháp" X. N. Bun-ga-cốp trong hai bài (bài một và bài hai) mang đầu đề chung "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp (Bàn về cuốn sách của Cau-xky và về bài báo của ông Bun-ga-cốp)". Hai bài này viết định để đăng trên tạp chí "Bước đầu", nhưng do tạp chí này bị đóng cửa nên đã được đăng trên tạp chí "Đời sống",

các số 1 và 2, năm 1900 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 121 - 193).

Về việc V. I. Lê-nin đã coi những bài viết của mình chống Bun-ga-cốp có ý nghĩa to lớn như thế nào, có thể thấy rõ qua bức thư của Người gửi cho A. N. Pô-tơ-xê-rốp ngày 27 tháng Tư 1899 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 22 - 28), trong đó Lê-nin kịch liệt công kích những bài phát biểu xét lại của Bun-ga-cốp. - 192.

¹⁶² V.I. Lê-nin có ý nói chuyến đi theo dự định của M.A. U-li-a-nô-va và A.I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đến làng Su-sen-xcô-i-ê. - 194.

¹⁶³ Bài "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp" đăng muộn hơn nhiều (tháng Giêng - tháng Hai 1900) so với cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", vì vậy, những chỗ trích dẫn nói ở đây đã không bị gạch đi. - 194.

¹⁶⁴ Mãi về sau - đầu tháng Chín 1899, V. I. Lê-nin mới bắt tay hiệu đính bản dịch tiếng Nga tập II cuốn sách của X. và B. Ve-bơ "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh". Trong quá trình làm việc, Lê-nin chẳng những phải hiệu đính, mà còn dịch lại một phần lớn văn bản và viết nhiều chú thích cuối trang. Công việc được hoàn thành ngày 19 tháng Giêng 1900. - 196.

¹⁶⁵ Việc P. B. Xơ-ru-vê chuyển bài của V. I. Lê-nin "Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện" cho tạp chí "Bình luận khoa học" cũng có lý do là vì tạp chí "Bước đầu" ở vào tình trạng không ổn định, do số ra tháng Tư 1899 bị tịch thu. - 197.

¹⁶⁶ Đây là nói chú thích trong bài của Bun-ga-cốp "Bàn về sự tiến triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp", trong đó ông ta bác bỏ lý luận mác-xít về Zusammenbruch (cách mạng xã hội chủ nghĩa).

Trước đây một ít, Béc-stanh cũng đã có sự phê phán tương tự trong cuốn sách xét lại của ông ta "Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie", 1899 ("Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội"). - 197.

¹⁶⁷ Không có chú thích này cuối bài hai "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp". Có thể là V. I. Lê-nin đã nói đến chú thích ấy trong phương án đầu tiên của bài này, vì rằng, xét theo các bức thư

số 98 và 99, bài này đã được Lê-nin sửa chữa lại (xem tập này, tr. 217 và 219). - 197.

¹⁶⁸ "Những môn đệ" - những người nối nghiệp C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Thuật ngữ này được dùng vào những năm 90 thế kỷ XIX để chỉ một cách công khai những người mác-xít. - 199.

¹⁶⁹ Đây là nói cuốn sách của A. Bô-gđa-nốp "Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế". - 200.

¹⁷⁰ Có ý nói tác phẩm của V. I. Lê-nin "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế. Xi-xmôn-đi và môn đồ của ông ở nước ta" và bài "Trả lời ông P. Nê-giơ-đa-nốp" đăng trên tạp chí "Đời sống", số ra tháng Chạp (số 12), 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 141 - 319 và t. 4, tr. 199 - 206). - 201.

¹⁷¹ Câu trích dẫn mà V. I. Lê-nin nói đến là câu sau đây trong đoạn đầu bài "Trả lời ông P. Nê-giơ-đa-nốp": "Đối với những vấn đề khác mà ông P. Nê-giơ-đa-nốp đặt ra có liên quan đến lý luận thị trường và đến những quan điểm của P. B. Xơ-ru-vê nói riêng, thì chỉ xin bạn đọc xem bài báo, trong đó tôi trả lời Xơ-ru-vê ("Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện", bài này bị đăng chệch trong tạp chí "Bình luận khoa học" vì những lý do ngoài ý muốn của tác giả)" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 199). - 201.

¹⁷² Về bài của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, V. I. Lê-nin nhắc đến trong lời chú giải đoạn kết thúc bài viết của mình "Một sự phê phán không có tính chất phê phán" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 802 - 803), và cả trong thư gửi A. N. Pô-tơ-rê-xốp ngày 27 tháng Sáu 1899 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 29 - 30). - 204.

¹⁷³ Đây là nói bài phê bình của G-đ về cuốn sách của A. Bô-gđa-nốp "Những yếu tố cơ bản của quan niệm lịch sử về giới tự nhiên".

V. I. Lê-nin có viết nhận xét trả lời bài phê bình đó không, chúng ta không biết. Về việc Lê-nin nhận được cuốn sách của Bô-gđa-nốp ở Xi-bi-ri, chúng ta đọc thấy qua bức thư của Người gửi cho A. M. Goóc-ki ngày 25 tháng Hai 1908 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 141).

Như ta biết qua bức thư V. I. Lê-nin gửi A. N. Pô-tô-rê-xốp ngày 27 tháng Sáu 1899, lúc bấy giờ Người dự đoán rằng G.V. Plê-kha-nốp đã xuất hiện dưới bút danh A. Bô-gđa-nốp (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 31). - 204.

- ¹⁷⁴ Nhận xét tỉ mỉ của V. I. Lê-nin về bản "Credo" chắc hẳn đã được ghi trong một bức thư viết bằng mực hóa học.

"Credo" ("Tín điều") - tượng trưng của lòng tin, cương lĩnh, sự trình bày thế giới quan. Tuyên ngôn của "phái kinh tế" do E. Đ. Cu-xcô-va viết, đã nổi tiếng dưới cái tên gọi đó, Tuyên ngôn này do A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va gửi đến cho V. I. Lê-nin ở làng Su-sen-xcô-i-ê.

Về sau, An-a I-li-ni-tơ-na nhớ lại rằng sau khi nhận được "Credo" do A. M. Can-mư-cô-va chuyển cho ở Pê-téc-bua, bà đã "ghi thêm vào bức thư gửi thường kỳ cho em trai viết bằng mực hóa học trong các cuốn sách và tạp chí, cả tác phẩm này được sao chép bằng mực hóa học... Tôi đã đặt cho văn kiện cái tên đầu tiên nảy ra trong óc, tôi viết: "Chị gửi cho em một thứ "Credo" của "phái trẻ"".

Sau khi nhận được "Credo", V. I. Lê-nin đã viết bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga", bản ấy đã được thảo luận và thông qua tại cuộc họp của 17 người mác-xít bị đày ở khu Mi-nu-xin-xcô (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 207 - 224). - 206.

- ¹⁷⁵ V. I. Lê-nin có ý nói đến bài của X. Bun-ga-cốp "Quy luật nhân quả và tự do hành động của con người" và bài của P. Xtơ-ru-vê "Lại bàn về tự do và tất yếu", đăng trên tạp chí "Lời nói mới", số ra tháng Năm (số 8), 1897. Cả hai bài đều là sự tiếp tục cuộc bút chiến về các vấn đề triết học của Can-tơ, Stam-lơ, Dim-men và những người khác nổ ra giữa Xtơ-ru-vê và Bun-ga-cốp trên các trang của tạp chí "Vấn đề triết học và tâm lý học" những năm 1896 - 1897. Lê-nin đã nói về Stam-lơ trong bài viết của mình "Một sự phê phán không có tính chất phê phán" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 3, tr. 801, 802 - 803), cũng như trong bức thư Người gửi A. N. Pô-tô-rê-xốp ngày 27 tháng Sáu 1899 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 30). - 208.

- ¹⁷⁶ V. I. Lê-nin có ý nói bài báo của P. Xcơ-voóc-txốp "Về vấn đề thị trường (Nhân bài của ông Pi-ốt Xtơ-ru-vê "Về vấn đề thị

trường trong sản xuất tư bản chủ nghĩa)", đăng trên tạp chí "Bình luận khoa học", số 7, năm 1899. - 208.

- ¹⁷⁷ Đây là nói cuốn sách: E. Bernstein. "Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben des Sozialdemokratie", 1899 (E. Béc-stanh. "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội"). Nhận xét của Lê-nin về cuốn sách, xem thư ngày 1 tháng Chín 1899 (xem tập này, tr. 217). - 213.

- ¹⁷⁸ Đại hội Han-nô-vơ của Đảng dân chủ - xã hội Đức họp từ ngày 9 đến 14 tháng Mười (lịch mới) 1899. A. Bê-ben đã đọc báo cáo về vấn đề chính của chương trình nghị sự là "Những sự công kích quan điểm cơ bản và sách lược của đảng". Lê-nin viết rằng bài diễn văn của Bê-ben chống bọn cơ hội chủ nghĩa mãi mãi sẽ là "mẫu mực về sự bảo vệ quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thật sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). Nhưng sau khi chống quan điểm xét lại của Béc-stanh, đại hội đã không phê phán tỉ mỉ chủ nghĩa Béc-stanh. - 213.

- ¹⁷⁹ "Vorwärts" ("Tiến lên") - báo ra hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. - 214.

- ¹⁸⁰ Hai bài báo của V. I. Lê-nin được nhắc đến ở đây, nhằm phê phán quan điểm của N. V. Lê-vít-xki, một người theo phái dân túy tự do chủ nghĩa, cho đến nay chưa tìm thấy. Những bài báo này chắc là viết cho tạp chí "Bước đầu". Trong thời kỳ Lê-nin bị đày, chúng ta chỉ được biết một bài của V. I. Lê-nin "Bàn về một bài báo ngắn" (tháng Chín 1897), trong đó V. I. Lê-nin phân tích bài báo của N. Lê-vít-xki "Bàn về một vài vấn đề có liên quan đến đời sống của nhân dân", đăng trên báo "Tin tức nước Nga" ngày 30 tháng Tám 1897 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 2, tr. 529 - 538). - 214.

- ¹⁸¹ V. I. Lê-nin nói về những điểm sửa chữa nào cho bài viết thứ hai của mình "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp", điều này không xác định được do không có bản thảo. Như ta thấy qua bức thư sau, Lê-nin đã gửi những điểm sửa chữa ấy từ lâu trước khi đăng bài nói trên. - 217.

- ¹⁸² "Sächsische Arbeiterzeitung" ("Báo công nhân Dắc-dên") - báo ra hàng ngày của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản từ năm 1890

ở Đrét-đen. Từ ngày 1 tháng Năm 1908, xuất bản với cái tên "Dresdener Volkszeitung" ("Báo nhân dân Đrét-đen").

Trong các phụ lục "Báo công nhân Đắc-dên" của các số 253, 254 và 255 năm 1898, có đăng bài của G. V. Plê-kha-nốp "Wofür sollen wir ihm dankbar sein? Offener Brief an Karl Kautsky" ("Chúng ta phải cảm ơn ông ta vì cái gì? (Thư ngỏ gửi Các-lơ Cau-xky)", trong đó Plê-kha-nốp kịch liệt phê phán Béc-stanh (xem G. V. Plê-kha-nốp. Toàn tập, tiếng Nga, t. XI, 1928, tr. 27 - 39). E. Béc-stanh đã vin vào bài nói trên của Plê-kha-nốp và tranh luận với Plê-kha-nốp trong phần chú thích chương cuối tác phẩm của mình "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội". - 218.

¹⁸³ V. I. Lê-nin nói đến tạp chí chính trị - xã hội "Le Mouvement Socialiste" ("Phong trào xã hội chủ nghĩa"), bắt đầu xuất bản ở Pa-ri từ tháng Giêng 1899. Trong "Le Mouvement Socialiste" có đăng một số bức thư và luận văn của Ph. Ăng-ghen. Những đại biểu nổi tiếng của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, như: V. Liép-nếch, G. Quen-sơ, Gi. Giô-re-xơ, A. Bê-ben, R. Lúc-xăm-bua v.v. đã cộng tác với tạp chí. Tạp chí cũng đăng những bài của bọn cơ hội chủ nghĩa và xét lại thống trị trong Quốc tế II. Tháng Sáu 1914, tạp chí đình bản. - 220.

¹⁸⁴ Chắc hẳn là cuốn sách nhỏ này đã được An-na I-li-ni-tso-na dùng để chuyển bức thư viết bằng mực hóa học; có lẽ, những lời lẽ của V. I. Lê-nin: "cuốn sách nhỏ về đại hội công đoàn ở Mát-xcơ-va... cũng rất có ý nghĩa và bổ ích" là nói về nội dung bức thư ấy. - 220.

¹⁸⁵ "Tin tức miền Bắc" - báo chính trị - xã hội và văn học ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1899 đến 1900. - 220.

¹⁸⁶ Cùng ngày ấy, ngày 19 tháng Giêng 1900, N. C. Crúp-xcai-a đã yêu cầu cơ quan hành chính tỉnh Ê-ni-xây-xơ cho phép bà đi đến U-pha bằng tiền của mình. Đợi đến ngày 29 tháng Giêng mà vẫn không được phép, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã cùng với Vla-đi-mia I-lích rời Su-sen-xcôi-ê. Crúp-xcai-a đã nhận được giấy thông hành khi đã đến Mi-nu-xin-xơ.

Gia đình N. M. Knhi-pô-vích là những người quen biết gần gũi của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na. - 221.

¹⁸⁷ Đây là nói bài của V. I. Lê-nin "Một sự phê phán không có tính chất phê phán (Bàn về bài của ông P. Xcơ-voóc-txốp "Sự sùng bái hàng hóa" trong tạp chí "Bình luận khoa học", số 12, 1899)" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 769 - 803). - 222.

¹⁸⁸ Cuốn sách của X. N. Prô-cô-pô-vích "Phong trào công nhân ở phương Tây. Thử nghiên cứu một cách có phê phán. T. I. Đức, Bỉ" đã bị giữ lại ngày 22 tháng Năm 1899 theo lệnh của chủ tịch Ủy ban kiểm duyệt Pê-téc-bua, rồi sau đó đã được tổng cục trưởng Tổng cục báo chí cho phép xuất bản. Cuốn sách ra mắt vào cuối tháng Giêng 1900. V. I. Lê-nin đã viết bài bình luận về cuốn sách này (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 378 - 391). - 223.

¹⁸⁹ Ngày 10 tháng Ba 1900, V. I. Lê-nin đưa đơn yêu cầu cục trưởng Cục cảnh sát cho phép N. C. Crúp-xcai-a chịu sự quản thúc công khai ở Pơ-xcốp, chứ không ở tỉnh U-pha. Yêu cầu này đã bị bác bỏ. - 223.

¹⁹⁰ Trong tạp chí "Đời sống", số 2, năm 1900, đã đăng bài thứ hai của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp (Bàn về cuốn sách của Cau-xky và về bài báo của ông Bun-ga-cốp)". Có lẽ trong thư nhắc tới số tạp chí có đăng bài ấy. - 223.

¹⁹¹ V. I. Lê-nin có ý nói bài của P. Xơ-ru-vê "Mâu thuẫn cơ bản của học thuyết giá trị lao động" đăng trên tạp chí "Đời sống", số 2, năm 1900. Đoạn bỏ sung ngăn chướng lại Xơ-ru-vê, được nhắc tới trong thư, là lời chú giải ở cuối bài của V. I. Lê-nin "Một sự phê phán không có tính chất phê phán" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 802 - 803). - 225.

¹⁹² Đây là nói bài của V. I. Da-xu-lích "Đmi-tơ-ri I-va-nô-vích Pi-xa-rép". Bài này đăng trên tạp chí "Bình luận khoa học", các số 3, 4, 6 và 7, năm 1900, dưới bút danh N. Ca-rê-lin (xem Da-xu-lích, V. I. Tập các bài báo, tiếng Nga, t. 2 (1907), tr. 223 - 301). - 225.

¹⁹³ Ngày 20 tháng Tư 1900, V. I. Lê-nin đưa đơn yêu cầu cục trưởng Cục cảnh sát cho phép Lê-nin được sống ở thành phố U-pha một tháng rưỡi, do vợ là N. C. Crúp-xcai-a bị ốm. Yêu cầu của V. I. Lê-nin đã bị cự tuyệt. - 227.

- ¹⁹⁴ Vào các ngày thứ năm thường có tiếp khách ở Cục cảnh sát. V. I. Lê-nin đã yêu cầu mẹ vận động ở Pê-téc-bua để Lê-nin được phép đến thăm N. C. Crúp-xcai-a ở U-pha. M. A. U-li-a-nô-va đã nhận được giấy phép ấy. - 231.
- ¹⁹⁵ Chuyến đi của V. I. Lê-nin đến Pô-đôn-xcơ đã bị chậm lại. Ngày 20 tháng Năm 1900, Lê-nin bí mật đến Pê-téc-bua để gặp gỡ những người dân chủ - xã hội ở tại và xác định cách thức liên lạc sau khi đi ra nước ngoài. Ngày 21 tháng Năm Lê-nin bị bắt vì đã đến thủ đô mà không được phép. Lê-nin được thả ngày 31 tháng Năm. Lê-nin bị đưa đến Pô-đôn-xcơ, có viên cảnh sát đi theo, Người đến đây ngày 1 tháng Sáu. - 231.
- ¹⁹⁶ V. I. Lê-nin định đi thăm G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki ở Xi-bi-ri. Chuyến đi không thành. Ngày 10 tháng Bảy, Lê-nin từ U-pha trở về Pô-đôn-xcơ. Ngày 16 tháng Bảy 1900, Người đi ra nước ngoài để tổ chức tờ báo mác-xít bí mật toàn Nga, tờ "Tia lửa". - 232.
- ¹⁹⁷ V. I. Lê-nin không sống ở Pa-ri năm 1900 và nếu có đến đây thì chỉ trong thời gian ngắn, nhưng để giữ bí mật, Lê-nin gửi thư về Nga qua Pa-ri. - 233.
- ¹⁹⁸ Nói như thế là để giữ bí mật. Thực tế, đầu tháng Chín 1900, trên đường đi Muyn-khen, V. I. Lê-nin rẽ qua Nuyn-béc để thương lượng với A. Brau-nơ, một người dân chủ - xã hội Đức, về việc giúp đỡ về kỹ thuật và tổ chức cho việc xuất bản báo "Tia lửa". - 233.
- ¹⁹⁹ V. I. Lê-nin lúc ấy đang ở Muyn-khen. Ở đây nói đến Pa-ri là để giữ bí mật, cũng như việc nói đến triển lãm trong thư. - 234.
- ²⁰⁰ M. I. U-li-a-nô-va bị bắt mùa thu năm 1899 và bị giải đến Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt cho đến khi kết thúc việc điều tra; cuối tháng Chạp năm ấy, bà trở về Mát-xcơ-va. - 234.
- ²⁰¹ Có ý nói đến cục chuyển hàng mà qua đó sách được gửi đến cho V. I. Lê-nin. - 235.
- ²⁰² Đ. I. U-li-a-nốp lúc đó đang bị cảnh sát quản thúc công khai ở Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va, sau đó được phép vào học Trường đại học tổng hợp I-u-ri-ép và tốt nghiệp trường đó năm 1901. - 236.

- ²⁰³ V. I. Lê-nin dùng địa chỉ của Ph. Mô-đra-sếch ở Pra-ha để chuyển thư tin từ Nga đến và về Nga. - 238.
- ²⁰⁴ Đây là nói X. I. Mi-txơ-kê-vích lúc ấy đang bị đày ở tỉnh I-a-cút-xcơ về vụ tổ chức Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thư từ trao đổi giữa Mi-txơ-kê-vích với V. I. Lê-nin không còn giữ lại được. - 242.
- ²⁰⁵ Nửa sau tháng Chạp 1900, V. I. Lê-nin đi đến Lai-pxích - nơi in số "Tia lửa" đầu tiên - để hoàn thành biên soạn số ấy, trước khi in. Trong thư nói đến Viên là để giữ bí mật. - 244.
- ²⁰⁶ V. I. Lê-nin nói đến "Tuyên ngôn của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" được chuyển cho Lê-nin qua G. B. Cra-xin trong một cuốn an-bom ảnh. Về bản tuyên ngôn này, trong báo "Tia lửa", số 5, có đăng bài của G. Plê-kha-nốp "Bình cũ rượu mới". - 248.
- ²⁰⁷ Ở đây nói đến những bản thảo nào, không xác định được. Về "quả Viên", xem chú thích 206. - 250.
- ²⁰⁸ Trên đường từ U-pha sang Đức, N. C. Crúp-xcai-a dừng lại mấy ngày ở Mát-xcơ-va. - 250.
- ²⁰⁹ "Thế giới công nghiệp" - báo kinh tế - tài chính, công thương nghiệp và kỹ thuật, ra hàng tuần; xuất bản từ tháng Mười một 1899 đến năm 1905 ở Pê-téc-bua. - 252.
- ²¹⁰ Có lẽ ở đây nói đến bài bình luận của V. I. Lê-nin về cuốn sách của C. Cau-xky "Béc-stanh và cương lĩnh dân chủ - xã hội. Chống lại sự phê phán" và về cuốn sách của X. N. Prô-cô-pô-vích "Phong trào công nhân ở phương Tây" viết vào cuối năm 1899 và lần đầu tiên, năm 1928, in trong Văn tập Lê-nin, t. VII (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 252 - 266 và 378 - 391). - 253.
- ²¹¹ V. I. Lê-nin đi Pra-ha và Viên để tổ chức cho N. C. Crúp-xcai-a đi từ Nga ra nước ngoài. - 254.
- ²¹² M. I. U-li-a-nô-va và M. T. Ê-li-da-rốp bị bắt vào đêm 28 rạng ngày 1 tháng Ba 1901 về vụ tổ chức Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. - 256.

- ²¹³ Bức thư này được chuyển vào tù cho M. I. U-li-a-nô-va, và trong thư đó có dấu của trợ lý ủy viên công tố Viện xét xử Mát-xcơ-va. - 257.
- ²¹⁴ Đây là nói V. A. Lê-vít-xki lúc ấy làm bác sĩ phòng bệnh ở huyện Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va. V. I. Lê-nin làm quen với Lê-vít-xki tại biệt thự của người nhà ở Pô-đôn-xcơ trước khi ra nước ngoài và yêu cầu V. A. Lê-vít-xki viết cho báo "Tia lửa". Một bài báo của Lê-vít-xki - "Sự thức tỉnh của những người thợ gạch" - đã được đăng trên báo "Tia lửa", số 1. - 260.
- ²¹⁵ *Những bạn bè ở Xi-bi-ri* - G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, V. V. Xtác-cốp, M. A. Xin-vin và các đồng chí khác, trước kia cùng bị đày với V. I. Lê-nin. - 261.
- ²¹⁶ Sau khi được thả khỏi nhà tù, M. T. Ê-li-da-rốp định đi đến Xư-dơ-ran thăm anh mình là P. T. Ê-li-da-rốp. - 262.
- ²¹⁷ M. T. Ê-li-da-rốp lúc ấy là sinh viên Trường công trình sư Mát-xcơ-va thuộc Bộ giao thông vận tải. - 262.
- ²¹⁸ Cuộc gặp gỡ đã không được phép, vì lý do là chính Đ. I. U-li-a-nốp mới đây đã bị truy tố vì một vụ án chính trị. - 264.
- ²¹⁹ Có ý nói M. V. Dơ-vô-rư-ki-na, bạn gái của M. I. U-li-a-nô-va hồi học trung học. Có một thời, bà đã sống cùng với M. A. U-li-a-nô-va ở Pô-đôn-xcơ. - 264.
- ²²⁰ M. A. U-li-a-nô-va sống ở Xa-ma-ra vào lúc M. I. U-li-a-nô-va bị đày ở đây. - 269.
- ²²¹ V. I. Lê-nin có ý nói những cuốn sách của mình chuyển từ Xi-bi-ri đến Mát-xcơ-va cho M. A. U-li-a-nô-va. Một phần những sách ấy hiện nay đang được lưu trữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.
- Trong thư nói đến địa chỉ mới, nhân việc xuất bản tờ "Tia lửa" chuyển từ Muyn-khen đến Luân-đôn; ngày 12 tháng Tư 1902, V. I. Lê-nin cũng lên đường đi đến đây (xem thư sau). - 271.
- ²²² Mùa hè năm 1902, M. A. U-li-a-nô-va đi ra nước ngoài để gặp V. I. Lê-nin. Từ cuối tháng Sáu đến 25 tháng Bảy, V. I. Lê-nin

- cùng sống với mẹ và chị cả là A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va ở Lông-ny (bờ biển phía Bắc nước Pháp). - 273.
- ²²³ V. I. Lê-nin nhắc đến chuyến đi cùng với mẹ và chị cả đến U-pha mùa hè năm 1900. Từ Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt đến U-pha, nơi N. C. Crúp-xcai-a bị đày năm cuối cùng, họ đã đi tàu thủy dọc các sông Vôn-ga, Ca-ma và Bê-lai-a. - 275.
- ²²⁴ Đây là nói những bức ảnh của người anh V. I. Lê-nin - A. I. U-li-a-nốp, mà A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã chuyển cho Lê-nin, sợ không dám mang theo qua biên giới vì bà có thể bị bắt. - 276.
- ²²⁵ Đ. I. U-li-a-nốp bị bắt tháng Tám 1902 ở vịnh Khát-gi-bây gần Ô-đét-xa, nơi anh làm bác sĩ, vì vụ "rải truyền đơn kêu gọi nông dân tham gia phong trào cách mạng của công nhân", và sau ba tuần lễ thì được thả. - 278.
- ²²⁶ Trong văn tập có đăng các bài của X. N. Bun-ga-cốp, của công tước Ê. N. Tơ-ru-bê-txơ-côi, N. A. Béc-đi-a-ép, X. L. Phran-cơ, của công tước X. N. Tơ-ru-bê-txơ-côi, X. Ph. Ôn-đen-bua và những người khác. - 280.
- ²²⁷ Ở Đức, năm 1902 đã có cuộc đấu tranh quyết liệt xung quanh dự án về biểu thuế quan, do chính phủ đưa ra. Đảng dân chủ - xã hội Đức, do A. Bê-ben đứng đầu, đã tiến hành đấu tranh kiên quyết chống việc nâng cao giá lúa mì. - 281.
- ²²⁸ A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã đi cùng với M. T. Ê-li-da-rốp, khi ấy làm việc ở Viễn Đông, đến Lữ-thuận, nơi Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích có một thời gian làm việc trong ngành đường sắt tại đó. - 282.
- ²²⁹ V. I. Lê-nin viết về Đức là để giữ bí mật. Tháng Hai 1903, Lê-nin đến Pa-ri để giảng bài ở Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga; ở đây, từ 23 đến 26 tháng Hai, Lê-nin đã giảng bốn bài về đề tài "Quan điểm mác-xít về vấn đề ruộng đất ở châu Âu và ở Nga". (Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được hai phương án đề cương tóm tắt của những bài giảng đó). Đầu tháng Ba, V. I. Lê-nin trình bày

tại cuộc họp của những người lưu vong chính trị Nga ở Pa-ri bản báo cáo chuyên đề về cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và Đảng dân chủ - xã hội. Lê-nin trở về Luân-đôn ngày 9 tháng Ba. - 284.

²³⁰ Đêm 1 rạng ngày 2 tháng Giêng 1904, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, M. I. U-li-a-nô-va và Đ. I. U-li-a-nốp cùng vợ đã bị bắt ở Ki-ép về vụ Ban chấp hành trung ương đảng và Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép. - 287.

²³¹ N. C. Crúp-xcai-a nhớ lại cuộc đi du lịch này như sau: "Cuối tháng Sáu 1904, tôi cùng Vla-đi-mia I-lích khoác ba-lô trên vai và đi du lịch trên núi một tháng, đi bất cứ nơi nào tầm mắt đưa đến. Chúng tôi sống một tuần ở Lô-da-nơ, lấy lại sức một chút, sau đó leo lên một nơi ở đỉnh núi Mông-tơ-rơ, đi sâu vào rừng, gặp một số thợ sơn tràng, họ bảo cho chúng tôi biết lối ra đường cái và ngủ trọ ban đêm ở chỗ nào. Qua E-gơ-lơ (Aigle), chúng tôi xuống thung lũng Rô-nơ, ghé vào thăm một chị bạn cùng trường, cùng lớp với tôi ở Bê-lê-Ben (Bex-les-Bains), rồi đi mãi dọc sông Rô-nơ, đi chừng 70 véc-xta - đó là chặng đường du lịch mệt nhất. Cuối cùng, chúng tôi qua Giem-mi-pát (Gemmisspass), đi tới O-béc-lăng, dừng lại dưới chân núi Gioong-phơ-râu, sau đó, sau khi đổi chân đã mỏi nhừ và mệt nhoài, chúng tôi đến bên hồ Bri-en-txéc-xơ (Brienzersee) ở I-den-tơ-van-đơ (Iseltwald), chúng tôi sống ở đây gần một tuần lễ để rồi lại lên đường, qua In-téc-la-kên và Dim-men-tan, trở lại đất Giơ-ne-vơ. Mùa đông 1903 - 1904 đặc biệt gay go, thần kinh căng thẳng tới tột bậc, chúng tôi cố lánh xa mọi người, tạm thời quên mọi việc và mọi lo âu. Núi non đã giúp chúng tôi nhiều. Sự thay đổi cảm tưởng, không khí trên núi, cảnh sống một mình, sự mệt mỏi lành mạnh và giấc ngủ ngon lành đã ảnh hưởng thật tốt đến Vla-đi-mia I-lích. Người đã lấy lại sức và tinh thần sáng khoái, tâm tình vui vẻ. Chúng tôi đã sống qua tháng Tám ở La-cơ-đơ-Bre (Lac de Bret), ở đây, cùng với Bô-gđa-nốp, Vla-đi-mia I-lích đã vạch ra kế hoạch tiếp tục đấu tranh chống bọn men-sê-vích. - 289.

²³² V. I. Lê-nin có ý nói đến cuốn sách của Hốp-xơn "Imperialism" xuất bản năm 1902. V. I. Lê-nin đã dịch cuốn sách đó, song bản dịch không đưa in, và bản thảo bản dịch cũng không còn lưu lại. - 292.

²³³ Sau khi đi dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng về, V. I. Lê-nin nghỉ ngơi mấy tuần lễ gần đèo pha Xtítéc-xút-đen (bây giờ là thôn Ô-dê-rơ-ki, huyện Vư-boóc-gơ, tỉnh Lê-nin-grát), tại biệt thự của N. M. Knhi-pô-vích. - 293.

²³⁴ V. I. Lê-nin có ý nói bài viết của mình "Phản đối tẩy chay (Trích bút ký của một nhà chính luận dân chủ - xã hội)" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 1 - 36). - 294.

²³⁵ Sau Đại hội quốc tế VII ở Stút-ga - V. I. Lê-nin tham gia đại hội này, - Người đến ở tại biệt thự "Va-da" ở Cu-ốc-ca-la (bây giờ là thôn Rê-pi-nô, khu phố Xê-xtơ-rô-rét-xơ ở Lê-nin-grát); trước kia Lê-nin cũng đã sống ở đây, tránh sự truy lùng của bọn mật thám Nga hoàng. - 296.

²³⁶ Đ. I. U-li-a-nốp khi ấy là bác sĩ của hội đồng địa phương làng Li-pi-ti-nô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va. - 296.

²³⁷ "Giáo dục" - tạp chí văn học, khoa học phổ thông và chính trị - xã hội hợp pháp ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1892 đến năm 1909. Trong những năm 1902 - 1908, tạp chí đăng bài của những người dân chủ - xã hội. Trong số 2, năm 1906, có đăng các chương V - IX tác phẩm của V. I. Lê-nin "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"", (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 190 - 273). - 298.

²³⁸ Sau khi cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất bị thất bại, V. I. Lê-nin, do bị cảnh sát Nga hoàng truy nã, đã buộc phải chuyển từ Cu-ốc-ca-la đến Ô-gli-bi-u (gần Hen-xinh-pho) tháng Mười một 1907. Sau đó, do quyết định của Trung tâm bôn-sê-vích chuyển việc xuất bản báo "Người vô sản" ra nước ngoài, đến Giơ-ne-vơ, Lê-nin đã rời khỏi Ô-gli-bi-u. Lê-nin dừng lại một vài ngày ở Xtốc-khôn. Người đến Giơ-ne-vơ ngày 7 tháng Giêng 1908. Thế là bắt đầu lần sống lưu vong thứ hai của Lê-nin, kéo dài cho đến tháng Tư 1917. - 298.

²³⁹ "Đồng chí" - báo tư sản ra hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 15 (28) tháng Ba 1906 đến 30 tháng Chạp 1907 (12 tháng Giêng 1908), thực tế nó là cơ quan ngôn luận của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Từ "Thế kỷ chúng ta" xuất bản vào tháng Giêng 1908 thay cho "Đồng chí". - 299.

- ²⁴⁰ Lê-nin có ý nói về tác phẩm của mình "Vấn đề ruộng đất ở Nga cuối thế kỷ XIX" viết cho từ điển bách khoa do hội của anh em Gra-nát xuất bản. Vì điều kiện kiểm duyệt, tác phẩm đó lúc ấy không được xuất bản. Lần đầu tiên, nó được xuất bản thành sách riêng vào năm 1918 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 57 - 137). - 299.
- ²⁴¹ "*Ngôn luận*" - báo ra hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua. Có thể là Lê-nin muốn nói đến "*Ngôn luận*", số 12, ngày 15 (28) tháng Giêng 1908, trong đó đăng bài "Nghị quyết của những người dân chủ - xã hội Ba-cu chống tước đoạt và khủng bố". - 301.
- ²⁴² Lê-nin vẫn tham gia biên soạn văn tập "Các Mác (1818 - 1883). Kỷ niệm 25 năm ngày Các Mác mất (1883 - 1908)". Lê-nin viết cho tập này bài "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 15 - 26). - 302.
- ²⁴³ V. I. Lê-nin có ý nói đến câu lạc bộ "Société de lecture" ("Hội đọc sách") ở Giơ-ne-vơ; muốn có quyền làm việc ở thư viện câu lạc bộ đó, cần phải là hội viên của nó, đóng một số nguyệt phí nhất định. Cả trước kia, vào những năm 1904 - 1905, Lê-nin cũng làm việc ở thư viện này cho đến khi lên đường về Nga. - 302.
- ²⁴⁴ Đây là nói nhà xuất bản sách "Hạt giống" do M. X. Kê-đrốp đứng đầu. Năm 1907, nhà xuất bản này bắt đầu xuất bản V. I. Lê-nin Toàn tập gồm 3 tập, dưới tên gọi chung "Trong 12 năm". Trong ba tập dự định xuất bản, đã chỉ có thể xuất bản tập một và phần đầu của tập hai. Tập một ra mắt tháng Mười một 1907 (ngoài bìa đề 1908), và sau khi xuất bản chẳng được bao lâu, nó bị tịch thu, nhưng phần lớn số bản phát hành vẫn còn nguyên; cuốn sách tiếp tục được truyền bá bí mật.
- Nhà xuất bản sách "Hạt giống" đã xuất bản một văn tập nhân kỷ niệm 25 năm ngày C. Mác mất, và cả "Lịch năm 1908 cho tất cả mọi người", trong đó có đăng bài của V. I. Lê-nin "Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 77 - 89). - 302.
- ²⁴⁵ V. I. Lê-nin dẫn chứng cuốn sách này trong tác phẩm của mình "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 214 - 215). - 304.

- ²⁴⁶ V. I. Lê-nin có ý nói bản thảo tác phẩm của mình "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907" được viết vào tháng Mười một - tháng Chạp 1907 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 193 - 411). Tác phẩm này đã được đưa vào phần hai, tập hai, Toàn tập của V. I. Lê-nin "Trong 12 năm". Nhưng ngay khi đang in, cuốn sách đã bị cảnh sát tịch thu và tiêu hủy. Chỉ còn giữ lại được một bản, trong đó thiếu mất vài trang cuối. Tác phẩm ấy được đăng một phần trên báo "Người vô sản", số 33, ngày 23 tháng Bảy (5 tháng Tám) 1908. Lần đầu tiên cuốn sách được xuất bản toàn bộ năm 1917. - 306.
- ²⁴⁷ Về những bất đồng ý kiến nào giữa V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích và Lin-đốp (G. Đ. Lây-tây-đen) được nói tới ở đây, không xác định được. - 306.
- ²⁴⁸ Có lẽ đây là nói tiền nhuận bút cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", in lần thứ hai, có bổ sung; cuốn sách này do nhà xuất bản sách "Pa-la-đa" ở Pê-téc-bua xuất bản năm 1908. - 307.
- ²⁴⁹ Ở Lai-pxích, V. I. Lê-nin đã dừng lại trên đường từ Thụy-điển đi Giơ-ne-vơ vào những ngày đầu tháng Giêng 1908. - 307.
- ²⁵⁰ Vào hạ tuần tháng Tư 1908, V. I. Lê-nin đã đến thăm A. M. Goóc-ki ở đảo Ca-pri (Ý), Lê-nin dừng lại đấy vài ngày. - 308.
- ²⁵¹ V. I. Lê-nin viết cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" tại Viện bảo tàng Anh, ở Luân-đôn, tháng Năm 1908. - 308.
- ²⁵² V. I. Lê-nin có ý nói cuốn sách của mình "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907". Có thể là V. I. Lê-nin muốn giới thiệu cuốn sách này với các đại biểu dự hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Giơ-ne-vơ tháng Tám 1908. Yêu cầu của V. I. Lê-nin có được thực hiện không, không xác định được. - 309.
- ²⁵³ *Diablerets* (Đi-a-ble-rê) - cụm núi ở phía Tây dãy An-pơ Béc-nơ ở Thụy-sĩ, nơi giáp ranh giữa các quận Béc-nơ, Va-lê và Vô, cao đến 3246 mét so với mặt biển. - 312.

- ²⁵⁴ Tháng Mười 1908, V. I. Lê-nin đến Bruy-xen dự phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; chuyển đi sang Ý, mà Lê-nin dự định, đã không thực hiện được. - 314.
- ²⁵⁵ Đây là nói việc xuất bản cuốn sách "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" mà V. I. Lê-nin dự định để cho nhà xuất bản của hội anh em Gra-nát đảm nhiệm. - 315.
- ²⁵⁶ Như ta thấy, căn cứ vào văn bản in lần thứ nhất cuốn sách của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán. Bút ký phê phán một triết học phản động", các từ "thuyết thầy tu" đã được thay thế bằng các từ "thuyết tín ngưỡng", tuy ở một vài chỗ trong cuốn sách, các từ này vẫn không được sửa chữa. V. I. Lê-nin còn định thay các từ ấy bằng các từ "giới thầy pháp". Về vấn đề này, trong thư ngày 27 tháng Giêng 1909, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã trả lời: "Giới thầy pháp" đã muộn rồi. Và phải chăng nó tốt hơn?". Chú thích mà V. I. Lê-nin nói đến đã được đưa vào lời tựa bản in lần thứ nhất và được đưa vào những bản in sau (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 10). - 319.
- ²⁵⁷ Có ý nói V. A. Lê-vít-xki, người quen gần gũi của gia đình U-li-a-nốp ngay từ khi ở Pô-đôn-xcơ; mùa hè năm 1900, V. I. Lê-nin đã từ Pô-đôn-xcơ đi đến U-pha (chứ không phải đến Cra-xnôi-ác-xơ, như đã nói trong thư). - 320.
- ²⁵⁸ Đối với V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, xuất bản cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" tại nhà xuất bản "Đời sống và tri thức" do ông tổ chức năm 1907, là một việc khó, vì lúc ấy tình hình nhà xuất bản này chưa được ổn định. - 322.
- ²⁵⁹ Bản thảo "một tờ riêng" có điểm bổ sung nói ở đây, không còn giữ lại được.
- Đây là nói chú thích có liên quan với tác phẩm của E-rich Bê-khơ "Những tiền đề triết học của khoa học tự nhiên chính xác" (Erich Becher. "Philosophische Voraussetzungen der exaketen Naturwissenschaften". Lpz. 1907); như V. I. Lê-nin nói trong chú thích, Người đọc được tác phẩm này sau khi đã viết xong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 307 - 308). - 322.
- ²⁶⁰ V. I. Lê-nin cùng với gia đình chuyển từ Giơ-ne-vơ đến Pa-ri; việc xuất bản báo "Người vô sản" đã được chuyển đến đây. - 323.

- ²⁶¹ Cuốn sách của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" đã được nhà xuất bản tư nhân - nhà xuất bản "Mất xích" của L. Crum-bi-u-ghen - tiếp nhận.
- Hợp đồng xuất bản sách đứng tên A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và do bà ký. Như An-na I-li-ni-tơ-na viết, điều kiện của hợp đồng là: 3 000 cuốn, mỗi tờ in 40 000 chữ trả 100 rúp và dành cho tác giả 50 cuốn (xem thư của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va gửi cho ban biên tập tạp chí "Cách mạng vô sản", số 2 - 3, năm 1930). - 324.
- ²⁶² Tất cả những lỗi in sai kê ra ở đây đều đã được sửa chữa trong văn bản cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" trước khi cuốn sách ra mắt. - 330.
- ²⁶³ Bức điện được nhắc đến ở đây không giữ lại được. Trong bức điện, V. I. Lê-nin hỏi thăm sức khỏe của mẹ là M. A. U-li-a-nô-va lúc ấy đang bị ốm. - 331.
- ²⁶⁴ Những trang mà V. I. Lê-nin chỉ ra không có ở trong bản dập thử, về sau Lê-nin đã thấy có trong bản in thử đã lên khuôn (xem tập này, tr. 338). - 333.
- ²⁶⁵ V. I. Lê-nin có ý nói thư trả lời của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đối với bức điện của Người hỏi thăm sức khỏe của mẹ là M. A. U-li-a-nô-va.
- "Un peu mieux" - có khá hơn trước. - 334.
- ²⁶⁶ *Mardi gras* (nguyên văn: ngày thứ ba ăn mặn) - ngày cuối cùng của hội hóa trang trong dịp lễ tống tiễn mùa đông ở Pháp. - 338.
- ²⁶⁷ Vì không có bản thảo nên không thể xác định chính xác ý kiến nói ở đây của V. I. Lê-nin là thuộc về chỗ nào. Có lẽ, đây là nói một câu trong § 1 ""Vật tự nó", hay là V. Tséc-nốp bác lại Ph. Ăng-ghen" trong chương II cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán"; trong đó Lê-nin viết về việc Bô-gđa-nốp, Va-len-ti-nốp, Ba-da-rốp, Tséc-nốp và những người theo phái Ma-khơ khác công kích luận điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật thừa nhận vật chất - "vật tự nó" - tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý thức chúng ta (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 97). - 346.

- ²⁶⁸ Cuộc bãi công trong ngành bưu điện ở Pháp được nói đến trong thư, diễn ra từ 15 đến 23 tháng Ba 1909. - 347.
- ²⁶⁹ Lỗi in sai này không được nói đến trong "Bảng kê những chỗ in sai quan trọng nhất" trong bản in lần thứ nhất cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và không được sửa chữa trong văn bản cuốn sách. Lần đầu tiên lỗi đó đã được sửa chữa trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 3 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 318.) - 353.
- ²⁷⁰ V. I. Lê-nin muốn cho cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" chóng được xuất bản, vì tháng Sáu 1909 sẽ có cuộc hội nghị ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản" (thực tế là Trung tâm bôn-sê-vích), và trong cuộc hội nghị này phải có cuộc đấu tranh quyết liệt với Bô-gđa-nốp và phe cánh. - 357.
- ²⁷¹ M. I. U-li-a-nô-va chuẩn bị thi bằng nữ giáo viên tiếng Pháp tại lớp học sinh ngữ ở Xoóc-bon (Pa-ri). - 358.
- ²⁷² Cuốn sách của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán. Bút ký phê phán một triết học phản động" do nhà xuất bản "Mất xích" của L. Crum-bi-u-ghen xuất bản giữa ngày 12 và ngày 17 tháng Năm (lịch mới) 1909 ở Mát-xcơ-va. - 359.
- ²⁷³ V. I. Lê-nin có ý nói đến việc dịch không đúng tên gọi cuốn sách: William James. "Pragmatism. A new name for some old ways of thinking" (Uy-li-am Giêm-xơ. "Chủ nghĩa thực dụng. Một cái tên mới để gọi những lối tư duy cũ"), mà Lê-nin nhắc đến trong tác phẩm của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tr. 18, tr. 363). - 360.
- ²⁷⁴ Tiền nhuận bút cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", V. I. Lê-nin đã nhận được đầy đủ, do L. Crum-bi-u-ghen trao cho (xem thư của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va nói về việc đó gửi cho ban biên tập tạp chí "Cách mạng vô sản", số 2 - 3, năm 1930). - 360.
- ²⁷⁵ V. I. Lê-nin có ý nói cuộc hội nghị sắp tới của ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản". Hội nghị đã được triệu tập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin, họp ở Pa-ri từ 21 đến 30 (lịch mới) tháng

Sáu 1909. Tham gia hội nghị có 9 ủy viên của Trung tâm bôn-sê-vích - cơ quan tối cao của đảng đoàn bôn-sê-vích, do những người bôn-sê-vích - đại biểu của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra, và có cả các đại biểu của các đảng bộ Pê-téc-bua, tỉnh Mát-xcơ-va và U-ran. Hội nghị đã họp dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin; những diễn văn của Lê-nin về tất cả các vấn đề cơ bản của chương trình nghị sự đã quyết định tính chất của toàn bộ công tác của hội nghị. Những luận điểm do V. I. Lê-nin đưa ra, là cơ sở của những nghị quyết được hội nghị thông qua.

Hội nghị ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản" đã kiên quyết lên án chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, coi đó là một trào lưu có hại và nguy hiểm trong nội bộ phong trào công nhân. A. Bô-gđa-nốp - thủ lĩnh và người cổ vũ phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần - đã bị khai trừ khỏi đảng đoàn bôn-sê-vích (Tỉ mỉ hơn, xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 1 - 42.) - 360.

²⁷⁶ Cuối tháng Bảy - tháng Tám 1909, V. I. Lê-nin đã đi nghỉ cùng với gia đình - N. C. Crúp-xcai-a, mẹ của bà là Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na và M. I. U-li-a-nô-va - ở làng Bôm-bôn (quận Xen và Mác-nơ) gần Pa-ri. - 360.

²⁷⁷ Có lẽ đây là nói các số báo "Nước Nga" đăng những báo cáo của Đu-ma nhà nước tháng Mười 1909; Đu-ma này thảo luận dự án về quy hoạch ruộng đất.

"Nước Nga" - báo ra hàng ngày có tính chất phản động của bọn Trăm đen; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914. Từ năm 1906 thành cơ quan của Bộ nội vụ. - 367.

²⁷⁸ V. I. Lê-nin có ý nói I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp; về lập trường của ông này trong thời kỳ ấy, về sau Lê-nin có viết cho A. M. Goóc-ki (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 153).

Trong thư từ trao đổi giữa V. I. Lê-nin và I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp năm 1909, còn giữ được hai thư của Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 223 - 225, 226 - 232). - 367.

- ²⁷⁹ V. I. Lê-nin đến Bruy-xen để tham gia kỳ họp thứ 11 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Ngày 7 tháng Mười một 1909, Lê-nin phát biểu ý kiến tại phiên họp về vấn đề chia rẽ trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan và bỏ phiếu tán thành để cho những người mác-xít Hà-lan ("phái diễn đàn") - đại diện cho cánh tả trong phong trào công nhân Hà-lan - tham gia Quốc tế. Ngày 8 tháng Mười một, V. I. Lê-nin tham gia phiên họp của Ủy ban liên nghị viện thuộc Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, sau đó Người trở về Pa-ri. - 367,
- ²⁸⁰ Trong báo "Buổi sáng nước Nga", cơ quan ngôn luận của các nhà công nghiệp Mát-xcơ-va, do P. P. Ri-a-bu-sin-xki xuất bản, ngày 15 tháng Mười một 1909, có đăng một bài có tính chất vu khống "Việc khai trừ M. Goóc-ki khỏi Đảng dân chủ - xã hội". Ngày 17 tháng Mười một, dưới đầu đề chung "Việc khai trừ Mác-xim Goóc-ki" có đăng bài "Phỏng vấn" mà Lê-nin nói tới. Bài báo vu khống ấy đã được báo "Ngôn luận", các báo tư sản khác ở Nga và ở nước ngoài vớ lấy. Để trả lời những điều bịa đặt giả dối do các báo tư sản tung ra, V. I. Lê-nin đã viết bài "Câu chuyện hoang đường của báo chí tư sản về việc khai trừ Goóc-ki" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 153). - 368.
- ²⁸¹ "*L'Eclair*" ("Tia chớp") - tờ báo xuất bản ở Pa-ri từ 1888 đến 1939.
 "*Berliner Tageblatt*" - "*Berliner Tageblatt und Handelszeitung*" ("Nhật báo Béc-lanh và báo thương nghiệp"); xuất bản trong những năm 1871 - 1939. - 368.
- ²⁸² A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va cùng chồng là M. T. Ê-li-da-rốp và mẹ là M. A. U-li-a-nô-va đã sống ở thôn Xa-bli-nô gần ga xe lửa cùng tên, gần Pê-téc-bua. Năm 1905 - 1906, V. I. Lê-nin đến thăm người nhà ở Xa-bli-nô. Trong ngôi nhà nhỏ bé, có một phòng đã được dành riêng cho Lê-nin, Người làm việc và nghỉ ngơi ở đấy. - 369.
- ²⁸³ Từ ngày 28 tháng Chạp 1909 đến ngày 6 tháng Giêng 1910, Đại hội XII các nhà khoa học tự nhiên và các bác sĩ Nga đã họp ở Mát-xcơ-va; tiểu ban các nhà thống kê học cũng hoạt động tại đại hội ấy. - 371.
- ²⁸⁴ Có ý nói sắc lệnh của Xtô-lư-pin ngày 9 (22) tháng Mười một 1906 "Về việc bổ sung cho một số quy định của luật hiện hành nói

- về quyền chiếm hữu và quyền sử dụng ruộng đất của nông dân". cho phép nông dân có quyền ra khỏi công xã để ở riêng và lập trang trại. (Tỉ mỉ hơn về chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin, xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 193 - 413.) - 371.
- ²⁸⁵ Bản thảo bức thư yêu cầu của V. I. Lê-nin đối với các nhà thống kê, không còn giữ lại được nữa. Bản đó có được sao chép lại và phân phát cho các nhà thống kê; một trong các bản sao đã bị tịch thu khi nhà của M. I. U-li-a-nô-va bị lục soát năm 1909. Văn bản bản sao bức thư yêu cầu được ghi lại và giữ lại trong hồ sơ Cục cảnh sát (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 225 - 226). - 371.
- ²⁸⁶ *Musée Grévin* - phòng triển lãm tượng bằng sáp những nhân vật lịch sử, tượng nặn rất giống và quần áo rất chính xác. - 373.
- ²⁸⁷ *Giu-vi-di* - thị trấn gần Pa-ri, nơi có một sân bay. V. I. Lê-nin đến đấy để xem các chuyến bay; Lê-nin rất ham thích ngành hàng không. - 374.
- ²⁸⁸ Ở đây có ý nói cuốn sách "Bản tổng kết hoạt động của các ủy ban quy hoạch ruộng đất huyện (1907 - 1908)". Không có cuốn sách khác. - 375.
- ²⁸⁹ V. I. Lê-nin nói đến cuộc hội nghị toàn thể sắp tới của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị toàn thể họp từ 2 đến 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai) 1910 tại Pa-ri; nó nổi tiếng dưới cái tên gọi "hội nghị thống nhất". (Tỉ mỉ hơn về hội nghị này, xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 252 - 304.) - 376.
- ²⁹⁰ Mùa đông năm 1909 - 1910, Đ. I. U-li-a-nốp bị gãy chân và sai khớp xương đòn gánh (xem tập này, tr. 379 - 380.) - 377.
- ²⁹¹ Đây là nói thế cờ của Đ. I. U-li-a-nốp đăng trong tập đầu "Phụ trương văn học và khoa học phổ thông hàng tháng của tạp chí "Cánh đồng" năm 1909", tr. 533. - 379.
- ²⁹² Bộ cờ nói đến trong thư là do bố của V. I. Lê-nin là N. I. U-li-a-nốp tiện bằng máy tiện. M. A. U-li-a-nô-va đã gửi bộ cờ ấy cho

Vla-di-mia I-lích coi như vật kỷ niệm quý. Khi V. I. Lê-nin di chuyển từ Ga-li-xi-a sang Thụy-sĩ vào đầu chiến tranh thế giới thứ nhất, bộ cờ đã bị mất. - 381.

- ²⁹³ V. I. Lê-nin có ý nói cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng trở nên gay gắt hơn sau Hội nghị toàn thể tháng Giêng ("hội nghị thống nhất") của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1910. V. I. Lê-nin đã viết về điểm này cho A.M. Goóc-ki ngày 11 tháng Tư 1910 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 248 - 251). - 388.
- ²⁹⁴ V. I. Lê-nin gửi bưu ảnh có cảnh rừng Mê-đôn cho M. A. U-li-a-nô-va lúc ấy đang ở nhà Đ. I. U-li-a-nốp, hồi ấy là bác sĩ hội đồng địa phương ở làng Li-pi-ti-nô, gần ga Mi-khơ-nê-vô, huyện Xéc-pu-khốp, tỉnh Mát-xcơ-va. - 388.
- ²⁹⁵ N. C. Crúp-xcai-a nhớ lại: "Mê-đôn là thị trấn nhỏ cách Pa-ri 9 ki-lô-mét. Vào những ngày nghỉ lễ, mùa hè, hàng nghìn người Pa-ri đi đến đây để nghỉ ngơi ngoài trời. Chúng tôi thường đi đến đây vào ngày thường để giải trí, dạo xe đạp khắp rừng Mê-đôn tuyệt diệu". - 389.
- ²⁹⁶ Đây là nói Đại hội VIII của Quốc tế II họp ở Cô-pen-ha-gơ từ 28 tháng Tám đến 3 tháng Chín (lịch mới) 1910. V. I. Lê-nin đã tích cực tham gia đại hội ấy (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 310 - 311, 345 - 354). - 391.
- ²⁹⁷ V. I. Lê-nin tìm người để xuất bản một trong những tác phẩm của mình về vấn đề ruộng đất "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907" hoặc "Vấn đề ruộng đất ở Nga cuối thế kỷ XIX" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 193 - 411; t. 17, tr. 57 - 137). - 393.
- ²⁹⁸ Đây là nói bài nào, chưa xác định được. Trong tạp chí "Thế giới ngày nay", thời kỳ ấy không đăng bài nào của V. I. Lê-nin cả. Nhưng theo sự chứng kiến của V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích thì có một bài nào đó của V. I. Lê-nin đã được ban biên tập thảo luận (xem lời tựa do A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va viết cho "Thư của V. I. Lê-nin gửi người nhà (1910 - 1916)" trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4, năm 1930).

"*Thế giới ngày nay*" - tạp chí văn học, khoa học và chính trị ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười 1906 đến 1918. - 393.

- ²⁹⁹ Chắc hẳn, đây là nói cuộc thương lượng với người xuất bản G. Ph. Lvô-vích về việc xuất bản các tác phẩm của V. I. Lê-nin viết về vấn đề ruộng đất; trong những năm 1905 - 1906, Lvô-vích đã xuất bản bản dịch của Lê-nin tác phẩm của C. Cau-xky "Bernstein und das sozialdemokratische Programm. Eine Antikritik" ("Béc-stanh và cương lĩnh dân chủ - xã hội. Chống sự phê phán").
Bản dịch một phần cuốn sách, do V. I. Lê-nin tiến hành, đã ra mắt dưới tên gọi "C. Cau-xky. Tập các bài báo". Trong lần xuất bản thứ hai có chỉ rõ: "Bản dịch của Lê-nin". - 394.
- ³⁰⁰ "*Ngôi sao*" - báo bôn-sê-vích hợp pháp; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 16 (29) tháng Chạp 1910 đến 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912. Kế tục trực tiếp tờ "Ngôi sao" là báo "Ngôi sao Nê-va", báo này xuất bản do tờ "Ngôi sao" thường bị tịch thu. Trong các báo này có đăng gần 50 bài của V. I. Lê-nin. "Ngôi sao" có uy tín lớn trong giai cấp công nhân và những người lao động Nga. Báo "Ngôi sao" chuẩn bị cho việc xuất bản tờ "Sự thật", một tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp có tính chất quần chúng. (Tỉ mỉ hơn, xem chú thích 57 trong tập 20 lần xuất bản này).
"*Tư tưởng*" - tạp chí triết học và kinh tế - xã hội bôn-sê-vích hợp pháp, ra hàng tháng; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1910 đến tháng Tư 1911; tất cả ra được 5 số. Tạp chí được xuất bản theo sáng kiến của V. I. Lê-nin để tăng cường đấu tranh chống các cơ quan hợp pháp của phái thủ tiêu và để giáo dục công nhân và trí thức tiên tiến theo tinh thần chủ nghĩa Mác. Trong bốn số đầu của "Tư tưởng" có đăng 6 bài của V. I. Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 377 - 406 và t. 20, tr. 90 - 95, 114 - 133, 161 - 170, 186 - 207, 208 - 211). Tỉ mỉ hơn về tạp chí, xem chú thích 86 trong tập 20 lần xuất bản này. - 394.
- ³⁰¹ Đây là nói "tiền lương" của đảng mà V. I. Lê-nin thường nhận được khi không có một nguồn sinh sống nào khác. - 395.
- ³⁰² Phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa họp ngày 23 - 24 tháng Chín (lịch mới) 1911 ở Xuy-rích. Trong phiên họp này, V.I. Lê-nin lên tiếng bảo vệ Rô-da Lú-xăm-bua, chống chủ nghĩa cơ hội của những người dân chủ - xã hội Đức. - 399.

- ³⁰³ V. I. Lê-nin đọc báo cáo chuyên đề về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng" ở một số thành phố Thụy-sĩ; 26 tháng Chín - ở Xuy-rích, 28 tháng Chín - ở Béc-nơ, 2 tháng Mười - ở Giơ-ne-vơ. - 399.
- ³⁰⁴ Sau khi tất cả các mưu toan của phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki và phái điều hòa hòng phá hoại Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bị thất bại, họ đã mở chiến dịch điên cuồng chống các nghị quyết của hội nghị để làm cho các nghị quyết ấy mất uy tín.
- Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp từ 18 đến 30 tháng Giêng (lịch mới) 1912 ở Pra-ha. (Tỉ mỉ hơn xem chú thích 65 trong tập 21 lần xuất bản này.) - 401.
- ³⁰⁵ Việc di chuyển này đã không thực hiện được. Ngày 23 tháng Sáu 1912, V. I. Lê-nin cùng gia đình đã chuyển từ Pa-ri đến Cra-cốp. Lê-nin chuyển đến đây để thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với nước Nga, tăng cường lãnh đạo đối với đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma và đối với công tác của ban biên tập báo "Sự thật". - 402.
- ³⁰⁶ V. I. Lê-nin đi đâu, chưa xác định được. Theo lời G. M. Vi-a-dơ-men-xki, phụ trách phòng lưu trữ của Đảng dân chủ - xã hội Nga ở Béc-lanh thì V. I. Lê-nin đến thăm phòng lưu trữ này mùa hè năm 1912 và thấy ở đây bản "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" năm 1907 mà Lê-nin tìm lâu nay. Có thể là chuyến đi mà Lê-nin nói trong thư chính là chuyến đi đến Béc-lanh. - 402.
- ³⁰⁷ Ngày 7 tháng Năm 1912, M. I. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã bị bắt ở Xa-ra-tốp về vụ đảng bộ Xa-ra-tốp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. - 405.
- ³⁰⁸ Trong báo "Ngôn luận", số ra ngày 17 (30) tháng Năm 1912, có đăng bức điện sau đây: "Xa-ra-tốp, 16 tháng Năm. Nhà 18 viên chức đường sắt đã bị lục soát", và trước đó, trong số ra ngày 10 (23) tháng Năm, có báo tin: "Xa-ra-tốp, ngày 9 tháng Năm. Sen đấm đã tiến hành 16 vụ lục soát và cũng ngăn ấy vụ bắt bố, chủ yếu trong công nhân". - 406.

- ³⁰⁹ Về vụ đảng bộ Xa-ra-tốp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, M. I. U-li-a-nô-va đã bị kết án đi đày ở tỉnh A-xtơ-ra-khan. Theo yêu cầu của người nhà, nơi đày đã được chuyển từ tỉnh A-xtơ-ra-khan sang tỉnh Vô-lô-gđa. - 408.
- ³¹⁰ "*Gleichheit*" ("Bình đẳng") - tạp chí dân chủ - xã hội, 2 tuần ra một lần, cơ quan ngôn luận của phong trào nữ công nhân ở Đức, và sau đó của phong trào phụ nữ quốc tế; xuất bản ở Stút-ga từ năm 1890 đến năm 1925; từ năm 1892 đến năm 1917, do Cla-ra Txét-kin biên tập. - 413.
- ³¹¹ "*Sự thật*" - báo bôn-sê-vích hợp pháp, ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912.
- Lê-nin lãnh đạo "Sự thật" về tư tưởng, hầu như ngày nào cũng viết bài cho báo, ra chỉ thị cho ban biên tập báo. Trong "Sự thật" có đăng gần 270 bài luận văn và bút ký của Lê-nin. A.M. Goóc-ki cũng cho đăng các tác phẩm của mình trên báo "Sự thật".
- Tờ báo bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa 8 lần, nhưng tiếp tục xuất bản dưới các tên khác: "Sự thật công nhân", "Sự thật miền Bắc", "Sự thật của lao động", "Vi chân lý", "Sự thật của giai cấp vô sản", "Con đường sự thật", "Người công nhân", "Sự thật lao động". Trong những điều kiện khó khăn ấy, những người bôn-sê-vích đã xuất bản được 636 số "Sự thật" trong vòng hơn hai năm. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, tờ báo bị đóng cửa.
- Chỉ sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, "Sự thật" mới được tái bản. (Tỉ mỉ hơn về tờ báo, xem chú thích 142 trong tập 21 lần xuất bản này.) - 417.
- ³¹² Theo lệ thường, nếu được ân xá thì thời gian đày giảm bớt 1/3, nhưng chỉ đối với những tù nhân nào mà cơ quan hành chính địa phương nhận xét là tốt. Đối với đa số người bị đày ở Vô-lô-gđa, thời gian đày được giảm bớt 1/3. - 418.
- ³¹³ Hẳn là, chuyến đi của V. I. Lê-nin có liên quan với báo cáo chuyên đề về "Cao trào xã hội ở Nga và nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội" do Lê-nin đọc ngày 26 tháng Tư 1913 ở Lai-pxích. - 420.
- ³¹⁴ Đây là nói về trả lời của Đ.I. U-li-a-nốp đối với yêu cầu của V. I. Lê-nin cho biết hướng chữa bệnh cho N. C. Crúp-xcai-a. Thư này của Lê-nin không còn giữ lại được, nhưng có thể biết được nội dung của nó qua thư của M. A. U-li-a-nô-va gửi cho

M.I. U-li-a-nô-va ngày 30 tháng Tư 1913: "Mẹ vừa nhận được thư của Vô-lô-đi-a, trong đó anh con cũng viết cho Mi-chi-a, báo cho Mi-chi-a biết rằng mặc dù chữa bằng điện quang suốt 3 tuần lễ, mắt, cổ và tim vẫn như trước... Những người quen khuyên nên đưa Na-đi-a đến khám ở bác sĩ Cô-khe-rơ ở Béc-nơ - ông ta nổi tiếng bậc nhất về chữa các loại bệnh này - sẽ có thể khỏi thôi, mà nếu bỏ mặc thì nguy hiểm, bệnh nghiêm trọng, sau này không biết làm thế nào... Vì vậy, Vô-lô-đi-a rất khó xử: bỏ chiếc biệt thự vừa mới chuyển đến ở - biệt thự nằm trên núi, khí hậu miền núi tuyệt diệu, đúng như người ta khuyên Na-đi-a, - hay là đưa Na-đi-a đến Cô-khe-rơ, ông ta là nhà giải phẫu, có lẽ ông ta quyết định mổ, mà mổ đối với bệnh này, nhiều người nói là khó và kết quả cũng đáng nghi ngờ... Và thế là Vô-lô-đi-a hỏi ý kiến Mi-chi-a... Thư đến thì Mi-chi-a không có nhà, hai ngày sau mới về, và sau khi đọc thư, ngồi tra cứu sách y học của mình, ghi chép, trao đổi ý kiến với một người nào đó ở đây và mãi hôm qua mới trả lời bằng thư bảo đảm". - 421.

³¹⁵ "*Học vấn*" - tạp chí lý luận bôn-sê-vích hợp pháp, ra hàng tháng ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 đến tháng Sáu 1914. Số phát hành của tạp chí lên đến 5 nghìn bản.

Tạp chí được sáng lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin để thay cho tờ tạp chí bôn-sê-vích "Tư tưởng" xuất bản ở Mát-xcơ-va đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa.

Trước chiến tranh thế giới thứ nhất, tạp chí "Học vấn" bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Mùa thu năm 1917, nó được tái bản, nhưng chỉ ra một số (số kép) trong đó đăng các tác phẩm của Lê-nin "Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?" và "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng". (Tỉ mỉ hơn về tạp chí, xem chú thích 31 trong tập 24 lần xuất bản này.) - 423.

³¹⁶ Số "Sự thật" (số 92) kỷ niệm 1 năm ngày xuất bản tờ báo, đã ra mắt ngày 23 tháng Tư (6 tháng Năm) 1913. Trong số này đã đăng những bài của V. I. Lê-nin "Kỷ niệm một năm tờ "Sự thật" (Sự ủng hộ của công nhân đối với tờ báo của công nhân)" và "Vài lời về bản tổng kết và về các sự kiện" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 96 - 99, 100 - 102.) - 423.

³¹⁷ Cuộc bầu cử ban chấp hành Công đoàn công nhân kim khí Pê-téc-bua tiến hành vào ngày 21 tháng Tư (4 tháng Năm) 1913. Cuộc

họp có tới 800 người tham dự, và hơn 400 người đã không dự họp được, vì địa điểm chật không chứa hơn được nữa. Những người bôn-sê-vích đã đề nghị một danh sách ứng cử viên vào ban chấp hành, đăng trên báo "Sự thật", số 91, và phổ biến trong những người có mặt tại cuộc họp. Bất chấp yêu cầu của phái thủ tiêu đòi bầu cử "không phân biệt khuynh hướng", đa số những người dự cuộc họp đã bỏ phiếu tán thành danh sách của "Sự thật"; trong 14 ủy viên ban chấp hành thì 10 đã được bầu theo danh sách của phái bôn-sê-vích. Ban chấp hành mới được bầu đã gửi cho V. I. Lê-nin một bức điện hoan nghênh Người là "lãnh tụ chân chính của giai cấp công nhân". - 423.

³¹⁸ Đây là nói báo "Sự thật" bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa ngày 5 tháng Bảy 1913, khi ra số 151. Ngày 13 tháng Bảy 1913 tờ báo xuất bản dưới tên gọi mới "Sự thật công nhân". - 429.

³¹⁹ Tháng Chín 1913, bốn tập thư từ giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã ra mắt bằng tiếng Đức. Nhân việc đó, V. I. Lê-nin định viết một tác phẩm lớn, mở đầu bằng bài "Thư từ giữa Mác và Ăng-ghen" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 262 - 269).

Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô có một cuốn sổ dày 76 trang, trong đó V.I. Lê-nin đã tóm tắt gần 300 bức thư của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, trích 15 bức thư quan trọng về mặt lý luận và lập bảng chỉ dẫn đề tài ngắn cho bản tóm tắt. Cũng còn giữ được cả bốn tập "Thư từ" mà Lê-nin đã đọc, có ghi chú của Người (gạch dưới, gạch ra ngoài lề, NB) trong văn bản và ở ngoài lề trang, bằng bốn thứ bút chì khác nhau. Tất cả những tài liệu ấy được xuất bản thành một cuốn sách riêng (xem V. I. Lê-nin. "Tóm tắt "Thư từ giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen"". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1959).

Tác phẩm của V. I. Lê-nin "Thư từ giữa Mác và Ăng-ghen" định đăng trên tạp chí "Học vấn" vào năm 1914, như đã thông báo trong báo "Sự thật" của giai cấp vô sản" ngày 14 tháng Chạp 1913, nhưng bài này vẫn không hoàn thành và mãi đến ngày 28 tháng Mười một 1920, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Ph. Ăng-ghen, mới được đăng trên báo "Sự thật". - 430.

³²⁰ Giữa tháng Giêng 1914, V. I. Lê-nin rời Cra-cốp đi Pa-ri, ở đấy Người phát biểu tại cuộc họp của những người bôn-sê-vích về

vấn đề Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa có ý định can thiệp vào công việc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; sau đó Người phát biểu tại hai cuộc mít-tinh kỷ niệm những sự kiện ngày 9 tháng Giêng 1905 và đã đọc cả báo cáo chuyên đề về đề tài "Vấn đề dân tộc" tại giảng đường lớn Hội địa lý. Từ Pa-ri, V. I. Lê-nin đi đến Bruy-xen để tham gia Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội biên khu Lát-vi-a. Thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đọc báo cáo phê phán kịch liệt hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã có lập trường cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu; Người kiên quyết đấu tranh chống những khuynh hướng điều hòa tại đại hội này. Trước các đại biểu dự đại hội, V. I. Lê-nin đọc báo cáo chuyên đề về vấn đề dân tộc, trong đó trình bày lý luận và sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong vấn đề này. Sau khi đại hội kết thúc, V.I. Lê-nin đã đọc báo cáo chuyên đề về "Vấn đề dân tộc" ở Li-e-giơ và Lai-pxích; Lê-nin trở về Cra-cốp ngày 6 tháng Hai 1914. - 435.

³²¹ Bài "Về quyền dân tộc tự quyết" mà V. I. Lê-nin nhắc tới ở đây, là do Người viết vào tháng Hai - tháng Năm 1914 và đăng vào tháng Tư - tháng Sáu trên tạp chí "Học vấn", các số 4, 5 và 6 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 255 - 320). - 436.

³²² Đây là nói bài bình luận của V. I-an-xki (X. X. Đa-ni-lốp) về cuốn sách của V. Lê-vít-xki (Txê-đéc-bau-mơ V. Ô.) "Au-gu-xơ Bê-ben. Cuộc đời và hoạt động. 1840 - 1913". Xanh Pê-téc-bua, 1914; bài bình luận này đăng trên tạp chí "Học vấn", số 1, năm 1914. - 437.

³²³ V. I. Lê-nin có ý nói tạp chí "Nữ công nhân" xuất bản hợp pháp ở Pê-téc-bua từ 23 tháng Hai đến 26 tháng Sáu 1914; số 1 của tạp chí quyết định ra mắt vào ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba), ngày Quốc tế phụ nữ. Ra được 7 số. N. C. Crúp-xcai-a, I. Ph. Ác-măng, L. N. Xtan, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và những người khác đã tích cực tham gia công việc của tạp chí.

Về vấn đề xuất bản tạp chí "Nữ công nhân", cũng xem thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va (xem tập này, tr. 551 - 552). - 437.

³²⁴ V. I. Lê-nin có ý nói báo cáo chuyên đề của mình "Vấn đề dân tộc" mà Lê-nin đọc ngày 23 tháng Giêng 1914 tại giảng đường lớn Hội địa lý ở Pa-ri. - 438.

³²⁵ Vụ án *Bây-li-xơ* là vụ án có tính chất khiêu khích do chính phủ Nga hoàng tổ chức ở Ki-ép năm 1913 để chống lại người Do-thái *Bây-li-xơ* bị buộc tội một cách giả mạo là giết một em bé cơ đốc giáo là I-u-sin-xki vì mục đích tôn giáo (thực tế, vụ giết này là do bọn Trăm đen tổ chức). Bằng việc bày đặt vụ án này, chính phủ Nga hoàng muốn thổi bùng chủ nghĩa chống Do-thái và gây ra những vụ tàn sát Do-thái nhằm mục đích tách quần chúng khỏi phong trào cách mạng đang dâng lên trong nước. Vụ án đã làm cho dư luận xã hội rất xôn xao; ở nhiều thành phố đã có những cuộc biểu tình phản đối của công nhân. *Bây-li-xơ* được tòa án tha bổng. - 441.

³²⁶ V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a dự dạ hội kỷ niệm 100 năm ngày sinh của T. G. Sép-tsen-cô. - 441.

³²⁷ Một bài ngắn của M. Xát-cô "Về thành phần những người bị đày" đã được đăng trên tạp chí "Học vấn", số 11, năm 1913; trên tạp chí không có bài nào khác về đề tài này. - 443.

³²⁸ Ngày 7 tháng Tám 1914, căn cứ vào một sự tố cáo láo, buộc tội V.I. Lê-nin là đặc vụ, theo lệnh của nhà cầm quyền Áo, căn phòng của Lê-nin ở Pô-rô-nin đã bị lục soát. Lê-nin đã được lệnh phải có mặt ở Sở sen đầm huyện lỵ Nô-vui Tác-gơ. Ngày 8 tháng Tám, V. I. Lê-nin đến Nô-vui Tác-gơ và ở đấy Người bị bắt và bị bỏ tù.

Những người dân chủ - xã hội Ba-lan và cả các đại biểu nghị viện Áo đã lên tiếng bênh vực V. I. Lê-nin. Kết quả là ngày 19 tháng Tám, V. I. Lê-nin đã được tha. Lê-nin được phép rời khỏi Áo đến nước Thụy-sĩ trung lập, Người đến đấy ngày 5 tháng Chín 1914. - 445.

³²⁹ V. I. Lê-nin có ý nói bài của mình "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)", do Người viết từ tháng Bảy đến tháng Mười một 1914 cho Từ điển bách khoa của Gra-nát. Bài này ký tên V. I-lin, đã được đăng không đầy đủ năm 1915 trong tập 28 của từ điển. Lần đầu tiên, văn bản đầy đủ của bài theo đúng bản thảo đã được công bố năm 1925 trong Văn tập: V.I. Lê-nin. "Mác, Ăng-ghen, chủ nghĩa Mác" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). - 445.

³³⁰ Mới lo sợ của V. I. Lê-nin đã thành sự thật. Phần lớn những tác phẩm và tài liệu lưu trữ của Lê-nin sau khi Người đi, đã rơi vào tay

bọn sen đầm, chúng trao những tài liệu đó cho Bộ tổng tham mưu ở Vác-sa-va. Năm 1954, một số tài liệu lưu trữ đó đã được phát hiện ở Ba-lan và chuyển cho Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Một phần những văn kiện ấy đã được đưa vào Toàn tập của V. I. Lê-nin. - 445.

³³¹ Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, G. V. Plê-kha-nốp đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, bênh vực sách lược men-sê-vích của chủ nghĩa vệ quốc, điều đó đã được báo chí tư sản đồng tình. - 445.

³³² Đây là nói tạp chí "Học vấn", được dự định tái bản. Trong thư gửi M.I. U-li-a-nô-va ngày 11 tháng Tư 1915, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va viết: "Có ý định xuất bản tạp chí vào mùa hè, 1 hoặc 2 số". Trong thư ngày 23 tháng Tư cũng năm ấy, An-na I-li-ni-tơ-na viết: "Chúng tôi đã bàn bạc về việc tái bản tạp chí, hay nói đúng hơn, về việc xuất bản số mùa hè để khỏi mất quyền xuất bản tạp chí, nhưng tạm thời chưa bắt tay trực tiếp vào việc được. Vô-lô-đi-a rất khao khát xuất bản một tạp chí hoặc báo". - 445.

³³³ Trong tạp chí "Thế giới ngày nay", số 9, năm 1914 có đăng một bài có tính chất sô-vanh cực đoan của N. I-ôóc-đan-xki "Chắc chắn sẽ thắng lợi!". - 445.

³³⁴ M. I. U-li-a-nô-va yêu cầu V. I. Lê-nin hỏi thăm tin tức về tù binh A. Rô-den-phen. Tháng Giêng 1915, trong thư gửi V.A. Các-pin-xki, V. I. Lê-nin viết: "*Ở Giơ-ne-vơ có phòng cung cấp tin tức về các tù binh Nga ở Đức không?*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 64). - 446.

³³⁵ V. I. Lê-nin có ý nói sự phân liệt giữa một bên là đa số trung phái cơ hội chủ nghĩa theo Cau-xky trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Đức, và một bên là cánh tả cấp tiến của đảng ấy. - 451.

³³⁶ "*Lichtstrahlen*" ("Tia sáng") - tạp chí ra hàng tháng, cơ quan của nhóm dân chủ - xã hội, cánh tả Đức ("Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Đức"), xuất bản dưới sự chủ biên của I-u. Boóc-khác-tơ. Tạp chí xuất bản không đều kỳ từ 1913 đến 1921 ở Béc-lanh. - 451.

³³⁷ Đầu tháng Sáu 1915, V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a di chuyển từ Béc-nơ đến một làng nhỏ miền núi Giô-ren-béc, nơi hai người sống suốt mùa hè. - 451.

³³⁸ Bức thư này không giữ lại được. V. I. Lê-nin tìm người để xuất bản cuốn sách "Những tài liệu mới về những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp. Tập I. Chủ nghĩa tư bản và nông nghiệp ở Hợp chủng quốc Mỹ", viết năm 1915 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 129 - 227). Hẳn là, về người xuất bản cuốn sách này, ngày 27 tháng Hai 1915, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã viết cho M. I. U-li-a-nô-va như sau: "Cám ơn em đã dò hỏi cho cuốn sách của Vô-lô-đi-a - nghĩa là chị sẽ hoãn ký hợp đồng với Bôn-tơ (ông ta đề nghị 50 rúp mỗi tờ in (3000 bản))".

Lê-nin đã bắt tay nghiên cứu thống kê học nông nghiệp của nước Mỹ ngay từ trước, điều này có thể thấy rõ qua những bức thư của Người gửi đến Niu-ôóc năm 1914 cho nhà kinh tế học I. A. Guốc-vích ngày 27 tháng Hai và cho N. N. Na-cô-ri-a-cốp ngày 18 tháng Năm (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 264 - 265 và 287).

Sau khi viết xong cuốn sách vào cuối năm 1915, Lê-nin đã gửi bản thảo đến Pê-tơ-rô-grát cho A. M. Goóc-ki cho nhà xuất bản "Cánh buồm" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 231). Tác phẩm này của V. I. Lê-nin đã do nhà xuất bản "Đời sống và tri thức" xuất bản thành sách riêng ở Pê-tơ-rô-grát năm 1917. - 452.

³³⁹ Về sau thấy rằng đây là tin tức về một người cùng họ; còn A. Rô-den-phen mà gia đình U-li-a-nốp quan tâm, đã hy sinh ngoài mặt trận. - 453.

³⁴⁰ Trong thư ngày 21 tháng Hai 1916, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã viết cho M. I. U-li-a-nô-va như sau: "Đã có thư của Na-đi-a viết rằng chủ nhà phiền nhiễu họ quá; họ chạy vay cùng đường, - chẳng tìm được một phòng khác và quyết định đến Xuy-rích một vài tuần lễ, làm việc tại các thư viện ở đấy. Na-đi-a viết về chuyến đi khổ tâm nho nhỏ này với một giọng vui thú". Bức thư của N. C. Crúp-xcai-a mà A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va nhắc đến, không giữ lại được. - 453.

³⁴¹ V. I. Lê-nin viết là A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va bị ốm, để giữ bí mật, thật ra bà bị bắt ngày 21 tháng Bảy 1916. Sau khi được tha vào tháng Mười, bà nhận được quyết định đi đày ở tỉnh A-xtơ-ra-khan; vì ốm nên được để lại ở Pê-tơ-rô-grát. Mùa đông năm 1916, người ta lại lục soát nhà bà hai lần, chẳng phát hiện thấy gì. Tháng Hai 1917, bà lại bị bắt, tuy lần này họ cũng chẳng tìm thấy cái gì, và qua vài ngày đã được nhân dân cách mạng giải phóng. - 455.

³⁴² Đây là nói tác phẩm của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", do Người viết vào nửa đầu năm 1916 và ngày 2 tháng Bảy thì được gửi qua Pa-ri đến Pê-tơ-rô-grát cho nhà xuất bản "Cánh bướm"; nhà xuất bản này, theo sáng kiến của A. M. Goóc-ki, đã tiến hành xuất bản một loạt những cuốn sách nhỏ phổ thông về các nước Tây Âu trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất. M. N. Pô-crốp-xki lúc ấy ở Pa-ri là người biên soạn loạt sách này, và Lê-nin liên hệ với nhà xuất bản qua ông ta. Bản thảo không đến tay Pô-crốp-xki nên đã phải gửi lần thứ hai. Tháng Chín 1916, A. M. Goóc-ki đã viết thư cho M. N. Pô-crốp-xki nói rằng cuốn sách của Lê-nin "quả thật tuyệt diệu". Nhưng ban biên tập "Cánh bướm" đã kịch liệt phản đối việc Lê-nin phê phán lập trường phản bội của C. Cau-xky và sửa đổi văn bản một cách căn bản, gạt bỏ ra khỏi cuốn sách việc phê phán lý luận của Cau-xky về chủ nghĩa siêu đế quốc, xuyên tạc nhiều luận điểm của Lê-nin.

Lần đầu tiên, cuốn sách của V. I. Lê-nin đã được nhà xuất bản "Đời sống và tri thức" xuất bản thành sách riêng vào giữa năm 1917 ở Pê-tơ-rô-grát dưới đầu đề "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản (Khái luận phổ thông)" kèm theo lời tựa do Lê-nin viết đề ngày 26 tháng Tư 1917 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 301 - 302, và chú thích 123 cũng ở đây). - 456.

³⁴³ Đây là nói tác phẩm của V. I. Lê-nin "Những tài liệu mới về những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp. Tập I. Chủ nghĩa tư bản và nông nghiệp ở Hợp chúng quốc Mỹ". V. I. Lê-nin dự định viết và xuất bản những tập san khác nữa - về Đức và Áo - và đã bắt tay chuẩn bị những tập ấy. Ngày 7 tháng Tám 1914, khi lục soát ở Pô-rô-nin, người ta đã lấy đi một của Lê-nin ba quyển vở có tài liệu thống kê về chế độ ruộng đất ở Đức, Áo, Hung. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện

nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một phần những tài liệu chuẩn bị cho các tập san nói về Đức. Dự định của V. I. Lê-nin viết tập hai nói về Đức đã không được thực hiện. - 456.

³⁴⁴ Kèm theo thư là dàn bài tác phẩm, do N. C. Crúp-xcai-a viết. Về việc xuất bản "Từ điển sư phạm", xem N. C. Crúp-xcai-a. Toàn tập về giáo dục học, gồm mười tập, tiếng Nga, tập I, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 351 - 354. - 462.

³⁴⁵ V. I. Lê-nin có ý nói tác phẩm của mình "Nhà nước và cách mạng. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng"; Lê-nin viết tác phẩm này tháng Tám - tháng Chín 1917 khi hoạt động bí mật (ở Ra-dơ-líp và Hen-xinh-pho) (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 1 - 147). - 463.

³⁴⁶ V. I. Lê-nin giới thiệu những sách này cho M. I. U-li-a-nô-va nhân dịp bà chuẩn bị viết tác phẩm về phong trào công nhân Anh. - 464.

³⁴⁷ V. I. Lê-nin có ý nói tạp chí "Học vấn", số 1 - 2, năm 1917, trong đó có đăng tác phẩm của Người "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 461 - 500). - 466.

³⁴⁸ "Xpác-tác" - tạp chí lý luận của Ban thường vụ đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va, Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và (từ số 2) của Ban chấp hành khu Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) cho đến 29 tháng Mười (11 tháng Mười một) 1917. - 466.

³⁴⁹ N. C. Crúp-xcai-a lúc ấy là cán bộ chỉ đạo của Bộ dân ủy giáo dục trên tàu cổ động - hướng dẫn "Sao đỏ" của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Trên tàu có các tuyên truyền viên và đại biểu của nhiều bộ dân ủy. Tàu chạy từ Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt đến Péc-mơ, dừng lại ở các thành phố, làng mạc, nhà máy và ngoại ô. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na ghi nhật ký tỉ mỉ về chuyến đi đó (xem N. C. Crúp-xcai-a. Toàn tập về giáo dục học, gồm 10 tập. Tập 11 (bổ sung). Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1963, tr. 727 - 757, và cả tập I, 1957, tr. 56 - 67).

Trong bức điện của V. M. Pô-dơ-ne mà V. I. Lê-nin nhắc tới, có báo tin: "Ban chấp hành lâm thời công đoàn cán bộ giáo dục và văn hóa xã hội chủ nghĩa báo tin cho đồng chí biết rằng Hội nghị toàn Nga lần thứ hai của những người cộng sản sẽ họp ngày 25 tháng Bảy, sớm hơn 2 ngày so với ngày ấn định khai mạc đại hội - 27 tháng Bảy - theo nghị quyết của phiên họp thứ hai. Ban chấp hành yêu cầu đồng chí vui lòng nhận đọc báo cáo về đề tài: "Những cán bộ giáo dục mới và công tác vận động nhân dân". Đồng ý hay không, xin báo cho biết gấp". - 467.

³⁵⁰ Về thư từ trao đổi với V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a báo cho biết: "Bức thư ngày 9 tháng Bảy 1919 là bức thư cá nhân duy nhất của Vla-đi-mia I-lích mà tôi còn giữ được. Chúng tôi ít khi sống riêng rẽ. Chúng tôi trao đổi thư từ nhiều, khi I-lích ngồi tù, rồi sống một mình năm đầu ở nơi đây, và cả khi tôi ở U-pha. Nhưng khi đó thư từ viết hầu như chỉ bằng mực hóa học, và tất cả thư từ đều bị tiêu hủy cẩn thận ngay sau khi đọc. Năm 1919, tôi công tác trên tàu tuyên truyền "Sao đỏ" hai tháng. Lúc đó, do tàu di chuyển thường xuyên nên việc trao đổi thư từ có khó khăn. Nhưng cả một vài bức thư mà tôi nhận được của I-lích, trừ một bức, tôi cũng đã hủy đi ngay sau khi đọc xong, theo thói quen giữ bí mật trước kia". Về sau đã phát hiện thêm một bức thư và một bức điện nữa của V. I. Lê-nin viết cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-tốp-na gửi cho tàu tuyên truyền "Sao đỏ" (xem tập này, tr. 471 - 472 và 471). - 467.

³⁵¹ V. I. Lê-nin có ý nói Goóc-ki gần Mát-xcơ-va, nơi Lê-nin đến nghỉ. Lần đầu tiên Vla-đi-mia I-lích đến Goóc-ki ngày 24 hoặc 25 tháng Chín 1918. Lúc đầu Lê-nin sống ở đây những ngày nghỉ, sau đó, theo yêu cầu của các bác sĩ, sống ở đây lâu hơn, và trong khi nghỉ vẫn không ngừng làm nhiều việc.

Cuối năm 1921, tình trạng sức khỏe của V. I. Lê-nin xấu hẳn đi. Ngày 6 tháng Chạp, Lê-nin được nghỉ phép và Người nghỉ ở Goóc-ki. Từ 23 tháng Năm đến 2 tháng Mười 1922, Lê-nin sống ở đây trong lúc ốm, và cả vào nửa đầu tháng Chạp đến Goóc-ki vài ngày. Từ 15 tháng Năm 1923 cho đến cuối đời mình (21 tháng Giêng 1924), V. I. Lê-nin hầu như sống ở Goóc-ki mà không hề đi đâu.

Vào ngày kỷ niệm 25 năm ngày V. I. Lê-nin mất, ở Goóc-ki, nhà bảo tàng đã mở cửa. - 468.

³⁵² Bức điện này của V. I. Lê-nin là sự trả lời bức điện sau đây của N. C. Crúp-xcai-a: "Mát-xcơ-va, gửi đồng chí Lê-nin. 10/VII. 1919. Ca-dan. Hôm nay em đã đến Ca-dan. Khỏe mạnh. Rất nhiều công việc. Em sẽ đi xa nữa. Cả gia đình có khỏe không? U-li-a-nô-va". - 471.

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

A-lếch-xan-đrốp, A. Đại từ điển Anh - Nga. - Александров, А. Полный англо-русский словарь. - 280.

- *Đại từ điển Nga - Anh. - Полный русско-английский словарь. Изд. 2-е, испр и доп. Спб., 1897. 2, 717, 24 стр. - 280.*

A-mi-xít, E. đơ. Các đồng chí cùng trường. - Амичис, Э. де. Школьные товарищи. Из дневника ученика городской школы. Пер. с итал. А. Ульяновой. Под ред. и с предисл. И. Горбунова-Посадова. М., 1898. III, 275, III стр. - 86, 98.

A-vi-lốp, B. V. Kinh nghiệm mới của "sự hài hòa kinh tế". (N. Ca-blucốp. "Về những điều kiện phát triển của nền kinh tế nông dân ở Nga". Мát-xơ-va, năm 1899). - Авиллов, Б. В. Новый опыт "экономической гармонии". (Н. Каблуков. "Об условиях развития крестьянского хозяйства в России". М., 1899). - "Начало", Спб., 1899, № 1 - 2, стр. 274 - 291, в отд.: II. - 191.

An-đrê-ép, L. N. Ngày tháng của đời ta. - Андреев, Л. Н. Дни нашей жизни. - 331.

An-ma-dốp, P. Cách mạng nước ta. - Алмазов, П. Наша революция. (1902 - 1907). Ист. очерк. Киев, 1908. 6. 727 стр. - 305.

**Ảnh hưởng của mùa màng và của giá cả lúa mì đến một số mặt của nền kinh tế quốc dân Nga. - Влияние урожаев и хлебных цен на некоторые стороны русского народного хозяйства. Под. ред. проф.*

* Một hoa thị để chỉ những sách, báo, bài báo và các tài liệu có bút tích của V.I Lê-nin. Những tài liệu này được bảo quản trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

A. И. Чупрова и А. С. Посникова. Т. I - II. Спб. тип. Киришбаума, 1987. 2. т. - 38, 50, 164.

Ảnh hưởng của mùa màng và của giá cả lúa mì đến các mặt đời sống kinh tế. - Влияние урожаев и хлебных цен на разные стороны экономической жизни. Доклад проф. А. И. Чупрова и прения в III отделении императорского Вольного экономического общества 1 и 2 марта 1897 г. (Стенографический отчет). - "Труды императорского Вольного Экономического Общества", Спб., 1897, т. 2, кн. 4, июль - август, стр. 1 - 95. - 50.

Va-da-rốp, V. A. Chủ nghĩa thần bí và chủ nghĩa hiện thực trong thời đại chúng ta. - Базаров, В. А. Мистицизм и реализм нашего времени. - В кн.: Очерки по философии марксизма. Философский сборник. Спб., ["Зерно"], 1908, стр. 3 - 71. - 333.

Báo cáo của Ban vận động xóa nạn mù chữ - Отчет комитета грамотности - хет Báo cáo hoạt động của Ban vận động xóa nạn mù chữ cũ Xanh Pê-téc-bua của Hội kinh tế tự do hoàng gia năm 1895.

Báo cáo hoạt động của Ban vận động xóa nạn mù chữ cũ Xanh Pê-téc-bua của Hội kinh tế tự do hoàng gia năm 1895. - Отчет о деятельности бывшего С.-Петербургского комитета грамотности императорского Вольного экономического общества за 1895 год. Спб., тип. Сойкина, 1896. 206 стр. (Императорское Вольное экономич. общество). - 146, 148, 153.

Báo cáo của Đại hội I toàn Nga của Bộ dân ủy bảo hiểm xã hội về vấn đề bảo vệ trẻ em - Отчет 1-го Всероссийского съезда по охране детства Народного комиссариата социального обеспечения - хет Đại hội I toàn Nga những nhà hoạt động bảo vệ trẻ em.

Báo cáo của Hội giải trí nhân dân - Отчет общества народных развлечений - хет Hội tổ chức giải trí nhân dân Nép-xki.

[Báo cáo về một buổi chơi cờ cùng lúc. Ê-li-da-rốp và Tsi-gô-rin]. - [Отчет о сеансе одновременной игры. Елизаров и Чигорин]. - "Русские Ведомости", М., 1899, № 77, 19 марта, стр. 2. - 190.

"Báo công nhân mới", Xanh Pê-téc-bua. - "Новая Рабочая Газета", Спб., 1914. № 8 (126), 11 января. 4 стр. - 437.

Bản chỉ dẫn các công xưởng và nhà máy năm 1890.- Указатель фабрик и заводов за 1890 год - хет Ốc-lốp, P. A. và Vu-đa-gốp, X. G.

Bản chỉ dẫn về các công xưởng và nhà máy của phần nước Nga thuộc châu Âu.

Bản thống kê của thành phố Mát-xcơ-va về cuộc bầu cử - Московская городская статистика о выборах - хет Bầu cử của Đu-ma nhà nước ở thành phố Mát-xcơ-va.

Bản thống kê mới về nông nghiệp Mát-xcơ-va - Новая московская сельскохозяйственная статистика - хет Niên giám thống kê của tỉnh Mát-xcơ-va.

Bản tổng kết hoạt động của các ủy ban quy hoạch ruộng đất huyện (1907 - 1908). - Обзор деятельности уездных землеустроительных комиссий (1907 - 1908 гг). СПб., тип. Киришбаума, 1909. VI, 50, 121 стр; 38 л. карт. (Глав. упр. землеустройства и земледелия. Деп. гос. зем. имущества). - 370, 371 - 372, 375.

Bảng giá của hãng Sen-bru-ne. - Прейскурант фирмы Шенбрунера. - Оружейный магазин. М., 1896, 112 стр. - 161 - 164.

Bảng tra thư mục. - Книга о книгах. Толковый указатель для выбора книг по важнейшим отраслям знаний. Сост. многими специалистами под ред. И. И. Янжула... Ч. 1-2. Изд. на средства Д. И. Тихомирова. М., тип. Иноземцева, 1892, 2 кн. (В пользу голодающих). - 104, 178.

Bầu cử vào Đu-ma nhà nước ở thành phố Mát-xcơ-va. - Выборы по г. Москве в Государственную думу. 3 призыва. М., 1908. 150, 48 стр. - 374, 378.

Be-ơ - Бер - хет Beer, M.

Ben-tốp, N. - Бельтов, Н. - хет Plê-kha-nốp, G. V.

Bê-dô-bra-đốp, V. P. Nền kinh tế quốc dân của nước Nga. - Безобразов, В. П. Народное хозяйство России. Московская (Центральная) промышленная область. Ч. 1-3. СПб., 1882 - 1889. 3 т. - 92.

Biên bản tốc ký về những buổi tranh luận tại Hội kinh tế tự do. - Стенографический отчет о прениях в Вольно-экономическом обществе - хет Cải cách lưu thông tiền tệ ở Nga.

"Bình luận khoa học", Xanh Pê-téc-bua. - "Научное Обозрение", СПб. - 123, 128, 131, 136, 139, 173, 178, 194, 198, 210, 220, 226, 253.

- 1899, № 1, стр. 37-45, 46-64. - 173, 175, 178.

- 1899, № 3, стр. 620-640. - 171, 198.

- 1899, № 5, стр. 973-985. - 204.

- 1899, № 7, стр. 1403-1410. - 20.

- 1899, № 8, стр. 1564-1579, 1580-1584. - 175, 178, 180, 198, 201, 208, 215.

- 1899, № 12, стр. 2277-2295. - 222, 226, 228.

- 1900, № 3, стр. 479-499; № 4, стр. 741-754. - 226.

- 1900, № 5, стр. 945-954; № 6, стр. 1061-1067. - 222, 226, 228.

Bình luận tình hình trong nước. - Внутреннее обозрение. - "Русская Мысль", М., 1897, № 12, стр. 185-195, в отд.: II. - 91.

**Bla-gô-vê-sen-xki, N. A. Tập thống kê tổng hợp những tài liệu kinh tế theo sự điều tra từng hộ của các hội đồng địa phương. - Благовеценский, Н. А. Сводный статистический сборник хозяйственных сведений по земским подворным переписям.* Т. 1. Крестьянское хозяйство. М., 1893, XVI, 266 стр. - 25.

Bô-i-ô-vích, M. M. Các ủy viên Đu-ma nhà nước. - Боиович, М. М. Члены Государственной думы. (Портреты и биографии). Третий созыв 1907 - 1912 г. М., Сытии, 1908. XLVII, 456 стр. - 305.

Bô-đũa-nốp, A. Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế. - Богданов, А. Краткий курс экономической М., Муринова, 1897. VIII, 290 стр. - 90, 93, 200.

- Những yếu tố cơ bản của quan điểm lịch sử về tự nhiên. - Основные элементы исторического взгляда на природу. СПб., "Издатель". 1899, 254 стр. - 204.

- Sao đỏ. - Красная звезда. (Утопия). СПб., 1908. 156 стр. - 313.

- Thuyết kinh nghiệm nhất nguyên. - Эмпириомонизм. Статьи по философии. Кн. I-III. М., Дороватовский и Чарушников, 1904-1906. 3 кн. - 342.

Bô-ti-nê-vích, A. X. Sơ qua việc buôn bán lúa mì ở Ô-đết-ха, kèm theo những biên chú trong thư giải thích của kỹ sư E. G. Ga-ri-xơ viết về bản dự thảo các kho chứa ngũ cốc của hội đồng địa phương Ô-đết-ха. - Бориневич, А. С. Очерк хлебной торговли в Одессе, с прил. объяснительной записки инж. Э. Г. Гарриса к проекту зем-

ских элеваторов в Одессе. Изд. Херсонской губ. зем. управы. Прил. к "Сборнику Херсон. Земства" за 1890 г. № 3. Одесса, 1890. 110 стр. - 92.

Bô-rô-vi-cốp-xki, A. L. Đạo luật dân sự (Bộ luật, quyển X, phần 1) kèm theo những điểm giải thích theo nghị quyết của cục phúc thẩm dân sự thuộc Pháp viện chấp chính tối cao. - Боровиковский, А. Л. Законы гражданские (Свод законов т. X, ч. I) с объяснениями по решениям гражданского кассационного департамента правительствующего Сената. Изд. 8-е, доп. и исправл. (Кн. маг. "Нового времени"). Спб., тип. Суворина, 1895. III, 2, 1066 стр. (Изд. неофициальное). - 114.

- *Điều lệ tố tụng dân sự kèm theo những điểm giải thích theo nghị quyết của cục phúc thẩm dân sự thuộc Pháp viện chấp chính tối cao.* - Устав гражданского судопроизводства с объяснениями по решениям гражданского кассационного департамента правительствующего Сената. Изд. 2-е (переработ.). Спб., тип. Суворина, 1889. 7, 2, 1216 стр. - 114.

Bôn-tơ - Bru-ê-vích, V. Đ. Những tác phẩm thơ văn Nga chọn lọc. - Бонч-Бруевич, В. Д. Избранные произведения русской поэзии. Изд. 3-е, вновь пересмотр. и значит. доп. Спб., тип. Стасюлевича, 1908. XVIII, 319 стр - 303.

Bộ luật của Đế quốc Nga. Xanh Pê-téc-bua. - Свод законов Российской империи. Спб. - 24 - 25.

Bu-kha-rin, N. I. Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng. - Бухарин, Н. И. К пересмотру партийной программы. - "Спартак". М., 1917, № 4, 10 августа, стр. 4-7. - 466.

Bun-ga-cốp, X. N. Bàn về sự tiến triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp. - Булгаков, С. Н. К вопросу о капиталистической эволюции земледелия. - "Начало", Спб., 1899, № 1-2, стр. 1-21, в отд.: II. - 191-192, 193-194, 197, 199.

- *Quy luật nhân quả và tự do hành động của con người.* - Закон причинности и свобода человеческих действий. - "Новое Слово". Спб., 1897, № 8, май, стр. 183-199. - 208.

- *Về thị trường dưới chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa.* Nghiên cứu lý luận. - О рынках при капиталистическом производстве. Теоретический этюд. М., Водовозова, 1897. 1, 260 стр. - 93-94, 102, 148.

"Buổi sáng nước Nga", Mát-xcơ-va. - "Утро России", М - 368.

- 1909, № 34-1, 15 ноября, стр. 6. - 368.

- 1909, № 35-2, 17 ноября, стр. 1. - 368.

"Bước đầu", Xanh Pê-téc-bua. - "Начало", Спб. - 167, 191, 194, 197, 201, 203.

- 1899, № 1-2, 320, 318 стр. - 165, 187, 191, 193 - 194, 197, 199, 203.

- 1899, № 3, стр. 117-121, в отд.: II. - 165, 167, 168, 172, 201.

- 1899, № 4, 240, 262 стр. - 187, 188, 194, 203, 208.

- 1899, № 5, 212, 258 стр. - 203, 204.

"Bưu cục thủ đô", Xanh Pê-téc-bua. - "Столичная Почта", Спб., 1908, № 224, 30 января (12 февраля), стр. 5. - 306.

C. Tх. "Vụ án" đồng chí X. - К. Ц. "Дело" товарища X. - "Просвещение", Спб., 1914, № 1, стр. 62-67. - 437.

[Ca-blu-cốp, N. A.] Những bài giảng về kinh tế nông nghiệp đọc tại Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va năm 1895/6. - [Каблуков, Н. А.] Лекции по экономии сельского хозяйства, читанные в Московском университете в 1895/6 г. М., типолит. Кушнерева, 1897. 228 стр. (Издание для студентов). - 84.

- *[Phát biểu về luận án của M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay".* - [Выступление по диссертации М. И. Туган-Барановского "Русская фабрика в прошлом и настоящем"]. "Русские Ведомости", М., 1898, № 291, 21 декабря, стр. 3. - 157.

* - *Tầm quan trọng của giá cả lúa mì đối với chế độ chiếm hữu ruộng đất tư nhân ở phần nước Nga thuộc châu Âu.* - Значение хлебных цен для частного землевладения в Европейской России. - В кн.: Влияние урожая и хлебных цен на некоторые стороны русского народного хозяйства. Под. ред. проф. А. И. Чупрова и А. С. Посникова. Т. I. Спб., тип. Киришбаума, 1897, стр. 97-165. - 164.

- *Về những điều kiện phát triển của nền kinh tế nông dân ở Nga.* (Khái luận về kinh tế nông nghiệp). - Об условиях развития крестьянского хозяйства в России. (Очерки по экономии сельского хозяйства). М., 1899. VIII, 309 стр. - 180, 192, 194.

- Ca-men-xki - Каменский - xem Plè-kha-nôp*, G. V.
- Ca-rư-sép*, N. A. *Những tài liệu về kinh tế quốc dân Nga.* - Карышев, Н. А. *Материалы по русскому народному хозяйству.* II. Двигатели на русских фабриках и заводах. - III. Несколько предварительных данных переписи 28 января 1897 г. - IV. Товарищеское землевладение в Новороссии. (Отгиск из "Известий Московского Сельскохозяйственного Института", год. IV кн. 2). М., типолит. Куш-нерева, 1898. 33 стр. с 4 картогр. - 151.
- Ca-tsô-rôp-xki*, C. R. *Công xã Nga.* - Качоровский, К. Р. *Русская община.* Возможно ли, желательна ли ее сохранение и развитие? (Опыт цифрового и фактического исследования). Т. 1. 1. Общее введение. 2. Ч. 1. Что такое община? Спб., 1900. IV. 431 стр. - 225.
- Các bảng thống kê do Cục thống kê Hội đồng Bộ nội vụ biên soạn theo tài liệu năm 1849.* - *Статистические таблицы, составленные в стат. отделении Совета министерства внутренних дел, по сведениям за 1849 год.* Спб., тип. мин. внутр. дел, 1852. 5 табл., 29 стр. - 92.
- Các dự luật đã được Đu-ma nhà nước thông qua.* - *Проекты законов, принятые Государственной думой.* Третий созыв. Сессия. I. 1907-1908 гг. Спб., гос. тип., 1908. VIII, 546 стр. - 298, 305, 306.
- Các dự luật đệ trình lên Đu-ma III - Законопроекты, внесенные в III Думу - xem Các dự luật đã được Đu-ma nhà nước thông qua.*
- Các Mác (1818 - 1883).* Kỷ niệm 25 năm ngày Các Mác mất (1883 - 1908). - *Карл Маркс (1818 - 1883).* К двадцатипятилетию со дня его смерти (1883 - 1908). Спб., [Кедовы], 1908. 410 стр. На обл. загл.: Памяти Карла Маркса. - 302.
- "Các nghị sĩ ở nước ta" - "Наши депутаты" - xem Bô-i-ô-vích*, M. M. Các ủy viên Đu-ma nhà nước.
- "Cánh đồng"*, Xanh Pê-téc-bua. - *"Нива"*, Спб. - 99.
- 1899, № № 1-52, 3 января-26 декабря. - 99.
- 1899, № № 1-52, 2 января-25 декабря. - 139.
- Ежемесячные литературные и популярно-научные приложения к журналу *"Нива"* на 1909 г. Спб., 1909, т. 1. № 3, стлб. 553 - 379, 382.
- Cải cách lưu thông tiền tệ ở Nga.* Tranh luận và các báo cáo đọc tại phân hội III Hội kinh tế tự do hoàng gia. - *Реформа денежного*

- обращения в России.* Доклады и прения в III отд. имп. Вольного эконо. о-ва. Стеногр. отчет. Спб., тип. Демакова, 1896, 264 стр. - 83.
- Chế độ chiếm hữu ruộng đất và nông nghiệp.* - *Землевладение и сельское хозяйство.* Статьи из "Handwörterbuch der Staatswissenschaften". Пер. с нем. М., Водовозовы, 1896. II. 382, 1 стр. - 145.
- *Clì-u-tsép-xki*, V. O. *Những bài giảng về lịch sử cận đại Nga.* - *Ключевский, В. О. Курс новой русской истории.* 1883-4 акад. год. Б. м., Барсков. [1883-1884]. 320 стр. Литогр. - 4.
- *Tưởng niệm hoàng đế đã yên giấc ngàn thu A-lêch-xan-đrơ III.* - *Памяти в бозе почившего государя императора Александра III.* Речь, произнесенная в заседании имп. О-ва истории и древностей российских при Моск. ун-те 28 окт. 1894 г. 2-ое изд. испр. и доп. М., 1894. 7 стр. - 4.
- "Con đường sự thật"*, Xanh Pê-téc-bua. - *"Путь Правды"*, Спб., 1914, № 2, 23 января, 4 стр. - 437.
- 1914, № 4, 25 января, стр. 1. - 437.
- Cô-bê-li-a-tơ-ki*, A. I. *Sách chỉ nam cho các viên chức thanh tra công xưởng, chủ xưởng và chủ nhà máy.* - *Кобеляцкий, А. И. Справочная книга для чинов фабричной инспекции, фабрикантов и заводчиков.* Полный сборник узаконений о найме рабочих на фабрики, заводы и мануфактуры; о взаимных отношениях фабрикантов и рабочих; о фабричной инспекции; о надзоре за заведениями фабрично-заводской промышленности и о сборе с паровых котлов. С толкованиями и разъяснениями. Изд. 3-е (доп.). Спб., Мартынов, 1895, ЛП, 239. стр. (Изд. неофициальное) - 24.
- Cô-khan-xcai-a* - *Коханская - xem Xô-khan-xcai-a*, N. X.
- Cô-va-lép-xki* - *Ковалевский - xem Kovalewsky*, M.
- [Công bố mở việc đặt mua tạp chí "Bước đầu"].* - *[Объявление об открытии подписки на журнал "Начало"].* - *Русские Ведомости*, М., 1899, № 14, 14 января, стр. 1. - 165.
- [Công bố về việc phát hành tạp chí "Học vấn, số 1, năm 1914].* - *[Объявление о выходе из печати № 1 журнала "Просвещение" за 1914 год].* - *"Путь Правды"*, Спб., 1914, № 4, 25 января, стр. 1. - 436.

[*Công bố việc phát hành "Đề cương tự học của chương trình có hệ thống, năm thứ ba"*]. - [Объявление о выходе в свет "Программ домашнего чтения на третий год систематического курса"] - "Русские Ведомости", М., 1897, № 274, 4 октября, стр. 1 - 71.

* *Công nghiệp công xưởng - nhà máy và thương nghiệp nước Nga*. Kèm theo bản đồ tổng quát về công nghiệp công xưởng và nhà máy của đế quốc Nga. - *фабрично-заводская промышленность и торговля России*. С прил. общей карты фабрично-заводской промышленности Российской империи. Изд. деп. торговли и мануфактур м-ва финансов. Спб., 1893, 747 стр. Разд. паг. (Всемирная Колумбова выставка 1893 г. в Чикаго). - 24.

* *Công trình nghiên cứu của Hội kinh tế tự do hoàng gia* - "Труды императорского Вольного Экономического Общества". Спб., 1897, т. 2, кн. 4, июль - август, стр. 1-95. - 50.

- 1898, кн. 2, стр. 89-95. - 83.

- 1899, кн. 1-6. - 141.

Cơ quan ngôn luận mới ra đều kỳ. - *Новый периодический орган*. - "Сын Отечества", Спб., 1899, № 74, 18 (30) марта, стр. 2; № 82, 27 марта (8 апреля), стр. 2. Подпись: П. О. Ст-ий. - 191-192.

Cờ tướng. - *Шахматы*. - "Речь", Спб., 1910, № 31, 1 (14) февраля, стр. 4. - 381 - 382.

Crúp-xcai-a, N. C. Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va. Ngày 10 tháng Giêng 1899. - *Крупская, Н. К. Письмо М. А. Ульяновой*. 10 января 1899 г. - 156.

- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 4 tháng Tư 1899. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 4 апреля 1899 г. - 189.

- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 22 tháng Mười một 1898. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой*. 22 ноября 1898 г. - 137.

Crúp-xcai-a, N. C. và Lê-nin, V. I. Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va. Ngày 20 tháng Chạp 1898. - *Крупская, Н. К. и Ленин, В. И. Письмо М. А. Ульяновой*. 20 декабря 1898 г. - 168.

Cu-đri-áp-txép, Ph. Tin ngắn về kết quả thí nghiệm trong những năm 1891 - 1895 tại khu đất thí nghiệm tại trang trại của N. Ph. Xu-khôm-li-nốp - "Cu-ni-txốp-ca". - *Кудрявцев, Ф. Краткие сведения о результатах опытов за 1891-1895 год на опытном участке в имени Н. Ф. Сухо-*

млинова - "Куницовка". - "Записки имп. Общества сельского хозяйства Южной России", Одесса, 1895, № 4 -5, стр. 48 - 62. - 92.

Cu-nốp - Кунов - хет Сунow, Н.

[*Credo*]. - В кн.: [Ленин, В. И.] Протест российских социал-демократов. С послесл. от ред. "Рабочего Дела". Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. "Союза". 1899, стр. 1-6 (РСДРП. Оттиск из № 4-5 "Рабочего Дела"). - 206, 215.

"Của cải nước Nga", Xanh Pê-téc-bua. - "Русское Богатство", Спб. - 39, 49, 55, 187.

- 1897, № 10, стр. 161-195, в отд.: II. - 171.

- 1898, № 1. 244, 180 стр. - 99.

- 1899. - 139.

- 1899, № 4, стр. 189-219, в отд.: II. - 197.

Cuộc tranh luận M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki. - Диспут M. И. Ту-ган-Барановского. - "Русские Ведомости", М., 1898, № 291, 21 декабря, стр. 3. - 157.

[*Da-xu-lích, V. I.] Đ. I. Pê-xa-rép. - [Засулич, В. И.] Д. И. Писарев*. - "Научное Обозрение", Спб., 1990, № 3, стр. 479-499; № 4, стр. 741-745. Подпись: Н. Карелин. - 226.

Đi-be, N. I. Đa-vít Ri-các-đô và Các Mác với những công trình nghiên cứu của hai ông trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. Thử nghiệm cứu những vấn đề phê phán - kinh tế. - *Зибер, Н. И. Давид Рикардо и Карл Маркс в их общественно-экономических исследованиях*. Опыт критико-экономического исследования. Изд. 3-е. Спб., Сытин, 1897. 546, II стр. (Политико-экономическая б-ка). - 74.

Dự thảo ruộng đất của các đại biểu nông dân thuộc phái ôn hòa - cánh hữu. - *Земельный проект умеренно-правых крестьянских депутатов*. - "Столичная Почта", Спб., [1908, № 224, 30 января (12 февраля), стр. 5. - 306.

[*Đa-ni-en-xôn, N. Ph.] Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách*. - [Даниельсон, Н. ф.] *Очерки нашего пореформенного общественного хозяйства*. Спб., тип. Бенке, 1893, XVI, 353 стр.; XVI табл. Перед загл. авт.: Николай - он. - 25.

* *Đa-vư-đốp, I. A. Chủ nghĩa duy vật kinh tế là gì?* Khái luận phê phán và phương pháp luận. - Давыдов, И. А. *Что же такое экономический материализм?* Критико-методологический очерк. Харьков, Головкин, 1900. 98 стр. (Вопросы современности. Вып. III). - 225.

Đại hội I toàn Nga những nhà hoạt động bảo vệ trẻ em. - Первый Всероссийский съезд деятелей по охране детства. 2-8 февраля 1919 года в Москве. Изд. Нар. ком. соц. обеспечения. М., 3-я гос. тип. (бывш. Кушнерева), 1920. 74 стр. - 437.

Đề cương tự học của chương trình có hệ thống, năm thứ ba. - Программы домашнего чтения на третий год систематического курса. М., тип. Сытина, 1897. XVI, 320 стр. (Комиссия по организации домашнего чтения, сост. при учебном отд. Общ-ва распространения технич. знаний). - 71, 74.

Điều lệ tổ tụng dân sự. - Устав гражданского судопроизводства - хет Вô-rô-vi-côp-xki, A. L. Điều lệ tổ tụng dân sự...

Điều lệ về những hình phạt do các thẩm phán hòa giải để ra. - Устав о наказаниях, налагаемых мировыми судьями. Изд. 1885 г. С доп. по предложению 1895 г., с прил. мотивов и извлечений из решений кассационных департаментов Сената, Изд. 10-е, доп. Спб., Таганцев, 1897. 451 стр. - 73.

[Đô-xô-ép-xki, Ph. M.] Toàn tập. - [Достоевский, Ф. М.] Полное собрание сочинений... Т. 1-6. С критико-биографич. очерком о Ф. М. Достоевском, сост. В. В. Розановым... Беспл. прил. к журн. "Нива" за 1894 г. Спб., Маркс, 1894. 6 т. - 99.

"*Đồng chí*" ("Thế kỷ chúng ta"), Xanh Pê-téc-bua. - "Товарищ" ("Наш Век"), Спб. - 299.

"*Đời sống*", Xanh Pê-téc-bua. - "Жизнь", Спб. - 150, 194, 199, 201, 220, 223.

- 1899, № 7. 4, 421 стр. - 220.

- 1899, № 12, стр. 258-262. - 201.

- 1900, № 1, стр. 84-110; № 2, стр. 59-68, 297-306. - 192, 193, 197, 199, 216, 217, 219 - 220, 225.

"*Đời sống thực tế*", Xanh Pê-téc-bua. - "Практическая Жизнь", Спб., 1899. - 190.

En-ghen-hác, M. N. Những con bài lộ tẩy. - Энгельгардт, М. Н. *Открывающиеся карты.* - "Новости и Биржевая Газета", Спб., 1899, № 152, 4 июня, стр. - 220.

G-đ. [Phê bình sách:] A. Bô-gđa-nốp. Tác giả của "Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế". - Г-дь. [Рецензия на книгу:] А. Богданов. Автор "Краткого курса экономической науки". - Основные элементы исторического взгляда на природу. Природа. - Жизнь. - Психика. - Общество. Спб., 1899 г. Ц. 2 р. - "Начало", Спб., 1899, № 5, стр. 121-123, в отд.: II. - 204.

Giá lúa mì cố định - Твердые цены на хлеб - хет Phác-béc, M. Đ.

"*Giáo dục*", Xanh Pê-téc-bua. - "Образование", Спб. - 298.

Giê-lê-dơ-nốp, V. I-a. Khái luận về kinh tế chính trị học. - Железнов, В. Я. *Очерки политической экономии.* М., тип. Сытина, 1902. XXIII, 806 стр. (Б-ка для самообразования. XXV). - 278, 279.

Goóc-ki, M. Dưới đáy. - Горький, М. *На дне.* - 282.

- *Những người cuối cùng.* - Последние. - В кн.: Сборник т-ва "Знание" за 1908 год. Кн. 22, Спб., 1908, стр. 1-99. - 313.

- *Truyện ngắn.* - Рассказы. Т. 5. Спб., "Знание", 1901. 399 стр. - 268.

Gô-gôn, N. V. Những linh hồn chết. - Гоголь, Н. В. *Мертвые души.* - 22.

- *Quan thanh tra.* - Ревизор. - 61, 91.

Gô-lô-vin, C. Ph. Người mu-gích không có sự tiến bộ hay sự tiến bộ không có người mu-gích. (Về vấn đề chủ nghĩa duy vật kinh tế). - Головин, К. Ф. *Мужик без прогресса или прогресс без мужика.* (К вопросу об экономическом материализме). Спб., "Книгопродавецкая складчина", 1896. II, 161 стр. - 23.

Gôn-tsa-nốp, I. A. Ô-blô-mốp. - Гончаров, И. А. *Обломов.* - 21.

*[Gu-rê-vích, E. L.] * Chiến tranh và nền dân chủ châu Âu.* - [Гуревич, Э. Л.] *Война и европейская демократия.* - "Русские Ведомости", М., 1914, № 202, 3 сентября, стр. 2 - 3. Подпись: Е. Смирнов. - 448.

- *Đề bảo vệ nền văn hóa.* - В защиту культуры. - "Русские Ведомости", М., 1914, № 183, 10 августа, стр. 3. Подпись: Е. Смирнов. - 448.

- Gum-plô-vích* - Гумплович - xem Gumpłowicz, L.
- Gvô-dơ-đép*, R. *Tầng lớp cu-lắc cho vay nặng lãi, tác dụng của nó về mặt kinh tế - xã hội*. - Гвоздев, Р. *Кулачество-ростовищичество, его общественно-экономическое значение*. Спб., Гарин, 1898. 161 стр. На обл. год изд.: 1899. - 165, 167, 176, 201 - 202.
- Hau-pơ-tman* - Гауптман - xem Hauptmann, G.
- "*Học vấn*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Просвещение*", Спб. - 423, 430, 443, 445.
- 1914, № 1. 112 стр. - 436 - 437.
- 1914, № 2. 112 стр. - 436.
- 1914, *№ 4, стр. 34-47; № 5, стр. 57-71; № 6, стр. 33-47. - 436.
- 1917, № 12, сентябрь - октябрь, стр. 81-99, - 466.
- Hội tổ chức giải trí nhân dân Nép-xki*. Báo cáo của ủy ban trong năm 1895 - 96. - *Невское общество устройства народных развлечений*. Отчет комитета за 1895-96 год. Спб., 1896. 72 стр. (Пя-тый год). - 55.
- I-an-xki*, V. [*Phê bình sách*:] V. Lê-vít-xki. Au-gu-xtơ Bê-ben. "Cuộc đời và hoạt động". 1840 - 1913. - *Янский, В. [Рецензия на книгу:] В. Левицкий. Август Бебель. "Его жизнь и деятельность"*. 1840 - 1913. С портретом Бебеля. Спб. 1914. Ц. 35 коп. - "Просвещение". Спб., 1914, № 1, стр. 104-105. - 437.
- I-lin*, V. - Ильин, В. - xem Lê-nin, V. I.
- I-оóc-đan-xki*, N. I. *Chắc chắn thắng lợi!* - *Иорданский, Н. И. Да будет победа!* - "Современный Мир", Спб., 1914, № 9, стр. 188-196, в отд.: II. Под общ. загл.: Политические заметки. - 445.
- I-u-giá-cớp*, X. N. *Những vấn đề giáo dục*. Những bài tiểu luận. - *Южаков, С. Н. Вопросы просвещения*. Публицистические опыты. Спб., тип. Стасюлевича, 1897. VIII, 283 - 95, 97.
- In-grêm*, Đ. *Lịch sử kinh tế chính trị học*. - *Ингрэм, Д. История политической экономии*. Пер. с англ. под ред. И. И. Янжула. М., Солдатенков, 1891. XI, 322, IV стр. - 25.
- Khảo cứu của hội các nhà điền chủ miền Nam nước Nga*. - *Труды общества сельских хозяев южной России* - xem "Ký sự của Hội nông nghiệp hoàng gia miền Nam nước Nga".

- Kinh tế nông dân*. Cuộc điều tra từng hộ năm 1910 - 1912. - *Крестьянское хозяйство*. Подворная перепись 1910-1912 гг. Итоги по губернии. Тула, тип. бывш. Дружининой, 1916. 348 стр. (Тульское губ. земство. Оценочно-стат. отдел. Материалы для оценки земель Тульской губернии. Т. XIII. Тульская губерния). - 461.
- "*Ký sự của Hội nông nghiệp hoàng gia miền Nam nước Nga*". - "*Записки имп. Общества сельского хозяйства южной России*", 1895, № 4-5, стр. 48-62. - 92.
- "*Ký sự nước Nga*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Русские Записки*", Спб. - 461.
- La-bri-ô-la*, A. *Về vấn đề quan điểm duy vật về lịch sử*. - *Лабриула, А. К вопросу о материалистическом взгляде на историю*. Пер. с франц. Спб., Березин и Семенов, [1898]. 95 стр. - 136.
- Lại bàn về việc khai trừ M. Góóc-ki ra khỏi đảng dân chủ - xã hội*. - *Еще об исключении М. Горького из с.-б. партии*. - "Речь", Спб., 1909, № 318 (1198), 19 ноября (2 декабря), стр. 3, в отд.: Вечерние известия. - 368.
- Lê-nin*, V. I. "*Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. Thư gửi công nhân Pê-téc-bua. - *Ленин, В. И. Доклад об Объединительном съезде РСДРП*. Письмо к петербургским рабочим. М.- Спб., тип. "Дело", 1906. 112 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. - 465.
- *Bàn qua vấn đề lý luận về thị trường*. (Nhân cuộc luận chiến giữa ông Tu-gan - Ва-га-nốp-xki và ông Bун-ga-cớp). - *Заметка к вопросу о теории рынков*. (По поводу полемики гг. Туган-Барановского и Булгакакова). - "Научное Обозрение", Спб., 1899, № 1, стр. 37-45. Подпись: Владимир Ильин. - 173.
- *Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế Xi-xmôn-đi và môn đồ của ông ở nước ta*. - *К характеристике экономического романтизма*. Сисмонди и наши отечественные сисмондисты. - В кн.: [Ленин, В. И.] *Экономические этюды и статьи*. Спб., типолит. Лейферта, 1899, стр. 1-112. Перед загл. кн. авт.: Владимир Ильин. - 96.
- *Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế Xi-xmôn-đi và môn đồ của ông ở nước ta*. - *К характеристике экономического романтизма*. Сисмонди и наши отечественные сисмондисты. Весна 1897 г. - 86-87, 95, 201 - 205.
- *Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế Xi-xmôn-đi và môn*

- đồ của ông ở nước ta. - *K характеристике экономического романтизма*. Сисмонди и наши отечественные сисмондисты. - "Новое Слово", Спб., 1897, № 7, апрель, стр. 25-50; № 8, май, стр. 25-60; № 9, июнь, стр. 26-53; № 10, июль, стр. 18-32. Подпись: К. Т-н. - 49, 86, 96 - 97.
- Lê-nin V. I. * Bàn về vấn đề thống kê công xưởng - nhà máy ở nước ta*. Những công trạng mới của giáo sư Ca-rư-sép trong lĩnh vực thống kê. - *K вопросу о нашей фабрично-заводской статистике*. Новые статистические подвиги проф. Карышева. - В кн.: [Ленин, В. И.] *Экономические этюды и статьи*. Спб., типолит. Лейферта, 1899, стр. 263-290. Перед загл. кн. авт.: Владимир Ильин. - 123.
- *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*. Bút ký phê phán một triết học phản động. - *Материализм и эмпириокритицизм*. Критические заметки об одной реакционной философии. М., "Звено", [май] 1909. III, 438 стр. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. - 309, 310, 312.
- *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản*. (Khái luận phổ thông) - *Империализм, как новейший этап капитализма*. (Популярный очерк). Пг., "Жизнь и Знание", 1917. 130 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин (Вл. Ильин). - 456.
- *Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp*. (Bản về cuốn sách của Cau-xкy và về bài báo của ông Вun-га-сёр). - *Капитализм в сельском хозяйстве*. (О книге Каутского и о статье г. Булгакова). - "Жизнь", Спб., 1900, № 1, стр. 84-110; № 2, стр. 59-68. Подпись: Вл. Ильин, Влад. Ильин. - 192, 193 - 194, 197, 199, 215, 217, 219.
- *Chúng ta từ bỏ di sản nào?* - *От какого наследства мы отказываемся?* - В кн.: [Ленин, В. И.] *Экономические этюды и статьи*. Спб., типолит. Лейферта, 1899, стр. 227-261. Перед загл. кн. авт.: Владимир Ильин. - 97, 171, 176, 198.
- *Chúng ta từ bỏ di sản nào?* - *От какого наследства мы отказываемся?* Конец 1897 г. - 78, 95, 97.
- *Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907*. - *Аграрная программа социал-демократии в первой революции 1905-1907 годов*. Ноябрь - декабрь 1907 г. - 306, 309 - 310, 393, 394.
- *Điều tra về nghề thủ công ở tỉnh Пéc-мơ năm 1894/95 và những vấn đề chung về công nghiệp "thủ công"*. - *Кустарная перепись 1894/95 го-*

- да в Пермской губернии и общие вопросы "кустарной" промышленности*. Август-сентябрь, не позднее 7 (19), 1897 г. - 61, 62, 64, 70, 86, 87, 95.
- Điều tra về nghề thủ công ở tỉnh Пéc-мơ năm 1894/5 và những vấn đề chung về công nghiệp "thủ công"*. - *Кустарная перепись 1894/5 года в Пермской губернии и общие вопросы "кустарной" промышленности*. - В кн.: [Ленин, В. И.] *Экономические этюды и статьи*. Спб., типолит. Лейферта, 1899, стр. 113-199. Перед загл. кн. авт.: Владимир Ильин. - 96.
- *Gửi thư ký ban biên tập Từ điển bách khoa Gra-nát*. - *Секретарю редакции изданий Гранат*. 4 января 1915 г. - 451.
- *L. N. Tôn-xтôi và thời đại của ông ta*. Ngày 22 tháng Giêng 1911. - *Л. Н. Толстой и его эпоха*. 22 января 1911 г. - 396.
- *Lại bàn về vấn đề lý luận về thực hiện*. - *Еще к вопросу о теории реализации*. - "Научное Обозрение", Спб., 1899, № 8, стр. 1564-1579. Подпись: В. Ильин. - 175, 178, 180, 197, 201, 208 - 209, 215.
- *Lời tựa* [cho cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga"]. - *Предисловие* [к "Развитию капитализма в России"]. - В кн.: [Ленин, В. И.] *Развитие капитализма в России*. Процесс образования внутреннего рынка для крупной промышленности. Спб., Водовозова, 1899, стр. I-IV. Перед загл. кн. авт.: Владимир Ильин. - 131, 148, 174, 183.
- * - *Mác, Các*. - *Маркс, Карл*. - В кн.: *Энциклопедический словарь т-ва "Бр. А. и И. Гранат и К"*. 7-е, совершен. переработ. изд. под ред. Ю. С. Гамбарова и др. Т. 28. М., [1914], стлб. 219-243, 243'-246'. Подпись: В. Ильин. - 445, 447, 456 - 457.
- *Một sự phê phán không có tính chất phê phán*. (Bản về bài của ông P. Xco-воóc-тхёр "Sự sùng bái hàng hóa" trong tạp chí "Bình luận khoa học", số 12, 1899). - *Некритическая критика*. (По поводу статьи г. П. Скворцова: "Товарный фетишизм" в № 12 "Научн. Обозр." за 1899 г.). - "Научное Обозрение", Спб., 1900, № 5, стр. 945-954; № 6, стр. 1061-1067. Подпись: Владимир Ильин, В. Ильин. - 222, 225, 228.
- *Nhà nước và cách mạng*. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng. - *Государство и революция*. Учение марксизма о государстве и задачи пролетариата в революции. Август - сентябрь 1917 г.; § 3 главы II - ранее 17 декабря 1918 г. - 463.

*Lê-nin, V. I. * Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế. - Экономические этюды и статьи. Спб., типолит. Лейферта, 1899. 290 стр. Перед загл. авт: Владимир Ильин. - 86 - 87, 95 - 98, 99, 102, 107, 108, 109, 114, 117, 121, 123, 129, 132, 134, 135, 137, 138, 139, 143, 145 - 146, 148, 157, 171, 176 - 177, 180, 183, 191, 196, 197, 198.*

* - *Những điều châu ngọc trong kế hoạch không tưởng của phái dân túy. - Перлы народнического прожектерства. С. Н. Южаков. Вопросы просвещения. Публицистические опыты. - Реформа средней школы. - Системы и задачи высшего образования. - Гимназические учебники. - Вопросы всенародного обучения. - Женщина и просвещение. Спб., 1897. Стр. VIII + 283. Цена 1 р. 50 к. - В кн: [Ленин, В. И.] Экономические этюды и статьи. Спб., типолит. Лейферта, 1899, стр. 201-225. Перед загл. кн. авт.: Владимир Ильин. - 97.*

- *Những điều châu ngọc trong kế hoạch không tưởng của phái dân túy. - Перлы народнического прожектерства. С. Н. Южаков. Вопросы просвещения. Публицистические опыты. - Реформа средней школы. - Системы и задачи высшего образования. - Гимназические учебники. - Вопросы всенародного обучения. - Женщина и просвещение. Спб., 1897. Стр. VIII + 283. Цена 1 р. 50 к. Конец 1897 г. - 76, 95, 97.*

* *Những tài liệu mới về những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp. Tập I. Chủ nghĩa tư bản và nông nghiệp ở Hợp chúng quốc Mỹ. - Новые данные о законах развития капитализма в земледелии. Вып. I. Капитализм и земледелие в Соед. Штатах Америки. Пг., "Жизнь и Знание", 1917. 104 стр. (Б-ка обществоведения. Кн. 42-ая). Перед загл. авт.: В. Ильин (Н. Ленин). На обл. год изд.: 1918. - 446, 452, 456.*

- *Phản đối tẩy chay. (Trích bút ký của một nhà chính luận dân chủ - xã hội). - Против бойкота. (Из заметок с.-д. публициста). - В кн.: О бойкоте третьей Думы. М., тип. Горизонтова, 1907, стр. 1-24. Подпись: Н. Ленин - 294.*

- *[Phê bình sách:] A. Vô-gđã-nốp. Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế. - [Рецензия на книгу:] A. Богданов. Краткий курс экономической науки. Москва. 1897. Изд. кн. склада А. Муриновой. Стр. 290. Ц. 2 р. - "Мир Божий", Спб., 1898, № 4, стр. 98-103, в отд.: II. - 90, 93 - 94.*

- *[Phê bình sách:] R. Gvô-dơ-đép. Tầng lớp cu-lắc cho vay nặng lãi, tác dụng của nó về mặt kinh tế - xã hội. - [Рецензия на книгу:] P. Гвоздев. Кулачество-ростовщичество, его общественно-экономическое значение. Спб. 1899. Изд. Н. Гарина. - "Начало", Спб., 1899, № 3, стр. 118-119, в отд.: II. Подпись: Вл. Ильин. - 165, 167, 201 - 202.*

- *[Phê bình sách] Pác-vu-xơ. Thị trường thế giới và khủng hoảng nông nghiệp. Những bài tiểu luận về kinh tế. - [Рецензия на книгу:] Парвус. Мировой рынок и сельскохозяйственный кризис. Экономические очерки. Перевод с немецкого Л. Я. Спб. 1898. Изд. О. Н. Поповой (Образовательная библиотека, серия 2-я, № 2). Стр. 142. Цена 40 коп. - "Начало", Спб., 1899, № 3, стр. 117-118, в отд.: II. Подпись: Вл. Ильин. - 168.*

- *[Phê bình sách:] Công nghiệp và thương nghiệp ở nước Nga. Sách chỉ nam dùng cho thương nhân và chủ công xưởng. - [Рецензия на книгу:] Торгово-промышленная Россия. Справочная книга для купцов и фабрикантов. Составлена под редакцией А. А. Блау, начальника статистического отделения департамента торговли и мануфактур. Спб. 1899. Ц. 10 руб. - "Начало", Спб., 1899, № 3, стр. 119-121, в отд.: II. Подпись: Вл. Ильин. - 172.*

- *[Phê bình sách:] Karl Kautsky. Die Agrarfrage. - [Рецензия на книгу:] Karl Kautsky. Die Agrarfrage. Eine Übersicht über die Tendenzen der modernen Landwirtschaft und die Agrarpolitik u. s. w. Stuttgart, Dietz, 1899. - "Начало", Спб., 1899, № 4, стр. 165-169, в отд.: II. Подпись: Вл. Ильин. - 187, 188, 194.*

- *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga. Quá trình hình thành thị trường trong nước của công nghiệp lớn. - Развитие капитализма в России. Процесс образования внутреннего рынка для крупной промышленности. Спб., Водовозова, 1899. IX, IV, 480 стр.; 2 л. диагр.; VIII стр. табл. Перед загл. авт.: Владимир Ильин. - 18 - 20, 21, 59, 61, 65, 108 - 109, 114, 127, 129, 130 - 132, 137, 138 - 139, 141, 143 - 148, 150, 153, 154, 155, 157 - 159, 160, 164 - 165, 167, 169 - 171, 172, 174 - 175, 176 - 177, 178, 183 - 185, 187, 190 - 191, 194, 195 - 196, 197 - 198, 199 - 201, 220, 260.*

- *Thư gửi M. T. Ê-li-da-rốp. Ngày 3 tháng Giêng 1911. - Письмо М. Т. Елизарову. 3 января 1911 г. - 393 - 394.*

- Lê-nin, V. I. *Thư gửi M. T. Ê-li-da-rốp và M. I. U-li-a-nô-va*. Ngày 7 tháng Chín 1897. - *Письмо М. Т. Елизарову и М. И. Ульяновой*. 7 сентября 1897 г. - 69.
- *Thư gửi A. M. Gôóc-ki*. Ngày 3 tháng Giêng 1911. - *Письмо А. М. Горькому*. 3 января 1911 г. - 395.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 14 (2) tháng Năm 1895. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 14 (2) мая 1895 г. - 8.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 8 tháng Sáu 1895. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 8 июня 1895 г. - 10.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 15 tháng Ba 1897. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 15 марта 1897 г. - 37.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 26 tháng Ba 1897. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 26 марта 1897 г. - 43.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 10 tháng Năm 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 10 мая 1898 г. - 113.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 17 tháng Năm 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 17 мая 1898 г. - 113.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 10 tháng Giêng 1899. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 10 января 1899 г. - 168 - 169.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 1 tháng Chín 1901. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 1 сентября 1901 г. - 266.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va*. Ngày 27 tháng Năm 1912. - *Письмо М. А. Ульяновой*. 27 мая 1912 г. - 405.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và M. T. Ê-li-da-rốp*. Ngày 1 tháng Ba 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой и М. Т. Елизарову*. 1 марта 1898 г. - 107.
- *Thư gửi M. A. và M. I. U-li-a-nô-va*. Ngày 18 tháng Năm 1897. - *Письмо М. А. и М. И. Ульяновым*. 18 мая 1897 г. - 58.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 17 tháng Tư 1897. - *Письмо М. А. Ульяновой и А. И. Ульяновой - Елизаровой*. 17 апреля 1897 г. - 47, 48, 49.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*.

- Ngày 24 tháng Giêng 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой-Елизаровой*. 24 января 1898 г. - 93.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 16 tháng Tám 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой и А. И. Ульяновой-Елизаровой*. 16 августа 1898 г. - 122.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 15 tháng Mười một 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой и А. И. Ульяновой-Елизаровой*. 15 ноября 1898 г. - 148.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 22 tháng Mười một 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой и А. И. Ульяновой-Елизаровой*. 22 ноября 1898 г. - 153.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 12 tháng Chạp 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой и А. И. Ульяновой-Елизаровой*. 12 декабря 1898 г. - 154.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 28 tháng Chạp 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой и А. И. Ульяновой-Елизаровой*. 28 декабря 1898 г. - 155.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 24 tháng Hai 1913. - *Письмо М. А. Ульяновой и А. И. Ульяновой-Елизаровой*. 24 февраля 1913 г. - 418.
- *Thư gửi M. A. U-li-a-nô-va, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và M. T. Ê-li-da-rốp*. Ngày 6 tháng Chạp 1898. - *Письмо М. А. Ульяновой, А. И. Ульяновой-Елизаровой и М. Т. Елизарову*. 6 декабря 1898 г. - 154, 156, 169.
- *Thư gửi M. I. U-li-a-nô-va*. Ngày 11 tháng Mười một 1898. - *Письмо М. И. Ульяновой*. 11 ноября 1898 г. - 140.
- *Thư gửi M. I. U-li-a-nô-va*. Ngày 19 tháng Năm 1901. - *Письмо М. И. Ульяновой*. 19 мая 1901 г. - 259.
- *Thư gửi M. I. U-li-a-nô-va*. Ngày 7 tháng Hai 1908. - *Письмо М. И. Ульяновой*. 7 февраля 1908 г. - 306.
- *Thư gửi M. I. U-li-a-nô-va*. Ngày 14 tháng Hai 1908. - *Письмо М. И. Ульяновой*. 14 февраля 1908 г. - 306.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va*. Ngày 14 tháng Giêng 1896. - *Письмо А. И. Ульяновой-Ельяновой*. 14 января 1896 г. - 24.

- Lê-nin, V. I. Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 29 tháng Năm 1899. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 29 мая 1899 г. - 202.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 27 tháng Mười 1908. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 27 октября 1908 г. - 320.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 8 tháng Mười một 1908. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 8 ноября 1908 г. - 320.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 16 hoặc 17 tháng Hai 1908. - *Ленин, В. И. Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 16 или 17 февраля 1909 г. - 338.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 17 hoặc 18 tháng Hai 1909. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 17 или 18 февраля 1909 г. - 338.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 23 tháng Hai 1909. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 23 февраля 1909 г. - 341.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 9 tháng Ba 1909. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 9 марта 1909 г. - 348.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 12 tháng Ba 1909. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 12 марта 1909 г. - 348.
- *Thư gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va.* Ngày 5 tháng Tư 1909. - *Письмо А. И. Ульяновой-Елизаровой.* 5 апреля 1909 г. - 354.
- *Thư từ giữa Mác và Ăng-ghep.* - *Переписка Маркса с Энгельсом.* Cuối 1913 г. - 430.
- *Trả lời ông P. Nê-giơ-đà-nốp.* - *Ответ г. П. Нежданову.* - "Жизнь", Спб., 1899, № 12, стр. 258-262. Подпись: Владимир Ильин. - 201.
- *Vấn đề ruộng đất ở Nga cuối thế kỷ XIX.* - *Аграрный вопрос в России к концу XIX века.* Первая половина 1908 г. - 299, 393, 394.
- *Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác".* - *Аграрный вопрос и "критики Маркса".* Главы I - IX. Июнь - сентябрь 1901 г. - 304.

- *Về quyền dân tộc tự quyết.* - *О праве наций на самоопределение.* - "Просвещение", Спб., 1914, * № 4, стр. 34-47; № 5, стр. 57-71; № 6, стр. 33-47. Подпись: В. Ильин. - 436.
- *Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng.* - *К пересмотру партийной программы.* - "Просвещение", Пг., 1917, № 1-2, сентябрь - октябрь, стр. 81 - 99. Подпись: Н. Ленин. - 466.
- *Xtô-lư-pin và cách mạng.* Ngày 18 (31) tháng Mười 1911. - *Столыпин и революция.* 18 (31) октября 1911 г. - 399.
- Lê-vi-txơ-ki, V. Au-gu-xtơ Bê-ben.* Cuộc đời và hoạt động. 1840 - 1913. - *Левитский, В. Август Бебель.* Его жизнь и деятельность. 1840 - 1913 г. С портр. А. Бебеля. Спб., 1914, 79 стр. - 437.
- Lên-xtơ-rê-m, N. Từ điển Nga - Đức và Đức - Nga.* - *Ленстрем, Н. Русско-немецкий и немецко-русский словарь.* Ч. I. Русско-немецкий словарь. Митава, Бере, 1871. XI, 620 стр. - 168, 178.
- Li-u-đô-gốp-xki, A. P. Nguyên lý của kinh tế nông nghiệp và toán nông nghiệp.* - *Людоговский, А. П. Основы сельскохозяйственной экономики и сельскохозяйственного счетоводства.* Опыт руководства для практических хозяев, земледельческих и реальных училищ и в пособие при занятиях студентов высших учебных заведений. Спб., Девриен, 1875. VIII, 488 стр. - 92.
- Lịch sử nước Nga ở thế kỷ XIX.* - *История России в XIX веке.* T. 1-9, M., Гранат, [1908]. 9 кн. - 299.
- Lô-cốt, T. V. Chính sách ngân sách và thuế khóa ở Nga.* - *Локоть, Т. В. Бюджетная и податная политика России.* M., тип. Сыгина, 1908. IV, 2, 240 стр. - 305.
- Lô-din-xki, M. A. Quyền sở hữu ruộng đất của nông dân và những biện pháp ngăn ngừa việc nông dân mất ruộng đất.* - *Лозинский, М. А. Крестьянская поземельная собственность и меры предупреждения обезземеления крестьян.* - "Труды императорского Вольного Экономического Общества", Спб., 1898, № 2, стр. 89-95. - 83.
- "Lời nói mới", Xanh Pê-téc-bua.* - *"Новое Слово",* Спб. - 36, 49, 73, 76, 78, 97.
- 1897, № 7, апрель, стр. 25-50; № 8, май, стр. 25-60; № 9, июнь, стр. 26-53; № 10, июль, стр. 18-32; - 49, 86, 96 - 97.
- 1897, № 8, май. 238, 232, 8 стр. - 53, 208.

- 1897, № 9, июнь. 206, 320 стр. - 62.
- 1897, № 12, сентябрь, стр. 70-98. - 72 - 73.
- 1897, № 2, ноябрь, стр. 52-78, в отд.: II. - 70.
- Lược ghi về tỉnh Tu-la năm 1895.* - Памятная книжка Тульской губернии на 1895 год. Сост. под ред. секретаря комитета В. Ю. Фере. Изд. Тульского губернс. статистич. комит. Тула, 1895. 15, XLI, 373 стр. Разд. паг. - 137, 153.
- Lược khảo phong trào bãi công của công nhân khu công nghiệp dầu lửa Ba-cu năm 1903 - 1906.* - Очерк забастовочного движения рабочих Бакинского нефтепромышленного района за 1903-1906 год. Сост. В. И. Фролов. Изд. совета съезда бакинских нефтепромышленников. Баку, тип. "Труд", 1907. XII, 119, 89 стр. - 305.
- Ma-ca-rốp, N. P. Đại từ điển Nga - Pháp.* - Макаров, Н. П. Полный русско-французский словарь. Изд. 9-е вновь пересмотр. и значит. доп. Спб., Макаров, 1900. XV, 1120 стр. - 286.
- Ma-x-lốp, P. P. Lý tưởng hóa kinh tế tự nhiên.* - Маслов, П. П. Идеализация натурального хозяйства. - "Научное Обозрение", Спб., 1899, № 3, стр. 620-640. - 171, 198.
- * - *Những nguyên nhân kinh tế của chiến tranh thế giới.* - Экономические причины мировой войны. М., 1915. 71 стр. - 448.
- [Mác-tốp, L.] Phái dân túy trước kia và ngày nay.* - [Мартов, Л.] Народничество прежде и теперь. - "Новое Слово", Спб., 1897, № 2, ноябрь, стр. 52-78, в отд.: II. Подпись: А. Егоров. - 70.
- * *Mác, C. Tư bản. Phê phán kinh tế chính trị học.* - Маркс, К. Капитал. Критика политической экономии. Под ред. Ф. Энгельса. Пер. с нем. Т. II. Кн. II. Процесс образования капитала. Спб., [тип. министерства путей сообщения (Бенке)], 1885. XXI, 403 стр. - 25.
- Men-đê-lê-ép, Đ. I. Thuế suất diễn giải hay nghiên cứu sự phát triển công nghiệp ở Nga nhân có biểu thuế quan chung của nó năm 1891.* - Менделеев, Д. И. Толковый тариф или исследование о развитии промышленности России в связи с ее общим таможенным тарифом 1891 года., Спб., тип. Демакова, 1892, L, 730 стр. - 92.
- Mê-rinh - Меринг - хет* Mehring, F.
- Mi-cu-lin, A. A. Công nghiệp công xưởng - nhà máy và công nghiệp thủ công của thành phố Ô-đét-xa, tỉnh Khéc-xôn và của quân khu Ni-*

- cô-lai-ép.* - Мукулин, А. А. Фабрично-заводская и ремесленная промышленность одесского градоначальства Херсонской губернии и Николаевского военного губернаторства. С прил. списка фабрик, заводов и сельскохозяйственных мельниц. Изд. Южнорусского о-ва печатн. дела. Одесса, 1897. XIII, 76, 276 стр. - 95.
- [Mi-khai-lốp-xki, N. C.] Hai bức thư của N. C. Mi-khai-lốp-xki gửi P. L. La-vrốp.* - [Михайловский, Н. К.] Два письма Н. К. Михайловского к П. Л. Лаврову. - "Минувшие Годы", Спб., 1908 № 1, стр. 125-128. - 305.
- *Văn học và đời sống.* - Литература и жизнь. Книга г. Котляровского о "мировой скорби". - Журналы "Начало" и "Жизнь". - Любовь к ближнему и любовь к дальнему. - "Русское Богатство", Спб., 1899, № 4, стр. 189-219, в отд.: II. - 197.
- *Văn học và đời sống.* - Литература и жизнь. О совести г. Минского, страхе смерти и жажде бессмертия. - О наших умственных течениях за полвека. - О новых словах и "Новом Слове". - О речи проф. Светлова. - О г. Вольнском и скандалистах вообще. - "Русское Богатство", Спб., 1897, № 10, стр. 161-195, в отд.: II. - 171.
- N. -ôn - H. -ôn - хет* Đa-ni-en-xôn, N. Ph.
- Nghị quyết của những người dân chủ - xã hội Ba-cu chống tước đoạt và khủng bố.* - Резолюция бакинских социал-демократов против экспроприаций и террора. - "Речь", Спб., 1908, № 12, 15 (28) января, стр. 5. - 301.
- "Ngôi sao",* Xanh Pê-téc-bua. - "Звезда", Спб., 1910, № 1, 16 декабря. 4 стр. - 394.
- "Ngôn luận",* Xanh Pê-téc-bua. - "Речь", Спб. - 402, 452.
- 1908, № 12, 15 (28) января, стр. 5. - 301.
- 1909, № 317, (1197), 18 ноября (1 декабря), стр. 2. - 368.
- 1909, № 318, (1198), 19 ноября (2 декабря), стр. 3. - 368.
- 1910, № 31, 1 (14) февраля, стр. 4. - 382.
- 1912, № 126 (2080), 10 (23) мая, стр. 3. - 406.
- 1912, № 132 (2086), 17 (30) мая, стр. 3. - 406.

"Người con của tổ quốc", Xanh Pê-téc-bua. - "Сын Отечества", Спб. - 83, 91, 111.

- 1899, № 74, 18 (30) марта, стр. 2; № 82, 27 марта (8 апреля), стр. 2. - 191 - 192.

"Người vô sản", - [Vư-boóc-gơ] - Giơ-ne-vơ - Pa-ri. - "Пролетарий", [Выборг] - Женева - Париж. - 379.

Nhật ký Đại hội II - được đánh tối cao cho phép - của các nhà hoạt động giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp Nga. - Дневник высочайше разрешенного Второго съезда русских деятелей по техническому и профессиональному образованию. [М.] № № 1-10, 27 декабря 1895 - 10 января 1896. - 98.

Những bài nghiên cứu, bình luận và những điều triết học khác được phát triển dưới sự chỉ đạo biên tập của giáo sư G. Tsen-pa-nốp. - Философские исследования, обозрения и проч., издаваемые под ред. проф. Г. Челпанова. Т. 1, вып. 1-2. Киев, 1904, 2 т. (Труды психологической семинарии при у-те св. Владимира). - 311.

"Những năm đã qua", Xanh Pê-téc-bua. - "Минувшие Годы", Спб., 1908, № 1. 303 стр. - 305.

"Những nghề phụ ở tỉnh Vla-đi-mi-a. - Промыслы Владимирской губернии. Вып. III-V. М., Баранов, 1882-1884. 3 т. (Труды комиссии по устройству кустарного отдела на Всерос. промышленно-худож. выставке 1882 г.). - 38.

Những quy định về hình phạt đối với các tội thường phạm và các hình phạt cải tạo năm 1885. - Уложение о наказаниях уголовных и исправительных 1885 года. Изд. 8-е, пересмотр. и доп. Спб., Таганцев, 1895. 2. 892 стр. (Изд. неофициальное). - 73.

Những sự bần cùng của thợ thủ công quận Pa-vlốp. - Нужды кустарей Павловского района. (По поводу докладной записки уполномоченного кустарей А. Г. Штанге). - "Северный Вестник", Спб., 1891, № 11, стр. 24-53, в отд.: II. - 79.

Những tài liệu mô tả các nghề thủ công ở tỉnh Vi-át-ca. - Материалы по описанию промыслов Вятской губернии. Вып. 1-5. Изд. Вятского губ. земства. Вятка, тип. Маишеева, 1889-1993. 5 кн. - 92.

* - Вып. II. 1890. 386 стр. - 73, 92.

Những tài liệu thống kê về tỉnh Vi-át-ca. - Материалы по статистике Вятской губернии. Т. 1-12. Изд. Вятского губ. земства. М. - Вятка, 1893 - 1898. 12 т. - 202.

* Những tài liệu về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng. - Материалы по пересмотру партийной программы. Под ред. и с предисл. Н. Ленина. Пг., "Прибой", 1917, 32 стр. (РСДРП). - 466.

Những tài liệu về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng. - Материалы по пересмотру партийной программы. Сборник статей: В. Милютин и др. М., Обл. бюро Моск. пром. района РСДРП, 1917, 40 стр. (РСДРП). - 466.

Những vấn đề chủ nghĩa duy tâm. Tập bài báo. - Проблемы идеализма. Сборник статей. Под ред. П. И. Новгородцева. М., изд. Московского психологич. общ-ва, б. г. IX, 521 стр. - 280.

* Niên giám của Bộ tài chính. - Ежегодник министерства финансов. Вып. I. На 1869 год. Сост. под ред. А. Б. Бушена. Спб., 1869. III, V, 618 стр. Разд. паг. - 33, 50.

Niên giám của Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp của cục nông nghiệp và cục lâm nghiệp. 1907. - Ежегодник Главного управления землеустройства и земледелия по департаменту земледелия и лесному департаменту. 1907. Спб., тип. Киришбаума, 1908, LIX, 837 стр. (ГУЗ и З. Департамент земледелия). - 375.

Niên giám của Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp của cục nông nghiệp và cục lâm nghiệp. 1908. - Ежегодник Главного управления землеустройства и земледелия по департаменту земледелия и лесному департаменту. 1908. Спб., тип. Киришбаума, 1909. XCIV, 887 стр. (ГУЗ и З. Департамент земледелия). - 375.

Niên giám thống kê của đế quốc Nga. - Статистический временник Российской империи. Изд. Центр. стат. ком. м-ва внутренних дел. Сер. I-II. Спб., 1866-1872. 2 т.

*- Сер. I. Вып. I. Сведения о пространстве, населении и населенных местах (1863), о промышленности и торговле; сведения по статистике уголовной, народного образования, финансов и войска. 1866. XXXVI, XV, 523 стр. - 92, 98, 100.

- Сер. II. Вып. VI. Материалы для статистики фабрично-заводской промышленности в Европейской России за 1868 год. Обр. И. Боком. 1872. LXXVIII, 427 стр.; 1 л. карт. - 33.

- Niên giám thống kê của tỉnh Mát-xcơ-va năm 1907. - Статистический ежегодник Московской губернии за 1907 год. Ч. 1-2. М., 1908. 2 т. - 370.
- Niên giám thống kê của tỉnh Mát-xcơ-va năm 1908. - Статистический ежегодник Московской губернии за 1908 год. Ч. 1-2. М., 1909. 2 т. - 370.
- Niên giám thống kê của tỉnh Mát-xcơ-va năm 1909. - Статистический ежегодник Московской губернии за 1909 год. М., 1910. X, 399, 24 стр. - 370.
- Nu-róc, P. M. Ngữ pháp thực hành tiếng Anh có các bài văn tuyển và từ điển. - Нурок, П. М. Практическая грамматика английского языка с хрестоматией и словарем. Изд. 7-ое. вновь просмотр. Спб., 1894. XX, 384 стр. - 104.
- "Nước Nga", Xanh Pê-téc-bua. - "Россия", Спб., 1909. - 367.
- "Nữ công nhân", Xanh Pê-téc-bua. - "Работница", Спб. - 437.
- Oóc-lốp, P. A. và Бу-đa-gốp, X. G. Bản chỉ dẫn về các công xưởng và nhà máy của phần nước Nga thuộc châu Âu. Những tài liệu thống kê công xưởng và nhà máy. - Орлов, П. А. и Будагов, С. Г. Указатель фабрик и заводов Европейской России. Материалы для фабрично-заводской статистики. Сост. по офиц. сведениям деп. торговли и мануфактур. Изд. 3-е, испр. и значит. доп. [По сведениям за 1890 г., доп. сведениями за 1893 и 1894 гг.] Спб., 1894, II, XVI, 827 стр. - 38, 50.
- Ô-ga-nốp-xki, N. P. Vì sao cuộc chiến tranh vĩ đại ở châu Âu bùng nổ? - Огановский, Н. П. Отчего загорелась великая европейская война? М., "Задруга", 1914, 31 стр. ("Война и труд". № 1). - 448.
- Pa-vlốp-xki, I. I-a. Từ điển Đức - Nga. - Павловский, И. Я. Немецко-русский словарь. Изд. 3-е, испр. и значит. доп. Рига, Киммель, 1888. VI, 1529 стр. - 23.
- Từ điển Nga - Đức. - Русско-немецкий словарь. 3-е, соверш. переработ., испр. и доп. изд. Рига, Киммель, 1900. XI, 1774 стр. - 150, 169, 178.
- Phác-béc, M. Đ. Giá lúa mì cố định. - Фарбер, М. Д. Твердые цены на хлеб. Сост. М. Д. Фарбер. под ред. В. Г. Громана. Пг., тип. Квара, 1916. 63 стр. (Всерос. союз городов. Экон. отдел. Стат. - экон. бюро). - 461.

- Phi-đlơ, Ph. Ph. Ngữ pháp tiếng Đức dùng trong các trường học của nước Nga. - Фидлер, Ф. Ф. Немецкая грамматика для русских учебных заведений. St. Petersburg, 1890, 119 стр. - 150.
- Phong trào xã hội ở Nga đầu thế kỷ XX. - Общественное движение в России в начале XX-го века. Под. ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I-IV. Спб., тип. "Общественная Польза", 1909 - 1914, 5 т. - 315.
- [Plê-kha-nốp, G. V.] Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử. Trả lời các ông Mi-khai-lốp-xki, Ca-rê-ép và phe cánh. - [Плеханов, Г. В.] К вопросу о развитии монистического взгляда на историю. Ответ гг. Михайловскому, Карееву и комп. Спб., тип. Скороходова, 1895. 288 стр. Перед загл. авт.: Н. Бельтов. - 25.
- Bàn về quan niệm duy vật về lịch sử. - О материалистическом понимании истории. - "Новое Слово", Спб., 1897, № 12, сентябрь, стр. 70-98. Подпись: Н. Каменский. - 72 - 73.
- Lời nói đầu của người dịch viết cho lần xuất bản thứ hai [cuốn sách của Ph. Ăng-ghe-n "Lút-vích Phơ-bách"]. - Предисловие переводчика ко второму изданию [книги Ф. Энгельса "Людвиг Фейербах"]. - В кн.: Энгельс, Ф. Людвиг Фейербах. Пер. с нем. Г. Плеханова. С двумя прилож., с новыми объяснительными примеч. и с новым предисл. переводчика. Женева, 1905, стр. VII-XXXII. (Б-ка научного социализма. Изд. 2-е. Серия I. Вып. I). - 342.
- Pô-gô-giép, A. V. Sinh hoạt công xưởng ở Đức và Nga. - Погожев, А. В. Фабричный быт Германии и России. М., Карцев, 1882. 172, IV стр. - 24.
- [Pô-to-rê-xốp, A. N.] Không đúng lúc. Phác thảo phê phán. - [Потресов, А. Н.] Не в очередь. Критические наброски. - "Начало", Спб., 1899, № 4, стр. 121-149. в отд.: II. Подпись: А. К-р-ий. - 208.
- Prô-cô-pô-vích, X. N. Phong trào công nhân ở phương Tây. Thử nghiệm cứu một cách có phê phán. Т. I. Đức, Bỉ. - Прокопович, С. Н. Рабочее движение на Западе. Опыт критического исследования. Т. I. Германия, Бельгия. Спб., Пантелеев, 1899. II, 212, 120 стр. - 222.
- Pu-skin, A. X. Người anh hùng. - Пушкин, А. С. Герой. - 313.
- Toàn tập gồm 10 tập. - Собрание сочинений в 10 томах. - 433.

- Ra-gô-din, E. I. Sắt và than ở miền Nam nước Nga. - Рагозин, Е. И. Железо и уголь на юге России. Спб., тип. Гольдберга, 1895. VI. 170 стр. 1 л. карт. - 92.*
- Rây-phơ, Ph. Từ điển đối chiếu mới gồm các tiếng Nga, Pháp, Đức và Anh, 4 tập. - Рейф, Ф. Новые параллельные словари языков русского, французского, немецкого и английского в 4-х частях... Ч. I. Русский словарь. Объяснение русских слов на французском, на немецком и на английском языках. 4-е изд. ново-стереотип., испр. и умнож. Карлсруэ - Спб. - Лейпциг - Париж, 1892. LXXXVIII, 832 стр. - 168, 178.*
- Ri-bô, T. Hồi ức cảm động. - Рибо, Т. Аффективная память. Пер. с франц. Е. Максимовой. 2-е испр. изд. Спб., "Образование", 1899. 50 стр. - 169, 172.*
- Ri-các-đô, D. Nguyên lý của kinh tế chính trị học. - Рикардо, Д. Начала политической экономии. Пер. Н. В. Фабриканта. М., Солдатенков. 1895. XXXVI, 288, II стр. (Б-ка экономистов). - 25.*
- Sa-khốp, A. A. Tóm lược phong trào văn học nửa đầu thế kỷ XIX. - Шахов, А. А. Очерки литературного движения в первую половину XIX века. Лекции по истории французской литературы, чит. на Высш. женск. курсах в Москве, Спб., тип. Тренке и Фюсно, 1898, V, 396 стр. - 122, 123.*
- Sách tự học tiếng Anh dùng cho người lớn, theo phương pháp của Тут-хен và Lan-ghen-sây-tơ. - Самоучитель английского языка для взрослых, по методу Туссэна и Лангеншейдта. Сост. Д. Н. Сеславин. Спб., Иогансон, 1899. - 280.*
- Sen-gu-nốp, N. V. Toàn tập gồm hai tập. - Шелгунов, Н. В. Сочинения в двух томах. С портр. автора и вступит. статьёй Н. Михайловского. Т. 1-2. Спб., Павленков, 1891. 2 т. - 7, 25.*
- Séc-bi-na, Ph. A. Quan hệ kinh tế trong khu vực đường sắt Vla-đi-cáp-ca-dơ - Щербина, Ф. А. Экономические отношения в районе Владикавказской железной дороги - хем Séc-bi-na, Ph. A. Tóm lược tổng quát các điều kiện kinh tế và công thương nghiệp khu vực đường sắt Vla-đi-cáp-ca-dơ.*
- Tóm lược tổng quát các điều kiện kinh tế và công thương nghiệp khu vực đường sắt Vla-đi-cáp-ca-dơ - Обиций очерк экономических и торгово-промышленных условий района Владикавказской железной дороги. Хлебная производительность и торговля. Изд. правления о-ва*

- Владикавказской ж. д. Вып. 1-3. Спб., тип. Эрлих, 1892-1894. 3 т. - 92.
- Síp-pen, M. Tiến bộ kỹ thuật trong nền công nghiệp ngày nay. - Шуппель, М. Технический прогресс в современной промышленности. Пер. с нем. Л. М. Зака. Одесса, Павловский, 1895. 36 стр. (Б-ка общественных знаний. Вып. 2-й). - 23.*
- Stan-ghê, A. G. Giúp đỡ những thợ thủ công làm nghề chừa khóa huyện Pa-vlốp-xơ như thế nào. - Штанге, А. Г. Как помочь кустарям-замочникам Павловского района. - "Экономический Журнал", Спб., 1889, № 7-8, стр. 26-83. - 79.*
- Sự hòa giải trong lao động. - Трудовое посредничество. М., 1917. 312 стр. (Всероссийск. земск. и городск. союзы. Отдел по устройству беженцев. Отчеты и материалы. Т. I.) - 461.*
- "Sự nghiệp dệt", Xanh Pê-téc-bua. - "Текстильное Дело", Спб., 1908.- 303.*
- "Sự thật", Xanh Pê-téc-bua. - "Правда", Спб., - 417, 423, 429. - 1913, № 92 (296), 23 апреля. 8 стр. - 423.*
- "Sự thật của giai cấp vô sản", Xanh Pê-téc-bua. - "Пролетарская Правда", Спб., 1914, № 11 (29), 15 января. 4 стр. - 437.*
- Tài liệu về lịch sử phản cách mạng ở Nga. - Материалы к истории русской контрреволюции. Т. 1. Погромы по официальным документам. Спб., тип. "Общественная Польза", 1908. 21, ССХV, 458 стр. - 305.*
- "Tập chí kinh tế", Xanh Pê-téc-bua. - "Экономический Журнал", Спб. - 79. - 1885. - 79. - 1889, № 7-8, стр. 26-83. - 79.*
- "Tập chí phê bình", Mát-xcô-va. - "Критическое Обозрение", М., 1909, вып. I-VIII, январь-декабрь. - 366.*
- "Tập các số liệu và tài liệu của các cơ quan thuộc Bộ tài chính" - "Сборник Сведений и Материалов по Ведомству Министерства Финансов", Спб., 1865, т. II, кн. VI. Стр. 153-316, 26-35. - 92. - 1866, т. I, кн. IV. 192 стр. Разд. паг. - 92.*

- 1866, т. II, кн. V. 46. 148 стр. - 92.

- 1867, т. II, кн. VI. Стр. 325-485, IV, 97-128. - 92.

Tập hướng dẫn tranh của viện bảo tàng hội họa Tơ-rê-chi-a-cốp. - Каталог Третьяковской галереи - xem Tập kê các tranh vẽ của viện bảo tàng hội họa P. và X. Tơ-rê-chi-a-cốp thuộc thành phố Mát-xcơ-va.

Tập kê các tranh vẽ của viện bảo tàng hội họa P. và X. Tơ-rê-chi-a-cốp thuộc thành phố Mát-xcơ-va. - Иллюстрированный каталог Московской городской художественной галереи П. и С. Третьяковых. Изд. 1-е. М., 1905. 186 стр., 46 л. илл. - 433.

Tập pháp lệnh có tính chất bắt buộc đối với thành phố Xanh Pê-téc-bua. - Сборник обязательных постановлений для города С.-Петербурга. Спб., 1883. 181 стр. Разд. паг. - 24.

Tập tài liệu thống kê và tra cứu về tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. - Сборник статистических и справочных сведений по Нижегородской губернии. Изд. Нижегород. губ. стат. ком. Нижний Новгород, тип. Косарева, 1880. 485 стр. Разд. паг. - 24.

**Tập tài liệu thống kê về tỉnh Tve. - Сборник статистических сведений по Тверской губернии. Т. 1-12. Изд. Тверского губ. земства. Тверь, 1885-1896. 15 т. - 25, 202.*

**Tập tài liệu thống kê về tỉnh Vô-rô-ne-giơ. - Сборник статистических сведений по Воронежской губернии. Т. 1-11. Изд. Воронежск. губ. земства. Воронеж, тип. Исаева, 1884-1892. 18 т. - 24.*

**Tập tài liệu thống kê về tỉnh Ха-ra-tốp. - Сборник статистических сведений по Саратовской губернии. Т. I-XII. Изд. Саратовского губ. земства. Саратов, 1882-1893. 12 т. - 24.*

Tập tài liệu về tình hình kinh tế của dân cư nông thôn ở phần nước Nga thuộc châu Âu - Свод сведений об экономическом положении сельского населения Европейской России - xem Tập tài liệu thống kê tổng hợp về tình hình kinh tế của dân cư nông thôn ở phần nước Nga thuộc châu Âu.

Tập tài liệu thống kê tổng hợp về tình hình kinh tế của dân cư nông thôn ở phần nước Nga thuộc châu Âu. - Свод статистических материалов, касающихся экономического положения сельского населения Европейской России. Изд. канцелярии ком. министров. Спб., 1894. LXI, 669 стр. - 92.

Tập tài liệu thống kê tổng hợp về tỉnh Tve. - Сводный сборник статистических сведений по Тверской губернии. Т. XIII, вып. 1. Изд. Тверского губ. земства. Тверь, 1897. 87, 304 стр. (Стат. отдел Тверской губ. зем. управы). - 149.

"Tập san của Bộ tư pháp", Xanh Pê-téc-bua. - "Журнал Министерства Юстиции", Спб. - 437.

**Tập thống kê quân sự. - Военно-статистический сборник. Вып. IV. Россия. Под общ. ред. Н. Н. Обручева. Спб., 1871. XXX, 922, 235 стр. - 25.*

Tập thống kê tổng hợp - Сводный - xem Bla-gô-vê-sen-xki, N. A.

Tập tư liệu thống kê các vụ án hình sự năm 1905 trong các cơ quan tư pháp, hoạt động trên cơ sở những điều lệ của hoàng đế A-lếch-xan-đơ II. - Свод статистических сведений по делам уголовным, производившимся в 1905 году в судебных учреждениях, действующих на основании уставов имп. Александра II. Изд. министерства юстиции. В 3-х частях. Спб., сенатская тип., 1908. VI, 490, XIII стр. Разд. паг. - 437.

Tập tư liệu thống kê các vụ án hình sự năm 1906 trong các cơ quan tư pháp, hoạt động trên cơ sở những điều lệ của hoàng đế A-lếch-xan-đơ II. - Свод статистических сведений по делам уголовным, производившимся в 1906 году в судебных учреждениях, действующих на основании уставов имп. Александра II. Изд. министерства юстиции. В 2-х частях. Спб., сенатская тип., 1909. 432 стр. Разд. паг. - 437.

Tập tư liệu thống kê các vụ án hình sự năm 1907 trong các cơ quan tư pháp, hoạt động trên cơ sở những điều lệ của hoàng đế A-lếch-xan-đơ II. - Свод статистических сведений по делам уголовным, производившимся в 1907 году в судебных учреждениях, действующих на основании уставов имп. Александра II. Изд. министерства юстиции. В 2-х частях. Спб., сенатская тип., 1910. V, 414, XIII стр. Разд. паг. - 437.

Tập tư liệu thống kê về những người bị can, những người được trắng án và những người bị án theo các bản án của những nơi xét xử chung, những quy định của các tòa án và những cơ quan thành lập theo pháp quy ngày 12 tháng Bảy 1889, trong năm 1908. - Свод статистических сведений о подсудимых, оправданных и осужденных по приговорам общих судебных мест, судебно-мировых установлений учреждений, образованных по законоположениям 12 июля 1889 года, за

- 1908 год. Изд. министерства юстиции. В 2-х частях. Спб., сенатская тип., 1911. V, 404, XIII стр. Разд. паг. - 437.
- "*Thế giới công nghiệp*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Промышленный Мир*", Спб. - 252.
- "*Thế giới của Thượng đế*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Mир Божий*", Спб. - 123, 194.
- 1898, № 4, стр. 98-103, в отд.: II. - 90, 93 - 94.
- 1899. - 139.
- 1902, № 1, стр. 28-69, № 2, стр. 22-55; № 3, стр. 35-70. - 270.
- "*Thế giới ngày nay*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Современный Мир*", Спб. - 393.
- 1914, № 9, стр. 188-196, в отд.: II. - 445.
- [*Thế cờ của Đ. I. U-li-a-nốp*]. - [*Шахматная задача Д. И. Ульянова*]. - "Нива". Ежемесячные литературные и популярно-научные приложения к журналу "Нива" на 1909 г. Спб., 1909, т. 1, № 3, стлб. 533, в отд.: Шахматы. - 379, 381.
- "*Thế kỷ chúng ta*" - "*Наш Век*" - xem "*Đồng chí*" ("*Thế kỷ chúng ta*")
- **Thống kê của đế quốc Nga*. T. XXXVII. Điều tra về ngựa chiến trong những năm 1893 và 1894. - *Статистика Российской империи*. T. XXXVII. Военно-конская перепись 1893 и 1894 гг. Под. ред. А. Сырнева. Изд. Центр. стат. ком-та. Спб., 1896. 2, XXI, 245 стр.; 19 л. карт. - 93.
- Thời báo của Ban thống kê trung ương. 1897. Chính lý các tài liệu điều tra về ngựa chiến trong những năm 1893-94.* - *Временник Центрального статистического комитета. 1897. Обработка данных военно-конской переписи 1893-94 годов - xem Thống kê của đế quốc Nga.*
- Thời báo của Ban thống kê trung ương thuộc Bộ nội vụ.* - *Временник Центрального статистического комитета Министерства внутренних дел.* Изд. Центр. стат. к-та № № 10, 12, 34. Спб., 1889-1894. 3 т.
- № 10. Материалы по вопросу о стоимости обработки земли в Европейской России. 1889. 3, 43, 3 стр. - 92.
- № 12. Аленицын, В. Опыт расчета стоимости пшеницы, ржи, овса и ячменя в производстве и в отношении пользования сбором. 1889 XXII, 49 стр., 13 л. карт. - 93.

- № 34. Средний сбор хлебов и картофеля за десятилетие 1883-92 гг. в 60 губерниях Европейской России по отношению к народному продовольствию. 1894. 23, 112 стр., 5 л. карт. - 93.
- Thư của Các Mác và Phri-đrích Ăng-ghen gửi Ni-cô-lai - ón.* - *Письма Карла Маркса и Фридриха Энгельса к Николаю - ону.* "Минувшие Годы", Спб., 1908, № 1, стр. 38-76. - 305.
- Ti-mi-ri-a-dép, Đ. A. Đồ biểu thống kê các ngành chủ yếu của công nghiệp công xưởng - nhà máy ở phần nước Nga thuộc châu Âu, kèm theo bản kê các công xưởng và nhà máy.* - *Тимирязев, Д. А. Статистический атлас главнейших отраслей фабрично-заводской промышленности Европейской России с поименным списком фабрик и заводов.* Сост. по офиц. сведениям деп. торговли и мануфактур [за 1867 год]. Труд, удост. медалей на Парижской всемирной выставке 1867 г. и на Всероссийской мануфактурной выставке 1870 г. Вып. 1-3. Спб., 1869-1873. VI, VI, 132 стр.; 14 карт. - 34.
- Tiến hành khai trừ vì tội gì? - За что последовало исключение?* - "Утро России", М., 1909, № 35-2, 17 ноября, стр. 1. Под. общ. загл.: Отлучение Максима Горького. Подпись: Багира. - 368.
- "*Tiếng còi*", Ва-си, 1908. - "*Гудок*", Баку, 1908. - 303.
- "*Tin tức của Ban hội đồng địa phương*". - "*Известия Земского Отдела*", Спб., 1909, №№ 1-12, январь - декабрь. - 371 - 372.
- "*Tin tức của các hiệu sách của công ty M. O. Vôn-phơ. Xanh Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va.*" - "*Известия книжных магазинов товарищества М. О. Вольф. С.-Петербург и Москва*". Иллюстрированный библиографический журнал. Спб., №№ 1-12, 1 октября 1897 - сентябрь 1899. - 71, 136, 141, 168, 183.
- 1897, №№ 1-2, 1 октября - 1 ноября. - 74.
- 1898, № 4, 2 января. - 122, 123.
- 1898, № 6, 1 марта. - 99, 123.
- "*Tin tức của các ủy ban quy hoạch ruộng đất*" - "*Известия землеустроительных комиссий*" - xem *Bản tổng kết hoạt động của các ủy ban quy hoạch ruộng đất huyện.*
- "*Tin tức của Viện nông nghiệp Mát-xcơ-va*", Mát-xcơ-va. - "*Известия Московского Сельскохозяйственного Института*", М. - 151.

- "*Tin tức nước Nga*", Mát-xcơ-va. - "*Русские Ведомости*", М. - 3, 39, 49, 55, 85, 259.
- 1897, № 215, 6 августа, стр. 2. - 63.
- 1897, № 274, 4 октября, стр. 1. - 71.
- 1898, № 279, 9 декабря, стр. 3-4. - 153.
- 1898, № 290, 20 декабря, стр. 4. - 157.
- 1898, № 291, 21 декабря, стр. 3. - 157.
- 1899. - 139.
- 1899, № 14, 14 января, стр. 1. - 165.
- 1899, № 77, 19 марта, стр. 2. - 190.
- 1914, № 183, 10 августа, стр. 3. - 448.
- *- 1914, № 202, 3 сентября, стр. 2-3. - 448.
- "*Tin tức Mát-xcơ-va*". - "*Московские Ведомости*". - 107, 171, 216.
- 1898, №№ 53-56, 23 февраля (7 марта) - 26 февраля (10 марта). - 107.
- 1898, № 206, 29 июля (10 августа). 6 стр. - 120.
- 1899, № 223, 15 (27) августа. 6 стр. - 216.
- Tin tức của Mát-xcơ-va*. - *Московские вести*. - "*Русские Ведомости*", М., 1898, № 290, 20 декабря, стр. 4. - 157.
- "*Tin tức miền Bắc*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Северный Курьер*", Спб. - 220.
- "*Tin tức và báo của Sở giao dịch*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Новости и Биржевая Газета*", Спб., 1899, № 152, 4 июня, стр. 2. - 220.
- Tôn-xtôi, L. N. An-na Ca-rê-ni-na*. - Толстой, Л. Н. Анна Каренина. - 433.
- "*Truyền tin miền Bắc*", Xanh Pê-téc-bua. - "*Северный Вестник*", Спб., 1891, № 11, стр. 24-53, в отд.: II. - 79.
- "*Truyền tin pháp luật*", Mát-xcơ-va. - "*Юридический Вестник*", М. - 84.
- 1887, № 11. Стр. 345-538. - 92, 98.
- 1887, № 12. Стр. 541-735. III. - 92, 98, 100.

- "*Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp*", Xanh Pê-téc-bua. - *Вестник Финансов, Промышленно-сти и Торговли*", Спб. - 39, 49, 55.
- 1898. - 94, 99, 106.
- Tsen-pa-nốp, G. I. A-vê-na-ri-út và trường phái của ông*. - Челпанов, Г. И. Авенариус и его школа. - В кн.: *Философские исследования, обозрения и проч.*, издаваемые под ред. проф. Г. Челпанова. Т. 1, вып. 2. Киев, 1904 стр. 1-42. (Труды психологической семинарии при ун-те св. Владимира). - 311.
- *Triết học nội tại*. - *Имманентная философия*. - В кн.: *Философские исследования, обозрения и проч.*, издаваемые под ред. проф. Г. Челпанова. Т. 1, вып. 1. Киев, 1904, стр. 1-39. (Труды психологической семинарии при ун-те св. Владимира). Под. загл.: *Обзор литературы по теории познания*. - 311.
- Tsê-khốp, A. P. Ba chị em*. - Чехов, А. П. *Три сестры*. - 252.
- Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, M. I. Công xưởng Nga trước kia và hiện nay*. - Туган-Барановский, М. И. *Русская фабрика в прошлом и настоящем*. Т. 1. Спб., Пантелеев, 1898. XI, 496. - 148.
- *Những cuộc khủng hoảng công nghiệp ở nước Anh hiện nay, nguyên nhân và ảnh hưởng của những cuộc khủng hoảng đó đến đời sống nhân dân*. - *Промышленные кризисы в современной Англии, их причины и влияние на народную жизнь*. С прил. 12 диагр. Спб., тип. Скороходова, 1894. IV, 513 стр.; 2 л. карт. - 25, 154, 168.
- *Sai lầm cơ bản của lý luận trừu tượng của Mác về chủ nghĩa tư bản*. - *Основная ошибка абстрактной теории капитализма Маркса*. - "*Научное Обозрение*", Спб., 1899, № 5, стр. 973-985. - 204.
- Tuốc-ghe-nép, I. X. Toàn tập gồm 12 tập*. - Тургенев, И. С. *Полное собрание сочинений в 12 томах*. Прил. к журн. "Нива" на 1898 г. Спб., Маркс, 1898. 12 т. - 99.
- Tuyên ngôn của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng*. - *Манифест партии социалистов-революционеров*. (Выработан на съезде представителей объединенных групп с.-р). Б. м., тип. партии с.-р., 1900. 12 стр. - 248, 250.
- Tút-xen - Tуссен - хет* Sách tự học tiếng Anh dùng cho người lớn...

Tư liệu thống kê tỉnh Tu-la - Тульская статистика - хет Kinh tế nông dân.

"*Tư tưởng*", Mát-xơ-va. - "Мысль", M., 1910, № 1, декабрь. 96 стр. - 394.

"*Tư tưởng nước Nga*", Mát-xơ-va. - "Русская Мысль", M., 1897, № 12, стр. 185-195, в отд.: II. 91.

Từ điển bách khoa toàn thư của hội của "Anh em A. và I. Gra-nát và những người khác". - Энциклопедический словарь т-ва "Бр. А. и И. Гранат и К°". M. - 451.

Từ điển bách khoa toàn thư của hội của "Anh em A. và I. Gra-nát và những người khác". - Энциклопедический словарь т-ва "Бр. А. и И. Гранат и К°". 7-е, совершен. переработ. изд. под ред. Ю. С. Гамбарова и др. Т. 28. M., [1914], стлб. 219-243, 243'-246'. - 445, 447, 451, 456 - 457.

[*Từ Tu-la*]. - [Из Тулы]. - "Русские Ведомости", M., 1897, № 215, 6 августа, стр. 2, в отд.: Внутренние известия. - 63.

Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước] - Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1907-1908 гг. Сессия первая. Ч. I. Заседания 1-30 (с 1 ноября 1907 г. по 19 февраля 1908 г.). Спб., гос. тип., 1908. XVI стр., 2141 стлб. (Государственная дума. 3-ий созыв). - 298, 305, 306.

Txi-ôn, I. Ph. Phái hư vô và chủ nghĩa hư vô. - Цион, И. Ф. Нигилисты и нигилизм. M., 1886. IV, 139 стр. - 190.

[*U-xpen-xki, G. I.] Toàn tập... - [Успенский, Г. И.] Полное собрание сочинений... Т. 1-6. [28 кн.]. Изд. 6-е. Прил. к журн. "Нива" на 1908 г. Спб., Маркс, 1908. 6 т. - 433.*

V. V. - B. B. - хет Vô-rôn-txốp, V. P.

Va-len-ti-nốp, N. Những cơ cấu triết học của chủ nghĩa Mác. - Валентинов, Н. Философские построения марксизма. Диалектический материализм, эмпириомонизм и эмпириокритическая философия. M., кн. маг. "Сотрудник Провинции", 1908. 307 стр. (Критические очерки. Кн. 1-я). - 322.

Va-xi-len-cô, V. I. Các nghề thủ công của những tầng lớp nông thôn tỉnh Pôn-ta-va. - Василенко, В. И. Кустарные промыслы сельских

сословий Полтавской губернии. Вып. 1-2. Особое прибавление: Щетинники (украинские торговцы-ходебщики). Изд. Полтавской губ. земской управы. Полтава, тип. Пигуренко, 1885-1887. 2 т. - 92.

- *Các nghề thủ công của dân cư nông thôn tỉnh Pôn-ta-va. - Промыслы сельского населения Полтавской губернии - хет Va-xi-len-cô, V. I. Các nghề thủ công của những tầng lớp nông thôn tỉnh Pôn-ta-va.*

"*Vấn đề triết học và tâm lý học*", Mát-xơ-va. - "Вопросы Философии и Психологии", M. - 69, 116, 118, 121, 128, 311.

- 1896, кн. 1 (31) - 5 (35), январь - декабрь. - 66.

- 1897, кн. 1 (36) - 5 (40), январь - декабрь. - 66.

- 1898, кн. 1 (41) - 5 (45), январь - декабрь. - 113.

[*Ve-bơ, X. và Ve-bơ, B.] Lịch sử phong trào công nhân Anh. - [Вебб, С. и Вебб, Б.] История рабочего движения в Англии. Пер. с англ. Г. А. Паперна. Спб., Павленков, 1899. 363 стр. Перед загл. авт.: С. и Б. Уэбб. - 148.*

- *Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh. - Теория и практика английского тред-юнионизма. (Industrial Democracy). Пер. с англ. В. Ильина. Т. 1-2. Спб., Попова, 1900 - 1901. 2 т. (Экономическая б-ка. Под общ. ред. П. Струве).*

- Т. 1. 1900. XVI, 366 стр. - 104, 105, 106, 108, 114, 116, 121, 123, 125, 127, 135, 148, 171, 184, 196, 201, 217, 219, 220, 301.

- Т. 2. 1901. Стр. 367-770. - 196, 201, 219, 222, 225, 301.

Vê-rê-xa-ép, V. V. Bước ngoặt. - Вересаев, В. В. На повороте. Повесть. - "Мир Божий", Спб., 1902, № 1, стр. 28-69; № 2, стр. 22-55; № 3, стр. 35-70. - 270.

Về việc khai trừ M. Goóc-ki khỏi đảng dân chủ - xã hội. - Об исключении М. Горького из с.-д. партии. - "Речь", Спб., 1909, № 317 (1197), 18 ноября (1 декабря), стр. 2. - 368.

Việc khai trừ M. Goóc-ki khỏi đảng dân chủ - xã hội. - Исключение М. Горького из партии с.-д. - "Утро России", M., 1909, № 34-1, 15 ноября, стр. 6. в отд.: Москва. - 368.

Vô-đô-vô-dốp, N. V. Những bài nghiên cứu kinh tế. - Водовозов, Н. В. Экономические этюды. M., Водовозова, 1897. 219 стр. - 86, 87.

[*Vô-rôn-txốp, V. P.] Lược khảo công nghiệp thủ công ở Nga. - [Ворон-*

- цов. В. П.] *Очерки кустарной промышленности в России*. Спб., тип. Киришбаума, 1886. III, 233 стр. После загл. авт.: В. В. - 84.
- Xa-ra-tốp, ngày 9 tháng Năm*. - Саратов, 9 мая. - "Речь", Спб., 1912, № 126 (2080), 10 (23) мая, стр. 3, в отд.: Телеграммы. Под общ. загл.: Репрессии. - 406.
- Xa-ra-tốp, ngày 16 tháng Năm*. - Саратов, 16 мая. - "Речь", Спб., 1912, № 132 (2086), 17 (30) мая, стр. 3, в отд.: Телеграммы. Под общ. загл.: Репрессии. - 406.
- Xáp-tsen-cô, A. N. Thống kê so sánh mức thu nhập trong các trang trại miền Tây - Nam, với các vụ luân canh điển hình hơn và với điều kiện kinh tế chuyển sang nền kinh tế luân canh*. - Савченко, А. Н. *Сравнительный учет доходности в имениях Юго-Западного края при более типичных севооборотах и экономических условиях перехода к многопольному хозяйству*. Киев, тип. Барского, 1897. II, 109 стр. - 74.
- Xơ-voóc-tốp, P. N. Về vấn đề thị trường*. (Nhân bài của ông Pê-tơ Xtơ-ru-vê "Về vấn đề thị trường trong sản xuất tư bản chủ nghĩa"). - Скворцов, П. Н. *К вопросу о рынках*. (По поводу заметки г. Петра Струве "К вопросу о рынках при капиталистическом производстве"). - "Научное Обозрение", Спб., 1899, № 7, стр. 1403 - 1410. - 208.
- *Sự sùng bái hàng hóa*. (Vla-đi-mia I-lin. - Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga. Quá trình hình thành thị trường trong nước của công nghiệp lớn. Xanh Pê-téc-bua, 1899). - *Товарный фетишизм*. (Владимир Ильин. - Развитие капитализма в России. Процесс образования внутреннего рынка для крупной промышленности. Спб., 1899 г.). - "Научное Обозрение", Спб., 1899, № 12, стр. 2277 - 2295. - 222, 225, 228.
- Xê-mê-nốp, A. V. Điểm qua tài liệu lịch sử về công nghiệp và thương nghiệp*. - Семенов, А. В. *Обзор исторических сведений о промышленности и торговле* - хет Xê-mê-nốp, А. V. *Нghiên cứu các tài liệu lịch sử về ngoại thương và về công nghiệp Nga từ giữa thế kỷ XVII đến năm 1858*.
- *Nghiên cứu các tài liệu lịch sử về ngoại thương và về công nghiệp Nga từ giữa thế kỷ XVII đến năm 1858*. - *Изучение исторических*

- сведений о российской внешней торговле и промышленности с полови ны XVII-го столетия по 1858 год*. Ч. 1-3. Спб., 1859. 3 т. - 75, 84, 92.
- Xê-nhờ-bô-xơ, S. Lịch sử chính trị châu Âu ngày nay*. - Сеньобос. III. *Политическая история современной Европы*. Эволюция партий и политических форм. 1814-1896. Пер. с франц. под ред. В. Поссе. Т. 1-2. Спб., тип. Евдокимова, 1898. 2 т. - 74.
- Xê-tsê-nốp, I. M. Yếu tố tư tưởng*. - Сеченов, И. М. *Элементы мысли*. М., изд. ред. журн. "Научное Слово", 1903. 125 стр. - 286.
- Xki-ta-lê-tơ [Pê-to-rốp, X. G.] Những truyện ngắn và bài ca*. - Ску-талец [Петров, С. Г.] *Рассказы и песни*. Т. 1. Спб., "Знание", 1902. 273 стр. - 275.
- Xmiéc-nốp, E.* - Смирнов, E. - хет Gu-rê-vích, E. L.
- Xmít, A. Nghiên cứu bản chất và nguyên nhân của sự giàu có của các dân tộc*. - Смит, А. *Исследования о природе и причинах богатства народов*. С примеч. Бентама и др. Пер. П. А. Бибииков. Т. 1-3. Спб., 1866. 3 т. - 123.
- [Xô-côn-ni-cốp, G. Fa.] Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng*. - [Со-кольников, Г. Я.] *К пересмотру партийной программы*. (Введение и программа-максимум). - В кн.: *Материалы по пересмотру партийной программы*. Сборник статей: В. Милютин и др. М., Обл. бюро Моск. пром. района РСДРП, 1917, стр. 8-22. (РСДРП). Подпись: В. Сокольников. - 466.
- Xô-khan-xai-a (Cô-kha-nốp-xai-a), N. X. Bản tiểu sử tự thuật*. - Сохан-ская (Кохановская), Н. С. *Автобиография*. Со вступит. статьей и под. ред. С. И. Пономарева. (Отд. оттиск из "Русского Обозрения" 1896 г.). М., Университетская тип., 1896. 193 стр. - 126.
- "Xtác-pác"*, Mát-xơ-va. - "Спартак", М., 1917, № 3, 25 июня. 32 стр. - 466.
- 1917, № 4, 10 августа, стр. 4-7. - 466.
- [Xtơ-ru-vê, P. B.] Báo cáo của P. B. Xtơ-ru-vê tại Hội luật sư*. - [Струве, П. Б.] *Доклад П. Б. Струве в юридическом обществе*. - "Русские Ведомости", М., 1898, № 279, 9 декабря, стр. 3-4. - 153.
- *Lại bàn về tự do và tất yếu*. (Trả lời bài báo trước của X. N. Bun-

га-сёр). - *Еще о свободе необходимости*. (Ответ на предыдущую статью С. Н. Булгакова). - "Новое Слово", Спб., 1897, № 8, май, стр. 200-208. - 208.

[Xtơ-ru-vê, P. B.] *Mâu thuẫn cơ bản của học thuyết giá trị lao động*. - *Основная антиномия теории трудовой ценности*. - "Жизнь", Спб., 1900, № 2, стр. 297-306. - 225.

- *Những vấn đề hiện nay trong sinh hoạt nước nhà*. - *Текущие вопросы внутренней жизни*. (Правила и инструкции 20 сентября о продолжительности и распределении рабочего времени). - "Новое Слово", Спб., 1897, № 2, ноябрь¹. - 82.

- *Trả lời I-lin*. - *Ответ Ильину*. - "Научное Обозрение", Спб., 1899, № 8, стр. 1580-1584. - 215.

- *Về vấn đề thị trường trong sản xuất tư bản chủ nghĩa*. (Nhân cuốn sách của Bun-ga-sơp và bài báo của I-lin). - *К вопросу о рынках при капиталистическом производстве*. (По поводу книги Булгакова и статьи Ильина). - "Научное Обозрение", Спб., 1899, № 1, стр. 46-64. - 173, 175, 178.

"*Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik*", Berlin - Tübingen - Leipzig. - 39, 50, 55, 60, 126, 223, 227, 236.

- Berlin, 1899. - 139.

Ausschluß Gorkis aus der sozialistischen Partei. - "Berliner Tageblatt", 1909, Nr. 607, 30. November, S. 1. - 368.

Axelrod, P. Die historische Berechtigung der russischen Sozialdemokratie. - "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1897-1898, Jg. XVI, Bd. II, Nr. 30, S. 100-111; Nr. 31, S. 140-149. - 158.

Bädeker, K. La Suisse et les parties limitrophes de l'Italie, de la Savoie et du Tyrol. Manuel du voyageur. Dix-neuvième éd. Revue et corrigée. Leipzig - Paris, Bädeker - Ollendorff, 1893. XXVIII, 514 p. - 119, 289.

1. Bài báo đã bị cơ quan kiểm duyệt cắt đi.

Bauer, O. Die Nationalitätenfrage und die Sozialdemokratie. Wien, Brand, 1907. VIII, 576 S. (Marx-Studien. Blätter zur Theorie und Politik des wissenschaftlichen Sozialismus. Hrsgs. von M. Adler und R. Hilferding. 2. Bd.). - 304.

Becher, E. Philosophische Voraussetzungen der exakten Naturwissenschaften. Leipzig, Barth, 1907. V. 243 S. - 328.

Beer, M. Geschichte des Sozialismus in England. Stuttgart, Dietz, 1913. XII, 512 S. - 430, 464.

"*Berliner Tageblatt*", 1909, Nr. 607, 30. November, S. 1. - 368.

Bernstein, E. Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie. Stuttgart, Dietz, 1899. X, 188 S. - 197, 199, 213, 216 - 217.

Blos, W. Die deutsche Revolution. Geschichte der deutschen Bewegung von 1848 und 1849. Stuttgart, Dietz, 1893. VIII, 670 S. - 140, 154.

- *Die französische Revolution*. Volksthümliche Darstellung der Ereignisse und Zustände in Frankreich von 1789 bis 1804. [2. Aufl.] Stuttgart, Dietz, 1890. VI, 632 S. - 140, 154.

Bourget, P. La Barricade. - 376.

**Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx*. 1844 bis 1883. Hrsgs. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 1-4. Stuttgart, Dietz, 1913. 4 Bde. - 430.

"*Bulletin officiel*". - 236.

Cunow, H. Sozialphilosophische Irrgänge. I. Professor Stammler. - "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1897 - 1898, Jg. XVI, Bd. II, Nr. 35, S. 257 - 268. - 208.

- *Ursprung der Religion und des Gottesglaubens*. Berlin, Vorwärts, 1913. 164 S. - 430.

"*L'Eclair*", Paris. - 368.

Eine Sensationsnachricht. - "Vorwärts", Berlin, 1909, Nr. 281, 2. Dezember. I. Beilage des "Vorwärts", S. 2, trong phần: Aus der Partei. - 368.

Engels, F. La force et l'économie dans le développement social. Paris, Giard et Brière, 1897. (Bibliothèque Socialiste Internationale). - 77.

- *Ludwig Feuerbach und der Ausgang der klassischen deutschen Philosophie.* Mit Anhang: Karl Marx über Feuerbach vom Jahre 1845. 4 Aufl. Stuttgart, Dietz, 1907. IV, 62 S. - 333.

Foville, A. La France économique. Statistique raisonnée et comparative. Année 1887-1889. T. 1-2. Paris, Colin, 1887-1890. 2 t. -25.

France, A. Vie de Jeanne d'Arc. T. 1-2. Paris, Calmann - Lévy, [1908]. 2 t. - 307.

"*Frankfurter Zeitung*", Frankfurt a. M. - 136, 187, 199, 214, 218.

- 1898, Nr. 273, 3. Oktober. Abendblatt, S. 2; Nr. 274, 4. Oktober. 1. Morgenblatt, S. 3; Nr. 274. 2. Morgenblatt, S. 1-2; Nr. 274. Abendblatt, S. 1-2; Nr. 275, 5. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 275. Abendblatt, S. 1-2; Nr. 276, 6. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1-2; Nr. 276. Abendblatt, S. 1; Nr. 276. Abendblatt, S. 2-3; Nr. 277, 7. Oktober. Abendblatt, S. 2-3; Nr. 278, 8. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1-2; Nr. 278, Abendblatt, S. 2-3. - 136.

- 1899, Januar - März. - 139.

- 1899, Nr. 281, 10. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 281. Abendblatt, S. 3; Nr. 282, II. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 282. Abendblatt, S. 1-2; Nr. 283, 12. Oktober. 1. Morgenblatt, S. 1; Nr. 283. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 283. Abendblatt, S. 1-2; Nr. 284, 13. Oktober. 1. Morgenblatt, S. 1; Nr. 284, 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 284, Abendblatt, S. 1; Nr. 284. Abendblatt, S. 3; Nr. 285, 14. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 285. 3. Morgenblatt, S. 1; Nr. 285, Abendblatt, S. 1-2; Nr. 286. 15. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 286. 3. Morgenblatt, S. 1; Nr. 287, 16. Oktober. Abendblatt, S. 1.- 214.

Führer durch Wien - xem Meurer, J.

Gilbreth, F. B. Motion Study. A. Method for increasing the Efficiency of the Workman. London, Constable, 1911, XXIII, 116 p. - 457, 458.

"*Die Gleichheit*", Stuttgart. - 413.

Guesde, J. Le socialisme au jour le jour. Paris, Giard et Brière, 1899. VII, 488 p. - 205.

Gumplowicz, L. Grundriß der Soziologie. Wien, 1885. VI, 246 S. - 60.

- *System socyologii.* Warszawa, [1887]. III, 473, IV s. - 122, 123.

Hauptmann, G. Die Weber. (Übertragung). Schauspiel aus den vierziger Jahren Berlin, Fischer, 1892. 119 S. - 13.

Henschel's Telegraph. Übersicht der Eisenbahn-, Post-, Dampfschiff- und Telegraphen-Verbindungen Deutschlands und der angrenzenden Länder. Nach Notizen des Coursbureau's der Fürstl. Thurn und Taxis'schen General-Post-Direction und andern officiellen Quellen bearb. von U. Henschel. Frankfurt a. M., im Selbstverlage des Verfassers, không ghi năm xuất bản. XII, 156 S. - 255, 274.

Heyse, J. Ch. A. Deutsche Grammatik oder Lehrbuch der deutschen Sprache. 25. Aufl. der Schulgrammatik Heyses. Vollständig umgearb. von O. Lyon. Hannover - Leipzig, 1893. XIV, 617 S. - 190.

Hinrichs - xem Monatliche Übersicht der bedeutenden Erscheinungen des deutschen Buchhandels.

Die historische Berechtigung... - xem Axelrod, P.

Hobson, J. A. Imperialism. A Study. London, Nisbet, 1902. VII, 400, [4] p. - 292, 457, 458.

Huschke, L. Landwirtschaftliche Reinertrags-Berechnungen bei Klein-, Mittel- und Großbetrieb dargelegt an typischen Beispielen Mittelthüringens. Jena, Fischer, 1902. VI, 184 S. - 304.

Jahrbuch des Unterrichtswesens in der Schweiz. Bd. 1-3. 1892-1894. Beard. und mit Bundesunterstützung hrsg. von A. Huber Zürich, Art. Institut O. Füssli, 1894-1896. 3. Bde. - 119.

James, W. Pragmatism. A new name for some old ways of thinking. Popular lectures on philosophy. London - New-York a. o., Longmans, Green, 1907, XIII, 309 p. - 359 - 360.

"*Journal Officie de la République Française*", Paris, 1899. - 152, 160.

- * *Kautsky, K. Die Agrarfrage*. Eine Übersicht über die Tendenzen der modernen Landwirtschaft und die Agrarpolitik der Sozialdemokratie. Stuttgart, Dietz, 1899, VIII, 451 S. - 183, 187, 188, 192, 193, 194, 197.
- *Nationalität und Internationalität*. Stuttgart, Singer, 1908. 36 S. (Ergänzungshefte zur "Neuen Zeit", Nr. 1. Ausg. am 18. Januar 1908). - 302, 303, 306.
- *Sozialismus und Kolonialpolitik*. Eine Auseinandersetzung. Berlin, "Vorwärts", 1907. 80 S. - 302.
- Kemmerer, E. B. Technischer Fortschritt*. - 457, 458.
- Kovalewsky, M. Le régime économique de la Russie*. Paris, Giard et Brière, 1898, 363 p. (Bibliothèque Socialiste Internationale. XV). - 152.
- "L. G." - xem "The Labour Gazette".
- "The Labour Gazette", London, 1897. - 71.
- Labriola, A. Essais sur la conception matérialiste de l'histoire*. Avec une préf. de G. Sorel. Paris, Giard et Brière, 1897, 349 p. (Bibliothèque Socialiste Internationale. III). - 72 - 73, 77, 90.
- *Del materialismo storico*. Dilucidazione Preliminare. Roma, Loescher, 1896. 153 p. - 72 - 73.
- *Im memoria del manifesto del comunisti*. Roma, 1895. 87 p. - 72.
- *Socialisme et philosophie*. (Lettres à G. Sorel). Paris, Giard et Brière, 1899. V, 263 p. (Bibliothèque Socialiste Internationale. V). - 205.
- "Lichtstrahlen", Berlin. - 451.
- Lowell, P. Mars and its Canals*. 1907. - 313.
- Marx, K. Critique de la philosophie du droit de Hegel* (Extrait du Devenir Social, N de Septembre 1895). Paris, Giard et Brière, 1895. 15 p. - 77.
- * - *Das Kapital*. Kritik der politischen Ökonomie. Bd. III. T. 1. Buch III: Der Gesamtprozeß der kapitalistische Produktion. Kapitel I

- bis XXVIII. Hrsg. von F. Engels. Hamburg, Meißner, 1894. XXVIII, 448 S. - 4.
- * - *Das Kapital*. Kritik der politischen Ökonomie. Bd. III. T. 2. Buch III: Der Gesamtprozeß der kapitalistischen Produktion. Kapitel XXIX bis LII. Hrsg. von F. Engels. Hamburg, Meißner, 1894. IV, 422 S. - 4.
- * - *Misère de la philosophie*. Réponse à la Philosophie de la misère de m. Proudhon. Avec une préf. de F. Engels. Paris, Giard et Brière, 1896. 292 p. (Bibliothèque Socialiste Internationale. II). - 77.
- Mehring, F. Geschichte der deutschen Sozialdemokratie*. T. 1-2, Stuttgart, Dietz, 1897-1898. 2 Bde. (Die Geschichte des Sozialismus in Einzeldarstellungen von E. Bernstein, C. Hugo, K. Kautsky, P. Lafargue, F. Mehring, G. Plechanow, Bd. 3. T. 1-2). - 71, 215.
- Meurer, J. Kleiner illustrirter Führer durch Wien und Umgebungen*. Wien - Pest - Leipzig, Hartleben, 1902. VII, 111 S. - 255.
- Mirbeau, O. Dingo*. Roman. Paris, Flammarion, không ghi năm xuất bản, 286 p. (Nouvelle bibliothèque Flammarion). - 430.
- * *Monatliche Übersicht der bedeutenderen Erscheinungen des deutschen Buchhandels*. Leipzig, Hinrichs'sche Buchh., [1913]. 208 S. - 430.
- "Le Mouvement Socialiste", Paris. - 219 - 220.
- Muret, E. Taschenwörterbuch der englischen und deutschen Sprache*. T. 1. Englisch-Deutsch. Berlin - Schöneberg, Langenscheidtsche Verlagsbuchh., 1902. XVI, 496, 24 S. (Methode Toussaint-Langenscheidt). - 280.
- Negri, A. Fatalità*. Milano, Treves, 1892. XVI, 252 p. - 121, 198.
- *Tempeste*. Milano, Treves, 1896. 319 p. - 121, 198.
- "Die Neue Zeit", Stuttgart. - 93, 126, 135, 146, 148, 165, 174, 214, 302, 303, 408, 430.
- 1896 - 1897, Jg. XV, Bd. I. Nr. 3. - 93.
- 1897 - 1898. Jg. XVI, Bd. I, Nr. Nr. 1-26. - 148, 153, 158, 188.
- 1897 - 1898, Jg. XVI, Bd. II, Nr. Nr. 27-52. - 148, 158, 188.

- 1897 - 1898, Jg. XVI, Bd. II, Nr. 30, S. 100 - 111; Nr. 31, S. 140 - 149. - 158.
- 1897 - 1898, Jg. XVI, Bd. II, Nr. 35, S. 257 - 268. - 208.
- Parteitag der deutschen Sozialdemokratie.* - "Vorwärts", Berlin, 1899, Nr. 237, 10. Oktober, S. 2 - 4; Nr. 237, 10. Oktober. 1. Beilage, S. 1-3; Nr. 238, 11. Oktober, S. 2-3; Nr. 238, 11. Oktober, 1. Beilage, S. 1-4; Nr. 239, 12. Oktober. 1. Beilage, S. 1-4; Nr. 239, 12. Oktober. 2. Beilage, S. 1-2; Nr. 240, 13. Oktober, S. 2-3; Nr. 240, 13. Oktober. 1. Beilage, S. 1-4; Nr. 240, 13. Oktober. 2. Beilage, S. 1-3; Nr. 241, 14. Oktober. 1. Beilage, S. 1-4; Nr. 241, 14. Oktober. 2. Beilage, S. 1-3; Nr. 242, 15. Oktober, S. 3; Nr. 242, 15. Oktober. 1. Beilage, S. 1-2; Nr. 242, 15. Oktober. 2. Beilage, S. 1-4. - 213 - 214.
- Parvus, E. Bernstein als armer Toms.* - "Sächsische Arbeiterzeitung", Dresden, 1898, Nr. 57. 11. März, S. 1; Nr. 68, 24. März, S. 1; Nr. 70, 26. März, S. 1. - 218.
- *E. Bernsteins Umwälzung des Sozialismus.* - "Sächsische Arbeiterzeitung", Dresden, 1898, Nr. 22. 28. Januar, S. 1; Nr. 25, 1. Februar, S. 1; Nr. 30, 6. Februar, S. 1; Nr. 31, 8. Februar, S. 1; Nr. 32, 9. Februar, S. 1; Nr. 35, 12. Februar, S. 1; Nr. 40, 18. Februar, S. 1; Nr. 43, 22. Februar, S. 1; Nr. 45, 24. Februar, S. 1; Nr. 47, 26. Februar, S. 1; Nr. 49, 1. März, S. 1; Nr. 54, 6. März, S. 1. - 218.
- *Die Kolonial politik und der Zusammenbruch.* Leipzig, 1907. 8, 155 S. - 303.
- *Soziale Revolution und Kolonialpolitik.* - "Sächsische Arbeiterzeitung", Dresden, 1898, Nr. 21, 27. Januar, S. 1. Dưới đây đề chung: Politische Übersicht. - 218.
- Plechanow, G. Beiträge zur Geschichte des Materialismus.* I. Holbach. II. Helvetius. III. Marx. Stuttgart, Dietz, 1896. VIII, 264. S. - 204.
- *Wofür sollen wir ihm dankbar sein?* Offener Brief an K. Kautsky. - "Sächsische Arbeiterzeitung". Dresden, 1898, Nr. 253, 30. Oktober. 2. Beilage, S. 1; Nr. 254, 2. November. Beilage, S. 1; Nr. 255, 3. November. Beilage, S. 1. Dưới đây đề chung: Erörterungen über die Taktik. - 219.

- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands.* Abgehalten zu Stuttgart vom 3. bis 8. Oktober 1898. Berlin, Exped. der Buchh. Vorwärts, 1898. 239 S. - 220.
- Rey, A. La théorie de la physique chez les physiciens contemporains.* Paris, Alcan, 1907, V, 412 p. - 353.
- "Sächsische Arbeiterzeitung"*, Dresden, 1898, Nr. 21, 27. Januar, S. 1. - 218.
- 1898, Nr. 22, 28. Januar, S. 1; Nr. 25, 1. Februar, S. 1; Nr. 30, 6. Februar, S. 1; Nr. 31, 8. Februar, S. 1; Nr. 32, 9. Februar, S. 1; Nr. 35, 12. Februar, S. 1; Nr. 40, 18. Februar, S. 1; Nr. 43, 22. Februar, S. 1; Nr. 45, 24. Februar, S. 1; Nr. 47, 26. Februar, S. 1; Nr. 49, 1. März, S. 1; Nr. 54, 6. März, S. 1. - 218.
- 1898, Nr. 57, 11. März, S. 1; Nr. 68, 24. März, S. 1; Nr. 70, 26. März, S. 1. - 218.
- 1898, Nr. 253, 30. Oktober. 2. Beilage, S. 1; Nr. 254, 2. November. Beilage, S. 1; Nr. 255, 3. November. Beilage, S. 1. - 218.
- Schlüter, H. Die Chartistenbewegung.* Ein Beitrag zur sozialpolitischen Geschichte Englands. New York, Socialist Literature, 1916. 368 S. - 464.
- Sozialdemokratischer Parteitag.* - "Frankfurter Zeitung", Frankfurt a. M., 1898, Nr. 273, 3. Oktober. Abendblatt, S. 2; Nr. 274, 4. Oktober. 1. Morgenblatt, S. 3; Nr. 274, 2. Morgenblatt, S. 1 - 2; Nr. 274, Abendblatt, S. 1 - 2; Nr. 275, 5. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 275, Abendblatt, S. 1 - 2; Nr. 276, 6. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1 - 2; Nr. 276, Abendblatt, S. 1; Nr. 276, Abendblatt, S. 2 - 3; Nr. 277, 7. Oktober. Abendblatt, S. 2 - 3; Nr. 278, 8. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1 - 2; Nr. 278, Abendblatt, S. 2 - 3. - 136.
- Sozialdemokratischer Parteitag.* - "Frankfurter Zeitung", Frankfurt a. M., 1899, Nr. 281, 10. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 281, Abendblatt, S. 3; Nr. 282, 11. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 282, Abendblatt, S. 1 - 2; Nr. 283, 12. Oktober. 1. Morgenblatt, S. 1; Nr. 283, 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 283, Abendblatt, S. 1 - 2; Nr. 284, 13. Oktober. 1. Morgenblatt, S. 1; Nr. 284, 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 284, Abendblatt, S. 1; Nr. 284, Abendblatt, S. 3; Nr. 285, 14. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 285, 3. Morgenblatt, S. 1; Nr. 285.

Abendblatt, S. 1 - 2; Nr. 286, 15. Oktober. 2. Morgenblatt, S. 1; Nr. 286. 3. Morgenblatt, S. 1; Nr. 287, 16. Oktober. Abendblatt, S. 1. - 213, 214.

"Soziale Praxis", Berlin, 1897. - 50, 55.

Stammler, R. *Wirtschaft und Recht nach der materialistischen Geschichtsauffassung*. Eine sozialphilosophische Untersuchung. Leipzig, Veit, 1896. VIII, 668. S. - 208.

"Stampa", Torino. - 474.

Sweet, H. *Elementarbuch des gesprochenen English*. Oxford, 1901. - 280.

Treves, C. *Polemica Socialista*. Bologna, Zanichelli, [1921]. XI, 378 p. - 474.

Turati, F. *Trent'anni di Critica Sociale*. Bologna, Zanichelli, 1921. XII, 345 p. - 474.

Verlag von Philipp Reclam jun. in Leipzig. - In: Turgenjeff, I. Frühlingswogen. Aus dem Russischen von W. Lange Leipzig, Reclam, không ghi năm xuất bản, S. [195 - 196]. - 151.

"Vorwärts", Berlin, 1899, Nr. 237, 10. Oktober, S. 2 - 4; Nr. 237. 10. Oktober. 1. Beilage, S. 1 - 3; Nr. 238, 11. Oktober, S. 2 - 3; Nr. 238, 11. Oktober. 1. Beilage, S. 1 - 4; Nr. 239. 12. Oktober. 1. Beilage, S. 1 - 4; Nr. 239. 12. Oktober. 2. Beilage, S. 1 - 2; Nr. 240, 13. Oktober, S. 2 - 3; Nr. 240, 13. Oktober. 1. Beilage, S. 1 - 4; Nr. 240, 13. Oktober. 2. Beilage, S. 1 - 3; Nr. 241, 14. Oktober. 1. Beilage, S. 1 - 4; Nr. 241, 14. Oktober. 2. Beilage, S. 1 - 3; Nr. 242, 15. Oktober, S. 3; Nr. 242, 15. Oktober. 1. Beilage, S. 1 - 2; Nr. 242, 15. Oktober. 2. Beilage, S. 1 - 4. - 214.

- 1909, Nr. 281, 2. Dezember. 1. Beilage des "Vorwärts", S. 2. - 368.

Webb, S. and Webb, B. *The History of Trade Unionism*. 2-d. ed. London, Longmans, Green, 1896. XVI, 558 p. - 148.

- *Industrial Democracy*. Vol. 1-2. London, Longmans, Green, 1897. 2 vol.

Vol. 1. XXII, 452 p. - 104, 107 - 108, 114, 116, 196.

Vol. 2. VII, 929 p. - 196, 201, 206, 208, 215, 217.

- *Theorie und Praxis der englischen Gewerkvereine*. (Industrial Democracy). Bd. 1-2. Deutsch von C. Hugo. Stuttgart, Dietz, 1898, 2 Bde, T. 1. XX, 407 S. - 104, 106, 196.

T. 2. 407, LVIII S. - 196, 201, 206, 208, 215, 217, 219.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A. An-đrê-ê-vích - xem Da-lê-giơ-xki, A. A.

A. K., A-lếch-xan-đra Ki-rin-lốp-na - xem Tsê-bô-ta-rê-va, A. K.

A. M. - xem Rô-den-béc, A. M.

A. N. - xem Pô-tô-rê-xốp, A. N.

A. V. - xem Xcơ-li-a-ren-cô, A. P.

A-ki-mốp (*Ma-khnô-vê-txơ**), V. P. (1872 - 1921) - một người dân chủ - xã hội; năm 1897 bị bắt và tháng Tư 1898 bị đày đến tỉnh Ê-ni-xây-xcơ. Tháng Chín 1898 chạy ra nước ngoài và ở đây trở thành một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 514). - 166.

A-lếch-xan-đrốp, A. - người soạn từ điển Anh - Nga. - 280.

A-lếch-xan-đrô I-va-nô-vích - xem Vê-rê-ten-ni-cốp, A. I.

A-lếch-xan-đrô Lê-ôn-chi-ê-vích - xem Man-tsen-cô, A. L.

A-lếch-xê-ép, N. A. (Alexejeff) (1873 - 1972) - đảng viên từ năm 1897; về nghề nghiệp là bác sĩ. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào cuối những

* Do số tên người nhắc đến trong tập này nhiều, cho nên về những người mà trong bản chỉ dẫn tên người của tập trước đã có nói tỉ mỉ thì ở đây, thường thường chỉ đưa ra những tài liệu gì có liên quan đến những năm tháng nói đến trong các thư. Về những người được nhắc đến lần đầu tiên trong tập này, thì ở đây nói đến chi tiết hơn. Về một số người, không tìm được tài liệu.

** Chữ nghiêng trong ngoặc đơn là chỉ họ thật.

năm 90 ở Pê-téc-bua. Mùa xuân 1897, tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Đầu năm 1898, bị bắt và bị đày 4 năm ở tỉnh Vi-át-ca, năm 1899 từ đó chạy ra nước ngoài. Từ năm 1900 đến 1905 sống ở Luân-đôn, là hội viên "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", sau đó là hội viên Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga - đại biểu của những người bôn-sê-vích ở Luân-đôn (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 588 - 589). - 272.

A-lếch-xin-xki, G. A. (sinh năm 1879) - lúc mới hoạt động chính trị, là người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm phản động là người theo phái triệu hồi, một trong những người tổ chức nhóm chống đảng "Tiến lên" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 15, tr. 513 - 514). - 307.

A-li-u-skê-vích, N. O. (sinh năm 1873) - tham gia phong trào cách mạng từ năm 1892 ở Pê-téc-bua. Năm 1893 bị bắt và bị truy tố về vụ tổ chức "Nhóm công nhân trung ương", chịu sự quản thúc đặc biệt của cảnh sát. Về sau tham gia việc tổ chức nhà in ở Nốp-gô-rôt, vì vậy năm 1897 lại bị bắt, và năm 1898 bị đày đi Đông Xi-bi-ri 5 năm. - 143.

A-mi-xít (De Amicis), Êt-môn-đô (1846 - 1908) - nhà văn Ý. Đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ý từ năm 1894. Cuốn sách "Các đồng chí cùng trường" của ông được xuất bản ở Mát-xcơ-va năm 1898, do A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va dịch. - 86, 98.

A-na-tô-li, A-na-tô-li A-lếch-xan-đrô-vích - xem Va-nê-ép, A. A.

A-pôn-li-na-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na - xem I-a-cu-bô-va, A. A.

A-rê-phi-ép, V. X. (1875 - 1901) - tham gia phong trào cách mạng từ đầu những năm 90, năm 1894 bị bắt và bị đày đi Vi-át-ca, sau đó đến thôn Ca-da-tsin-xcôi-ê khu Mi-nu-xin-xcơ. Khi ở Vi-át-ca, đã cộng tác với "Báo Vi-át-ca" và báo "Biên khu Vi-át-ca", còn khi ở Xi-bi-ri, đã cộng tác với báo "Bình luận phương Đông" và "Đời sống Xi-bi-ri", vì vậy bị trục xuất khỏi thôn Ca-da-tsin-xcôi-ê. Sau khi mãn hạn đày, đã tham gia Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. - 166.

A-vê-na-ri-út (Avenarius), Ri-sa (1843 - 1896) - nhà triết học tư sản Đức, nhà duy tâm chủ quan (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 458). - 344, 349, 356.

A-vi-lốp, B. V. (1874 - 1938) - một người dân chủ - xã hội, nhà báo và nhà thống kê học (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 513 - 514). - 191.

Ác-đa-sép, Đ. A. (1864-1915) - anh em họ của V. I. Lê-nin; làm nghề chưởng khế. - 16.

Ác-đa-sê-va, E. N. - vợ của Đ. A. Ác-đa-sép. - 16.

Ác-măng, I. Ph. (1874 - 1920) - đảng viên từ năm 1904, nhà hoạt động của phong trào phụ nữ cộng sản và công nhân quốc tế (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 461 - 462). - 432.

An-đrê-ép, L. N. (1871 - 1919) - nhà văn nổi tiếng của Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 13, tr. 524). - 331.

An-đrê-ê-va, M. Ph. (1868 - 1953) - đảng viên từ năm 1904, nữ nghệ sĩ nổi tiếng của Nga, nhà hoạt động xã hội, vợ và người giúp việc của A. M. Góóc-ki (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 461). - 309.

An-ma-dốp, P. - tác giả cuốn sách "Cách mạng nước ta". - 305.

An-na I-li-ni-tơ-na, A-ni-u-ta, A-ni-a - xem U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, A. I.

Anh em Xa-ba-sni-cốp, M. V. và X. V. (1871 - 1943 và 1873 - 1909) - hai người xuất bản sách Nga. "Nhà xuất bản sách M. và X. Xa-ba-sni-cốp" do họ thành lập năm 1890 ở Mát-xcơ-va đã được rất nhiều người biết đến. - 411.

Áp-gu-xta Pa-vlốp-na - xem Nê-vdô-rô-va, A. P.

Ă

Ăng-ghe-n (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895). - 77, 369, 430.

B

Ba-da-rốp (Rút-nép), V. A. (1874 - 1939) - từ năm 1896 tham gia phong trào dân chủ - xã hội. Trong những năm 1905 - 1907, cộng tác với một loạt xuất bản phẩm bôn-sê-vich. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, từ bỏ chủ nghĩa bôn-sê-vich, tuyên truyền "thuyết tạo thần" và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, là một trong những

đại biểu chính của phái Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 459 - 460). - 325, 333.

Ba-din - xem Xtác-cốp, V. V.

Bà chị - xem Ti-xtơ-rô-va, Ô. V.

Bác sĩ - xem Li-a-khốp-xki, I-a. M.

"*Bác sĩ*" - xem Xcơ-li-a-ren-cô, A. P.

Bạn nhà thơ - xem Cơ-gi-gia-nốp-xki, G. M.

Bảo mẫu - xem Xác-ba-tô-va, V. G.

Bau-ơ (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) - một trong những thủ lĩnh cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Áo và Quốc tế II, tuyên truyền thuyết dân tộc chủ nghĩa tư sản "tự trị dân tộc về văn hóa" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 523). - 304.

Báp-bê-giơ (Babbage), *Sác-lơ* (1792 - 1871) - nhà toán học và nhà cơ học Anh; trong những năm 1828 - 1839, làm giáo sư ở Trường đại học tổng hợp Cam-brít-giơ; nổi tiếng vì đã soạn bảng lô-ga-rít. - 160.

Bây-li-xơ, M. T. (sinh năm 1873) - quản lý xưởng gạch ở Ki-ép, một người Do-thái; bị vu cáo năm 1911 là giết một em bé theo đạo Cơ-đốc vì mục đích lễ tiết. - 441.

Be-rơ (Beer), *Mác-xơ* (1864 - 1943) - nhà sử học Đức.

Ben-tốp, N. - xem Plê-kha-nốp, G. V.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) - thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 792 - 793). - 197, 199, 204, 213, 216 - 217, 218.

Bê-dô-bra-dốp, V. P. - nhà kinh tế học. - 92.

Bê-đê-cơ (Baedeker), *Các-lơ* (1801 - 1859) - người soạn sách chỉ đường vùng sông Ranh, miền Trung, Bắc và Nam Đức, Thụy-sĩ v. v., những sách chỉ đường này đặc biệt chính xác. Các con trai của ông tiếp tục xuất bản những sách chỉ đường này. - 119, 289.

Bê-khơ (Becher), *E-ri-ích* (1882 - 1929) - nhà triết học Đức (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 462). - 328.

Bê-tô-ven (Beethoven), *Lút-vích van* (1770-1827) - nhà soạn nhạc vĩ đại người Đức. - 432.

Biên tập viên - xem Xơ-ru-vê, P. B.

Bla-giê-ép-xki, *M. V.* (1831 - 1897) - công nhân Vác-sa-va, tham gia cuộc khởi nghĩa ở Ba-lan năm 1863. Năm 1864, khi ở thành phố Vin-na, bị bắt vì tuyên truyền cách mạng trong công nhân, và năm 1895, khi đã lú lẫn tuổi và ốm yếu, bị đày đến Đông Xi-bi-ri 6 năm. Trong những năm cuối đời, tham gia Đảng dân chủ - xã hội. - 68.

Blô-xơ (Blos), *Vin-hem* (1849 - 1927) - nhà sử học, nhà chính luận; đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức. Tác giả những cuốn sách "Cách mạng Pháp những năm 1789 - 1804" và "Lịch sử cách mạng Đức năm 1848" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1. tr. 770). - 140, 154.

Bô-bin-xki. - 475.

Bô-gđã-nốp, *A. (Ma-li-nốp-xki, A. A.)* (1873 - 1928) - một người dân chủ - xã hội, một nhà triết học, xã hội học và kinh tế học. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, đã cầm đầu phái triệu hồi, là thủ lĩnh của nhóm chống đảng "Tiến lên". Về các vấn đề triết học, đã mưu đồ tạo ra một hệ thống của chính mình - "thuyết kinh nghiệm nhất nguyên", một biến dạng của triết học Ma-khơ mang tính chất duy tâm - chủ quan, mà V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt trong tác phẩm của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 549). - 90, 93, 200, 204, 296, 313, 325, 342, 343, 346, 348.

Bô-ri-nê-vích, *A. X.* (1855 - 1946) - từ năm 1878 là cán bộ giảng dạy toán, năm 1879 vì hoạt động trong các nhóm cách mạng nên đã bị bắt và bị đày đi Đông Xi-bi-ri. Khi mãn hạn trở về (1883), làm thống kê ở các cơ quan của hội đồng địa phương, sau đó lãnh đạo công tác thống kê ở Ô-đét-xa.

Sau Cách mạng tháng Mười làm công tác giảng dạy, từ năm 1931 làm chủ nhiệm khoa thống kê Trường đại học kinh tế - tin dụng Ô-đét-xa. Là tác giả nhiều tác phẩm về thống kê học. - 92.

Bô-rô-vi-cốp-xki, *A. L.* (1844 - 1905) - nhà chính luận, nhà luật học. - 114.

Bôn-tơ - *Bra-ê-vích*, *V. Đ.* (1873 - 1955) - đảng viên từ năm 1895. Năm 1904, trưởng ban của Ban chấp hành trung ương, và sau đó tổ chức xuất bản sách báo bôn-sê-vích (nhà xuất bản "V. Bôn-tơ - Bru-ê-vích và N. Lê-nin"). Những năm sau, tích cực tham gia việc tổ chức các báo, tạp chí bôn-sê-vích, nhà xuất bản của đảng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 545; Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45, tr. 733 - 734). - 303, 306, 321, 322, 456, 459.

Bóc, *I. I.* (1848 - 1916) - nhà thống kê; trong những năm 70, là biên tập viên của Ban thống kê trung ương thuộc Bộ nội vụ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 922). - 34.

Brau-nơ (Braun), *Hen-ri-ích* (1854 - 1927) - một người dân chủ - xã hội Đức; nhà báo, một trong những người sáng lập tạp chí "Neue Zeit", biên tập viên tạp chí "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik" và nhiều cơ quan xuất bản khác, đại biểu quốc hội. - 50, 139, 236.

Bu-kha-rin, *N. I.* (1888 - 1938) - vào đảng từ năm 1906.

Sau Cách mạng tháng Mười, là biên tập viên báo "Sự thật", ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 35, tr. 633 - 634). - 466, 474.

Bun-ga-cốp, *X. N.* (1871 - 1944) - nhà kinh tế học tư sản, nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90, là "nhà mác-xít hợp pháp". Chủ trương xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 647) - 94, 102, 148, 178, 191 - 192, 193 - 194, 197, 199, 208, 215, 217, 219.

Buốc-giê (Bourget), *Pôn* (1852 - 1935) - nhà văn Pháp, từ năm 1894 là viện sĩ. Trong vở kịch "Vật chướng ngại", Buốc-giê điên cuồng chống lại phong trào cách mạng công nhân. - 376.

C

Cà-blư-cốp, *N. A.* (1849 - 1919) - nhà kinh tế học và thống kê học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va; một người ủng hộ

phái dân túy tự do chủ nghĩa. Trong những năm 1885 - 1907, lãnh đạo ban thống kê của Hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va. Dưới sự lãnh đạo của ông, "Tập tài liệu thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va" (1877 - 1879) đã được soạn thảo. Cộng tác với nhiều báo và tạp chí (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 770 - 771). - 76, 84, 157, 164, 180, 192, 194.

Ca-men-xki, N. - xem Plê-kha-nốp, G. V.

Ca-mê-nép (*Rô-den-phen-đơ*), L. B. (1883 - 1936) - vào đảng năm 1901. Trong những năm thế lực phản động thống trị, giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái tơ-rốt-kít (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 520). - 298, 299.

Ca-mê-nép, X. X. (1881 - 1936) - sĩ quan quân đội Nga hoàng (đại tá), sau Cách mạng tháng Mười chuyển sang phía Chính quyền xô-viết. Từ tháng Chín 1918 - chỉ huy mặt trận phía Đông. Từ tháng Bảy 1919 đến tháng Tư 1924 là tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Cộng hòa. Đảng viên từ năm 1930 (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 50, tr. 679 - 680). - 468.

Ca-ra-khan, L. M. (1889 - 1937) - tham gia phong trào cách mạng từ năm 1904. Năm 1913 đã gia nhập Tổ chức liên khu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pê-téc-bua. Sau những ngày tháng Bảy 1917, gia nhập đảng của những người bôn-sê-vích. Từ năm 1918 là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy ngoại giao, thứ trưởng bộ dân ủy này (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 35, tr. 635). - 475.

Ca-ru-sép, N. A. (1885 - 1905) - nhà kinh tế học và thống kê học, nhà hoạt động của hội đồng địa phương. Tác giả nhiều cuốn sách và nhiều bài tạp chí về vấn đề kinh tế nông dân Nga, trong đó bảo vệ quan điểm của phái dân túy tự do chủ nghĩa (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 771 - 772). - 151.

Ca-tô-rốp-xki, C. R. (sinh năm 1870) - nhà kinh tế học. Đầu những năm 90, gia nhập nhóm "Dân ý" Pê-téc-bua. Về sau, tham gia báo chí của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tuy về hình thức không thuộc đảng ấy. Tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề ruộng đất. - 225.

Can-mư-cô-va, A. M. (Tết-ca, "Tê-tu-sca" (1849 - 1926) - nhà hoạt động xã hội tiến bộ. Tham gia phong trào "Dân ý", có liên hệ chặt chẽ với nhóm "Giải phóng lao động" và "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Vì hoạt động cách mạng, bị cảnh sát quản thúc bí mật. Trong những năm 1890 - 1901, giữ kho sách dùng làm nơi họp bí mật của những người dân chủ - xã hội, giúp đỡ về vật chất cho những người bôn-sê-vích (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 558 - 559). - 74, 123, 135, 139, 151, 156, 168, 178, 190, 273.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) - một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, lúc đầu là người mác-xít, về sau là kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky), biến dạng nguy hiểm và có hại nhất của chủ nghĩa cơ hội (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 796 - 797). - 183, 187, 188, 192, 193, 194, 197, 302, 303, 306.

Chị em Bu-lô-tơ-ki-na - xem Nê-vdô-rô-va, A. P., Nê-vdô-rô-va - Cơ-gi-gia-nốp-xcai-a, D. P., Nê-vdô-rô-va - Sê-xtéc-si-na, X. P.

Chị em của anh I-u-li - xem Txê-đéc-bau-mơ, L. Ô. và Txê-đéc-bau-mơ, N. Ô.

Chủ mỏ vàng - xem Ma-xlốp, P. P.

Clí-u-tsép-xki, V. O. (1841 - 1911) - nhà sử học, một trong những đại biểu lớn nhất của ngành sử học tư sản Nga, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va; đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 926). - 3, 4.

Cnhi-pô-vích, A. I. (1860 - 1919) - vợ của N. M. Cnhi-pô-vích. Tự mình không tham gia công tác cách mạng, nhưng giúp đỡ cho tổ chức dân chủ - xã hội. - 221, 266.

Cnhi-pô-vích, I. M. (1856 - 1920) - bắt đầu hoạt động cách mạng vào cuối những năm 70 trong các nhóm "Dân ý" ở Hen-xinh-pho, trong những năm 90, gia nhập Đảng dân chủ - xã hội. Bà giữ vai trò rất quan trọng trong việc thiết lập mối liên lạc của tờ "Tia lửa" với các tổ chức địa phương ở Nga. Nhiều lần bị bắt và bị đày. Tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua, Tve, Ô-đét-xa (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 560). - 295, 307, 458.

Cnhi-pô-vích, N. M. (1862 - 1939) - nhà bác học về động vật nổi tiếng và nhà hoạt động xã hội. Năm 1893, được bầu làm phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, nhưng về sau, vì lập trường chính trị đáng nghi ngờ, bị đưa ra khỏi hàng ngũ giảng viên. Trong những năm 1911 - 1930 là giáo sư khoa động vật học và sinh vật học đại cương Trường đại học y của phụ nữ ở Pê-téc-bua (Trường đại học Lê-nin-grát số 1) (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 53, tr. 634). - 221.

Cnhi-pô-vi-tsi - xem Cnhi-pô-vích, A. I. và Cnhi-pô-vích, N. M.

Cô-bê-li-a-txơ-ki, A. I. (1862 - 1907) - người soạn thảo sách chỉ dẫn về luật công xưởng, thứ trưởng Bộ giao thông. -24.

Cô-cu-sca - xem Man-tsen-cô, A. L.

Cô-khan-xcai-a - xem Xô-khan-xcai-a, N. X.

Cô-khe-rơ (Kocher), *Tê-ô-đô* (1841 - 1917) - bác sĩ phẫu thuật Thụy-sĩ. Giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-nơ; xây dựng một loạt phương pháp chữa bằng mổ xẻ các bệnh thuộc hệ thần kinh trung ương và các bệnh đau tuyến giáp trạng, cụ thể là bệnh ba-dơ-đô. - 424, 427 - 428, 429.

Cô-lum-bơ - xem La-lai-an-txơ, I. Kh.

Cô-nơ, Ph. I-a (1864 - 1941) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cách mạng Ba-lan, bắt đầu tham gia phong trào ấy từ năm 1882. Năm 1884, bị bắt vì hoạt động cách mạng và bị kết án khổ sai 10 năm 8 tháng. Sau khi mãn hạn khổ sai, sống ở Xi-bi-ri cho đến năm 1904, làm công tác văn học và xã hội (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 605). - 68.

Cô-va-lép-xki, M. M. (1851 - 1916) - nhà sử học, nhà hoạt động chính trị theo khuynh hướng tư sản tự do chủ nghĩa. Từ năm 1880 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Năm 1887, đi ra nước ngoài. Năm 1901, cùng với Rô-béc-ti thành lập ở Pa-ri Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga. Năm 1905, trở về Nga, được bầu làm đại biểu Đu-ma nhà nước I, về sau là ủy viên Hội đồng nhà nước. Là một trong những người sáng lập Đảng "cải cách dân chủ" hữu hơn cả Đảng dân chủ - lập hiến. - 152.

Cô-vê-lác - xem Cô-vê-lác, I-an Phrăng-xơ.

Cra-xin, G. B. (Người anh họ) - em trai của L. B. Cra-xin, năm 1893 gia nhập nhóm những người mác-xít Pê-téc-bua (cũng xem cả Toàn

tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 798 - 799). - 247 - 248.

Cra-xnô-pê-rốp, I. M. (sinh năm 1840) - đại biểu của giới trí thức bình dân những năm 60; có liên hệ với các nhóm quân sự cách mạng. Tham gia "Vụ âm mưu Ca-dan" tổ chức trong thời gian cuộc khởi nghĩa ở Ba-lan (1863), nhằm mục đích kéo quân đội ra khỏi đây. Bị kết án 8 năm khổ sai, lúc đầu được thay bằng án tù, về sau thay bằng sự quản thúc của cảnh sát. Sau khi hết hạn bị quản thúc công khai, có một thời gian làm trưởng ban thống kê Hội đồng địa phương tỉnh Xa-ma-ra, rồi sau tỉnh Tve; viết bài cho tờ "Tin tức nước Nga" từ năm 1886. - 149.

Cre-xtin-xki, N. N. (1883 - 1938) - đảng viên từ năm 1903. Trong những năm 1918 - 1921 là bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 763). - 471.

Cơ-gi-gia-nốp-xki, G. M. (Bạn nhà thơ) (1872 - 1959) - đảng viên từ năm 1893; cùng với V. I. Lê-nin là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tháng Chạp 1895, bị bắt và bị đày đi Xi-bi-ri ba năm (khu Mi-nu-xin-xcơ) (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 613). - 32, 34, 35, 37, 39, 52, 53, 63, 64, 65, 68, 69, 72, 77, 78, 79, 81 - 82, 90, 103, 110, 112, 113, 114, 116, 119, 122, 128, 155, 164, 173, 175, 176, 182, 186, 207, 208, 217 - 218, 232, 260 - 261.

Cru-svi-txơ - tá điền ở trang trại A-la-ca-ép-ca năm 1893. - 2.

Cru-tốp-xki, V. M. (Arzt) (1856 - 1945) - trong những năm 80, tham gia phái dân túy; về nghề nghiệp là bác sĩ. Sống ở Cra-xnô-ác-xcơ. Vì tham gia công tác cách mạng nên nhiều lần bị cảnh sát quản thúc bí mật và công khai. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai là tỉnh trưởng trong Chính phủ lâm thời. Trong những năm 30, làm việc ở trường trung cấp y và ở Hội bác sĩ Cra-xnô-ác-xcơ. - 27, 28.

Crum-bi-u-ghen, L. - người xuất bản cuốn sách của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". - 324, 325, 328, 342, 353, 357, 359, 360, 366, 411, 418.

Crúp-xcai-a, E. V. (1842 - 1915) - mẹ của N. C. Crúp-xcai-a (xem tập này, chú thích 75). - 85, 103, 109, 113, 114, 120, 125, 139, 141, 150,

151, 156, 163, 171, 178, 179, 180, 181, 182, 187, 194, 203, 206, 209, 213, 218, 222, 241, 257, 259, 265, 266, 267, 268, 273, 275, 277, 280, 282, 285, 288, 291, 293, 295, 297, 209, 311, 361, 363, 368, 386, 387, 390, 397, 400, 406, 407, 409, 410, 413, 416, 420, 423, 425, 426, 430, 431, 433, 435, 438, 439, 441, 445, 447, 448.

Crúp-xcai-a, N. C. (Rúp-ki-na) (1869 - 1939) - vợ và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin - xem tập này, chú thích 46.

Cu-ba - xem I-a-cu-bô-va, A. A.

Cu-gu-sép, E. E. (sinh năm 1871) - khi là sinh viên Trường đại học kỹ thuật Pê-téc-bua, đầu những năm 90, đã tham gia xuất bản cuốn sách của V. I. Lê-nin "Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?". Năm 1898, bị bắt vì tuyên truyền cách mạng trong công nhân và bị đày đến tỉnh Vi-át-ca, ở đây tiếp tục hoạt động cách mạng. Sau Cách mạng tháng Mười, công tác ở cơ quan đại diện thương mại Liên-xô ở Luân-đôn. - 482.

Cu-nốp (Cunow), *Hen-rích* (1862 - 1936) - một người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, nhà sử học, xã hội học và nhân chủng học, giáo sư. Từ năm 1917 đến 1923 là biên tập viên báo "Die Neue Zeit", cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Lúc đầu gia nhập phái mác-xít, rồi sau trở thành người xét lại và xuyên tạc chủ nghĩa Mác. - 208, 430.

Cu-snê-rép, I. N. - nhà kinh doanh lớn, chủ một nhà in ở Mát-xcơ-va. - 473.

Cuốc-ca-tốp-xki, V. C. (1868 - 1912) - nhà cách mạng chuyên nghiệp. Năm 1886, tham gia các nhóm "Dân ý", chẳng bao lâu từ bỏ chủ nghĩa dân túy và năm 1893 khi ở nước ngoài đã gia nhập nhóm "Giải phóng lao động". Năm 1897, khi trở về Nga, bị bắt và bị đày đến Đông Xi-bi-ri. Gặp V. I. Lê-nin ở Mi-nu-xin-xcơ. Tháng Tám 1899, cùng với mười sáu người dân chủ - xã hội khác, đã ký vào bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" chống "Credo" của "phái kinh tế" do V. I. Lê-nin viết. Sau khi mãn hạn đày, tiến hành công tác cách mạng ở Ti-phlít. Năm 1903 lại bị bắt và bị đày đi I-a-cu-ti. Trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, là người tổ chức Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và Cô-dắc ở Tsi-ta, một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân Tsi-ta. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị thất

bại, đã bị bắt và bị tòa án quân sự kết án khổ sai chung thân. Năm 1906, chạy ra nước ngoài. - 126, 150, 166.

D

Da-cơ-giép-xki, I-u. Ph. (1852 - 1915) - nghệ sĩ kịch hát Nga. Năm 1907, rời bỏ sân khấu, dạy hát ở Ca-dan. - 250.

Da-lê-giơ-xki, A. A. - anh em họ của V. I. Lê-nin; về nghề nghiệp là bác sĩ. - 5.

Da-pô-rô-giê-txơ, P. C. (1873 - 1905) - nhà hoạt động của phong trào cách mạng ở Nga. Cùng với V. I. Lê-nin là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tháng Chạp 1895, bị bắt về vụ "Hội liên hiệp" và bị kết án đày ở Đông Xi-bi-ri 5 năm. Trong tù, bị ốm nặng và tạm thời được thả ra có sự bảo lãnh của cha mẹ, bị cảnh sát quản thúc công khai. Chết vì ho lao. - 57, 76.

Di-be, N. I. (1844 - 1888) - nhà kinh tế học Nga, nhà chính luận; cộng tác với nhiều tạp chí cấp tiến và tự do những năm 80. Là một trong những người đầu tiên ở Nga truyền bá và tuyên truyền các tác phẩm kinh tế của C. Mác (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 774). - 74.

Di-na, Di-na-i-đa Pa-vlốp-na - xem Nê-vdô-rô-va - Cơ-gi-gia-nốp-xcai-a, D. P.

Di - xem Pô-nô-ma-rê-va, L. A.

Dơ-mê-ép, V. E. (sinh năm 1873) - công nhân nhà máy Gôn-đbéc trước kia ở Pê-téc-bua; tham gia công tác của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Năm 1896, sau khi chuyển đến Nốp-gô-rôt, tích cực tham gia tổ chức nhà in của "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Nốp-gô-rôt; năm 1897, bị bắt, và năm 1898, bị đày đến Đông Xi-bi-ri 5 năm. - 143.

Dơ-vô-rư-ki-na, M. V. - bạn gái học trung học của M. I. U-li-a-nô-va. Có một thời gian sống với M. A. U-li-a-nô-va ở Pô-đôn-xcơ. - 264.

Đ

Đ. A. - xem Ác-đa-sép, Đ. A.

Đ. I., Đm-i-tơ-ri I-lích - xem U-li-a-nốp, Đ. I.

Đa-ni-en-xôn, N. Ph. (N. -ôn) (1844 - 1918) - nhà văn - nhà kinh tế học, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa

những năm 80 - 90 (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 775 - 776). - 25.

Đa-vư-đốp, I. A. (1866 - 1942) - người tham gia các nhóm mác-xít đầu tiên ở Mát-xcơ-va. Nhiều lần bị bắt và bị đày vì hoạt động cách mạng. Năm 1900, xuất bản cuốn sách "Chủ nghĩa duy vật kinh tế là gì?", mà V. I. Lê-nin đã đọc và viết một loạt nhận xét phê bình. Sau Cách mạng tháng Mười, làm việc ở Pê-tơ-rô-grát - trong các cơ quan giáo dục nhân dân và nhiều nhà xuất bản. Đảng viên từ năm 1920. Trong những năm 1924 - 1933 là giảng viên, sau là giáo sư kinh tế chính trị học ở Trường đại học tổng hợp Lê-nin-grát. - 225.

Dan (Guốc-vích), Ph. I. (1871 - 1947) - một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, đã cầm đầu nhóm thủ tiêu ở nước ngoài. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một phần tử xã hội - sô-vanh (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 529). - 437.

Dan-xki, B. G. (Cô-ma-rốp-xki, C. A., Kh.) (sinh năm 1883) - đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan từ năm 1901. Năm 1911, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã cộng tác với các tờ "Ngôi sao" và "Sự thật". Trong những năm 1913 - 1914 là biên tập viên tạp chí "Vấn đề bảo hiểm xã hội" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 475). - 437.

Dau-ghê, P. G. (1869 - 1946) - tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80, sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên môn-sê-vích. Trong những năm 1907 - 1912, làm công tác xuất bản (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 474). - 309.

Đgiéc-gin-xki, Ph. E. (1877 - 1926) - đảng viên từ năm 1895.

Sau Cách mạng tháng Mười là chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga đấu tranh chống phản cách mạng, hoạt động phá hoại ngầm và đầu cơ. Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 35, tr. 641 - 642). - 476.

Đô-xtô-ép-xki, Ph. M. (1822 - 1881) - nhà văn Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 562). - 99.

Đốp-cô-vích, V. I. (1868 - 1937) - bác sĩ nha khoa. Hội viên Hội bác sĩ nha khoa đầu tiên ở Nga. Sau Cách mạng tháng Mười, làm việc tại Sở y tế thành phố Pê-tơ-rô-grát. - 23.

Đu-brô-vin-xki, I. Ph. (1877 - 1913) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, người môn-sê-vích. Một trong những người lãnh đạo "Liên đoàn công nhân Mát-xcơ-va". Từ năm 1902 là phái viên báo "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương. Năm 1905 là một trong những người tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 527). - 296.

Duy-bu-sê (Dubouchez) - bác sĩ giải phẫu. - 362.

E

E. E., En-vi-ra Êc-ne-xtốp-na - xem Rô-den-béc, E. E.

E. M. - 482.

E. V., Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na - xem Crúp-xcai-a, E. V.

En-ghéc, Ô. A. (1874 - 1955) - công nhân nhà máy Pu-ti-lốp. Vì tham gia phong trào cách mạng, tháng Mười 1897 bị đày đi Đông Xi-bi-ri dưới sự quản thúc của cảnh sát; bị đày ở làng Su-sen-xcôi-ê, khu Mí-nu-xin-xcơ, tỉnh Ê-ni-xây-xcơ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 643). - 94, 222.

En-ghen-hác, M. N. - tác giả bài "Những con bài lộ tẩy". - 220.

Êc-ghin, A. A. (sinh năm 1868) - một trong những người tổ chức nhà in bí mật ở Pê-téc-bua gọi là nhà in La-khtin của nhóm "Dân ý". Nhà in này đã in một loạt những truyền đơn và cả cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin "Giải thích luật phạt tiền công nhân các công xưởng và nhà máy". Khi làm việc trong tổ chức "Dân ý", Êc-ghin gần gũi với quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội. Tháng Chạp 1895, bị bắt về vụ tổ chức dân chủ - xã hội Pê-téc-bua. Do nhà in bị đập phá tháng Sáu 1896, nên cũng bị truy tố về vụ đó, và sau hai năm ở tù, bị đày đi Đông Xi-bi-ri 8 năm. - 143.

Ê

Ê-gô - xem Mác-tốp, L.

Ê-li-da-rô-va - xem U-li-a-nô-va, A. I.

Ê-li-da-rốp, M. T. (1863 - 1919) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, người bốn-sê-vích; chồng của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va (chị V. I. Lê-nin) (xem tập này, chú thích 9.) - 4 - 5, 9, 11, 13, 14, 23, 44, 54 - 56, 57, 62, 63, 65, 69, 70, 73, 79, 82 - 84, 87, 89, 91, 95, 96 - 98, 102, 105, 107 - 109, 117, 118, 120, 129, 134, 141, 143 - 146, 151, 161, 171, 175, 176 - 177, 190, 200, 202, 226, 229, 234, 239, 241, 242, 247, 256 - 257, 259, 260 - 261, 262, 263, 264, 265, 268, 270, 271, 275, 277, 278, 283, 311, 332, 338, 348, 350 - 351, 362, 365, 376, 388, 393, 394, 396, 400, 402, 407, 409, 411 - 412, 415, 416, 418, 421, 431, 438, 441, 444, 451 - 452, 454 - 455, 457, 458, 461, 462 - 463.

Ê-li-da-rốp, P. T. (1854 - 1920) - anh của M. T. Ê-li-da-rốp, nông dân làng Be-xtu-giép-ca, tỉnh Xa-ma-ra. Trước năm 1898, làm nông nghiệp, sau đó buôn lúa mì và thuê cối xay ở Xư-dơ-ran. Trong những năm 1912 - 1927, làm việc ở cơ quan tự quản thành phố Xư-dơ-ran. - 262.

Ê-phi-mốp, M. Đ. - công nhân nhà máy, nguyên là nhà máy A-lếch-xan-đrốp-xki miền Nam nước Nga ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp (hiện nay là Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ); năm 1894, tham gia nhóm dân chủ - xã hội đầu tiên, tham gia cuộc họp bí mật ngày 1 tháng Năm 1895. Cuối tháng Bảy 1897, bị bắt vì hoạt động cách mạng tích cực, và tháng Mười cùng năm đó, bị đày đi Đông Xi-bi-ri 3 năm. Khi bị đày, tháng Tám 1899, tham gia ký bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" chống "Credo" của "phái kinh tế", do V. I. Lê-nin thảo ra. - 114.

G

Ga-li-na - xem Rô-dơ-mi-rô-vích, E. Ph.

Ga-nê-txơ-ki (Phuốc-xten-béc), I-a. X. (1879 - 1937) - đảng viên từ năm 1896, nhà hoạt động của phong trào cách mạng Nga và Ba-lan.

Sau Cách mạng tháng Mười là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy tài chính, chính ủy kiêm giám đốc Ngân hàng nhân dân. Năm 1920 là đại diện toàn quyền và đại diện thương mại của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Lát-vi-a, trong những

năm 1921 - 1923 là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy ngoại giao (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 530 - 531). - 475.

Ghe-đơ (Guesde), Giuy-lơ (Ba-di-lơ, Ma-ti-ơ Giuy-lơ) (1845 - 1922) - một trong những người tổ chức và lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 698 - 699). - 205.

Ghéc-xôn, V. L. (1891 - 1941) - đảng viên từ năm 1957. Từ tháng Tám 1918 đến 1937, làm việc tại các cơ quan của Ủy ban đặc biệt toàn Nga và Bộ dân ủy nội vụ. Năm 1937, chuyển sang công tác tại cơ quan của Hội đồng trung ương Hội thể thao "Đi-na-mô". - 476.

Ghìn-dơ-bua, X. M. (1863 - 1891) - một phụ nữ cách mạng chủ trương khủng bố; hoạt động trong quân nhân và thanh niên. Trong những năm 1887 - 1888, mưu đồ tập hợp các nhóm cách mạng phân tán và phục hồi đảng "Dân ý". Chuẩn bị ám sát A-lếch-xan-đơ III. Năm 1889, bị bắt và bị kết án tử hình, sau thay bằng án khổ sai vô thời hạn. Tự sát ở pháo đài Sli-xen-bua. - 68.

Giê-lê-dơ-nốp, V. I-a. (sinh năm 1869) - nhà kinh tế học, giảng dạy kinh tế chính trị học ở Trường đại học tổng hợp Ki-ép, sau đó là giáo sư Học viện nông nghiệp Mát-xcơ-va. - 278, 279.

Gin-brét (Gilbreth), Ph. B. - tác giả cuốn sách "Nghiên cứu các phong trào. Phương thức nâng cao năng suất lao động của người công nhân". - 457, 458.

Giám đốc - xem Rát-tsen-cô, X. I.

Glép - xem Cờ-gi-gia-nốp-xki, G. M.

Goóc-ki, Mác-xim (Pê-scốp, A. M.) (1868 - 1936) - nhà văn vô sản vĩ đại, người sáng lập chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa và nền văn học xô-viết (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 616 - 617). - 268, 275, 300, 313, 321, 368, 395, 409, 467, 471 - 472.

Gô-lô-vin, C. Ph. (1843 - 1913) - nhà văn, nhà chính luận phản động. Trong các tác phẩm của mình, và cả trong cuốn "Người mu-gích không có tiến bộ hay sự tiến bộ không có người mu-gích (Về vấn đề chủ nghĩa duy vật kinh tế)", bảo vệ lợi ích của chế độ chiếm hữu lớn ruộng đất và chế độ quân chủ. - 23.

Gô-ra - xem Lô-dơ-ga-tsép, G. I-a.

Gô-rép (Gôn-đman), B. I. (1874 - 1937) - một người dân chủ - xã hội, hội viên "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Năm 1897, bị bắt và bị đày đi Ô-lếch-min-xơ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 525). - 143.

Gôn-đen-béc, I. P. (Mê-scốp-xki) (1873 - 1922) - một người dân chủ - xã hội, sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên bôn-sê-vích. Năm 1907, tham gia công việc của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội đó, được những người bôn-sê-vích bầu vào Ban chấp hành trung ương (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 525). - 306.

Gôn-đman - xem Gô-rép, B. I.

Góp-phen-gau-dơ, M. G. (1862 - 1898) - bạn của N. E. Phê-đô-xê-ép. Thông qua bà này, V. I. Lê-nin trao đổi thư từ với Phê-đô-xê-ép. - 120, 121.

Gra-nát, A. N. và I. N. - năm 1892, đứng đầu một nhà xuất bản do nhóm cán bộ khoa học thành lập ở Mát-xcơ-va. - 299, 302, 315, 445, 447 - 451, 456 - 457.

Gra-phốp. - 2.

Grát-xman (Grassman), Héc-man (1809 - 1877) - nhà toán học, vật lý học và nhà nghiên cứu ngôn ngữ và văn học Đức (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 472). - 347.

Gri-gô-ri-ép, M. G. (1871 - 1934) - một người dân chủ - xã hội, tham gia nhóm cách mạng Ca-dan của N. E. Phê-đô-xê-ép. Trong những năm 1891 - 1893, hoạt động cách mạng ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, bị bắt và năm 1894 bị cảnh sát quân thức công khai ở Xa-ma-ra. Trong những năm 1895 - 1896, tham gia nhóm mác-xít Xa-ma-ra, cộng tác với tờ "Truyền tin Xa-ma-ra". Tháng Năm 1896, bị bắt, và năm 1897, bị đày đến tỉnh Ác-khan-ghen-xơ. Sau khi mãn hạn đày, rời bỏ hoạt động chính trị. - 135, 148.

Gri-gô-ri-ê-va, N. A. (sinh năm 1865) - một trong những nữ công nhân đầu tiên hiến dâng cuộc đời mình cho phong trào công nhân; trong những năm 1891 - 1892, tích cực tham gia tổ chức các nhóm mác-xít ở Pê-téc-bua, là đại biểu của khu Vư-boóc-gơ trong nhóm công

nhân trung ương. Năm 1894, bị bắt ở Nát-va và năm 1895, bị đày đi Đông Xi-bi-ri 5 năm; về sau, gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. - 116.

Gu-rê-vích, E. L. (Xmiéc-nốp, E.) (sinh năm 1865) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới là người theo chủ nghĩa thủ tiêu, một trong những người sáng lập và cộng tác viên của tạp chí thuộc phái men-sê-vích - thủ tiêu: "Bình minh của chúng ta". Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới là một người xã hội - số-vanh - 301, 448.

Gum-plô-vích (Gumplowicz), Lút-vích (1838 - 1909) - nhà luật học và xã hội học tư sản Ba-lan (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 848) - 60, 122, 123.

Gvô-dơ-đép, R. (Txim-méc-man, R. E.) (1866 - 1900) - nhà văn, những truyện và bài viết về kinh tế của ông được đăng trên các tờ "Cửa cải nước Nga", "Đời sống", "Bình luận khoa học". Năm 1896 là một trong những người lãnh đạo báo hàng ngày "Truyền tin Xa-ma-ra". Tác phẩm nổi tiếng nhất của Gvô-dơ-đép là cuốn "Tầng lớp cu-lắc cho vay nặng lãi, tác dụng của nó về mặt kinh tế - xã hội" mà V.I. Lê-nin đã viết bài bình luận (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 73 - 77). - 4, 65, 167, 176, 201, 202.

H

Hau-pơ-tman (Hauptmann), Ghéc-hác (1862 - 1946) - nhà soạn kịch Đức. "Người thợ dệt" là một trong những vở kịch nổi tiếng nhất của Hau-pơ-tman, trong đó vạch rõ tình cảnh điều đúng nhất của giai cấp vô sản bị tư bản bóc lột. - 13.

Hác-tman (Hartmann), E-đu-a (1842 - 1906) - nhà triết học duy tâm phản động Đức và người theo chủ nghĩa thần bí, môn đồ của A. Sô-pen-hau-ơ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 468) - 349.

Hê-rinh (Hering), E-van (1834 - 1918) - nhà sinh lý học Đức. Những tác phẩm của ông về sinh lý học các giác quan là những tác phẩm rất nổi tiếng. Trong triết học, ông nghiêng về chủ nghĩa duy tâm (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 471) - 335, 346.

Hi-um (Hume), *Đa-vít* (1711 - 1776) - nhà triết học Anh, một người duy tâm chủ quan, bất khả tri luận; nhà sử học và kinh tế học tư sản (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.18, tr. 511 - 512) - 339.

Hốp-xơn (Hobson), *Giôn Át-kìn-xơn* (1858 - 1940) - nhà kinh tế học Anh, đại biểu của chủ nghĩa cải lương tư sản và chủ nghĩa hòa bình (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 657). - 292, 457, 458.

Hu-gô (Hugo), C. - người dịch tác phẩm của X. và B. Ve-bơ "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh" ra tiếng Đức. Cuốn sách được dịch này xuất bản ở Stút-ga năm 1898 - 196.

Hu-skê (Huschke), *Lê-ô* - nhà kinh tế học tư sản Đức. - 304.

I

I-a-cô-vlêp, E. C. (sinh năm 1870) - tham gia phong trào cách mạng từ năm 1890. Năm 1894 bị bắt và năm 1895 bị đày đến Đông Xi-bi-ri 5 năm theo thủ tục hành chính. Bị đày ở Mi-nu-xin-xcơ. - 67.

I-a-cu-bô-va, A. A. (Cu-ba, Li-rô-tơ-ca) (1869 - 1913) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893, về sau là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế". Gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 643) - 116, 119, 166, 179, 181, 213, 238.

I-lin, V. - Lê-nin, V. I.

I-lô-vai-xki, Đ. I. (1832 - 1920) - nhà sử học và chính luận theo khuynh hướng quân chủ - quý tộc, tác giả của các sách giáo khoa chính thức về lịch sử dùng cho các trường tiểu học và trung học Nga trước cách mạng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 703). - 6.

I-ô-nốp, V. A. (người Si-ca-gô) (sinh năm 1863) - vào cuối những năm 80 là một người theo phái "Dân ý", về sau là một người dân chủ - xã hội. Quen biết M. T. Ê-li-da-rốp và V. I. Lê-nin ở Xa-ma-ra. Làm nghề thống kê, đã sửa những biểu thống kê trong cuốn sách của V. I. Lê-nin "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga" - 4, 63, 83, 148, 169, 170, 184, 194, 198, 199.

I-u-đin, G. V. - một nhà buôn, một người thích thu thập sách, có một thư viện riêng trong nhà ở gần Cra-xnôi-ác-xcơ, gồm gần 80.000 cuốn. Năm 1907, I-u-đin bán phần lớn số sách ấy ở Mỹ, và số sách này được đưa vào thư viện của Quốc hội ở Oa-sinh-ton. - 29, 30, 34.

I-u-gia-cốp, X. N. (1849 - 1910) - một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy tự do chủ nghĩa, nhà xã hội học và nhà chính luận (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 795). - 83, 95, 97.

I-u-khô-txơ-ki, I. A. - làm công tác chỉ đường giao thông ở văn phòng tổng công trình sư cảng Nô-vô-rôt-xi-xcơ. Bị bắt ở Ô-đét-xa năm 1895, và đầu năm 1897 bị đày đến Đông Xi-bi-ri 5 năm. - 88, 119, 122.

I-u-li - xem Mác-tốp, L.

I-u-skê-vích, P. X. (1873 - 1945) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, trong triết học đi theo chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa thực dụng - những trào lưu gần với chủ nghĩa Makhơ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 460 - 461). - 325.

I-ua (Ure), *En-đri-u* (1778 - 1857) - nhà hóa học Anh, nhà văn và nhà kinh tế học, giáo sư một trong những trường cao đẳng ở Glát-gô (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 938). - 160.

In-grêm (Ingram), *Giôn Kên-xơ* (1823 - 1907) - nhà kinh tế học và ngôn ngữ học Anh, giáo sư Trường đại học tổng hợp Đu-bơ-lin, trưởng ban kinh tế của Hội khoa học Anh, tác giả cuốn "Lịch sử kinh tế chính trị học" và nhiều bài viết về các vấn đề kinh tế trong Bách khoa toàn thư của Anh. - 25.

K

Kê-mê-rơ (Kemmerer), E. B. - tác giả cuốn sách "Tiến bộ kỹ thuật". - 457, 458.

L

La-bri-ô-la (Labriola), *An-tô-ni-ô* (1843 - 1904) - nhà văn và nhà triết học Ý; vào cuối những năm 80, từ bỏ hệ tư tưởng tư sản và trở

thành người mác-xít (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 796). - 72, 73, 77, 90, 136, 205.

La-lai-an-txơ, I. Kh. (Cô-lum-bơ) (1870 - 1933) - một người tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Trong những năm 1888 - 1889, là hội viên nhóm mác-xít của N. E. Phê-đô-xê-ép ở Ca-dan; năm 1892, tiến hành tuyên truyền cách mạng ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Năm 1893, gia nhập nhóm mác-xít ở Xa-ma-ra, do V. I. Lê-nin lãnh đạo. Năm 1895, bị đày đi Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, tham gia thành lập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân địa phương và chuẩn bị Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Với sự tham gia của La-lai-an-txơ, mùa xuân 1900, số một tờ báo dân chủ - xã hội bí mật "Công nhân miền Nam" đã được xuất bản. Tháng Tư 1900, bị bắt (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 429). - 44, 69, 85, 135, 148, 184, 252.

La-phác-gơ (Lafargue), *Lô-ra* (1845 - 1911) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, con gái của C. Mác, vợ của Pôn La-phác-gơ. Đã làm nhiều việc để truyền bá chủ nghĩa Mác ở Pháp; cùng với chồng dịch ra tiếng Pháp bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và nhiều tác phẩm khác của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. - 73.

La-vrốp, P. L. (1823 - 1900) - nhà tư tưởng nổi tiếng của chủ nghĩa dân túy, đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học, tác giả cuốn sách "Những bức thư lịch sử" (1868 - 1869) (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 784 - 785). - 305.

La-xcơ (Lasker), *E-ma-nu-en* (1868 - 1941) - người chơi cờ nổi tiếng của Đức, tiến sĩ toán học. Năm 1894, chiếm giải quán quân thế giới về chơi cờ và giữ danh hiệu quán quân thế giới trong 27 năm. "Tác giả nhiều cuốn sách viết về các thế cờ. - 176.

Lây-tây-đen, G. Đ. (Lin-đốp) (1874 - 1919) - một người dân chủ - xã hội, sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là người bôn-sê-vích; cộng tác với các báo "Tiến lên", "Người vô sản" và các cơ quan ngôn luận bôn-sê-vích khác (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 489). - 296, 306.

Len-gnich, Ph. V. (Lin-glinh) (1873 - 1936) - đảng viên từ năm 1898. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893; năm 1896 bị bắt về vụ "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công

nhân" Pê-téc-bua, năm 1898 bị đày đi Đông Xi-bi-ri 3 năm. Tháng Tám 1899, cùng với mười sáu người dân chủ - xã hội khác, đã ký vào bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" chống "Credo" của "phái kinh tế", do V. I. Lê-nin viết (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 565). - 116, 119, 166, 286.

Lê-bê-đê-va, M. I. (chết năm 1894) - người tham gia nhóm mác-xít đầu tiên ở Xa-ma-ra. - 4.

Lê-ôn Bô-ri-xô-vích - xem Ca-mê-nép, L. B.

Lê-pê-sin-xcái-a, O. B. (1871 - 1963) - đảng viên từ năm 1898. Năm 1897, theo chồng là P. N. Lê-pê-sin-ski đi đày ở Xi-bi-ri, làm y sĩ ở làng Cu-ra-ghin-xcôi-ê, tỉnh Ê-ni-xây-xcơ. Trong những năm 1903 - 1906, khi sống lưu vong ở Giơ-ne-vơ, công tác trong nhóm những người bôn-sê-vích lưu vong. Năm 1906, trở về Nga, sống ở Oóc-sa, ở đây tích cực tham gia phong trào cách mạng; về sau làm bác sĩ ở Mát-xcơ-va và Crưm. Từ năm 1919, làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các trường đại học tổng hợp Ta-sken và Mát-xcơ-va và trong các viện nghiên cứu khoa học về sinh vật học và y học Mát-xcơ-va. Viện sĩ chính thức Viện hàn lâm y học Liên-xô. - 128, 150, 221.

Lê-pê-sin-xki, P. N. (1868 - 1944) - đảng viên từ năm 1898. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội đầu những năm 90. Năm 1895 bị bắt và năm 1897 bị đày đi Xi-bi-ri, lúc đầu ở huyện Ê-ni-xây-xcơ và sau đó ở huyện Mi-nu-xin-xcơ, tỉnh Ê-ni-xây-xcơ. Trong thời gian đi đày, quen biết và gần gũi với V. I. Lê-nin (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 617). - 116, 126, 150, 200, 221.

Lê-vin-txơ-ki, V. (*Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô*) (sinh năm 1883) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới là một phần tử xã hội - số-vanh (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 537 - 538). - 437.

Lê-vi-txơ-ki, V. A. - một người quen thân với gia đình U-li-a-nốp, lúc ấy làm bác sĩ vệ sinh phòng bệnh ở huyện Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va (xem tập này, chú thích 214). - 260, 320.

Lê-vít-xki, N. V. (sinh năm 1859) - một người dân tụy tự do chủ nghĩa, nhà kinh tế học, cộng tác với báo "Tin tức nước Nga", thư ký cơ quan hội đồng địa phương, làm nghề luật sư (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 797). - 214.

Lên-xơ-rém, N. - người soạn các từ điển Nga - Đức và Đức - Nga. - 168, 178.

Li-a-khốp-xki, I-a. M. (Bác sĩ) (sinh năm 1871) - một người dân chủ - xã hội, năm 1896 bị bắt về vụ "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua và bị đày đi Đông Xi-bi-ri 3 năm. Bị đày đến Véc-khô-len-xcơ, tỉnh Iéc-cút-xcơ, sau đó công tác ở cục quản lý đường sắt Da-bai-can. Về sau từ bỏ hoạt động cách mạng, chuyển sang Bắc Mỹ, ở đây làm nghề chữa bệnh. - 27, 28, 30, 34, 52, 57, 77, 115, 119, 142, 148, 184, 203, 205, 206.

Li-đa, Li-đi-a, L. M., Li-đi-a Mi-khai-lốp-na - xem Cnhi-pô-vích, L. M.

Li-rô-tơ-ca - xem I-a-cu-bô-va, A. A.

Li-u-đô-gốp-xki, A. P. - tác giả cuốn "Nguyên lý của kinh tế nông nghiệp và hạch toán nông nghiệp". Xanh Pê-téc-bua, năm 1875. - 92.

Lin-đốp - xem Lây-tây-đen, G. Đ.

Lin-glinh - xem Len-gních, Ph. V.

Lô-cốt, T. V. - tác giả cuốn "Chính sách ngân sách và thuế khóa ở Nga". - 305.

Lô-din-xki, M. A. (sinh năm 1864) - cộng tác viên của các nhà xuất bản pháp luật, một thời gian làm tổng trấn tỉnh Ti-phlít, từ năm 1892 là ủy viên phân hội I và III Hội kinh tế tự do. - 83.

Lô-dơ-ga-tsép, G. I-a (sinh năm 1906) - con nuôi của A. I. Ê-li-da-rô-va và M. T. Ê-li-da-rốp; đảng viên từ năm 1929. Trong những năm 1925 - 1934, làm kỹ thuật viên định mức. Năm 1934, vào học Trường luật Mát-xcơ-va, sau khi tốt nghiệp, làm dự thẩm viên. Trong những năm 1941 - 1945, phục vụ trong Quân đội Liên-xô, làm dự thẩm viên tòa án binh của sư đoàn, binh đoàn, quân đoàn. Từ năm 1946, làm cố vấn pháp lý, sau đó làm kỹ sư về lao động. - 476.

Lô-ven (Lowell), *Póc-xi-van* (1855 - 1916) - nhà thiên văn học Mỹ, người nghiên cứu sao Hỏa. - 313.

Lông-ghe (Longuet), *Giăng* (1876 - 1938) - đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận; con trai của Sác-lơ Lông-ghe và Giê-ni Mác. Tích cực cộng tác với các báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 529). - 219.

Lu-na-tsác-xki, A. V. (1875 - 1933) - tham gia phong trào cách mạng vào đầu những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là người bôn-sê-vích. Về sau, tổ ra dao động, từ bỏ chủ nghĩa bôn-sê-vích. Vào những năm thế lực phản động thống trị, gia nhập nhóm chống đảng "Tiến lên", đòi sáp nhập chủ nghĩa Mác với tôn giáo (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, tr. 533 - 534). - 343, 346, 348.

Lvô-vích, G. Ph. - người xuất bản. - 394.

M

M. A., Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích - xem Xin-vin, M. A.

M. A., Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na - xem U-li-a-nô-va, M. A.

M. G., Ma-ri-a Ghéc-ma-nốp-na - xem Góp-phen-gau-dơ, M. G.

M. I. - xem Lê-bê-đê-va, M. I.

M. I., Ma-ri-a I-va-nốp-na - xem Vê-rê-ten-ni-cô-va, M. I.

M. Ph. - xem Vla-đi-mia-xki, M. Ph.

M. T. - xem Ê-li-da-rốp, M. T.

M. V. - xem Dơ-vô-rư-kia-na, M. V.

Ma-khôn-vê-txơ, V. P. - xem A-ki-mốp, V. P.

Ma-khơ (Mach), *Eng-xơ* (1838 - 1916) - nhà vật lý học và triết học Áo, nhà duy tâm chủ quan, một trong những người sáng lập chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 535 - 536). - 322.

Ma-ni-a, Ma-ni-a-sa, Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na, Ma-ri-a U-li-a-nô-va - xem U-li-a-nô-va, M. I.

Ma-xlốp, P. P. (Chủ mỏ vàng, Người Xa-ma-ra) (1867 - 1946) - nhà kinh tế học, người dân chủ - xã hội; tác giả nhiều tác phẩm về

vấn đề ruộng đất, trong đó tìm cách xét lại chủ nghĩa Mác. Trong những năm 1896 - 1897, làm việc ở báo "Truyền tin Xa-ma-ra". Sau đó chuyển đến Pê-téc-bua, cộng tác với các tạp chí "Bình luận khoa học", "Đời sống", "Bước đầu"; sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là người men-sê-vích (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 615). - 43, 136, 139, 148, 198, 448.

Mác (Marx), *Các* (1818 - 1883) - 77, 204, 302, 305, 335, 346, 369, 430, 447, 457.

Mác-cơ - xem Ê-li-da-rốp, M. T.

Mác-tốp, *L.* (*Txê-đéc-bau-mơ*, *I-u. Ô.*, Ê-gô, I-u-li) (1873 - 1923) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ nửa đầu những năm 90. Năm 1895, tham gia tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua; năm 1896 đã bị bắt về vụ này và bị đày đi Tu-ru-khan-xcơ 3 năm. Sau khi mãn hạn đày, năm 1900 tham gia chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là lãnh tụ của phái men-sê-vích. Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường phái giữa (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 661). - 31, 37, 39, 44, 52, 70, 76 - 77, 103, 114, 122, 126, 142, 159, 166, 220, 224, 437.

Man-tsen-cô, *A. L.* (Cô-cu-sca) (sinh năm 1871) - một người dân chủ - xã hội; về nghề nghiệp là kỹ sư - công nghệ, công tác tại nhà máy cơ khí Nép-xki. Hội viên "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Năm 1895 bị bắt và năm 1897 bị đày đến tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ 3 năm. Về sau từ bỏ hoạt động cách mạng. - 76, 139, 148.

Men-đê-lê-ép, *Đ. I.* (1834 - 1907) - nhà bác học vĩ đại của Nga, nhà hoạt động xã hội tiên tiến (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 787 - 788). - 92.

Men-gin-xcai-a, *L. R.* (1878 - 1933) - đảng viên từ năm 1904. Làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, làm những công việc bí mật khác nhau được giao; năm 1914, là ủy viên ban biên tập tạp chí "Nữ công nhân". Sau Cách mạng tháng Mười, công tác tại Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. - 468, 471.

Men-ni-cốp, *X. I.* (sinh năm 1860) - bắt đầu hoạt động cách mạng vào những năm 80, do tham gia nhóm "Dân ý", năm 1884, bị đày đi

Đông Xi-bi-ri 3 năm; năm 1887 bị chuyển đến Tây Xi-bi-ri. Khi bị đày, năm 1888 bị truy tố về vụ cho in và truyền bá lời phản kháng và bản kêu gọi của "Tù nhân chính trị Nga bị đày", vì vậy bị đày đến tỉnh I-a-cu-li 3 năm; năm 1892 mãn hạn đày, sống ở Pôn-ta-va, và tháng Giêng năm 1895 lại bị bắt và năm 1896 bị đày đến Đông Xi-bi-ri 8 năm. Bị đày ở Mi-nu-xin-xcơ. Về sau từ bỏ hoạt động cách mạng. - 68.

Méc-mô (Mermod), *Ác-tuya* (1852 - 1915) - bác sĩ chữa thanh quản ở Xơ-ra-xbua, sau đó ở Lô-da-nơ; từ năm 1903 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Lô-da-nơ. - 319.

Mê-rinh (Merhing), *Phran-txơ* (1846 - 1919) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức, một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 543). - 71, 215.

Mê-sê-ri-a-cô-va, *A. I.* (Tsê-tsu-ri-na, A. I.) - vào đầu những năm 90, là nữ giáo viên trường nghiệp dư buổi tối chủ nhật ở gần Nép-xcai-a da-xta-va ở Pê-téc-bua. - 118, 212 - 213.

Mê-sê-ri-a-cốp, *N. L.* (1865 - 1942) - đảng viên từ năm 1901. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1885. Năm 1893, sang Bỉ để hoàn thành việc học tập. Năm 1901, gia nhập "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Năm 1902, trở về Mát-xcơ-va làm đại diện tờ "Tia lửa" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 8, tr. 623 - 624). - 118, 212.

Mê-scốp-xki - xem Gôn-đen-béc, I. P.

Mê-txơ. - 226.

Mi-chi-a - xem U-li-a-nốp, Đ. I.

Mi-cu-lin, *A. A.* - kỹ sư cơ khí, thanh tra công xưởng khu Vla-đi-mia, và sau đó làm tổng thanh tra công xưởng tỉnh Khéc-xôn (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 661). - 95.

Mi-khai-lốp-xki, *N. C.* (1842 - 1904) - nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân túy tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học, nhà triết học - thực chứng chủ nghĩa, một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Năm 1892, lãnh đạo tạp chí "Cửa cải nước Nga", trong đó đã đấu tranh kịch liệt

chống những người mác-xít (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 788). - 171, 197, 305.

Mi-mô-da - xem U-li-a-nô-va, M. I.

Mi-txơ-kê-vích, X. I. (1869 - 1944) - đảng viên từ năm 1893; làm nghề bác sĩ. Một trong những người tổ chức Liên đoàn công nhân Mát-xcơ-va. Năm 1894 bị bắt và năm 1897 bị đày đến tỉnh I-a-cu-ti. Sau khi mãn hạn đày, hoạt động cách mạng ở Mát-xcơ-va, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Xa-ra-tốp, cộng tác với các báo bôn-sê-vích. Năm 1918, công tác ở Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va. Trong những năm nội chiến, làm phó ban quân y mặt trận phía Nam, sau đó mặt trận phía Tây - Nam. Từ năm 1921, làm công tác công đoàn. Trong những năm 1924 - 1934 là giám đốc Viện bảo tàng cách mạng nhà nước. Về sau, hoạt động văn học. - 116, 242.

Miéc-bô (Mirbeau), *Ốc-ta-vơ* (1850 - 1917) - nhà viết tiểu thuyết và viết kịch Pháp. - 430.

Mô-đra-sếch (Modrácěk), *Phran-ti-sếch* (Phan-txơ) (1871 - 1960) - công nhân Tiệp, đảng viên Đảng dân chủ - xã hội từ năm 1897. Trong những năm 1900 - 1901, V. I. Lê-nin đã dùng địa chỉ của ông để chuyển thư từ bí mật về Nga.

Về sau, Mô-đra-sếch gia nhập nhóm cải lương. Năm 1924, trở lại hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội. - 238, 253, 255, 482.

Mô-lô-tốp (*Xcơ-ri-a-bin*), V. M. (sinh năm 1890) - vào đảng từ năm 1906.

Sau Cách mạng tháng Mười, giữ trọng trách của đảng và nhà nước. Mùa hè 1919 là đại diện của Ban chấp hành trung ương và Hội đồng bộ trưởng dân ủy ở Pô-vôn-gi-ê (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45, tr. 755 và t. 53, tr. 640). - 471 - 472.

Muy-rê (Muret), E. - người soạn từ điển Anh - Đức. - 280.

N

N. C., *N. C. U-li-a-nô-va*, *Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na*, *Na-đi-u-sơ-ca*, *Na-đi-a* - xem Crúp-xcai-a, N. C.

N. E., *N. E. Ph.* - xem Phê-đô-xê-ép, N. E.

N. -ôn - xem Đa-ni-en-xôn, N. Ph.

Nát-xôn, X. I-a (1862 - 1887) - nhà thơ Nga. - 433.

Nê-cra-xốp, N. A. (1821 - 1878) - nhà thơ lớn của Nga, nhà dân chủ cách mạng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 651). - 433.

Nê-giơ-đa-nốp, P. (*Líp-kin*, Ph. A.) (sinh năm 1868) - nhà chính luận, một trong những người thuộc phái "phê phán Mác", về sau là người men-sê-vích, người theo phái thủ tiêu cực đoan (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 663). - 201.

Nê-gri (Negri), *A-đã* (1870 - 1945) - nữ thi sĩ Ý. - 121, 198.

Nê-vdô-rô-va, A. P. (1872 - 1926) - tham gia phong trào cách mạng ở Pê-téc-bua từ đầu những năm 90. Nhiều lần bị bắt, bị cảnh sát quản thúc công khai. Năm 1908, lưu vong ra nước ngoài và sống ở đây cho đến năm 1917, tích cực tham gia công tác của nhóm bôn-sê-vích ủng hộ đảng hoạt động ở Pa-ri. Sau Cách mạng tháng Mười, công tác ở Bộ dân ủy y tế, và từ tháng Ba 1925 công tác trong Ban chấp hành trung ương đảng. - 40, 51, 381.

Nê-vdô-rô-va - *Crơ-gi-gia-nốp-xcai-a*, D. P. (1869 - 1948) - bắt đầu hoạt động cách mạng từ đầu những năm 90. Tham gia công tác của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tháng Sáu 1896 bị bắt. Bị đày cùng với G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki ở Tê-xin-xcô-i-ê khu Mi-nu-xin-xcơ, tỉnh Ê-ni-xây-xcơ, sau đó ở Mi-nu-xin-xcơ. Năm 1899, cùng với mười sáu người dân chủ - xã hội khác đã ký vào bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" chống "Credo" của "phái kinh tế", do V. I. Lê-nin viết (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 603 - 604). - 40, 51, 72, 73, 122, 173, 181, 207.

Nê-vdô-rô-va - *Sê-xtéc-ni-na*, X. P. - tham gia phong trào cách mạng ở Pê-téc-bua năm 1893. Hội viên "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Năm 1896 bị bắt và sau sáu tháng tù biệt giam, bị đày đến Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Về sau, tham gia công tác đảng ở các Ban chấp hành đảng bộ Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ và các nơi khác. - 40, 51.

Người anh họ - xem Cra-xin, G. B.

Người bán sách - xem Pô-tơ-rê-xốp, A. N.

Người phụ nữ làm công tác xuất bản - xem Vô-đô-vô-dô-va, M. I.

Người Si-ca-gô - xem I-ô-nốp, V. A.

- Người xuất bản* - xem Crum-bi-u-ghen, L.
Người xuất bản - xem Pô-tơ-rê-xốp, A. N.
Người Xa-ma-ra - xem Ma-xlốp, P. P.
Nhà sử học - xem Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I.
 "Nhà văn" - xem Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I.
Nhà văn - xem Xtơ-ru-vê, P. B.
Những bạn bè ở Xi-bi-ri - xem Crơ-gi-gia-nốp-xki, G. M., Xin-vin, M. A., Xtác-cốp, V. V.
Những người bị đày đến Mi-nu-xin-xcơ - xem Crơ-gi-gia-nốp-xki, G. M., Xtác-cốp, V. V.
Những người bị đày đến Tu-ru-khan-xcơ - xem Va-nê-ép, A. A., Mác-tốp, L.
Những người ở Tê-xin-xcô-i-ê - xem Crơ-gi-gia-nốp-xki, G. M., Rô-den-béc, E. E., Xtác-cốp, V. V.
Ni-cô-lai I-va-nô-vích - xem Vê-rê-ten-ni-cốp, N. I.
Nu-róc, P. M. (1827 - 1888) - tác giả sách học tiếng Anh. - 104.

Ô

- Ô. A., Ôn-ga A-lếch-xan-đrốp-na* - xem Páp-pê-rếch, Ô. A.
Ô-cu-lô-va, E. I. - em gái của G. I. Ô-cu-lô-va; vì tham gia phong trào sinh viên, năm 1897 bị cảnh sát quân thú công khai ở làng Sô-si-nô, huyện Mi-nu-xin-xcơ, tỉnh Ê-ni-xây-xcơ. - 68.
Ô-cu-lô-va, G. I. (sinh năm 1878) - đảng viên từ năm 1899. Năm 1896 bị bắt vì bị tham gia cuộc biểu tình của sinh viên và bị trục xuất từ Mát-xcơ-va về quê hương ở huyện Mi-nu-xin-xcơ, tỉnh Ê-ni-xây-xcơ, bị cảnh sát quân thú công khai ở làng Sô-si-nô. Năm 1899, sau khi bị đày về, làm việc ở Ki-ép, U-pha, Pôn-ta-va, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép; tháng Chạp 1902 lại bị bắt và đày đến tỉnh I-a-cu-ti 5 năm. Năm 1905 trở về Pê-téc-bua, tích cực hoạt động ở ban chấp hành đảng bộ bôn-sê-vích. Năm 1918 là trưởng ban chính trị mặt trận phía Đông, sau đó làm việc ở các trường cao đẳng. - 68.

- Ô-đét-xki, Ph.* - 374.
Ô-ga-nốp-xki, N. P. - nhà kinh tế học, tác giả các cuốn sách về vấn đề ruộng đất. - 448.
Ô-xca - xem Em-gbéc, Ô.

P

- P. B.* - xem Xtơ-ru-vê, P. B.
Pa-vlốp-xki, I. I-a. - người soạn các từ điển Đức - Nga và Nga - Đức. - 23, 150, 169, 178.
Pác-vu-xơ (Ghen-phan-đơ, A. L.) (1896 - 1924) - một phần tử men-sê-vích. Trong những năm 80, di cư khỏi nước Nga; cuối những năm 90 của thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX tham gia công tác của Đảng dân chủ - xã hội Đức, gia nhập cánh tả trong đảng ấy (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 664). - 218, 303.
Páp-pê-rếch, Ô. A. - vợ chưa cưới, sau đó là vợ của M. A. Xin-vin. - 195, 206, 221, 225.
Pê-ra-xơ, L. X. (sinh năm 1877) - một người dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích. Những năm đầu thế kỷ XX, bị đày ở Xi-bi-ri. Về sau tham gia các nhóm công nhân Ti-phlít, Vô-rô-ne-giơ và Mát-xcơ-va. Trong khi làm việc ở các hiệu sách, Pê-re-xơ có liên hệ với I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp và L. Crum-bi-u-ghen. - 360.
Pê-xcốp-xki, M. L. (1843 - 1904) - nhà chính luận, người có họ xa của V. I. Lê-nin; viết những bài có xu hướng tự do chủ nghĩa - ôn hòa trên các tờ "Tiếng nói", "Bình luận nước Nga", "Đur luận" và cả trên các tạp chí "Truyền tin châu Âu", "Tư tưởng Nga" và v.v.. - 74.
Phê-đô-xê-ép, N. E. (1869 - 1898) - một trong những người mác-xít đầu tiên ở Nga, người tổ chức và lãnh đạo các nhóm mác-xít (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45, tr. 759). - 39, 57, 77, 87 - 88, 115, 119 - 120, 121 - 122, 142, 153.
Phê-đô-lô-va, A. I. - bác sĩ, làm việc ở Bắc-na-un, sau đó ở Tôm-xcơ. - 237, 239, 242.

- Phi-đơ*, *Ph. Ph.* - người soạn ngữ pháp tiếng Đức. - 150.
- Phi-la-rét (Đrô-dơ-đốp, V. M.)* (1782 - 1867) - một trong những đại biểu phản động nhất của giáo hội chính thống Nga, kẻ điên cuồng bảo vệ chế độ nông nô. Từ năm 1826 là tổng giám mục Mát-xcơ-va. Tác giả cuốn "Sách giáo lý đạo chính thống" có tính chất kinh viện. - 6.
- Phi-líp II (Felipe II)* (1527 - 1598) - vua Tây-ban-nha vào những năm 1556 - 1598. - 212.
- Phi-líp-pốp, M. M.* (1858 - 1903) - nhà bác học, triết học và nhà văn Nga; tham gia phái "mác-xít hợp pháp". Năm 1894 thành lập tạp chí "Bình luận khoa học" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 637). - 228, 229.
- Phô-vin (Foville), A.* - tác giả cuốn "Kinh tế nước Pháp. Thống kê phân tích và so sánh. 1887 - 1889". - 25.
- Phơ-bách (Feuerbach), Lút-vích An-đrê-át* (1804 - 1872) - nhà triết học duy vật và vô thần Đức (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 503 - 504). - 335, 339, 347.
- Phran-cốt-tơ, Au-gu-xơ.* - 161.
- Phrăng-xơ (France), A-na-tôn [Ti-bô (Thibaut), Giắc-cơ A-na-tôn]* (1844 - 1924) - nhà văn lỗi lạc của Pháp (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 660). - 307.
- Phrê-lích, N. N.* - trạng sư; khi ở Pê-téc-bua năm 1894 có liên hệ với nhóm "Dân ý" và tham gia phát hành truyền đơn; bị bắt và năm 1898 bị kết án đày đi Đông Xi-bi-ri 5 năm. - 143.
- Phrít-man, X. M.* - vợ một bác sĩ ở Mi-nu-xin-xcơ; những người bị đày đã mượn địa chỉ của bà để nhận sách báo và tiền (xem tập này, chú thích 97). - 118, 123.
- Pi-át-ni-txơ-kí, C. P.* (1864 - 1938) - một trong những người thành lập nhà xuất bản sách "Tri thức"; làm giám đốc - chủ nhiệm nhà xuất bản. - 321.
- Pi-ốt Cu-dơ-mích* - xem Da-pô-rô-giê-txơ, P. C.
- Pi-xa-rép, Đ. I.* (1840 - 1868) - nhà cách mạng dân chủ lỗi lạc Nga, nhà chính luận và phê bình văn học, nhà triết học duy vật (cũng

- xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 629). - 226.
- Piéc-xơn (Pearson), Các-lơ* (1857 - 1936) - nhà toán học Anh, nhà sinh vật học và triết học duy tâm (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 194). - 334.
- Plê-kha-nốp, G. V. (Ben-tốp, N., Ca-men-xki, N.)* (1856 - 1918) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga.
- Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chuyển sang lập trường chủ nghĩa men-sê-vích. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là người xã hội - số-vanh (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 553 - 554). - 25, 72 - 73, 204, 342, 445, 448.
- Poanh-ca-rê (Poincaré), Hăng-ri* (1854 - 1932) - nhà toán học và vật lý học Pháp. Về triết học, gần với chủ nghĩa Ma-khơ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 496). - 349.
- Pô-crốp-xki, M. N.* (1868 - 1932) - đảng viên từ năm 1905; nhà sử học.
- Sau Cách mạng tháng Mười là chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va. Từ năm 1918 là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 718 - 719). - 468, 471.
- Pô-dơ-ne, V. M.* (1877 - 1957) - đảng viên từ năm 1917. Tiến sĩ triết học, giáo sư. Tham gia phong trào cách mạng năm 1897. Từ tháng Mười một 1917 đến tháng Mười một 1919 là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong những năm 1920 - 1922 tham gia công tác đảng và xô-viết ở Tuốc-ke-xtan. Trong những năm 1931 - 1939 công tác ở Viện triết học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, từ năm 1939 công tác ở Viện Mác - Ăng-ghe-n - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 467, 468.
- Pô-gô-giép, A. V.* (1853 - 1913) - bác sĩ vệ sinh phòng bệnh và nhà chính luận về các vấn đề sinh hoạt công nhân và luật công nhân (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 949). - 24.
- Pô-nô-ma-rê-va, L. A.* (1832 - 1895) - di của V. I. Lê-nin (cũng xem cả tập này, chú thích 3). - 2.

Pô-pô-va, C. G. - người chủ nhà ở Cra-xnôi-ác-xcơ, nơi V. I. Lê-nin sống từ 4 tháng Ba đến 30 tháng Tư 1897, trước khi đến làng Su-sen-xcôi-ê. - 31, 60, 75.

Pô-pô-va, Ô. N. (1848 - 1907) - người xuất bản sách. - 171, 184, 229, 259, 265.

Pô-tơ-rê-xốp, A. N. (Người xuất bản, Người bán sách) (1869 - 1934) - trong những năm 90 đi theo những người mác-xít. Vì tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua nên bị đày đến tỉnh Vi-át-ca. Năm 1900 ra nước ngoài, tham gia thành lập tờ "Tia lửa" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 666). - 19, 40, 171, 222, 225.

Pô-xni-cốp, A. X. (1846 - 1921) - nhà kinh tế học, giáo sư kinh tế chính trị học Trường đại học tổng hợp Ô-đét-xa và Trường đại học bách khoa Pê-tơ-rô-grát. - 38, 50.

Prê-ô-bra-gien-xki, A. A. (1863 - 1938) - một người dân tụy, tham gia tập đoàn nông nghiệp ở trang trại Sác-nen (tỉnh Xa-ma-ra), cách A-la-ca-ép-ca vài véc-xta, nơi gia đình U-li-a-nốp sống vào mùa hè những năm 1889 - 1893. Về sau tham gia phong trào dân chủ - xã hội, năm 1905 làm việc ở Xa-ma-ra (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 443). - 268, 271, 387.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) - nhà kinh tế học và chính luận tư sản, đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 667). - 222.

Prô-min-xki, I. L. (1859 - 1923) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội Ba-lan từ những năm 80. Năm 1894 bị bắt và năm 1897 bị đày đến Đông Xi-bi-ri, ở làng Su-sen-xcôi-ê, khu Mi-nu-xin-xcơ 3 năm (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 51, tr. 660). - 61, 66, 85, 89, 91, 94, 98 - 99, 103, 141.

Prô-tô-pô-rốp. - 248.

Pu-ri-skê-vích, V. M. (1870 - 1920) - đại địa chủ, một tên phản động Trăm đen điên cuồng, một tên bảo hoàng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 497). - 327, 348.

Pu-skin, A. X. (1799 - 1837) - nhà thơ vĩ đại Nga. - 313, 433.

R

Ra-gô-din, E. I. - tác giả cuốn "Sắt và than ở miền Nam nước Nga". - 92.

Rai-tsin, X. G. (sinh năm 1864) - một người dân chủ - xã hội; trong những năm 80, tham gia nhóm "Giải phóng lao động". Cuối năm 1891, theo sự ủy nhiệm của nhóm đã đến nước Nga để bắt liên lạc với các tổ chức dân chủ - xã hội. Tháng Tư 1892, bị bắt và bị đày đi Đông Xi-bi-ri 10 năm; bị đày ở Mi-nu-xin-xcơ, từ đó năm 1898 đã chạy trốn. Về sau, rời bỏ phong trào dân chủ - xã hội. - 68, 112.

Rát-tsen-cô, X. I. (Giám đốc) (1868 - 1911) - một người dân chủ - xã hội, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1890. Năm 1895 là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân Pê-téc-bua". Năm 1896 bị bắt về vụ "Hội liên hiệp" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 578). - 33, 51.

Rây (Ray), A-ben (1873 - 1940) - nhà triết học thực chứng Pháp (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 498). - 353.

Rây-phơ, Ph. - tác giả cuốn "Từ điển đối chiếu mới gồm các tiếng Nga, Pháp, Đức và Anh, 4 tập". - 168, 178.

Rem-kê (Rem-ke) (Rehmke), Giô-han-nét (1848 - 1930) - nhà triết học duy tâm Đức (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 498 - 499). - 357.

Ri-bô, T. - tác giả cuốn sách nhỏ "Hội ức cảm động". - 169, 172.

Ri-các-đô (Ricardo), Đa-vít (1772 - 1823) - nhà kinh tế học Anh nổi tiếng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 668 - 669). - 25.

Rô-ben. - 424.

Rô-den-béc, A. M. (Schwester) (1875 - 1941) - em gái của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, theo chồng chưa cưới V. V. Xtác-cốp đi đày. - 32, 34, 35, 39, 48, 53, 56, 57, 64 - 65, 68, 103, 124 - 125, 126, 173, 208.

Rô-den-béc, E. E. - mẹ của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki; theo con trai đi đày. - 32, 34, 37, 47, 64 - 65, 68, 103, 124 - 125, 126, 128, 155, 173, 207.

Rô-den-phen (Rô-den-phen-đơ), A. - xem chú thích 334 và 339. - 446, 453.

Rô-dơ-mi-rô-vích, E. Ph. (Tơ-rôi-a-nốp-xcai-a, Ga-li-na) (1886 - 1953) - đảng viên từ năm 1904.

Sau Hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng, họp từ ngày 6 đến 14 tháng Mười (lịch mới) năm 1913 ở Pô-rô-nin, được điều đến Nga với tư cách bí thư đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma và Thường vụ Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 509). - 437.

Rô-giơ-cốp, N. A. (1868 - 1927) - nhà sử học và chính luận. Trong những năm 90 gắn với phái "mác-xít hợp pháp". Đầu năm 1905, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một thời gian đi với phái bôn-sê-vích. Sau khi cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, trở thành một trong những người lãnh đạo tư tưởng của phái thủ tiêu (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 546 - 547). - 296.

Rô-xơ-cốp-xki, E. P. (sinh năm 1870) - tham gia phong trào cách mạng từ những năm 90, khi còn là sinh viên Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua. Sau đó ít lâu, bị gọi ra để điều tra vụ nhà in thuộc phái "Dân ý" in những bản kêu gọi công nhân làm cách mạng, và cũng về việc cất giấu và truyền bá sách báo bí mật; bị đày đến Tô-m-xơ, ở đây năm 1896 lại bị truy tố lần thứ hai vì hoạt động cách mạng và bị đày đến Đông Xi-bi-ri. Năm 1901, đi đày trở về. Về sau, gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. - 116, 119, 166.

Rốt-xmê-xơ (Roßmäßler), Ê-mi-lơ A-đôn-phơ (1806 - 1867) - nhà khoa học tự nhiên Đức. - 212.

Rúp-ki-na - xem Crúp-xcai-a, N. C.

S

Sa-khốp, A. A. (1850 - 1877) - nhà sử học về văn học Tây Âu, giảng dạy ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và Trường cao đẳng phụ nữ ở Mát-xcơ-va. - 122, 123.

Sơ-lốp-xki, G. L. (1875 - 1937) - đảng viên từ năm 1898. Từ năm 1909, lưu vong chính trị; sống ở Thụy-sĩ, gia nhập phân hội

Béc-nơ của những người bôn-sê-vích (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 526). - 426, 428.

Séc-bi-na, Ph. A. (1849 - 1936) - nhà thống kê của hội đồng địa phương, một người dân túy (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 954 - 955). - 92.

Sen-bru-ne, I. - chủ một cửa hiệu bán súng ở Mát-xcơ-va. - 161, 162.

Sen-gu-nốp, N. V. (1824 - 1891) - nhà hoạt động xã hội Nga, nhà chính luận và nhà triết học duy vật, người kế tục V. G. Bê-lin-xki, A. I. Ghéc-txen và N. G. Tséc-nư-sép-xki (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, tr. 553). - 7, 25.

Sép-tsen-cô, T. G. (1814 - 1861) - nhà thơ lớn U-crai-i-na, họa sĩ, nhà tư tưởng, nhà cách mạng - dân chủ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 621). - 441.

Síp-pen (Schippel), Mác-xơ (1859 - 1928) - một người dân chủ - xã hội Đức (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 525 - 526). - 23.

Sluy-tơ (Schlüter), G. - tác giả cuốn "Phong trào hiến chương. Phác họa lịch sử chính trị - xã hội nước Anh". - 464.

Stam-lơ (Stamler), Ru-đôn-phơ (1856 - 1939) - giáo sư, nhà luật học và triết học Đức, một người theo chủ nghĩa Can-tơ mới (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 956). - 208.

Stan-ghê, A. G. - tác giả bài "Giúp đỡ những thợ thủ công làm nghề chữa khóa huyện Pa-vlốp-xcơ như thế nào". - 79.

Su-khtơ, A. A. (1860 - 1933) - đầu những năm 80, là người theo phái "Dân ý", tiến hành công tác cách mạng trong các đơn vị quân đội Nga hoàng. Năm 1887 bị bắt và bị đày đi Xi-bi-ri. Sau khi đi đày trở về, vào đầu những năm 90 quen biết V. I. Lê-nin ở Xa-ma-ra. Sống lưu vong. Sau Cách mạng tháng Mười - làm công tác giảng dạy và thư viện. Đảng viên từ năm 1917. - 9.

Su-khtơ, A. A. (sinh năm 1893) - con gái của A. A. Su-khtơ. - 9.

T

- T. - B. - xem* Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, M. I.
- Ta-la-la-ép, V. T.* (sinh năm 1871) - tham gia phong trào cách mạng từ những năm 90. Tháng Tám 1897 bị bắt và năm 1898 bị đày đến Đông Xi-bi-ri 5 năm (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 809). - 143.
- Tết-ca, "Tê-su-sca" - xem* Can-mư-cô-va, A. M.
- Ti-mi-ri-a-dép, Đ. A.* (1837 - 1903) - nhà thống kê, biên tập viên "Niên giám của Bộ tài chính" và "Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 670). - 34.
- Ti-u-tơ-ri-u-mô-va - A-bra-mô-vích, R. A.* (1865 - 1920) - năm 1886 bị bắt ở Pê-téc-bua và bị cảnh sát quản thúc ở Ca-dan; năm 1887 lưu vong ra nước ngoài; năm 1892 đi với những người dân chủ - xã hội. Khi ở nước ngoài về, năm 1897 bị bắt và bị đày đi Đông Xi-bi-ri 5 năm do tham gia các nhóm cách mạng ở nước ngoài; sau năm 1905, khi trở về phần nước Nga thuộc châu Âu, bà đã tham gia công tác đảng, gia nhập đảng bôn-sê-vích. - 143.
- Ti-út-tsép, N. X.* (1856 - 1924) - một người dân tụy, về sau là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1878 bị bắt và bị đày đi Đông Xi-bi-ri. Năm 1890 đi đày về; về sau tham gia lãnh đạo việc tổ chức đảng "Dân quyền" của phái dân tụy - tự do chủ nghĩa. Năm 1894, do tổ chức bị phá vỡ, lại bị bắt và năm 1895 bị đày đi Đông Xi-bi-ri đến Mi-nu-xin-xcơ 8 năm; năm 1904 gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1918, làm việc ở Cục lưu trữ sử liệu cách mạng ở Pê-tơ-rô-grát; từ năm 1923 là cộng tác viên của tạp chí "Khổ sai và đi đày". - 67.
- Ti-xtơ-rô-va, Ô. V.* (chết năm 1913) - em gái của E. V. Crúp-xcai-a; làm giáo viên. Sống ở Nô-vô-tséc-cát-xcơ. - 425.
- Tin-lô, A. E.* - kỹ sư, làm trong ngành đường sắt; một người dân chủ - xã hội từ những năm 80. - 1.
- Toóc-béch, E. E.* - chủ xưởng làm đạn súng lục và súng săn ở Mát-xcơ-va. - 161.
- Tôn-xtôi, L. N.* (1828 - 1910) - nhà văn vĩ đại Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 636 - 638). - 396, 433.

- Tơ-rê-ve-xơ (Treves), Clau-đi-ô* (1868 - 1933) - một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 624). - 474.
- Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ.* (1879 - 1940) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897, phần tử men-sê-vích. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, cùng với "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương.
- Sau Cách mạng tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 666 - 667). - 468.
- Tơ-ru-khốp-xcai-a, Đ. V.* (1874 - 1920) - vợ của A. A. Va-nê-ép; tham gia công tác của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua; bị bắt năm 1896 vì bị buộc tội rải truyền đơn và treo biểu ngữ và bị kết án tù. Do theo A. A. Va-nê-ép đi đày, Tơ-ru-khốp-xcai-a chịu án tù từ ngày 18 tháng Mười một 1897 đến ngày 18 tháng Hai 1898 tại nhà tù Ê-ni-xây-xcơ. - 77, 103, 218.
- Tsa-xláp-xki, V. I.* (1834 - 1893) - nhà thống kê, biên tập viên ban thống kê Bộ tài sản quốc gia (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 957). - 185.
- Tsai-cốp-xki, P. I.* (1840 - 1878) - nhà soạn nhạc lớn của Nga. - 282.
- Tsen-pa-nốp, G. I.* (1862 - 1936) - nhà triết học và tâm lý học. - 311.
- Tséc-nốp, V. M.* (1876 - 1952) - một trong những lãnh tụ và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 507 - 508). - 346.
- Tséc-nư-sép-xki, N. G.* (1828 - 1889) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga và một người xã hội chủ nghĩa - không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; một trong những bậc tiền bối xuất sắc của phong trào dân chủ - xã hội Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 957 - 958). - 351.

- Tsê-bô-ta-rép, I. N.* (1861 - 1934) - một người "Dân ý", tham gia phong trào cách mạng từ năm 1886 (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 456). - 226.
- Tsê-bô-ta-rê-va, A. K.* - vợ của I. N. Tsê-bô-ta-rép. - 18 - 20, 22, 23, 24, 266.
- Tsê-khốp, A. P.* (1860 - 1904) - nhà văn hiện thực chủ nghĩa xuất sắc của Nga. - 252.
- Tsê-tsu-ri-na, A. I.* - xem Mê-sê-ri-a-cô-va, A. I.
- Tsi-gô-rin, M. I.* (1850 - 1908) - người sáng lập trường phái chơi cờ ở Nga. Là người xuất bản các tạp chí "Báo cờ tướng khổ nhỏ" và "Truyền tin cờ tướng". - 190.
- Túp-rốp, A. I.* (1842 - 1908) - giáo sư kinh tế học, người theo phái tự do chủ nghĩa (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 630). - 38, 50.
- Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, M. I.* (1865 - 1919) - nhà kinh tế học tư sản Nga, trong những năm 90 là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa Mác hợp pháp" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 811). - 25, 82, 148, 157, 168, 178, 204.
- Tu-ra-ti (Turati), Phi-líp-pô* (1857 - 1932) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Ý, một trong những người tổ chức Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, lãnh tụ cánh hữu, cánh cải lương chủ nghĩa trong đảng ấy (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 802). - 474.
- Tuốc-ghê-nép, I. X.* (1818 - 1883) - nhà văn vĩ đại của Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 668). - 99, 150, 151, 168, 178, 181.
- Tút-xen.* - 280.
- Tước-cốp, A. V.* (1859 - 1924) - đảng viên đảng "Dân ý" từ năm 1879, bị bắt năm 1881 vì tham gia ám sát A-lếch-xan-đrơ II, ngồi tù ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a. Năm 1883 bị đày đi Đông Xi-bi-ri. Năm 1904, án đày vô thời hạn được thay bằng án đày 20 năm. - 67.
- Txê-đéc-bau-mơ (Can-txen), L. Ô.* - một người dân chủ - xã hội; em gái của L. Mác-tốp. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là phần tử men-sê-vích. Năm 1898 gia nhập nhóm dân chủ - xã hội Pê-téc-bua "Ngọn cờ công nhân". - 77.

- Txê-đéc-bau-mơ, N. Ô.* - em gái của L. Mác-tốp. - 77.
- Txê-đéc-bau-mơ, Ô. A.* - bố của L. Mác-tốp. - 114.
- Txi-ôn, I. Ph.* (1842 - 1912) - nhà sinh lý học Nga. Giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua và Học viện y học - giải phẫu. Năm 1875 bắt buộc phải rời bỏ học viện, vì những quan điểm cực kỳ phản động của ông ta đã đưa tới chỗ xung đột với đội ngũ giáo sư và bị sinh viên kịch liệt phản đối. Trong các công trình nghiên cứu khoa học, nổi tiếng nhất là các tác phẩm của ông về sinh lý học tuần hoàn và thần kinh hệ. - 190.

U

- U-ê-bơ* - xem Ve-bơ, Bê-a-tơ-ri-xa và Ve-bơ, Xít-nây.
- U-li-a-nô-va, A. I.* (sinh năm 1882) - vợ của Đ. I. U-li-a-nốp; tham gia phong trào cách mạng từ đầu những năm 90, về nghề nghiệp là cán bộ y tế. - 279, 281, 284, 287, 293.
- U-li-a-nô-va, M. A.* (1835 - 1916) - mẹ của V. I. Lê-nin - xem tập này, chú thích 1.
- U-li-a-nô-va, M. I.* (Mi-mô-da) (1878 - 1937) - em gái của V. I. Lê-nin - xem tập này, chú thích 4.
- U-li-a-nô-va, Ô. I.* (1871 - 1891) - em gái của V. I. Lê-nin (xem tập này, chú thích 2). - 1.
- U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, A. I.* (1864 - 1935) - em gái của V. I. Lê-nin - xem tập này, chú thích 10.
- U-li-a-nốp, U-li-a-nô-va - Lê-ni-na* - xem Crúp-xcai-a, N. C.
- U-li-a-nốp, Đ. I.* (1874 - 1943) - em trai của V. I. Lê-nin - xem tập này, chú thích 6.
- U-li-a-nốp, V.* - Lê-nin, V. I.
- U-rê-tơ-ki, I. D.* (1899 - 1962) - đảng viên từ năm 1919. Năm 1919 là phó phòng phát hành sách báo của nhà xuất bản thuộc Bộ dân ủy nông nghiệp; tham gia chuyến đi của con tàu cổ động - hướng dẫn "Sao đỏ" của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Năm 1920 tốt nghiệp lớp đào tạo xạ thủ súng máy Mát-xcơ-va đầu tiên, đã phục vụ trong Hồng quân, từ năm 1922 làm công tác kinh tế và công tác đảng. - 471.

U-xpen-xki, G. I. (1843 - 1902) - nhà văn và nhà chính luận nổi tiếng của Nga, người dân chủ cách mạng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 672). - 433.

V

V. A. - xem I-ô-nốp, V. A.

V. V. - xem Vô-rôn-txốp, V. P.

V. V. - xem Xtác-cốp, V. V.

V., V. I., V. I. U., V. U., V. U-li-a-nốp, Vô-lô-đi-a - Lê-nin, V. I.

Va-gin-xki, Ph. I. (1847 - 1910) - bác sĩ nha khoa nổi tiếng ở Pê-téc-bua. Hội viên danh dự Hội bác sĩ nha khoa đầu tiên. Người sáng lập trường nha khoa đầu tiên ở Nga năm 1881, trường này mang tên ông và mở đầu cho việc tổ chức khoa học ngành nha khoa trong nước. - 23.

Va-len-ti-nốp, N. (Vôn-xki, N. V.) (1879 - 1964) - một người men-sê-vích, nhà báo, biên tập viên nhiều tạp chí men-sê-vích. Trong các vấn đề triết học, chủ trương xét lại chủ nghĩa Mác, bảo vệ các quan điểm duy tâm - chủ quan của Ma-khơ và A-vê-na-ri-út (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 551). - 322, 325.

Va-nê-ép, A. A. (1872 - 1899) - một người dân chủ - xã hội. Năm 1895, tích cực tham gia thành lập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua, làm công tác tuyên truyền trong các nhóm công nhân dân chủ - xã hội, lãnh đạo việc chuẩn bị về mặt kỹ thuật cho việc xuất bản báo "Sự nghiệp công nhân". Bị bắt cùng một lúc với V. I. Lê-nin về vụ "Hội liên hiệp đấu tranh" và năm 1897 bị đày đi Đông Xi-bi-ri. Tháng Tám 1899, cùng với mười sáu người dân chủ - xã hội khác, đã ký vào bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" chống "Credo" của "phái kinh tế", do V. I. Lê-nin soạn thảo. - 31, 34, 37, 39, 44, 52, 70, 77, 103, 142, 159, 165 - 166, 179, 181, 203, 217, 218.

Va-txê-tít, I. I. (1873 - 1938) - đại tá quân đội Nga hoàng, sau Cách mạng tháng Mười ngả sang phía Chính quyền Xô-viết. Tháng Chín 1918 - tháng Bảy 1919, là tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga (cũng xem cả

Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 827). - 468.

Va-xi-len-cô, V. I. - tác giả cuốn "Các nghề thủ công của các tầng lớp nông thôn tỉnh Pôn-ta-va". - 92.

Van Cô-vê-lác (Van Cauwelaert), *I-an Phrăng-xơ* (sinh năm 1880) - nhà luật học và nhà hoạt động nhà nước Bỉ. Trong những năm 1905 - 1907, đã đăng trên tờ "Revue Néo-Scolastique" ("Tạp chí kinh viện mới") một số bài triết học có tính chất duy tâm; từ năm 1907 là giáo sư ngoại ngạch Trường đại học tổng hợp Phrây-buốc (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 466). - 326.

Van-đéc-van-đơ (Vandervelde), *E-mi-lơ* (1866 - 1938) - lãnh tụ Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 619 - 620). - 216.

Ve-bơ (Webb), *Bê-a-tơ-ri-xa* (1858 - 1943) - nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Anh. - 104, 106, 116, 121, 123, 125, 127, 148, 171, 184, 196, 201, 206, 208, 215, 217, 219, 220, 222, 225, 301.

Ve-bơ (Webb), *Xít-nây* (1859 - 1947) - nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Anh. Cùng với vợ là Bê-a-tơ-ri-xa Ve-bơ đã viết nhiều tác phẩm về lịch sử và lý luận phong trào công nhân Anh (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 575). - 104, 106, 116, 121, 123, 125, 127, 148, 171, 184, 196, 201, 206, 208, 215, 217, 219, 220, 222, 225, 301.

Véc-nát-xki, V. I. (1863 - 1945) - nhà khoa học tự nhiên, nhà khoáng vật học và tinh thể học, người sáng lập môn hóa địa và hóa sinh địa. Từ năm 1912 là viện sĩ hàn lâm. - 353.

Vê-rê-ten-ni-cô-va, M. I. (1863 - 1931) - chị họ của V. I. Lê-nin; về nghề nghiệp là cán bộ giảng dạy. Sống ở Ca-dan, I-a-ran-xcơ, vào những năm cuối đời, sống ở Mát-xcơ-va. - 311, 312.

Vê-rê-ten-ni-cốp, A. I. (sinh năm 1857) - anh em họ của V. I. Lê-nin; giảng viên các cổ ngữ; sống ở Ca-dan và Xim-biéc-xcơ. - 105.

Vê-rê-ten-ni-cốp, N. I. (1871 - 1955) - anh em họ của V. I. Lê-nin. Sau khi tốt nghiệp Trường đại học tổng hợp Ca-dan năm 1896, làm giảng viên vật lý học và toán học trong các trường học. Sau Cách

mạng tháng Mười là vụ trưởng một vụ của Bộ dân ủy tài chính. Từ năm 1924 đến 1928 công tác ở Vụ thống kê Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, về sau làm công tác giảng dạy. - 105.

Vla-đi-mia-xcai-a, L. X. (1883 - 1965) - đảng viên từ năm 1917; vợ của M. Ph. Vla-đi-mia-xki. Hoạt động cách mạng ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt và Mát-xcơ-va. Năm 1909, lưu vong sang Pháp, là hội viên nhóm bôn-sê-vích ở Pa-ri. Tháng Sáu 1917 trở về Nga. Vào những ngày tháng Mười và về sau, làm việc ở Mát-xcơ-va. Trong những năm 1919 - 1920, làm việc trong Ban chấp hành trung ương đảng, sau đó ở nhiều nhà xuất bản, nhiều bộ biên tập các tạp chí và báo "Sự thật". Từ năm 1931 đến tháng Hai 1937, làm việc ở Quốc tế cộng sản, sau đó ở Viện Mác - Ăng-ghe-n - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 397.

Vla-đi-mia-xki, M. Ph. (1874 - 1951) - đảng viên từ năm 1895. Làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va, Ác-da-mát, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Năm 1906, lưu vong sang Pháp, ở đây làm việc trong các tổ chức bôn-sê-vích (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 670 - 671). - 387, 397.

Vô-đô-vô-dô-va, M. I. (Người phụ nữ làm công tác xuất bản) (sinh năm 1869) - người xuất bản ở Pê-téc-bua. Nhà xuất bản này đã góp phần truyền bá sách mác-xít ở Nga trong những năm 90. - 130, 137, 138 - 139, 143, 144, 145, 147, 154, 225, 259, 265.

Vô-đô-vô-đốp, N. V. (1870 - 1896) - nhà chính luận, một trong những đại biểu của "chủ nghĩa Mác hợp pháp". Viết một loạt bài về lịch sử tư tưởng xã hội và phong trào công nhân, trong một số bài đó đã bảo vệ chủ nghĩa Man-tuyt. Cùng với M. I. Vô-đô-vô-dô-va đã sáng lập nhà xuất bản sách, năm 1899 nhà xuất bản này đã in cuốn sách của V. I. Lê-nin "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". - 86, 87, 145.

Vô-rôn-txốp, V. P. (V. V.) (1847 - 1918) - nhà kinh tế học và chính luận, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa những năm 80 - 90 (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 798). - 84.

Vô-rốp-xki, V. V. (1871 - 1923) - đảng viên từ năm 1894. Từ năm 1907 đến 1912, lãnh đạo tổ chức bôn-sê-vích Ô-đét-xa. Năm 1912 bị đày đến Vô-lô-gđa hai năm (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, tr. 513 - 514). - 423.

Vôn-phơ, M. O. (1825 - 1883) - người xuất bản; năm 1853 mở "hiệu sách bách khoa" ở Pê-téc-bua, và năm 1856 - mở nhà in riêng. Không lâu trước khi ông qua đời, nhà xuất bản đã biến thành công ty cổ phần. - 71, 74, 123, 136, 141, 151.

Vợ của Va-nê-ép - xem Tô-ru-khốp-xcai-a, Đ. V.

X

X. I., Xéc-gây I-va-nô-vích - xem Mi-txơ-kê-vích, X. I.

X. M. - xem Phrit-man, X. M.

Xanh - Xi-mông (Saint-Simon), Hăng-ri - Clô-đơ (1760 - 1825) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng lớn của Pháp (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 814). - 77.

Xác-ba-tô-va, V. G. (1820 - 1890) - người bảo mẫu trong gia đình U-li-a-nốp từ năm 1870. - 91.

Xáp-tsen-cô, A. N. - tác giả cuốn "Thống kê so sánh mức thu nhập trong các trang trại miền Tây - Nam, với các vụ luân canh điển hình hơn và với điều kiện kinh tế chuyển sang nền kinh tế luân canh". - 74.

Xcơ-li-a-ren-cô, A. P. (A. V., "Bác sĩ") (1870 - 1916) - từ cuối những năm 80 hoạt động ở Xa-ma-ra trong các nhóm theo xu hướng dân túy. Bị bắt và bị đày nhiều lần. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên bôn-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 là một trong những người lãnh đạo đảng bộ Xa-ra-tốp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ năm 1910, làm việc ở Pê-téc-bua, cộng tác với các báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". - 69, 129, 137, 153, 239, 271, 283, 387.

Xcơ-voóc-txốp, P. N. - nhà thống kê, "nhà mác-xít hợp pháp" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 965 - 966). - 208, 222, 225, 228.

Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I. (Nhà sử học, "Nhà văn", Xtê-pa-nốp) (1870 - 1928) - đảng viên từ năm 1896. Nhà văn mác-xít (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 814 - 815). - 331, 333, 343, 357, 360, 367, 369, 377, 385.

Xê-mê-nốp, A. V. - tác giả cuốn "Nghiên cứu các tài liệu lịch sử về ngoại thương và về công nghiệp Nga từ giữa thế kỷ XVII đến năm 1858". - 75, 84, 92.

Xê-nhô-bô-xơ (Seignobos), *Sác-lơ* (1854 - 1942) - nhà sử học tư sản Pháp thuộc khuynh hướng tự do chủ nghĩa, giáo sư Xoóc-bon. - 74.

Xê-tê-nốp, I. M. (1829 - 1905) - nhà khoa học tự nhiên, nhà duy vật, người sáng lập trường phái sinh lý học Nga. Giáo sư Học viện y học - giải phẫu ở Pê-téc-bua, về sau là giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va; viện sĩ hàn lâm danh dự. - 286.

Xi-xmôn-đi (Sismondi), *Giăng Sác-lơ Lê-ô-na Xi-mông-đơ* (1773 - 1842) - nhà kinh tế học và sử học Thụy-sĩ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 815). - 86 - 87, 95, 96.

Xin-cle (Sinclair), *Ép-tôn* (1878 - 1968) - nhà văn Mỹ (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 546). - 307.

Xin-vin, M. A. (1874 - 1955) - tham gia phong trào cách mạng từ năm 1891. Năm 1895, gia nhập trung tâm lãnh đạo "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Năm 1896 bị bắt và năm 1898 bị đày đến Đông Xi-bi-ri ba năm. Tháng Tám 1899 cùng với mười sáu người dân chủ - xã hội khác, đã ký vào bản "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" chống "Credo" của "phái kinh tế", do V. I. Lê-nin viết. Chẳng bao lâu, bị gọi vào quân đội, phục vụ ở Xi-bi-ri và sau đó ở Ri-ga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 543 - 544). - 171, 180, 195, 203, 206, 218, 221, 225, 260 - 261.

Xki-ta-lê-tơ (*Pê-tơ-rốp*, X. G.) (1868 - 1941) - nhà văn Nga (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 548). - 275.

Xmi-đơ-vích, X. N. (1872 - 1934) - đảng viên từ năm 1898. Bà làm cố động viên và tuyên truyền viên ở Mát-xcơ-va, Tu-la, Ki-ép, Ca-lu-ga; nhiều lần bị bắt và bị đày. Từ năm 1914, tích cực tham gia công tác của Ban thường vụ tỉnh ủy Mát-xcơ-va Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1919 - 1922 là trưởng ban phụ vận Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga; trong những năm 1922 - 1924 là trưởng ban vận động nữ công nhân và nữ nông dân của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Tại Đại hội XIV

và XV của đảng được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. 396.

Xmiéc-nốp, E. - xem Gu-rê-vích, E. L.

Xmít (Smith), *A-đam* (1723 - 1790) - nhà kinh tế học Anh, đại biểu lớn nhất của kinh tế chính trị học tư sản cổ điển (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 815 - 816). - 99.

Xô-côn-ni-cốp (*Brin-li-an-tơ*), G. I-a (1888 - 1939) - vào đảng từ năm 1905.

Sau Cách mạng tháng Mười, làm công tác ngoại giao và quân sự. Tại Đại hội VII Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Đoàn viên đoàn đại biểu xô-viết ký hòa ước Brét. Về sau tham gia các cuộc đàm phán với Đức về các vấn đề kinh tế. Là ủy viên Ủy ban xem xét lại cương lĩnh của đảng (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 732). - 466.

Xô-khan-xcai-a (Cô-khan-xcai-a), N. X. (1823 - 1884) - nữ văn sĩ Nga. Bản tiểu sử tự thuật do bà viết năm 1847 - 1848 đã được xuất bản năm 1896. - 126.

Xtác-cốp, V. V. (Ba-din) (1869 - 1925) - tham gia phong trào cách mạng từ những năm 90, gia nhập nhóm mác-xít của các sinh viên công nghệ học ở Pê-téc-bua. Năm 1895 gia nhập trung tâm lãnh đạo "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tháng Chạp 1895 bị bắt và năm 1897 bị đày đến Đông Xi-bi-ri 3 năm (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 663 - 664). - 31, 34, 35, 37, 39, 48, 57, 63, 64 - 65, 67, 68, 69, 76, 82, 84, 103, 110, 112, 119, 122, 140, 155, 173, 175, 176, 182, 186, 207, 208, 221, 260 - 261.

Xtê-pa-nốp - xem Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I.

Xtô-i-a-nốp - cảnh sát trưởng khu Ê-ni-xây-xcơ. - 94.

Xtô-i-a-nốp-xki, M. V. (1867 - 1908) - bị liên lụy năm 1889 về vụ Xô-phi-a Ghin-dơ-bua, người bị buộc tội có chân trong đảng "Dân ý"; bị kết án tử hình, sau thay bằng án khổ sai 4 năm và bị tước mọi quyền có tài sản và phải sống mãi mãi ở Xi-bi-ri. Sống ở Mi-nu-xin-xcơ. - 68.

Xtơ-ru-vê, N. A. (1874 - 1943) - vợ của P. B. Xtơ-ru-vê và con gái của nhà sư phạm A. I-a. Ghéc-đơ. Sau Cách mạng tháng Mười cùng chồng lưu vong ra nước ngoài. - 132, 167.

Xtơ-ru-vê, P. B. (Nhà văn, Biên tập viên, Écrivain) (1870 - 1944) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", cộng tác viên và biên tập viên của các tạp chí "Lời nói mới" (1897), "Bước đầu" (1899) và "Đời sống" 1900; về sau là một trong những lãnh tụ Đảng dân chủ - lập hiến (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 801 - 802). - 19, 39, 40, 49, 62, 73, 82, 86, 95, 102, 108, 117, 121, 123, 127, 130, 131 - 132, 138, 143, 153, 157, 167, 168, 172 - 173, 175, 178, 180, 184, 191 - 192, 193, 194, 196 - 197, 198, 200, 201, 206, 208, 215 - 216, 225, 301.

Xvít (Sweet), *Hen-ri* - tác giả sách giáo khoa dạy nói tiếng Anh. - 280.

A

Alexejeff - xem A-lếch-xê-ép, N. A.

Arzt - xem Cru-tốp-xki, V. M.

B

Babbage - xem Báp-bê-giơ, Sác-lơ.

Bädeker - xem Bê-đê-cơ, Các-lơ.

Blos - xem Blô-xơ, Vin-hem.

Braun, N. - xem Brau-nơ, Hen-rích.

C

Cunow - xem Cu-nốp, Hen-rích.

D

Dubouchez - xem Đuy-bu-sê.

E

Écrivain - xem Xtơ-ru-vê, P. B.

F

Foville - xem Phô-vin, A.

G

Gilbreth - xem Gin-brét, Ph. B.

Gumplowicz - xem Gum-plô-vích, Lút-vích.

H

Heyse, J. Ch. A. - 190.

Hinrichs. - 430.

Huschke - xem Hu-skê, Lê-ô.

K

Kemmerer - xem Kê-mê-rơ, E. B.

L

Labriola, A. - xem La-bri-ô-la, An-tô-ni-ô.

Lowell, P. - xem Lô-ven, Péc-xi-van.

M

Marie - xem U-li-a-nô-va, M. I.

Mermod - xem Méc-mô, Ác-tuya.

Mirbeau, Octave - xem Miéc-bô, Ốc-ta-vơ.

Modráček, F. - xem Mô-đra-séch, Phran-ti-séch.

O

Oulianoff, M. - xem U-li-a-nô-va, M. I.

Oulianoff, Vl. - Lê-nin, V. I.

P

Parvus - xem Pác-vu-xơ.

S

Saint-Simon - xem Xanh - Xi-mông, Hăng-ri - Clô-đơ.

Schklovsky - xem Sơ-lốp-xki, G. L.

Sweet, Henry - xem Xvít, Hen-ri.

Schwester - xem Rô-den-béc, A. M.

T

Treves - xem Tô-rê-ve-xơ, Clau-đi-ô.

Tu-ra-ti - xem Tu-ra-ti, Phi-líp-pô.

U

U. Wl., Ulianoff, W., Uljanow, Wl. - xem Lê-nin, V. I.

Ure - xem I-ua, En-đri-u.

W

Webb - xem Ve-bơ, Bê-a-tơ-ri-xa và Ve-bơ, Xít-nây.

X

X- xem Đan-xki, B. G.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	V
Lời tựa	VII
<i>M. I. U-li-a-nô-va.</i> Lời tựa cho tập "Thư gửi người nhà" xuất bản năm 1930	XII
<i>A. I. U-li-a-nô-va-Ê-li-da-rô-va.</i> Bàn về những bức thư của Vla-đi-mia I-lích gửi người nhà	XLI

1893

1. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 5 tháng Mười	1 - 2
2. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Tháng Mười	3

1894

3. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 13 tháng Chạp	4 - 5
4. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Chạp	5 - 7

1895

5. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Năm	8
6. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Năm	9
7. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 tháng Sáu	10
8. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 18 tháng Bảy	11 - 12
9. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Tám	12 - 13

10. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 29 tháng Tám 13 - 15
 11. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Chín 15 - 16
 12. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 5 tháng Chạp 16 - 17

1896

13. GỬI A. K. TSÊ-BÔ-TA-RÊ-VA. Ngày 2 tháng Giêng 18 - 20
 14. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 12 tháng Giêng 21 - 22
 15. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 14 tháng Giêng 22 - 23
 16. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 16 tháng Giêng 24 - 25

1897

17. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Ba 26 - 28
 18. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Ba 28 - 29
 19. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 và 16 tháng Ba 30 - 32
 20. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Ba 32 - 34
 21. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 5 tháng Tư 34 - 36
 22. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 17 tháng Tư 36 - 40
 23. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Năm 40 - 41
 24. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 18 tháng Năm ... 41 - 46
 25. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 25 tháng Năm 47 - 51
 26. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 8 tháng Sáu 52 - 53
 27. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 15 tháng Sáu 54 - 56
 28. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Bảy ... 56 - 59

29. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Tám 59 - 62
 30. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Chín 62 - 64
 31. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 30 tháng Chín 64 - 66
 32. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 12 tháng Mười 66 - 69
 33. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Mười 69 - 71
 34. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 10 tháng Chạp 72 - 74
 35. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 21 tháng Chạp 74 - 77
 36. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Chạp 78 - 80

1898

37. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 4 tháng Giêng 81 - 84
 38. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 24 tháng Giêng 84 - 88
 39. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Hai 88 - 93
 40. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 14 tháng Hai 93 - 96
 41. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 18 tháng Hai 96 - 98
 42. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Hai .. 98 - 101
 43. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 1 tháng Ba 101 - 102
 44. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 8 tháng Ba 103 - 105
 45. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Ba 105 - 107
 46. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 28 tháng Ba 107 - 109
 47. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Năm 109 - 110

48. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Năm	111
49. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Sáu	111 - 113
50. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Sáu	113 - 114
51. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 15 tháng Bảy	115 - 117
52. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Tám	117 - 120
53. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 16 tháng Tám	120 - 122
54. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Tám	123 - 124
55. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 16 tháng Chín	124 - 126
56. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Mười	126 - 128
57. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Mười một	128 - 129
58. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Giữa ngày 7 và 11 tháng Mười một	129 - 132
59. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Mười một	132 - 134
60. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 15 tháng Mười một	134 - 136
61. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 22 tháng Mười một	136 - 140
62. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và Đ. I. U-LI-A-NỚP. Ngày 28 tháng Mười một	140 - 142
63. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA, A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA và M. T. Ê-LI-DA-RỚP. Ngày 6 tháng Chạp	142 - 146
64. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 12 tháng Chạp	146 - 149
65. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Chạp	149 - 151
66. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 và 28 tháng Chạp	152
67. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 28 tháng Chạp	153 - 154

1899	
68. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 tháng Giêng	155 - 156
69. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Giêng	156 - 158
70. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Giêng	158 - 159
71. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Giêng	159 - 160
72. GỬI Đ. I. U-LI-A-NỚP. Ngày 26 tháng Giêng	161 - 165
73. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 30 tháng Giêng	165 - 166
74. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 tháng Hai	167
75. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Hai	168 - 169
76. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 13 tháng Hai	169 - 172
77. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 tháng Hai	172 - 173
78. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 28 tháng Hai	173 - 175
79. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỚP. Ngày 28 tháng Hai	176 - 177
80. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Ba	178 - 179
81. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Ba	179 - 181
82. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 17 tháng Ba	182 - 185
83. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Ba	186 - 187
84. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 tháng Ba	188
85. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 28 tháng Tư	189 - 192
86. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 11 tháng Tư	192 - 194
87. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 1 tháng Năm	195 - 198

88. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 9 tháng Năm	198 - 200
89. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA và M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 29 và 30 tháng Năm	200 - 202
90. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và Đ. I. U-LI-A-NỚP. Ngày 20 tháng Sáu	202 - 205
91. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Bảy	205 - 206
92. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Tám	206
93. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Tám ...	207 - 209
94. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 tháng Tám	209
95. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Tám	210 - 211
96. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Tám	211 - 214
97. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 25 tháng Tám	214 - 216
98. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Chín	216 - 218
99. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Chín	218 - 219
100. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Mười	219 - 220

1900

101. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Giêng	221 - 223
102. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 tháng Ba	223 - 224
103. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 6 tháng Tư	224 - 226
104. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Tư	226 - 227
105. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 30 tháng Tư	227 - 228
106. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 5 tháng Năm	228 - 230
107. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Năm	230 - 231
108. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 18 tháng Năm	231

109. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Bảy	232
110. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 31 tháng Tám	233
111. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Chín	234
112. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Chín	235 - 236
113. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 tháng Mười	236 - 237
114. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 6 và 7 tháng Mười một	237 - 239
115. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 29 tháng Mười một	239 - 240
116. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 6 tháng Chạp	240 - 241
117. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Chạp	242 - 243
118. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Chạp	243 - 245

1901

119. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Giêng	246 - 247
120. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 16 tháng Giêng	247 - 248
121. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Giêng	248 - 249
122. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 9 tháng Hai	249 - 250
123. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Hai	251 - 252
124. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Hai	252 - 253
125. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Ba	253 - 254
126. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 4 tháng Ba	254 - 255
127. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Năm	256
128. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Năm	257 - 258
129. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Sáu	258 - 260
130. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Bảy	260 - 261
131. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Bảy	261 - 262
132. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 tháng Tám	262 - 263

133. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Chín	263 - 265
134. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 tháng Chín	265 - 267
1902	
135. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Hai	268 - 269
136. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Ba	269 - 270
137. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Tư	271 - 272
138. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 10 tháng Tư	272 - 273
139. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 tháng Năm	273 - 274
140. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Sáu	274 - 275
141. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Chín	276
142. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Chín	276 - 277
143. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 9 tháng Mười một	277 - 278
144. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Chạp	279 - 280
145. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Chạp	281
1903	
146. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 4 tháng Hai	282 - 283
147. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Hai	283 - 284
148. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 29 tháng Ba	284 - 285
1904	
149. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 tháng Giêng	286 - 287
150. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Giêng	287
151. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Bảy	288 - 289
152. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 hoặc 8 tháng Bảy	290

153. GỬI M. A. và M.I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 16 tháng Bảy .	290 - 291
*154. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Bảy	291
155. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 28 tháng Tám	291 - 292
1907	
156. V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Sáu	293 - 294
157. V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Cuối tháng Sáu	294 - 295
158. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 tháng Mười	296 - 297
1908	
159. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Giêng	298 - 299
160. V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Giêng	300 - 301
161. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Hai	301 - 303
162. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Hai	303 - 305
163. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Hai	305 - 306
164. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 10 tháng Ba	307
165. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Giữa ngày 19 và 23 tháng Tư	308
166. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Sáu	308 - 309
167. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 13 tháng Bảy	310 - 311
168. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 9 tháng Tám	312
169. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Mùa hè.....	313
170. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 30 tháng Chín	314 - 315

* Ngôi sao để chỉ những tài liệu được công bố lần đầu.

171. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 27 tháng Mười 315 - 316
172. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 8 tháng Mười một 316 - 319
173. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Mười một..... 319 - 321
174. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 26 tháng Mười một 321 - 323
175. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Chạp 323 - 325
176. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 19 tháng Chạp 325 - 327
177. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 24 tháng Chạp 327 - 329

1909

178. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 6 tháng Hai 330 - 331
179. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 16 hoặc 17 tháng Hai 331 - 332
180. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 17 hoặc 18 tháng Hai 332 - 337
181. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 23 tháng Hai 337 - 340
182. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 2 tháng Ba 341
183. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 9 tháng Ba 342 - 344
184. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 12 tháng Ba 344 - 347
185. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 21 và 22 tháng Ba 347 - 349
186. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 23 và 24 tháng Ba 350 - 351

187. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 26 tháng Ba 351 - 352
188. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 5 tháng Tư 352 - 354
189. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 6 tháng Tư 354 - 356
190. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 8 tháng Tư 357 - 358
191. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 tháng Năm..... 358 - 359
192. V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 26 tháng Năm 359 - 361
193. GỬI Đ. I. U-LI-A-NỚP. Cuối tháng Sáu - những ngày đầu tháng Bảy..... 361 - 362
194. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Bảy..... 363 - 364
195. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Tám..... 364 - 365
196. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 25 tháng Mười..... 366
197. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 4 tháng Mười một..... 367
198. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 hoặc 4 tháng Chạp..... 368 - 369
199. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 hoặc 8 tháng Chạp... 369 - 370
200. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 hoặc 11 tháng Chạp. 370 - 372

1910

201. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Giêng..... 373 - 374
202. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Đầu tháng Giêng..... 374 - 375
203. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 12 tháng Giêng..... 376
204. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 30 hoặc 31 tháng Giêng.. 377 - 378
205. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 1 tháng Hai 378 - 379
206. GỬI Đ. I. U-LI-A-NỚP. Ngày 13 tháng Hai 379 - 380

207. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 13 tháng Hai	380 - 381
208. GỬI Đ. I. U-LI-A-NỚP. Ngày 17 tháng Hai.....	382
209. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Tư.....	385 - 386
210. V. I. LÊ-NIN và N. C. CRÚP-XCAI-A GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 2 tháng Năm	386 - 388
211. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 18 tháng Sáu	388 - 389
212. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 18 tháng Sáu.....	389
213. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Bảy.....	390
214. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 28 tháng Bảy.....	390 - 391
215. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 4 tháng Chín.....	391 - 392

1911

216. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỚP. Ngày 3 tháng Giêng.....	393 - 394
217. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Giêng.....	395 - 396
218. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 tháng Tư.....	396 - 397
219. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Tám.....	398
220. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Tám.....	398
221. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 28 tháng Chín.....	399

1912

222. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 hoặc 9 tháng Ba.....	400
223. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 24 tháng Ba	401
224. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Tư.....	401 - 402
225. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Năm.....	402 - 405
226. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Sáu	405 - 406
227. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Bảy.....	407 - 408
228. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Cuối tháng Mười một.....	408 - 409

229. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Mùa thu....	409 - 410
230. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 hoặc 22 tháng Chạp.....	410 - 411
231. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 hoặc 25 tháng Chạp.....	412 - 413
232. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 28 tháng Chạp.....	413 - 414

1913

233. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 tháng Giêng.....	415
234. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 24 tháng Hai	416 - 417
235. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA. - Ê-LI-DA-RÔ-VA Ngày 18 tháng Ba.....	418
236. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Nửa đầu tháng Tư.....	419
237. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 tháng Năm	419 - 421
238. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 12 hoặc 13 tháng Năm .	421 - 423
239. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 25 tháng Năm	423 - 425
240. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 18 tháng Sáu.....	426
241. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Sáu	427
242. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 28 hoặc 29 tháng Sáu..	427 - 428
243. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Bảy.....	428 - 429
244. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 12 hoặc 13 tháng Mười một	429 - 430
245. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 tháng Chạp.....	431
246. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Chạp	432 - 434

1914

247. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Giêng	435 - 436
-----------------------------------------------------------------------------------------	-----------

248. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 11 tháng Hai..... 436 - 437
249. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 16 tháng Hai..... 438
250. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 tháng Hai..... 439
251. N. C. CRÚP-XCAI-A và V. I. LÊ-NIN GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 16 tháng Ba..... 440 - 441
252. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Tư..... 442
253. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Tư..... 442 - 444
254. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 14 tháng Mười một..... 444 - 445
255. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Chạp..... 446 - 447

1915

256. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 9 tháng Hai..... 448 - 451
257. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 7 tháng Mười..... 451 - 452

1916

258. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Hai..... 453
259. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 12 tháng Ba..... 454
260. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 20 tháng Chín..... 455
261. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Mười..... 456 - 457
262. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Mười một..... 458 - 459

1917

263. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 tháng Hai..... 460 - 461
264. GỬI M. T. Ê-LI-DA-RỐP. Ngày 18 hoặc 19 tháng Hai..... 461 - 463
265. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Tháng Tám..... 463 - 464
266. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Cuối tháng Tám - tháng Chín..... 464 - 465

1918

267. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Cuối tháng Hai - chậm nhất là ngày 8 tháng Ba..... 466

1919

268. ĐIỆN GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A. Ngày 2 tháng Bảy..... 467
269. GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A. Ngày 9 tháng Bảy..... 467 - 468
270. ĐIỆN GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A. Ngày 10 tháng Bảy..... 471
271. GỬI N. C. CRÚP-XCAI-A. Ngày 15 tháng Bảy..... 471 - 472
272. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Sau tháng Mười 1919 - trước ngày 7 tháng Chín 1920..... 472 - 473
273. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA và N. C. CRÚP-XCAI-A. 1919 hoặc 1920..... 473

1921

- *274. ĐIỆN GỬI Đ. I. U-LI-A-NỐP. Tháng Tư..... 474
275. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA..... 474
- *276. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA..... 475

1922

- *277. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Mùa hè..... 476
- *278. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Cuối năm..... 476 - 477
279. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA..... 477

PHỤ LỤC

- I. TRÍCH NHỮNG BỨC THƯ CỦA V. I. LÊ-NIN GỬI CHO NGƯỜI NHÀ (Lấy từ hồ sơ của Cục cảnh sát Mật-xơ-va)..... 481 - 482
- II. THƯ CỦA N. C. CRÚP-XCAI -A..... 483 - 561

1898

1. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 tháng Hai 483 - 485
2. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 6 tháng Ba 485 - 486
3. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Năm 486 - 487
4. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Sáu 487 - 489
5. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 9 tháng Tám 489 - 491
6. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Tám 491 - 492
7. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Chín 492 - 495
8. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Chín 495 - 497
9. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Mười 498 - 500
10. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Mười một 500 - 501
11. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 22 tháng Mười một 501 - 503

1899

12. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Giêng 503 - 505
13. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Giêng 505
14. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Giêng 506 - 507
15. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 4 tháng Tư 507 - 509
16. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 20 tháng Sáu 509 - 510
17. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 3 tháng Bảy 511 - 512
18. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Mười 512 - 513

1900

19. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 28 tháng Ba 513 - 515
20. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 30 tháng Ba 516

21. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Bảy 517 - 518
22. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Bảy 518 - 519
23. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Tám 520 - 521
24. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Chín 521 - 522
25. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 1 tháng Mười 523 - 524
26. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 tháng Mười một 525
27. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Chạp 526 - 527
28. GỬI M. A. và M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 22 tháng Chạp. 527 - 529

1901

29. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Hai 529 - 531
30. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 12 tháng Hai 531 - 532
31. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Sáu 532 - 533
32. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 16 tháng Bảy 534 - 535
33. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 2 tháng Tám 535 - 536

1902

34. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Chín 536

1903

35. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 4 tháng Ba 537 - 538

1904

36. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 tháng Giêng 538 - 539
37. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 19 tháng Tám 539

1909

38. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Mười ngày cuối tháng Chạp 540 - 541

1910

39. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 24 tháng Tám..... 541 - 542

1911

40. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 26 tháng Tám..... 542 - 543
41. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 21 tháng Chín..... 544

1912

42. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 9 tháng Ba..... 545 - 546
43. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 27 tháng Năm..... 546

1913

44. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 4 tháng Giêng..... 547
45. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA và A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 24 tháng Hai..... 547 - 548
46. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 18 tháng Ba..... 548 - 449
47. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 10 tháng Tư..... 550

1914

48. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 31 tháng Giêng..... 551 - 552
49. GỬI A. I. U-LI-A-NÔ-VA - Ê-LI-DA-RÔ-VA. Ngày 11 tháng Hai..... 552 - 553
50. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 15 tháng Tư..... 554
51. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 tháng Sáu..... 554 - 555

1915

- *52. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 17 tháng Tư..... 555 - 556
53. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 24 tháng Chín..... 557 - 558
54. GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 11 tháng Mười..... 558
55. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 14 tháng Chạp..... 559 - 560

1916

56. GỬI M. I. U-LI-A-NÔ-VA. Ngày 8 tháng Hai..... 561

Danh mục những thư và điện của V. I. Lê-nin ở các tập trước của lần xuất bản này (1893 - 1922)..... 565 - 566

Danh mục những thư và điện của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (1893 - 1922) 567 - 575

Chú thích 576 - 637

Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến 638 - 687

Bản chỉ dẫn tên người 688 - 737

PHỤ BẢN

Chân dung của V. I. Lê-nin. - 1897 LXIV-1

Chân dung của M. A. U-li-a-nô-va. - 1898..... 56 - 57

Chân dung của N. C. Crúp-xcai-a. - 1895..... 112 - 113

Trang đầu bức thư của V. I. Lê-nin gửi M. A. U-li-a-nô-va. - Ngày 3 tháng Hai 1899..... 166 - 167

Chân dung của A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va. - 1900-1902.... 208 - 209

Chân dung của Đ. I. U-li-a-nốp, M. I. U-li-a-nô-va và M. T. Ê-li-da-rốp. 1896..... 256 - 257

Bưu ảnh của V. I. Lê-nin gửi M. A. U-li-a-nô-va. - Ngày 20 tháng Bảy 1904..... 290 - 291

Trang đầu bức thư của V. I. Lê-nin gửi A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va. - Ngày 27 tháng Mười 1908	317
Trang đầu bức thư của V. I. Lê-nin gửi Đ. I. U-li-a-nốp. - Ngày 17 tháng Hai 1910.....	383
Bưu ảnh của V. I. Lê-nin gửi M. A. U-li-a-nô-va. - Ngày 28 tháng Chín 1911	398 - 399
Trang đầu bức thư của V. I. Lê-nin gửi M. A. U-li-a-nô-va. - Ngày 2 tháng Sáu 1912.....	403
Bưu thiệp của V. I. Lê-nin gửi M. I. U-li-a-nô-va. - Ngày 9 tháng Hai 1915.....	449 - 450
Trang đầu thư của V. I. Lê-nin gửi N. C. Crúp-xcai-a. - Ngày 9 tháng Bảy 1919	469
V. I. Lê-nin trong cuộc dạo chơi trong Goóc-ki. - Tháng Tám - tháng Chín 1922	476 - 477

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRỊNH THỨC HUỠNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

MAI PHI NGA

Biên tập nội dung: NGUYỄN TUYẾT NGA

VŨ CẨM TÚ

NGUYỄN HOÀNG MAI

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: ĐỖ KIM CỎ

Sửa bản in: BAN SÁCH KINH ĐIỂN

Độc sách mẫu: BAN SÁCH KINH ĐIỂN

Mã số: $\frac{3K2}{CTQG - 2006}$

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công ty in và Văn hóa phẩm.
Giấy phép xuất bản số: 37-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2006.